

2
BIỂN
VÀ
CHIM
BƠI
CÁ

BÙI NGỌC TẤN

Giải thưởng
SÁCH HAY
2013



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

bùi ngọc tấn

BIỂN
VÀ
CHIM BÓI CÁ

Tiểu thuyết



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Chia sẻ ebook : <http://downloadsach.com/>

Follow us on Facebook : <https://www.facebook.com/caphebuoitoi>

Mục lục

[Một cuốn sách làm cho ta tốt hơn](#)

[Một suy tưởng đẹp đẽ và nhạy cảm về phận người](#)

[Biển và chim bói cá](#)

[Phần thứ nhất](#)

[Phần thứ hai](#)

[VĨ THANH](#)

[Phụ lục](#)

[Một sử thi của tan rã](#)

[Những con “chim bói cá” của Bùi Ngọc Tấn](#)

[Sum suê và khúc khích](#)

[Biển và chim bói cá - “sử thi của thời hiện tại”](#)

[Các bài phỏng vấn](#)

[Tôi mắc nợ Biển](#)

[Vẫn sống để kể lại](#)

Một cuốn sách làm cho ta tốt hơn

Festival Sách và Biển (Livre et Mer) là một festival quốc tế hằng năm của Pháp nhằm tôn vinh những tác phẩm viết về biển... Giải thưởng mang tên nhà văn Henri Queffélec, người được xem là một trong những tác giả vĩ đại nhất viết về biển bằng tiếng Pháp trong thế kỷ 20.

Năm 2012 có 6 tác phẩm vào chung khảo của các tác giả từ các nước Pháp, Bỉ, Canada và ở Việt Nam là Bùi Ngọc Tấn với tiểu thuyết Biển và chim bói cá. Tất cả đều là các nhà văn chuyên nghiệp, có người là Thủy sư Đô đốc, có người là Giám đốc nhật báo Le Monde.

Vượt qua 5 tác phẩm khác, Biển và chim bói cá (tên tiếng Pháp là La mer et le martin-pêcheur) đã đoạt Giải thưởng Lớn (chỉ có một giải thưởng duy nhất).

Dưới đây là bản tuyên dương Biển và chim bói cá của ông Francois Bourgeon, chủ tịch danh dự Festival:

Với Salon năm 2012 này, Concerneau muốn là một thành phố mở ra tất cả các biển.

Về giải Henri Queffélec, ban tổ chức đã tuyển chọn sáu tác phẩm có một điểm chung: tất cả đều đưa chúng ta đến một nơi nào khác... ít nhiều trong thời gian... ít nhiều trong không gian.

Năm này sang năm khác, mỗi ban giám khảo, qua tranh cãi và nghị luận, đề cập đến tính đặc thù của mình, tổng hòa những khác biệt của chúng tôi.

Trước hết, chúng tôi lựa chọn tâm thái trong đó chúng tôi muốn cùng nhau làm việc.

Mỗi tác giả đều mang tính cách rất riêng và mỗi tác phẩm đều độc đáo. Chúng tôi không muốn đưa các tác phẩm được tuyển chọn vào một cuộc thi đấu để phê chuẩn bằng việc xếp hạng. Hoặc đi đến một thỏa hiệp có thể để lại những điều đáng tiếc.

Để cùng nhau tìm ra một tác phẩm mà mỗi người đều tâm thành bảo vệ, chúng tôi đã xác định một số tiêu chuẩn được tất cả đồng thuận.

Khẳng định sự lựa chọn của Liên hoan này là hướng mở về Nơi Khác.

Trong năm kỉ niệm này, tôn vinh Henri Queffélec...

Bằng cách tôn vinh Biển trong cuộc đối mặt giữa Biển và Con Người.

Và, nếu có thể, đánh dấu sự chuyển động của thời gian bằng cách chào mừng Biển trong tính đương thời của nó.

Chúng ta đang ở Concarneau. Concarneau là một hải cảng đánh cá.

Nay là năm 2012, bình minh của một thế kỉ bản lề, khi mà con người đang chậm rãi, rất chậm rãi ý thức ra rằng không một tài nguyên nào của hành tinh xanh này là mãi mãi không cạn kiệt.

Về nhiều điểm, các tác phẩm được tuyển chọn nằm trong một niên biểu dễ gây bối rối mà có lẽ chúng ta sẽ có thể nhắc tới trong khuôn khổ của Liên hoan này.

Về Con Người đối mặt với Biển, được đặt vào đúng chỗ và thế kỉ của mình và đồng thời thay đổi theo tuổi tác, mỗi tác phẩm đều có điều lí thú để nói.

Về mong muốn hướng mở về Nơi Khác, đánh dấu những năm tháng đã trôi qua từ khi sáng lập Salon và Henri Queffélec ra đi, từ khi lập ra giải này, cuốn sách của Bùi Ngọc Tấn đã hoàn toàn làm chúng tôi thỏa mãn.

Tác giả là người Việt Nam.

Ông kể về đất nước mình và về thế giới đánh cá mà đích thân ông từng biết.

Ông đem đến cho chúng ta một cuốn tiểu thuyết hấp dẫn về lịch sử một hải cảng... về một xí nghiệp đánh cá quốc doanh.

Và về một cộng đồng người đánh cá, can đảm và ranh mãnh vật lộn để nuôi sống gia đình, vét biển đến cạn kiệt. Trước khi bị cuốn vào những quanh co khúc khuỷu của toàn cầu hóa.

Chan chứa thương yêu và ngộ nghĩnh... Đầy chất thơ...

Bùi Ngọc Tấn tặng cho chúng ta một cuốn tiểu thuyết nhân văn... Cấu trúc rất đặc sắc...

Không chút áp đặt, đầy hài hước và ý tứ, ông dẫn chúng ta đến một vĩ thanh để cho chúng ta tự do suy ngẫm... Bùi Ngọc Tấn biết cái giá của tự do.

Tiểu thuyết của Bùi Ngọc Tấn là một cuốn sách không thể quên.

Thậm chí có lẽ là... một cuốn sách làm cho ta tốt hơn.

Bụng màu da cam... Lưng xanh biếc.

Quả trái phá óng ánh ấy là con chim bói cá.

Đó không phải là một loài chim biển, mà là chim của sông của suối.

Nhưng khi con nó đói, nó liêu mình giáp đầu với sóng cả. Mũi tên thép xanh biếc ấy làm ta nhói lên xúc động...

Và chạm thẳng vào tim.

Dương Tường dịch

Một suy tưởng đẹp đẽ và nhạy cảm về phận người


Năm 2012, tiểu thuyết Biển và chim bói cá được giải thưởng Sách Hay do độc giả bình chọn trong hạng mục sách sáng tác (chỉ có một giải cho mỗi hạng mục). Dưới đây là trích đoạn lời tuyên dương Biển và chim bói cá do nhà phê bình văn học Phạm Xuân Nguyên đọc trong lễ trao giải tại thành phố Hồ Chí Minh ngày 22-9-2013 vừa qua:

(...) *Biển và chim bói cá* là cuốn sách thứ năm và là cuốn tiểu thuyết thứ hai của nhà văn Bùi Ngọc Tấn sau một thời gian dài ông bị lâm nạn và lặng tiếng. (Cuốn tiểu thuyết thứ nhất thời kỳ “viết lại” này của ông là *Chuyện kể năm 2000* đã được dịch ra tiếng Anh và tiếng Pháp). Tác phẩm có bối cảnh là một xí nghiệp đánh cá cuối thời bao cấp với cả một tập thể nhân vật đủ hạng người phải vật lộn giữa biển khơi và biển đời để sống, để tồn tại. Những con người trên bờ dưới nước giăng lưới đánh bắt cá và cả đánh bắt nhau, họ vùng vẫy tìm cách thoát thân trong một tấm lưới vây bọc mình của cơ chế, của xã hội. Biển mệnh mông mà chật hẹp. Biển dữ dội mà êm đềm. Biển nuôi sống con người và dạy con người biết sống làm người tự do. Con chim bói cá đã giúp cậu bé lần đầu tiên được cha cho lên tàu ra biển hiểu điều đó. Nhưng rồi cuộc sống đã làm thay đổi cậu, biến cậu thành một con người khác, mất đi sự trong trẻo của tâm hồn buổi đầu đời. Văn của Bùi Ngọc Tấn trong tiểu thuyết này có sự kỹ lưỡng, chi tiết của ký sự, sự hài hước mỉa mai nhẹ nhàng, và chất thơ của cái nhìn xót thương con người, tất cả được thể hiện trong một lối viết hiện thực nghiêm ngặt. “Cuốn tiểu thuyết cũng là một sự suy tưởng đẹp đẽ và nhạy cảm về phận người” (“Le roman de Bui Ngoc Tan est aussi une belle et sensible méditation sur l’humanité”) như nhận xét của nhà báo Pháp Jean-Luc Cochenne khi *Biển và chim bói cá* trong bản dịch tiếng Pháp của dịch giả Tây Hà (“La Mer et le martin-pêcheur”, Éditions de

l'Aube, 2011) được trao Giải thưởng Lớn (Grand Prix) tại Liên hoan Sách và Biển (4-2012) mang tên nhà văn Pháp chuyên viết về biển Henri Queffélec (1910-1992). Có thể đọc *Biển và chim bói cá* như một thiên sử thi. Sử thi về sự tan rã. Đây là lời nhà văn tâm sự: "Sử thi không chỉ là để nói về chuyện thành lập cái này, cái kia. Trong cái tan rã, có những cái rất bi hùng. Tan rã ở đây là về ý thức hệ, từ chỗ tuyệt đối tin tưởng, rồi đến hoang mang dao động rồi mất lòng tin; tan rã từ chỗ đoàn kết gắn bó với nhau trở nên rời rạc, phân rã, mỗi người một kiểu; tan rã trong tình bè bạn, tan rã trong tình đồng chí, tan rã trong một tổ chức, một lý thuyết tổ chức chỉ đạo sản xuất. Tôi nghĩ rằng, tôi cố gắng phản ánh thực tế của sự tan rã ấy bằng những chi tiết cụ thể, chi tiết sinh động, mà không ai có thể chối cãi được" Giải thưởng Sách Hay 2013 trao cho tác phẩm này thêm một lần khẳng định giá trị nhân văn sâu sắc của một cuốn sách rất hiện thực mở ra cho người đọc một cách nhìn thẳng vào sự thật, hiểu về một thời đã qua, xót xa cho phẩm cách con người trong cuộc vật lộn chống lại sự tha hóa và tan rã của con người. Để con người lại được hồi sinh cùng biển đời theo từng lớp sóng nhân sinh của các thế hệ kế tiếp nhau. (...)

Biển và chim bói cá

Phần thứ nhất

Trần Bôn thuyền trưởng tàu Hạ Long 414 có cách cặp cầu thật êm ả nhẹ nhàng. Trên khoảng trống cầu tàu chiều dài chỉ vừa một con tàu đỗ, lựa theo dòng nước chảy, anh cho tàu chạy tới chạy lui, đến khi quãng được một đoạn dây mồi lên cho một anh căng vự để anh ta kéo vào đoạn dây cáp to tướng ướn sững nước rồi buộc nó vào cột bích là coi như công việc đã xong một nửa. Chỉ còn cho tời quay cô dây cáp, kéo mũi tàu sát cầu ép cái lốp xe cũ vào dầm gỗ ốp bọc ngoài dầm bê tông, làm xùn ra những giọt nước trong veo. Rồi đánh tay lái, điều khiển phía đuôi tàu cho cả thân tàu sát vào gần cầu cảng. Rồi cũng lại một sợi cáp được quãng lên, cột vào một trụ bích khác. Tời cuộn rút ngắn cáp, kéo đuôi tàu áp sát cầu. Mạn tàu dập dềnh cũng lại được những cái đệm chống va đạn toàn bằng mây như một quả bom hình bầu dục treo thông trên cầu tàu rúm lại đón đỡ. Thế là con tàu của anh đỗ vừa khuyấp khoảng cầu trống người ta dành cho anh, sát các tàu khác như ta xếp một cái xe đạp. Với chiếc cầu thang bắc chênh chếch từ mạn xuống mặt bê tông cầu cảng, nó như đã đỗ ở đấy tự bao giờ.

Nếu cặp cầu nhẹ nhàng êm ả nhất là Bôn thì cặp cầu ầm ĩ nhất là Chơn. Bao giờ Chơn cũng oang oang những mệnh lệnh cặp cầu qua micro, náo động cầu cảng, náo động cả một khúc sông và những xí nghiệp bạn liền bên:

- Lên nữa! Lên nữa!

- Quay lái ra để tàu lai kèm đổi mạn!

- Quăng dây! Quăng dây!

- Tàu lai! Tàu lai! Đề nghị tàu lai áp mạn! Đề nghị tàu lai áp mạn!

- Tàu lai! Đưa 412 về gần Biển Đông! Đừng để trôi! Đừng để trôi!

- Đề nghị đưa 412 về gần Biển Đông!

Những mệnh lệnh mỗi lúc một gắt gỏng cau có:

- Vứt dây!

- Buộc lên bích trên! Buộc lên bích trên!

- Đứng ra! Gãy chân bây giờ!

- Cho trực tới cuốn cáp lái vào đi!

- Không được để chạm vào dây cáp Biển Đông! Không được để chạm vào dây cáp Biển Đông!

Cứ như vậy cho đến khi tất cả lặng đi. Và bỗng nhiên vang trong khoảng trời xanh êm đềm cầu cảng, thay cho những mệnh lệnh, những tiếng gắt gỏng cầu nhàu được phóng đại oang oang là một giọng đơn ca nữ trong trẻo vút cao trên nền đệm của dàn nhạc dây: *Đi mô chừ cũng nhớ về Hà Tĩnh. Nhớ núi Hồng Lĩnh, nhớ dòng sông La nhớ biển rộng quê ta ở ơ...* thì cả xí nghiệp biết ông Chơn đã cập cầu xong rồi. Lần nào cũng chỉ một bài ấy. Nếu không thì *Nghệ Tĩnh mình ơi bao năm đợi tháng chờ. Một vùng nước bạc đồi núi lô nhô...* Những bài hát thật hay mà những lúc rồi rồi chính Chơn thường ngheu ngao xuyên tạc: *Nghệ Tĩnh mình ơi Trung ương gọi lấy mì, hay Đi mô rồi cũng nhớ về Hà Tiệ.* Với Chơn, bấy giờ mới thật sự kết thúc một chuyến biển dài mệt nhọc vất vả (cho dù anh đã hạ lệnh kéo mẻ lưới cuối cùng và làm tổng vệ sinh tàu trước đó cả một ngày rồi hành trình từ ngư trường về bến), bấy giờ mới là lúc anh dành cho mình những phút giây thanh thản. Chơn người miền trong, *Khu Trớ*, theo cách gọi của cánh văn phòng. Nhưng là một *Khu Trớ* tuyệt vời. Lạ thế. *Khu Trớ* đã keo thì thật keo, nhưng đã rộng rãi, dân Bắc đầu hàng đã hẳn, cánh Nam Bộ cũng phải chào thua. Đây cũng lại là nhận xét của cánh văn phòng. Nhận xét này được tất cả các phòng ban công nhận. Hội văn thư đánh máy có lần nào xuống tàu mà không được những gói cá tươi ngon. Dân kỹ thuật thì khỏi nói. Những chiến hữu cánh hẩu. Những buổi nhậu

dưới tàu và những buổi nhậu trên phố quên đời. Chánh văn phòng Điều không thể quên một tối đi nhậu với Chơn. Chỉ có hai người. Hai người hai xe đạp, lên phố Ga. Uống từ tan tầm chiều. Tới tắt đèn. Một chai Giôn đen. Hai thùng Heineken chỉ còn lại bốn lon. Uống xong cứ bảo ngủ lại. Đây là nhà dì nó mà. Nguyệt! Nguyệt! Mình thu xếp cho sếp của anh chỗ ngủ ở đâu nào. Còn anh, mình không lo. Mình ngủ đâu anh ngủ đó. Hay là thôi cứ để sếp ngủ luôn với vợ chồng mình. Em yên tâm, con này con ấy chết rồi, có ngủ cùng giường cũng chết rồi, chẳng việc gì mà sợ... Chánh văn phòng không quên được trận nhậu đó. Trận nhậu cũng *sưa* như nhiều trận nhậu khác nhưng nhớ là nhớ cái đặn sau khi nhậu xong. Điều gọi xích lô. Gửi hai xe đạp lại nhà hàng. Dìu Chơn lên xích lô rồi ôm Chơn ngồi trên xe về cầu cảng. Thằng cha ấy uống mới tởm chứ. Rượu chia đôi. Bia mình chỉ uống gần chục lon. Còn bao nhiêu vào lão ấy cả. Đến lúc xuống tàu thật hú hồn. Nước xuống. Tàu đỗ hàng ba, mà cái 412 lại đỗ ngoài cùng, chỉ sợ bố ấy rơi xuống sông. Mãi không vớt được chân qua lan can. Vớt được chân rồi cha ấy cũng không lật được sang bên kia. Cứ nằm úp người trên hai lan can hai tàu. Mà nào tàu có đứng yên cho đâu. Một con tàu đi mãi giữa luồng cũng làm cho hai lan can dập dềnh tách ra, chụm vào, nhô lên tụt xuống. Mình phải nhảy vọt sang tàu ngoài bệ xóc bố ấy lên. Cứ thế qua được hai tàu. Đến khi về được 412 mình móc các túi của cha ấy tìm chìa khóa không thấy, không mở được cửa, thế là dìu cha ấy quanh ra hành lang, đẩy cha ấy chui qua cửa sổ cabin vào giường. Buồng thuyền trưởng tàu bốn trăm (400 mã lực) ông biết rồi đấy. Giường liền ngay cửa sổ. Sáng hôm sau đi làm, lên xích lô đến phố Ga lấy xe đạp, đạp đến xí nghiệp, việc đầu tiên là xuống tàu xem cha ấy có việc gì không, thấy cha ấy vẫn ngủ. Vẫn nằm sấp, một chân trong giường, một chân thò ra cửa sổ. Đút vào thế nào nằm i xì thế ấy. Không nhóc nhách. Suốt đêm một tư thế. Như người chết rồi. Hôm ấy lão ta làm sao mình chỉ có toi.

Chơn đánh cá, tính nét phổi bò. Vợ ở quê có mang với một anh giáo viên trường cấp hai về sau làm xã đội.

Biết tin, Chơn xin nghỉ phép về nhà. Nhưng vợ đã bị bố đuổi về nhà bố mẹ đẻ. Chưa gặp vợ nhưng nhìn bố, lòng anh đau. Anh không ngờ bố lại suy sụp đến vậy. Anh hiểu tất cả do vợ anh. Bố anh là người được cả làng, không những thế, cả xã tín nhiệm. Gia đình anh là một gia đình được cả huyện nhìn vào. Thời chống Pháp, bố anh đã làm chủ tịch xã, rồi trong Ban chấp hành Mặt trận Liên Việt huyện. Anh cả Chơn vào bộ đội ngay khi tiếng súng kháng chiến toàn quốc bùng nổ và hy sinh trong chiến dịch Biên giới. Mấy anh em Chơn đều được bố mẹ cố gắng nuôi ăn học, người đỗ trung cấp, người tốt nghiệp đại học. Vết nhục này quá sức chịu đựng với ông cụ.

- Khốn nạn quá. Bố không dám vác mặt đi đâu nữa. Gia phong nhà ta không cho phép chứa chấp loại người như thế. Vợ chứ không phải con điểm trong nhà. Ý anh thế nào là tùy, nhưng bố không thể ở với nó một nhà. Bố không thể có một đứa con dâu như thế.

Anh đến nhà bố mẹ vợ, xuống bếp gặp vợ, nhìn cái bụng lùm lùm của vợ:

- Bao lâu rồi?

Vợ anh khóc:

- Bảy tháng rồi.

- Bây giờ tính sao?

Nước mắt ướt đầm gò má, người vợ gục mặt xuống đầu gối, vai rung lên. Một lúc sau ngước cặp mắt sưng mọng nhìn anh:

- Em là con đàn bà hư hỏng. Em là đứa bỏ đi. Em không xứng đáng với anh, với bố mẹ. Em đã không giữ được. Sa chân bước xuống ruộng dưa. Bây giờ còn biết nói sao.

Anh vẫn nhẹ nhàng:

- Với ai?

Chị vợ im lặng. Anh gầm lên:

- Với thằng nào?

Người vợ sợ hãi mặt cắt không còn giọt máu:

- Anh... Tính.

Anh quát như một cái máy:

- Tính nào?

- Tính con ông Đội Tâm.

- Nó có vợ chưa?

- Rồi. Giọng chị lí nhí.

Đến lúc ấy anh mới hiểu hết ý nghĩa những lời chị trả lời anh. Đến lúc ấy anh mới qua khỏi cảm giác tức giận, căm thù sôi sục trong lòng, nổi uất hận từ khi nghe cái tin nhức nhối nhục nhã ấy và bình tĩnh trở lại. Chị đã nói thật với anh tên con người ấy. Cho đến giờ phút này chưa ai biết được cái người đã tàn phá hạnh phúc của anh. Đó là một người chẳng xa lạ gì. Một thằng bạn học cùng lớp trường làng, cho đến cấp hai, và khi anh học lên cấp ba thì hẵn thi vào mười cộng ba. Tao không ngờ lại là mày Tính ạ!

- Chỉ xin anh thông cảm với em. Anh cứ đi biệt. Đã bao ngày đêm em mong có anh ở bên dù chỉ một lúc thôi...

Chơn đau nhói. Lỗi đâu chỉ một mình vợ. Còn lỗi của anh. Tại anh học nghề khai thác. Giá anh nghe bố học nghề nuôi cá thì đâu đến nỗi. Học nghề nuôi, sau khi tốt nghiệp, anh có thể xin việc ngay tại địa phương, xa lắm là ty thủy sản tỉnh, hàng tuần cùng lắm hàng tháng, anh có thể về nhà. Thi vào đại học thủy sản, anh ghi tên vào ngành khai thác và nói dối bố học nghề nuôi cá. Thư bố, thư các anh em viết cho anh

đều gửi Trần Nhân Chơn khoa nuôi. Các bạn gái bên khoa nuôi nhận thư và chuyển thư cho anh. Bố anh vẫn tưởng anh nghe theo lời khuyên của mình, học nuôi cá mà không học đánh cá “cái nghề gái ba chồng, một cơn gió là mất một đời chồng rồi”. Càng ngày anh càng thấy mình học nghề khai thác là một sai lầm, nhưng ngày ấy học xong phổ thông mới mười bảy tuổi, lòng anh còn hướng về biển cả.

Anh viết đơn li dị đem đến nhà vợ. Vợ anh lặng lẽ cầm bút ký, không nói nửa lời. Ký xong chị im lặng nhìn anh, rồi chạy vào trong buồng, nằm không một tiếng động. Trước khi ra về, anh bước vào vĩnh biệt chị, thấy chị đang úp mặt xuống gối, gọi thế nào cũng không ngẩng lên. Sao lúc ấy anh thương vợ đến thế. Thương vợ và xót xa nhục nhã cho mình. “Thôi, tôi về”. Anh nói vậy và bước nhanh ra khỏi buồng, lấy xe đạp một mạch về nhà, không chào hỏi một người nào gặp trên đường.

Tưởng thế là xong nhưng nửa năm sau bố Chơn ốm chết. Bố chết khi Chơn đang trên biển. Chơn về, đã mai táng bố rồi. Cái đau nhất của Chơn là không được nhìn bố trước khi bố chết, là anh luôn nghĩ rằng trong cái chết của bố có nguyên nhân sự hư hỏng của vợ, có cái sai lầm của anh đã học nghề khai thác. Càng đau thêm vì bố chỉ được liệm bằng vải trắng, mà phong tục quê Chơn các cụ già mất phải liệm bằng vải đỏ. Chưa bao giờ anh thấy mình là một thằng con khốn nạn như những ngày ấy. Anh nhìn mẹ, hiểu rằng một ngày nào đó không xa, mẹ cũng lại ra đi. Trở về xí nghiệp, anh đạp xe lùnh mua vải đỏ nhưng không đâu có bán. Ngày ấy muốn mua vải đỏ phải có giấy của ngành văn hóa thông tin, vải đỏ chỉ để phục vụ cho việc may cờ, làm biểu ngữ. Ngày ấy thật khó khăn, chỉ mới lo được cho người sống, chưa thể nghĩ đến người chết. Anh ra chợ mua chui mười thước vải trắng rồi đem đi nhuộm màu đỏ cờ. Tấm vải ấy anh gấp cho vào túi ni lông để trong ngăn kéo bàn tác nghiệp hải đồ, thỉnh thoảng lại giở ra phơi. Anh sợ mẹ cũng ra đi vội vã như bố nên lo ngay ngáy. Khi Lê Thanh Ý cùng học một khóa khai thác với anh, nhà ở làng bên về nghỉ phép, anh đã nhờ cầm mười mét vải đỏ về *đừng đưa cho bà, đưa cho thằng em tao, thằng Thịnh ấy nhé*. Chỉ đến lúc ấy Chơn mới yên tâm.

Cuộc sống vất vả khó khăn nhưng Chơn vẫn giữ nguyên tâm hồn yêu văn nghệ từ những ngày đi học. Đợt phát động thi sáng tác quốc ca mới, anh bập bùng cây đàn ghi ta, miệng khe khẽ: *Đất nước Việt Nam tươi đẹp anh hùng. Chủ nghĩa Mác Lê-nin tất thắng. Chúng ta tiến lên cùng thế giới năm châu. Đại đồng là tương lai. Đại đồng điều chúng ta mơ ước...* Anh em người cười bảo là hâm, người khen hay. Đến khi bài hát của Chơn được phát trên đài (chắc có công sức của ông anh họ Chơn làm trưởng phòng gì đó ở Đài truyền hình thành phố) mọi người đều thấy hay, không như khi nghe Chơn ê a bập bùng cây đàn ghi ta dưới tàu. Có phối âm phối khí nó khác chứ. Chơn bảo vậy. Lúc ấy Chơn muốn kéo mọi người đi uống rượu. Trong một bữa rượu dưới tàu do Chơn chiêu đãi khi trú gió ở Vụng Ngọc, nhiều thuyền viên nhắc tới bài hát của Chơn. Họ không bảo nhau nhưng cùng tung hứng về bài hát coi như một món dưa cay trong cuộc nhậu, người bảo bài hát tuyệt hay có thể được chọn làm quốc ca, nhất là tác giả lại thuộc giai cấp công nhân, người bảo thôi đừng nịnh thói thuyền trưởng, quốc ca phải là những nhạc sĩ chuyên nghiệp cơ. Ông Văn Cao còn đang bị loại kia kìa. Thủy thủ trưởng Diêu, tợp một chén rượu gọn như nuốt một viên thuốc bổ, nói: Không có đâu. Dù thuyền trưởng sáng tác hay hơn mười mươi họ cũng không chọn đâu. Cái suất ấy không phải của... Giọng Diêu đã bèn bệt đờn đọt. Diêu đã say lắm và càng say càng đờ đẫn lắc lư cái đầu và càng rớt khỏe:

- Thủ trưởng ơi. Đếch cần làm tác giả quốc ca thủ trưởng ạ. Cái thủ trưởng cần bây giờ là *vê ơ vơ nặng*.

Chơn cười:

- Tao sắp lấy vợ rồi. Không phải để chúng mày phải lo.

Thế là tất cả nhao nhao:

- Cô Hồng nhà đài hôm nọ xuống lấy tin tàu mình á?

- Không phải mới hôm nọ đâu. Lâu rồi.

- Thế thì gay lắm thủ trưởng ơi. Em thấy cô ấy hay cặp kè với chánh văn phòng Điều lệnh. Xuống tàu nào cũng sóng đôi với chánh văn phòng. Được con cá nào cũng chánh văn phòng đưa ra tận cổng bảo vệ.

- Không phải một mình chánh văn phòng đâu. Còn đi với thi đua Tín nữa đấy.

- Thi đua Tìu á? Giò Tìu thì không lo! Giò Tìu mắc bệnh tiểu đường. Coi khinh.

Anh em đang hăng rượu, hăng nói. Mấy con mực một nắng nướng bếp điện thật tuyệt. Lại giọng Diêu đờn đọt, dền dẹt:

- Các cậu có biết vì sao thủ trưởng mất hai cái răng cửa hàm dưới không? Vì cô Hồng đấy.

Cả bọn cười vang: “Cô Hồng yêu thế nào mà thủ trưởng rụng mất cả răng thì khủng khiếp thật”. “Hoan hô cô Hồng...”

Vẫn giọng Diêu kéo dài bèn bẹt:

- Tại hôn đấy. Cô Hoòng hôn thủ trưởng lâu quá đảáy...

Vốn là người xuề xòa với anh em, nhưng Chơn cũng thấy cần phải kết thúc đề tài này, và kết thúc luôn cuộc nhậu, anh nghiêm mặt bảo Diêu:

- Chùng dây cu roa rồi. Méo tiếng rồi. Về cabin đi. Thôi. Tất cả giải tán.

Khi mọi người ai về buông người ấy, cái đề tài anh em vừa nêu ra cứ vẩn vơ mãi. Chơn nằm nghĩ đến vợ.

Rồi nghĩ đến những phụ nữ anh đã gặp đã biết. Nhiều. Nhưng chỉ có hai người làm anh thực sự xúc động. Huyền và Hòa. Cả hai cùng có tên bắt đầu bằng chữ H, cùng ở Hải Triều và đều là người anh quen trước khi lấy vợ. Bắt đầu là Huyền. Rồi đến Hòa, hàng xóm của Huyền. Hạng, anh Huyền đi bộ đội vào đóng ở nhà anh thời anh còn đi học. Cả làng, nhà nào cũng có bộ đội. Toàn dân Bắc. Thái Nguyên, Vĩnh Phú, Hà Tây...

Đó là thời gian sắp tết. Dân làng đã chuẩn bị lợn gà, cá thu, gạo nếp cho bộ đội một cái tết vừa thật tình cảm vừa thật tương xứng để bù cho cái tết phải xa nhà của những chàng trai mặt bám ra sữa như con cái mình này. Bởi ai cũng biết, cũng nghĩ đây là thời gian ngắn ngủi những chàng tân binh trẻ măng từ những nơi nào đến nhưng thân thiết như con em trong nhà còn được nghỉ ngơi, còn được hưởng hòa bình dù phải xa gia đình, cái tết hòa bình cuối cùng trước khi vào Nam xông pha mũi tên hòn đạn. Nhưng đúng vào lúc gạo nếp gói bánh chưng đã ngâm, chả cá thu đã rán, những con lợn trong chuồng đã được ước lượng số cân trước khi mổ thịt, khi không khí tết tương xứng xóm làng cùng với bữa liên hoan cuối năm đang được gấp rút chuẩn bị thì bộ đội được lệnh hành quân. Bộ đội không khóc, nhưng dân làng khóc. Khóc như mưa như gió. Cả những mẹ trong hội mẹ chiến sĩ. Cả những cô gái mới bắt đầu quen những chàng trai tứ xứ đổ về làng. Dù đã biết rằng tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng, phải tranh thủ mấy ngày ngừng bắn trong dịp tết, hành quân cấp tốc vào Nam, nhưng làm sao không thương những con em mình không được nghỉ ngơi, không được đón tết với gia đình đã hắt, lại còn không có tết, không được bình yên đón xuân sang, đón một tuổi mới ở miền Bắc hòa bình, phải vào Nam, dấn thân bom đạn. Chơn cũng khóc. Anh vào buồng lấy mấy gói mứt, mẹ anh dồn hết số chả cá thu của nhà vào túi ni lông đưa cho anh Hạng. Lẽ tất nhiên là Chơn đã biết địa chỉ nhà anh tân binh đóng ở nhà mình, và khi tốt nghiệp đại học, về Hải Triều công tác, anh đến nhà Hạng như đến nhà một người thân. Hạng đã được ra quân với tám huân chương chiến công, rất yêu quý Chơn. Không chỉ Hạng mà cả nhà. Bà Kỳ mẹ Hạng, cô Huyền em gái Hạng. Anh đến nhà Hạng thường là với những tiêu chuẩn hàng tháng của xí nghiệp dành cho người đi biển. Cặp mực nang, con cá chim, cân mực khô... Cả nhà muốn gả Huyền cho Chơn không phải vì số thực phẩm quý giá ấy mà vì nhận thấy ở Chơn một chàng rể tuyệt vời. Chơn cũng có cảm tình với Huyền. Còn Huyền công khai bộc lộ tình yêu bằng những cử chỉ thật lộ liễu nhiều khi làm Chơn đỏ mặt lên. Chính là Huyền chủ động nắm tay anh trước. Huyền cũng hôn anh trước. Anh đáp lại cái hôn ấy cuồng nhiệt không kém mà cứ nhón nhác nhìn quanh, sợ có người

nào đó bước vào hay mẹ Huyền từ bếp đi ra. Sẽ hạnh phúc biết bao nếu anh lấy Huyền, có một gia đình ở ngay Hải Triều và mỗi khi tàu cập cảng, anh có thể về đó nghỉ ngơi hưởng không khí gia đình, sự chăm sóc của vợ, nô đùa với các con, chấm dứt cảnh quanh năm suốt tháng ở trên tàu, bữa cơm xuống phòng ăn, lấy “xẻng” xúc cơm từ vạc trong bếp... Ai cũng tưởng anh sẽ lấy Huyền. Cả mấy nhà hàng xóm cũng nghĩ rằng đám cưới giữa hai người sẽ được tổ chức không lâu nữa. Thế nhưng sự việc không thành. Vì Hạng. Không phải Hạng phản đối Chơn. Chơn khi ấy đã được coi là một thành viên của gia đình. Mà vì Hạng nhất định lấy một phụ nữ đã qua li dị và đã có hai con. Cả nhà phản đối. Ông già bà già khuyên can, khóc lóc. Hạng vẫn lì lợm, không trả lời câu hỏi “vì sao” của mọi người trong gia đình kể cả của Chơn. Thế rồi Huyền bước nhanh tới chỗ Hạng, giang thẳng cánh tát vào mặt anh trai. Bốp! Hạng ngẩng lên ngơ ngác. Một cái tát nữa vào má bên kia. Hạng đứng lên. Huyền cúi xuống rút chiếc guốc giơ cao ngang đầu. Hạng gần như chạy xuống bếp. Huyền ném theo chiếc guốc. Chơn mở to mắt nhìn Huyền. Anh không thể quên được dáng người, nét mặt Huyền lúc đó. Một Huyền khác hẳn, anh chưa hề biết. Một Huyền làm anh ngạc nhiên, dữ dằn, quyết đoán, buộc anh phải nghĩ nếu lấy Huyền làm vợ, cuộc sống vợ chồng có thể sẽ là như thế. Từ đấy anh thưa đến nhà Huyền. Rồi cuối cùng phải nói đối Huyền là anh chưa muốn yêu, chưa muốn lấy vợ vào lúc này. Một lần đến nhà Huyền nhưng cả nhà đi vắng, bà hàng xóm nhà Huyền, một người bạn buôn chuyến cùng với mẹ Huyền kéo anh vào nhà bà “anh vào chơi, mời anh vào chơi, cô Huyền sắp cưới rồi, chắc anh cũng biết chứ”. Bà dẫn anh vào một lối đi hẹp, qua một buồng tắm để mở, Hòa, cô con gái bà mới mười bốn tuổi mà anh vẫn gặp gỡ chuyện trò những khi đến nhà Huyền, đang tắm ở trong đó. Anh đã cố không liếc nhìn vào nhưng không thể. Nhất là bà mẹ khi bước qua cửa buồng tắm bỗng dừng lại cúi xuống như là sửa cái quai dép, để anh ở phía sau có đủ thời giờ nhìn ngắm con gái mình. Dù chỉ một cái liếc rất nhanh thôi, anh cũng thấy một thân thể trắng ngần thon nhỏ nõn nà và hẳn là rất thơm tho vừa là đứa trẻ vừa là người lớn đang khom người lấy tay che chỗ kín, hai bên ngực phồng lên hai cái bánh dày nặng nề hơi trĩu

xuống. Chỉ thoáng nhìn thôi cũng biết rằng mỗi tế bào trong người cô đang bùng nổ để thành thiếu nữ. Bà mẹ đưa anh vào nhà và rất vui vẻ thẳng thắn hỏi anh có bằng lòng con gái bà không? Con bé trong buồng tắm anh vừa đi qua ấy. Anh cảm ơn bà, nói với bà rằng cô bé còn chưa đến tuổi. Suốt đời anh không thể nào quên được lối đi hẹp tối tối trong nhà bà, cái ô buồng tắm để mở và cảm giác bàng hoàng, lần đầu tiên trông thấy một người con gái đang tuổi dậy thì hoàn toàn khỏa thân, lần đầu tiên trông thấy một mảng nụ trắng trong đến thế, thật đến thế, gần đến thế mà cũng lại xa vời đến thế. Sau này Huyền cũng đã khỏa thân với anh. Nhưng không phải là cảm giác nâng niu chiêm ngưỡng như Hòa mỗi khi nghĩ đến mà đơn thuần gọi lòng ham muốn. Khi ấy Huyền đã lấy chồng, đã có con, còn anh cũng đã li dị vợ. Huyền đã là chủ một cửa hàng vàng. Vừa thấy anh bước vào, chồng Huyền đang ngồi ăn xôi ở bàn, liền đứng dậy cầm gói xôi đi vào nhà trong. Huyền bảo anh: Nó không chào anh à? Không được. Để em bắt nó ra chào anh. Chờ phải can ngăn mãi, Huyền mới chịu ngồi yên. Huyền mời anh trưa hôm sau lại ăn cơm. Tàu anh còn đỗ bến chờ xuống đá, anh vui vẻ nhận lời. Cái buổi trưa hôm sau ấy, cả nhà chỉ có một mình Huyền. Huyền cho đóng cửa hàng và anh hiểu cái gì sẽ đến. Huyền dắt anh lên phòng ngủ của hai vợ chồng Huyền trên gác, thong thả cởi quần áo trên người rồi ôm lấy anh thì thầm:

- Chẳng còn gì nữa đâu nhưng anh cũng phải yêu em một lần.

Rồi nằm xuống giường chờ đợi. Anh bỗng nhớ tới cô gái mười bốn tuổi trong buồng tắm bối rối nhìn anh mà anh chỉ dám liếc nhanh. Giờ thì không phải liếc nhìn vội vàng. Giờ có đủ thời gian. Anh biết chồng Huyền lên Hà Nội thanh toán tiền hàng. Anh biết đứa con trai Huyền đã về ông bà nội. Nhưng khi mảnh vải cuối cùng trên người được Huyền khẽ cong người lên gỡ bỏ, anh giật mình tưởng như vợ anh đang nằm trước mặt. Sao lại có thể giống nhau đến thế. Cũng mịn màng căng mọng, cũng lớp lông dày đen mịn sóng nhau như ép vào da thịt phân thành ba nhánh, một nhánh thẳng lên bụng và hai nhánh xòe ra hai bên làm thành một hình chữ thập. Hệt như của vợ anh. Anh nghĩ đến vợ. Rồi ngay sau đó nghĩ đến Tính, cái thằng học mười cộng

ba, bỏ dạy làm xã đội. Vợ anh cũng đã nằm trên giường như thế này và cái thằng xã đội đáng nguyên rửa ấy hẳn cũng đã nhìn vợ anh nằm chờ đợi trên giường thế này như anh đang nhìn Huyền. Một nỗi chua xót làm anh nghẹn nơi cổ. Huyền ngơ ngác khi thấy anh đang cởi áo sơ mi bỗng cài khuy trở lại:

- Anh làm sao thế?

Lúc bấy giờ anh mới biết mình đang cài khuy áo, anh nói như người có lỗi:

- Anh hôm nay làm sao ấy. Bị hỏng. Em xem đây này. Huyền nhồm dậy, vít cổ anh, kéo anh đổ sập xuống người Huyền.

*

* *

Thế là tôi sắp đi ra biển. Tôi sắp được gặp biển. Biển tôi chỉ nghe nói đến, chỉ được nhìn thấy trên tivi, trên màn ảnh. Tối hôm qua tôi ngủ dưới tàu. Cầu tàu êm ả. Những con tàu nối sát nhau chạy dọc cầu. Những ngọn đèn im lặng tỏa sáng. Suốt đêm, hai con lợn tàu nuôi cứ ụt ịt tha thẩn quanh boong. Chúng rất béo, mỗi con phải non một tạ. Gấp đôi con lợn mẹ tôi nuôi ở nhà. Con lợn mẹ tôi bảo để cân, lấy tiền mua cho tôi chiếc xe đạp nhưng bố tôi gạt đi: Xe đạp của thằng Phong để tôi lo. Rồi bố bảo tôi: Bố sẽ mua cho mày chiếc mini Nhật. Thế là cái Ngân em tôi reo lên:

- Thế thì mẹ bán lợn lấy tiền mua xe cho con.

Bố tôi vuốt tóc nó:

- Con cứ học giỏi như anh Phong, bao giờ đi được xe đạp bố mua cho một chiếc. Cũng mini Nhật. Đỏ. Được không?

Chiếc xe mini và chuyến đi biển hôm nay là phần thưởng của bố tôi cho tôi. Bố đã hứa nếu tôi được vào cấp ba sẽ thưởng cho tôi một chiếc xe đạp và cho đi một chuyến biển cùng

với bố. Chiếc xe mini Nhật hai dón là mơ ước của tôi. Chắc chắn tôi sẽ có. Bởi trường cấp ba ở mãi tận Si, cách nhà tôi tới bốn cây số. Là học sinh giỏi được vào thẳng cấp ba, phần thưởng cho tôi còn là chuyến về Hải Triều đi theo bố tôi chuyến biển hôm nay.

Từ Khê Thượng chúng tôi đi bộ ra ga Bắc Giang, lên tàu về Hà Nội rồi lại lấy vé đi tàu tới Hải Triều. Chúng tôi nghĩa là tôi, bố tôi và bác Nguyễn Văn Sĩ thủy thủ trưởng của bố tôi. Tôi quên chưa nói bố tôi là thuyền trưởng dưới tàu. Bác Sĩ quê ở một làng ngoại thành Hải Triều lên chơi với bố tôi và cùng về với chúng tôi. Chuyến đi đối với tôi là một chuyến đi kỳ diệu. Con tàu lao trên đường sắt kỳ diệu. Hà Nội kỳ diệu. Thành phố Hải Triều kỳ diệu. Nhìn qua cửa sổ toa tàu, một khoảng không gian mênh mông luôn thay đổi trước mắt tôi. Và gió. Gió như muốn dứt tóc tôi ném về phía sau. Chưa bao giờ tôi đi xa như vậy.

Từ ga, chúng tôi ngồi xích lô đi thẳng xuống xí nghiệp, ra cầu cảng, xuống tàu. Xí nghiệp không người. Các cửa đóng im ỉm. Sân rộng vắng tanh. Đã tan tầm chiều. Cầu cảng vắng người nhưng có rất nhiều tàu đỗ. Cái to hơn tàu bố tôi. Cái nhỏ hơn. Cái sơn xanh. Cái sơn xám như tàu bố. Cái sơn đỏ có cần cầu giống cổng chào. Riêng tàu bố vẫn còn nhiều người. Tôi đã quen một số, những người đã lên Bắc Giang, về nhà tôi cùng với bố: Chú Hùng lùn thuyền phó, bác Suất máy trưởng, chú Hồng trưởng ca... Bố trừng mắt nghiêm nghị bảo tôi: Không được leo trèo nghịch ngợm chết người như bọn. Bảo không nghe là cho lên bờ luôn đấy. Rồi bố gọi mấy người vào phòng bố bàn bạc công việc để ngày mai tách bến. Sau đó ba chúng tôi ăn cơm. Các chú các bác dưới tàu đều đã ăn rồi. Phòng ăn cũng là bếp. Chật chội, trần thấp. Trông thẳng ra một cái cửa sắt, ngưỡng cửa cao gần tới đầu gối. Ngoài boong là tôi, trực tôi nằm ngang quán đầy ắp những vòng dây cáp đã bôi mỡ. Cơm trong vạc. Một xoong canh sườn ninh khoai sọ. Một bát men rau sống. Tôi chưa ăn bữa cơm nào ngon như vậy. Trong khi chúng tôi ăn, các chú thủy thủ phóng xe về, phóng xe đi. Dưới tàu chỉ còn mấy chúng tôi.

Tôi ngủ chập chờn. Trên giường chú Hùng lùn. Chú Hùng về nhà ngủ. Nhà chú ở gần ngã ba (mà sau này tôi mới biết còn gọi là Ngã Ba Đông Dương), lối đi vào xí nghiệp. Tôi

đã thám hiểm mấy phòng. Phòng thuyền trưởng rộng nhất, tuy vậy cũng vẫn là rất hẹp. Một chiếc giường ghép vào vách cabin, cao lưng lửng, thành giường nhô cao để khi ngủ, khi nằm, sóng xô có bị lặn cũng không rơi xuống sàn. Ngay dưới chỗ nằm (như gầm giường) là một thứ tủ có cánh mở ra mở vào chạy dọc suốt giường. Giữa buồng là một cái bàn nhỏ. Cạnh bàn ở phía tường cabin bên kia là ghế gỗ, một chiếc ghế lượn cong theo góc của hai cạnh tường gặp nhau như đi văng có thể ngồi được bốn năm người. Chân tường là một cái giá khoét lỗ tròn để vừa phích nước, sao cho sóng to tàu chao đảo phích cũng không bị đổ. Ngoài ra còn có một cái bàn làm việc liền ngay cửa sổ trông ra phía mũi tàu và một cái ghế dựa. Tất cả (trừ chiếc ghế dựa) đều được bắt chặt vào sàn tàu, vào vách tàu làm bằng gỗ bọc mi ca có vân bóng loáng. Phòng chú Hùng cũng như vậy nhưng nhỏ hơn, chỉ có bàn làm việc, không có bàn tiếp khách. Tôi nằm mà nhớ đến mẹ tôi. Đến cái Ngàn em tôi. Chắc bây giờ cái Ngàn đã ngủ ngon rồi. Còn mẹ tôi ngủ chưa hay đang nhớ đến tôi. Đêm ngủ xa nhà đầu tiên của tôi. Ngày mai tôi còn đi xa nữa. Ngày mai tôi đi ra biển. Tôi thức thức ngủ ngủ trong tiếng những con lợn tìm ăn ụt ịt ngoài hành lang vọng vào và tiếng xe máy trên cầu cảng.

Sáng hôm sau, dậy sớm, tôi leo lên đỉnh nóc cabin nơi cao nhất của con tàu rồi trèo lên cái trụ đèn như một nòng pháo chĩa thẳng đứng lên trời. Cái trụ đèn có sáu bậc thang, sáu cái đèn xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp: Đỏ, xanh, trắng. Đỏ, xanh, trắng. Bóng đèn như cái cốc úp xuống, bên ngoài là những vòng thép cuốn bảo vệ. Nhìn. Nhìn ra bốn chung quanh. Nhìn ra phía biển. Chẳng thấy biển đâu. Chỉ thấy dòng sông chảy xuôi và khuất sau rừng sú xanh um. Nhưng tôi biết cứ thẳng dòng sông này là ra tới biển.

*

* *

Giờ phút về bờ đầu tiên sau một chuyến biển nào cũng bồn chồn. Không có việc gì cũng phải nhảy xuống cầu tàu đứng một tí rồi lại trở về tàu. Không có ai quen cũng vậy. Nhưng giá có một người quen đứng đó. Để nắm chặt tay, để nhìn vào mặt nhau

cười nói, để hỏi một câu, trả lời một câu, trò chuyện với một người ở đất liền, một người vẫn ở đất liền trong khi mình lênh đênh trên biển. Nhưng không có ai quen thì lại trở về tàu, đứng trên boong vịn lan can nhìn xuống bè bạn đang tay bắt mặt mừng với những người thân dưới cầu cảng.

Ngay khi tàu còn ở giữa sông chờ cập cảng, tất cả đã đứng trên boong, cùng hướng vào bờ, thấy người đi lại, xe đạp, xe máy, nhất là thấy những mái tóc dài hoặc xõa vai, những dáng đi uyển chuyển..., bỗng hiểu ra một điều: Đây mới thực là cuộc sống. Muốn trù mẩn lắng nghe, siết chặt lấy người đang đi trên cầu mà hít một hơi dài mái tóc xõa kia. Nếu được thì ghì chặt lấy cái thân hình mềm mại ấy. Và nếu được nữa... chẳng biết việc gì sẽ xảy ra. Nhưng nếu tàu còn phải buông neo mà chưa có lệnh cập cầu. Thì cứ ở ngoài sông mà cố quên thời gian bằng cờ tướng, bằng *tiến lên*, bằng bài ù, bằng tán gẫu. Và chửi cái thằng điều độ xếp cầu. Bịa ra đủ thứ xấu xa về mấy thằng điều độ mà mình cũng thấy là vô lý, bất công. Càng điên nếu phải nằm mãi ngoài cửa sông, mãi ngoài phao *zero* nhìn vào chỉ thấy bãi sù, chờ đợi không biết đến bao giờ. Lúc đó chửi tuốt. Cả giám đốc, cả bộ, cả bộ trưởng, cả một lũ ăn hại sống phè phỡn, mị dân, thời nào cũng chết thằng lao động. Lúc ấy ai cũng trở thành *hấp tử độ*. Chỉ nguyên một điều cứ tưởng được đọc thư gia đình ngay cũng đã muốn tung hô tất cả rồi. Lúc ấy có châu rìa ván cờ nào cũng phải nhòm mặt, cũng phải mách mỗi bên một nước. Đánh tiến lên cũng phải cẩn thận. Có thắng thông vài ván cũng chỉ tùm tùm cười thôi. Đừng cười thành tiếng, càng không được nói một câu khuếch trương thắng lợi làm gì. Lúc ấy dễ vặc nhau lắm. Không chỉ anh em thuyền viên mà cả cán bộ nữa. Thuyền phó Phê vừa xếp lại quân cờ để chơi ván khác với máy trưởng Xuân, vừa nói: “Mình đang thắng, tiếc quá...” Lưỡi trưởng Giai đi qua cười: “Tức là cuối cùng thua chứ gì?” Chỉ có thể thôi mà suýt bùng lên thành một cuộc xô xát.

Sớm nay, HL 414 được cập bến ngay. Trên cầu tàu, khoảng non chục người đứng đón. Con tàu đi ngược lại chiều hành trình một chiếc tàu đang nhôai ra quạt sóng đẩy một đoàn xà lan than rầm rập. Nó cắt một gợn nước chênh chếch phía mũi chiếc xà

lan đi đầu và chạy quá lên phía cảng. Trên tàu, trừ những người đi ca theo đúng chức danh, tất cả tập trung ở boong mũi nhìn về phía bờ. Mặt trời tỏa ánh sáng rực rỡ và vào đúng lúc con tàu quay mũi, toàn bộ cửa kính trên tàu, những cửa kính vuông trên cabin các sĩ quan, các cửa tròn nơi buồng thủy thủ bên dưới gần sát với mặt sông đặt đúng góc độ phản chiếu, nhất loạt loáng lên một ánh chớp trắng chói mắt rồi cũng nhanh như việc loé sáng đó, các kính cửa lại xám xám nhận nhận một màu của bóng tối những căn buồng hẹp.

Với người thủy thủ, mỗi chuyến về bờ một khác. Bôn cũng không là ngoại lệ. Lúc còn ở ngoài sông, Bôn đã dặn dò đại phó Cương rất kỹ những công việc phải làm lúc anh đi khỏi tàu và khi hai sợi cáp, một ở mũi tàu, một ở phía lái đã được cô chặt vào hai trụ bích như hai cái đe trên cầu, khi chiếc cầu thang trên tàu đã được bắc xuống chênh chếch với mặt cầu, Bôn toan cùng anh em ủa xuống mặt cầu thì một người từ cầu tàu đã nhanh nhẹn bước lên xộc thẳng vào phòng thuyền trưởng. Đó là Thám, anh thợ điện kiêm thêm việc chạy công văn của xí nghiệp. Chào thủ trưởng. Thủ trưởng ký cho em vào đây. Mời thủ trưởng lên hội trường mới họp ngay bây giờ. Bôn ký vào quyển sổ rồi đứng lên, bảo Thám: Trưa chờ lúc vắng vắng xuống nhé. Gặp Cương lấy mấy con cá về cho cháu. Thám chỉ chờ có vậy. Anh nháy với đại phó Cương như ký một cái giao kèo và cầm sổ nhanh nhẹn xuống cầu. Bôn nhắc Cương một lần nữa về công việc rồi bảo:

- Các ông ấy có hỏi thì bảo mình lên trạm xá một chút rồi về ngay. Đấy. Bây giờ lại đau. Có lẽ dạ dày giở chứng thật rồi.

Cương gật gật:

- Thủ trưởng cứ đi. Có gì em lo.

Cương mỉm nụ cười nửa tin nửa ngờ gần như giấu cợt, nhìn theo dáng thấp đậm của người thuyền trưởng khuất trên cầu tàu rẽ vào cổng cảng. Cương tự thấy chuyến biển đi với tàu HL 414 vừa kết thúc là hay. Anh học ở thuyền trưởng Bôn được nhiều

điều. Dù rằng vừa học vừa cười một mình chua chát: Học thì cứ học nhưng sớm muộn cũng phải phớt khỏi nghề đánh dậm này, chí ít cũng chuẩn khỏi *Quốc doanh đánh dậm* này. Cách gọi mỉa mai ngành nghề như vậy không phải riêng Cương mà của cả xí nghiệp. *Quốc doanh đánh dậm*, *nghề đánh dậm* thay cho *nghề đánh cá*, *Quốc doanh đánh cá*. Câu cửa miệng, thông thường, chẳng bao hàm một ý xấu nào, ngược lại còn như muốn nhấn mạnh đến cái vất vả của nghề, đến việc cá biển Đông ngày càng ít dần. Trong câu chuyện giữa lãnh đạo xí nghiệp với công nhân, những tiếng ấy vẫn thường xuất hiện như một sự cảm thông, sâu sát và cởi mở giữa đôi bên. Thậm chí trong một công văn gửi lên Bộ, tiêu đề “Bộ Thủy sản - Quốc doanh đánh cá Biển Đông” còn đánh máy là “Bộ Thủy sản - Quốc doanh đánh dậm Biển Đông” mà giám đốc cũng không biết, cứ ký tên đóng dấu gửi lên Bộ. Thì ai đi soát xét cái tiêu đề trên góc trang làm gì. Khi chánh văn phòng phát hiện ra, giám đốc chỉ cười, nguy hiểm thế đấy, từ nay cấm không được nói quốc doanh đánh dậm, nghề đánh dậm nữa, nói mồm rồi nó vào văn bản lúc nào không biết. Từ ấy việc sử dụng hai tiếng đánh dậm ít hẳn đi, gần như không còn trong khối trên bờ nhưng thỉnh thoảng vẫn xuất hiện trong anh em thuyền viên, những người thuộc “khối dưới nước”.

Tuy luôn xác định mục tiêu là rời khỏi ngành nghề, chí ít cũng rời khỏi xí nghiệp, nhưng mỗi khi được điều đi một chuyến biển nào đấy, cách đánh cá, cách lãnh đạo con tàu của đơn vị Cương đánh thuê cứ đi vào sự quan sát của anh, kèm theo sự so sánh, phân tích, đánh giá. Hoàn toàn tự nhiên, không tự giác, không chủ bụng. Từ cách đánh bắt, phán đoán luồng cá, cách tính độ giạt và nhất là cách lãnh đạo con tàu, cách đối nội đối ngoại, những việc vô cùng quan trọng đối với một thuyền trưởng. Đừng cậy mình có tài đánh được nhiều cá mà coi thường mọi người. Nhất là cánh phòng ban, kể cả cô văn thư đánh máy. Lê Uy đã bị một vố. Chỉ vì quên băng lời hẹn xuống tàu xin cá của cô đánh máy mà kỳ thi nâng cấp nâng bậc của anh em thuyền viên năm ấy trực trặc:

Cô đánh máy đã cố tình để sót một dòng trong danh sách những tàu được tổ chức thi nâng bậc.

Đối ngoại đã vậy. Việc đối nội càng quan trọng. Điều này anh học được nhiều trong chuyến đánh thuê cho tàu VT 114 với chức danh thuyền phó hai. Ban chỉ huy tàu mâu thuẫn nặng. Thứ nhất hùng đông thứ nhì tắt quán, thuyền trưởng Phạm Thăng quyết định tách bến ra Vụng Ngọc trưa hôm trước để sớm hôm sau có mặt ở ngư trường, đón *mẻ lưới hùng đông*. Đổ trong vụng, Thăng cho anh em đi mua hai con dê ra quân sau mấy tháng nằm bờ sửa chữa. Nhưng đại phó Chiếu trừng mắt: “Đã đánh được cá đâu mà đổi dê”. Thăng nghiêm mặt: “Dê là của hợp tác xã. Hợp tác người ta bán lấy tiền. Người ta có lấy cá đâu mà đổi cá”. Thăng mới chân ướt chân ráo xuống tàu khi tàu đang lên đà, cũng mới đi chuyến đầu tiên với *Trăm mười bốn*. Còn Chiếu là phó một mấy năm nay, trưởng thành từ thủy thủ mà lên. Thăng tốt nghiệp đại học khoa khai thác, là thuyền trưởng nhưng chưa phải đảng viên, còn Chiếu chỉ sơ cấp nhưng là bí thư chi bộ. Thăng cử bốn người đi mua dê. Chiếu đánh bài với máy trưởng và hai người nữa cùng cánh để tỏ ý phản đối, bất hợp tác.

Đến chiều đội mua dê về cùng hai thanh niên đảo, những người được hợp tác xã phái đến giúp tàu giết dê, nấu nướng. Tiếng dê be be và sự có mặt của hai thanh niên trên đảo với những bó rơm, những túi rau thơm làm nức lòng anh em trên tàu. Hội bài bạc của đại phó và máy trưởng vẫn như không nghe thấy gì, vẫn chăm chú vào ván bài trên tay. Trời tối rất nhanh. Thăng hạ lệnh cho thợ máy nổ máy, bật pha lên để anh em làm thịt dê. Tiếng máy chạy ầm ầm. Đèn pha sáng rực chiếu trên boong lái. Tiếng nói tiếng cười vang trong vụng. Những người đánh chẵn cũng chẳng còn bụng dạ nào. Hết hội, ba người chạy ra boong. Còn một mình đại phó. Chiếu nằm trên giường quay mặt vào vách tàu nói vọng ra:

- Mổ xong, quăng xuống hầm đá, mai ăn.

Không ai nói gì. Mọi người trả lời Chiểu bằng hành động. Thủy thủ trưởng Bảo cùng anh em cả boong cả máy, người đốt rơm, người quạt, thui dê. Lửa bập bùng sáng vung, sáng các tàu gần tàu xa. Chuyện trò râm ran, trêu nhau trong lúc pha thịt dê, nấu nướng. Mùi thịt dê lan tỏa gọi thuyền viên các tàu bạn ra đứng trên boong nhìn sang. Tất nhiên bữa rượu buổi tối vui nổ trời.

Chỉ với chuyện giết dê ra quân, Thăng đã thắng trong việc nắm lấy cương vị thuyền trưởng của mình. Và chuyến biển sau, chỉ nhìn đám thủy thủ VT 114 hò reo khiêng chiếc neo lên tàu, đầy khí thế, các tàu bạn đều biết Thăng đã xốc được con tàu vốn mất đoàn kết triền miên...

Ở tuổi ba lăm, Cương xác định đời mình còn làm thuyền phó dự bị dài dài. Anh không đủ *đạn bắn* để được định biên ở một con tàu. Bộ khung tàu đã được cố định từ lâu. Mà ai cũng biết nằm trong một bộ khung quan trọng như thế nào. Trước tiên là đồng lương, là các khoản chia chác dưới tàu, là sự ổn định về nghề nghiệp, là sự tự thể hiện mình, sự vững chắc trong việc thăng tiến, đề bạt. Là cái bàn đạp tạo điều kiện để mình từ đáy đi lên. Và từ hai năm nay, được biên chế vào một ban chỉ huy tàu còn có nghĩa là con đường đi vận tải nước ngoài rộng mở. Đấy mới là điều căn bản. Xuống Hạ Long 01, Hạ Long 02 là đổi đời. Lại còn thăng Hạ Long 19 mới thật siêu hạng. Bọn Vosco mạnh thế nhưng đứng trước thăng 19 cũng chỉ là con tép. *Một trăm thăng Vosco không bằng cái xô Hạ Long 19*. Đã biến thành câu ca rồi. Ghê gồm thế. Mà cái xô của thăng Hạ Long 19 thì kinh thật. Một xô đồng hồ *Seiko 5* chẳng hạn. Hay một xô thuốc con nhộng. Bao nhiêu tiền?!

Cương không bao giờ mơ tưởng tới số độc đắc ấy. Từ lâu anh đã học được cách xác định vị trí của mình như xác định vị trí tàu khi mục tiêu nằm ngoài hải đồ. Anh cũng là một mục tiêu nằm ngoài hải đồ. Chẳng ai để ý đến anh. Lúc anh tự động viên rằng đời mình còn đang trong giai đoạn chuẩn bị. Lúc lại nghĩ cố kiếm cho được cái bằng thuyền trưởng rồi phớt khỏi nơi này. Lúc chẳng nghĩ ngợi gì, thôi thì nước chảy bè trôi, được đến đâu hay đến đó. Lang bang tàu này tàu khác rồi lại trở về cái quan tài

sắt. Là thuyền phó dự bị, ở đâu thiếu người đột xuất, người ta điều anh xuống. Một thuyền phó nghỉ để cưới vợ. Một thuyền phó sốt xuất huyết. Một thuyền phó vừa nhận điện: *Bố chết. Về ngay.* Tổ chức điều anh đến lấp lỗ hổng. Đi một chuyến. Đi hai chuyến. Khi vị thuyền phó vắng mặt kia hết phép hay đã từ bệnh viện trở về, trình diện phòng tổ chức, Cương biết mình lại sắp quay lại tàu 307, con tàu bẹp, nằm tít cuối cảng, gần đà nổi, tiếp giáp với xưởng đóng tàu, một chiếc quan tài sắt, chuốt nhiều gấp mấy lần toàn bộ số cán bộ thuyền viên khối dưới nước, đói rách thiếu thốn trăm bề. Ở đó anh là thủ trưởng.

Cùng trông nom con tàu bẹp với anh có ba người nữa. Thuyền, một thủy thủ to béo, nặng có lẽ đến 80 ki lô, đi Hong Kong cả chục năm về trước, khi con tàu Hạ Long 02 mới nhận về, còn đang trong thời hạn tốt đa, được vài chuyến thì bị bắt, tòa xử tù ba năm vì tội buôn lậu bốn ki lô đá lửa. Thời ấy căng lắm. Chỉ bốn ki lô đá lửa thôi mà bị tù ba gậy, chứ không như bây giờ, chẳng ai đi Hong Kong lại chỉ buôn mấy ki lô đá lửa! Thuyền là người đầu tiên Cương gặp khi nhận nhiệm vụ thuyền trưởng cái quan tài sắt này, một con tàu mà người ta nói là chờ đi đại tu ở nước ngoài. Thuyền cũng đã mấy lần đánh thuê cùng anh ở các tàu khác. Thấy anh xuống tàu, Thuyền reo to:

- Chào thủ trưởng.

- Chào ông bạn.

- Thủ trưởng vẫn ăn chơi đấy chứ?

- Không. Nhận tàu rồi.

- Tàu nào?

- Chính cái 307 này.

Thuyền vỗ hai tay:

- Hoan hô! Thủ trưởng đây rồi! Nhưng như thế tôi bị mất chức à? Tôi đang là thủ trưởng ở đây.

Cả hai cùng cười. Thuyền kéo anh vào cabin. Con tàu thật thảm hại. Những bộ phận máy móc nào còn dùng được người ta đã tháo, lắp cho các tàu khác, thực hiện nghiêm chỉnh *chủ nghĩa giết thịt* như anh chàng Khoa kỹ sư máy phòng kỹ thuật đã nói. Nắp gang cửa sổ bong hết sơn. Mấy chiếc chiếu chất đống ngay dưới chân hộp lái. Một cái thùng gỗ có nắp cẩn thận đặt ngay cửa lối đi vào phòng thuyền trưởng.

- Thế này đây thuyền trưởng ạ.

Thuyền nói như khoe cơ ngơi và lại đứng nhìn anh cười khơ khớ.

- Thủ trưởng đừng buồn. Sông có khúc, người có lúc.

Thuyền biến đi đâu mất rồi trở về với chai rượu cam đỏ sọng sánh đặt trên hộp lái. Rồi lại biến mất.

Việc đầu tiên là đi thám hiểm con tàu cái đã. Hoang vắng. Tối tăm. Gỉ sét. Bụi bặm. Ấm mốc. Chuột chạy loạn xạ. Có con đâm cả vào chân anh. Một chiếc xe cuộc Liên Xô nhãn hiệu Sputnik (của Thuyền) bóng loáng đặt giữa hành lang - lối đi thẳng xuống bếp và ra boong lái - là dấu hiệu có sự sống của con người trên con tàu này. Anh đứng nhìn cái tơ han gỉ, cái ru lô quần cấp với những vết siết lõm sâu vào trục thép, dấu vết còn lại của một thời cày cuốc bền bỉ, cần cù, vất vả, các bánh xe răng cưa đều một màu nâu của sắt gỉ và không thấy dấu vết một giọt mỡ. Anh trở vào câu lạc bộ. Bàn ăn, cơm rải rác khô cong. Chiếc gương treo trên bô rửa mặt bụi bám đầy. Chợt Thuyền hiện ra, tay xách một túi nặng.

- Gì đấy?

- Xin bên *linh chín* đây.

Thuyền dốc túi ra ngoài boong. Mấy khúc cá kềm. Vài con mực. Thuyền đứng nhìn đồng thức ăn và nhìn Cương. Lại cười thưởng thức chiến công của mình. Khơ khớ.

- Nào, món gì đây? Thủ trưởng cho thực đơn.

- Để vương quá nhỉ. Ông trông tàu này béo trắng ra.

- Thủ trưởng nói oan quá. Hôm nay có thủ trưởng về gọi là chiêu đãi tí chút đấy thôi. Còn mọi hôm cứ là đi lang thang. Tàu chén vài bữa. Tàu chén vài ngày. Tôi với thằng Nhược mỗi thằng một phương, tùy nghi di tản. Cơm niêu nước lọ làm gì. Suất gạo còn nguyên, đèo về cho mẹ đi. Tốt. Khó khó.

Thuyền bóp vai Cương. Thuyền có bàn tay cứng như sắt làm Cương lệch một bên vai nhả nhó.

Với cái nhanh nhẹn tháo vát vốn có của người thủy thủ, Thuyền thoăn thoắt lòi trong gầm ghế ra con dao và cái chậu men, vớ lấy cái cần máy bơm tay, kéo bên nọ, ấn bên kia. Hụp. Hụp. Nước từ vòi chảy vào chậu.

- Vẫn có nước kia à?

- Nước nhiều. Điện thì câu từ bờ xuống.

Thuyền rửa cá, làm mực và bê vào bếp đặt lên bàn ăn, ngả thót thái.

- Bếp dầu trong buồng anh nuôi, chìa khóa trong túi đây. Tay tôi bẩn, anh lấy hộ. Dem lên cabin mà nấu anh ạ.

Vừa nói Thuyền vừa nghiêng người chìa miệng túi quần về phía Cương. Chỉ một lúc sau mùi xào nấu đã thơm lừng.

Cương ở lì dưới tàu mấy ngày không lên đến cầu cảng. Thuyền mỗi ngày vài lần lấy xe cuộc đạp đi rồi đem về nào chè nào thuốc lá, rượu bia, rau sống, chanh ớt tỏi... Tối tối hai anh em trải chiếu dưới cái trụ đèn hàng hải nằm tâm sự. Thuyền lúc nào

cũng cười khơ khớ. Ngay cả khi nói về thời gian đi tù của mình, về những gian nan của Cương.

- Thủ trưởng cứ ở đây. Rồi sẽ lại có lúc tung hoành. Bây giờ có buồn cũng vậy, có sốt ruột cũng vậy. Thủ trưởng tính tôi không đau à. Chỉ bốn ki lô đá lửa. Đúng một hộp. Mà chơi ba niên. Bây giờ chúng nó buôn hàng vạn đô la. Ông Phiến một chuyến đánh hai trăm cái Seiko, năm thùng thuốc con nhộng. Công an, hải quan bảo lĩnh. Nghĩ thôi cái số mình nó thế. Cùng khóa với tôi, thằng Thiết thuyền phó một rồi. Lính của tôi đều là thủy thủ trưởng, mềng ra cũng bậc ba. Tôi vẫn bậc hai. Lên hỏi tổ chức các ông ấy trả lời: Lương của cậu đúng là bất hợp lý rồi. Nhưng dưới tàu phải có văn bản đề nghị. Lên bậc của thủy thủ do xí nghiệp quyết định, không phải đưa lên trên. Dễ thôi. Cứ có chữ ký của thuyền trưởng là chúng mình giải quyết. Nhưng anh tính mò đâu ra thuyền trưởng ở cái tàu bẹp này mà lấy chữ ký hử anh? Thế là cứ bậc hai tràn thôi. Kỳ này thuyền trưởng về đây, xin thuyền trưởng một chữ ký đấy khờ khớ...

Trước đây Cương chỉ biết Thuyền qua loa. Hai người cùng được điều xuống đánh thuê ở một tàu, anh với chức danh phó một, còn Thuyền với chức danh thủy thủ. Quan hệ giữa hai người không có gì đặc biệt. Mãi giờ đây anh mới hiểu Thuyền. Thuyền sống như thế này mà chịu được. Bao nhiêu lâu rồi. Cứ cười. Cứ tươi. Chả bao giờ rên rĩ. Anh nói vui:

- Trước đây tôi là thuyền phó không tàu. Bây giờ có tàu rồi. Một con tàu thật tuyệt vời!

- Thế. Thì thế mà lại. Khờ khớ. Tôi cũng có tàu. Khờ khớ. Nhưng anh tính con tàu này không lừng lẫy một thời à? Trước đây ai được xuống cái *linh bẫy* này là phải thế nào chứ? Máy năm liền lá cờ đầu. Rồi chụp ảnh. Đăng báo. Bây giờ thì thế đấy.

Ngừng một lát, không thấy Cương nói gì, Thuyền tiếp tục dòng hồi ức:

- Nó bị bắn ở Hạ Mai. Ngày ấy tôi đang là thủy thủ thực tập. Đêm, tàu tôi đi trước, *linh bẫy* đi sau. Ông Bửu đang nói *phôn* với ông Long bên này: Nhiều máy bay lắm. Tôi đang ở *Hạ* thì im bật, không nói tiếp được chữ *Mai* nữa.

Thuyền bật cười:

- Nhưng mà công nhận đi chuyển đầu tiên sợ thật. Tôi vừa cầm giấy giới thiệu của trường đến, các ông ấy điều xuống chính cái *linh bẫy* này. Ông Phiến còn đang làm thuyền trưởng. Chập tối tách bến đi. Thủy lôi nổ đằng trước, thủy lôi nổ đằng sau. Ông Phiến rên lên: Khéo chết mất Thuyền ơi. Mà sợ thật anh ạ. Thủy lôi sáng lòa trước mặt. Tàu dựng lên. Có cái gì đánh rất mạnh vào ngực. Tôi đứng mà ngã ngửa ra. Sờ tay lên ngực thấy nhun nhũn ướt ướt tưởng mình trúng bom chết đến nơi, bèn hô to “Hồ Chủ tịch muôn năm!” nhưng chờ mãi không chết, cũng không thấy đau, hóa ra là một con mực bị hất từ dưới biển lên. Đi đến phao zero rồi ông Phiến còn lắc đầu: Nguy hiểm quá mày ạ. Chết mất thôi. Lần sau xí nghiệp điều chở vũ khí cho quân khu Bốn ông ấy nhất định không đi nữa. Ông Liễn đi. Ông Liễn gan thật. Mà cũng tài. Máy chục chuyển chẳng việc gì.

Khi những chuyện ấy xảy ra, Cương còn đang ở trong B. Còn chưa học hết phổ thông, còn là lính mới. Có đợt tuyển quân, Cương bàn với bố mẹ xung phong đi. Đó là lối thoát duy nhất của Cương để sau này còn có thể có tương lai. Là con địa chủ, không được đi học, lên mười Cương mới được vào trường. Ở lớp nào, năm học nào, Cương cũng là cậu học sinh lớn nhất lớp, được các bạn gọi bằng biệt hiệu “phụ huynh”. Nó xuất xứ từ cái lần một giáo viên chủ nhiệm lớp dưới hợp phụ huynh thấy Cương một mình đi lang thang ở hành lang, đã hỏi Cương:

- Anh hợp phụ huynh lớp nào ạ?

Khó khăn nhất trong việc nhập ngũ của Cương là anh chưa phải đoàn viên thanh niên lao động. Rất may, người em họ mẹ Cương, cậu Kế bí thư đoàn xã, đã lo được cho Cương cái lễ kết nạp đoàn cấp tập và giấy giới thiệu chuyển sinh hoạt, căn cước chính

trị chỉ những người như Cương mới thấy quan trọng như thế nào. Cậu Kế chắc cũng chẳng gặp khó khăn gì lắm vì Cương đi bộ đội nghĩa là đảm bảo cho việc thực hiện khẩu hiệu “gạo không thiếu một cân, quân không thiếu một người” của xã, và cũng có nghĩa con ông chủ tịch cùng lứa tuổi với Cương đang hoàng lên đường đi học công nhân kỹ thuật bên Cộng hòa dân chủ Đức mà không ai có thể nói năng gì. Anh bỗng nhớ đến đồng chí chính ủy Trần Dương. Không có đồng chí Dương, anh sẽ ra sao? Chắc chắn không như thế này. Cuộc đời có rất nhiều yếu tố chi phối, cái tốt cái xấu, đan dệt nhau với bao ngẫu nhiên tạo nên số phận một con người. Chẳng hạn nếu buổi chiều hôm ấy, về đơn vị an dưỡng, anh không ngồi một mình ở bờ suối và không gặp chính ủy ở đấy để hai người trò chuyện rồi sáng hôm sau chính ủy cho gọi anh lên, bảo anh chép lại cái báo cáo, và sau đó kéo anh về làm công vụ...

- Ông Liễn là người tôi rất phục.

- Ông ấy vừa bị khai trừ về tội lấy vợ hai. Sau kỳ ấy được kết nạp lại ngay.

Phan Đình Liễn, người thuyền trưởng bình thường như trăm nghìn người khác, nói ít người nghe, đánh cá không giỏi, vừa bị án kỷ luật bỗng sáng ngời lên vì những chuyến đưa tàu vượt thủy lôi chở vũ khí vào khu Bốn, giờ đã nghỉ hưu, đi thuyền đánh cá thủ công, chẳng ai còn nhớ đến. Người ta chỉ nói đến Phiến. Ngô Đình Phiến. Thuyền trưởng tàu Hạ Long 10. Con tàu chở tôm cá đông lạnh đi Hong Kong, Singapore, Nhật Bản. Người ta nói đến số chuyến đi nước ngoài của Phiến, đến sự giàu có không thể tưởng tượng nổi của Phiến, đến chuyện nhất định không chở vũ khí vào khu Bốn của Phiến và rút ra kết luận: Trên đời này phải có ô dù. Không có *cây Kơ nia* là không sống được.

*

* *

Mãi sau bữa cơm chiều tàu bố tôi mới tách bến. Suốt cả ngày hôm ấy mấy chú thợ trên bờ vẫn còn sửa tời. Vặn ra. Lắp vào. Thử. Cái tời chuyển động như sấm ầm ầm. Hai con lợn vẫn thản nhiên nằm ngay ở cửa lối vào nhà vệ sinh, chẳng buồn động đậy. Hình như chúng đã quen rồi. Tàu lấy thêm đá. Những thoi nước đá nặng trôi trên băng chuyền cao chạy từ nhà máy lạnh, trời sục nghiêng bên này lắc bên kia, lao vào mô tơ. Ở đấy nó bị đập vỡ thành những cục đá nhỏ trút theo máng xuống hầm tàu. Đá bị đập bắn ra rơi vãi nhiều. Đá vụn rơi xuống mặt cầu cảng đọng lại thành văng, tan thành vũng, phí quá. Đứng ở đó mát lạnh cả người vì hơi nước đá xông lên dù đang giữa mùa hè. Tôi giơ tay hắng một nắm đá vụn cho vào mồm. Mát không chịu được. Giá ở Bắc Giang trưa nào chúng tôi cũng được một ca đá này mà uống nước. Xe xích lô chở rau tới. Rau được đưa xuống hầm đá. Thịt cũng được đưa xuống đó. Tôi nhòm xuống hầm. Hầm sâu và rộng. Ngọn điện làm hầm đá sáng lóa như tuyết. Bác Nhớn cấp dưỡng khệ nệ xách xuống tàu một can chiu chương, một bọc chanh ớt, tỏi to đùng. Chú Hồng, chú Sơn, cả hai chú đều còn rất trẻ và đều là thủy thủ đang vực những bàn tay đã bọc trong túi ni lông vào trong thùng mỡ lấy mỡ vuốt vào những sợi cáp ở boong lái. Trông thấy tôi, các chú bảo:

- Nghịch đây. Hết việc rồi nghịch đây. Có nghịch với chúng tao không thằng cu?

Tôi đứng xem các chú làm. Quần áo bảo hộ lao động bẩn thỉu, đen đúa, dày cộp dầu mỡ. Cái áo của chú Hồng như bị quạc vào đinh, rách một miếng ở bả vai, phật phờ, nom rõ làn da rất trắng của chú ấy. Tôi ngạc nhiên: Sao mặt chú Hồng xạm mà người chú ấy trắng thế. Các chú vuốt mỡ vào đoạn nào đoạn ấy thắm đen lại trông như mới. Những đoạn đã vuốt mỡ được khoanh riêng.

- Bố mày khoán chúng tao buổi sáng nay chỗ này đây. Phải năng suất lắm mới hoàn thành đấy cu ạ.

Bổng chú Hồng kêu lên bảo chú Sơn:

- Giẫm vào một cục mỡ rồi. Trừ năng suất!

Chú Sơn nhìn xuống chân: Một chiếc giày bảo hộ lao động bê bết mỡ. Chú Sơn cười:

- Làm sao trừ được năng suất của tớ. Vì đây là mỡ nên nó mới bẹp, còn nếu là một chất rắn thì nó vẫn còn nguyên dưới chân tớ hoặc bắn ra ngoài theo đúng định luật vật lý học.

Đang cúi húi làm việc, bỗng chú Hồng ngẩng lên, ngơ ngác:

- Tàu nào to thế nhỉ?

Rồi nhìn ra phía giữa sông: Một con tàu lớn trắng toát tiến vào, dài, cao, như một dãy phố nổi. Con tàu lừ lừ trôi gần như không một tiếng động với những hàng cửa sổ tròn, những cần cẩu, những phao khoanh trắng khoanh đỏ, những chiếc xuồng đặt trên boong cao ngất. Lớ nhố những “ông Tây” và có cả những “bà đầm” nữa đứng vịn lan can nhìn về phía chúng tôi.

- Tàu Đắc-ta-nhan!

Chú Sơn kêu lên. Tôi hỏi chú Hồng:

- Sao chú biết có tàu to vào?

- Sóng. Sóng, mà không thấy à?

Lúc bấy giờ tôi mới để ý thấy tàu chúng tôi bị sóng từ con tàu vừa đi qua nâng lên hạ xuống. Đắc-ta-nhan đi qua rồi nhưng những con sóng vẫn đổ bờ. Sóng to, tàu chúng tôi bị sóng hút xuống nom rõ cái dầm gỗ ốp cạnh mặt cầu bám đầy vảy cá rồi lại dâng lên, thành tàu che khuất mặt cầu. Chú Hồng khen tôi:

- Thằng con ông Đảng này cứng sóng đấy. Lớn lên đi biển được đấy.

Đến lúc ấy tôi mới biết tôi là người chịu được sóng, có thể đi biển được. Điều ấy càng nung nấu quyết tâm trở thành thuyền trưởng của tôi. Như bố tôi bây giờ. Hay như ông thuyền trưởng Đắc ta nhan vừa qua đây. Chao ơi! Còn gì sung sướng hơn làm thuyền trưởng một con tàu như tàu Đắc ta nhan vừa qua đây, cùng nó đi khắp nơi trên trái đất.

Hai chú còn bảo bố tôi chịu sóng kém, chỉ loại hai thôi. Chịu sóng giỏi phải là chú Hùng lùn, ông Suất máy trưởng, bác Nhớn. Hai chú Hồng, Sơn cũng chỉ như bố tôi, loại hai.

- Mà loại một đấy cu ạ.

Câu nói ấy làm tôi như lớn hẳn lên. Tôi nhớ đến đám bạn học. Dù chưa học cấp ba, nhưng chúng tôi vẫn thường thảo luận với nhau về ngành nghề khi thi vào các trường đại học. Mỗi đứa nêu một ngành nghề khác nhau. Bách khoa. Giao thông. Lũ con gái trong đó có cái Nhã thì thích sư phạm. Chỉ có tôi thích hàng hải. Cả thằng Toán nữa. Thằng này ngồi cạnh tôi, đã đến nhà tôi chơi và gặp bố tôi. Cu cậu lúc đầu thích ngoại thương nhưng sau cũng theo tôi nói thích hàng hải. (Nó cũng nói với tôi rằng nó yêu cái Nhã ngồi bàn trên). Nhưng không biết mày có chịu sóng được như tao không? Tôi nói thầm với nó và thấy hãnh diện về mình.

Đến bữa cơm chiều mọi công việc mới xong. Chúng tôi ăn đứng quanh cái nồi vừa sửa, ngay cửa ra vào bếp. Cũng vì trời nóng quá. Đứng gió. Chiều mới đỡ một tí. Nhất là khi mặt trời chui vào đám mây thành tầng mây. Mấy xoong canh được đặt trên nắp hầm cá. Mỗi xoong là một mâm. Ăn mâm nọ rồi sang mâm kia cũng được. Hết cơm thì vào bếp mà xúc trong vạc. Rau muống khoai sọ nấu tôm. Cà pháo. Thịt kho. Cơm nước xong tàu tách bến. Tôi tụt vọi xuống buồng máy xem bác Suất khởi động máy, điều tôi vẫn ao ước từ khi đặt chân lên tàu. Bác mở cái cánh cửa sát cabin mũi, một cầu thang sắt dốc đứng hiện ra, dẫn xuống một vùng ánh sáng mờ mờ. Bác bật một ngọn đèn ắc quy. Cỗ máy chính đồ sộ nằm dài với những dãy cò mổ, những ống cong cong đều tăm tắp, những núm tròn... Lại còn hai cái máy nhỏ đặt giữa những lưới thép bảo hiểm, những hộp hình chữ nhật sơn xanh đóng kín. Những nhịt đủ các thứ, các kiểu hình dáng toàn bằng sắt thép đặt ở mọi chỗ, những núm nhựa xanh đỏ, những đồng hồ với những dòng chữ nhỏ li ti. Tôi nhìn máy móc trong hầm máy và lè lưỡi nhìn bác Suất, vô cùng kính phục. Không biết bác đã học bao nhiêu năm để hiểu được những máy này, điều khiển được nó lại còn sửa chữa được nó. Thấy tôi loăng quăng chỗ nọ chỗ kia, bác Suất quát:

- Cần thận không ngã! Trơn lắm đấy!

Tôi đứng lại cạnh bác. Sàn buồng máy là một lớp sắt có những đường gân chéo nhau hình quả trám, ánh điện từ những chiếc bóng hình bầu dục màu trắng sữa hắt xuống óng ánh. Hình như có một lớp dầu mỏng phủ trên sàn sắt. Từ tít trên cao, ánh sáng buổi chiều chiếu xuống yếu ớt qua các cánh cửa sổ hình chữ nhật. Buồng máy sâu lắm. Buồng máy thấp hơn đường nước bên ngoài. Bác Suất bảo thế. Bác lấy tay vặn một bộ phận nào đó rồi gạt nhẹ một thanh thép nhỏ. Từ một cái hộp tròn, một ống thép trắng bóng thoi ra. Nó đẩy cái tay sắt thẳng đứng sơn nâu. Cái tay sắt đó xô cả một khối thép tròn về phía sau. Một tiếng thở dài to kinh khủng làm tôi giật mình. Như tiếng thở dài của con quái vật khổng lồ. Bác Suất bảo tôi:

- Hơi ép đấy. Nó xì qua ống thoát.

Thế rồi tiếng máy tàu âm âm, lúc đầu còn như ngập ngừng, nghe ngóng rồi mỗi lúc một rền lên điếc đăc cả tai. Có tiếng rẹt rẹt. Cái tay chuông dưới chân bác, giống hệt cái tay chuông trong phòng lái cũng nhả bóng ánh đồng thau sáng lên ở một ô. Bác Suất kéo cần điều khiển cho mũi tên đồng nằm vào ô sáng đó. Tiếng máy tàu vẫn rền rền nhưng nhẹ đi. Tàu rùng rùng làm chiếc xô dầu đặc đặt trên sàn buồng máy lồi lõm như có những giọt mưa rào bắn vào. Tôi vội nắm thang sắt trèo lên hành lang nhà bếp rồi vượt nhanh mấy bậc cầu thang sắt xoay xoải tới buồng lái. Bố tôi đang đứng đó với chú Hồng quay vô lăng, cả hai chăm chú nhìn về phía trước. Hóa ra tàu đã chạy được một quãng khá xa. Phía bên trái là những bãi sù xanh um, bên phải là một nhà máy lớn không biết là nhà máy gì và sau đó là những mái nhà tranh nhỏ bé. Còn lại chỉ là bãi sù. Nhiều tàu đi ngược vào phía trong bờ. Họ biết bố tôi và gơ tay vẫy bố hoặc thét lên một câu gì đó nghe không rõ khiến tôi rất tự hào. Khi ở buồng máy, tôi kính phục tài năng của bác Suất, đồng thời tự hào về bố tôi. Bố tôi lãnh đạo được cả những người giỏi như bác Suất. Giờ đây tôi thêm tự hào về bố. Bố quen biết rất nhiều người tài giỏi và, quan trọng hơn, những người này đều tỏ ra yêu quý bố.

*

* *

Trông nom con tàu bẹp với Cương còn có Kịch, một máy trưởng tính hăm hăm, làm như trâu nhưng không thích là không nhúc nhích, bực lên chửi tất cả, chẳng chừa một ai. Và anh chàng Nguyễn Văn Nhược, nguyên thợ lạnh trên bờ (công nhân của nhà máy nước đá) kiêm thợ điện. Trước khi về 307, Nhược đã là một người nổi tiếng. Đạo ấy Nhược được điều từ phân xưởng lạnh tới văn phòng, trông nom điện cho khu cơ quan, một công việc nhàn nhã bao người thèm muốn. Một buổi trưa, Nhược được giao nhiệm vụ lên nhà ăn bung hai suất ăn trưa về để giám đốc tiếp khách. Ngày ấy căng tin chưa thi công xong, còn đang đào móng dở dang. Mà xí nghiệp lại ở mãi đầu phía đông thành phố, đường đi lối lại còn đầy những ổ gà, ổ voi to như hố bom lúc nào cũng có nước, nên chỉ ăn tối mới đánh xe ô tô đưa khách lên phố, còn bữa trưa ăn ở nhà ăn, và sau này khi căng tin đã hoàn thành thì ăn ở căng tin, cũng đủ các món, đủ các loại rượu, lại ở liền bên thật tiện. Mười giờ Nhược đã đi lên nhà ăn, cách non kilomet, cái nhà ăn ở kề trạm xá, giữa trung tâm xí nghiệp bao gồm mênh mông là đất đai, là xưởng lưới, xưởng lạnh, xưởng cơ khí, nhà máy chế biến hải sản...

Mười một giờ chưa thấy Nhược về, chánh văn phòng Điều vẫn bình chân như vại. Nhưng đến mười một giờ mười lăm mà chẳng thấy cái bóng cao kều của Nhược đâu thì đã nghe như có điều gì không ổn rồi. Bà Nga, một nhân viên chuyên đi mua văn phòng phẩm được chánh văn phòng giao nhiệm vụ “đạp xe lên nhà ăn cho tôi, gặp thằng Nhược đâu thì bảo nó lên xích lô cùng với bà về ngay không chết cả bây giờ”. Việc đi lấy cơm này lẽ ra là của bà Nga, chứ không phải của Nhược. Từ Viện nghiên cứu quanh năm đói rách, bà được ưu tiên chuyển về đây khi sắp đến tuổi hưu là để chạy văn phòng phẩm và làm những công việc linh tinh khác. Đi lấy cơm đích thị công việc linh tinh rồi. Nhưng Nhược cũng rồi. Hai người cùng rồi tất nhiên Nhược phải đi. Bởi vì bà Nga là chiến hữu với chánh văn phòng, và dư luận vẫn xầm xì rằng

trong việc mua văn phòng phẩm có nhiều thứ phải mua ngoài, bà Nga đều nâng giá, và được chánh văn phòng duyệt chi, đó là cửa làm ăn của hai người.

Bà Nga lên xe đạp hối hả và trở về với vẻ mặt ngơ ngác: Nhà ăn nó bảo thắng Nhược về lâu rồi, từ lúc mười một giờ kém mười lăm cơ. Hai chai bia Tiger to, một đĩa tôm rán, một đĩa chả mực, một liễn canh sườn ninh khoai sọ với rau rút... Thôi thôi bà ơi. Đang đói. Bà kể những thứ đó ra làm gì. Bà quay lại một lần nữa xem, nó có giạt vào hàng vào quán nào nghỉ không. Thấy nó thì bảo nó lên xe xích lô về ngay. Còn bà cũng đạp ngay về báo cho tôi biết chứ không giám đốc lại đồ ẩm chè cũ pha ẩm chè mới rồi. Việc hết, quá trưa bụng đói mà cứ chè đặc uống có chết người không cơ chứ.

Mười hai giờ, bà Nga hối hả đạp xe vào sân, chưa dừng xe đã hốt hoảng: Đi các quán rồi, chẳng thấy nó đâu. Về từ sớm, mười một giờ... Chánh văn phòng xua tay ra hiệu im. Bà Nga còn chưa hiểu ra sao thì giám đốc và vụ trưởng vụ kế hoạch Bộ đã sóng đôi bước ra chiếc xe ô tô nổ máy chờ sẵn. Bà Nga thở phào:

- Phải lên phố ăn thôi. Phen này chết với giám đốc. Khi chiếc Toyota đã lăn bánh ra con đường bê tông dẫn tới cổng bảo vệ, chánh văn phòng kéo tay bà đến trước cửa phòng dành cho chị em tổ bốc cá lách ở một đầu nhà, giáp với nhà bếp: Trong phòng vắng tanh vì không có tàu về, chị em tổ bốc nghỉ, một mình Nhược đang ngồi bệt xuống nền đá hoa, duỗi dài hai chân, mặt đỏ chín và vẫn còn đang ngáp ngủ. Con buồn ngủ vì uống nhiều bia làm Nhược cứ díp hai con mắt lại, không sao giữ được.

Đó là sự kiện có một không hai còn được nhắc đi nhắc lại cả tháng trời sau đó. Mỗi người thuật lại câu chuyện theo góc độ của mình, có cả một tí thêm thắt. Và cười. Cười giòn. Ai cũng cười giòn. Nhưng bao giờ tiếng cười của chánh văn phòng cũng to hơn tất cả. Nhất là khi chính khổ chủ, giám đốc Trần Hữu Bằng thuật lại cơ độn cứ ngồi chờ bữa ăn trưa. Máy trưởng phó phòng giúp việc đã về, chủ đã cho sổ sách tài liệu vào ngăn kéo, khách cũng đã cất kính vào cặp. Mà không thể nào đứng lên được. Không thể đứng lên mời khách sang phòng bên ăn trưa được. Lại pha ẩm trà mới rồi

hỏi sang chuyện trên bộ, hỏi thăm tình hình mấy tổng công ty trong ngành, hỏi cả sang chuyện gia đình, vẫn chẳng thấy ông Điều chánh văn phòng vào mời đi ăn cơm. Sốt ruột quá, chạy ra xem sao thì được biết văn phòng đã cho người đi lấy cơm cả tiếng đồng hồ rồi. Cuối cùng đành phải nói thật là bữa ăn trưa hơi bị trục trặc kỹ thuật một tí, và mời vụ trưởng lên khách sạn... Tôi cam đoan vụ trưởng không thể nào hình dung nổi sự cố kiểu như vậy. Sự cố ấy chỉ ở xí nghiệp mình mới có! Tất cả đứng giữa sân quây quanh nghe giám đốc kể đến chuyện chủ khách đã cất tài liệu đi rồi mà cứ ngồi uống chè đặc nhìn nhau không biết nói chuyện gì đều phá lên cười. Cười vì giám đốc không cáu (cơn cáu kinh đã qua đi rồi). Cười như cười một chuyện buồn cười nhất trên đời.

- Nó lại học Trạng Quỳnh, cho thủ trưởng ăn món mầm đá.

Chánh văn phòng nói rồi cất tiếng cười. Ngửa cổ ra đằng sau cười, cong người lại cười. Dài. Giòn giã. Có cung có bậc. Chờ đến khi chánh văn phòng đi, giám đốc mới nói:

- Tôi sợ nhất tiếng cười của ông Điều. Bị nhẹn bữa trưa tôi cũng không sợ bằng. Sợ hơn bố chết.

Bà Nga, cháu Nhạn đánh máy, anh chàng Tín thi đua còn có tên là *giò Tiu* lại được một trận cười.

Cũng không ai phê bình kiểm điểm gì Nhược trong chuyện ấy. Hình như đến thế là hết rồi, chẳng còn gì để nói. Rõ ràng Nhược hâm. Mà hâm thì nói cũng bằng thừa. Chỉ có từ nay đừng bao giờ cho Nhược đi lấy thức ăn thức uống gì nữa. Nhược bị trả về xưởng lạnh. Phân xưởng lạnh trả Nhược về tổ chức. Nhược về khối dự bị vì trước đây Nhược là thợ lạnh dưới tàu. Cuối cùng, Nhược được điều về trông con tàu 307, dưới quyền của đại phó Phạm Cương.

Dưới tàu, những lúc buồn quá, Cương đã hỏi Nhược về chuyện ấy, chuyện cú đàng hoàng ngả ra đánh chén suốt tiếp khách của giám đốc. Nhược cao lêu đêu, da trắng môi hồng, trông rất thanh tú và trí thức, khác hẳn với nước da cháy nắng, kiểu nói oang oang ăn sóng nói gió của các thuyền viên, rất thành thật:

- Em cũng chẳng hiểu ra làm sao nữa. Mà có phải em đói khát thèm ăn thèm uống đâu. Tàu nào về chúng nó cũng mời em xuống ăn uống với chúng nó. Em đội trên đầu bữa ăn trưa, thấy nó thơm thơm. Đội lâu, đầu mỗi, lại nắng nữa, mới ghé vào quán bà Bảy uống chén nước, nghĩ còn sớm chán. Rồi mở ra nhìn thấy ngon quá. Lúc ấy lại thấy đói nữa chứ. Thế là quành vào Bãi Cát, hạ xuống. Mở lồng bàn ra. Nhón miếng chả mực trước. Cũng định làm một miếng thôi. Nhưng phải công nhận bọn nhà ăn làm chả mực quá ngon, em nghĩ cứ làm thêm miếng nữa. Lại bốc cộng rau thơm. Thế là thèm bia. Mới mở một chai. Tu. Đang tu thì bố Quân rồ, báo vụ tàu 12 từ đâu đi ngang qua. *Món gì thế này? Mà sao lại ngồi ăn ở đây?* Vừa nói xong ông Quân rồ đã ngồi sụp xuống giăng lấy chai bia tu một hơi. Anh biết ông Quân uống bia như thế nào rồi. Như hũ chìm. *Ngon quá. Đang khát. Ở đâu ra mâm cỗ thế này mày. Tao chịu mày. Ngồi xếp bằng giữa gòai mà nhắm thì vô địch.* Bốc một miếng chả mực ăn, vừa nhai vừa nói vừa nhìn em. Em bảo: Cơm tiếp khách ăn trưa của giám đốc đấy. Ông Quân sững lại: *Thật không? Chết. Thế thì gay. Mày liều thật. Đây. Tao đưa tiền mày chạy ra hàng bà Bảy mua hai chai Tiger, đội về ngay, không bỏ mẹ. Mày đi ngay đi. Tao ở đây trông cho.* Em mở chai bia thứ hai: Anh em mình uống nốt chai bia này đã rồi em đi mua sau. Bây giờ vẫn sớm mà. Em san bia sang cái vỏ chai không, đo bằng nhau cẩn thận. Rồi cộng chai. Mỗi thằng một hơi và dốc ngược chai. Chiêu một con tôm rán đi ông anh. Đừng lo. Một chủ một khách ăn làm sao hết đĩa tôm này. Đĩa tây tôm to dùng cơ mà anh. Mỗi chúng em làm một con tôm rán. Rồi em cầm tiền chạy đi mua bia. Hóa ra được ba chai. Thế là phải hóa kiếp một chai. Lại san ra chai rỗng. Lại đo hai chai xem có bằng nhau không. Lại cộng chai, uống và ném sang món sườn ninh. Thấy được. Hơi men đã bốc. Ngà ngà. Thuận tay em mở một chai bia nữa.

Ông Rỗ giật mình: Hăng thế. Cẩn thận. Tôi mạng đấy. Tôi cái gì mà tôi. Ông anh cứ uống đi. Tôi vạ gì thằng Nhược này chịu hết. Không đổ trách nhiệm cho ông anh đâu. Ông Rỗ rất láu, chỉ uống hết chai ấy rồi đứng dậy đi. Còn một mình em... Lúc ấy chẳng biết giờ đâu đất đâu nữa.

Nhược đỏ mặt cười. Nhớ lại, Nhược ngượng. Chiến tích ấy làm Nhược quá nổi tiếng. Cả xí nghiệp, khối phòng ban phân xưởng trên bờ, anh em khối dưới nước, không ai không biết chuyện.

Còn Quân. Cũng đã có một thời gian Quân về tàu 307 làm lính dự bị của Cương. Đúng là Quân uống bia thì vô địch. Một buổi chiều, gần tan tầm, Cương từ phòng tổ chức bước ra (cũng phải la cà các phòng ban chứ, nằm mãi ở cái quan tài sắt chịu sao nổi) thì gặp Quân. Đại phó. Đi đâu đấy? *Làm một vại* chứ? Quân khoác tay Cương. Đi vài bước, đến đầu hồi nhà, Quân đã rời Cương ra, đứng úp mặt vào tường. *Toa lét. Toa lét* lâu. Máy cô tài vụ ôm vai nhau riu rít đi qua. Đám cán bộ phòng khai thác đi qua. Cương đứng chờ mà ngượng chín. *Toa lét* xong lại khoác tay Cương đi. Đến *Ngã ba Đông Dương*, nghĩa là ra khỏi cổng bảo vệ chỉ khoảng dăm trăm mét thôi, vừa vào đến quán bia, để Cương ngồi xuống ghế, Quân đã đi thẳng vào phía trong sâu hút. Khi trở ra, ngồi xuống bàn còn nói:

- Ông có *toa lét*, cứ thẳng vào trong, rẽ phải.

Vừa *toa lét* xong đã *toa lét* nữa rồi. Chắc Quân vừa rời khỏi một hội bia nào đó. Mặt Quân nom bì bì tai tái thế kia là đã say lắm. Thế mà vẫn uống sáu vại nữa. Uống xéch. Không mỗi. Không cả thuốc lá, chỉ bắn thuốc Lào. Quân uống và bảo Cương rằng Quân vừa trốn thoát khỏi Túy, báo vụ tàu Hạ Long 21. *Thằng cha ấy uống tởm không chịu được. Cái chuyến tàu từ HongKong về Sài Gòn hồi đầu năm, Túy với Tụy, em ruột Túy làm bên dầu khí, hai người lên khách sạn, ngồi từ sáng đến chiều, uống hết ba két bia Heineken, hai chai John đen, Tụy chảy máu dạ dày phải đi cấp cứu ở bệnh viện, còn Túy*

vẫn không việc gì. Tôi đi với Túy từ sáng đến giờ, chịu không nổi, về nó không cho về, mãi mới trốn được.

Cương nhìn đồng hồ. Lúc hai người ra đây là bốn giờ hơn. Thoát khỏi tay Túy để khỏi uống rồi lại kéo Cương đi uống. Lại cạn sáu vại. Lại thật. Thế thì trốn khỏi Túy làm gì. Cương quá biết Túy. Cái dạo bia hơi còn khan hiếm, thỉnh thoảng phòng đời sống chở được mấy *bom* về, cả xí nghiệp như hội. Cánh tàu kéo lên. Các phòng ban tủa ra. Huy động tất cả các loại cốc, chén, cặp lồng, chậu men, ca, bát, xô. Phòng nào phòng ấy, trong phòng, ngoài hè, dưới gốc bàng, người ngồi ghế, người ngồi xồm. Uống như chưa bao giờ được uống. Mùi bia ngòn ngọt nồng nàn. Vỏ lạc rang bay khắp nơi. Túy uống bằng xô. Nhiều người định uống bia thi với Túy, nhưng đến khi Túy ra điều kiện: Uống nhưng không được đi đái thì ai cũng chịu. Túy cười: “Uống bia hơi rồi đi đái, có mà uống cả ngày”.

Nhìn mười hai chiếc cốc chỉ còn dính bọt bia và thấy đã chiều tà, đã tan tâm, Cương bảo Quân:

- Về thôi. Mình uống thế đã rồi đấy.

Hai người vừa bước ra tới ngã ba, thì Dũng, cũng dân báo vụ, nhưng làm ở trạm thu phát trung tâm hớt hải hỏi Quân:

- Anh Quân có biết anh Túy đâu không? Anh ấy mượn xe đạp của em từ sáng đến giờ vẫn chẳng thấy tăm hơi đâu.

Quân làm ra vẻ khiếp hãi, lè lưỡi hất hàm về phía một cái quán bán mái sát với bờ tường Ty bảo đảm hàng hải. Cương nhìn về phía ấy. Túy người mỏng kẹ, áo sơ mi in toàn hình những con cá bơi, một tay ôm vít ngang bụng, đang còng người, vươn tay kia ra mỗ mỗ vào cô chủ quán bán bia, không nói được thành lời, chỉ khò khè như một con vịt đực. Cô chủ quán hiểu được thứ ngôn ngữ ấy. Cô rút từ can ra một vại bia hơi nữa cho Túy. Quân nhìn Túy rồi nhìn Cương. Lại lè lưỡi dài hết cỡ, lắc đầu khiếp

hải. Cương cũng cười. Về khoản uống, Cương không ngăn bất kỳ ai, nhưng anh không uống cho đến chết như vậy. Ở dưới tàu, anh cũng bị nhiều trận vãi cả linh hồn, nhưng uống suốt từ sáng cho đến tối thì không. Anh cũng biết mình đang hỏng dần. Ngày nào cũng phải có một tí men, không có là không chịu được. Cũng bởi vì nằm dưới tàu bẹp quá buồn, anh hay đi dạo các tàu bạn. Đến đâu họ cũng rót rượu, rót bia mời anh. Có những lúc anh không muốn uống, nhưng họ cứ rót, cứ ép. Hình như họ thương anh nghèo, số phận hẩm hiu. Mà Cương thì kị nhất cái tình thương ấy. Biết rằng chữ nghĩa năm năm đại học đang rơi vãi đi, của thầy giả lại thầy, Cương tìm đọc các sách về ván lưới, ôn lại lý thuyết thiên văn, đêm tối leo lên đỉnh cabin thượng làm những bài tập về xác định vị trí tàu qua các vì sao. Cương nhớ đến thầy giáo dạy thiên văn. Thầy bảo ở Vịnh Bắc Bộ chỉ có 88 chòm sao làm được thiên văn hàng hải. Còn sao Polaris tức sao Bắc Đẩu quanh năm không rời khỏi cực một độ. Khi mình đứng đúng ở Bắc cực thì sao trên đỉnh đầu. Cương chưa lên Bắc cực nhưng anh đã ở xích đạo. Đúng là khi mình ở xích đạo thì sao Bắc Đẩu nằm dưới đường chân trời, không nhìn thấy. Lần ấy vượt qua xích đạo trên một con tàu Liên Xô, cả tàu như mở hội. Thuyền trưởng mời rượu và gắp cho thuyền viên mỗi người một huy hiệu “Vượt qua xích đạo”. Cương nhớ đến thầy dạy luật hàng hải. Rất thú vị. Như luật Comoro. *Nếu tàu hành trình đâm vào tàu neo mà tất cả mọi người trên tàu hành trình đều giơ tay thề trước Chúa là không có ý định đâm thì không bị kết tội.* Cương đã đi săn cá voi khi thực tập ở Liên Xô. Trên tàu ăn muối. Như người đi săn con hươu con hoẵng trong rừng chưa bắn được thú nên chưa có thịt ăn. Cương đã nghe tiếng con cá voi cái ăn no dạo chơi và nằm thở phì phò trên biển Bắc... Cũng không ngờ anh lại được làm hộ chiếu, được sang Liên Xô, với cái lý lịch “đen ngòm” của mình. Có lẽ vì tám huân chương anh đạt được trong những ngày chiến đấu ở khu Năm. Những ngày ấy đâu dám nghĩ tới ngày về. Chỉ một tháng đã phải bổ sung quân ba đợt. Cố mà giữ lấy phiên hiệu. Lính cũ chỉ còn dăm người. Bộ đội xanh xao vàng vọt vì đói, vì bệnh, vì không thuốc men, vì vắc nặng. Xác lính ta lính ngụy chết thối rùng. Những đoàn lính ngụy bị bắt làm tù binh trông mới tiêu tụy làm sao. Quần áo tả tơi. Ống quần cắt cụt, xé toang tới đùi để vừa

đi vừa đái, bởi trong khi đang áp giải trên đường thì không một tù binh nào có thể dừng lại. *Anh bao nhiêu tuổi. Dạ, con năm hai tuổi. Sao già thế còn đi lính cho nó? Dạ, con trốn nhưng không được. Con đâu có ủng hộ chính phủ Thiệu. Vừa lúc ấy một chiếc máy bay bay qua, người lính Sài Gòn kêu lên: Máy bay ông Thiệu đấy! Và biết mình lỡ lời, anh ta hét to: Máy bay thẳng Thiệu đấy. Rồi hát rất đúng điệu, rất hùng hồn: Thẻ cứu lấy nước nhà thẻ hy sinh đến cùng, Việt Nam anh dũng xông tới. Vận nước đã đến rồi...* Những ngày ấy về trạm điều dưỡng, mỗi ngày một trận sốt rét (giờ đây nghĩ lại vẫn thấy rùng mình) Cương không viết nổi lá thư. Mắt hoa, tay không cầm nổi cái bút. Nhưng vẫn phải đứng xếp hàng chờ gọi tên để nhận suất ăn, nếu không sẽ bị mất cấp. Những ngày ấy chỉ nghĩ đến mẹ và nghĩ đến những con đường Trường Sơn đang chờ đợi khi mình lại sức, lại mang súng hành quân. Nào ngờ đâu được làm công vụ ngồi com măng ca với thủ trưởng Trần Dương bên bờ Bắc. Một công việc nhàn nhã. Một công việc xa bom đạn và sốt rét. Thế rồi một hôm đồng chí Dương bảo Cương:

- Anh sắp nhận nhiệm vụ mới, chuyển sang ngoại giao, làm tùy viên quân sự ở nước ngoài. Trước khi đi anh muốn giúp em, cử em đi học sĩ quan chuyên nghiệp. Ý em thế nào?

Cương hơi hoang mang. Nghề chinh chiến không hợp với anh. Anh chẳng thích thú gì làm sĩ quan chuyên nghiệp. Đây là chưa kể cái lý lịch của anh rõ ràng không thích hợp với con đường binh nghiệp. Nếu thủ trưởng biết bố Cương đã bị tòa án nhân dân đặc biệt kết án tử hình, và buổi sáng hôm thi hành án, bố đã bị bịt mắt trói vào cây chuối hột sau đình, đội hành quyết đã chuẩn bị sẵn sàng và ngửa ngáy chân tay chỉ muốn bóp cò súng, thì trời đổ mưa rào, không một ai đến xem, mà không có ai xem thì chẳng còn tí ý nghĩa giáo dục, phát động nông dân đứng lên nào, nên đội đã quyết định hoãn lại đến hôm sau. Cơn mưa đã cứu bố anh. Ngay buổi chiều, lệnh sửa sai về xã. Bố anh thoát chết. Bố anh chỉ là địa chủ thường mà không phải bí thư Quốc Dân đảng như bà con nông dân đã tố nữa. Cương chỉ muốn ra quân nhưng anh không dám nói thật điều ấy, sợ bị đánh giá tư tưởng.

- Báo cáo thủ trưởng, lý lịch của em thủ trưởng biết rồi. Em có được đào tạo sĩ quan cũng khó mà tiến bộ được. Cũng chỉ thiếu úy là kịch trần. Còn đi học cơ công thì em không muốn. Em xin thủ trưởng cho em tiếp tục đi chiến đấu.

Chính ủy nhìn anh như mới gặp lần đầu:

- Anh kỳ này sang ngành ngoại giao nên không mang chú đi theo được. Còn đi chiến đấu thì anh không cho chú đi đâu. Yếu như chú chiến đấu làm sao được.

Đến lúc ấy Cương mới rụt rè:

- Hay là em đề nghị thủ trưởng cho em ra quân có được không ạ.

Liều mạng nói ra điều ấy, Cương toát hết mồ hôi, sợ bị cho là sợ chết, cầu an hưởng lạc. Nhưng không. Chính ủy ôn tồn:

- Ra quân về nhà làm gì? Đi cày à?

Cương đã định vâng, nhưng lại nghĩ tốt nhất là nên nói thật:

- Em về đi học tiếp.

- Thật không?

- Báo cáo thủ trưởng thật ạ.

Cương không ngờ sự thành thật của mình lại đáp ứng đúng lòng mong muốn của chính ủy. Đồng chí chính ủy cho người về tận nhà, gặp bố mẹ Cương, thấy cả nhà quyết tâm cho Cương đi học tiếp, đã cho anh ra quân. Không những thế còn chỉ thị cho bộ phận hậu cần ưu tiên giải quyết cho Cương những nhu cầu cần thiết, nhưng anh chỉ xin hai bộ quần áo Tô Châu, cái mũ cối và bốn gói mì chính, thứ thực phẩm cực kỳ giá trị ngày ấy về làm quà cho gia đình và bà con thôn xóm. Anh học tiếp những năm cuối cùng ở phổ thông rồi thi vào đại học. Rồi đi thực tập ở Nga. Chuyện

đi Nga của anh hẳn cũng có một người nào tốt bụng thông cảm với anh. Như đồng chí Trần Dương, chính ủy đơn vị an dưỡng đã tốt với anh.

Biết bao nhiêu mộng mơ nhưng rồi phải nằm trông con tàu bẹp. Những lúc buồn chán, không biết làm gì, Cương viết một bài về xác định vị trí tàu khi mục tiêu nằm ngoài hải đồ với những công thức dài suốt một dòng, những *phương vị vô tuyến ở cự ly gần có độ chênh giữa đường cong tà hành và đường cong vòng lớn không đáng kể*. Bài viết được đăng trên một chuyên san của ngành. Cũng là để trí não tập thể dục một chút, và cũng là để cho mọi người nhất là mấy ông lãnh đạo biết trong đầu thằng Cương có những gì.

Khi viết thì hăm hở thế. Nhưng đến khi in rồi Cương mới biết mình mắc sai lầm. Trừ một lần bí thư khen mà anh nghĩ sắp cho uống nước đường, giám đốc và nhất là mấy ông tổ chức cho rằng đây là cách anh phản ứng về việc bố trí anh trông nom con tàu bẹp. Như một lời trách lãnh đạo không biết dùng người. Như một cách chơi trội với một số thuyền trưởng trình độ trung cấp, sơ cấp, đánh cá chỉ dựa vào kinh nghiệm. Vì vậy anh còn bị anh em khối dưới nước khích bác nữa. Cái biệt danh “phó tiến sĩ” của anh có từ dạo ấy. Đi đến đâu, cũng râm ran những lời chào phó tiến sĩ. Cương chỉ cười. Bây giờ anh không viết bài nữa. Nhưng thỉnh thoảng đêm đêm vẫn leo lên đỉnh boong thượng đánh mooc xơ bằng dàn chóp. Hoặc làm thiên văn. Bởi vì anh em đánh cá còn đêm nằm mơ những lưới chài, chứ anh thì mơ gì. Gia đình không. Vợ con không. Bố mẹ anh ở mãi quê. Em út cũng không. Không phải rồi. Em út có đấy nhưng cũng chỉ là kiểu ăn bánh trả tiền, buồn quá thì đi, chẳng lưu lại một điều gì để mà mơ, mà nghĩ ngợi. Đã có lần Cương nghĩ mình sẽ lấy vợ. Một nữ kỹ sư chuyên về ván lưới, học sau anh ba lớp. Cô Mơ, cán bộ phân xưởng lưới, sau chuyển về phòng khai thác, chuyên theo dõi ngư trường. Thư ký công đoàn, kiêm bí thư chi đoàn khối phòng ban, Mơ là một người gương mẫu về mọi mặt. Đọc báo đầu giờ, họp chi đoàn phát động thi đua chào mừng ngày thành lập Đảng, họp sơ kết phong trào thi đua vụ cá Nam, phát động vụ cá Bắc, tổ chức biểu diễn văn nghệ trong xí nghiệp

và tham gia hội diễn toàn thành, Mơ đều là người chịu trách nhiệm. Rồi học lớp cảm tình Đảng. Rồi được kết nạp, được công nhận chính thức rất nhanh và vào chi ủy. Cuộc họp nào Mơ cũng là người phát biểu đầu tiên, nếu không là người điều khiển. Mọi người tới họp hay nghe đọc báo đầu giờ, thường kể trước người sau lại còn lan man chuyện nọ chuyện kia, con cà con kê, bao giờ Mơ cũng là người lên tiếng chấm dứt tình trạng ấy: “Các đồng chí ổn định trật tự, ta bắt đầu sinh hoạt”. Có lẽ vì mãi mê phấn đấu, Mơ đã quên chuyện yêu đương. Ở cái nơi con gái được coi là mì chính cánh này, ngoài ba mươi tuổi Mơ vẫn độc thân. Thoạt đầu người ta ngại một người có trình độ như Mơ, rồi mỗi năm mỗi tuổi... Đi đánh thuê chuyến nào về bến, Cương chưa kịp nộp nhật ký khai thác, Mơ đã xuống tàu gặp Cương hỏi han ghi chép. Vui tính, năng động, Mơ nói với anh về kết quả khai thác của các tàu bạn, và đánh giá cao khả năng của Cương, chia sẻ với anh những thiệt thòi anh phải chịu. Mơ đã mời anh về nhà Mơ bên Hồ Lao, gặp bố mẹ Mơ. Thế rồi khi anh trở về con tàu bẹp, Mơ cũng xuống trò chuyện với anh. Anh đã quen với độ cao của cô khi ngồi trong cabin nhìn cô đi ngang qua cửa sổ. Anh cũng đã nhận ngay ra chiếc xe đạp Thống Nhất sơn xanh của cô giữa hàng chục chiếc xe đạp khác mỗi khi anh lên khu vực cơ quan. Một hôm tan tầm, anh đang đi bộ ra cổng bảo vệ thì Mơ cùng bao người nữa đạp xe ngang qua. Thấy anh, Mơ dừng lại, hỏi:

- Anh đi đâu, lên đây em đèo.

Thật quá bất ngờ. Anh bám nhẹ eo cô, nhẩy lên pooc ba ga trước bao nhiêu cặp mắt mà thấy lòng mình ngập tràn hạnh phúc. Một hôm khác, cô xuống tàu anh đi đánh thuê nhận một con cá song anh để dành phần cô. Tàu bốc cá đã ba ngày, đã trở lại vắng vẻ vì đã hết mùi tanh của cá. Anh vào hầm chế biến, mở tủ đông lấy ra con cá song để cô gói vào giấy báo. Rồi bung nước vào tận phòng cho cô rửa tay. Cô vừa rửa tay vừa kể cho anh một chuyện vui. Chuyện cô Thịnh với anh chàng Tuyên văn phòng đảng ủy đi xin cá.

- Hôm ấy em cũng xin được cá nê về muộn. Cả khu cơ quan đã về hết. Thấy cửa văn phòng đảng ủy vẫn mở, em mới đi lên xem còn ai không, sao lại quên không khóa cửa thế này hay vẫn còn sinh hoạt tổ Đảng tổ công đoàn thì nghe thấy tiếng anh chàng Tuyên tận tít phòng trong: Nước đây rửa đi. Rồi tiếng cái Thịnh: Anh rửa đi. Em lau rồi. Anh có biết họ làm gì không? Đố anh đoán được.

Cương cười nhìn thẳng vào mắt Mơ:

- Họ... ấy à?

Mơ long lanh đôi mắt:

- Em cũng tưởng họ làm gì với nhau cơ. Nhưng hóa ra họ vừa chia cá xong. Mỗi người một gói. Tuyên đem nước vào cho cái Thịnh rửa tay, nhưng cô nàng lau tay rồi. Khiếp đứng bên ngoài nghe cứ như là họ vừa... sinh hoạt với nhau xong ấy.

Và Mơ cười ngật nghễ:

- Bây giờ thì ngược lại. Em rửa. Anh lau.

Cương đã ôm hôn Mơ ngay lúc đó. Mơ đáp lại cái hôn mới nhiệt tình sôi nổi làm sao.

Thế rồi một buổi tối đã hẹn trước, Mơ xuống tàu anh, con tàu 307 nằm mãi cuối cảng, lẻ loi đơn độc, cầu tàu không một ngọn đèn. Chỉ một mình Cương trên tàu. (Buổi tối Nhược, Thuyền, Kịch thường về nhà ngủ). Hai người ôm nhau trên boong. Cương dắt Mơ vào buồng mình, rồi giơ tay tắt công tắc, bế thốc Mơ lên giường. Nhưng Mơ giãy giụa thoát khỏi tay anh, bật đèn lên ngay lúc đó. Thấy vẻ hoang mang ngơ ngác của Cương, Mơ kéo anh tới bàn tiếp khách:

- Từ từ chứ. Chuyện đã nào.

Hai người ngồi ghế. Chuyện. Chỉ Mơ nói. Cương cố trấn tĩnh, dần mình nghe Mơ nói. Toàn chuyện công việc. Chuyện xí nghiệp. Chuyện các phòng ban. Làm ra vẻ lắng nghe, nhưng Cương cứ nhìn hai bàn tay Mơ đặt trên bàn và giơ tay nắm lấy. Mơ rút tay ra, bảo anh.

- Chuyện một tí đã. Đâu có đó mà.

Thế nghĩa là Mơ hứa sẽ cho Cương điều anh đang mong, Cương biết cái gì sẽ đến cùng anh. Vậy hãy bình tĩnh chờ đợi. Đừng tỏ ra mình chỉ chăm chăm tới chuyện ấy. Mặc dù anh muốn ôm lấy Mơ, hôn vào đôi môi kia, và cùng nhau ân ái. Có lẽ Mơ sợ, đây là lần đầu tiên đối với Mơ, lần đầu tiên đối với một đời con gái nên Mơ sợ, anh nghĩ. Lúc này trông Mơ mới đẹp làm sao. Hai hàng lông mày gọn cong mà anh gọi là lông mày trắng non. Đôi mắt nhìn anh mới tin cậy làm sao! Anh sẽ lấy Mơ, chúng mình sẽ lấy nhau Mơ ạ. Dù Mơ là bí thư chi bộ còn anh vẫn là quần chúng. Anh choàng tay lên vai Mơ, nhưng Mơ hất ra, cái hất ra hơi mạnh và quyết đoán khiến Cương giật thót người, tự trách mình đã không kìm giữ được. Anh sợ bị Mơ khinh và lại ngồi im ngoan ngoãn.

- Tí nữa nào. Để em kể nốt cho anh nghe. Cái Nghĩa ở đài trung tâm cũng không tốt với em đâu. Con ấy kèn cựa với em, phấn đấu hăng, không buổi sinh hoạt nào vắng mặt. Nó muốn vào chi ủy, nhưng vào làm sao được. Bố nó trước đây làm cho Nhật đấy. Nhà giàu lắm. Được kết nạp là may lắm rồi.

Rồi Mơ nói sang chuyện một anh bảo vệ, chuyển từ xí nghiệp gạch ngói sang đây, đã sửa lại lương từ 50 đồng thành 56 đồng, dễ lắm, chỉ lồng tờ quyết định vào máy chữ, đánh số 6 đè lên số 0 là xong thôi, kỷ luật Đảng sáu tháng, mãi mới được sinh hoạt. Chưa hết. Còn chuyện trưởng phòng Trần Văn Dưỡng của Mơ. Lẽ ra được kết nạp lâu rồi. Chỉ tại cái mồm. Kế hoạch mười nghìn tấn cá trên giao xuống là pháp lệnh, làm được đến đâu thì làm. Trách nhiệm thuộc về đảng ủy giám đốc về toàn xí nghiệp chứ đâu thuộc về mình. Cứ lên tiếng phản đối. Kỳ này cũng thuộc diện đối

tượng rồi đấy. Em bảo: Anh cứ ngậm miệng cho em nhờ. Làm thế nào thì làm. Đừng để bất kỳ một đảng viên nào trong chi bộ phản đối. Chi bộ cũng đã đặt chỉ tiêu trong năm nay phát triển từ một đến hai đảng viên...

Tai Cương ù đi. Hoàn toàn không hiểu Mơ nói gì. Có lúc muốn vùng lên chạy ra boong. Nhưng vẫn ngồi cố làm ra vẻ chú ý lắng nghe để Mơ khỏi khinh mình là người xác thịt. Cho đến khi Mơ đứng lên tắt điện rồi nhẹ nhàng cởi bỏ hết áo quần, nằm trên giường, Cương vẫn ngồi trên ghế, thần kinh ê ẩm, chân tay rã rời như vừa trải qua một thử thách quá sức gần như tra tấn. Đừng vội vàng, hãy ngồi lại đây một lát để bình tĩnh lại, đã cố được đến bây giờ... anh tự nhủ. Dưới ánh sao và những ánh điện từ xa chiếu qua cửa sổ để mở, (dù mở nhưng rất an toàn vì bên dưới là boong lái sâu thăm thẳm không ai có thể trèo lên nhìn vào được) anh thấy rõ thân hình trắng nõn của cô gái trên suốt chiều dài chiếc giường của anh, cả đám lông đen đầy khiêu khích và chờ bàn tay Mơ chìa ra về phía mình mà thấy từ đầu đến chân như tê liệt. Vẫn nằm trên giường, Mơ gọi anh:

- Nào! Ta sinh hoạt nào anh.

Anh chết lặng. Một câu hoàn toàn không chờ đợi, không ngờ tới. Còn hơn một gáo nước lạnh! Hơn cả sự thất vọng! Nhất là sau khi anh đã căng hết thần kinh nghe Mơ nói biết bao nhiêu chuyện. *Nào! Ta sinh hoạt nào anh.* Sao đầy tính chất công việc rạch ròi thời gian đến thế. Những công việc phải làm. Cứ như trước khi đọc báo, trước khi họp công đoàn, họp Đảng. Sức công phá của nó là ngay tức thì. Toàn thân anh mềm nhũn, xù đi. Như có một người thứ ba nào đó vừa có mặt ở đây. Như đang tham gia một cuộc họp mà Mơ là chủ tọa. Cương ngồi chết gí trên ghế. Anh thở dài, một tiếng thở dài dài nhất trên cuộc đời này. Tiếng Mơ như giễu cợt:

- Tự ái à? Không sinh hoạt à?

Lại thêm một búa nữa. Anh gục hẳn. Nhưng không thể để Mơ một mình ở đó. Anh bước tới giường, nằm xuống bên Mơ, nghiêng người quàng tay ôm lấy Mơ như một

nghĩa vụ. Người anh đắm mồ hôi như bị thoát dương. Anh tự động viên, cố gắng hết mình một cách tuyệt vọng dù biết hoàn toàn vô ích. Thằng bé con của anh rũ xuống. Cương thấy nó già hơn anh. Tư cách hơn anh. Triệt để hơn anh. Nó hoàn toàn độc lập với anh và điều đó làm anh kinh ngạc. Mơ tìm mọi cách khuyến khích anh, kiên nhẫn chờ đợi rồi cuối cùng ngồi dậy không giấu vẻ thất vọng, cúi kính và khinh bỉ:

- Trắng thế này, đẹp thế này mà không làm ăn gì được! Sao có người chán thế?

Và khi đã mặc quần áo bước ra cửa còn ném lại một câu như một lời nguyên rủa:

- Anh có lấy vợ cũng không có con được đâu.

Cương im lặng không nói một lời. Không thanh minh. Nuốt cái nhục vào người. Mọi ý định tốt đẹp về Mơ tan biến. Thậm chí anh còn giấu thầm mình là đồ bất lực, điều Mơ không muốn nói thẳng ra.

Từ bấy chấm dứt niềm vui mới nhen nhúm là chờ độ cao quen thuộc của Mơ hiện ra qua ô cửa cabin, chấm dứt những buổi trưa lang thang lên phòng Mơ, cùng Mơ chuyện trò, trêu Mơ về những bãi cá Mơ ghi trên hải đồ, bãi cá nào cũng một khoanh phần đồ hình bầu dục xoay xoay trứng gà trứng vịt. Không những thế còn tìm mọi cách tránh mặt Mơ. Từ bấy lại lên boong thượng ôn thiên văn bằng dàn chóp. Lại lang thang quán rượu. Và càng mong được điều đi đánh thuê cho một tàu nào đấy. Mong đến niên đến hạn để được thi lấy bằng thuyền trưởng rồi chuồn khỏi ngành đánh dậm...

Dù nghĩ chuồn khỏi *nghề đánh dậm* nhưng đi tàu nào anh cũng cố gắng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Do tính của anh. Do nằm mãi trên con tàu bẹp được thoát cũi sổ lồng, được ra biển, được thay đổi không khí, được lĩnh đồng lương và các khoản tiền nhiều gấp ba bốn lần lương cơ bản. Được nhìn thấy chân trời dù biết cái chân trời nhìn thấy ấy không phải là chân trời thật mà chỉ là *chân trời biểu kiến*... Các ban chỉ huy tàu đặc biệt thích Cương ở mục tác nghiệp hải đồ. Nhất là những thuyền trưởng

chỉ có trình độ sơ cấp nhờ kinh nghiệm, nhờ thâm niên mà lên đánh giá rất cao khả năng ấy của anh. Thuyền trưởng Mây còn bảo anh:

- Giá mà đi với tao, hai thằng bổ sung cho nhau. Một thằng kinh nghiệm, một thằng lý thuyết...

Cương cười:

- Lý thuyết học nhanh thôi. Nhưng kinh nghiệm của anh phải bạc đầu mới có được.

Cương tự trách mình đã có thói xấu ấy. Thói xấu do gần như cả đời làm thuyền phó dự bị, nên không tự tin, cứ dựa theo “thời tiết” của người đối thoại. Thói xấu nói lấy lòng người khác. *Lý thuyết học nhanh thôi*. Phải cày cuốc năm năm. Phải trực chiến nhà trường tuần này sang tuần khác. Phải ăn đói đến run chân run tay và khi đi qua cổng bảo vệ chó có hát “*cuộc đời vẫn đẹp sao tình yêu vẫn đẹp sao*”, bởi vì rất nguy hiểm, nhà trường cho là mĩa mai châm chọc, có thể dẫn đến bị đuổi học. Phải có tài cho vào mồm nuốt gọn cái bánh rán bà Miêng căng tin vừa vớt từ chảo ra rá, mỡ còn sôi xèo xèo mà bà ấy không biết. Hay lấy trộm của nhà bếp cái chân giò vừa luộc xong cũng nóng như vậy nhét vào cặp quần ung dung thông thả đi về ký túc xá như chẳng có gì phải vội vàng để mấy anh em cùng buồng lấy *manh xơ lam* xẻ ra chấm muối uống rượu thưởng thức chiến công. Phải tính được tâm của ván, phải làm thế nào cho lưới *làm việc*, từ hàm chì đến đục lưới...

- Tao sẽ xin mày. Làm đơn lên tổ chức đảng hoàng. Cái thằng đại phó của tao làm ăn dở ẹc. Đại phó là phải lo nhân lực. Cùng với thủy thủ trưởng lo lưới chài, thế nhưng chuyến này sếnh chuyến này, chuyến khác sếnh chuyến khác. Ai lại chuyến vừa rồi tao đánh khu 27 lưới xúc bùn. Trở về khu 19 cũng lại xúc bùn. Rồi về đến Long Châu, tao cho thả mả lưới kiếm cá chim ăn. Cũng lại xúc bùn. Ở đâu còn nghi ngờ chứ ở Long Châu cũng xúc bùn thì thôi hỏng rồi. Tao ngã người. Chết mẹ! Chúng nó lấy giềng chì tàu 400 (mã lực) và bảo giềng chì này cũng như giềng chì tàu 250 (mã lực)!

Thôi mày sang với tao. Thằng Nho làm hại tao. Lưới tao xúc bùn là tại nó. Đây là chưa kể tàu về còn đang lấy đá phủ mặt đã cho không biết bao nhiêu là cá. Đại phó là con chó giữ nhà. Làm ăn thế chỉ có chết.

Lê Mây đã làm đơn xin Cương, nhưng không được. Điều ấy Cương đã lường trước. Nho là anh em con chú con bác với chủ tịch công đoàn. Không những Nho không bị bắt đi mà Lê Mây suýt phải lên khỏi tàu. Đại phó là con chó giữ nhà. Nhưng giữ sao nổi. Tàu nào về chẳng mất hàng tấn cá. Từ lúc tàu về bến cho đến khi bốc cá xong phải đến hàng trăm trường hợp xin cá mà không thể không cho. Mây nói vậy thôi. Mây chính là người cho cá nhiều nhất. Bản tính thương người, biết ai cũng gặp khó khăn, những người xuống tàu xin cá là những người đang gặp khó khăn, cực chẳng đã mới phải làm như vậy. Mây không từ chối một ai. Chưa kể Mây còn hay bốc, như anh em nói “khi hứng lên ký giấy bán cả Vịnh Bắc Bộ!”

*

* *

Ở bến nóng thế. Không một gợn gió. Thế mà mới ra tới gần cửa sông đã thấy mát mẻ dễ chịu. Gió hây hây. Nước sông trong hơn, không đục ngầu phù sa. Sóng cũng đã to hơn. Những con sóng từ xa rướn đến đập vào mũi tàu tung bọt. Cửa sông có nhiều thuyền. Những chiếc thuyền nhỏ có hai cây sào xòe ngang ra hai bên mạn là là mặt nước. Bố tôi bảo chú Hồng:

- Có tôm đấy. Thuyền tôm nhiều thế này, mình ra đúng lúc đây.

Thì ra đấy là những chiếc thuyền đánh tôm, những chiếc thuyền có hai chiếc sào xòe ra hai bên. Tàu của chúng tôi cũng có hai chiếc sào xòe ra hai bên như vậy. Nhưng to hơn nhiều. Bằng sắt, một ống sắt to, hàn giằng với những thanh sắt tròn nhỏ trông như hai chiếc cần cầu nằm ngang. Vài ba người lớn có thể trèo ra tận ngoài cùng vẫn không việc gì. Các chú gọi là tăng gông. Đã không nhìn thấy những bãi sù hai bên nữa. Ngoảnh lại: Chỉ

còn là những vệt xanh thấp sát mặt nước mãi xa. Thấy tôi mon men đến cạnh chú Hồng và sờ tay vào cái tay lái bằng gỗ, bố như đoán được ý tôi. Bố bảo chú Hồng:

- Chú cho thằng cháu lái một tí.

Quá bất ngờ. Tôi chỉ mong như vậy mà không dám nói. Bố muôn năm! Tôi đứng vào chỗ chú Hồng. Nhoài người ra quay vô lăng. Cũng không nặng lắm. Khó mà nói được sự sung sướng của tôi, sự tự hào của tôi. Tất cả bọn bạn đã đùa nào được như tôi chưa. Giá cái Ngàn nhìn thấy anh nó như thế này. Con bé rất hay chành chọe, kê kích tôi. Thằng Toán nữa. Tao đang lái tàu đây, mày có biết không. Tôi thềm có máy ảnh quá chừng. Chụp một bức ảnh tôi đang cầm vô lăng, mắt nhìn về phía cửa sông trải rộng. Bức ảnh ấy mang về lớp khối đứa lác mắt. Con tàu rẽ sóng đi theo sự điều khiển của tôi, và dưới buồng máy là bác Suất. Tiếng máy rền rền. Sóng đập vào mạn tàu dào dạt... Nhưng niềm vui của tôi kéo dài không lâu. Một chiếc tàu hải quân sơn xám cùng một con tàu kéo những xà lan than rầm mạn tiến vào. Bố tôi bảo chú Hồng cầm lái. Trước mắt tôi, những đám mây đen kịt bay tới như trời đang lập một cơn dông. Nhưng tôi vẫn nhìn thấy trời xanh ngấn ngắt phía sau. Gió từ phía mũi tàu ào ào thổi. Trời phía ấy mở rộng. Chân trời lùi xa mãi. Nhịp đung đưa của con tàu mạnh dần. Chưa bao giờ tôi trông thấy một khoảng trời rộng như thế này. Một bầu trời lồng lộng! Bỗng có tiếng ca cải lương vang lên từ chiếc loa truyền thanh treo trên trụ đèn sân thượng. Biết đã tan tầm. Đã năm giờ rưỡi rồi. Tôi nghĩ đến mẹ tôi. Đến con đường ra giếng nước. Cái giếng tròn, miệng giếng chỉ to hơn mặt sàng sâu thăm thẳm. Tôi kéo cái cần tre vít xuống, cho gầu chạm mặt nước và hát cho gầu nghiêng đi, múc đầy gầu nước, rồi kéo dây, thanh sắt buộc ở cuối cần giúp tôi đưa gầu nước lên miệng giếng xây cao. Cứ như vậy gầu này tới gầu khác đổ vào hai xô. Rồi hai tay hai xô xách vào nhà tắm, đổ cho đến khi đầy vại. Để cái Ngàn và mẹ tôi tắm. Tôi thì tắm ngay ở giếng. Tôi nhớ đến tiếng chổi quét sân của cái Ngàn. Nhớ tiếng con lợn hộc hộc đòi ăn ngoài chuồng. Nhớ đàn chim bay đổ trên cây nhãn cần cỗi ngoài vườn. Nhớ con đường đất núi đỏ hồng với những mảnh đá dăm đỏ như son dàn dạt ra hai bên đường mòn, lối đi đến trường ở sườn đồi... Năm giờ rưỡi. Cái giờ ba mẹ con tôi bận bịu.

Con tàu vẫn thẳng hướng xé nước ra khơi. Tôi quay lại nhìn về phía tây. Mặt trời đã xuống thấp. Chân trời rực đỏ. Cửa sông chúng tôi vừa vượt qua đã xa lắm, thấp lắm, gần như nằm dưới mặt nước. Điều lắc con tàu mỗi lúc một mạnh. Tiếng ào ào của những con sóng bị thân tàu đập. Nước xanh thẫm. Bốn cái ván lưới treo ở hai càng chênh chếch là là trên sóng như những bàn chân con vịt gài sắp đáp xuống mặt nước. Một sợi cáp vồng từ đầu càng theo nhịp đu đưa của con tàu, lạng cắt những vạt nước mỏng tung lên trắng xóa như người ném thìa lia. Biển đây rồi! Tôi đã đi tới biển!

*

* *

Cuộc họp do giám đốc xí nghiệp triệu tập bàn về chuyển hướng sản xuất kinh doanh được tiến hành ở hội trường mới, nằm ở tầng hai khu nhà mới xây hình thước thợ, một cạnh giáp với xưởng lạnh, nơi trước đây vẫn sản xuất đá cây, giờ đã ngừng hoạt động do thiết bị xuống cấp, do nhà máy lạnh Bungari và nhà máy đá vảy xây dựng ở khoảng đất trống phía đông đã đi vào sản xuất, chỉ còn mỗi nhà kho là vẫn hoạt động, cái kho lạnh cao, cánh cửa sắt nặng nề đóng kín, cái nhà kho giờ đây chứa cá thì ít mà chứa thịt thì nhiều, thịt lợn mót hàm, thịt lợn sữa, ngỗng, gà... của công ty thực phẩm, công ty xuất nhập khẩu và của xí nghiệp chuẩn bị xuất đi Hong Kong. Một cạnh khác của dãy nhà mới xây là gần mười gian quay lưng ra cầu cảng, cách cầu một bãi phù sa xoai xoải, mọc thưa thớt mấy khóm năn mấy cây sù, nơi sinh sống của rất nhiều cá và cá lóc. Những con cá lóc nhanh nhẹn sung sướng thỏa thích quẫy đuôi trong những vũng nước hoặc phóng mình trượt trên nền phù sa bóng nhẫy mượt mà. Những con cá im lặng chui ra chui vào lỗ, luôn cảnh giác với tất cả. Đó là những khi nước xuống. Còn lúc triều lên là mệnh mông nước, khi ấy những con tàu đỗ dọc cảng nổi dềnh để lộ thân tàu sơn đỏ, sơn xám, sơn đen, những vết gỉ han từ những lỗ thoát nước trên boong cắt ngang thân tàu xòe hình nan quạt. Đám đất phù sa từ cầu cảng tới giáp bức tường đá van vát bó lấy rễ đất trồng bạch đàn sát với rãnh nước chảy, bên trên là tường hành lang mài granite của dãy nhà mới xây; biến thành

một hồ nước nhỏ sóng gợn lăn tăn. Cánh vãn phòng hay chiếm lĩnh trận địa hành lang này. Bởi nó khuất nẻo. Sếp ít khi đi ra đây. Bởi ở đây có thể nhìn thẳng xuống tàu, biết được người quen của mình có ở dưới tàu không để xuống xin con cá, hay tới tàu vận tải nước ngoài kiếm bánh xà phòng thơm, cái xích xe đạp Nhật. Bởi ngồi ở đây có thể đón ngọn gió từ sông thổi vào, nghe tiếng lá bạch đàn lao xao mà nghỉ ngơi thư giãn, hay nhìn mấy đứa trẻ lội bì bõm dưới bãi câu cá lác. Chúng câu thật tài. Vung tay một cái, lưỡi câu chùm đã móc ngang thân con cá lác.

Dãy nhà mới xây đã làm thay đổi hẳn bộ mặt xí nghiệp. Không còn những căn nhà lụp xụp cửa gỗ ộp tôn lá nóng rẫy, mái ngói fibro xi măng, mấy cái quạt trần quay lơ lờ, càng quay càng hắt hơi nóng vào người. Giờ đây là những phòng làm việc hiện đại. Là những quạt cần National, Hitachi vàng óng có đèn ngủ có hẹn giờ, là những tủ lạnh trong buồng các tổng và phó tổng. Rồi tranh treo tường. Toàn tranh thảm. Những con hổ nằm nghỉ ngơi trong rừng thông. Con đại bàng xòe cánh trên một mỏm đá giữa biển cả sóng cồn... Tất nhiên trang thiết bị hội trường cũng đã hoàn toàn khác. Bàn ghế trong hội trường toàn loại sang trọng, đắt tiền. Ngày trước hội trường là một ngôi nhà được xây từ khi xí nghiệp mới thành lập, rộng thênh thang, ngồi được hàng trăm người, nay đã dột nát, cánh cửa bung gãy, những chiếc ghế dài có chỗ tựa lưng mà ta thường thấy ở các hội trường bất kỳ, vát chổng chơ, cái nọ chổng lên cái kia, cái mất chân, cái long đỉnh, những thanh gỗ dựa lưng rời ra... Hội trường cũ vẫn tồn tại như một phế tích hoang tàn, nhưng một thời vang bóng. Ở đó đã diễn ra bao nhiêu buổi lễ, buổi kỷ niệm long trọng, bao nhiêu cuộc phát động, cuộc tổng kết, đón nhận bằng khen của chính phủ, huân chương của nhà nước. Và những cuộc hội nghị, hội nghị công nhân viên chức, đại hội Đảng, đại hội công đoàn. Những cuộc thảo luận về ngư trường bao giờ cũng là những cuộc bàn thảo sôi nổi nhất. Bởi người thuyền trưởng đánh cá cũng có những điểm giống như nhà văn vậy. Đưa con tàu rời bến ra biển mênh mông, thả lưới, công việc của anh ta hoàn toàn đơn độc và chưa thể nói trước điều gì. Ai cũng đầy lòng tự tin ở bản thân, ở những kinh nghiệm mình tích lũy được, ở sự phán đoán luồng cá, nhìn dòng nước chảy, căn cứ vào gió

vào nước mà trừ độ giạt, thế nhưng cứ có người đạt sản lượng cao người sản lượng thấp và những kết luận rút ra thường là tại khách quan. Như Lê Mây đãi bãi đãi xái chuyển buôn. Mình cùng về bến với ông Bôn một ngày, cùng điện một ngày, cùng báo bốc cá một ngày, thế nhưng tàu ông Bôn được bốc trước, tàu mình phải lấy đá phủ mặt. Tàu ông ấy bốc xong, lấy dầu đi luôn. Tàu mình bốc xong lại phải chờ dầu. Xà lan dầu đến lúc ấy mới rời bến đi Sở Dầu. Lại chờ hai ngày nữa. Chậm mất ba ngày rồi. Ba ngày đang vụ, mỗi ngày năm mẻ, mỗi mẻ một tấn thôi là mười lăm tấn rồi. Mình ra đánh được bốn ngày thì biển động. Ông Bôn đã quất được bảy ngày, đẩy chuyển rồi, chạy về bến bốc cá. Mình còn dầu còn đá, cứ nằm trú gió thôi.

Hay như bài diễn văn của một thuyền trưởng đánh cá vào loại trên trung bình khác: *Một đặc điểm mà chúng ta ai cũng biết là cá di chuyển theo đàn. Từ nục, sủ, cá lô, cá hổ, sao to, bã trầu, mối, đồng, sơn mỡ, chỉ vàng, lò tó, tới bạc má, đỏ dạ. Nhưng phán đoán cá di chuyển thế nào? Chúng ta có nhìn thấy nó đâu? Con cá cũng không như đồng thóc, nằm im một chỗ cho mình xúc. Nó có vây, nó có đuôi, nó bơi, nó di chuyển. Lại còn sóng, còn gió, còn nước đánh giạt tàu mình đi. Làm thế nào để bám được trung tâm bãi cá. Đó là nhiệm vụ quan trọng số một...* đã được mọi người đón nhận bằng cách hút thuốc lào, nói chuyện hoặc bỏ ra ngoài đi vệ sinh. Bởi vì ai chả biết đấy là điều quan trọng số một. Kéo mẻ lưới lên, nhìn chất đáy dính vào lưới, nhìn con cá sống, con cá chết, biết được đang đánh ở đâu, có trúng đàn cá không. Một cậu thủy thủ bậc một nếu chịu khó học tập, để ý tới công việc, đi biển một năm là biết. Thuyền trưởng tàu đánh cá đáy được mệnh danh là *người dương gian làm việc âm phủ* giống nhà văn ở chỗ ấy. Ở chỗ chưa thể nói trước được điều gì khi bắt đầu thả lưới (cũng như khi bắt đầu viết). Ở chỗ không ai chịu ai, chỉ có mình là nhất. Thuyền trưởng tàu đánh cá đáy còn giống nhà văn ở chỗ tính nết ngang tàng và tất nhiên cũng không thiếu kẻ bợ đỡ, nịnh hót.

Nhưng cuộc họp hôm nay không phải bàn về đánh cá chung chung như những cuộc họp trước mà là một cuộc họp bàn về chuyển hướng đánh cá, đánh thế nào để có

thể tăng nguồn cá xuất khẩu. Các đại biểu ngồi chờ đã lâu. Giám đốc cùng khách mời, gồm các vị lãnh đạo sở và cả hai đại biểu bộ ở phía trên. Đám cán bộ chủ chốt của xí nghiệp ngồi tách ra một chỗ, ở những hàng ghế dưới cùng, chuyện rì rầm, thỉnh thoảng lại cười phá lên vì một chi tiết thú vị nào đó như những cái vĩ đại trong nhà ông Phục, hay chuyện cô Thiện cung tiêu chồng đi biển về chồng mông cho chồng bắt giun kim, rồi đến giọng trưởng phòng đời sống đọc bài thơ mới sưu tầm được trong một cuộc họp trên thành phố làm mọi người cười lăn cười lộn: *Nói có người nghe. De có người sợ. Vợ có người chăm. Năm có người bóp. Họp có người ghi. Chi có người bù. Tù có người chạy.* Cuộc họp nào cũng vậy, người trước, người sau. Giờ giấc không bao giờ được bảo đảm. Tổng giám đốc Hoàng Quốc Thắng đã mấy lần xem đồng hồ tỏ vẻ sốt ruột:

- Quá nửa tiếng rồi. Xưởng lạnh chưa tới à? Cái ông Tạt này không bao giờ đúng giờ. Không cuộc họp nào không đến muộn. Tác phong nông nghiệp. Tôi đến chết với mấy ông. Lần sau còn thế này nữa văn phòng chịu hoàn toàn trách nhiệm.

Chánh văn phòng Điều đứng lên:

- Các phòng ban đủ. Kế hoạch, kỹ thuật, hàng hải khai thác, cung tiêu, đời sống. Các phân xưởng mới có cơ khí, còn thiếu xưởng lạnh. Các tàu đủ, thiếu 414. Chúng tôi đã cho người báo rồi. Trần Bôn đâu nhỉ? Kinh nghiệm sốt dẻo. Vừa về bến sáng nay. Ba mươi tấn cá trong đó có mười lăm tấn cá ăn tươi...

Điều vừa nói vừa nhìn vào dãy ghế trên cùng, nơi đoàn đại biểu Sở, ông vụ trưởng vụ kế hoạch, vụ phó vụ kỹ thuật trên Bộ ngồi, một cái nhìn đầy ý nghĩa.

Trần Bôn chưa đến à? Văn phòng đâu. Đã báo họp cho *Mười bốn* chưa? Báo cáo giám đốc rồi. Tàu vừa về bến là cho người xuống báo ngay. Rồi chính tôi trực tiếp báo. Cho người xuống tàu mời lên ngay đi. À đây. Đại phó đây. Về nói thuyền trưởng lên họp ngay. Chánh văn phòng Điều nhanh nhẩu.

Cương đứng ngay cửa hội trường, lắc đầu:

- Báo cáo. Thuyền trưởng *cầm y bạ* đi khám bệnh rồi ạ.

Cương đã thêm ba tiếng *cầm y bạ* để tăng thêm tính thuyết phục. Thật ra lúc rời tàu, Bôn có *cầm y bạ* đầu.

- Thuyền trưởng về bảo lên họp ngay nhé.

Vẫn chưa thể khai mạc cuộc họp chuyển hướng sản xuất kinh doanh. Giờ đây chữ kinh doanh đã được dùng một cách trơn tru, không thấy vương vướng trong tư tưởng, ngừng ngừng khi phát âm nữa. Bởi vì từ ngày cách mạng thành công, tất cả đã được giáo dục rằng *kinh doanh* nghĩa là không phục vụ, *kinh doanh* nghĩa là buôn bán, nghĩa là không sản xuất ra của cải vật chất cho xã hội mà chỉ mua rẻ bán đắt, kiếm lời, một kiểu làm ăn chỉ có trong xã hội tư bản. Từ khi ông Tổng bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam trong buổi đến chúc tết một gia đình nào đó, chúc gia chủ sang năm mới làm ăn buôn bán một vốn bốn lời, cả nước rung chuyển bởi sự mới mẻ trong lời chúc ấy và sau đó biết bao nhiêu cuộc họp, các thuyết trình viên đã nhắc đi nhắc lại câu này cũng như không quên giơ tay chém chém vào không khí:

- Mới lắm các đồng chí ạ. Ông cha ta ngày trước nói Nhất bản vạn lợi. Giờ Đảng ta nói Một vốn bốn lời!

Bây giờ đơn vị nào cũng làm kinh doanh. Chẳng riêng ngành thương nghiệp chuyên buôn bán. Bây giờ sản xuất đồng nghĩa với kinh doanh. Kinh doanh không còn là một hành động đáng miệt thị, mà ngược lại nó biểu hiện tài tháo vát năng động của người đứng đầu đơn vị. Khi việc xuất khẩu thủy hải sản trở thành mũi nhọn của toàn ngành và vào thời điểm ấy còn là mũi nhọn của cả nền kinh tế, khi những chuyến hàng hải sản đông lạnh đầu tiên của công ty xuất khẩu thủy sản được tàu HL02 chở sang Hong Kong, ông giám đốc Hoàng Quốc Thắng còn đang làm trưởng phòng kỹ thuật của một tổng công ty trong ngành. Rất nhanh ông hiểu cái gì đang

chờ đợi ông. Hoặc ông sẽ đổi đời, nên người, hoặc ông mãi mãi là anh trưởng phòng kỹ thuật, xếp hàng lấy nước ở máy nước công cộng, gánh leo lên gác ba suốt đêm. Triết lý sống của ông là không thể để những đứa ngu lãnh đạo mình. Ông giám đốc tổng công ty của ông, theo ông, cũng là một người ngu. Ông ta ngu bởi vì ông ta không biết chia động từ “ăn”. Chia động từ “ăn” phải là “tôi ăn” “anh ăn” “nó ăn”. Quan trọng nhất không phải là *tôi ăn* mà là *anh ăn*. *Nó ăn* xếp xuống hàng thứ yếu. Không thể chia động từ *ăn* một cách công bằng. *Anh ăn* là quan trọng nhất rồi đến *tôi ăn*. Nhưng thực ra *anh có ăn* cũng là để *tôi ăn* được nhiều hơn, bền vững hơn, lâu dài hơn. Với lại các *đại ca* đâu có ăn ít hơn tôi. Các *đại ca* nắm trong tay bao nhiêu đầu mối. Nguồn thu nhập chẳng ai bì được. Còn *nó ăn* chỉ là để nó cho mình ăn nhiều hơn, núp dưới cái câu cửa miệng *hài hòa ba lợi ích*. Ông tổng giám đốc của ông chia động từ nặng về *tôi ăn* nên chỉ đến đây là kịch tường rồi. Mà trong tay ông ta có bao lợi thế... Phải biết đầu tư từ xa. Ông Thắng đã làm được việc ấy. Ngay khi còn đang đi tàu, giữa lúc gạo châu củi quế, từ thành phố Hồ Chí Minh trở ra đong được tạ gạo, đến nhà Đại Ca chơi (dạo ấy Đại Ca cũng chỉ giữ một chức vụ quan trọng trong thành phố, chưa oanh liệt như bây giờ), nghe phu nhân Đại Ca than thở về đàn con ăn không biết no, ông hiểu ngay mình phải làm gì. Một tạ gạo nàng hương khi ông xe về nhà làm sáng bừng khuôn mặt vợ con, mấy hôm sau được ông xe đến nhà Đại Ca. Vẻ mặt thất vọng của vợ con ông đã biến thành những nét tươi rói trên khuôn mặt cả nhà Đại Ca. Qua truyện trò, biết vợ Đại Ca ao ước chiếc xe mini Nhật hai dóm đỏ để đi làm, ông không chút ngần ngại biếu không chiếc xe như vậy của vợ ông, quà tặng của một người bạn thân thiết bên Vosco đi Nhật. Vợ ông hàng ngày đi làm với chiếc xe khung dựng mới mua cọc cà cọc cạch, nhớ chiếc xe thời thượng đã nâng cao giá trị của mình trước những người bạn cùng phòng, cùng đơn vị, thỉnh thoảng tỏ vẻ tiếc nuối, đã được ông tâm tình một buổi mang tính triết học: muốn nhận phải biết cho, muốn được phải biết mất, muốn thu hoạch phải biết gieo hạt... Vợ ông gắt lên:

- Có cái gì cũng mang đi biếu. Chỉ còn vợ là ông chưa mang đi thôi. Ông ấy có cùng ngành đâu mà giúp được mình.

Ông đã giảng cho vợ biết về những triển vọng của việc sắp xếp cán bộ trong năm tới, về tương quan lực lượng và triển vọng thăng tiến gần như chắc như đinh đóng cột của Đại Ca, Đại Ca sẽ giữ một vị trí quyết định, bởi Đại Ca của ông có những cái ô cực mạnh và ông thậm nghĩ nếu Đại Ca cần, mình cũng có thể đưa bà vợ đến như một món quà tặng lắm chứ. Ngắm cho cùng chỉ cần cô ấy vẫn yêu mình còn chuyện ấy chẳng qua chỉ là chuyện đụng chạm trong chốc lát mà thôi. Như ông với những người đàn bà đã qua tay. Tuy vậy ông vẫn cười:

- Bà chỉ nói vậy. Của biếu lúc còn hàn vi mới quý. Chuyện bát cơm phiếu mẫu, bà nhớ chứ. Với lại cứ cho là Đại Ca không lên được như ý muốn thì bè bạn Đại Ca cũng ghê gớm lắm, mình không thông qua Đại Ca mà nhờ vả được hay sao? Bây giờ là phải có ô dù. Không có ô tài mấy cũng không làm ăn gì được.

Điều ông nói bà cũng biết, ai cũng biết, chỉ có điều có làm được không thôi. Bà nói vậy cũng còn là muốn được nghe ông phân tích để thêm tin tưởng ở tương lai, và càng thêm phục ông chồng nhìn xa trông rộng.

Có tuần nào ông không đến nhà Đại Ca vài ba lần và được cả nhà coi như người trong gia đình. Cái việc “đầu tư chiều sâu” đúng chỗ của ông đã thành công. Đại Ca của ông lúc đạt đến đỉnh cao quyền lực khi cùng bè bạn ôn nghèo kể khổ thường hay nhắc đến những ngày bao cấp khó khăn đã được ông xe đến nhà hai bao tải gạo, mua cho bà mấy con lợn giống không lấy tiền, “còn cái xe đạp thì không ai đi nữa, nhưng cũng không cho, không bán, để dưới ga ra ô tô làm kỷ niệm...” Cho nên khi những chuyến tàu chở hàng đông lạnh đầu tiên của Liên hợp Biển Đông đi nước ngoài, ông hiểu ngay mình phải làm gì. Ông đến nhà Đại Ca và ở đó gần hết buổi sáng. Thế rồi ông Trần Hữu Bằng còn sáu tháng nữa mới nghỉ hưu đã được điều về Hà Nội để đi nghiên cứu thị trường thủy hải sản một số nước châu Âu, châu Á. Dĩ nhiên người thay ông Trần Hữu Bằng là ông Hoàng Quốc Thắng. Cái bước khởi đầu khó khăn vất vả của ông Bằng, từ chỗ chỉ lo nghiên cứu ngư trường, chạy vật tư, phát động thi đua bước vào vụ cá Nam, sơ kết vụ cá Bắc, chuyển sang làm quen với thủ tục xuất nhập

khẩu, thủ tục hải quan, lấy hộ chiếu, làm visa, sang bên Vosco học tập cách tổ chức con tàu, xây dựng các chức danh... được ông Thăng về tiếp quản. Hai năm đầu ông Thăng làm giám đốc là thời gian các địa phương thi nhau làm thủy sản xuất khẩu. Các tỉnh thành có biển đều xây dựng các xí nghiệp chế biến thủy sản, các nhà máy đông lạnh. Rồi đắp đê lấn biển, các rừng được bị chặt trụi để biến thành những vuông tôm. Công ty xuất khẩu thủy sản Seaprodex nổi tiếng toàn quốc và được quốc tế tặng giải thưởng *Uy tín và Chất lượng*.

Năm con tàu khai thác đông lạnh của xí nghiệp ngừng hẳn việc sản xuất, chuyển sang vận tải thuê cho công ty xuất khẩu thủy sản, chở thủy hải sản ra nước ngoài mà trong xí nghiệp gọi là *đội tàu vận tải ngoại thương*. Công việc thuận lợi như điều gặp gió. Hàng nhiều, tàu ít, gần như chỉ có tàu của công ty Seaprodex và của xí nghiệp ông. Chiếc ăn hàng ở thành phố Hồ Chí Minh, chiếc đang trên đường từ Nhật trở về, chiếc xuống hàng ở Hong Kong. Tiền vận tải thu được ông xin cấp trên cho nhập dầu, một mặt hàng chiến lược. Định mức dầu luôn luôn thiếu. Số dầu chỉ tiêu cả năm cho đánh cá chỉ dùng trong bảy tháng hết veo. Các tàu đánh cá đều đã cũ, phụ tùng thay thế không có, uống dầu chẳng kém voi uống nước. Ông là người táo bạo trong suy nghĩ. Ông chỉ thị cho hai phòng kế hoạch, khai thác hàng hải tính toán đổi dầu đổi đá cho những thuyền ngư dân sản xuất trên biển lấy cá mà không cần phải tự mình thả lưới. Ông rất hãnh diện, tự hào vì mình đã có những chủ trương táo bạo như vậy. Cũng bởi đạo ấy ngư dân miền Trung ra Vịnh Bắc Bộ đánh lưới vây nhiều. Cá của họ là cá đi đàn con nào con ấy bằng nhau, đều tăm tắp, nhưng họ lại không có dầu để đánh cá, không có đá để ướp cá. Chủ trương này của ông là kế tiếp sự thành công của chủ trương bán đá cây tự do. Thời gian mới về xí nghiệp, ngày nào ông cũng phải nhận từng xấp đơn của cán bộ công nhân trình bày khó khăn, xin được mua mấy cây nước đá về cho vợ con bán hàng nước, cải thiện. Ông thừa biết số nước đá đám công nhân viên dưới quyền ông mua được, không có cây nào mang về nhà mà bán cho con buôn châu chực ở cổng xí nghiệp. Phần lớn họ không mua đi bán lại mà bán ngay tờ giấy có chữ ký phê duyệt của ông cho cánh buôn, nghĩa là mỗi chữ ký của ông có giá bằng

nửa tháng lương. Sau một tuần ký giấy, một phờ người, ông nói chánh văn phòng Điều thảo cho ông một cái quyết định giao cho quản đốc phân xưởng nước đá căn cứ vào giá nước đá từng ngày, được quyền bán đá theo giá thị trường, mà không phải qua giám đốc duyệt. Thế là cái mỏ vàng ấy, cái chữ ký ra tiền ấy, từ ông chuyển về cho ông quản đốc phân xưởng đá cây. Ông quản đốc cũng hiểu mình phải làm gì, chắc chắn không thể quên ông Tổng. Ở ông Tổng, nó không thể thành tiền. Nhưng nằm trong tay ông quản đốc, nó biến thành tiền cho cả hai ông. Và tất nhiên, nó cũng thành tiền cho xí nghiệp.

Hai quyết định bán nước đá và thành lập tổ thu gom (không phải thu mua) cá nổi của ngư dân được mọi người trong xí nghiệp ca ngợi ông là người táo bạo dám chịu trách nhiệm, dám nghĩ dám làm nhưng cũng bị nhiều lời bàn tán ra vào, kể cả những sự vu khống xuyên tạc, mà phần lớn là của các bạn đồng cấp, những sếp trên sở, kể cả những sếp trên bộ. Họ bảo ông bỏ đánh cá. Họ bảo ông gian lận, ông đã cộng số cá đổi được ấy vào sản lượng của xí nghiệp, như vậy một con cá được tính sản lượng hai lần! Và tệ hại hơn, họ bảo ông giờ đây tối mắt tối mũi với những con tàu đi Hong Kong, đi Singapore, đi Nhật, mỗi chuyến thu hàng chục nghìn đô tiền quà, tiền *cống*, bỏ bể cả hai chục con tàu đánh cá, đánh mất chức năng cơ bản của xí nghiệp: Khai thác hải sản. Người ta nói với vẻ đầy khoái trá rằng thằng Hoan con trai ông nghiện, cũng như người ta truyền tai nhau về số tiền ông có, số tiền ông đút lót cấp trên kể cả Đại Ca. Không hiểu sao quan hệ giữa ông và Đại Ca kín đáo vòng vèo là thế mà họ cũng biết. Chính vì những dư luận của bọn ghen ăn ghét ở ấy mà ông tổ chức hội nghị hôm nay. Hội nghị chuyển hướng sản xuất kinh doanh có mời đủ các quan chức trên sở và cả trên bộ, nhằm đánh tan những dư luận bất lợi cho ông.

Hội nghị khai mạc chậm hơn dự kiến nửa giờ. (Hội nghị nào cũng bị chậm. Hội nghị giao ban hàng tuần, hàng tháng còn có thể cho qua, nhưng một hội nghị quan trọng như hôm nay, mà cũng cứ phải chờ đợi thật không thể tha thứ được!)

- Ông Điều đâu? Văn phòng chịu trách nhiệm trước giám đốc về các cuộc họp mà quá nửa tiếng rồi, đại biểu chưa đến đủ, ông cứ ngồi đấy bình chân như vại.

Chánh văn phòng Điều đứng lên, cầm quyển sổ mời họp, chìa ra trước khoảng không:

- Văn phòng đã mời từ hôm qua. Tàu ông Bôn sáng nay cập cảng, cũng mời ngay rồi. Đây. Xưởng lạnh đây. Ông Tạp ký đây. Đi hay không là tùy ở các ông ấy. Văn phòng làm gì có biên chế để đi giục từng đơn vị.

Giám đốc đã bực lại càng bực với kiểu ăn nói ngang càn bừa của chánh văn phòng. Thật sự ông không ưa Điều, một người tính khí thất thường. Lúc ngoan ngoãn nhẩn nhục hết mực, cho dù ông quát mắng vô lý đến đâu cũng cứ một vâng hai dạ, báo cáo anh báo cáo anh, lúc sẵn sàng sừng cổ lên như thế này. Đã nhiều lần ông định thay nhưng chưa tìm được người. Điều là người duy nhất làm một cái văn bản mà ông không phải sửa chữa, hoặc sửa chữa rất ít, nói được đầy đủ ý ông. Đã làm chánh văn phòng cho ba đời giám đốc, là người rất biết công biết việc, hơn thế còn là người có trí nhớ rất tốt. Vấn đề xin thêm chỉ tiêu ngư lưới cụ, mình đã có văn bản rồi, ký vào thời gian nào, công văn trên bộ về khoán dầu cho các tàu cá, đã chuyển cho phòng hàng hải khai thác tháng trước chưa thấy phòng đề xuất ý kiến gì... Hơn nữa ông biết làm cái anh trưởng phòng thì chánh văn phòng là khô nhất. Ông dụi giọng:

- Cái ông Tạp này không có cuộc họp nào không đến muộn. Phê bình mãi vẫn chứng nào tật ấy. Ông Điều xuống xưởng lạnh gọi ông Tạp lên cho tôi. Bất cứ việc gì cũng để đấy. Lên ngay!

Chánh văn phòng không giấu vẻ bực tức, vừa bước ra khỏi phòng vừa làu bàu:

- Văn phòng làm gì có biên chế để chạy theo các bố ấy mà giục.

Một lúc sau Điều bước vào phòng họp, theo sau là quản đốc xưởng lạnh. Không để giám đốc phê bình, Tạp nói luôn khi mới bước vào cửa:

- Báo cáo giám đốc, sắp sửa đi thì nhà lạnh Đan Mạch báo cáo *tang trống* đá vảy vỡ, phải điều thợ sửa chữa. Sửa chưa xong đã nhận được điện của nhà máy điện báo ngày mai cắt điện để duy tu đường dây. Lại phải làm việc với Ban điện năng chỗ ông Chinh khẩn trương hoàn chỉnh máy phát của mình để phát thay thế. Nhưng dầu cung tiêu báo hết. Xin thủ trưởng cho vay dầu của các tàu đỗ bến ngay để ngày mai chạy máy...

Trình, trưởng phòng cung tiêu, gầy gò, mảnh khảnh như một thư sinh, vẫn ngồi tại chỗ, trả lời rành rọt như một người nắm rất vững công việc của mình. Anh nói đã cho người làm hóa đơn ở Sở Dầu hai hôm nay rồi. Chỉ tiêu còn hai trăm năm mươi tấn, chưa kể số dầu xin bổ sung ngoài chỉ tiêu là năm mươi tấn. Nhưng hiện nay kho hết dầu. Sở Dầu hẹn trong ngày mai dầu về sẽ phát cho mình một trăm tấn. Vân vân. Rồi câu chuyện lại quay về sở điện, tất cả những phiền toái rắc rối do sở điện gây ra. Mà mình chiều máy ông điện máy ông nước hơn chiều bố đẻ. Ngày lễ, ngày tết đều có quà, quà đậm. Con ông ấy lấy vợ lấy chồng mình không thể không có mặt. Bố mẹ các ông ấy mất, mình phải đến viếng, không những thế còn phải bán cho các ông ấy tạ cá ngon, nhiều gấp đôi tiêu chuẩn của cán bộ công nhân viên trong liên hợp. Các ông ấy nắm yết hầu mình. Làm hàng đông lạnh mà ông ấy cắt điện, cúp nước chỉ có chết...

Cuối cùng cuộc họp cũng khai mạc. Giám đốc nói. Về tình trạng sản xuất. Về ngư trường mỗi ngày một cạn kiệt. Thiết bị xuống cấp. Về việc cần thiết phải mở một hướng mới trong sản xuất kinh doanh. Về chuyến đi Singapore vừa kết thúc của ông. Ông đã làm việc với một số đối tác ở Singapore, bên ấy người ta sẵn sàng mua cả cá ăn tươi ướp đá. Tôi đã thảo luận với họ chi tiết về giá cả, về chỉ tiêu chất lượng. Tóm lại là bây giờ làm thế nào bảo quản số cá từ loại 1 đến loại 5...

Ông nói đến việc tổ chức muối ướp trên các tàu đánh cá đá, đến việc sản xuất các khay tôn tráng kẽm để ướp, tránh tình trạng cá bị dập nát, vỡ bụng, và quan trọng hơn là tổ chức sản xuất theo đội, các tàu đánh được cá dồn cho một tàu chở sang Singapore, cán bộ phòng OTK phải đi với các tàu ra biển, trực tiếp chỉ huy việc chọn

rửa muối ướp trên biển, phòng tổ chức trước mắt lo làm thủ tục đi nước ngoài cho hai tàu khối 600 (mã lực)...

- Chỉ cần xuất khẩu được một nửa số cá loại 1 đến loại 5, chúng ta cũng có một sản lượng trên hai nghìn tấn các đồng chí ạ. Làm được như vậy, chúng ta có thể không hoàn thành kế hoạch tổng sản lượng nhưng sẽ hoàn thành vượt mức chỉ tiêu xuất khẩu, chỉ tiêu giá trị, sẽ có ngoại tệ nhập thêm dầu và mua phụ tùng sửa chữa. Làm được như vậy, không chỉ khối tàu đông lạnh đi nước ngoài mà lần lượt các tàu sẽ được đi nước ngoài hết.

Phòng họp ồn ào sôi nổi hẳn lên. Người phấn khởi, người tỏ ý nghi ngờ, người nêu những khó khăn. Giám đốc hiểu rõ diễn biến tâm lý của mọi người. Ông kết luận một cách đanh thép:

- Còn nếu cứ tổ chức sản xuất như chúng ta vẫn làm, chỉ có lỗ. Càng đánh càng lỗ. Đánh sạch biển Đông! Đánh sập xí nghiệp!

Ông nói và liếc rất nhanh vào đám khách trên sỏ, trên bộ ngồi ở hàng ghế đầu. Đây là điều ông muốn nhấn mạnh với họ.

*

* *

Bố tôi cầm cái tay chuông bên phải buồng lái kéo mạnh. Một tiếng rẹt phát ra. Tôi hiểu rằng tay chuông ở buồng máy chỗ bác Suất cũng chuyển động như vậy, cũng kêu như vậy. Tiếng máy bỗng nhẹ đi. Tàu đi chậm lại. Bố ra lệnh:

- Thả lưới.

Và bước về phía lái, đứng ngay chỗ đầu cầu thang dốc đứng, cái cầu thang hàn chặt vào vách tàu, bắc từ sàn giữa gần ống khói xuống tới mặt boong lái. Các chú các bác đã có mặt đông đủ. Có tiếng tút tút sáu giờ chiều. Nhà sắp ăn cơm đây. Ất hẳn mẹ tôi với cái

Ngàn ngời ăn và nhắc đến tôi, nhắc đến bố nữa. Ba mẹ con tôi tự hào về bố. Bố là chỗ dựa cho mẹ cho hai anh em tôi. Mẹ vẫn thương bố biển biệt nơi sóng nước. Mỗi lần bố về, nhà lại như mở hội. Chúng tôi không biết cụ thể nhưng ắt hẳn bố đưa cho mẹ nhiều tiền. Để mẹ nuôi chúng tôi ăn học, để mẹ sắm sửa, để mẹ làm nhà, xây bể nước mưa, để mẹ có đồng ra đồng vào. Nhờ bố, mẹ được dân làng vì nể. Nhờ bố, chúng tôi được thầy quý bạn yêu. Bạn cùng lớp, khác lớp nhìn tôi và cái Ngàn, ao ước thêm thuồng. Mọi thứ trên người chúng tôi đều khác chúng nó. Từ bộ quần áo tới đôi dép, chiếc cặp sách, cái mũ đội trên đầu. Tiền học, tiền mua sách vở, tiền kế hoạch nhỏ, tiền góp đi cắm trại... chúng tôi bao giờ cũng là những đứa nộp đầu tiên. Nhà chúng tôi ở cũng khác. Cả xã chỉ có trên chục gia đình được như vậy. Nhà xây, mái ngói, sân gạch, trong nhà đủ quạt trần, quạt bàn, tivi màu. Bố mẹ còn bàn nhau sang năm được tuổi xây nhà hai tầng cho mát. Tất cả là nhờ bố. Bao giờ về nhà bố cũng mang theo một túi du lịch phồng căng. Bánh kẹo cho chúng tôi và tiếp khách. Chè, thuốc lá. Và rất nhiều mực khô, cá khô. Những con mực khô hồng hồng phủ đầy phấn trắng, râu dài gấp quặt vào thân bó chặt. Những con cá kìm khô tròn mồm dài gần bằng thân, thơm phức. Tôi thả sức nướng, nhai trệu cả hàm vẫn còn muốn nhai nữa. Nướng ăn và mang đến lớp cho mấy đứa cùng bàn. Đứa nào cũng thích. Chúng nó lạ nhất là cái đầu cá có mồm dài trong suốt giống hệt cái kìm. Vắt đi thì tiếc, chúng đã thử nhai nhưng rồi lại phải lè ra.

Nhiều lần bố tôi về không chỉ một mình. Đi cùng còn có các chú các bác dưới tàu như bác Sĩ thủy thủ trưởng, như chú Hồng, bác Suất. Mẹ con tôi giết gà nấu cơm mời khách. Khách dưới tàu thi thoảng mới tới nhà. Còn phần lớn khách đến nhà tôi là họ hàng xóm láng giềng. Thế nào các ông khách cũng được bố tôi rót rượu mời. Uống rượu với mực khô, với cá kìm. Ai cũng biết đấy là đặc sản. Cả xóm lấy làm vinh dự vì có bố tôi, một thuyền trưởng. Lại càng quý bố tôi khi nghe đài phát thanh đọc một bài dài về bố tôi. Qua bài báo tôi mới biết bố tôi cũng giống tôi, rất yêu biển, khi đi học đã sưu tầm nhiều bài thơ về biển, không những thế nhiều người bạn còn gửi cho bố tôi những bài thơ hay về biển mà họ đọc được trên báo, trong sách. Trong chiến tranh bắn phá, tàu bố tôi đi đến Cửa Ông thì bị máy bay Mỹ phát hiện. Đêm. Nó thả pháo sáng hết đợt nọ đến đợt kia. Rồi ném bom. Nổ

sát tàu. Một thủy thủ bị mảnh bom văng vào tai. Một thủy thủ bị phạt đầu. Xác còn chôn ở Cửa Ông. Trong đêm tối, bố tôi nhận đưa tàu tới vị trí tập kết và đã mò mẫm tới Hòn Chông an toàn. Trong sản xuất bố tôi đã lập nhiều thành tích, từ đánh cá, tới thăm dò khảo sát tôm biển. Đặc biệt trong nghề đánh tôm, bố tôi là người đi đầu trong kỹ thuật đánh tôm bốn lưới thay cho kỹ thuật đánh tôm hai lưới từ trước đến nay. Và cũng nhờ bài báo đó, tôi mới biết bố tôi đã được đề nghị trên thưởng huân chương lao động. Tôi còn nhớ tên tác giả bài báo: Duy Thông.

Đứng trên boong giữa, cạnh bố, tay vịn lan can, tôi nhớ lại tất cả những chuyện ấy. Tôi muốn xuống boong lái, nhưng sợ vướng chân mọi người. Ở dưới ấy, bốn tấm lưới tôm đang được xếp ra. Mỗi tấm lưới đều có xích sắt. Mỗi bên còng (tăng gông) hai lưới, giữa hai lưới có mắc một thỏi sắt to bằng cổ chân tôi, trông giống quả bí xanh nhỏ được gọi là “quả bom“. Tôi bắt đầu hoạt động. Hồng hộc, hồng hộc. Nó kêu những tiếng khô khốc quái gở. Mọi người xốc lưới thả xuống biển. Bắt đầu là đục lưới rồi đến lưới, hai “quả bom“, xích sắt. Và ván lưới. Tất cả mất hút dưới mặt nước nhấp nhোáng ánh đèn pha. Bố tôi đi về phía buồng lái. Rẹt. Rẹt. Tay chuông trên buồng lái kêu. Máy tàu chuyển nhịp. Con tàu rẽ nước tiến về phía trước. Nó đang dặt lưới.

*

* *

Nếu Cương được định biên hẳn xuống tàu HL 414 chắc anh sẽ được biết sự thật của việc thuyền trưởng vắng mặt khi tàu vừa cập bến này. Nhưng anh chỉ là lính đánh thuê một hai chuyến nên thuyền trưởng chẳng cần phải nói cùng anh. Hoặc nếu là người thuộc tổ công xe của xí nghiệp, Cương cũng biết. Biết thuyền trưởng đã ra nhà gửi xe lấy xe máy về về nhà rồi. Về tay không. Không một cân cá. Một con mực khô cũng không. Về nhà với cái điều Bôn đã nghĩ tới từ khi còn ở ngư trường, khi kéo mẻ lưới mà chỉ Bôn mới biết đó là mẻ lưới cuối cùng, bởi vì lúc ấy anh chưa ra lệnh tổng vệ sinh, rồi ngư trường về bến. Cái điều bất kỳ thuyền viên nào đã có vợ đều

nghĩ tới ngay khi nghe lệnh tổng vệ sinh tàu dù đang ở Vịnh Bắc Bộ hay còn tận mãi Vịnh Thái Lan: Ngủ với vợ (và nhiều anh đã cứng lên ngay từ lúc ấy - cánh đi biển xoi nhiều chất đậm, lại bị dồn nén lâu ngày mà!). Bôn đã nghĩ tới giờ phút đầu tiên bước vào nhà. Anh nghĩ tới những lần hai vợ chồng ân ái, nghĩ tới tấm thân mát rượi mà bốc lửa của chị. Nghĩ tới khi người chị dâm dấp mồ hôi, thứ mồ hôi của ái ân, anh gục đầu hít một hơi dài cái mùi nồng nàn tỏa ra từ nách chị mà thấy người ngây ngất. Anh nghĩ tới niềm đam mê không bao giờ chán của chị, đến lúc chị hỗn hển: “*Anh ngồi như ông Thế Trường đi*”. Anh đã ngơ ngác không hiểu vợ nói gì mà vì sao trong lúc đang yêu nhau quên hết cả trời đất này lại có ông Thế Trường chen vào, cái thằng Thế Trường khốn nạn đã ngồi như thế nào, cái thằng Thế Trường là thằng nào đã làm gì vợ anh để vợ anh bắt anh ngồi như nó. Như biết anh nghĩ gì, chị lặn từ trên người anh xuống chiếu, nâng anh ngồi dậy: “*Ông Thế Trường biểu diễn yoga trên tivi ấy. Anh quên rồi à?*” Anh hiểu. Anh đã hiểu chị muốn gì và vội làm theo. Nhớ ra rồi! Kiểu ngồi ấy là một kiểu ngồi chưa từng thấy. Ngay lúc xem ông Thế Trường biểu diễn trên tivi, anh đã bảo chị kiểu khoanh chân cong người, đầu xuống dưới của ông trùm yoga Thế Trường là một tư thế khó làm nhưng tuyệt vời. Anh nói với chị rồi anh quên đi, nhưng chị nhớ. Anh vội vàng làm theo lời chị, cố bắt chước ngồi như ông Thế Trường và ghì chặt lấy chị bởi anh biết chị vẫn khao khát anh ngồi như vậy và lúc này anh đang ngồi như vậy...

Gần một tháng trời lênh đênh ngoài biển, nằm trên chiếc giường hẹp, đêm đêm thức giấc anh hay nghĩ đến chị, nhớ chị và có những lúc nỗi nhớ biến thành sự thèm khát mà anh vội xua nó đi ngay. Cũng chẳng phải anh là người quá độ đâu. Có chuyến anh chỉ nghĩ tới con bé con. Anh hình dung rõ từng chi tiết về đứa con gái khi ấy mới lên năm, còn đang học lớp năm tuổi trường mẫu giáo Mầm Non. Thế là cặp cầu xong, anh lấy xe đến trường xin phép các cô đón nó. Anh đèo nó đi lòng vòng phố. Anh mua kem cho nó. Anh dắt nó ra vườn trẻ. Hai bố con vừa đèo nhau trên xe vừa thủ thỉ chuyện trò... Chuyến này anh nghĩ đến chị (phần lớn các chuyến anh nghĩ đến chị). Nhớ chị. Thèm chị. Anh biết anh em thuyền viên cũng cùng chung với anh một nỗi

niềm. Người xoay ra ghi nhật ký, người vui đầu vào bài bạc cho quên đi, người công khai nói ra điều thầm kín ấy. Có anh còn diễn đạt điều ấy một cách rất tục tĩu: Lấy một con cá mỗi màu đất bãi cắm vào bụng con cá ó mịn màng, trắng nõn treo lên vách hầm bảo quản. Bốn vách hầm cá treo kín những con cá ó với cái bụng trắng phình phính, con nào con ấy đều có một con cá mỗi màu cắm vào chỗ ấy. “Để chị em bóc cá xuống hầm biết chúng ta nhin thềm nhin nhạ khổ sở như thế nào”. Một thủy thủ đã nói thẳng ra như vậy. Cái lần ấy anh còn ở tàu đông lạnh. Kế hoạch chỉ chuyển tải một chuyến, nghĩa là hai tháng mà ba tháng cũng chưa được về. Còn phải ở lại ngư trường, còn phải bám biển để góp phần hoàn thành kế hoạch năm. Về là mất hơn trăm tấn cá ngay. Dù máy có chạy quá thời hạn cả trăm giờ. Dù rau tươi hết từ đời nào đời nào rồi. Dù có người lở loét hết cả hàm ếch vì thiếu rau mà anh em gọi là mắc bệnh “lở mồm long móng”. Bao nhiêu kế hoạch bị vỡ hết. Người về sang cát cho bố. Người về phép đi hỏi vợ. Anh thì vợ đẻ. Cũng có khi chẳng có việc gì quan trọng nhưng cứ kéo dài chuyến biển, cứ chuyển tải cá tại ngư trường, là cái cảm giác mình bị coi như một thứ công cụ nhằm phục vụ cho những bước thăng tiến của mấy ông lãnh đạo xí nghiệp, để các ông ấy lên chức, làm giàu lại đến, là lại thấy ngán ngẩm và nhiều khi sôi lên, muốn tung hê tất cả. Là thuyền trưởng, nhiều lúc anh cũng muốn hét vào mặt giám đốc những điều nung nấu ấy khi báo vụ đưa cho anh bức điện vừa nhận: *414 chuyển tải cá cho HL 02 ngày..., nhận dầu, nước, thực phẩm từ HLO2 tại đảo Hòn Khoai*. Thế là tất cả dự định đảo lộn. Lẽ ra kéo lưới, tổng vệ sinh, về bến và sau đó là bao nhiêu niềm vui chờ đợi trên đất liền, những niềm vui nhỏ nhoi mà những người trong đất liền chẳng bao giờ để ý như tiếng bánh xe ô tô lăn trên đường nhựa, hay một vòi nước công cộng vĩa hè, túm tụm người lấy nước, rửa ráy, giặt giũ. Phải xếp những thứ đó lại. Phải gạt ngay cái mùi mồ hôi, mùi da thịt vợ nồng nàn quen thuộc đã phảng phất đâu đây, như đã ngủ thấy, đã sờ thấy để rồi triệu tập ngay cuộc họp ban lãnh đạo tàu. Phải có một vẻ mặt thích hợp để điều khiển cuộc họp, nghĩa là biểu lộ sự bức dọc nhưng không thái quá để giải thích, thuyết phục anh em chấp hành lệnh một cách tự giác mà vẫn không mang tiếng là người theo đuôi lãnh đạo dù

mệnh lệnh có kỳ quái thế nào chẳng nữa. Để không phải van nài anh em, được anh em thông cảm nhưng vẫn giữ được cái uy của mình, của người thuyền trưởng, vẫn hoàn thành nhiệm vụ được giao. (Và mỗi khi chuyển được tình trạng bất mãn, tức giận của toàn tàu sang trạng thái mọi công việc trôi chảy băng băng, anh có cảm giác giống như khi vừa đưa tàu vào nơi trú ẩn an toàn thì cơn bão lớn ập đến, nằm trên con tàu buồm neo trong vịnh, nghe biển trời gào rú, lồng lộn ngoài kia và hiểu rằng mình đã thắng).

Anh luôn nghĩ mình là một thứ đệm chống va. Mỗi khi cập cầu nhìn cái đệm chống va bị ép kiệt giữa tàu nọ với tàu kia, hay giữa tàu với cầu tàu anh lại nghĩ mình cũng giống như vậy. Anh em ép lên. Trên ép xuống. Hai chiều cùng ép lên anh. Lực ép nào cũng ghê gớm. Như sắt ép vào sắt. Như sắt ép vào bê tông. Nhưng anh cũng lại thông cảm với trên. Trên cũng là một thứ đệm chống va. Trên cũng lại bị dưới ép lên và một trên nữa ép xuống. Ai cũng là một thứ đệm chống va thôi. Anh hiểu nỗi lòng mọi người. Anh thông cảm với những phản ứng của anh em. Gọi đi ca, đáo đi. Trưởng ca biết vậy không nói nữa. Nó nói thế nhưng vẫn đi. Nếu giục, trả lời: Nói nữa đổ máu đấy. Dậy ra boong rồi, nhưng cả ca cứ ngồi hai bên mạn boong. Cứ gục đầu xuống hai tay khoanh trên gối như người ngái ngủ. Như người mới ốm dậy. Thế rồi bỗng một thủy thủ đứng phắt dậy bước ra. Trò gì thế nhỉ. Bôn vẫn theo dõi diễn biến của mọi người, nhưng anh không giục cũng như lúc này không hỏi. Anh thủy thủ quần áo bảo hộ lao động dày cộp, ủng lệt sệt hùng dũng, mặt sát khí đằng đằng. Mai. Một anh chàng rất ham đọc sách. Lại làm cả thơ nữa. Mai đã chép tặng Bôn một bài thơ bốn câu cho đến nay Bôn vẫn nhớ:

Giếng trong xanh mây trắng đèn soi gương

Lòng giếng, lòng người hay lòng đất

Mạch nước, mạch thời gian hay dòng sữa mát

Xa nhau rồi giếng bỗng hóa quê hương.

Bài thơ Mai làm để nhớ đến cái giếng làng mình. Cái giếng của những chiều gánh nước, cô nàng buông gầu thì Mai giữ dây gầu để cùng nhìn xuống bóng hai người in giữa một khoảng tròn thăm thẳm trời xanh, rồi nhìn vào mặt nhau, cô nàng đỏ mặt. Đó chính là *người của ta* bây giờ. Mai bảo vậy. Cô nàng vẫn ở quê, Thanh Hóa. Chuyến này Mai đã làm bao nhiêu ruốc cá thu, chỉ chờ nghỉ phép mang về. Mai vẫn làm thơ nhưng không đọc và cũng không chép cho Bôn. Hỏi thì Mai cười: “Báo cáo thuyền trưởng bây giờ vợ bùi con riu, việc quân cơ trăm sự nghĩ sao”. Ra cái điều sắp có con. Lấy vợ mấy năm, mấy lần về phép, rồi chọn đúng lúc tàu đậu bến, vợ ra thăm chồng, ở với nhau cả nửa tháng trên nhà - hạnh - phúc vẫn chẳng thấy gì. Đêm nằm sờ tay lên bụng vợ, Mai hỏi: Sao vẫn cứ cấy chằng dây thừng hàng thế này. Bao giờ thì cấy ngựa tay? Cho đến chuyến vợ ra đầu năm trở về được ít ngày, nhận thư vợ, Mai nhảy lên, khoe với mọi người. Tất cả xúm lại đọc: *Sau khi em ra thăm anh về, cái chu kỳ ấy không đến nữa. Bây giờ không cấy chằng dây thừng hàng nữa, cấy ngựa tay rồi!* Một anh kêu to: Cũng chu kỳ như chu kỳ vòng quay chuyến biển mới khiếp chứ, cái chu kỳ gì đây ông Mai? Còn cấy ngựa tay là gì? Cứ như mật mã tình báo ấy. Mai còn tâm sự với nhiều người trong tàu rằng lá thư mới nhận, vợ Mai viết khi ở cũ sẽ về nhà mẹ đẻ, sợ mẹ chồng không giặt giũ được cho nàng dâu. Vợ Mai không biết mẹ Mai đã giặt giũ cho các bà chị dâu Mai như thế nào. Mai đã thức một đêm viết thư về cho vợ, một bức thư “dài từ ngọn nguồn tới giữa biển” như Giáp lưới trưởng sau này tố cáo. Giáp bảo trong thư có câu: Em định bảo vệ luận án của em tới bao giờ, luận án đây không phải là luận án phó tiến sĩ đâu mà luận án mẹ chồng không giặt cho nàng dâu. Giáp còn dọa Mai: Khéo tuột đứt đấy. Có nghĩa là cẩn thận không sảy. Nhưng Mai cười: Không lo. Mình đã thắt một cái nút hoạt rồi. Nút hoạt là nút thắt đuôi đứt. Rất chắc. Vương rạn cũng chẳng việc gì. Nhưng chỉ giặt nhẹ một cái là đứt cá sổ ra. Đã tính toán sít sao, đã làm cả ruốc cá thu thế mà vỡ kế hoạch. Vợ đẻ không về được. Món ruốc cá đành đem cho anh nuôi *vay* nấu mì. Anh nuôi nể lắm mới nhận vì mì ruốc cá so làm sao được với mì nấu tôm tươi. Mẻ lưới nào chẳng lẫn mấy lạng tôm. Giờ thấy Mai hùng dũng sát khí đằng đằng bước ra boong, qua *chuồng cu* (chòi micrô sau lái), Bôn

lặng im xem Mai giở trò gì. Bình thường Mai nói năng rất từ tốn, gần như không bao giờ văng tục. Nhưng chẳng biết chuyện gì sẽ xảy ra. Một khi mọi kế hoạch bỗng tan tành mây khói, mọi mơ ước sụp đổ. Đi đến giữa boong, Mai dừng lại. Tất cả nhìn theo. Những người đi ca và cả những người không đi ca. Trò gì thế nhỉ? Vẻ mặt Mai vẫn hằm hằm, trông phát sợ. Vẻ mặt ấy là của người bất cần đời, giới cũng bé. Mai dừng lại, mắt trùng trùng về phía mũi. Tất cả nín thở chờ một điều gì đó xảy ra. Mai giờ hai nắm tay về phía trước như người nắm ghi đông xe đạp. Không phải xe đạp. Xe máy. Bởi Mai đã co chân lên đạp đạp mấy cái như kiểu đề ma rợ, tay xoay xoay chỉnh ga, mồm dẩu ra *prừ prừ rừ rừ rừ...* Nhao nhao những câu hỏi và những lời nhảm:

- Phóng xe đi đâu đấy?

- Nhớ quành ra Ngã Sáu mua ít rau tươi nhé!

- Mua về đây một tút Hero nghe không? Nhịn cả tuần rồi.

Giáp, lưới trưởng, trong những tình huống căng thẳng như thế này thường được gọi là *Giáp hấp tễ độ* cười nhạo gọi Mai:

- Nhớ tranh thủ về Thanh Hóa xem vợ mình đẻ chưa nhé. Nếu con gái thì thôi. Nếu con trai là phải đẻ đứa nữa đấy. Nói hộ rằng mình còn lâu mới về. Cứ đi kiếm với thằng nào cũng được. Nhưng phải đợi *khô lò* đã.

Câu nói châm chọc. Khích bác. Khoét vào nỗi đau của Mai. Rất có thể Mai sẽ ra đòn lại, và câu chuyện chẳng biết sẽ đi đến đâu. Không khí như lặng đi dù gió vẫn thổi, sóng vẫn xô và con tàu vẫn nâng lên hạ xuống. Như được khuyến khích bởi sự im lặng giông bão ấy, Giáp làm ra vẻ rầu rĩ:

- Bảo với nó mình đã làm ruốc cá thu định đem về nhưng phải ở lại nên cho nhà bếp rồi. Gắng đợi năm năm nữa mình về.

Mai bỗng buông thõng hai tay, không nắm *ghi đông* nữa. Và quay lại lừ đừ nhìn Giáp. Nhìn như thôi miên. *Giáp hấp tấp độ, Giáp gai cá gúng* chăm chăm nhìn lại Mai. Tất cả nín thở chờ đợi một cuộc xô xát. Nhưng Mai vẫn đứng nguyên một chỗ. Rồi lại nhìn thẳng ra phía trước, phía mũi tàu, phía cái cầu giường cần nghiêng nghiêng. Tay lại giơ lên. Chân lại đạp. Tay xoay xoay như người xoay tay ga. Đặt hết tâm trí vào việc đề ma rơ.

- *Prù prù rú rú rú...*

Và văng ra một tiếng bất ngờ nhất. Một tiếng chẳng liên quan gì đến xe máy. Cũng chẳng liên quan gì đến đánh cá. Một tiếng tục không chịu được, to tát giữa chỗ đông người, giữa thanh thiên bạch nhật vang lên cùng trời cao biển rộng. Một tiếng tục bắn ra như một viên đạn nghe rất lạ tai vì cường độ của nó. Một tiếng người ta chỉ có thể nói nhỏ, nói thầm bỗng văng ra thành một tiếng thét. Chưa bao giờ tiếng ấy được thốt ra như một tiếng gào lớn lao và thống thiết đến thế. Tất cả cười vang. Bôn cũng cười. Rung cả người. Giáp bật dậy chạy ra ôm lấy Mai. Hai người ôm nhau vỗ vỗ vào vai nhau như những người bạn thân thiết xa nhau quá lâu nay gặp lại. Nỗi bức dọc của mọi người biến đi đâu hết sau cái tiếng Mai bất ngờ thét to hết cỡ ấy. Người cứ nhẹ lâng lâng. Làm thôi. Đẳng nào cũng phải làm thì làm thôi. Cả ca ai nấy đứng vào vị trí: Tôi trưởng lên máy điều khiển, tôi phụ đứng cạnh bàn tời, ca trưởng thì vẫn *gù chuồng cu sau lái*, bốn thủy thủ chia nhau hai người một, bước về hai trụ ván hai bên mạn. Công việc lại chạy băng băng. Lại những tiếng rìn rít của pu li cẩu kéo lưới từ biển lên sàn dốc. Dây cáp. Rồi dây đôi quần đay xơ xác. Nước bùn chảy ào ào trên boong tràn qua mạn. Tiếng rì rì của tời kéo đút cá. Giật đút. Cá trút xuống mặt boong. Bơm nước mạn rửa cá. Lấy xẻng xúc lên băng chuyền. Băng chuyền cao su tràn nước, những con cá mới sa lưới còn sống chen nhau giương mang nghiêng mình lách ngược dòng nước chảy. Cá trên băng từ phía lái ngược lên đổ xuống hầm chế biến. Xếp cá vào khay. Rốp xình. Rốp xình. Cá đầy khay, đầy nắp lại, móc khuy một đầu, rồi tì khuỷu tay ấn một cái thật mạnh. Rốp. Rốp. Rốp. Nghe cứ ghê người. Phải lấy hết sức

mà làm. Không khỏe ần mãi cái nắp cũng không xuống. Đưa khay cá vào tủ đông. Xình. Xình. Xình. Rộp. Rộp. Rộp xình. Rộp xình. Đỉnh tai nhức óc.

Bôn biết anh em. Họ rất tốt. Nhưng những lúc như vậy chó có lên lớp họ. Lúc ấy tất cả sẵn sàng văng ra những câu *giọng đuôi cá đuổi*. Kết quả chắc chắn sẽ là ngược lại. Bởi vì lòng vả cũng như lòng sung. Điều anh nghĩ tới đầu tiên khi nhận lệnh chuyển tải đánh thêm hai trăm tấn cá nữa là nghĩ tới giám đốc: *Tất cả cho 10.000 tấn cá*, khẩu hiệu ấy nếu thực hiện được và vượt nữa có lợi cho ai? Trước tiên là lãnh đạo xí nghiệp mà giám đốc là người được hưởng nhiều nhất rồi đến đám cán bộ trung gian, trưởng phó phòng, thuyền trưởng thuyền phó, cuối cùng mới đến anh em công nhân thủy thủ, may mắn ra thì được thêm một tháng lương, tháng lương thứ 13. Thuyền trưởng sẽ được chú ý, lên lương, được điều sang các tàu máy móc thiết bị còn tốt, được tặng các danh hiệu thi đua và quan trọng hơn cả là tăng thêm hy vọng được điều xuống các tàu đông lạnh chở hàng đi nước ngoài để được đổi đời. Anh em thuyền viên chỉ được hưởng cái xái xa xôi nhưng rất ít: Lời nói của thuyền trưởng tàu hoàn thành kế hoạch bao giờ cũng có trọng lượng hơn, chữ ký của thuyền trưởng tàu hoàn thành kế hoạch đề nghị thi nâng cấp nâng bậc, đề nghị điều chỉnh lương bao giờ cũng được trên lưu ý và được bố trí vào thời gian thích hợp nhất. Bôn biết cái đám ăn xái đang làm việc kia có lý khi nghĩ về lãnh đạo con tàu, lãnh đạo xí nghiệp như vậy. Anh thông cảm với họ, từ những chuyện nhỏ nhất như sự so sánh cửa miệng của anh em: Không gì khổ bằng cái nghề này. Giời mưa con chó cũng biết chạy vào trong nhà, thế mà mình lại phải lao ra ngoài mưa. Cả cái câu của lưới trưởng Giáp trong một bữa bia ở *Ngã ba Đông Dương* khi tàu kết thúc chuyến biển dài ngày, cập bến, một câu nói tự đáy lòng như một lời than thở:

- Lên bờ trông người phụ nữ nào cũng đẹp.

Thế là đã nói hết đi, nói cho lịch sự rồi đấy. Đi biển lâu ngày, về bờ nhìn người phụ nữ nào cũng thấy uyển chuyển, dịu dàng, duyên dáng, xinh đẹp và gợi tình. Người

phụ nữ nào cũng làm mình muốn ôm chầm lấy, cũng làm sống dậy trong mình cái máu *đa si*!

Thế mà phải lùi cái ngày ấy lại, cái ngày về bờ để nhìn thấy người phụ nữ nào cũng đẹp cũng gợi tình lại. Mà xí nghiệp có đến cả chục lý do để lùi, để kéo dài chuyến biển: Tàu về bến quá đông, không có cầu đỗ, thực phẩm Hà Nội hết chỉ tiêu lấy cá, kho lạnh điện phập phù, mấy thằng điên nặng này ngồi phong bì là hết ưu tiên v.v...

*

* *

Tôi đi ngủ sớm. Nằm. Không định ngủ nhưng mắt cứ díp lại. Những mẻ lưới về đêm kéo lên tôi không được biết. Cũng chẳng rõ tàu đi đến đâu nữa. Nhưng mẻ lưới sáng sớm hôm sau có mặt tôi. Bác Sĩ bảo tôi:

- Con giỏi. Sao ngủ sớm thế. Hôm qua tao gọi mày dậy ăn cá nướng mà cứ ngủ thôi.

Tôi dậy đúng lúc kéo lưới. Hai cái đọt tôm phình phình treo trên mỗi cào tăng gông. Chú Hồng giật cái dây, tôm cá xô xuống mặt boong gỗ. Râu tôm đỏ dọc giường lên. Những chân tôm, những vi ở bụng tôm vẩy vẩy như múa trông rất vui mắt. Tôm búng tanh tách làm bắn cả nước lên mặt tôi. Nhưng cá vẫn nhiều hơn. Rắn biển từng búi từng khoanh. Một con nhệch nghiêng chặt một con tôm. Con cá ó to nhất hội nằm ngửa như một con chim lật ngược, vẩy hai cánh cố ưỡn cái bụng trắng lớp lên. Một con bạch tuộc chết. Còn con bạch tuộc sống nằm giữa đống tôm cá, thỉnh thoảng phồng mình lên rất to rồi lại xẹp xuống.

Tôi túm lấy con bạch tuộc. Nó nhão nhót, trơn tuột. Nhưng một cái râu của nó quấn vào cổ tay tôi, và những nốt sần trên râu hút chặt lấy tay tôi. Tôi ném mạnh nó xuống biển. Ngay lập tức con bạch tuộc phồng cái bụng như một quả bóng hình bầu dục và giật lùi về phía sau. Khi di chuyển những chân tay của nó chụm lại thành một búp thon thon gọn gàng trông giống một quả bầu nậm nhỏ và dài. Mấy cái giật lùi như vậy, nó đã mất

hút trong làn nước biển. Nhưng phải nói đẹp nhất là con tôm bơi. Khi chú Hồng điều khiển tôi thả lưới, một con tôm to vướng vào tấm lưới treo ở đầu tầng gông rơi xuống biển. Nó bơi. Hai chiếc râu dài cong vút về phía sau. Hàng vi ở bụng quạt nước lấp lánh lấp lánh, mình tôm duỗi thẳng, đuôi xòe rộng dưới làn nước biển xanh... Rất nhiều loại cá. Tôi không biết tên. Con nào cũng đẹp. Đủ các màu sắc. Tôi nhặt một con cá nhám còn sống đặt lên tang tôi nhìn ngắm. Trông nó thật đẹp. Nó không bệnh bệch như con cá nhám chết đang nằm dưới kia. Da nó có những màu sắc của da trời. Trong, xanh, vàng, bàng bạc thay đổi liên tục. Mang nó phồng lên xẹp xuống cũng như nó luôn cựa mình. Chơi một lúc, tôi ném nó vào đồng cá dưới boong. Một con cá to màu xám đã lách theo mạn be rồi lại cứ ngược dòng nước xối từ máy bơm trở về đồng cá. Có hai con sam bé tí, đuôi dài thẳng đơ, vụng về bò ra be, ngay lỗ thoát nước mà không biết đường lặn xuống biển. Toàn tàu ra nhặt tôm. Tất cả tôm cá được phân loại, cho vào lồng đưa xuống hầm đá. Những làn mưa mỏng buông chung quanh chỗ chúng tôi. Có lẽ chỉ ở biển mới được thấy những làn mưa mỏng, vồng từ trên trời xuống như vậy. Một cơn mưa dày hơn, đen hơn đang trút xuống phía đất liền. Bố tôi bảo với chú Hùng:

- Hôm nay nước ương. Cho tàu đánh xuống rãnh được.

Bố tôi và chú Hùng chụm đầu vào hải đồ. Tấm hải đồ có in những chữ số nhỏ li ti, chỉ chỉt ghi độ sâu của biển, trải trên bàn, thực ra không phải là bàn mà chỉ là một tấm gỗ phẳng đánh véc ni được bắt chặt vào vách cabin buồng lái. Lưới treo trên tầng gông. Tàu hành trình đến rãnh. Những mẻ lưới ở rãnh quả là nhiều tôm. Nhiều tôm nhưng ít cá. Các chú bảo hễ được nhiều tôm là ít cá. Ngược lại ít tôm là nhiều cá. Những con tôm búng nhảy, những con tôm nằm yên một chỗ vây bụng đỏ hồng chuyển động đều đều phát ra tiếng rì rào nhè nhẹ. Bác Sĩ nhặt một con cá trắng, tròn, nhỏ xíu bảo mọi người:

- Kỳ trước về Bắc Giang, bà Đảng (tức là mẹ tôi) cắp rổ đi chợ mua về một rổ cá bướm. Tưởng cá bướm là cá gì, hóa ra cá này.

Tất cả cười ầm. Tôi hỏi bác Sĩ:

- Cá này gọi là cá gì hở bác?

- Con cá ót. Ót liệt.

*

* *

Hôm nay Bôn phóng xe tranh thủ về gặp người phụ nữ của anh, người phụ nữ xinh đẹp dịu dàng yêu quý anh lúc nào cũng muốn ấp vào anh. Gửi xe ở một hàng nước đầu phố, (anh không muốn tiếng xe máy bố cáo với mọi người rằng anh đã về) anh đi bộ về nhà mà như đã nghe tiếng chị thở hổn hển dồn dập bên tai. Lần này chắc hẳn anh sẽ ngồi như ông Thế Trường ngay từ những giây phút đầu tiên mà không đợi chị phải nhắc, phải giục. Trên đường về nhà, anh chỉ sợ gặp người quen. Chỉ cần lúc lỏn vào nhà không gặp ai, không có ai trông thấy là được. Anh cười thầm: Cứ như thằng đi ngoại tình. Cứ như thằng ăn trộm. Rồi nghĩ: Giờ này hai đứa con anh đang ở trường. Còn vợ anh thế nào chẳng biết ngày giờ tàu cập bến. Và cái anh chàng Đức, trưởng phòng điều độ thế nào chẳng vừa cười vừa đưa sổ ghi điện cho chị bức điện xin cập bến bốc cá của anh. Nửa chặng đường, không gặp người quen, Bôn hồi hộp cầu mong cho quãng đường còn lại. Cầu được ước thấy: Không một ai quen! Đã nghĩ đến bữa tiệc ái ân sắp được hưởng nhưng vừa đến chân cầu thang lối lên nhà anh, một người từ trên xuống. Trông thấy anh, người ấy reo to:

- Chào thuyền trưởng! Chờ mãi. May quá, đang định về.

Một đòn choáng váng! Thông! Một người bạn từ xa xưa, thời còn học trung cấp thủy sản! Cùng một khóa nhưng sau khi tốt nghiệp, Thông văn hay chữ tốt nên được về làm phóng viên tờ báo địa phương, theo dõi ngành thủy sản. Thỉnh thoảng vẫn xuống xí nghiệp lấy tin viết bài. Và bởi đã từng học thủy sản nên Thông quen biết rất nhanh, nhất là hàng ngũ thuyền trưởng thuyền phó các tàu. Đến tàu nào Thông cũng được quý trọng và đón tiếp nồng nhiệt. Chuyện nghề nghiệp. Chuyện mùa vụ. Cả

chuyện nhân sự thành phố. Chuyện thời sự quốc tế. Ăn, nhậu và quà. Quà sang trọng: Cá chim. Tôm he. Mực tươi, mực khô. Thông lại có cách nói toạc ra những điều thầm kín pha lẫn hài hước. Ví như tối hôm trước, sau khi ăn nhậu dưới tàu VT 250 và được thuyền trưởng Lê Mây cho một lò mực ống tươi, phải lấy miếng vải nhựa đi mưa ra đùm, lại còn thân hành đưa ra khỏi cổng bảo vệ; sáng hôm sau Thông xuống tàu để cảm ơn, một kiểu cảm ơn thật thà như đếm: Cảm ơn thuyền trưởng. Thuyền trưởng làm hai vợ chồng tôi gần chết. Ăn thế chó nào hết gần chục cân mực. Đem cân ra cân, chính xác là chín kí bảy. Nhà tôi phải sắm một cái cân đầy bố ọ. Chỉ để cân cá cân mực xin được. Tin làm sao được cân của mấy mụ hàng cá. Nó cân cho mình, một cân chỉ tám lạng. Nó mua của mình, một cân của nó ăn cân ba. Cân lên chín kí bảy tươi. Hai vợ chồng hai đứa con, ăn nhiều lắm là ba kí. Đèo nhau ra chợ Trần Quang Khải, bán bảy kí. Coi như được một tháng lương.

Mỗi khi ăn ở dưới tàu, Thông hay cười cười nửa đùa nửa thật: Có vào người bữa đạm này, về nhà ăn rau cả tháng vẫn đủ chất, nhường mọi thứ tiêu chuẩn thịt cá cho vợ. Được một con hồng bự của tàu đông lạnh, cho vào bao dứa, Thông nói với mọi người dưới tàu: Đem con cá này về vất đánh huych một cái giữa nhà rồi ngồi thở. Chỉ thở thôi. Vợ con mắt sáng lên. Con lấy quạt quạt cho bố. Vợ pha nước chanh. Đèo cá qua cổng bảo vệ, Thông nhắn nhủ: “Anh là nhà báo đây. Vì vậy rất đói. Tàu cho anh con cá, đừng bắt anh, em nhé”. Nói vậy thôi chứ ai cũng coi phóng viên Duy Thông như một thứ người nhà rồi. Tuy làm báo nhưng Thông lại có mộng viết văn, làm thơ. Đã có thơ đăng báo của hội văn nghệ địa phương và gần đây *viết rất lên chân* (cách nói của Thông) bằng chứng là có thơ in cả trên báo Văn Nghệ của Hội Nhà văn. Không những thế, còn mới in một tập thơ, mỏng thôi, thuyền trưởng cho cá hay không cho cá đều được Thông tặng:

- Tự bỏ tiền in đấy các chiến hữu ạ. Tiền bán cá các chiến hữu cho, chứ mình lấy tiền đâu ra mà in. Thơ đọc được đấy. In xong trong túi không còn đồng nào. Xuống xin các chiến hữu chi viện đây. Lúc đi qua ngã tư Trại Lính, chẳng biết đang nghĩ ngợi

cái chó gì, vượt đèn đỏ. Công an tí, gỡ biên lai ra ghi phạt. Mình bảo: Anh là nhà thơ đây. Nghèo lắm, chẳng đồng nào trong túi. Nó bảo thật không? Mình rút tập thơ trong túi ra: Đây, ảnh anh in ở bìa đây. Nó cầm tập thơ xem rồi bảo: Anh là nhà thơ thật nhỉ. Anh cho em tập này nhé. Mình ký tặng ngay. Thế là cứ thế đi thôi. Không phạt phung gì nữa. Với lại trong túi không còn đồng nào thật.

Gặp Thông, Bôn chết lặng. Gặp người quen là đã đại hạn rồi. Huống hồ gặp Duy Thông! Mà lại gặp ngay chân cầu thang lối đi lên nhà mình! Không trốn đi đâu được! Thông nắm chặt tay anh. Anh gỡ ra nhưng Thông càng nắm chặt hơn với tất cả nhiệt tình vốn vĩa. Tôi vừa lên nhà. Gặp bà ấy. Bà ấy nói ông đi biển. May quá. Suýt nữa không gặp. Sao, chuyến này thắng chứ hả. Hôm nọ xuống xí nghiệp gặp thằng Đức điều độ, nó bảo ông đánh ở Bạch Long Vĩ, sóng lắm phải không. Ông chịu sóng cũng xoàng. Chịu sóng khá nhất trong hàng ngũ thuyền trưởng phải kể đến Lê Mây. Biển động tàu vào trú gió, sóng mới hạ xuống cấp 6 đã lay từng thằng một, giục nó ra biển. Nịnh từng thằng một. Dễ như dễ em. Nhưng mà đánh thế là phí sức. Phải biết tiết kiệm sức lực của anh em như ông mới đúng. Căn bản là năng suất mẻ lưới chứ không phải số mẻ lưới. Cứ nồng nhiệt như vậy, tào lao chi khươn như vậy, gần như Thông lôi Bôn đến cửa nhà anh. Buồn nản cùng cực, nguyên rửa cuộc gặp mặt, nguyên rửa Thông, Bôn nhìn vợ với hai con mắt chứa chan tình yêu, ham muốn lẫn tràn đầy thất vọng. Anh nuốt một cái gì vào họng, cố nặn ra một nụ cười mà không được:

- Có anh Thông đến chơi.

Liếc nhanh bộ mặt đậm lê của chồng, rồi nhìn sang Thông vẫn đang đầy một niềm phấn khích, chị Ngát lạnh lùng:

- Thế là anh lại gặp nhà em đấy hở.

Rồi quay đi, giấu một cái nguyền rủa dài. Rõ ràng Ngát còn thất vọng hơn Bôn. Bởi chị đã xin phép công ty nghỉ buổi sáng hôm nay, lại đã tắm rửa cẩn thận chỉ để được gần chồng ngay sau khi tàu cập bến chứ không phải chờ đến tối.

*

* *

Chiếc cần cẩu thiếu nhi - người ta gọi nó như vậy có lẽ vì nó nhỏ, đặt trên một cái bệ có bốn bánh xe bằng sắt, một người có thể dùng tay đẩy nó đi từ đầu đến cuối cầu cảng, do một công nhân nhỏ nhắn đã có tuổi tên là Chín điều khiển. Tổ bốc cá mà ở đây người ta gọi gọn là tổ bốc chỉ có mỗi ông Chín là đàn ông. Trước đây tổ bốc toàn chị em người Việt gốc Hoa, họ nói tiếng Việt như người Việt gốc Việt, nhưng họ nói với nhau toàn bằng tiếng Hoa, ríu rít như một đàn chim hót líu lô. Sau năm 1979, đám nữ công nhân gốc Hoa ấy biến đi đâu hết. Chỉ còn trơ lại mỗi ông Chín. Thấy ông vẫn đứng điều khiển cần cẩu trên cầu cảng, nhiều người nhìn ông ngạc nhiên. Ông hiểu cái nhìn ấy, tròn mắt:

- Anh tưởng tôi là người Hoa à? Tôi là người Việt trăm phần trăm. Thế mà ai cũng nghĩ tôi là người Hoa. Rõ chán.

Ngày trước ông đứng cầu. Bây giờ ông vẫn đứng cầu. Chị em làm dưới hầm cá lạnh và tanh hôm nay là những chị em người Việt.

Chiếc cần cẩu kêu ro ro. Nó hạ thấp cần xuống miệng hầm cá. Rồi nó lại kêu. Lần này tiếng kêu của nó nặng hơn vì đã mang tải. Đầu cần ngóc lên. Dây móc cần căng làm bắn ra những giọt nước đùng đục màu vàng. Dưới hầm chị em tổ bốc ngoắc cái đụt cá đan bằng những sợi ni lông trắng đã ngả màu cháo lòng, xơ xác bẩn thỉu, ướt đẫm, trương phềnh, cái đụt đã chất đầy cá nục, cá mối, cá đồng và các thứ *cá ba quân* vào móc cần. Cần cẩu quay nặng nề, vừa quay vừa từ từ ngóc lên cao và hướng về một chiếc xe ô tô đang nổ máy. Trên thùng xe, một chị công nhân quần bông áo bông, ủng cao tới gối, mặt bịt kín giờ bàn tay đi găng đón cái đụt cá. Chiếc cần cẩu như chỉ chờ có vậy. Ông Chín như chỉ chờ có vậy. Cái đụt cá dừng lại lửng lơ. Nó rỏ những giọt nước lờ lờ như nước gạo và nặng mùi bị gió thổi bay chéo. Chị bốc cá giật mạnh sợi dây ở đáy đụt. Đó là cái nút hoạt mà Mai đã nói tới khi mọi người nhắc anh phải cẩn thận kẻo không vợ anh bị sảy. Cá xổ tung trên thùng xe. Cần cẩu lại bắt đầu một chu kỳ mới, quay một nửa vòng về phía miệng hầm cá và từ từ hạ xuống. Nước cá đục chảy trên thùng xe xuống mặt cầu thành dòng, thành vũng.

Trên cầu tàu, ngoài những người có nhiệm vụ, những cán bộ OTK của xí nghiệp, người của bên nhận hàng - lúc này là người của công ty thực phẩm Hà Nội, lúi húi phân loại cá, nhân viên bảo vệ, còn có những công nhân phân xưởng sửa chữa, những công nhân phân xưởng lạnh, cán bộ nhân viên khối trên bờ đi đi lại lại, có công việc hay không có công việc. Họ đảo ra cầu tàu. Đảo ra để nhìn những đụn cá, những xe cá biết bao hấp dẫn. Đảo ra để được ngửi cái mùi nồng nặng ửng ửng của những tạ cá, những tấn cá không còn tươi đã bắt đầu phân hủy mà ao ước có được mấy con. Bởi vì những bữa cơm của gia đình họ, của vợ chồng con cái họ quá ư đạm bạc, không một chút mỡ dính bát, không một miếng thịt, không một con cá, chỉ rau dưa nấu mắm và một tí mì chính tra vào như tra thuốc đau mắt... Thì ra đây nhìn. Nhìn cho sướng con mắt. Nhìn cho thêm quyết tâm, thêm can đảm, thêm kiên trì và nhẫn nhục để lựa thời cơ, xuống tàu bằng cách này cách khác kiếm mấy con đem về nhà cải thiện.

Với Cương những con cá trong hầm cá chỉ còn là những con số tấn, tạ, những đụn cá được chuyển lên xe. Những xác chết nhờn nhờn một màu. Những con cá để biến thành những con số thực hiện kế hoạch chuyển biển, những con cá không còn *cá tính*. Con cá thu không còn cái dáng chắc nịch hình thoi lao đi như tên bắn lướt theo chiếc lông gà mà bố Tích cấp dưỡng mệnh danh *tay nái thân yêu* thả trên mặt biển. Con cá khế mất hẳn cái màu sắc óng ánh hai bên sườn dềm đẹp, lớp da mỏng tang của nó kỳ diệu thay, ở sâu dưới nước mà lại lưu giữ màu sắc óng ánh luôn thay đổi của bầu trời lúc bình minh. Con cá hồng đỏ rực giương vây, cái màng mỏng đỏ tươi dính vào các gai mọc trên lưng nhọn hoắt, các vây ngực vây bụng xòe rộng, nửa thân phía dưới - bắp đuôi - rất khỏe quẫy cựa làm lệch cái vây đuôi hình đuôi én. Nằm giữa đồng cá nhỏ, con cá hồng như khoe sức mạnh, vẻ đẹp của mình lần cuối cùng trước khi chết. Và con cá ong hương nhỏ nhoi đầu to, cổ rút, có dáng dấp của một nhà tư tưởng ngẫm nghĩ sự đời vẫn tiếp tục dòng suy tưởng ngay khi bên cạnh nó những con cá dưa dài như cột nhà vàng nhầy da trơn đang ngáp ngáp trong cơn hấp hối. Con cá song há cái miệng rộng lớn chồm răng, mang phồng ra đỏ tươi như máu, lách xuôi theo dòng nước từ ống cao su của máy bơm nước mặn xối vào lưng nó. Không thể

không nhìn con cá kềm màu xám đang nghiêng chặt con cá đồng hồng tươi như một thỏi son môi giữa hai hàm răng sắc, nghiêng mãi nghiêng mãi cho đến khi con cá đồng đứt làm hai, rồi rùng mình mấy cái, dờ ra bất động, như đã cố thu hết tàn lực hoàn thành nhiệm vụ cuối cùng.

Thỉnh thoảng mới được đi biển, Cương hay ngắm những con cá ấy. Không mở lưới nào anh không có mặt. Để nhìn cá. Để nhìn chất đáy. Nhìn con cá sống con cá chết, nhìn chất bùn đất rong rêu theo cá lên boong. Từ đó mà phán đoán khu ô, phán đoán luồng cá. Cá còn tươi, còn giãy là mới chớm vào luồng cá. Cá chết nhiều là đã vượt qua đàn cá. Rong rêu, *bùn cát* là tàu đang ở đâu, đã giạt đi bao nhiêu độ. *Cát bùn* là đang ở đâu. Gặp nắm biển mà anh em gọi là *cốc chén của vua Thủy Tề* là đang ở đâu. Cứ thế mà tính mà trừ độ giạt. Mà bám luồng cá.

Bài học về chất đáy là bài học của cả đời. Vua chất đáy không phải Bôn, Mây, cũng không phải Chơn. Vua chất đáy là Lê Uy, cháu họ Lê Mây, gọi là cháu thôi chứ còn nhiều hơn Mây vài ba tuổi. Không cần chạm tay miết chất đất dính vào đục lưới, dính vào hàm chì, chỉ nhìn thôi, nhìn màu sắc chất đáy, nhìn những tạp chất khác kèm theo, Uy đã biết tàu ở vị trí nào trên hải đồ. Bởi vậy đánh cá đáy không ai có thể bằng Uy. Cá mồi là chết với ông ấy. Cá mồi là loài cá đáy. Nhưng cá nục Uy cũng chỉ như Bôn thôi. Cá nục đi nổi.

Uy còn đang trú gió ở Bạch Long Vĩ. Trú gió ở đấy chẳng ăn nhằm gì. Trú gió ở đấy cũng gần như không trú gió. Nhưng không thể chạy về Long Châu. Chạy đi chạy về như vậy, dầu hết, còn thời gian đâu đánh cá.

Đã được mấy xe cá chọn rồi. Cương đảo ra ngoài miệng hầm. Anh bảo vệ đứng ghéch một chân lên miệng hầm nghe chừng đã mỏi, bước ngược lên buồng lái, vớ lấy ấm trà đặc làm liền vài chén. Anh ta loay hoay tìm bao thuốc lá nhưng thuốc lá là vật bất ly thân, Cương đã cho vào túi áo bông, không thể để thành một thứ *xê xê xê pê*^[1] trong buồng lái được.

Cương ngó xuống hầm cá, ước lượng số cá đã bốc, số cá còn trong hầm và đảo vào bếp. Một nồi cá song đã được đặt trên bếp sôi lom rom. Và một chảo sườn ninh. Chỉ có vậy.

- Bố Tích ơi!

- Bố Tích đi chợ rồi. Đi từ nãy cơ.

Anh thủy thủ trực bốc cá đứng sát bàn cân trả lời.

- Chết không. Sắp trưa rồi mà vắng tanh vắng ngắt thế này.

Sắp trưa và trưa. Đó là thời gian bận bịu căng thẳng của anh. Và kia kìa cái dấu hiệu đầu tiên của sự căng thẳng đến kia rồi. Đó là Nhược và Thuyền, hai người trông con tàu bẹp cùng anh. Nhược gầy cao xách chiếc xô tôn thùng thủng đi trước. Thuyền to lớn bệ vệ theo sau.

- Chào thủ trưởng.

- Thủ trưởng khỏe không?

- Khỏe. Anh em ở nhà thế nào?

- Bình thường. Nghĩa là đội. Bà cả Đội. Có cái khác là nhớ thủ trưởng thôi.

- Cám ơn tấm lòng không lấy gì làm thơm của các bạn.

Nhược chìa xô ra:

- Thủ trưởng cứ cho đầy đầy cái xô này là được.

Ba người bước đến miệng hầm cá. Cương nói với mấy chị bốc cá đang lấy cào ba chia cào cá vào miệng đút. Cái xô được quăng xuống. Thuyền gọi to:

- Chị Liên ơi. Cá bạc má nhé.

Nhược tiếp:

- Đẩy xô vào.

Cả tổ bốc, cả anh bảo vệ đều biết Thuyền và Nhược là lính dưới tàu 307, là quân của Cương, cần phải ưu tiên. Họ bốc ngay chỗ cá nục, cá bạc má ngon nhất mà họ đã lựa ra theo phản ứng nghề nghiệp, chẳng thể để những con cá ngon như thế giao cho mậ dịch được, hơn nữa thế nào cũng có những người tới bắt họ phải nhặt những con cá chưa bị vỡ bụng, mắt còn trong vào túi vào xô.

- Cho đẩy vào. Lắc lắc xô mấy cái đã nào.

Chị bốc cá làm đúng như mệnh lệnh. Nhược cúi gập người thông tay xuống nắm lấy cái quai xô chị bốc cá đang cố kiễng chân đưa lên.

- Đánh nhanh. Rút nhanh.

Hai người nhảy lên cầu tàu, đi về phía cuối cầu cảng, nơi con tàu bẹp đổ. Ở đấy đã có mấy người đàn bà *phe cá* đứng đợi.

Thuyền, Nhược vừa đi thì một đoàn rồng rắn xô thùng đến. Đó là những tàu sửa chữa định kỳ, nằm bến lâu ngày, những tổ xuống đá, những tổ súc sặc ắc quy, những tổ sửa chữa, những tàu lai tàu dầu... Tất nhiên là những suất cá ngon, nhưng ít người được toàn cá đẹp như Thuyền và Nhược. Chẳng ai ghen tị với anh em trông con tàu bẹp. Quanh năm suốt tháng đói. Chỉ trông vào *viện trợ của chín nước anh em*. Chỉ có đồng lương cấp bậc. Phụ cấp đi biển không. Lương sản phẩm không. Quỹ công đoàn không. Quỹ tàu càn không. Lương cũng lĩnh hai kỳ như khối trên bờ. Một mình tiêu không đủ, nói gì tới gia đình vợ con.

Giải quyết xong việc cho cá, Cương xem đồng hồ: Đã mười một giờ rồi. Bôn đã về. Cương bảo thuyền trưởng đi đâu, giám đốc tìm đấy. Sáng nay họp bàn chuyển hướng

sản xuất kinh doanh. Bôn bảo: Cậu báo cáo hộ mình rồi chứ. Cương đùa nhưng lại đúng sự thật:

- Có báo cáo ra trạm xá chứ không nói về nhà giải quyết khâu *tăng cường hàng tiền đạo*.

Bôn cười không trả lời. Nào anh đã được xơ mủi gì đâu. Cái buổi sáng bao nhiêu hy vọng nhưng rồi không ra làm sao. Thông ngồi cũng không lâu lắm. Đủ để đọc cho anh nghe mấy bài thơ về biển Thông mới làm và muốn xin ý kiến người bạn đã gắn bó với biển nửa cuộc đời.

Biển ơi biển bạc làm chi

Biển vàng mà rất nhiều khi không vàng

Ông bạn nhà thơ trợn mắt nhìn Bôn:

- Ông thấy hai câu này của tôi được đấy chứ hả. Biển bạc là hồng rồi. Bạc là trắng phớt ra, là bạc bẽo. Là đổ mồ hôi sôi nước mắt mà chẳng ăn gì. Chưa kể biển còn là nắm mồ chôn bao người. Còn biển vàng cũng là nói động viên thôi. Có vàng đấy nhưng vàng rất ít. Tôi rất ưng hai câu này. Có thể đây là tuyên ngôn về cuộc sống của tôi. Cuộc sống là như thế. Không vàng mà bạc.

Những câu nói của Thông cứ như những mũi khoan xoáy vào đầu óc. Anh cũng chẳng biết mình có gật gù làm ra vẻ tán thưởng không nhưng trong đầu anh đã bật ra một câu chữ, thơ với phú cút mẹ mày đi ông bạn giới đánh ạ lại còn cái gì nữa đây à một bài thơ tình để tôi đọc bài thơ tình đã rồi bài thứ ba lại là bài thơ về biển cho nó thay đổi không khí đi ăn mãi một món sợ chán hôm qua em có về không anh đi đến giữa cánh đồng thì mưa mưa hay nắng cũng mặc xác anh mặc xác em, thơ phú cái con tườu. Không có thằng nhà thơ dở hơi này thì từ này đến giờ cũng xong rồi. Mà trông nàng mới tuyệt vời làm sao, ôi bây giờ được ôm nàng vào lòng được bế nàng lên giường đóng chặt cửa lại hai đứa quấn vào nhau hay ngồi như ông Thế Trường, ai gọi

cửa cũng mặc *em ơi em đã về chưa đi sao cho hết buổi trưa lòng mình em như trúc mọc đầu đình* trúc mọc đầu đình thì mây ra đầu đình với trúc còn tao không, tao chỉ ở nhà tao thôi. Mây làm thơ hay rồi. Đúng là đang lên chân nhưng ông ngồi mười lăm phút nữa là chết con, là con bé con đi học về, là khốn nạn thơ phú cái con khếch.

Bôn không dám nhìn vào mặt bạn nữa. Anh sợ rồi mình sẽ tống một quả đấm vào bộ mặt đang tràn đầy chất thơ kia. Ôi cái thứ thơ văn lai láng giết người. Có cảm ngay đi không. Thằng chó chết. Bây giờ tôi đọc cho ông nghe bài thứ ba lại một bài thơ về biển. Loáng thoáng bên tai anh những cánh chim hải âu, những biển của tôi, rồi người chinh phục những chân trời. Cái lúc ấy, cái lúc anh đang nghe những vần thơ mênh mông biển cả chân trời ấy, chị Ngát vợ anh lại cúi cúi tìm một cái gì đó, lướt vãi xa tanh bóng bầy mềm mại chia cặp mông tròn của chị ra làm đôi khiến cổ anh nghẹn lại. Anh bực bội cắt ngang lời người bạn thi sĩ của anh bằng câu nói của Giáp:

- Ông phải nói được điều này của cánh đi biển chúng tôi. Đó là khi kết thúc một chuyến biển dài ngày về bờ, chúng tôi nhìn thấy người phụ nữ nào cũng đẹp.

Thông reo to:

- Hay! Quá hay! Tôi sẽ thêm ý này vào bài. Nhưng ông thấy cái ý lấn biển của tôi có được không? Lấn biển không chỉ có nghĩa là quai đê lấn biển như thời cụ Nguyễn Công Trứ ngày xưa. Lấn biển còn là từng bước chinh phục biển cả.

Cái thằng này đúng là không hiểu một cái gì. Nói đến thế mà nó vẫn cứ hơn hơn ra mà thơ phú lấn biển thế kia. Chẳng biết đã trút hết nỗi niềm thơ hay hiểu được vẻ mặt chủ nhân, Thông đứng dậy cáo từ. Bôn như cất được gánh nặng nhưng vừa định cài cửa, lại lù lù một vị khách nữa dẫn xác đến. Vị này mới cực kỳ *vô tư và khảng khái*:

- Thấy cửa mở là biết ngay ông mới về mà. Ông về, bà ấy mới nghỉ ở nhà đón ông chứ.

Ngu đến như vậy là cùng. Rặt một bọn ngu, một lũ ngu. Nói thế thì phải biết vợ chồng người ta mong gần nhau như thế nào chứ. Cứ ra cái điều mình tâm lý mà chẳng tâm lý tí nào. Anh vào chơi. Tôi vừa về. Cám ơn anh tôi vẫn khỏe. Đi biển hơn nửa tháng sốt ruột quá, không biết ở nhà tình hình ra sao, tranh thủ về nhà được một tí rồi lại phải đến xí nghiệp ngay... Vừa tiếp chuyện, Bôn vừa liếc nhìn đồng hồ. Anh biết hỏng tất cả mất rồi. Chỉ lát nữa con bé nhón đi học về. Chờ lúc vị khách nhìn ra ngoài sân, chị Ngát liếc chồng, cười kín đáo. Nụ cười vừa như chế giễu, vừa như hứa hẹn sẽ đền bù lại cho anh gấp nhiều lần vào tối hôm nay. Nụ cười làm anh nhẹ đi, vội đi biết bao bực bội trong lòng. Ông khách đến sau hốt nhiên không kém gì ông nhà thơ đến trước. Chuyện vệ sinh khu tập thể. Chuyện phố Lán Bè có thằng thanh niên đứng ngoài cửa ném lựu đạn vào giữa nhà lúc bố mẹ anh em đang xem tivi vì không cho nó tiền mua xe máy, may mà lựu đạn không nổ, chuyện một ông bố nào đấy ngủ với con riêng của vợ, bị bà vợ bắt được... Thấy con Linh đi học về “con chào bố, con chào bác” còn reo lên: “Đã tan học rồi, trưa rồi à. Thôi chào hai ông bà tôi cũng phải về đây. Ngồi lâu quá. Về cơm nước không bà ấy lại tể cho”. Thế là một cái ôm vợ cũng không được. Anh đi bộ ra hàng nước lấy xe phóng tới xí nghiệp, rú ga thật to như muốn trút nỗi thất vọng qua cái ống xả và cũng để bù lại lúc về phải trở tài lái xe sao cho máy thật êm.

Cương phấn khởi nói với Bôn:

- Thế này có lẽ được mười tám tấn cá chọn đấy.
- Làm gì được.
- Cá mỗi nặng, cân dôi lắm. Mới hai hăm mà đã ba xe rồi.
- Sao bếp núc vắng tanh thế này?
- Bố Tích bảo đi mua tí bún, tí rau sống mà bây giờ vẫn chưa thấy tăm hơi đâu.

Giống một con trâu kéo cày, con tàu với hai sợi dây cáp hai bên mạn cắm sâu trong nước hun hút, nhoeai ra nặng nhọc bển bĩ tiến lên, một công việc mà bác Suất bảo là nó kéo lưới trả nợ ơn người. Chú Hùng bảo tàu đang dặt lưới ở rãnh nhưng nhìn chẳng thấy rãnh đâu mà vẫn là biển cả mênh mông. Chỉ một lần thuộc ca chú Hùng bỗng nhiên tàu mắc cạn mới biết trông thế thôi, chứ biển chỗ ấy cũng không sâu lắm. Con tàu không nhúc nhích được. Không thể cứ đổ một chỗ chờ nước lên. Hôm nay nước ương nghĩa là không lên không xuống. Bác Sĩ bảo nước sinh con. Bố tôi vào buồng lái. Bác Suất nhanh nhẹn xuống buồng máy. Rẹt rẹt rẹt. Tay chuông kêu liên tục. Máy nổ rầm rầm. Chân vịt quạt nước về phía sau cuồn cuộn, cuồn cuộn đục ngầu. Tất cả đứng ngoài boong, nhìn về phía đuôi tàu lo lắng. Bố tôi quát: Thu lưới. Phải kéo lưới lên để giảm sức nặng cho tàu. Tôi lại hồng hộc hồng hộc cuốn cáp. Rồi đến dây dõ là thứ dây cáp được quấn lẫn với dây đay. Nước bùn từ dây dõ miết vào cái pu li bắt trên be tàu chảy xuống boong lái bắn thối. Những chiếc lưới đã treo lủng lẳng ở móc cầu chìa ra chênh chếch phía đuôi tàu. Nắng. Nắng rát mặt, rát vai. Biển mênh mông lóa mắt. Rẹt rẹt. Con tàu chỉ nhẹ nhẹ rung khi kéo lưới bỗng run lên bần bật. Tiếng máy gầm vang. Ấm ầm. Hộc hộc. Bàn chân đứng trên boong gần như nảy lên. Luồng nước bùn duỗi mạnh, đập mạnh, thục vào biển xanh. Nhiều lần như vậy. Mọi người nhìn cả về một hướng theo luồng nước đục ngầu một vùng biển. Con tàu lắc mình quẫy đập. Bố tôi đánh tay lái sang phải. Đánh tay lái sang trái. Tàu đã hơi nhúc nhắc quay đi quay lại cái mũi. Lùi không được. Tiến không được. Cứ ì ra một chỗ. Nó lại lắc. Lắc mạnh. Tiếng máy vẫn ầm ầm. Bỗng nó rùng mình mấy cái rồi nhoeai đi. Tiếng vỗ tay reo hò. Tôi cũng vỗ tay. Con tàu lượn nghiêng nửa vòng và trườn đi, rướn đi, bỏ lại phía sau một vùng nước đục ngầu, một vùng nước cực kỳ nguy hiểm, đè lên những con sóng trong xanh đang uyển chuyển xô tới. Không chết gì một chỗ quẫy đập nữa, nó duyên dáng lướt trên biển xanh. Tôi thở phào. Nét mặt bố vẫn bình thản như không có chuyện gì xảy ra. Bố và chú Hùng lại lúi húi đo đo tính tính trên hải đồ. Hai người đánh dấu chỗ con tàu vừa mắc cạn.

*

* *

Bố Tích rất thiêng. Vừa nhắc đến đã thấy hiện ra ở cổng chào, cái cổng chào ngăn đôi con đường bê tông dẫn ra cầu cảng, cái cổng chào mà anh thi đua Đỗ Trung Tín cứ có công có việc, ngày lễ lại căng lên đó một tấm khẩu hiệu đỏ tươi. Đó là một người đã có tuổi, gầy nhỏ, tóc hoa râm, cổ lộ hầu, có biệt danh là *tay nái thân yêu*. Hai tay hai làn nặng, bố Tích đi như chạy.

- Đi đâu mà bây giờ mới về, bố?

- Thì cũng phải đi bát ngát một tí chứ. Thế nào gọi là thủy thủ về bờ. Già cũng vẫn là thủy thủ chứ. Các thủ trưởng cứ yên trí. Xương ninh rồi. Cá nấu rồi. Bún đây. Luộc mực, rửa rau là xong. Cứ yên trí ở *tay nái thân yêu* này. Còn một tiếng nữa cơ mà.

Tích đã ngoài năm mươi, được cả tàu gọi bằng bố, kể cả thuyền trưởng. Làm việc không chệ vào đâu được. Nếu có hội thi cấp dưỡng tàu toàn xí nghiệp, Tích đoạt giải nhất là cái chắc. Khác với phần lớn cấp dưỡng tàu thiên về chém to kho mặn, hoặc chỉ chú ý đến chất lượng cũng như số lượng, bố Tích *tay nái thân yêu* anh nuôi tàu 414 rất chú trọng đến cách trình bày hoa lá cành cho những món ăn, ví như mực xào bao giờ bố cũng khía những đường chéo nhau trên con mực đã làm sạch rồi mới thái, không thái nhỏ mà thái những miếng hình vuông, khi xào miếng mực cuộn thành những ống tròn, trông thật mê ly. Mỗi khi tàu sắp tách bến, bao giờ trong kho của bố cũng có từng can chiu chương, cả bao hành khô đủ dùng cho hai chuyến biển. Để phòng xa, như bố nói. Cho nên cái món mì tôm bố Tích ăn dứt các thứ phở toàn mì chính là mì chính trên phố. Ngon đến nỗi anh chàng Mai sợ tuột đứt phải sớt ra thơ: *Tôm mì nấu với mì tôm / Ăn vào một bát no luôn dạ dày...* Mẻ lưới buổi hừng đông kéo lên, vừa giật đứt xong, bất kể mưa nắng cũng đều thấy bố Tích tay cầm cái rổ đựng đĩnh đi sau lưng anh em đang ngồi nhặt cá, nhòm nhòm ngó ngó, cặp mắt hau háu như quạ nhòm chuồng lợn. Nhiều ít thế nào bố cũng kiếm được khi dăm lạng, nhiều

thì cân, hơn cân, đủ các chủng loại: tôm vàng, tôm bộp, tôm he, tôm sắt, tôm tít, bể bể, nhiều khi cả một con tôm hùm kình càng nữa. Riêng cái khoản tôm hùm này lúc được nhiều tôm nhỏ bố cũng chẳng tơ màng, bởi lắm khi tranh nhau xảy ra to tiếng, chỉ vì nó là món được nhiều thuyền viên ưa thích. Mãi hết ruột, đánh quang dầu vỏ, con tôm hùm khô và rỗng ruột là một thứ trang trí trên tường nhà hấp dẫn, mang nặng đặc trưng nghề nghiệp. Bao nhiêu năm làm cấp dưỡng, bố Tích quen thân với nhiều cửa hàng mậu dịch, cần cái gì bố *tay nái thân yêu* được hết. Mỡ hiếm thế nhưng khi cần mua toàn mỡ cũng được. Vợ thuyền trưởng để, bố mua chân giò cho thuyền trưởng mang về ninh để vợ ăn cho sẵn sữa cũng được. Không phải xếp hàng. Cứ thấy *tay nái thân yêu* là cắt thịt ngay. Bố còn bông đùa:

- Các cô ấy trẻ quá chứ không tao cũng *tay nái thân yêu* rồi.

Cánh thủy thủ trẻ thừa biết bố Tích đánh dĩ mồm. Bố là người chân chỉ hạt bột vào bạc nhất. Tất cả cho vợ con ở quê. Đi biển dài ngày, tiêu chuẩn bia, thuốc lá được cả cây cả kết bố đem bán hết. (Bán cho anh em thôi. Đắt ngang giá ngoài, có rẻ cũng chỉ rẻ nửa giá, một giá là cùng). Tàu cập bến Vũng Tàu, anh em lên bờ ăn chơi xả láng, bồ bịch, nhà hàng, bia ôm, karaoke đến khuya, nhiều anh qua đêm, chỉ bố Tích ở nhà cùng với trực ban. Giáp bảo bố:

- Lên bờ đi. Các em Vũng Tàu hay lắm. Kì cốp làm gì. Vua Ngô ba sáu tàn vàng. Chết xuống âm phủ chẳng mang được gì. Chúa Chổm uống rượu tì tì. Chết xuống âm phủ kém gì vua Ngô.

Tích bảo:

- Tao già rồi.

Anh em nhâu nhâu:

- Bố cứ đi thử một lần xem nào. Càng già càng dẻo càng dai. Còn khối vị già hơn bố nhiều. Tóc bạc trắng hết, không một sợi đen cũng vẫn chiến đấu tốt. Có mà bố tiếc tiền thì có. Bố đi. Con bao.

Trêu quá đà. Bố câu:

- Tao mà bằng tuổi chúng mày, chúng mày phải gọi tao bằng cụ. Nói thật với các chú chú lão này con rơi con vãi cũng kha khá đấy.

Tất cả cười ồ khen bố giỏi võ miệng, nhưng rồi sau đó đứng im phăng phắc há hốc mồm nghe. Nghe bố Tích kể chuyện thời gian còn ở bộ đội, thời gian “bằng tuổi chúng mày bây giờ”. Đập lúa giúp dân. Có một cô bé hay quá. Chúng mày biết gái Thủy Nguyên đập lúa rồi chứ gì. Khăn mỏ quạ bịt kín mặt chỉ để hở hai con mắt, chẳng biết già trẻ xấu tốt ra sao. Đập xong, tất cả ra về, chỉ còn tao và một cô ở lại quét dọn, về sau. Đến khi ra cầu ao, cô ấy cởi khăn ra giũ. Ôi trời! Đẹp quá. Má hồng rục, tóc mai dính bết, mắt bồ câu long lanh. Hai đứa xắn quần lội xuống bậc gạch bên dưới. Cô ấy cúi xuống. Tao cũng cúi xuống nhưng chưa vực nước ngay mà còn nhìn sang cô nàng. Hai bắp chân trắng như cá chép ngâm dưới nước. Cô ấy cũng nhìn lại tao cười, má cứ rục lên rồi lại cúi xuống ao, hai bàn tay khum khum định vốc nước lên mặt. Tao mới đưa tay sang xoa xoa vào mặt nước chỗ khuôn mặt cô ấy. Cô ấy cười tủm tỉm, rồi nắm lấy tay tao, giữ chặt không cho tao khỏa nước nữa. Lại còn đưa một tay sang xoa chỗ ao tao đang soi xuống. Trả miếng đấy. Có đi có lại đấy. Ăn chết rồi! Tao cũng nắm lấy tay cô ấy, giữ tay cô ấy lại, bóp một cái thật mạnh. Cô nàng nhăn nhó há miệng ra chiều đau. Chỉ há miệng chứ không kêu thành tiếng. Chà! Cái nhãn mặt ấy mới chết người.

- Thế rồi làm sao?

Cánh thủy thủ trẻ hồi hộp nín thở. Có anh nuốt nước bọt ừng ực.

- Công nhận bố giỏi phìa.

- Kể tiếp đi bố!

Bố Tích thủng thảng:

- Rồi dắt nhau vào nhà kho ngay cạnh chứ còn làm sao nữa.

- Bố không sợ à?

- Sợ gì mà sợ. Cài then bên trong. Định bụng có ai đập cửa cũng không mở. Với lại cũng phải liều chứ còn biết làm thế nào.

- Bố nói cứ như thật.

- Công nhận bố tài bịa.

Bố Tích không thèm trả lời những kẻ hoài nghi chủ nghĩa. Bố nói tiếp một điều đầy sức thuyết phục với vẻ thản nhiên nhất trên đời:

- Tao còn vớ được ở đấy một hột thóc.

Tất cả reo hò. Đến nước này thì tất cả đều công nhận chuyện ấy đích thị là thật rồi! Mười phần đúng chín chín phần trăm rồi! Thật một trăm mười một phần trăm rồi! Không phải chuyện bịa nữa. Chẳng thể là chuyện bịa. Ngay các nhà văn nói láo nhà báo nói phét cũng không thể bịa được một chuyện như thế! Tuy vậy nhưng khi hết reo hò cũng có anh nói:

- Làm sao có hột thóc ở đấy được. Con không tin. Lời phản đối yếu ớt, càng chứng tỏ anh ta đã tin xái cổ, chẳng qua chỉ muốn bố khẳng định lại một lần nữa cái chuyện hạt thóc ấy. Nên bố Tích cười:

- Không tin thì thôi. Ừ. Chuyện tao bịa đấy mà. Cánh thanh niên nhìn khuôn mặt khinh bỉ của bố, liếm môi hồi hộp:

- Rồi sao nữa hở bố? Bố đóng quân ở đấy có lâu không?

- Sáng hôm sau đã phải hành quân rồi. Một năm sau mới có dịp quay về.

Bố cứ lúng kửng như vậy. Đúng đến chỗ hồi hộp nhất thì ngưng câu chuyện. Lại phải hỏi:

- Bố có gặp lại cô nàng không?

Bố Tích thủng thảng:

- Có. Nhưng không phải về đóng quân ở đấy, mà chỉ là đi ngang qua thôi. Tranh thủ cuộc mười cây số, tạt vào gặp lại cô nàng thì cô nàng đã lấy chồng. Cô nàng khóc bảo em bây giờ ván đã đóng thuyền, hạt thóc đã nảy mầm rồi anh ơi!

Cả bọn lại cười, nhìn bậc tiền bối với con mắt kính nể. Hăng lên trước đám hậu sinh há hốc mồm chờ đợi, bố kể tiếp một câu chuyện tình khác. Với một cô gái khác cũng ở Thủy Nguyên trong đợt đóng quân lần thứ hai khi bố bị sốt rét phải nằm lại gần nửa tháng. Cô con gái bà chủ nhà mười bảy tuổi chăm sóc, cơm cháo, giặt giũ, nâng giấc...

- Chúng mày tính thời ấy khó khăn là thế, cơm độn rau má, mà tao muốn ăn củ cải xào, thế là cô nàng chỉ xào củ cải, bao nhiêu lá bỏ lại hết.

Một anh sốt ruột:

- Nhưng đã xơ múi gì chưa?

Bố lắc đầu:

- Người này tính nết đoan trang, mỏng mày hay hạt, tao chỉ ôm mỗi một lần. Rồi cầm tay nhau hứa hẹn thế thôi. Đến khi khỏe rồi thì về đơn vị, mấy tháng sau cô ấy lên thăm, mình đang phải đi tập trung học lớp cải tạo cho anh em xuất thân giai cấp bóc lột, tương lai mờ mịt. Chả ông bố tao trong cái cách bị quy oan là địa chủ. Thăng cha trợ lý chính trị nói với cô ấy là tao phải đi tù hai năm. Cô ấy khóc trở về. Thế mới

thương chú. Bây giờ tao vẫn gặp đấy. Cô ấy lấy chồng ngay Hải Triều này. Một đàn con rồi. Đạp xe qua nhà, cô ấy gọi mình mới biết. Cô ấy bảo: Em vẫn trông thấy anh nhưng hình như anh tránh mặt em hay sao. Có cả chồng ngồi đấy mà nói với các con: Lẽ ra đây mới là bố chúng mày. Các cậu bảo thế có kinh không. Tớ đoán chắc là cô ấy không muốn lấy anh chồng này, nhưng anh chàng cứ lặn vào bám riết. Thế rồi nướng mực khô. Rượu Tây ngày ấy quý lắm cũng đem ra mở. Rồi bảo: Anh uống đi. Mực khô đây. Ngày xưa mực tươi anh không ăn, bây giờ anh ăn mực khô vậy.

Tất cả cười ầm. Mai bảo:

- Bố nhỏ con thế này mà cũng nhiều sức quyến rũ gớm.
- Bố xấu đây tốt củ đấy các cậu ạ.
- Này, con mực tươi của cô ấy khoảng mấy lạng hở bố.
- Cô này bố đã làm ăn gì đâu mà biết mấy lạng. Phải là cô đập lúa chứ.

Thế rồi tranh luận sôi nổi. Người thích cô mực khô. Người chỉ cô đập lúa mới là nhất. Nhưng ai cũng công nhận gái Thủy Nguyên là vô địch.

Bố gật đầu:

- Gái Thủy Nguyên chúng mày đứa nào chưa biết coi như chưa biết gì hết.

Lại Giáp chuyện gì cũng sành điệu:

- Gái Vũng Tàu gọi gái Thủy Nguyên bằng cụ! Nhưng mà bố bịa rồi bố ạ. Làm sao có hột thóc ở đấy được! Con tính đường đi cũng quanh co, vòng vèo lắm chứ.

Anh nuôi Tích không tranh luận. Đường như cực chẳng đã phải cho các chú biết ta từng là người thế nào. Vẫn Giáp:

- Khiếp. Bố mất vệ sinh bỏ mẹ. Vừa đập lúa xong. Mồ hôi mồ kê. Chẳng tắm rửa gì.

Tích cười:

- Bộ đội ngày xưa đánh nhanh rút nhanh, lai vô ảnh khứ vô hình chứ đâu như các cậu bây giờ, thuê phòng rồi toa lét, lắm chuyện.

- Con tin bố. Nhưng chuyện hạt thóc nảy mầm con không tin. Bố có biết điều kiện nảy mầm là như thế nào không?

Bố Tích không trả lời. Cánh trẻ lại cãi nhau, người bảo không được, người bảo được vì nó cũng hội tụ đủ các điều kiện nhiệt độ và độ ẩm. Người bảo đấy là cô gái nói theo nghĩa bóng chứ không phải nghĩa đen, nghĩa là cô ta đã có mang rồi. Đồ ngu. Ai để hạt thóc ở đấy lâu thế mà cũng nói. Rậm. Ngứa chịu sao nổi. Người khẳng định để ở đấy nửa năm thì nó mọc mầm, lên cây, trổ bông ra hạt thật, hạt mẩy thật ấy chứ. Ở đấy nhiều chất dinh dưỡng lắm chứ. Chỉ không biết nó bắt rễ vào đâu thôi...

Từ ấy mỗi khi trú gió, nằm ngối ê ẩm, cánh trẻ lại có anh đem bút giấy đến buồng bố Tích bảo bố:

- Bố vẽ cho con đường đi của hạt thóc đến đấy xem nào, con thấy nó cũng ngoắt ngoéo lắm chứ.

Tất nhiên Tích không thể biết được bằng cách nào hạt thóc lại nằm ở đấy, nên chẳng thể vẽ được. Còn cánh thanh niên mỗi người vẽ một cách, lúc nó đi từ trên xuống, lúc từ dưới lên, lúc lại đi tạt ngang, rồi đem bản vẽ trình bố Tích, cách nào bố Tích cũng công nhận đúng. Có anh còn vẽ một cây lúa trĩu hạt mọc trên một gò đồi cỏ mọc um tùm mang đến *Kính tặng bố Tích một kỷ niệm xưa* như chữ đề dưới bức tranh. Bố Tích cười không nhận. Anh ta dán bức tranh lên bảng đen treo ở câu lạc bộ khiến ai đi qua cũng phải dừng lại xem. Lại có anh đang ngồi nhặt cá trên boong, thấy bố Tích cặp rổ về về đi quanh kiểm tôm nấu mì liền quăng cho bố một con mực nang to bằng cái quạt nan, bảo bố:

- Mực tươi của bố đây. To khủng khiếp luôn. Mực thế mới là mực. Bố ăn không hết thì cho anh em mỗi người mấy miếng. Đừng cố, bội thực đấy. Ăn tham một mình không được đâu.

Bố Tích chỉ cười, xách con mực vào bếp xào cho cả tàu.

Hôm nay đặt hai cái làn thức ăn vừa mua về, anh nuôi Tích chân năm tay mười và đúng như Tích nói: Xong ngay. Vẫn còn đủ thời gian lên căng tin *tay nái thân yêu* chai rượu mùi dù khi đi chợ về, trong chiếc làn Tích xách đã có một can *cuốc lủi*.

Cabin buồng lái được dùng làm nơi tiếp khách ăn trưa. (Ở dưới phòng ăn nhếch nhác quá, vừa gần hầm cá, lại người ra người vào). Đó là một khoảng không gian mà chiều dài vừa bằng chiều ngang của thân tàu, trừ đi hai hành lang hai bên, chiều rộng chừng hai mét, ở giữa buồng một cái vô lăng to bằng gỗ, bên trái một cái radar, một cái tay chuông hoen rỉ vì gần như không được sử dụng, còn bên phải là cái tay chuông khác giống hệt tay chuông bên trái cũng bằng đồng thau nhưng sáng bóng lên khiến nó hơi có sắc xanh vì luôn được tay người nắm đến. Một thau men canh chua cá song. Một khay mực ống luộc, một thau men rau sống. Một bát chiu chương. Chanh. Và ớt. (Bố Tích không có thời gian tĩa tót, bày biện các món ăn. Với lại bố biết rằng với các ông trên bờ quanh năm đói, quanh năm thèm, thì cứ làm sao thật chất, thật nhiều là được. Ăn kiểu thủy thủ thô mộc như thế này họ lại thích. Mà đúng thế thật. Chỉ trông cũng đã chảy nước miếng rồi. Chết lử). Chậu cá song nấu chua, cá nhiều hơn nước, mà nước cũng đặc sệt, những tảng cá song nổi lên, lớp da xám ôm lầy lớp thịt trắng nõn giữa những miếng cà chua đỏ hồng thái lát. Cái khay tráng men tròn vẫn dùng để đựng ấm chén uống nước đầy lùm lùm những con mực luộc hồng hồng, tròn xoe, hai vi chạy dọc hai bên sườn, xò ra đều đặn rất giống những quả tên lửa xò cánh trên bộ phóng, phía đuôi múp nhọn, phía đầu bung ra những cái chân và hai cái râu rất dài, dụng cụ săn mồi của chúng khi còn sống. Tất cả nghi ngút khói.

Tàu vẫn sản xuất quanh vùng biển Trà Sơn. Mười mấy mẻ lưới không mẻ nào giống mẻ nào. Trong nhật ký khai thác, chú Hùng chỉ ghi vắn tắt:

- Mắc rạn, đứt xích, phát hiện được.
- Quấn đụt. Tôm không vào.
- Rách lưới.
- Vực bùn. Đứt xích.
- Hai lưới bên phải quấn nhau. Không được gì.
- Lưới bên trái toàn ốc.
- Bị gãy số tám xoay. Mất hai ván hai lưới.

Sản lượng thật bấp bênh. Mẻ năm mươi kí, mẻ bảy mươi kí, mẻ kí rưỡi, mẻ không được kí tôm nào.

Bác Sĩ bảo: Nghề này là người dương gian làm việc âm phủ. Chẳng biết thế nào mà chắc.

Một con chim bói cá không biết từ đâu bay tới gần tàu. Không hiểu sao nó bay đi xa thế. Từ ngày đi biển tôi cứ mong gặp chim hải âu mà không thấy. Thú chim đặc trưng của biển mà tôi khao khát. Mong chim hải âu lại thấy chim bói cá. Chỉ có một con. Nó chao đi lượn lại gần tàu như thử sức với biển. Trên biển mênh mông không một cánh chim, trừ nó. Nó bay tít xa, hút tầm mắt rồi lại bay lại. Bỗng nhiên nó vỗ cánh lao nhanh xuống biển rồi bay lên, mở ngậm một cái gì trắng trắng vút qua thân tàu, thẳng hướng về phía tây in hình một vệt cây cối xanh đen. Phía ấy là tổ ấm, là đàn con đang mong. Không biết đây là con chim bố hay con chim mẹ. Quê tôi cũng có nhiều chim bói cá. Không to như con chim này và cũng không bay như con chim ở đây. Chim bói cá quê tôi cứ đỗ im lìm như ngủ lịm

trên một cành với mọc chìa ra ao. Thế rồi từ cành cây nó lao vút xuống nước rồi bay lên, trên mở thế nào cũng ngậm một con cá nhỏ. Con chim bói cá ở đây kiếm ăn vất vả quá. Còn đang suy nghĩ vẫn vơ thì con bói cá lại bay đến gần tàu. Nó đã về tổ, cho con ăn xong rồi sao? Hay một con chim khác. Lần cuối cùng nhìn thấy con chim bói cá là lúc mặt trời đã lặn. Nó ngậm con cá mới bắt được từ biển khơi bay mãi miết về phía tây. Ở đó một góc trời mù mịt tối sầm. Bay nhanh chim ơi không lại gặp mưa giữa đường. Tôi nhìn về đằng tây, nơi con chim bói cá bay tới, một cơn mưa đang lập. Chớp càng làm rõ hơn những màn nước đang trút xuống và những đám mây đen hình thù kì dị đầy vẻ hung dữ hăm dọa. Nơi ấy là mưa, là dông, là làng. Không biết quê tôi có mưa không. Mẹ đang nấu cơm đây. Cái Ngàn chắc đang quét sân. Tự nhiên tôi nhớ nó quá. Tôi nhớ cả con lợn giờ này chắc đang hộc lên đòi ăn. Mẹ lúc nào cũng vất vả. Tôi thương mẹ và yêu mẹ vô cùng. Còn mẹ lại thương chúng tôi. Và mẹ thương bố lẫn lợi sông nước biển cả vì ba mẹ con tôi. Giống con chim bói cá ngậm con cá nhỏ vừa bay từ biển vào bờ.

*

* *

- Nào. Xin mời ở như các cụ.

Anh chàng Đỗ Trung Tín thi đua đường như không thể chờ đợi lâu hơn được nữa. Anh ta rót rượu và cầm lấy đĩa.

- Ăn đi. Các bác ăn đi.

Cương và Bôn cùng giục. Ngồi quanh mâm hôm ấy chỉ có bốn khách và hai chủ. Khách gồm trưởng phòng khai thác, phó tiến sĩ Trần Văn Dưỡng, trưởng phòng kỹ thuật Nguyễn Minh Thuởng, trưởng phòng điều độ Phạm Đức và anh thi đua Đỗ Trung Tín. Chủ là Bôn và Cương.

- Nâng cốc chúc thuyền trưởng, đại phó.

Tất cả đều cạn chén. Tín múc một bát nước canh chua, thứ nước cánh trên bờ vẫn bảo nhau bổ hơn bất cứ một thứ nước sâm nào, làm một hơi, chếp chếp mồm:

- Món này được lắm các vị ạ. Tỉnh người.

Rồi múc tiếp bát thứ hai. Đó là kinh nghiệm của Tín. Uống nhiều canh chua. Rồi hãy uống rượu. Sẽ uống được nhiều rượu hơn.

Mỗi người khách múc vào bát mình một muôi nước canh chua và xắt một miếng cá song phần nạc nhất, thịt trắng như lườn gà. Thuyền trưởng gấp một miếng đầu cá song bổ tư, được chặt rất khéo bằng những nhát dao điêu luyện của Tích:

- Bọn tôi đi biển ăn nhiều cá nên chỉ thích mút mát cái đầu. Ăn đầu ăn được nhiều. Ăn thịt nó xác, chóng chán, cổ lắm cũng không nổi nửa khúc.

Câu chuyện xuất khẩu cá đá vẫn là đề tài trong lúc ăn. Ai cũng thấy đó là một hướng đi tuyệt vời. Tuy nhiên trưởng phòng kỹ thuật Nguyễn Minh Thương vẫn dè dặt:

- Không đơn giản đâu. Trên lý thuyết, trên tính toán thôi. Còn nhiều khó khăn lắm.

Dưỡng cũng thấy như vậy. Đó chỉ là một thử nghiệm, hơn thế, anh còn biết những gì ẩn đằng sau chủ trương ấy của tổng giám đốc. Nhưng anh im lặng. Mấy năm gần đây anh đã tập được thói quen im lặng như Mơ dặn anh. Thương là người anh tin. Đúc thì không. Tín lại càng không. Im lặng là vàng. Im lặng sẽ tạo điều kiện cho anh thay đổi chỗ đứng, nghĩa là thay đổi cuộc sống hiện nay.

Thi đua Tín đúng là người động viên thi đua:

- Khối tàu 600 (mã lực) mà đi nước ngoài thì dễ đến non nửa thuyền viên được đi nước ngoài còn gì nữa. *Quyền huynh thế huynh*. Mấy ông anh ngồi đây toàn trưởng phòng thế nào chẳng được đi.

Đức bảo:

- Ông là người trước tiên phải đi. Tôi nói *phải đi* chứ không nói được đi đâu nhé. Ông phải đi để động viên thi đua, động viên phong trào.

Dưỡng định nói bên ấy không có thi đua đâu, nói đùa vui thôi vì ai chẳng biết như vậy, nhưng anh đã tìm lại được. Tín cười:

- Thì các ông anh *quyền huynh thế huynh* giúp đỡ thằng em...

Cương ngồi ngoài, giáp với cửa ra vào, đứng lên ngồi xuống. Anh vẫn không quên nhiệm vụ trực ban, luôn phải đảo ra phía sau, nhìn xuống miệng hầm cá lúc này khá đông người. Trưa rồi. Đã đến giờ cao điểm của công việc xin cá, của những đội *phượng hoàng bay*, nghĩa là dân ở địa bàn quanh xí nghiệp, cả đàn ông, đàn bà, trẻ con người lớn. Tiếng đồng chí bảo vệ quát:

- Lui. Ai không có nhiệm vụ lên bờ.

- Cương ơi. Ra xem tí đi.

Cương chạy ra lan can. Quanh miệng hầm là mấy cô công nhân phân xưởng lưới và rất đông dân Cầu Đỏ. Anh tụt xuống chiếc thang dốc đứng được hàn liền vào thành cabin, bước tới miệng hầm, nói với mấy chị công nhân quen:

- Thôi. Các chị ơi. Để khi khác. Bốc cá xong đã. Tàu có dành riêng một ít bồi dưỡng chị em phân xưởng.

Anh nói như van nài. Bởi anh rất hiểu cuộc sống khó khăn của chị em. Rồi anh cao giọng:

- Tất cả mọi người ai không có nhiệm vụ lên hết!

Không ai nhúc nhích. Cương cũng biết trước tác dụng của những câu nói như vậy. Nói để mà nói. Và khi có ai nhặt dăm con nục hay hai con bạc má hoặc vài con phèn,

con sơn mỡ chỉ vàng cho vào thùng đồ nghề cờ lê mỏ lết hoặc gói vào giấy báo, vào ni lông, vào nắm giẻ lau đầy dầu mỡ cầm trong tay, anh cũng làm như không biết. Chẳng riêng anh. Cả đồng chí bảo vệ cũng làm như không biết. Miễn là người bảo vệ có lương tâm.

Người bảo vệ ca sáng trên tàu 414 là một người có lương tâm.

Trong buồng lái bữa ăn vẫn tiếp tục. Trưởng phòng khai thác Trần Văn Dưỡng là người đầu tiên tấn công vào món mực ống luộc. Dưỡng còn được gọi là Trần Văn Bơm - phụ danh của thằng con trai anh. Trong thời gian chiến tranh bắn phá, anh về thăm vợ ở nơi sơ tán và không thể nào gần vợ được vì ông bà chủ nhà vợ anh ở thuộc loại phong kiến đặc sệt, hai vợ chồng đành phải rủ nhau ra ngoài trạm bơm với danh nghĩa *chúng con đi chơi mát một tí, trong này nóng quá* và yêu nhau ở đấy. Kết quả cuộc làm tình vụng trộm chớp nhoáng bên những ống bơm nước bằng gang uốn cong cắm thẳng xuống bờ sông và nơm nớp sợ dân quân du kích hoặc ai đó bắt gặp đòi làm biên bản, muốn kéo dài nhưng lại phải kết thúc cho nhanh ấy là một đứa con trai. Anh đặt tên con là Trần Văn Sinh nhưng mọi người đều gọi nó và gọi luôn cả anh là Trần Văn Bơm.

Ba ông khách còn lại cũng nhanh không kém. Cầm con mực hồng hồng bóc khỏi lên. Xé hai cái ví hai bên lườn nó như hai cánh tên lửa đi. Rút những đầu những mắt những râu những chân xòe như một bông hoa đi. Chú ý bóc mực - thứ vũ khí thoát hiểm của nó khi còn sống - đen sì giữa những tua lòng ruột. Rồi rút cái lá mỏng như lá lúa trong suốt dọc sống lưng nó ra. Xương của nó đấy. Mai của nó đấy. (Giống mực ống không như mực nang mai dày và xốp). Cuối cùng là bóc lượt da mỏng hồng hồng nâu nâu của nó. Con mực giờ đây là một cái ống trắng nõn mịn màng, ấm nóng, cứng cứng mềm mềm. Nom thật hấp dẫn, thật mê li. Quệt con mực vào bát chiu chương. Đưa lên miệng cắn. Sứt. Đẩy mồm đẩy miệng. Nước luộc đọng trong bụng mực trào ra. Bỏng cả mồm. Nhai cho cái vị giòn ngọt thơm thơm dẻo dẻo của miếng mực đập ra nhuyễn ra áp vào hàm, cho vị cay của tương ớt ngấm vào lưỡi, vào chân răng cho

ấm lưỡi ấm chân răng. Rồi nhặt ngọn ngổ, ngọn húng đưa lên miệng cho tất cả hòa quyện vào nhau trôi tốt xuống cổ. Xong đâu đấy chiêu một ngụm rượu. Không. Rượu chanh quốc doanh không ngon. Phải là cuộc lũ cơ.

- Trương Xá chính cống đẩy các cụ ạ. Rượu này đốt cháy đấy.

Tín nói về thành thạo. Bữa ăn nào dưới tàu Tín cũng có vẻ thành thạo ấy. Thành thạo, tự nhiên và thân mật, như giữa mình và chủ nhân có một mối quan hệ đặc biệt thân thiết, còn những người kia chỉ là khách lạ. Ấy cũng bởi Tín biết rõ vị trí của mình trong đám khách. Bao giờ ngồi quanh bữa rượu do thuyền trưởng các tàu vừa cập bến tổ chức như thế này cũng là các trưởng phó phòng, khi phòng này khi phòng khác tạt ngang qua, chỉ có Tín là nhân viên trơn, đã thế lại còn rất ít khi vắng mặt. Tín biết nhiều người đã nói về chuyện ấy, chuyện “không tuần chay nào không có nước mắt” của anh, nhưng anh không thể nào cưỡng lại được khi nghĩ đến những đĩa mực xào, mực luộc, những khay tôm, những chậu men cá nấu chua nghi ngút khói. Và rượu. Nhất là rượu. Rượu trắng đựng trong can. Rượu Vân, rượu Trương Xá chai nọ tới chai kia. Rượu quốc doanh xanh nhạt, hồng tươi trong vắt. Uống vô tư. Uống thả sức. Uống không phải nghĩ chén này là chén thứ mấy. Uống không cần nhìn chỗ còn lại trong chai. Uống không phải nghĩ đến đồng lương bị lẹm vào, đến đồng tiền phải bỏ ra. Cả nhà anh nghiện rượu và anh cũng nghiện. Nghiện từ khi còn đi học. Đã có những buổi anh đấu rượu với cánh dưới tàu. Càng uống nhiều càng được vỗ tay hoan hô tán thưởng... Để bù lại những ngày nhịn thêm nhịn nhạt, ra quán nước ngã ba một nghìn hai chén rượu lờ lờ nhạt thếch chua loét. Cứ chèm chẹp cái mồm mà không dám uống thêm vì đồng lương có hạn.

Bôn nhặt cái đầu râu mực các vị khách bỏ lại trên khay cho vào bát của mình:

- Ăn cái này ngon. Ăn được nhiều. Không chán. Ăn mình mực chẳng mấy chốc mà ngán. Không ăn được nhiều đâu.

Bôn vừa nói vừa cười. Anh cố gạt đi hình ảnh vợ đang cúi cúi tìm cái gì đó, eo thắt lại, mông tẽ đôi ra dưới lượt vải xa tanh. Bôn hỏi mấy vị thực khách: “Được không? Được không?” Và hướng dẫn các ông khách một chỗ ngon nữa của con mực: Cái đuôi của nó. Cái đuôi nhòn nhọn hình đầu tên lửa của nó. “Nó giòn. Ăn không ngán”.

Tín cắn cái đuôi. Giòn thật. Nhưng có cát. Tín thành thật:

- Tôi là cú ăn mình. Ăn mình cũng ăn được nhiều. Còn lâu mới ngán.

Rồi tay bốc một con mực khác, miệng công bố một nguyên tắc:

- Ăn mực ống luộc dứt khoát phải *năm bình* mới ngon các thủ trưởng ạ.

Đó cũng là một chân lý đã được thừa nhận lâu rồi. Tất cả đều lấy tay mà bốc, mà bốc mà chấm chiu chương rồi đưa lên miệng. Chẳng mấy chốc mười đầu ngón tay đen sì, môi đen mép đen, hai hàm răng cũng đen. Lắm khi má cũng đen. Nước đen nóng hổi chảy xuống đến tận khuỷu rỏ giọt làm ố cả tay áo sơ mi. Đó là những bọng mực bị vỡ, đọng trong bụng con mực.

Tín lại làm ra vẻ thạo:

- Ăn mực phải có tí bọng mực đen đen vỡ ra mới ngon mới ngọt. Mực làm kỹ, trắng phau, ăn nhạt thếch.

Cái vẻ quá thân mật, thành thạo của Tín làm Dưỡng nhăn mặt. Anh cố giấu vẻ khó chịu, quay sang hỏi Bôn về tình hình khai thác, và thông báo cho Bôn biết năng suất của các tàu đang đánh cá ở các khu ô khác nhau. Ngồi ăn với Tín là một điều anh không muốn. Nói thẳng ra, anh luôn coi khinh anh cán bộ thi đua xuất thân từ một anh già giò này. Anh luôn ý thức được sự khác nhau giữa anh và Tín. Một bên là phó tiến sĩ tốt nghiệp loại ưu ở Liên Xô, đã có những bài in trong sách giáo khoa ở trường đại học với một bên là một người viết cái tin trên bảng đen chưa xong, sự khác nhau giữa một trưởng phòng khai thác hàng hải và một anh nhân viên có cũng được,

không có cũng xong, làm toàn những việc vô bổ, giữa một người nói năng bỗ bã nhưng được coi là thành phần cơ bản, hơn nữa còn là đảng viên, với một phó giáo sư phó tiến sĩ xuất thân quan lại (ông nội anh là tri phủ) ngoài bốn mươi vẫn còn bạch vệ. Cái áo len dài tay quý thì quý thật nhưng anh bật cười khi thấy Tín mặc nó trên người lại nói thêm về người đàn ra nó với một giọng đầy vẻ tự hào:

- Cái áo này do một bà cỡ trưởng phòng sở đàn cho đây.

Không. Phải nghe chính Tín nói câu ấy cơ. Chữ *cơ* và chữ *sở* được nhấn mạnh, được kéo dài với cái cằm dưới đưa ra, nghe như *cccơ*, *sssở*.

Trước đây Dưỡng không có một ý niệm gì về Tín. Anh bắt đầu làm cái việc so sánh giữa hai người khi Tín phản đối việc kết nạp anh vào Đảng. Tín là đảng viên sinh hoạt trong chi bộ khối cơ quan. Là đối tượng phát triển Đảng, Dưỡng đã được đưa ra lấy ý kiến biểu quyết trong chi bộ để kết nạp, nhưng cái câu phát biểu của anh về kế hoạch năm, về sản lượng cá Vịnh Bắc Bộ trong lúc trà dư tửu hậu đã làm hỏng tất cả:

- Một vạn tấn cá năm là không thể đạt được. Tôi lấy đầu ra cược với bất kỳ ai kể cả bộ trưởng. Giám đốc cứ bảo sản lượng cá Vịnh Bắc Bộ là một triệu tấn. Có be bờ tát cạn bắt từ con cá ót liệt bắt đi thì may ra được!

Mơ cho anh biết chính Tín là người nêu ra câu nói của anh trong hội nghị chi bộ, một phiếu phản đối của Tín đã khiến anh phải kéo dài thời gian thử thách, để đến đợt sau.

Đã mấy lần có sự chuyển đổi đề bạt trong hàng ngũ giám đốc, phó giám đốc, nhưng cấp trên không nghĩ đến anh. Chính anh cũng không nghĩ đến anh. Bởi một lẽ giản đơn: Anh chưa phải đảng viên. Anh đã hiểu được sai lầm của mình. Anh hiểu cái tác hại ghê gớm của việc nói sự thật cũng như hiểu sức mạnh của một đảng viên như Tín. Và anh thực hiện triệt để nguyên tắc “Im lặng là vàng”. Càng thi hành triệt để hơn khi anh thấy tất cả bạn bè, cả những em út của anh đều đã là những vụ vị, những

tổng giám đốc, bết nhất cũng là chủ nhiệm, không ai còn là một trưởng phòng quèn như anh, nghèo như anh. Anh im lặng trước tất cả, lại càng im lặng trước Tín. Anh thận trọng với tất cả. Với Tín lại càng cẩn trọng. Nhất là đang trong thời gian thử thách thêm.

Sau một thôi một hồi giáp chiến, hăng hái, nhiệt tình và đã cảm thấy lưng lửng dạ dày cũng như đầy ắp chất bổ trong người, không ai bảo ai, tốc độ cùng chững lại. Bây giờ mới là lúc vừa ăn vừa bày ra những trò vui cho ngon miệng. Trưởng phòng điều độ Đức, chọn một con mực, cẩn thận rút râu, xé vây, bóc da, nhòm vào bên trong con mực một lần nữa rồi đưa mời Tín:

- Mời trưởng ban thi đua. Con này ngon lắm.

Cảnh giác, Tín cũng nhìn phía trong con mực trắng nõn:

- Cái gì thế này?

Anh nói và bóp mạnh con mực, một thỏi mềm mềm, trắng ngà trào ra. Anh nặn cho nó ra hết. Đức cười:

- Cái này tốt lắm, sao không ăn. Tinh trùng mực đấy bố ạ.

Ăn chứ. Nhưng chỉ ăn mực, không ăn tinh trùng mực. Và vẫn uống. Mực ngon như thế bổ như thế làm sao không ăn. Rượu ngon như thế nhiều như thế làm sao không uống. Vừa uống rượu vừa uống nước canh chua cá song. Rượu nóng và cay trôi qua họng khiến thêm một chút nước chua chua ngòn ngọt. Nước canh vừa chua vừa ngọt lại làm thêm một chút nóng nóng cay cay. Lại ăn. Ăn cá. Ăn mực. Ăn một bữa cho cả tuần, cho cả tháng. Tín đã ăn hết con mực Đức đưa. Vừa xong, Đức đã chuẩn bị sẵn sàng và chìa cho Tín một con mực khác, cũng đã rút râu, bóc da. Vẫn còn đủ tỉnh táo, Tín lại nặn, lại bóp con mực. Từ bên trong con mực lại trào ra một thứ trắng đặc vàng vàng như lòng đỏ trứng, quanh quánh chứ không nhũn như lần trước. Đó là trứng mực.

- Cái này ngon lắm sao không ăn. Bổ âm. Bổ dương. Món kia khỏe lắm đấy. Ăn xong về Thủy Nguyên cho bà ấy biết thế nào là sức mạnh.

- Thôi để phần ông. Ăn cái này để con trai đấy. Nhà ông ba vệt giới, ông ăn đi. Nhà tôi hai thằng mũ gây rồi.

Chỉ là những câu đùa vui nhưng không khí đã có vẻ hơi căng. Bôn hiểu những gì ẩn sau câu nói của hai vị thực khách. Bôn biết, mấy vị khách ngồi đây không thích Tín, nhưng anh hiểu tầm quan trọng của Tín, cũng như tầm quan trọng của bất kỳ người nào thuộc khối phòng ban. Đừng để một ai ác cảm với tàu mình, trong hoàn cảnh sản xuất gặp rất nhiều trục trặc khó khăn này.

Bôn đỡ con mực trong tay Tín, đưa lên miệng nhai rất ngon lành. Tín lại múc một muôi nước canh chua, cái thứ nước ngon hơn bất cứ một thứ nước dùng phổ nguyên chất nào, thứ nước có thể làm cho người ốm sắp chết tỉnh lại. Anh uống cạn một chén rượu, chiêu một bát nước canh. Và tự chọn cho mình một con mực khác. Cũng rút đầu, lột da, xé vây và nhòm vào bên trong con mực. Rồi đưa lên miệng cắn. Ngon. Bình thường như những miếng mực khác. Nhưng đến miếng thứ hai thì cắn mãi mới đứt. Sao thế nhỉ. Con mực này có xương à?

Nhai. Ráp rô cả miệng. Nhè ra lòng bàn tay: Bên trong khoanh mực anh cắn là một khúc cá phèn với cả đầu, cả xương và vây cứng, kết quả của cơn hoảng loạn khi chúng sa đụt lưới.

Tín bước ra cửa cabin, vắt cái thứ ở lòng bàn tay xuống sông và trông thấy Cương đang đứng cạnh miệng hầm.

- Đại phó. Vào đây làm với anh em tôi một chén.

Rồi trở vào rót từ can ra một chén rượu đầy. Nâng chén rượu đầy tràn lên ngang mày, chân bước những bước chậm chạp, hơi chéo bên nọ chéo bên kia như trong những buổi tế tửu ở sân đình, Tín đi ra phía cửa buồng lái, nơi anh vừa từ đấy đi vào

và cất tiếng gọi Cương. Từ miệng hầm cá, thấy vậy, Cương leo thoăn thoắt lên boong và bước tới đỡ chén rượu trong tay Tín. Anh thò đầu vào:

- Mời các anh. Em xin phép còn phải trực ban ở ngoài này.

- Em ăn rồi. Tranh thủ lửa bát bún với chúng nó ở dưới kia rồi. Đã có thuyền trưởng tiếp các anh. Em xin phép.

Cương cạn chén rượu và đưa trả chén cho Tín. Suốt lúc Cương đưa chén rượu lên miệng và từ từ uống cạn, Tín cứ đứng ngây ra nhìn Cương uống từng hơi, cổ họng Tín đưa lên đưa xuống nhịp nhàng theo từng ngụm rượu Cương nuốt như rượu đang chảy qua họng Tín. Và khi Cương kết thúc chén rượu bằng một tiếng khà, Tín cũng khà một tiếng rõ dài.

... Tất cả đã say. Trừ Bôn. Đúc nhìn Bôn rồi lại nhìn Dưỡng:

- Ăn thế này mà không gặp nhau ở máy bơm thì gay đấy ông Dưỡng ạ.

Dưỡng gật gù:

- Một mình mình còn đỡ. *Hắn* mà cũng được ăn thế này mới gay. Cam đoan *hắn* không cho mình dẫn ra đến trạm bơm ven đê. Mà cũng chẳng có thằng Bơm. Chỉ có thằng Sân thôi. Trần Văn Sân. Ở ngay sân. Chẳng thể bước quá sân nhà chủ.

Bôn cười nghĩ đến cái khao khát của mình được gần vợ. Anh nhớ tới kết luận có tính chất khoa học của anh em dưới tàu về *cái thói ấy* của những chàng *nhái biển*: Ăn uống toàn những thứ chất lừ thế này thì phải vậy chứ. Cứ xem các bố dân chài, có bố nào ít con không?

Đúc chép chép miệng “ngon” và ghé vào tai Tín:

- Chủ tịch hội đồng thi đua ăn có ngon không?

- Đừng có cho thằng này đi tàu bay giấy. Chủ tịch hội đồng thi đua là giám đốc. Ủ... ử...

- Thế thường trực hội đồng thi đua ăn có ngon không?

- Thường trực hội đồng thi đua là chủ tịch công đoàn. Ủ Ủ Tôi chỉ là thằng thi đua chuyên trách. Ủ ử...

Những tiếng ử ử gầm gừ trong họng vọng ra khi Tín mím chặt môi nghĩa là Tín đã say lắm rồi. Dưỡng, Đức, Thuởng cùng phá lên cười. Dưỡng nói thêm:

- Tưởng là thường trực hội đồng thi đua, hóa ra chỉ là thi đua chuyên trách thôi à?

Chắc chắn Dưỡng say, nên anh đã không “im lặng là vàng được”. Nhưng vừa nói xong, lập tức anh tỉnh rượu. Trí óc trở lại mẫn tiệp và hiểu ngay rằng mình vừa phạm sai lầm. Một sai lầm nguy hiểm có thể biến tất cả những cố gắng im lặng trước đây thành công dã tràng. Anh vội cầm can rượu rót cho Tín một chén đầy. Một trăm phần trăm. Phải là một trăm phần trăm phiếu ủng hộ. Anh nghĩ vậy và chạm cốc với mọi người:

- Một trăm phần trăm!

Đức vẫn tiếp tục câu chuyện với Tín:

- Nhưng mà tôi hỏi thi đua chuyên trách ăn có ngon không?

- Ủ ử... ngon.

- Có ngon hơn giò không?

- Ủ ử ngon hơn giò.

- Giò bộ đội cơ mà.

Tất cả cười. Dưỡng cũng cười nhưng đã kịp mím chặt môi lại. Tín trừng mắt:

- Tức là giò Tìu chứ gì?

- Đúng rồi! Giò Tìu!

- Giò thằng này già chứ gì. Ngon hơn làm sao được. Giò Tìu nổi tiếng cả Bộ Tư lệnh. Tư lệnh xuống thăm đơn vị nào là trưởng phòng hậu cần cử thằng này ử ử đi trước. ử ử xuống trước. Cho nên cứ thấy giò Tìu xuống ử ử hôm trước là y như rằng hôm sau tư lệnh xuống thăm đơn vị. Mình xuống nhưng không được ử ử lộ mặt ra để tư lệnh thấy. Tư lệnh nhìn thấy là cắt suất, là kỷ luật ử ử là đi chiến trường đấy bố ạ.

Tín cười bè nhè. Khi say, việc quan trọng cũng biến thành bình thường. Khi say Tín đã nói toạc ra tất cả những điều ai cũng biết mà Tín vẫn còn giấu dầu cũng ngờ ngờ có lẽ mọi người đều biết cả rồi.

- Giò Tìu chính là thằng này. Tìu là tên bố mẹ đặt cho. Chẳng có gì xấu...

Tất cả reo hò trừ Dưỡng. (Anh đã hoàn toàn tỉnh rượu và biết mình phải làm gì). Bây giờ họ đã được nghe chính mồm Tín nói ra điều bí mật ấy. Nhà Tìu ba đời làm nghề mổ lợn. Mổ lợn và làm giò chả. Học xong cấp 2, Tìu đi nghĩa vụ quân sự. Huấn luyện ba tháng. Chuẩn bị đi B. Trước khi đi, đơn vị mổ lợn liên hoan, có cả bộ tư lệnh xuống dự. Tìu trở tài già giò. Món giò lụa ngày ấy người ta chỉ nói đến chứ ít khi nhìn thấy, lại càng ít khi được ăn. Mâm cỗ có giò. Một khoanh giò lụa mịn màng, phía ngoài xanh, phía trong phơn phớt hồng, chỉ trông cũng đã xuýt xoa:

- Ở đâu ra giò thế này?

Tư lệnh hỏi. Tham mưu hỏi. Chủ nhiệm hậu cần hỏi. Sau bữa ăn chủ nhiệm hậu cần trực tiếp gặp Tìu. Và bàn bạc với ban chỉ huy đơn vị. Một quyết định vào giờ chót Tìu không ngờ đến. Chẳng riêng Tìu. Tất cả đều không ngờ. Tìu được điều về bộ tư lệnh. Danh sách đi B năm ấy và những năm sau không có Đỗ Văn Tìu.

Từ ấy, các sĩ quan trong bộ tư lệnh và cả các sĩ quan các quân chủng bạn đóng gần đây đều được thưởng thức món giò lụa Tìu làm. Trong những buổi liên hoan hoặc hội nghị, người ta hỏi nhau: “Có giò Tìu đấy hử?” Cái tên giò Tìu bắt đầu từ đấy. Giã giò, liên tục giã giò, Tìu đã được kết nạp Đảng và đeo tới quân hàm chuẩn úy. Chuẩn úy giã giò là kịch cỡ rồi. Tìu xin chuyển ngành. Trong bộ tư lệnh có nhiều cán bộ quen biết ngoại giao rất rộng. Họ thích món giò Tìu nghĩa là có cảm tình với Tìu. Vài lần đi về xí nghiệp của một đại tá, việc chuyển ngành của Tìu đã được giải quyết. Mặc dù học lớp 7 dở dang, viết một cái văn bản không nên thân, Tìu được Quốc doanh đánh cá Biển Đông nhận về làm thi đua, khi anh cán bộ thi đua cũ, đã tốt nghiệp trung cấp đánh cá nhất định nằng nặc đòi xuống tàu, để được thực hành những kiến thức đã học trong suốt ba năm mài đũng quần trên ghế nhà trường. Trong quyết định chuyển Tìu về quốc doanh đánh cá, Tìu không còn là Tìu nữa. Không phải Đỗ Văn Tìu mà Đỗ Văn Tín. Nhưng trong các văn bản Tìu viết trình giám đốc, Tìu ký tên là Đỗ Trung Tín.

Tín lại xăn một miếng cá song. Tất cả có vẻ uể oải rồi. Mực không ngọt nữa. Cá song thì bã. Rượu thì ớn ớn. Nhưng vẫn cố ăn. Gắp miếng cá vào bát, Tín lơ lơ cặp mắt nhìn mọi người:

- Xin mời ở như các cụ...

*

* *

Chiều nay trời đẹp. Mặt trời đang lặn, hắt ánh sáng vào cánh cửa cabin chếch lên đình màn gió rung bần bật. Cái chòm bên trên như bị cắt ra bằng một vệt sẫm. Một con thuyền với hai cánh buồm nhọn hoắt phía xa nằm gọn trong lòng mặt trời to lớn đỏ rực nhưng không chói mắt. Tôi nom rõ mặt trời chìm từng phần xuống biển. Từ chỗ mặt trời đang chìm dần, một vệt vàng lấp lánh chạy tới thân tàu. Rồi khi mặt trời lặn hẳn, không còn một chút ánh sáng nào nữa, mặt biển vụt thay đổi hoàn toàn. Không vàng rực lấp lóa

nhức mắt mà bốn phía mênh mông mềm mại. Chỉ còn những mảng hồng, da cam và xanh thẫm nhấp nhô.

Trăng sáng. Tàu dắt lưới. Biển tròn, mờ nhạt. Những gợn sóng vàng và những gợn sóng lân tinh xanh. Gió nhẹ. Những hàng đèn lưới vẩy ánh sáng khiến một vùng biển và trời sáng rực lên. Biển nuôi người cả ban đêm. Con người lao động cả ngày đêm. Như thầy Tuyên dạy: Mọi thứ trên đời đều do lao động. Không chỉ của cải vật chất mà cả tư duy, trí tuệ. Tôi yêu quý và kính trọng bố, bác Suất, chú Hùng lùn, chú Hồng, bác Sĩ. Tôi yêu quý và kính trọng những người đánh cá đang đánh lưới đèn trên vùng biển sáng như một đám cháy. Nằm trên boong thượng với bác Sĩ nghe bác kể chuyện. Ngoài bố tôi ra, người trên tàu thân nhất với tôi là bác Sĩ. Bác đã về nhà tôi nhiều lần. Bác thân với bố tôi. Bác gọi tôi là thằng Ba Đùi. Mới đầu tôi không hiểu ra sao, nhưng rồi tôi đỏ mặt. Bác Sĩ nói cú thản nhiên như không, như đó là một cái tên chính hiệu chẳng bao hàm một ý nghĩa nào khác. Bác Sĩ sinh ra trên biển, lớn lên bên biển. Không như bố tôi, sinh ra ở một làng vùng Yên Thế, có những con sông mằng và những đồi dẻ um tùm. Khi còn bé đã một lần bác Sĩ được đi biển với bố. Biển mịt mù với những kẹp câu, với nghề giã tôm, những “dậu”, những con sứa bơi dưới nước trong suốt như thủy tinh há cái miệng rộng đen hớp nước, kéo theo từng bát tép biển đỏ tươi vào miệng. (Kể đến đây, bác cũng ngửa mặt lên, tròn mồm hớp hớp trông rất buồn cười). Chiều chiều bác lang thang trên bãi biển săn đuổi những con dĩa tràng với lũ trẻ con cùng xóm và đón bố trở về. Trong những đêm nằm gối đầu lên tay bố, bác đã được nghe bố kể chuyện vùng biển quê bác. Vùng biển ấy xa lắm. Xa không nhìn thấy đất liền. Vùng biển ấy sôi sục đỏ máu. Cá xà và cá Ông Voi đánh nhau. Cá Ông đi như một ông vua, quan quân đằng trước đằng sau uy nghi bệ vệ. Đằng trước cá Ông là những con “cá nạng” chỉ biết tiến chứ không bao giờ biết quay trở lại. Đó là những võ quan. Những lưới kiếm sắc như dao của các võ quan này xòe ra giống như cái nạng, khi bơi nó cắt đứt dây neo thuyền cũng không quay lại. Cú lừng lững thẳng một lèo dắt thuyền đi mãi đi mãi. Rồi đến những con cá heo tinh khôn đập nước nhào lộn để cá Ông vui, những con mực to bằng cái nón đi thành hàng hai bên, bơm mực làm nước biển đen ngòm đánh lạc hướng cá xà. Tôm cua, bạch tuộc, cá khế, cá song... lội tung tăng phía

trước phía sau. Cá Ông hiền lắm. Cá Ông đội thuyền đưa người bị nạn vào bờ. Còn cá xà thì khác. Nó có thể cắn đứt đôi những con mập hung dữ nhất. Bác Sĩ bảo chính bố bác trông thấy trận đánh nhau ròn rã tám ngày tám đêm giữa cá Ông và cá xà. Cả một vùng biển không có gió mà sôi sục. Thuyền bè không ra khơi được. Cá xà đánh nhau với cá kiếm cá nạng cá Ông mấy ngày đêm rồi. Máu đỏ loang cả một vùng biển. Nếu đôi bên cứ đánh nhau mãi thì cá Ông chết mất. Một người thợ rèn lấy sắt đánh tám cái lưỡi câu, giết thịt một con lợn tám mươi cân, đóng một cái bè tám mươi cây tre lớn, móc con lợn vào lưỡi câu và cột vào bè, lựa nước, lựa gió thả xuôi bè vào vùng biển chiến trường. Tất cả đứng nhìn theo cái bè nhỏ xíu ở phía xa, trên bè có cắm một lá cờ đại vuông gió bay phấp phật. Bỗng dưng bè chìm ngấm. Lá cờ đại chìm ngấm. Cá xà cắn câu rồi! Mặt biển trở lại yên tĩnh và xanh lại dần dần. Đến chiều, một cột nước vút thẳng lên trời và tỏa xuống thành một cái cầu vồng. Cột nước của cá Ông báo hiệu thanh bình đã trở lại. Cá heo lại nhào lộn. Cá nạng lại vác kiếm đi tiên phong, cá song, bạch tuộc, cua bể, tôm hùm lại nhẩy múa chung quanh cá Ông hiền lành đường bệ. Con cá dữ, con cá ác đã bị giết. Nhưng nó chết ở đâu? Hai ngày sau cái bè tre nổi lên ở chỗ cũ. “Mày ạ. Con cá to nào cũng quay về chết ở nơi nó đã ra đi. Nó về chết ở nhà của nó”.

Nằm trên boong thượng con tàu đang dặt lười quành đi quành lại, quầng sáng lưới đèn khi gần khi xa, khi ở bên phải khi ở bên trái, bác Sĩ đã kể cho tôi câu chuyện cổ tích thật hay về biển. Biết là chuyện không có thật mà sao cũng cứ mê đi. Cũng hay như thế, bác giảng cho tôi nghe về các loài cá. Chỉ nghe tên cá thôi đã rối tinh lên rồi. Cái con cá bé tí như con cá ngạnh có dọc xanh ở thân ấy là con cá ngác. Mày phải cẩn thận đừng để gai nó cắm vào chân. Không chết người nhưng thối thịt ra đấy. Nhức chịu không nổi đâu. Con cá lá tre lép kẹp như cái lá tre, có một lượt áo trắng như ni lông ép dẹt chẳng được tích sự gì. Muối chượp làm mắt không xong. Con cá nóc phồng hơi tròn như quả bóng. Rất ít loài cá dám ăn thịt nó. Không phải vì cái gai đâu mà nó rất độc. Ăn vào là chết. Người ăn cũng chết. Thịt trắng như thịt gà nhưng mổ không cẩn thận vỡ gan mật là toi đấy. Nó độc ở cái gan. Rồi bác nói về con cá bã trầu, con cá khế, cá hiền. Chiều nay kéo lưới được hai con cá hiền. Cá hiền trông rất hiền và đẹp. Mình tròn, vẩy nhỏ trắng, gần giống cá chim trắng.

Đầu nhỏ và miệng rất nhỏ. Chú Hồng vừa nướng một con. Giống cá ít xương và rất nhiều nạc. Thịt thơm và ngon. “Mấy lần kéo lưới được cá hiên, mà y có để ý thấy gì không?” Bác hỏi tôi. “Không. Để ý cái gì cơ?” “Không bao giờ đánh được một con. Cá hiên không bao giờ vào lưới một con. Bao giờ cũng một đôi. Cá vợ cá chồng. Giống cá hiên đi đâu cũng có đôi”. Đến lúc ấy tôi mới biết có giống cá đáng yêu như thế. Thật là thủy chung. Sống cùng nhau và chết cùng nhau. Một giống cá đáng để con người học tập.

*

* *

Chuyến biển cuối cùng trước khi vào sửa chữa định kỳ của tàu VT 250 do Lê Mây làm thuyền trưởng cách đây có lẽ hơn một năm. Đúng rồi. Mười bốn tháng. Tuần đầu con nước lớn tháng mười một dương. Trú gió liên miên, sản lượng thấp, đá tan, dầu tiêu hao nhiều. Vừa không dám bán cá, lương sản phẩm lại chẳng được là bao, phải nợ tiền xí nghiệp (nói vậy thôi, đó chỉ là tàu nợ xí nghiệp chứ còn khoản tiền cho thuyền viên hàng tháng, thuyền trưởng và quỹ công đoàn tàu bao giờ cũng phải bảo đảm). Trú gió, anh em thuyền viên vui cười quanh ván bài, còn thuyền trưởng Lê Mây thì buồn. Anh lại lẩm bẩm một mình câu tổng kết của anh: “Đái bãi đái xái chuyến buôn”. Lẽ ra anh có thể hoàn thành kế hoạch chuyến biển, bước vào sửa chữa từ chuyến trước. Không phải đi chuyến này để chịu gió mùa suốt chuyến. Sẩy một chút xíu, thế là nó cứ dồn, dồn mãi. Nếu ba chuyến trước, tàu anh được bốc cá ngay thì đã có thể đi sau ba ngày đỗ bến đúng như quy trình giữa hai chuyến biển, như vậy không bị trú gió mất bốn ngày, và chuyến biển ấy sẽ được nhận dầu trước khi kho dầu của xí nghiệp cạn, phải chờ hơn tuần xin bổ sung chỉ tiêu rồi chờ xà lan nhận dầu về bến... Đây, đại loại là như thế. Mỗi thứ một tí một tí, việc nọ dồn việc kia, chuyến biển bị lùi lại hơn một tháng. Chuyến biển kết thúc trước khi trung tu (kế hoạch trung tu là sáu tháng nhưng bao giờ cũng kéo dài vô hạn định, bởi biết bao nhiêu nguyên nhân không thể lường hết được) trước khi anh em ở bờ dài dài, anh muốn sao cho mỗi người có một khoản tiền kha khá nhưng thế là hỏng rồi. Anh đã uống hết

chai rượu Vân thứ hai. Chỉ còn một chai nữa. Anh ngắm nhìn nó rồi mở nút lá chuối rót ra lưng chén làm một tợp, bụng nghĩ: Sắp gay rồi đây. Phải uống dè thôi. Cả đời đi biển mình chưa thấy bao giờ biển động liên miên thế này. Nhìn chân trời dằng dồng hùng hừng đỏ rực như có ngọn lửa cháy hắt lên từ bên kia đường chân trời, biết biển chưa thể êm ngay nhưng anh vẫn dặn Sơn VTĐ (vô tuyến điện): Nghe cả thời tiết bên Trung Quốc xem sao nhé. Chẳng qua không có việc gì, không biết đi đâu thì vào phòng VTĐ nói vậy thôi. Với lại cũng là bầu víu vào một hy vọng mỏng manh: Biết đâu quy luật thời tiết khác rồi.

Mây đi biển từ nhỏ. Cả nhà Mây đi biển. Bố Mây, anh Mây và Mây. Hai anh em theo cha đi câu. Cha dạy hai anh em nghề câu vì đó là nghề khó khăn nhất trong tất cả mọi nghề đi biển khi ấy. Ba cha con cùng câu thuê. Rồi cha một thuyền, mỗi con một thuyền - cũng vẫn của chủ - cứ sáng sáng nhổ neo tách bến. Mây yêu mặt biển buổi sáng nắng tràn, gió về ào ạt. Một vệt sóng vàng lóa mắt như gang chảy trong lò, nhỏ dần ở mãi phía chân trời, càng gần càng to, loang loáng băng băng về phía mũi thuyền. Nó giống một dòng sông vàng rực rỡ giữa mặt biển xanh sẫm gần như tím lại. Vượt qua những vàng lưới dùng, những vàng mảnh dắt hình bán nguyệt, anh cho thuyền đi mãi đi mãi. Đến Cù lao Chàm vẫn đóng thẳng một lèo cho tới khi “dầm lao”^[2], mặt trời đã ngả về phía tây, chiếu xiên khoai rát lưng, anh mới neo thuyền lại, bắt đầu thả câu.

Vùng biển đó sâu trên trăm sải, rất nhiều cá mập. Thả xong vài dàn câu, anh nằm ngủ chờ tới sáng hôm sau thu cá. Cũng có khi trở về tay không, nhưng chỉ là hãn hữu. Còn nhiều ngày, rất nhiều ngày, với một dàn câu, anh vớt được hai, ba con mập. Một lần anh đã câu được một con cá mập dài hơn cả chiếc thuyền câu. Vừa động dây câu, con cá đã nổi lên mặt nước. Con cá mập dính câu đột ngột nhô lên như một chiếc tàu ngầm, làm mặt biển như dềnh lên cách anh vài chục sải, cái lưng màu xám xanh, cong lên ở phía giữa. Hai vi bụng quạt nước sôi sục ào ào. Nó xé nước mà đi, sung sức mềm mại, lúc ngoan ngoãn, khi tức giận làm mặt biển khi êm ả, khi cộn lên trắng

xóa. Như một chiếc thủy phi cơ màu xám, nó kéo thuyền anh đi. Hẳn là nó mới dính câu, còn đang tràn trề sức lực, chiếc vi lưng cong cong khổng lồ hình lưỡi hái dựng đứng, in trên nền trời đang ủng hồng mãi lên. Nước chảy trên làn da xám bóng trơn nhẫy của nó ròng ròng. Con cá còn rất khỏe và anh đã phải thả dần số dây giềng dự trữ để trên sạp thuyền. Khi chỉ còn một đoạn ngắn, anh quyết bắt con cá dừng lại ở đó. Con cá chạy quanh thuyền vẽ một vòng tròn trắng xóa, bán kính có tới non trăm sải. Anh quấn một vòng sợi dây giềng vào cọc lái để san sẻ bớt sức nặng vào đó đồng thời vẫn có thể thả thêm dây khi con cá bỗng đột ngột tức giận phóng nhanh, hai chân đạp vào mạn thuyền, ngả hẳn người về phía sau. Bàn tay anh như xé làm hai, chân anh dội lên sống lưng một cảm giác đau nhói xối tới sọ não. Anh vận hết sức lực trong người ghì chặt, giữ chặt đoạn dây mà lúc đó anh coi như tất cả sinh mệnh của mình, quyết không thả thêm cho con cá một li một tấc. Mắt anh lồi ra (khoảng ít phút sau anh sờ lên mắt mình và ngạc nhiên: Nó phồng phồng mềm như mắt nhái). Mặt anh phù đỏ. Nhưng con cá đã không bơi ra phía khơi nữa. Nó đã quay đầu lại. Suốt một ngày hôm ấy, anh đấu trí, đấu sức với con cá. Cho đến khi thấy ánh nắng buổi chiều chiếu thẳng vào mặt, anh biết mình đã thắng, con cá đã chịu thua rồi. Nó đã quay về phía tây. Nó đang trở về chỗ cũ. Nó quay lại chỗ nó ở. Cũng giống con người muốn được chết giữa gia đình vợ con, giống cá lớn bao giờ cũng muốn chết tại nơi ở cũ. Mãi chập tối anh mới phóng được cái lao thép vào bụng nó, và dùng chày đập liên tiếp vào đầu nó. Rồi có sự giúp sức của mấy thuyền bạn, anh bẫy được nó lên thuyền. Quá nửa đêm cá mới về tới bến. Chủ thuyền đốt đuốc sáng rực. Tám đòn, mười sáu người khiêng như một đám hội. Anh được chủ thuyền thưởng một số tiền kha khá nhưng phải nằm liệt ba ngày mới cử động được chân tay...

Biển với Mây có biết bao kỷ niệm. Sau này khi cách mạng thành công, rồi kháng chiến, Mây đã vào dân quân, đã tham gia phục kích địch ở Hòa Vang, đã rải truyền đơn trong thành phố Đà Nẵng, anh luôn ao ước khi kháng chiến thắng lợi sẽ đưa tàu đi đánh cá ngoài biển khơi, biển của anh, tàu của anh, của những người như anh, khai

thác biển vàng biển bạc, xây dựng đất nước ngày một giàu mạnh, sánh vai cùng các nước khắp năm châu bốn biển.

Mây đã toại nguyện. Tập kết ra Bắc, anh được đi học bổ túc văn hóa công nông. Rồi được học trung cấp đánh cá. Về Quốc doanh đánh cá Biển Đông, tiền thân của Liên hợp Biển Đông sau này. Anh yêu biển. Một tình yêu tự nhiên không phải cố gắng chút nào. Anh yêu công việc anh làm dù có vất vả đến đâu. Đi biển, có mẻ lưới nào anh không có mặt, dù đó không phải ca anh, dù lúc đó là giữa trưa hè nung boong bỏng giẫy hay nửa đêm mưa phùn gió bắc. Biển động thì thôi rồi, không còn nỗi khổ nào hơn. Ăn cơm cũng phải “đứng tấn”, xoạc chân vào bàn, ghì lưng vào vách cabin cho khỏi ngã. Muốn tới nhà vệ sinh phải bò, ruột gan như bị xóc lộn cả lên. Có lẽ anh là người chịu sóng khỏe nhất. Chưa có cuộc thi nhưng theo như kết quả anh em các tàu bình chọn trong những lúc trú gió chẳng có việc gì làm, thì người chịu sóng tốt số một là Lê Mây, thuyền trưởng tàu VT 250. Cũng vì chịu sóng tốt nên gió vừa hạ xuống cấp 6 anh đã đi vào từng buồng ướm lời với những thủy thủ còn đang lủ khủ vật vã trên giường: “Êm lắm bay ơi. Êm lắm bay ơi”. Như nhà báo Duy Thông đã nói. Cái chuyến cuối cùng trước khi vào sửa chữa ấy, anh cũng “êm lắm bay ơi” nhưng anh em không nhóc nhách được. Đến nỗi máy trưởng Đay còn có tên Fa Ra Đay phải bảo anh:

- Tôi sẵn sàng đi với ông. Cấp tám thẳng này nôn. Nôn thì đeo túi ni lông đứng máy. Nhưng anh em không đứa nào đứng vững trên boong đâu.

Mây biết anh đang động viên anh em làm một việc quá sức mình. Nhưng anh chau mày khi nghe Đay nói. Có bao giờ Đay góp phần giúp Mây động viên anh em đâu. Có bao giờ Đay đeo túi ni lông đứng máy đâu mà cứ nói như đã làm thế nhiều lần. Anh giải bày:

- Cuối động bao giờ sản lượng cũng cao. Với lại phải chịu khó cày còn có sản lượng cho quỹ công đoàn, quỹ sửa chữa của tàu chứ không thì gay. Đói đã hẳn, sửa chữa mà không có tiền bồi dưỡng thợ, bồi dưỡng tổ trưởng, quản đốc, đến bao giờ mới xong.

Không lo được về mặt đời sống cho anh em, không chuẩn bị được quỹ tàu để bước vào sửa chữa là cái khổ thứ nhất của Mây. Cái khổ thứ hai không kém, có khi còn hơn cái khổ thứ nhất là hết rượu. Năm ngày cuối chuyến cả tàu hết rượu. Khi anh em moi móc các xó xỉnh, lật cả sạp trong buồng lái lên kiểm đầu mẩu thuốc lá vắt đi từ thời nào thời nào, Lê Mây đi các buồng lục lọi xem còn tí nước cay nào sót lại không. Mọi chai đều khô. Nhịn thêm nhịn nhạt. Sáng dậy không có chất cay cay nóng nóng chảy qua cổ lan tỏa vào cơ thể, mắt cứ díp lại. Người nhão ra. Bữa ăn lùa bát cơm cho nhanh. Có rượu, anh có thể đưa cay nửa cân bạc má hay nhấm nháp cả cái đầu một con song ba ký. Anh không giấu mọi người chuyện ấy. Chuyện anh ăn được cá ấy. Thời giám đốc Trần Hữu Bằng còn ở xí nghiệp, đã tuyên dương thành tích ăn cá của Mây trong hội nghị công nhân viên chức: “Ăn được cá như Lê Mây mới có thể gắn bó cả đời mình với biển. Những người ăn được cá là vốn quý của xí nghiệp”. Không rượu, cá cũng không muốn ăn, mồm miệng đắng ngắt, ngáp ngắn ngáp dài, nước mắt nước mũi cứ giàn ra, lử khử lử khử như đàn bà ốm nghén. Anh em bảo thuyền trưởng đang bị rượu nó vật. Khi thức đã vậy, lúc ngủ càng khổ hơn. Vừa chợp mắt đã mơ thấy rượu. Những bữa rượu vĩa hè với chai rượu Vân trong vắt thân thương. Những bữa giỗ tết ở nhà nâng lên đặt xuống cùng vợ con đầm ấm. Và những bữa liên hoan dưới tàu vang lên “Dô! Đô!” “Trăm phần trăm!” vui vẻ âm ỉ. Cả những bữa tiệc sang trọng Mây chưa từng dự bao giờ. Bàn ghế phủ khăn trắng muốt, cốc pha lê bày bốn chung quanh với những đĩa thức ăn hình bầu dục. Rượu nhiều vô kể. Toàn những thứ rượu sang trọng, cổ vàng cổ bạc, thứ trong như nước mưa, thứ đỏ sẫm sẫm ánh trong cốc. Ác cái là đúng lúc ấy, đúng lúc Mây cầm cốc rượu đưa lên chạm vào môi, hít mùi thơm của nó là choàng tỉnh. Lần nào cũng vậy. Cứ sắp dốc vào họng là choàng tỉnh. Choàng tỉnh nằm. Choàng tỉnh đau. Choàng tỉnh tiếc. Đau hơn, tiếc hơn chàng trai mơ thấy một thiếu nữ khỏa thân trên giường chờ đợi mà mỗi khi bước tới bên giường,

vừa ngồi xuống giơ tay ôm nàng thì tỉnh giấc. Lại càng nhức đầu. Cố ngủ lại, mơ lại để được làm nốt động tác cuối cùng: Dốc ly rượu thơm lừng ấy vào miệng. Khổ nỗi những lúc nằm chờ ngủ để mơ tiếp là cứ nghĩ đến những bữa rượu đã uống. Những bữa rượu quên đời. Nhiều bữa rượu đáng nhớ. Đáng nhớ nhất, bữa rượu hay trở đi trở lại trong óc Mây nhất là bữa rượu ở Năm Căn. Với hai phụ nữ thu mua cá Cà Mau. Danh tiếng các *bà má Năm Căn* này đã vang dội khối tàu. Bọn *bợm rượu* các tàu khi nhắc đến *chị Hai, chị Ba* đều tỏ lòng kính nể và cả quyết trong Quốc doanh Biển Đông không ai địch nổi. Thuyền trưởng Đại nói với anh:

- Ông cũng phải đo ván thôi. Rượu như Túy mà còn thua đấy.

Ngày ấy thuyền trưởng Đại còn sống, và Mây cũng mới là đại phó. Anh không tin có một phụ nữ nào lại uống được nhiều rượu hơn anh và ao ước được uống với họ. Cầu được ước thấy, trong một lần buông neo ở Hòn Khoai, bốc cá lên trạm sơ chế của xí nghiệp, tàu thu mua của *chị Hai* cũng vào đảo và cặp sát tàu anh. Một tay tóm cổ hai chai Lúa Mới, một tay nắm thang dây, Mây tụt xuống tàu *chị Hai* và nói thẳng không úp mở:

- Em nghe đại danh hai chị đã lâu. Hôm nay thật may mắn, tàu em và tàu hai chị lại áp mạn thế này, em xin phép được hầu rượu hai chị.

Cả *chị Hai, chị Ba* đều mừng rỡ, mời ngồi ngay trên buồng lái. Tàu thu mua nhỏ, ngồi đấy nhìn ra chỉ thấy sườn tàu Mây sơn xám dập dờn theo từng con sóng. Mây bước ra lan can, ngược nhìn lên, vẫy thuyền trưởng Đại: “Ông Đại ơi! Cả hai chị mời thuyền trưởng xuống đây đây!” Đứng trên boong, Đại cười: “Nói hộ mình vô phép hai chị. Ông uống thế nào để sáng mai còn tách bến đấy”.

- Phải có tí nhắm chú chú? *Chị Hai* hỏi.

- Tùy hai chị. Mồi cũng được. Xéch cũng được.

Chị Ba từ bếp đi lên:

- Ta cứ uống dần đi. Nhà bếp đang làm rồi. Cũng chẳng có gì. Dưới tàu quanh quẩn chỉ canh chua, chả mực.

Mây toan vặn nút chai Lúa Mới bắt đầu bữa rượu, nhưng chị Hai đã giằng lấy, cất dưới chân vô lăng rồi vào trong buồng lễ mễ xách ra một can 20 lít đầy ắp. Và nghiêng can, đổ rượu vào một chiếc ca nhựa, thứ ca một lít vẫn dùng ở các hiệu bia hơi. Rượu từ ca nhựa được rót vào các cốc thủy tinh. Liếc nhìn rất nhanh thứ nước nhờ nhờ dùng đục trong cốc, Mây đã biết ngay loại rượu này chẳng ra gì. Mà đúng thế thật. Sau khi *em xin nâng cốc chúc sức khỏe hai chị, chúc cuộc hội ngộ của chúng ta*, Mây làm một tợp cạn cốc. Đúng mà. Rượu gì nhạt thèo thèo. Rượu này uống cả can cũng chẳng say. Chỉ tổ đi đái.

Chính thứ rượu anh khinh thường ấy đã quật ngã anh. Uống hết nửa can, anh vẫn vững. Vẫn đều đều ba cốc một, ba cốc gần tràn miệng như nhau. Mỗi người một cốc. Chả mực chưa đựng. Canh chua chưa đựng. Khô mực thỉnh thoảng mới làm một xé nhỏ. Vẫn còn giành thế chủ động bắt chị Hai chị Ba uống theo cách của anh: Lấy răng cắn vào cốc rượu rồi ngửa cổ cho rượu chảy vào miệng, không được dùng tay. Hay cầm cốc rượu dốc thẳng vào họng mà không được chạm cốc vào môi. Chú muốn kiểu gì cũng xong. Chị Hai chị Ba bảo vậy. Nhưng đến nửa can còn lại thì anh gục. Bắt đầu là một sự chênh choáng, hơi lắc lư cái đầu. Rồi đầu nặng. Rồi ngây ngây. Muốn nằm. Cổ không ngáp. Nhưng vẫn uống. Vẫn cứ đều đặn mỗi người một cốc. Và vẫn cạn một hơi. Rồi nhìn chị Hai chị Ba thấy nhòe nhòe. Lúc như chập làm một. Lúc lại thành ba thành bốn. Khi thuyền trưởng Đại từ thang dây tụt xuống bước vào, anh vẫn biết nhưng không nói được nữa. Dù vẫn nghe loáng thoáng tiếng Đại: Hết cả 20 lít chị Hai? Và tiếng cười giòn tan của các chị như vọng về từ một nơi nào xa lắm. Mây ngả người dựa vào trụ lái, mắt nhắm nghiền. Hình như có người đỡ anh nằm xuống sập dưới chân trụ lái, ngay cạnh mâm rượu.

Tỉnh dậy, Mây ngơ ngác thấy mình đang nằm trên một chiếc giường hẹp, đầu gối lên chiếc gối vải hoa quen thuộc. Anh dần dần nhận ra chiếc giường của anh, chiếc

gối của anh, căn buồng của anh, đúng là buồng của anh, buồng đại phó có treo bức hải đồ trên vách, cửa sổ hình chữ nhật trông ra chiếc ống khói sơn đen. Vội choàng dậy. Nhìn qua cửa sổ xem tàu chị Hai cặp ở bên. Không thấy. Vội chạy ra boong. Bốn chung quanh là biển. Thì ra anh đã ở ngư trường. Tàu đang dặt lưới. Nhìn đồng hồ, đã 2 giờ chiều. Mãi sau, anh mới biết đêm qua, anh em tàu anh đã phải sang tàu chị Hai, khiêng anh ra boong, đặt vào một tấm lưới, buộc lại và dùng cẩu, cẩu anh lên tàu như cẩu một con cá lớn rồi khiêng anh vào phòng để tàu tách bến đi sản xuất.

“Sai lầm của mình chính là ở đây. Rượu không ra gì nhưng uống tới sáu bảy lít thì cũng toi đời”. Nằm trong cabin cố nổi lại giấc mơ ngắt quãng, nghe gió mùa đông bắc hú u u trên những dây chằng cẩu, dây ăng ten, Mây tự nhủ. Và thềm đến tửa nước dãi, ước ao một vài lít, không thì chỉ nửa lít cái thứ nước không ra gì ấy cũng được.

Chuyến ấy khi tàu cập bến, khi tàu đã được buộc chặt vào cột bích, cầu thang đã bắc từ tàu xuống mặt bê tông cầu cảng, Mây khoác áo ba đơ xuy dạc, mũ lông, hai tay thọc vào túi áo, đi một mạch ra căng tin. Anh đi từng bước khoan thai, gặp ai cũng tươi cười gật đầu chào mà không bắt tay một ai, không dừng lại nói chuyện với một ai. Khác hẳn mọi chuyến, anh muốn đi thẳng tới nơi mà ở đó rượu tia xối vào họng, mát rượi, nóng bỏng, tràn vào miệng, tràn vào lưỡi, ngấm vào các chân răng và trôi vào cơ thể, trôi đến đâu chảy đến đâu nóng rực lên tới đó, hồi sinh tới đó, ngấm vào từng tế bào, từng lỗ chân lông, nghĩa là anh sắp thoát khỏi tình trạng nửa thức nửa ngủ, nửa ốm nửa khỏe, đói mà không muốn ăn, mồm miệng lúc nào cũng nhạt thếch, đắng ngắt này.

- Chào thuyền trưởng. Vừa về à? Khỏe không?

Một người chào anh. Người ấy ôm vai anh như rất thân thiết. Huy! Một thuyền trưởng cùng được phong một đợt với anh nhưng trẻ hơn anh nhiều. Và bây giờ rất vui vẻ vì được từ thuyền trưởng xuống làm thuyền phó. Không phải thuyền phó tàu đánh dậm mà là thuyền phó tàu HL 19, một trăm thặng Vosco không bằng cái xô tàu Hạ Long

19. Toàn bộ những thứ trên người Huy đều đắt tiền. Kính Mỹ đổi màu, đồng hồ Thụy Sĩ, áo bông Nhật, quần bò Levi's, giày da bóng lộn. Và ghê hơn là nhẫn vàng đỏ ngón tay... Huy móc túi, lấy ra bao ba số. Mây miễn cưỡng rút một điếu. Huy bảo anh cầm cả mà hút. Nhưng anh lắc đầu:

- Cảm ơn. Mình hút thuốc nặng quen rồi. Thứ này nhẹ quá. Thôi. Đi nhá. Mình vào báo cáo chuyến biển với giám đốc.

Anh rũ được Huy như người rũ được một cái gì nhơ nhớp bám trên người (nhất là Huy lại vừa quàng tay qua vai anh). Vốn tính thẳng thắn ngang tàng, anh là một mẫu người khác hẳn Huy. Cái chuyện Huy lê la ở nhà giám đốc, bí thư đảng ủy, trưởng phòng tổ chức là việc của Huy, anh không có ý kiến gì, nếu có ý kiến chỉ là bái phục Huy, cái việc anh không thể làm được, Huy làm tự nhiên dễ dàng như đã làm việc ấy từ lúc lằm chằm tập đi. Anh vẫn không quên lần tàu anh làm dự trù nhận thêm một chiếc lưới mới và mấy chục mét dây dổi. Kho hết. Hỏi ra thì kho còn nhưng thủ kho nói là tàu Huy đã làm hóa đơn rồi. Thuyền phó tàu Huy, một người đã đi với Mây nhiều năm và khá thân nói với anh rằng tàu anh ta còn những hai cái lưới mới dự trữ. Chẳng qua là... Là gì thì anh tự hiểu lấy. Mây hiểu. Làm gì không hiểu. Anh đã sang gặp Huy, đề nghị với Huy cho tàu anh vay tám lưới ấy, để có thể đi sản xuất. Huy nhất định không cho. Huy nói tàu anh ta cũng chỉ còn một tám lưới dự trữ mà ông anh biết đấy, kỳ này vào Cồn Cỏ, nhiều rạn nhiều đá ngầm, xác máy bay, không có lưới dự trữ là vỡ mặt. Anh biết cái tính khó chơi của Huy, thói ganh ghét kèn cựa của Huy. Huy muốn vượt hẳn lên cả khối tàu, không chịu thua ai, nhất là thua Mây. Và nhất là để ăn chắc một suất xuống tàu vận tải, mặc dù đó chỉ là cái có, ai cũng biết chuyện điều người xuống tàu đi nước ngoài phụ thuộc chủ yếu vào giám đốc, có người còn nói thẳng ra phải nhiều đạn và đã có cả ba rem. Ba rem từ phòng tổ chức tới sếp. Nhưng chủ yếu là sếp. Tổ chức có đề xuất cũng chỉ là một chuyện, đảng ủy họp duyệt cũng chỉ là thủ tục phải làm mà thôi. Nhiều mối như vậy nên đạn phải nhiều như lá tre, nhiều như quân Nguyên! Huy cũng biết điều ấy. Và đã lo của ấy.

Nhưng sự đòi chẳng biết thế nào, cứ phải thật chắc cái thân mình, thời buổi mật ít ruồi nhiều, tránh mọi sự trục trặc, Huy cố gắng mọi mặt để hoàn thành kế hoạch của tàu, chẳng nhất cũng phải nhì khối. Trong khối tàu 400 mã lực, người luôn đạt thành tích cao là Mây. Tất nhiên Huy không nhường Mây chiếc lưới dự trữ. Mây cũng như nhiều tàu còn bị với Huy một vố. Mùa cá Nam năm ấy, anh đánh ở khu 18 chỉ hai, ba tạ mẻ. Anh bảo *vê tê dê* bám tàu Huy xem sản lượng có cao không. Huy cũng chỉ báo hai, ba tạ mẻ. Mây đã định đưa tàu tới đánh nhưng nghĩ đi nghĩ lại không kinh tế, có tăng được vài chục ký một mẻ thì cũng bù vào thời gian chuyển ngư trường. Đến cuối chuyến Huy báo vọt lên một, hai tấn mẻ, Mây và các tàu bạn chạy đến mới biết rằng không phải. Những mẻ trước đạt sản lượng cao, Huy báo thấp và bây giờ khi sắp về bến, khi đàn cá đã tan, Huy báo vọt lên để phù hợp với sản lượng đã khai thác được. Cái đều là khi họp bàn về khai thác, Huy còn nói tại Mây không bám được luồng cá, chứ sản lượng khai thác của Huy là đúng như đã báo. Có lần Huy còn báo sai khu ô. Sản xuất ở khu 27 nhưng lại báo về là khu 18, mọi người đưa tàu đến khu 18 chỉ thấy mênh mông gió nước, chẳng thấy một con tàu nào! Anh em nói là Huy báo đã man. Nhưng với Mây, đã man nhất là cái chuyện Huy nằng tay trên các tàu những vật tư quý hiếm dù chưa cần dùng đến. Và cái điều Mây không thể chịu được Huy có lẽ là sự khác nhau giữa hai tính cách, là thói “đi đêm” với trưởng phòng cung tiêu, sự tấu hót, nói xấu các bạn đồng nghiệp, nhiều khi chẳng phải vì muốn hại người mà chỉ để tỏ ra mình cái gì cũng biết, là sự lui tới nhà lãnh đạo xí nghiệp bất kể người ta tiếp đón mình như thế nào để đạt được nguyện vọng: xuống tàu vận tải ngoại thương. Mây dị ứng với cách mời mọc thuốc lá, mời Mây xuống tàu uống rượu của Huy. Nhiều người không hiểu bảo Mây khái tính. Không phải. Mây đã xuống tàu vận tải ngoại thương uống rượu với bạn bè, khi về còn đút túi vài bao ba số, Capstan bạn tặng. Nhưng với Huy thì chưa bao giờ. Cái kiểu mời quá nồng nhiệt của Huy với Mây như một tiếng cười chế giễu: Cuối cùng ai thắng? Ông hay tôi? Vất vả lắm phải không? Cố mà chịu nhé. Giờ đây ít người biết đến mâu thuẫn giữa Mây và Huy từ thời xa xưa. Từ hồi cả hai còn đi tàu 1000 mã lực. Từ hồi Mây còn làm trưởng ca. Nghỉ phép nghỉ bù về

Quảng Nam ra trở về tàu, về giường mình, anh thấy có người đã nằm ở đấy rồi. Người ấy là Huy.

- Anh nằm đây à? Giường tôi đây mà!

- Anh Trường phân công tôi về đây nằm.

- Không được. Quần áo, tủ của tôi còn đây. Nhiệm vụ tôi chưa bàn giao.

Huy cười:

- Không. Tôi không đi đâu cả. Thuyền phó một nói tôi về đây. Có gì anh lên gặp đại phó.

Thế đấy. Mới có hơn tháng nghỉ phép nghỉ bù thôi đã có cuộc đảo chính. Huy từ trên bờ được điều xuống làm trưởng ca. Thực ra khi mới đến xí nghiệp trả phép, anh em gặp Mây đã nói hết cả sự tình. Họ bảo Huy đã *làm việc* với tổ chức, lại đã mời ban chỉ huy tàu lên phố ăn nhậu mấy bữa kể cả khoản em út thì Mây khó mà địch lại được.

- Tình hình thế đấy. Liệu đi thì vừa.

- Liệu. Liệu cái gì. Mình chỉ có lao động thôi. Từ trước đến nay mình chỉ *liệu* có vậy thôi. Làm người lao động chứ không muốn làm ông kia bà nọ.

Huy nằm đấy. Mây đi ngủ nhờ. Nay buồn này, mai buồn khác, ôm khăn gói lang thang. Một hôm thủy thủ trưởng bảo Mây: “Ông Phú ông ấy bảo khó nói với cậu quá”. Mây cười: “Sao anh ấy lại nói thế nhỉ. Có gì mà khó nói. Anh ấy là thuyền trưởng. Sao lại khó nói với thủy thủ. Nếu anh ấy làm đúng, nói đúng thì không có gì khó cả”. Thế rồi thuyền trưởng gặp Mây:

- Trước cậu ở tàu nào nhỉ?

- 110.

- Anh Thăng làm thuyền trưởng phải không? Anh em bên ấy khen cậu lắm.

Mây chán ngán cắt ngang:

- Anh xem chuyện tôi công tác ở đây có vấn đề gì không thì nói. Còn chuyện tôi ở *trăm mười* để khi khác. Tôi ra gõ gõ đây.

Phú bảo:

- Cái này Trường nó đã làm như vậy. Cậu thông cảm cho mình.

Mây cố nén cảm giác bị sỉ nhục:

- Không có gì đâu anh ạ. Tôi nghĩ tôi phải cố gắng rất nhiều. Các anh giải quyết hay tổ chức giải quyết tôi đều chấp hành. Tôi nghĩ không ai ngăn cản được tôi tiến bộ. Có gì mà phải thông cảm hử anh.

Ngày ấy Mây chưa lấy vợ, chưa có cái tổ ấm ở khu Bãi Cát nên mới phải chịu cảnh ngủ lang như vậy. Khi Lưu Văn Vượng xuống tàu làm đại phó ít ngày thay Trường nghỉ phép, Mây nói với Vượng:

- Anh em gõ gõ, bắn thủ chặt chội nóng bức lắm, ngủ nhờ bất tiện. Anh cho tôi nằm nhờ cái đi vắng.

Vượng lấy vợ Hải Triều, ở phố Cầu Gỗ trung tâm thành phố, trưa tối về nhà. (Đã có tối đi chơi phố, Mây ghé vào nhà Vượng, thấy cửa ngoài khóa, cả nhà đi vắng, trong nhà chỉ có một con mèo bị nhốt gào thảm thiết). Vượng đồng ý ngay. Thế là Mây tay hòm chìa khóa buông thuyền phó 1 mát mẻ đỉnh đương. Cho đến khi Trường giả phép ra, Trường gọi Mây vào buồng trưởng ca:

- Tổ chức điều Huy xuống. Anh em mình nói thật. Cậu ở đây không có tương lai đâu. Không có con đường tiến lên nữa đâu. Ý cậu thế nào. Có muốn chuyển sang tàu khác thì cứ đề đạt.

Vấn đề đặt ra thật bất ngờ. Họ định cầu mình lên. Mây nói:

- Tôi lao động cũng muốn có con đường tiến lên của mình. Nghĩ mình có cố gắng nhưng vẫn còn thiếu sót. Nếu làm được tốt hơn nữa thì yên tâm hơn. Chứ chỉ nghĩ đến chuyện đề bạt thì mệt quá.

- Nhưng cậu ở đây thì kẹt.

- Anh nhận xét tôi ở đây có những kẹt gì?

Trường đáp chung chung. Mây bảo:

- Vậy tôi tự kiểm điểm anh nghe nhé. Tôi lao động tích cực. Công tác cũng dõ hờ lẫn vào làm với anh em. Có ý thức xây dựng, có tinh thần đấu tranh. Tôi ở đây đã lâu. Các anh hiểu tôi. Tôi hiểu các anh. Mặt tốt cũng như mặt xấu, giúp đỡ nhau tốt hơn. Nhưng tổ chức cũng như ban chỉ huy tàu điều, là một thằng thuyền viên, tôi chấp hành.

- Thế nghĩa là ý cậu thế nào.

Mây cười:

- Thế nghĩa là ý tôi thế đấy.

Thật may cho Mây. Ngọt một trưởng ca khác được điều đi học. Mây không bị cầu lên.

Mây, Huy, hai người hai ca nhưng lại cùng chung một phòng, phòng của trưởng ca. Trong phòng, hai trưởng ca không nói với nhau một lời. Có lần hết ca, Mây lay gọi Huy dậy thay ca, Huy làm như đang ngủ giật mình tung chân đá vào mặt Mây. Quá bất ngờ, Mây túm chặt cổ chân Huy xoay một vòng, mười ngón tay thủy thủ từng sấn cá mập và trầu cáp như những gọng kìm thép khiến Huy phải lật người nằm sấp rất nhanh để khỏi bị trạch khớp háng và kêu to:

- Ông chơi trò gì thế này?

Mây cười:

- Đây là thuốc chữa bệnh cho những kẻ giả vờ ngủ chơi xỏ người khác. Chỉ một lần là khỏi.

Hình như đó là lần đối thoại cuối cùng trong phòng của hai trưởng ca. Còn trên boong vẫn có đối thoại. Như một hôm ở Cồn Cỏ. Huy đang ngồi vá lưới, thấy Mây ra, cứ xoay lưng lại phía Mây, che chắn không cho Mây nhìn. Hắn có chuyện gì đây. Mây đi quanh nửa vòng, buông một câu:

- Không xong rồi!

Huy buông ghim, ngẩng lên:

- Sao?

- Không được.

- Sao lại không được?

- Anh không tháo ra vá lại, thả lưới xuống lại rách, lại vá tốn công tốn nợ. Kỹ thuật không chiều ai đâu.

Lưới rách gần biên, lẽ ra phải kéo lại lưới, so xem có mắt miếng nào không, rồi vá từ trong vá ra, đuối theo đường biên, lưới mới không bị chùng, không dúm. Cũng có thể vá từ ngoài vá vào nhưng phải căn thật chính xác. Huy đã không làm được như thế. Quả nhiên chỉ một mẻ lưới, chỗ ấy lại rách. Có lần Mây đang làm lưới, Huy cho cẩu lưới lên. Chân Mây móc vào chỗ lưới rách, Mây bị kéo ngược lên cao, la hét ầm ĩ: “Ông kia. Điên đấy à? Có hạ xuống ngay không?” Huy vừa cho hạ lưới vừa cười thích thú. Mây bước tới, giơ nắm đấm ra dí vào mặt Huy:

- Cẩn thận nhé. Lần sau thế chắc chắn ăn đấm đấy. Hay muốn ăn ngay lần này. Hả?

Câu chuyện giữa hai người kết thúc sau chuyến khai thác ở Bạch Long Vĩ. Một mẻ lưới hỏ đụt, kéo lên chỉ hai tạ cá. Thuyền phó Trường, thuyền trưởng Phú kêu thét:

- Một mẻ lưới vớt đi cũng hơn tấn cá. Mất đứt tấn cá. Bao nhiêu tiền. Mây đâu. Làm ăn thế à? Phá hoại!

Mây cười:

- Không phải tôi. Anh Huy thất đụt đấy.

- Huy đâu? Huy đâu?

Huy ra. Kiểm tra lại đụt. Bỏ mất bốn vòng khuyên mỗi vòng khuyên hai mắt lưới là một mét sáu đụt không thất. Đụt hỏ. Chưa hết. Ngày hôm sau, Huy đứng cầu. Đụt lưới đã lên sàn dốc. Hai tay hai công tắc. Một công tắc lưới. Một công tắc đụt. Đụt cá đã được treo vào móc. Sóng to. Tàu nghiêng ngả. Huy đứng như đứng tấn. Hai chân choãng ra. Rì rì. Rì rì. Chiếc đụt cá lên cao dần. Một anh giật cái nút hoạt. Cá bắt đầu tụt xuống ở chỗ nút sổ. Nhưng ngay lúc ấy một con sóng lớn đánh ngang tàu. Đụt cá văng ra ngoài be. Nút hoạt bung hết cỡ. Cá trút xuống biển. Mây chạy vội ra cầm dây kéo đụt, lôi vào vớt vát được vài tạ. Sai lầm của Huy là ở đấy. Là ở chỗ cầu đụt cá lên cao quá. Nếu để đụt thấp, sóng xô đụt chỉ đập vào be, không mất cá. Thuyền trưởng Phú từ boong trên nhảy xuống. Mặt sàn chông chênh. Phú loạng choạng chạy tới, vịn vào tôi, đứng thẳng lên, giơ nắm tay toan đấm Huy nhưng rồi chỉ ấn vào vai Huy. Mỗi cái ấn lại làm Huy lạng người đi.

- Một tấn cá! Mày chết đi Huy ơi! Sao mày ngu thế!

Anh em cười. Mây cười. Thủy thủ chỉ có cười. Buồn làm gì. Đã hiếm dịp cười. Cười cho giãn xương cốt, cho đỡ nhức đầu. Để lại bắt tay vào mẻ lưới mới. Với lại nhiều lên

hay ít đi một tấn cá chẳng mấy may ảnh hưởng đến cuộc sống anh em. Nếu có, người ta ghi thành tích cho thuyền trưởng.

Sau sự cố ấy, Huy phải chuyển sang tàu khác nhưng trước khi chuyển đi Huy còn nhiều lần được nghe câu nói ấy. Những lúc làm lưới, nhặt cá hay đánh bài, thỉnh thoảng anh em lại nghiêng răng nghiến nhau để được giải lao, để có trận cười:

- Mày chết đi! Sao mày ngu thế.

Biết anh em giấu mình, Huy cắn răng chịu, giả điếc và cười thầm trong bụng: Rồi chúng mày biết tay tao. Cái ý chí làm mọi việc, bằng mọi giá để trả thù đời hình như được định hình từ đây.

Huy về tổ chức, xung vào đội dự trữ, rồi lại được đi tàu. Và khi Mây lên thuyền phó rồi thuyền trưởng thì Huy cũng có tên trong danh sách đề bạt cùng một đợt. Chẳng ai biết thực hư cái giá Huy phải trả trong những lần đề bạt ấy cũng như cái giá của Huy xuống tàu vận tải ngoại thương ra sao. Cả xí nghiệp một dạo đã âm lên chuyện đánh ghen ở nhà giám đốc Hoàng Quốc Thắng. Từ Hà Nội về đây làm giám đốc thay ông Trần Hữu Bằng về hưu, ông Hoàng Quốc Thắng để vợ con ở lại Thủ đô. Theo chỉ thị của ông, phòng đời sống xếp cho ông ở tầng hai một cái biệt thự bỏ không, xí nghiệp vẫn dùng làm nhà khách mà họa hoằn mới có khách nghỉ lại. Cái biệt thự nhà khách gần đây không có ai đến nghỉ bởi khách về làm việc đều được chánh văn phòng đưa đến những khách sạn sang trọng ở trung tâm thành phố, thậm chí còn ra mãi Đồ Sơn. Giám đốc Hoàng Quốc Thắng ở đó và cũng ăn luôn ở đó, cái biệt thự nhà khách ấy. Phòng đời sống cử hẳn một người cơm nước, giặt giũ cho tổng giám đốc. Người ấy là Hoa, vợ Huy. Người ta nói nhiều về chuyện này. Chuyện Hoa đến phục vụ riêng cho giám đốc. Không phải ngẫu nhiên đâu. Phòng đời sống có bao nhiêu người. Vì sao lại là Hoa. Vì Hoa vừa trẻ vừa ngon mắt. Vì trưởng phòng đời sống muốn làm vừa lòng sếp. (Chính trưởng phòng đời sống cũng nói thẳng ra: phục vụ sếp không thể là Thị Nở, trông cũng phải sạch sẽ một tí). Người bảo cái thằng Huy định *thả cò* vợ hay sao?

Người rành rọt hơn: Huy là bạn cánh hẩu với trưởng phòng đời sống, chính Huy nhờ trưởng phòng đời sống điều vợ từ căng tin lên phục vụ sếp. Từ ấy Huy thường lui tới chỗ sếp như người nhà. Mấy năm liền như vậy. Những khi vợ con giám đốc từ Hà Nội về, Hoa phục vụ rất chu đáo. Cũng chẳng xảy ra điều tiếng gì. Chỉ đến khi cô em họ của giám đốc về chơi mới sinh chuyện. Bà ta làm ầm lên. Hoa sợ quá đạp xe một mạch về nhà. Giám đốc bịt mồm bà nhưng bà vẫn rửa rói, riếc móc ầm ĩ cả xí nghiệp. Lúc bấy giờ mọi người mới vỡ lẽ đấy không phải cô em họ giám đốc mà là bồ cũ của giám đốc. Một cô kế toán từ cái thời ông còn làm ở Viện. Và chỉ bà ta mới có một dàn ăng ten đặc biệt để khám phá ra tình ý giữa giám đốc và Hoa. Chỉ những người đang yêu mới phát hiện được những biểu hiện của những người đang yêu cho dù họ không để lộ bất cứ một sơ suất nào. Đảng ủy, công đoàn đã có những cuộc họp cán bộ chủ chốt giải thích rằng sự việc không có gì. Đây là một sự hiểu lầm. Hơn nữa phải cảnh giác với những luận điệu của kẻ xấu. Mà có vẻ như lắm kẻ xấu thật. Họ nói rằng đã nhiều lần Hoa vào nhà tắm kỳ lưng cho giám đốc. Đấy chỉ là những lời đồn thổi. Nhưng Mây thì biết chính xác sự việc là có thật mà không dám hé răng. Một buổi trưa đi nhậu về vì quá yêu ông giám đốc mới nói toàn những điều tốt đẹp về người, về nghề, về sự lao tâm khổ tứ để đưa xí nghiệp tiến lên, Mây rẽ vào thăm giám đốc. Thấy cửa đóng, hơi men lâng lâng, Mây trở tài trèo lên cây phi lao ngoài vỉa hè, nhìn qua cửa sổ tầng hai xem giám đốc ngủ hay thức thì thấy giám đốc và Hoa đang... “Ngồi! Như Tây!” Mây tụt nhanh xuống đất, vẫn chưa hoàn hồn và cứ lảo bẫm một mình như người mất trí. “Ngồi! Như Tây!” “Như Tây! Ngồi!” Và lo không biết hai người có nhìn thấy mình không? Nỗi lo ấy ám ảnh anh. Đã nhiều đêm anh suy nghĩ. Rồi lại tự động viên mình: Sếp nhìn thấy cũng tốt, không nhìn thấy cũng tốt. Không nhìn thấy thì chẳng có vấn đề gì. Còn nếu nhìn thấy có nghĩa là mình đã nắm được huyết của sếp. Sếp sẽ phải chú ý tới mình hơn. Anh tự nhủ sống để dạ chết mang đi. Nhưng rồi lại tự hỏi: Mình không nói, sao mọi người lại biết nhỉ? Và tự trả lời: Chắc sếp ăn vụng nhiều lần. Nhiều người nhìn thấy, chẳng riêng mình. Câu chuyện hư hư thực thực ấy như đã có kết luận rõ ràng khi mấy tháng sau Huy được làm hộ chiếu rồi xuống HL 19 làm đại phó!

Huy được đổi đời. Hình như cũng biết những dư luận không hay về mình, mặt Huy càng vênh lên, càng làm ra bất cần mọi thứ và càng khoe khoang của cải, như muốn nói tất cả không là cái đỉnh gì, chỉ tiền là đáng kể. Mà tiền thì Huy nhiều. Đang có rất nhiều. Sẽ còn có rất nhiều. Lại cái Huy càng nhiều tiền, mọi người càng coi thường, càng khinh Huy, nhất là Lê Mây.

Trả lời Huy “phải lên gặp giám đốc” nhưng Mây đi thẳng ra cảng tin. Xúng xính trong chiếc áo ba đồ xuy dạ đen dài tới đầu gối, anh bước vào nhà bán hàng phòng đời sống lúc ấy còn vắng. Cô Ngụ nhân viên bán hàng, từ đài thu phát chuyển sang, gái tân mà lại đi lấy một ông góa có con trai lớn hơn mình vài tuổi, to cao trong chiếc áo bông bảo hộ lao động xanh rộng thùng thình, tươi cười chào Mây:

- Thuyền trưởng về bao giờ đấy. Trưa em xuống tàu. Cho em mấy con cá ngon đấy.
- Thích cá gì để anh bảo thằng đại phó của anh nó gói sẵn cho.
- Em chỉ thích con mực.
- Xong. Một con mực nang. Hai ki lô được chưa.

Anh mua một chai rượu quít. Rượu không bán tự do, phải có giấy của trưởng phòng đời sống hoặc bán theo tiêu chuẩn đi biển. Nhưng Mây được cô ưu tiên. Cả kho chỉ còn hai loại rượu: rượu quít và rượu chanh. Rượu chanh nặng, rượu quít nhẹ hơn. Mà lúc này chưa ăn gì lại muốn tu cho đã. Giơ chai rượu đỏ tươi lên ngang mặt ngắm nghía đầy âu yếm như ngắm nhìn khuôn mặt người bạn tình bấy lâu khao khát, lấy tay lau sạch bụi, rồi vặn cái nắp nhựa chụp xuống miệng chai. Vỗ mạnh vào đít chai mấy cái như quy trình vẫn phải vậy, để rượu thúc mạnh vào nút nhựa xoáy bịt cổ chai, lấy móng tay cậy cho nút kênh lên, cuối cùng là vặn cái nút xoáy ra. Mây làm những việc ấy một cách vừa trang trọng vừa triu mến và bây giờ anh giơ chai rượu đã được lau hết bụi lên cao, đắm đuối ngắm nhìn chai rượu đã mở sóng sánh một thứ nước đỏ hồng, như người ta cởi bỏ xiêm y của một người đàn bà và chiêm ngưỡng

tắm thân ngà ngọc. Ngược nhìn chai rượu một lúc rồi ngửa mặt há miệng, hàm dưới râu ria lồm chồm hơi đưa ra, Mây nghiêng chai từ từ rót thẳng vào cổ. Rượu vừa mát như nước, vừa nóng như lửa xối vào họng. Anh nuốt. Từng ngụm, từng ngụm. Rượu tràn ra hai bên mép, đọng trên râu. Anh lấy mu bàn tay quét ngang. Rượu ngấm vào từng mạch máu. Rượu làm anh phút chốc bừng tỉnh lại như tê đi, như đỡ đại lại như bay lên. Thêm một lần dốc nghiêng chai từ trên cao xuống miệng. Ngậm đầy miệng thứ dung dịch khát khao ấy rồi từng ngụm nhỏ, từng ngụm nhỏ nuốt nó qua họng vào người, cảm thấy hết sức sống của hơi men lan tỏa. Và lại đưa chai rượu lên ngấm nghĩa như người ta nhìn ngấm say mê thân thể bạn tình trong lúc đang yêu. Đã hết khoảng nửa chai. Lần thứ ba ngửa cổ, nghiêng chai. Rượu tràn ngập cổ cái hương vị gần một tuần nay mong mỏi. Uống đến lần thứ ba thì gần hết chai rượu. Mây đứng lặng, chai rượu trong một tay buông thõng, mắt nhìn vào một chốn vô hình. Lắng nghe từng mạch máu giãn nở, từng tế bào cựa mình. Nghe máu dồn về tim và từ tim chảy đi, tỏa lên đầu rần rật và tới mọi góc ngách cơ thể. Thấy mình như đang bay lượn, mình không đứng ở phòng đời sống, cũng chẳng phải đang tay nắm tay thằng con trai bé đi dung dăng trong xí nghiệp, cũng chẳng phải đang trên giường với vợ trong buổi tối đầu tiên về bến, lại cũng không phải lúc đánh một mẻ lưới trúng tim luồng cá, cái đụt căng tròn kéo lên trong ánh nắng sớm mai. Cái gì cũng không phải. Mà là tất cả những cảm giác trên cộng lại. Thỏa mãn. Phấn chấn. Yêu đời. Coi khinh mọi khó khăn. Việc gì cũng trong tầm tay. Và thắng lợi... Giờ cái chai đã gần cạn lên lần thứ tư, nhìn tròng mền rất lâu chất nước đỏ hồng còn trong chai như nhìn một cái gì kỳ lạ lắm, không hiểu nổi và cũng là để xem nó đã vào trong người mình bao nhiêu. Lắc lắc chai, định làm thêm một ngụm nữa, nhưng đưa gần tới miệng thì đổi ý. Ngần ngừng một giây rồi dốc ngược chai đổ rượu xuống nền nhà. Uống thế thôi. Cũng phải cho nó uống một tí, mời nó một tí. Nó đã được tí nào đâu. Rượu đỏ chảy qua miệng chai, tóa xuống cạnh chân anh. Nền xi măng cóc ghề của phòng đời sống nuốt chỗ rượu Mây rót mời rất nhanh. Nhanh hơn cả Mây. Còn lại vỏ chai không. Anh lẳng nó

vào một góc nhà chất đầy vỏ chai bụi bặm cái lành cái vỡ, thọc hai tay vào túi áo ba đơ xuy bước ra ngoài, đi trong gió mùa ào ào lên phòng giám đốc.

*

* *

Nửa đêm qua mưa đông. Những làn gió mát lạnh lúc sắp mưa khiến tôi và bác Sĩ đang nằm ngủ ngoài trời phải ôm chăn chiếu chạy vào trong phòng.

Sáng nay dậy tìm mặt trời mọc nhưng không thấy. Nhiều mây. Gió tây bắc. Biển êm lạ thường. Chỉ là những gợn sóng lăn tăn. Chú Hồng bảo tôi:

- Biển thế này có điên không. Cầu biển sóng cấp sáu cho thuyền này say sóng để nó biết bố Đảng khổ như thế nào. Mà chưa say là tao rất buồn cu con ạ. Nhưng cẩn thận đấy. Biển êm thế này là chỉ nay mai thôi sóng gió nổi lên, biết thế nào là lẽ độ.

Tôi cười: Cháu không say. Đấy rồi chú xem.

Các chú thủy thủ dậy kéo lưới, nhặt tôm cá đưa xuống hầm xong, đi đánh răng rửa mặt rồi ai lại về giường người ấy nằm ngủ. Ngủ tranh thủ, ngủ dễ dãi. Ngủ lắt nhắt nhưng thoải mái ngon lành và khi có tiếng chuông kéo lưới là vùng dậy ngay. Hai tiếng rưỡi một mẻ lưới. Cả ngày cả đêm. Những bộ mặt ngái ngủ. Những khăn mặt vắt vai. Những dáng đi lừ khừ, loạng choạng. Rửa mặt. Vớ cái bát vắn nước uống trong thùng men súc miệng. Những chiếc áo bảo hộ dày cộp quàng qua vai. Một chú ngực béo đầy lông lá từ giường đứng dậy bước ra hành lang, chỗ vắt quần áo, vừa đi vừa nói: “Quần đẹp của tôi đâu? Áo đẹp của tôi đâu?” Chú Quen tới trường xỏ chân vào quần bảo hộ lao động rách đầu gối, chân thò qua chỗ rách. Chú Hồng mặc quần ngược, quay chỗ đầu gối rách về phía sau khoeo, rồi vòng tay cài khuy ở sau lưng. Chú vê tê dê vớ bộ quần áo đầy những vết bẩn đưa cho bác Sĩ:

- Quần đẹp đây.

- Áo đẹp đây.

Bác Sĩ xỏ tay vào cái áo blu đông quá rộng, cái quần xanh vén ống, lướt vải phía trong còn xanh gần như mới, khác hẳn lướt vải bên ngoài bạc phếch. Chú Đỉnh chú Quen đứng tới. Tôi kêu hồng học, quay ù ù. Dây cáp lên. Tôi ghì lòi tấm lưới. Dây cáp chỗ sát mặt nước rung bần bật, nhích dần. Đã tới chỗ tám xoay. Từ chỗ ấy dây cáp chẻ ra làm ba: Một vào “quả bom“, hai dây còn lại vào hai ván. Cái tám xoay nhảy lên qua pu li. Bác Sĩ cầm sào có móc đứng chờ. Bác lao cái móc vào dây kéo đứt. Hụt. Lần thứ hai móc được, kéo được. Hai người nữa xúm lại kéo cái đứt lủng lảng ròng rọc nước. Bắt sợi dây vào tang tôi. Cho tôi cuộn. Tất cả mũ áo đứng trên boong. Một người giật đứt. Reo hò ầm ĩ. Reo vì mẻ lưới thất bại, chỉ có mấy con cá nhỏ, một ít ghẹ và mấy con tôm. Kéo xong lưới bên trái rồi đến lưới bên phải, tấm lưới vẫn được nhiều hơn. Hai cái đứt phình phính như hai quả bầu. Hai chú giật dây. Tụt xuống một đồng tròn. Một búi rắn biển cuộn khoanh, đầu ngóc cả lên ngơ ngác nhìn quanh. Lại reo hò ầm ĩ. Rất ít tôm. Có một cặp cá hiên nhơ nhỡ đập mình. Đúng là giống cá hiên đi đâu cũng có đôi.

Bố hạ lệnh cẩu lưới. Vào vịnh Ngọc trú. Giời này biển lặng, trăng sáng, ít tôm. Chờ một vài ngày nữa xem sao. Bác Sĩ nhìn giời bảo:

- Chỉ ngày mai chậm lắm là ngày kia biển động thôi.

Bố bảo bác Sĩ:

- Thay cái đứt bên thằng Quen đi.

Tàu chạy vào vịnh. Trên đường vào vịnh, tất cả biến vào cabin. Giữa trời nắng, chỉ còn bác Sĩ áo đẹp mũ lá có quai ni lông trắng và chú Hồng quần đẹp mặc lộn đằng trước ra đằng sau lúi húi giữa boong với tấm lưới.

Tôi quên không kể chuyện hai con lợn. Hai con lợn tàu nuôi. Chúng nó rất khôn. Cứ tha thân ụt ịt ngoài hành lang. Nắng chiếu vào hành lang bên này thì rủ nhau sang hành lang bên kia. Khi tàu dặt lưới ngược lại, nắng chiếu ngược lại, chúng cũng chuyển hành

lang, nằm thở phì phò trong bóng râm. Cái đêm mưa to, tôi và bác Sĩ ngủ ngoài boong phải chạy vào trong nhà, chúng cũng không phải nằm ngoài mưa. Bác Sĩ rút hai chiếc ngăn kéo ở một cái giường thủy thủ bỏ không, lùa chúng vào trong buồng. Như đã quen với những chuyện ấy, chúng thành thạo nhẩy qua bậc cửa sắt cao, vào cabin và mỗi con một ngăn kéo, nặng nề nằm xuống ngoan ngoãn. Mẻ lưới nào chúng cũng có mặt ngoài boong. Chỉ đứng xa nhìn. Không thấy ai để ý, chúng kêu ụt ịt. Và bao giờ chúng cũng có phần. Các chú thủy thủ quăng ra cho chúng khi con cá, khi con ghẹ. Chúng ăn rất thiện nghệ. Chúng dẫm một chân lên con cá mồi, ngoạm vào chỗ thịt giáp với đầu, bóc ngay được nửa con, không dính một tí xương nào. Rồi lấy mõm lật giở con cá và lại làm như vậy. Hai cái rút là xong một con mồi tươi nguyên. Chỉ còn lại đầu với cái xương sống chạy dài tới đuôi lồm chồm xương dăm. Chúng ăn ghẹ mới thật cừ. Khôn ngoan như người vậy. Con ghẹ giương hai càng dài lên đe dọa. Con lợn vừa đưa mõm tới gần, con ghẹ lùi lại rất nhanh, hai càng khua khua trước mặt con lợn. Lợn ta đứng sững. Hai con vật nhìn nhau. Lợn giả cách đi chỗ khác như bỏ cuộc. Rồi bước nhẹ nhàng về phía sau con ghẹ. Bỗng rất nhanh, lợn đặt một chân lên lưng con ghẹ, ấn chặt. Hai càng ghẹ quều quào trong không khí nhưng bây giờ đã trở thành vô tác dụng, chẳng làm sao cặp nổi lợn. Ấn mạnh chân, giữ chắc con ghẹ trên mặt boong, lợn ta cúi xuống, há miệng ngậm lấy cái mai, nhích chân sang những ngoe con rồi hất mạnh đầu, con ghẹ đã bị tách làm hai, hết như mẹ tôi hay cái Ngàn chách cua đồng nấu cơm vậy. Nhìn hai con lợn ăn cua ăn cá thạo thế tôi đã hiểu vì sao chúng béo rục đầu rục cổ. Đúng là những con lợn sướng nhất thế giới!

*

* *

Sau chuyến ấy tàu VT 250 do Lê Mây làm thuyền trưởng vào sửa chữa. Như mọi con tàu vào sửa chữa định kỳ khác, nó bị kéo dài. Công việc sửa chữa của xí nghiệp cơ khí ùn lại. Do thiếu vật tư, do không đủ phụ tùng thay thế, do việc lên đà một con tàu nào đó phụ thuộc con nước bị chậm. Trăm thứ lý do. Dồn toa. Tàu này lùi đẩy tàu khác lùi. Tình trạng *mười phương kiệt nguyên liệu* thống trị sản xuất. Hai tháng sau

vẫn không ai ở đến VT 250. Rồi ba tháng. Đói. Đói không khác gì 307. Và cũng phải xuống cuối cảng đỗ ngoài thềm 307. Nằm mãi, vô công rồi nghề tù túng đói rách bứt rứt không chịu được. Mây nghĩ ra một mẹo: Xin giám đốc cho đi thêm một chuyến, vừa để tăng sản lượng cho xí nghiệp, vừa đỡ lãng phí thiết bị, lãng phí nhân lực. Máy trưởng Fa Ra Đay nhất trí cao. Anh em thuyền viên reo hò tán thưởng. Nhưng phải có quà lên giám đốc. Chẳng thể nói suông. Quà gì? Anh em mình nghèo, giám đốc thừa biết. Về vật chất chẳng thể nào bằng được thềm Hạ Long 19, thềm Hạ Long 02, chúng nó tiền tấn. Mình cốt cái lòng thành. Ta biện cái lễ nhỏ thôi. Giám đốc mấy hôm nay có phu nhân và tiểu thư xuống chơi. Vậy ta cứ làm con gà, chai rượu. Thuyền trưởng, máy trưởng phải xuất tướng. Thuyền trưởng nói về việc thực hiện kế hoạch. Máy trưởng báo cáo thiết bị vẫn đi tốt. Nhất định được. Xin đi đánh cá cho xí nghiệp chứ làm gì đâu mà không được. Nghe có vẻ xuôi. Nhưng Mây không ngờ các thứ quý tàu đều đã xoắn dù chưa bước vào sửa chữa. Túi anh, túi Fa Ra Đay đều cạn, đều mắc bệnh viêm cơ túi. Cuối cùng anh phải thân ra Ngã ba Đông Dương, tới quán bà Bảy Béo quen, tháo cái đồng hồ Seiko five (quen thì quen, ăn mòn bát mòn đĩa vẫn phải như vậy, cái ngã ba này nhờ cánh tàu cá mà bao nhà giàu có hẳn lên) đặt hai con gà mái tơ và một chai ba si để^[3] đúng chập tối lên lấy. Nhớ là chập tối. Mấy giờ à. Đồng hồ cầm quán cô em rồi còn hỏi giờ giấc. Nhớ là phải có cả lộc^[4]. Nhiều lộc vào. Kế hoạch thực thi tốt đẹp. Bà Bảy giao gà giao rượu đúng thời gian. Lộc nhiều. Hai con gà luộc vàng ươm được gói giấy báo đặt trong mâm nhôm và để kín đáo, bà Bảy còn úp cái lồng bàn lên trên. Nhọ mặt người, Đay đội mâm, Lê Mây cầm chai *ba si để*. Từ Ngã ba Đông Dương tới nhà sếp khá xa. Đay đội ê cả cổ.

Tới nơi, đội lễ lên ngang cầu thang lại phải đội xuống. Nhà sếp không chỉ có vợ chồng sếp. Mà còn có khách. Lại phải sang bên kia đường. Vào hàng nước. Chờ. Nhưng đám khách vừa xuống lại một người khách đi xe máy tới, khóa xe ở sân, lên thang. Ông này trông lạ. Hình như ở hải quan. Hay trên Bộ. Chờ lâu. Cuối cùng khách cũng xuống. Rất nhanh, Mây và Đay đội mâm xách rượu bước lên. Cái gì thế này? Giám đốc kêu lên. Đay mở lồng bàn. Mây đặt chai rượu nhìn giám đốc: Biết chị và

cháu về chơi, tàu chả có gì, nằm bờ lâu quá rồi, gọi là lòng thành có tí quà mang biếu thủ trưởng với chị và cháu ăn cơm khỏi phải đi ăn tiệm, phiền ra.

Lần đầu tiên trong đời tổng giám đốc nhận được một món quà biếu như vậy. Ông cố nín cười bảo vợ chặt ngay con gà ăn cơm, nhiều khách quá đang đói mềm ra đây và mời hai anh ăn luôn thể. Không thể nói đánh đập cái chuyện xin đi thêm một chuyến biển được, không thể về ngay được, thuyền trưởng, máy trưởng đành phải ở lại. Và cũng không thể để phu nhân giám đốc chặt thịt gà, Mây nói:

- Ông Đay ra chặt cho chị Vân đi. Chị cứ để đấy, chúng tôi làm nhaoáng cái là xong.

Đay nhanh nhẹn bước tới chỗ đặt thớt có cái mâm mình vừa đội đến. Gì chứ, chặt hai con gà, làm bữa nhắm chỉ là chuyện vặt. Ác cái là chờ đợi lâu quá, hai tờ báo dính bết vào lớp da gà béo nhẫy những mỡ, mủn ra.

Vừa chặt vừa phải bầu bầu, nhặt giấy mủn để vào một góc mâm. Năm người ngồi ăn. Vợ giám đốc, cô con gái giám đốc ăn xong trước, còn lại ba người. Và bây giờ mới là lúc vui, lúc câu chuyện cởi mở, rõ ràng. Mây mạnh dạn đề nghị được đi thêm một chuyến với những lý lẽ khó mà bác bỏ, chính đáng không chê vào đâu được, hoàn toàn vì công việc, vì lợi ích của xí nghiệp và kết luận:

- Báo cáo giám đốc, tôi là đứa con hay lo hay làm của Đảng, không xin giám đốc đi nghỉ mát hay đi dưỡng bệnh. Chỉ xin được đi biển đánh cá mang về cho xí nghiệp thôi. Nằm nhà lâu nó hỏng mất người.

Có lẽ vì hương vị *John đen* ngon êm quá, hai vị khách uống hết chén này tới chén khác. (Giám đốc cất chai rượu trắng của *tàu* đi, và lấy ra một chai Johnnie Walker đen, loại rượu có thứ hạng trung bình trong số những bịch ngàn các chai rượu trong buồng, đủ loại vang, sâm banh, ụyt ki, cô nhắc, quà của các tàu vận tải ngoại thương, cái món này đối với dân nghiện như Mây, như Đay thật mềm môi). Đay để theo đúng kịch bản đã xây dựng từ trước:

- Báo cáo giám đốc. Thiết bị vẫn còn gò găng được. Có cái bơm nước làm mát bị hỏng, chúng tôi đã liên hệ với thằng 217, tàu nó lên đà, nó hứa sẽ cho mượn một chuyến biển. Dầu của tàu còn năm tấn. Chỉ xin xí nghiệp cho nhận thêm năm tấn nữa thôi.

Lê Mây nhăn nhó:

- Bây giờ đang mùa cá bánh đường. Các tàu đánh đều đạt sản lượng cao. Chúng tôi ở nhà nghe bạn bè nói mùa vụ, ruột gan chúng tôi cào xé lắm.

Giám đốc cười:

- Uống đi đã. Công việc hãy để đấy. Tính sau.

Ông thừa biết lý do xin đi thêm chuyến biển nữa. Ông hiểu ngay cái lý do không được nói ra, mà đó lại là lý do chính. Các tướng nằm bờ lâu hết tiền. Nhưng chẳng lẽ nói với giám đốc rõ ra cái ý ấy, có khác gì nhận tội không vì xí nghiệp mà chỉ vì tôi. Ai cũng vậy. Nói ra miệng điều mình không nghĩ, và giấu biệt trong lòng những điều mình mong ước, giấu biệt mục đích của mình. Trong hàng ngũ những thuộc quyền của ông mà ông giao tiếp, người ta đều giấu ông ý nghĩ thật và thỉnh thoảng mới xì ra những sự thật cón con rồi thổi phồng lên, coi đó như bản chất trung thực của mình để được ông tin tưởng, được ông coi là tâm phúc. Cũng như ông đối với cấp trên ông thôi. Nói dối, giấu đi những ý nghĩ thực của mình, lúc nào cũng vì công việc, vì cái chung, lo lắng suy nghĩ... Đó là cung cách ứng xử của tất cả. Mọi người ông nhìn thấy, kể cả chính ông nhìn ông và nhìn cấp trên, cấp dưới của ông, chỉ là con người biểu kiến chứ đâu phải con người thực. Cũng giống như chân trời biểu kiến khác với chân trời thực mà ông đã học khi còn là sinh viên. Cái chân trời mình nhìn thấy luôn không phải là chân trời thực. Cụm từ “trần trọc trần trở” của người lãnh đạo luôn được nói tới thực chất chỉ là trần trọc trần trở sao cho được việc chung để từ đó mình có thể rút ra cái phần tối đa cho mình. Và quan trọng là cái phần tối đa ấy bao giờ cũng phải có một phần dành biếu cấp trên. Phần biếu cấp trên có khi là ba mươi phần

trăm, có khi là năm mươi, thậm chí đột xuất lên đến một trăm phần trăm cũng không được tiếc. Đau đấy nhưng không được nhăn nhó, mà phải giữ được nét mặt tươi như hoa. Phải biết nhìn những bước tiếp theo. Điều quan trọng là biết nhìn những bước tiếp theo.

Như bữa ăn hôm nay. Là toàn bộ quà biếu của tàu VT 250. Tàu đánh cá chẳng lấy đâu ra tiền. Lại là tàu nằm bờ mấy tháng nay rồi. Cửa cho không quan trọng bằng cách cho. Quà biếu không quan trọng bằng cách biếu. Nói vậy thôi. Quà biếu, của cho cũng quan trọng lắm. Vô cùng quan trọng. Không kém gì cách biếu cách cho. Món quà biếu hôm nay rõ ràng chẳng quan trọng gì. Lại còn tai tiếng nữa. Ông đã định không nhận. Nhưng rồi ông nghĩ lại. Nếu hai cán bộ tàu của ông đội mâm về sẽ ra sao. Hẳn sẽ trở thành một chuyện thời sự. Và bọn thối mồm, bọn ghen ăn ghét ở sẽ cười khẩy: Sếp đời nào nhận cái thứ vớ vẩn ấy. Đúng là mấy lão hấp. Sếp chỉ nhận những thứ thật gọn nhẹ thôi. Gọn nhẹ nhưng giá trị gấp trăm gấp nghìn lần. Hai con gà, sếp sẵn sàng nhận, nhưng phải là hai con gà bằng vàng. Chuyện thời sự ấy không chỉ nằm trong xí nghiệp. Nó còn lan truyền trong thành phố, thậm chí bay lên tận Hà Nội. Cách tốt nhất là nhận rồi mời hai người ở lại uống rượu với ông. Sẽ là một giai thoại vui. Hình ảnh ông sẽ được tô vẽ thêm, đáng yêu hơn trong con mắt mọi người. Ông uống rượu với hai thuộc cấp và rất thân mật hỏi hai người khách:

- Tôi hỏi thật hai ông nhé? Ở dưới tàu, thuyền trưởng máy trưởng có ăn cắp cá không?

Câu hỏi đánh đập, tung ra rất bất ngờ. Ông không dùng chữ *lấy*, *lấy cá*, mà *ăn cắp*, *ăn cắp cá*. Gọi sự việc đúng tên của nó. Cả hai lặng đi. Lê Mây còn chưa biết trả lời ra sao trước câu hỏi vừa thân mật vừa sỗ sàng, vừa nghiêm túc ấy, Fa Ra Đay đang đưa chén rượu lên môi, chợt ngừng lại, nghiêm mặt trả lời:

- Báo cáo thủ trưởng có ăn cắp chứ. Không ăn cắp sống sao được!

Lê Mây chết lặng trước câu trả lời cũng sỗ sàng như câu hỏi. Nói thế là đúng, là nói sự thật. Nhưng không nên đốp chát như vậy. Phải nói sao cho có tình có lý để giám đốc biết thời buổi này nếu cứ ngang bằng sỗ ngay, làm ăn lương thiện thì không thể nào đủ sống. Với lại mang tiếng đi đánh cá quanh năm suốt tháng, khi về nhà không có con cá mang về cho vợ cho con nghĩ nó cũng tủi. Nói đến đây rồi có thể nói thêm báo cáo thật với giám đốc là cá mang về nhà phải là cá ngon, song, tráp, chim, thu... rồi nếu có thể nói dần lên, báo cáo thật với giám đốc chẳng nói các anh cũng biết nhiều khi vợ ốm con đau thuốc men cũng chỉ trông vào con cá. Cực chẳng đã mới phải làm cái việc khốn nạn ấy chứ ai muốn làm gì.

Vẫn cầm chén rượu trên tay, đầy tự tin và cả tự hào vì mình là người đầu tiên dám công khai nhận với tổng giám đốc việc ấy, Đay nói thêm để tổng giám đốc biết mình không phải loại ăn cắp thông thường:

- Báo cáo thủ trưởng, chúng tôi ăn cắp nhưng không ăn cắp như những người khác. Chúng tôi ăn cắp *có văn học!*

Tiếng *có văn học* Đay tung ra nghiêm túc, nặng trĩu đầy hãnh diện khiến tất cả cười ầm. Cả vợ giám đốc đang ngồi gọt những quả táo tây tím lịm mà tàu vận tải nước ngoài biểu để chuẩn bị cho món đét xe cũng phải phì cười. Cả cô con gái giám đốc ngồi cạnh mẹ cũng bật cười. Giám đốc hỏi tiếp khi trận cười đã dứt:

- Thế nào là ăn cắp *có văn học*?

Mây im lặng chờ Đay trả lời.

- Khó nói lắm thủ trưởng ạ. Nghĩa là nó không thô. Nó *có văn học*. Thế thôi.

Giám đốc gật đầu, vẻ như đã hiểu. Ông thấy thằng cha máy trưởng trông sù sì như con gấu này được. Được ở chỗ hần ta thật. Cái phần *biểu kiến* của nó không đến nỗi. Lần đầu tiên ông nghe một thuộc cấp trả lời ông như vậy. Có thể nói chuyện rất thẳng

thần với hẳn về những chuyện khác nữa, nhưng không phải lúc này, không phải ngay bây giờ.

Bữa rượu chỉ kết thúc khi mấy vị chức sắc trong ngành công an đến chơi. Kết quả là số không. Tàu VT 250 cứ phải nằm bến chờ sửa chữa còn Đay được điều xuống làm máy phó tàu HL 19, cùng một chuyến với bác sĩ Nông Đức Bá, trưởng phòng y tế. (Chuyện đó sẽ kể sau). Và cũng khó khăn lắm Mây mới chuộc được cái đồng hồ. Bằng tiền của báo vụ Quân. Quân cùng quê xứ Quảng. Quân đi tàu HL 12 từ vịnh Thái Lan mới về. Tiền đang xủng xoảng. Đưa theo tàu ra dăm tấn gạo, mặt hàng bao giờ miền Bắc cũng cần, cầm chắc lãi ba chục phần trăm, hơn trăm quả dừa khô chắc chắn lãi gấp đôi, thêm mấy chục kí bún khô để ăn và làm quà. Quân bảo Mây đeo về hai bao gạo, dăm kí bún. Lại cả một cặp dừa. Quân nói:

- Chi viện đồng hương thế thôi. Nếu thằng này đi tàu nước ngoài thì quà sẽ nhẹ hơn. Chỉ một cái tivi thôi. Hay cái phong bì là xong. Không phải công kênh thế này. Nhưng bây giờ ra ngã ba Đông Dương cái đã. Nhớ bia hơi Hà Nội lắm rồi.

Hai người ra quán bia, vào đúng quán bà Bảy Béo. Uống và chuyện. Đến lúc ấy Quân mới biết Mây cầm đồng hồ ở quán. Thế là Quân chửi vung lên, bảo bà chủ quán:

- Chắc lép à? Có hai con gà mà bắt đồng hương của tôi phải cầm đồng hồ à? Muốn phá sản không thì bảo? Có muốn không ai vào đây ăn uống thì bảo?

Quân điên thật sự. Và Quân đã say. Bà chủ quán lắc lư bộ ngực đồ sộ rồi rít thanh minh em cũng tưởng anh ấy quên tiền ở tàu, rồi anh ấy về lấy ngay, anh ấy gửi lại đồng hồ thì em giữ hộ thôi chứ có phải chắc lép đâu. Em cứ chờ mãi không thấy anh ấy đến lấy. Đây. Em cất trong tủ cẩn thận...

Mây đeo đồng hồ vào tay. Quân ngửa cổ dốc vại bia uống dổ vào họng, dằn mạnh cốc xuống mặt bàn, bảo chủ quán:

- Tính tiền. Hai con gà, chai *ba sì* để bao nhiêu. Cả lãi nữa. Chỗ bia uống hôm nay bao nhiêu. Thanh toán. Không uống ở đây nữa. Đi hàng khác.

Trả tiền xong, Quân dặt tay Mây dung dăng dung dẻ bước ra. Anh nhìn chiếc đồng hồ trên cổ tay Mây:

- Cả tàu không đứa nào có tiền à?

- Đứa nào cũng kêu cháy túi. Kể ra để một cái mũ giữa câu lạc bộ rồi thằng nào có bao nhiêu tiền vất cả vào cũng thừa đấy, nhưng ai lại làm thế. Mình là thằng thủ trưởng phải lo chứ.

Quân nhìn Mây âu yếm, tủm tỉm cười:

- Chịu bố. Giám đốc có thể dát vàng cả nhà xí, không thiếu thứ gì mà bố dám chơi cái văn đôi gà với cút rượu thì liều thật. Lại còn đội nghênh ngang giữa đường nữa chứ. Chỉ có bố là dám chơi cái *văn buổi dái* ấy thôi.

Rồi làm ra bộ nghiêm nghị nói với giọng khiển trách nhưng Mây biết đấy là bạn mình đang sướng, là lòng bạn mình yêu mến vô cùng:

- Đồng hương *buổi dái* quá đấy đồng hương ạ.

Ở quán bia mới, hai người còn uống nhiều uống lâu. Biết bạn thèm rượu thèm bia, Quân chiêu đãi Mây một bữa túy lúy. Và cũng biết bạn túng, Quân rút ra một xấp tiền đưa cho Mây:

- Cái này là biểu đồng hương để uống, không phải đưa cho bà ấy. Bà ấy có khoản gạo kia rồi.

Thế là túi Mây rủng rinh. Trong thời gian tàu sửa chữa Mây có đồng ra đồng vào, nhưng cũng chẳng được lâu. Tính Mây thế. Tính cánh đi biển thế. Gặp nhau, kéo nhau vào quán, làm vài chén là thôi đấy. Mềm môi, cứ thế đưa cay. Khi tàu sửa chữa

được già nửa công việc, nghĩa là có nhanh cũng còn hai tháng nữa, Mây đã nhịn rượu cả tuần rồi. Người bã bời, đắng ngắt, mồm miệng nhạt thếch, chân tay rời rã. Giống hết cái hồi đi chuyển biển cuối cùng năm ngoái. Đang lang thang trên cầu thì gặp Huy. Huy rút trong túi ra bao thuốc Capstan mời Mây xuống tàu *làm một tí cay cay*. Chỉ nghe thấy thế bao nhiêu nước miếng đã tứa ra rồi. Chân Mây cứ bước theo Huy như một cái máy không thể nào cưỡng được. Họng Mây như đã được thứ nước nóng bỏng ấy tưới vào làm cho tươi lại, sống lại. Cái cay cay của Huy không phải là thứ cuốc lủi nhạt phèo ở mấy hàng nước quanh đây, ngay cả rượu Vân cũng chẳng thấm gì. Mà nó giống rượu ở nhà giám đốc hôm nào. Trong veo. Thơm. Thơm lạ lùng. Cầm chén rượu lên chưa uống đã thơm. Uống rồi thơm mãi, ấm mãi trong họng. Và đặc biệt uống thoải mái không nhức đầu. Ngấm. Và êm. Nhưng đi được mấy bước anh quay ngoắt lại trước sự ngạc nhiên của Huy. Nhìn theo Mây, Huy cười một mình: Cà cuống chết đến đít vẫn cay. Không xuống thì thôi. Càng còn rượu. Rồi cười một mình: Đã thế mai gặp lại mời, xem giữ được bao lâu.

Mây đi một mạch đến nhà gửi xe. Đạp về nhà. Anh ở khu bãi cát, một khu tập thể của xí nghiệp. Lục tìm trong túi ni lông treo ở một cái đinh trên tường. Lấy ra quyển y bạ. Đút vào túi, xem đồng hồ rồi phóng xe đi. Vừa ra ngõ, gặp ngay Quân rồi đang đi vào.

- Tôi đang định vào rủ ông đi kiếm tí *ba sì đế*.

Mặt Mây sáng lên. Nhưng lại ỉu xìu khi biết Quân cũng cháy túi.

- Xuống thẳng *mười chín* với tôi. Quân bảo. Vào thẳng Dân về tê đê. Nó vẫn mời tôi xuống nó.

Nghĩ đến việc xuống đấy có thể gặp Huy, phòng đại phó và phòng báo vụ nhìn thẳng sang nhau, Mây bảo:

- Y bạ ông để đâu?

- Ở tàu. Làm gì?

- Ông về lấy ngay ra đây. Đi với tôi luôn.

Một lúc sau hai người hai xe, hai quyển y bạ bước vào trạm xá. Mây khám trước. Đồng chí Bá, bác sĩ người dân tộc nhưng tinh ranh hơn bất kỳ một người Kinh nào, có cô vợ trẻ đẹp như mơ nhưng đang rất lo chuyện ấy của vợ ngày một yếu, đã mua các thứ thuốc cho vợ uống vẫn không kết quả đành chịu bó tay và giờ đây tập trung sức lực vào việc mở cuộc vận động đi tàu nước ngoài với chức danh bác sĩ cũng được nếu không thì phục vụ viên cũng được, tươi cười chào Mây:

- Chào thuyền trưởng. Lâu lắm mới gặp thuyền trưởng. Thuyền trưởng đau ốm làm sao?

Mây đưa quyển y bạ, làm ra một mỗi nhăn nhó tật bệnh ốm đau:

- Chân tay *tui* nhức hết. Lưng nhức, ngực nhức. Anh xòe bàn tay to lớn chai sạn của mình ra trước mặt bác sĩ: Tay nhơm nhớp, chân nhơm nhớp, cứ ra mồ hôi trộm. Khó chịu quá bác sĩ ạ.

Bá đeo ống nghe, luồn vào lưng vào ngực Mây, vẻ mặt nghiêm trang chăm chú. Một lúc sau lại bảo:

- Anh thở mạnh vào.

Mây thều thào thiếu não như sắp quy đến nơi:

- Ngực sưng tức, khó chịu lắm.

Bá vừa nghe phổi nghe tim cho Mây vừa nói với Quân ngồi chờ ở ghế gần đó:

- Chờ một tí nhé. Anh Quân bệnh gì?

Mây nhanh nhẩu trả lời thay Quân:

- Nó cũng như *tau*. Nó cũng như *tau*. Tay chân nhơm nhóp...

Không chịu được sự nhăn nhó giả vờ của Mây, Quân đứng lên:

- Hấn nói vậy đó. Không bệnh trạng chi hết đó.

Anh bước tới cầm quyển y bạ của Mây để trên chiếc bàn có phủ mảnh vải màu cháo lòng, lật từng tờ trước mặt bác sĩ:

- Y bạ trắng tinh. Một viên aspirin cũng không. Từ ngày vào xí nghiệp hấn chưa một lần đến phòng khám bệnh. Lần này là lần đầu tiên. Hấn khỏe nhất xí nghiệp đó. Chẳng bệnh gì. Chẳng qua là thêm rượu thôi. Thêm rượu nhưng hết tiền. Không có tiền mua rượu. Tôi cũng thế. Chẳng bệnh tật gì. Y bạ đây. - Quân lại chìa quyển y bạ của mình ra, giở từng tờ - Trắng tinh. Xí nghiệp chưa tốn một xu thuốc nào. Viên B1 cũng không. Lưng tôi lưng xuất khẩu đẩy bố ạ. Bảo vệ nhưng những lúc cần, ngồi nhặt cá suốt đêm với cánh thủy thủ. Bọn boong còn phải nghỉ giải lao chứ thằng này thì không. Bụng dạ cực tốt. Lên bờ bát ngát, về tàu muộn, xuống bếp, cháo cá kho không dậy vung, gián trong vạc bò ra rào rào như mưa, thằng này vẫn gấp ăn, chẳng sao. Bụng tôi bụng *inox* đẩy bố ạ...

Bá bật cười:

- Thế bây giờ các bố cần gì, ốm không ốm đau không đau. Lưng thì xuất khẩu, bụng thì *inox*...

Không phải đóng vai người ốm nữa, Mây tươi tỉnh mặt mày nói năng lưu loát, anh cười làm những nếp nhăn sớm có nổi lên chẳng chịt trên khuôn mặt nâu sạm râu ria lởm chởm:

- Cứ cho mỗi thằng bốn chai canh kí na hay phong tê thấp cũng được. Nói thật với bác sĩ thêm quá rồi. Chẳng còn xu mẹ nào. Tàu nằm bờ lâu quá. Thằng đánh cá nằm bờ là túi xoắn. Có như thằng đi tàu nước ngoài đâu.

Bá lắc đầu:

- Hai chai thôi. Tiêu chuẩn khám chỉ mỗi người một chai rượu thuốc. Hai chai là đã ưu tiên rồi.

Quân gắt yêu:

- Cứ ghi vào đây, mỗi y bạ bốn chai. Y bạ trắng tinh đây này. Phải bốn chai chứ hai chai ai uống ai dùng.

*

* *

Bác Sĩ, chú Hồng nói không sai: Hôm trước biển lặng, thả cái bát xuống biển không chìm thì phải coi chừng, có gì ăn trước đi. Hôm sau biển động đấy! Tàu vào vịnh Ngọc trú gió hôm trước thì hôm sau biển động. Vừa buông neo trong vịnh, đã nghe tiếng bơm nước hùm hụp hùm hụp. Mọi người trần truồng hết, chen chúc trong nhà tắm, không ai xấu hổ xấu han gì. Lạ thế! Vào đây tắm với chúng tao thằng Ba Đùi. Giờ thì tất cả mọi người trên tàu (trừ chú Hùng lùn và bố tôi) đều gọi tôi là thằng Ba Đùi. Tôi cũng quen rồi. Không ngượng nữa. Hơn thế, tôi hiểu mình được cả tàu quý mến. Nóng. Nóng quá. Không một phe phẩy gió. Tắm xong, mở bia, nước ngọt rót vào ca. Một thau đá dùng để ướp cá ướp tôm từ dưới hầm đã được đặt giữa buồng ăn. Tiếng lắc ca cho đá chảy, tiếng nhai đá rau rầu giòn tan. Hai chiếc thuyền nan từ trong bờ chèo ra áp mạn tàu. Mỗi thuyền là một phụ nữ. Một người hơn tuổi mẹ tôi đứng trên sạp thuyền chung quanh toàn mít, dứa và quả tai chua. Một người chỉ khoảng ba mươi, mặc quần hồng áo hồng, nét mặt sáng sủa nhẹ nhõm rất hay cười, trong thuyền bà ta chỉ có những lò không. Bà ta đứng dưới thuyền gọi tên từng người trên tàu. Bố tôi cũng bước ra: Chào cô Nguyệt. Thế nào? Xây nhà chưa? Chào thuyền trưởng. Làm ăn ngày một khó khăn. Lấy đâu tiền mà xây nhà. Thuyền trưởng có chiếu cố cho em đâu. Chú Hồng cười: Chiếu cố đi thì phải chiếu cố lại, quan hệ hai chiều mới bền chứ. Tất cả cùng cười. Người đàn bà có tên Nguyệt lại nói: Cho em lên

tàu đi. Cứ bắt em đứng phơi nắng dưới này à? Hôm nay cho em bao nhiêu lỗ? Bác Sĩ bảo: Nhiều lỗ. Lỗ to. Bọn anh chỉ đổi lấy một lỗ bé tí của em thôi. Em đổi. Sẵn sàng. Có ngay. Mọi người lại cười. Cả bà già đứng trên thuyền mít cũng cười. Trong khi thả thang dây thì đổi cá lấy mít, lấy dưa đã. Đổi mít, đổi dưa không phải dùng thang. Hai lỗ cá vụn (đã chuẩn bị sẵn, để ngay ngoài be) chỉ đổi được hai quả mít chục quả dưa và mười quả tai chua. Người dưới thuyền cứ đứng dưới thuyền. Cả dòng dây chuyền qua be, mít dưa tai chua kéo lên qua be. òoof đựng hoa quả là lỗ sạch. Tôi chưa thấy ai mua bán đổi chác như vậy bao giờ. Người mua cũng như người bán không cần biết mặt hàng mình mua tốt xấu ra sao. Rất nhanh mặt nước biển chung quanh tàu đã nổi lênh bênh những vỏ mít chỉ còn toàn xơ nhựa loang thành váng, những miếng vỏ dưa vạc sâu cho hết mắt. Và cũng rất nhanh bà bán hoa quả chèo thuyền vào bờ. Đó cũng là lúc thang dây đã được thả xuống thuyền. Cô Nguyệt nắm thang dây trèo lên. Bốn năm bàn tay giơ ra đỡ cô nhẩy từ trên be xuống mặt boong. Bố tôi, chú Hùng vẫn ở trên buồng lái. Trừ bác Suất, bác Nhớn cấp dưỡng và vài người nữa, tất cả vây quanh cô Nguyệt. Người nắm tay cô. Người vỗ vai cô. Cô cười với tất cả. Rồi cô bảo: Thôi. Các anh giao cá cho em đi. Tối em ra. Cần cầu hoạt động. Nấp hầm cá vuông bằng gỗ dày và nặng bịt thép được cẩu lên rồi đặt xuống mặt boong đánh rầm. Nhiều người nhanh thoăn thoắt xuống hầm. Những lỗ cá được đưa lên. Mười tám lỗ tất cả. Bác Sĩ bảo mới đánh mấy ngày được ít nhưng toàn tươi ngon đấy. Cô Nguyệt thì chê cá bé cá xấu. Bác Sĩ cầm con cà mối nâu to dùng giơ lên: Của em bé thì có. Của bọn anh to thế này còn chê bé, đòi to đến đâu nữa. Tất cả hau háu nhìn vào cô Nguyệt. Cô Nguyệt đỏ rừ mặt, phát vào vai bác Sĩ: Phải gió cái nhà anh này. Rồi hai người vào trong cabin bác Sĩ đóng cửa lại. Chắc là để giao tiền. Chú Hồng nhìn cái cửa gỗ phóc mi ca đóng chặt nói: Lãi nhất là bố Sĩ nhỏ. Lẽ ra bố ấy chỉ được năm mươi phần trăm định suất. Chú Quen còn bảo: Không được phần trăm nào cũng lãi rồi. Tất cả cùng cười. Hai người đóng cửa trong phòng không lâu. Cô Nguyệt mở cửa bước ra. Tôi tò mò nhìn vào: Bác Sĩ đang nằm bò trên giường lúi húi viết gì trên một tờ giấy, bên cạnh là một xấp tiền. Một lúc sau từng người một vào nhận tiền bán cá. Rồi bác Sĩ cầm tiền lên buồng lái. Không cần lên theo, tôi cũng biết bác đưa cho bố tôi và chú Hùng lùn. Tôi hoang mang

quá. Không hình dung được việc cả tàu bán cá như vậy. Mà bán rất tự nhiên. Rất công khai. Chẳng phải suy nghĩ đắn đo. Không phải bàn bạc. Nhận tiền cũng vậy. Bây giờ tôi đã hiểu những đồng tiền bố đưa cho mẹ là thế nào rồi. Không phải tất cả là đồng tiền mồ hôi, đồng tiền lương thiện. Quyển sách, bộ quần áo, đôi dép của tôi và cái Ngàn đẹp hơn những đứa bạn cùng lớp là nhờ những đồng tiền bán cá này. Cả căn nhà cũng vậy. Việc này đã diễn đi diễn lại bao lần rồi. Từ bao giờ? Và vẫn còn tiếp diễn. Từ hôm ấy giữa tôi và bố tôi có một khoảng cách chứ không còn như trước nữa. Tôi quan sát bố, ngẫm ngợi, vừa không hiểu vừa quý lại vừa thương. Bố làm việc ấy vì chúng tôi, vì mẹ. Tất cả những người trên tàu vừa bán cá của nhà nước, rút tiền vào túi cũng đều vì gia đình, vì vợ vì con. Tôi bỗng nghĩ đến con chim bói cá. Mọi người trên tàu cũng giống như con chim bói cá hôm qua. Vất vả kiếm ăn nuôi đàn con nhỏ.

Hết nghĩ đến con chim bói cá tôi lại nghĩ đến bác Sĩ, đến mấy đứa con bác mà bác đã kể cho tôi nghe. Bắt đầu từ việc uống chè. Bác Sĩ uống chè rất đặc. Cái ca pha chè của bác có khi bã gần đầy. Nước đặc quánh. Tôi không bao giờ dám uống chè của bác. Chát sần cả môi, sít lưỡi. Mỗi khi bác về quê là mang theo hàng cân chè. Cả xóm đến uống. Khách đến ngồi giường uống chè, xem tivi. Chỉ sợ sập giường. Bác bảo vợ con bác rất chiều bác. Đám con bác cứ thứ bảy là đứa lớn công đứa bé ra ngõ đón bố. Bảy đứa tất cả. Bác đọc tên từng đứa, đọc đi đọc lại mà mãi tôi không nhớ nổi. Không nhớ tên. Không nhớ đứa nào là chị, đứa nào là anh, đứa nào là em. Chỉ đến khi chú Hồng cao giọng ngâm như ngâm thơ, tôi mới nhớ. Nhập tâm ngay kể cả thứ tự lớn bé trai gái: “Tú, Tình, Đức, Độ, Lý, Loan, Đô”. Tú là cái Tú, Tình là cái Tình. Thằng Đức, thằng Độ, cái Lý, cái Loan, thằng Đô. Đọc xong câu thơ, chú Hồng nói: Kết bằng Đô. Hay! Đô là đô la. Có hướng đi lên.

Bác Sĩ còn kể khi ngủ thì cái Lý lên năm một bên, cái Loan lên ba một bên, hai đứa sờ hai ti. Thằng Đô lên một ngủ với mẹ. Bố về, bố chiều, lại có quà. Hộp sữa, cân bánh, cả tiền nữa. Vợ bác rất tần tiện. Nghiêm. Có hộp sữa bác giai cho cũng chờ bác giai về mới ăn. Hoặc bán cho con lấy năm nghìn. Bác Sĩ cười bảo: Lũ trẻ nhà bác có vốn riêng. Tiền bố cho chứ ai. Nó đòi ăn sữa ăn kẹo. Cho ăn rồi vẫn đòi. Trẻ con nó thế. Thấy còn là đòi. Hết

thì thôi. Thế là mẹ bảo con: Mày ăn tao bán cho hộp sữa. Năm nghìn. Nó mua ngay. Rồi lại đục mồi cả nhà. Bữa ăn, cả nhà chỉ có một con tôm he rim. Mẹ nhường con. Con nhường bố. Bác cười: Ai ăn thì ăn đi. Có mỗi một con tôm he, này mẹ nó vất vả nhất, ăn đi. Người ta đi đánh tôm thiếu gì. Bác gấp vào bát bác gái. Bác gái lại nhai cho dập ra rồi bón với cơm cho thằng Đô bé nhất. Phụ nữ là chúa hay nhường. Bác bảo vậy. Bác gái cũng giống mẹ tôi. Bữa cơm có miếng gì ngon lại nhường tôi, nhường cái Ngân. Nếu bố tôi ở nhà thì nhường bố tôi. Bác Sĩ rất thương vợ. “Người phụ nữ là khổ. Nam giới đã khổ nhưng phụ nữ còn khổ hơn nhiều”. Bác thương bác gái, thương thật lòng, nhưng sao bác lại đóng cửa với cô Nguyệt. Chỉ giao tiền làm gì phải đóng cửa. Chắc hẳn đã có một chuyện gì xảy ra. Mọi người trên tàu đều biết. Cả bố cũng biết. Tôi nghi ngờ những điều bác Sĩ nói về tình cảm của bác với bác gái. Từ bây giờ một khoảng cách cũng đã có giữa tôi và bác. Không còn tin vào những điều bác nói như trước nữa. Bác và cả bố, không giống như tôi vẫn nghĩ.

*

* *

Đại thắng, hai người tám chai rượu thuốc về nhà Lê Mây.

Nhà Lê Mây ở khu Bãi Cát, trước đây là trận địa pháo cao xạ. Bây giờ chẳng còn dấu vết gì của một thời bom đạn, của những pháo thủ đã hi sinh, của những nòng pháo ngụy trang chĩa lên trời, những ra đa quay bốn phương dò bắt tín hiệu, canh giữ vùng trời. Chiến tranh qua lâu rồi. Trên mảnh đất này, những mái nhà tranh đã mọc lên như một xóm nghèo. Nhà nọ cách nhà kia bằng một hàng rào rau ngót, rau mồng tơi, gà nhà này sang vườn nhà khác bới và đập mái. Ngọn mướp bò cả vào cửa sổ, tay mướp xanh quấn từng vòng chần song cửa bằng róc. Cách đây mấy năm, thời còn bao cấp cũng có một hai nhà gạch, mái ngói, niềm mơ ước của bao người. Nhưng giờ đây không phải những mái ngói nhà một tầng, những căn nhà mà ta vẫn gọi là cấp bốn như thế nữa. Nhà hai tầng, nhà ba tầng vươn cao trên trời xanh ngạo nghễ, đón gió bốn phương. Đó là những nhà có người đi tàu vận tải đông lạnh nước ngoài, nhà của

những người thuộc phòng kinh doanh (một phòng mới lập ra khi ông Thắng về làm giám đốc thay ông Trần Hữu Bằng) chuyên thu mua và xuất khẩu sắt vụn, gỗ bạch đàn, những công việc chẳng liên quan gì đến con tôm con cá. Ngôi nhà to nhất khu Bãi Cát là của một người thuộc phòng này chứ không phải của người đi tàu vận tải nước ngoài. Quán. Quán Mèo. Cũng chẳng ai biết Quán Mèo từ đâu đến, vào làm xí nghiệp từ ngày nào, chuyển về phòng kinh doanh từ bao giờ, nhưng giờ đây ai cũng nể Quán Mèo. Quán Mèo như từ trên trời rơi xuống đúng lúc cần có Quán. Một cái biệt thự ba tầng, với khuôn viên bao quanh, với những con béc giê to lớn, đuôi cúp, tiếng sữa ồm ồm. Quán nuôi béc giê cho đúng mốt, cho vui thôi, bảo vệ ngôi nhà này là hai thanh niên gầy gò, lừ đừ chậm chạp, mắt long lên sòng sọc trên khuôn mặt nhò nhọ bắn thủ tái bung thoát nom cũng đã sợ rồi. Đúng là dân nghiện trăm phần trăm. Chỉ Quán mới có thể giải quyết nổi những vụ việc rắc rối khó khăn nhất trong việc xuất khẩu gỗ, xuất khẩu sắt vụn. Một đoàn người phóng xe máy ầm ầm vào sân xí nghiệp, dẫn đầu là một phụ nữ xinh đẹp, quần áo bó, hai tay áo xắn cao, bắp tay phải bị chém, vết sẹo mang hình cái lưới, nói cho dễ hiểu đó là một chữ V mà đầu nhọn là ở cổ tay, sát chiếc vòng ngọc, rồi xòe ra chạy lên bắp tay. Nhìn vết sẹo, người ta nghĩ đến ngay một nhát dao lóc vào thịt, sát xương róc ngược từ cổ tay lên khuỷu tay mà rùng mình. Khoác trên người cô là chiếc áo mút xơ lin hoa màu thẫm, mỏng tang tương phản với chiếc quần bò Levi's mài bạc trắng hai đùi và phía sau mông. Tất cả bó chặt càng làm nổi thân hình chắc nịch của cô. Mặt đẹp, thân hình đẹp, quần áo đẹp, chiếc vòng ngọc bự, môi tím, móng tay nhuộm bạc, và vết sẹo được may rất khéo bám trên bắp tay trần, dấu tích của một trận thư hùng sống mái nào đấy, đẹp hơn mọi thứ trang sức cô đeo trên người, một thứ siêu trang sức, tất cả nói rằng cô là người của thời đại, không dễ gì bắt nạt, hơn thế, phải e dè kiêng nể. Cô xông vào phòng kinh doanh. Theo sau là một thanh niên lực lưỡng, vệ sĩ số một của cô, còn mấy thanh niên khác đứng chờ ngoài hành lang. Cô yêu cầu phải tính lại chất lượng sắt vụn cô nhập cho xí nghiệp. Trưởng phòng kinh doanh giải thích, cô không nghe. Trưởng phòng điều độ, một người có tài thuyết khách và có quen biết cô sơ sơ *anh anh em em* với cô ngọt xót, cô

không nghe. Anh chị em trong phòng kinh doanh bỏ ra ngoài hết. Để mặc trưởng phòng với cô. Tổng giám đốc biết chuyện không những không xuống, còn đóng chặt cửa phòng. Tình thế thật nguy nan thì may quá, Quán Mèo ở đâu về. Quán Mèo ở đâu đi Mazda về. Chào cô em! Sao? Cái gì mà âm lên thế? Rất tự tin và bề trên, cái anh chàng mới mấy năm trước còn cù bắt cù bơ, lang thang đói rách và chưa học quá lớp bảy kia đã thuyết phục được cô, khi tiễn cô ra cửa còn cười rất tươi:

- Anh đã cứu em bao nhiêu lần, em phải nể mặt anh chứ. Đây là anh chưa kể số sắt của em có lẫn hơn chục quả lựu đạn mìn còn nguyên kíp đấy. Trước khi đưa xuống tàu, may anh phát hiện ra kịp chứ không thì khốn. Nó mà nổ ở dưới tàu chỉ có sập tiệm, vào nhà đá là cái chắc.

Chỉ Quán Mèo mới thuyết phục được cô, cũng như chỉ Quán Mèo mới mua được chiếc cần cẩu chân đế còn mới tinh chưa lắp ráp của Cảng nặng hàng mấy chục tấn rồi thuê xe chuyên dùng chở về xí nghiệp mà không sợ bị ách lại, và thuê thợ phân xưởng cơ khí sửa chữa đem chai gió cắt chiếc cần cẩu còn nguyên nước sơn ấy ra thành từng khúc nhập vào sắt vụn. Quán Mèo dẫn những chàng lái xe trong xí nghiệp chở sắt vụn trên đường, công an có làm luật thì cứ bảo xe của Công ty Thủy sản Biển Đông, chở cho anh Quán Mèo đây. Mới đầu lái xe không tin nhưng rồi tất cả đều thấy đấy là một câu thần chú màu nhiệm. Không ai biết vì sao Quán Mèo có thể làm được những việc tài tình như vậy. Và tất nhiên Quán Mèo tiền nhiều như nước Sông Đà. Thời gian ai là chủ sở hữu một *con* Đê Đê (Honda DD) có thể coi khinh tất cả thiên hạ, Quán Mèo đã chơi ô tô rồi. Có lẽ Quán Mèo là người đầu tiên trong thành phố mua ô tô. Một chiếc Mazda đã qua sử dụng nhưng còn rất tốt. Như ô tô của giám đốc. Chắc chắn Quán là người đầu tiên trong thành phố bỏ ra gần chục cây vàng mua một bộ dàn đĩa hình laser. Quán biết giá trị của mình. Biết không cần chơi với những ai cũng như biết phải quan hệ tốt với những ai. Cánh đi tàu nước ngoài, Quán cũng chỉ xã giao đôi chút, còn cánh đánh cá, Quán Mèo chẳng buồn nhếch nửa nụ cười mỗi khi gặp họ, mặc dù cùng trong một xóm. Nên chẳng mấy người ưa Quán. Quán giải thích

chuyện ấy theo cách của Quán: Họ ghen ghét đố kỵ với sự giàu có của Quán. Kệ họ. Trong cảnh giàu sang, Quán thương họ, thương đám chúng sinh nghèo đói, nheo nhếch hai tay vầy lỗ miệng, chạy bữa sáng lo bữa tối. Chẳng ai biết Quán giàu đến đâu. Chỉ biết tổng giám đốc cũng trọng nể Quán lắm. Tổng giám đốc là người ưa sạch sẽ, tôn trọng nội quy, nếp sống văn minh. Ai vất đầu mẩu thuốc lá ở cầu thang, trên hành lang là chết với giám đốc. Các ông chỉ có mỗi việc vất đầu thuốc vào thùng rác thôi cũng không làm được à? Mà có phải đi đâu xa cho cam. Chỗ chiếu nghỉ cầu thang nào tôi cũng cho đặt một cái chứa rác tự động gửi mua tận thành phố Hồ Chí Minh chỉ lấy chân ấn vào là xong. Công lên việc xuống gì? Tôi hoàn toàn không hiểu được các ông. Mấy ông mà sang Thụy Sĩ có bán nhà đi cũng không đủ tiền nộp phạt vì tội vất rác ra đường!

Tổng giám đốc không hút thuốc và tất nhiên không vất đầu thuốc lá xuống cầu thang. Ấy thế mà một lần từ tầng trên đi xuống, giữa chừng tổng giám đốc gặp Quán Mèo từ dưới đi lên, Quán Mèo rút bao Ba số trong túi ra mời. Sếp cầm điếu thuốc. Quán Mèo lấy một điếu cho mình sau khi đã vất mẩu thuốc trên môi xuống cầu thang, bật lửa cho sếp châm thuốc, rồi châm cho mình và đi lên gác. Chờ Quán đi khỏi, tổng giám đốc lẳng lặng cúi xuống nhặt đầu mẩu thuốc của Quán, đi ngược lên chiếu nghỉ vất vào sọt rác và cũng vất luôn điếu thuốc gần như còn nguyên Quán Mèo vừa mời vào đó. Tất cả sự việc không qua được mắt cô Phòng văn thư đang đứng ở hành lang tầng trệt. Cô Phòng đã kể lại cho Lê Mây nghe sau cái lúc Lê Mây quen thói luộm thuộm lính tráng trên tàu vất đầu mẩu thuốc ra hành lang và bị giám đốc chấn chỉnh. Cô Phòng bảo: Sếp chỉ nể mỗi Quán Mèo thôi. Với con Thi nữa. Nó làm phòng xuất nhập khẩu, chồng nó đi tàu nước ngoài, chắc có quà đậm. Tết vừa rồi chẳng thấy tổng giám đốc thăm ai ở nhà A. Cả dãy nhà A bao nhiêu người, phó tổng có, thuyền trưởng có, chiến sĩ thi đua có, giám đốc chỉ chúc tết mỗi nhà cái Thi Hải. Thi là cô Thi, nhân viên phòng xuất nhập khẩu vừa trúng một quả móc nối với một đơn vị trong thành phố xuất lợn móc hàm và lợn sữa đi Hong Kong. Còn Hải là chồng Thi, dân cơ công đi tàu 19 mười mấy chuyến rồi. Hết *Sing*, Hong Kong, lại Nhật.

Thấy chồng và bạn lấy trong túi ra tám chai rượu thuốc đặt lên bàn, chị Bấm ngỡ ngác:

- Hai ông đi đâu về? Ốm đau gì mà nhiều thuốc thế?

Quân trả lời thay Mây:

- Ốm đau gì đâu. Anh em tôi khỏe như vâm. Thèm rượu quá mà nhần tiền. Kéo nhau lên y tế xí nghiệp khám bệnh, mang về uống đấy.

Mây sốt sắng:

- Bà có gì làm nhảm không?

- Chả còn gì. Có mấy quả trứng gà. Con gà mơ mới đẻ. Năm sáu quả.

- Con gà mái nâu chưa đẻ à?

- Chưa.

- Bắt con gà nâu.

Chị Bấm kêu lên:

- Không được. Của thằng Sĩ đấy. Cả nhà chỉ có hai con gà của hai đứa. Chốc nữa chúng nó đi học về bắt đền chết.

Hai con gà kế hoạch nhỏ của hai đứa con trai xin ông bà ngoại từ quê mang ra lúc mới xuống ổ. Thằng Lê Chí Dũng và thằng Lê Chí Sỹ bắt bố làm ngay cái chuồng gà. Mây bỏ ra đúng một ngày từ sáng đến tối làm cật lực mới xong. Xây bằng gạch pa panh cẩn thận. Chuồng hai tầng. Tầng trên nhốt gà, tầng dưới chứa phân gà. Hai đứa chăm hai con gà như ngày trước hai vợ chồng anh chăm chúng vậy. Thi nhau bốc gạo trong thùng cho gà ăn. Cả tép trong rổ chị mới đi chợ về. Nhìn hai cái điều bé tí tròn

căng như sắp nứt mà hai đứa vẫn bốc gạo rồi xòe tay ra cho chúng mổ ngay trong lòng bàn tay, chị Bấm quát con:

- Thôi. Không nó bội thực đấy.

Lại nữa, những khi có con cá kiếm được từ xí nghiệp mang về, chị Bấm bắt hai đứa nhốt gà lại, không cho chúng mổ ruột cá trên thớt lúc chị đang làm cá. Ruột cá đông lạnh, gà còn bé thế này ăn vào là chết ngay.

Mây ngần ngừ. Tính làm sao khoản thức nhắm bây giờ. Chẳng lẽ lại đạp xe vào xí nghiệp, xuống xem tàu nào còn cá kiếm lấy một con mang về. Nó ê chề quá. Mà cũng chẳng còn tàu đánh cá nào đổ bến. Ông Chơn đi chưa về, thằng Bôn cũng đã tách bến một tuần rồi. Thằng Uy mới đi hôm qua... Anh rất muốn thịt con gà mái nâu. Nhưng anh thương thằng Sĩ, thằng con trai bé của anh. Những ngày tàu cập bến kết thúc chuyến biển, anh hay nắm tay thằng Sĩ, hai bố con đi dung dăng dung dẻ ở xí nghiệp. Dắt nó ra căng tin. Bố làm chai bia. Con lon *xê vẫn nấp*. Hai bố con một đĩa thịt bò xào. Dắt con xuống tàu. Thằng bé con sung sướng nhảy nhót, khiến bác Xin, thủy thủ trưởng cứ phải chạy theo, không dám rời nửa bước, cho đến khi anh quát, nó mới chịu lên cabin. Nó xoay cái vô lăng gỗ. Nó nắm tay chuông. Chỉ có bố cháu với các thuyền phó mới được cầm cái này thôi cháu ạ. Cháu có thích làm thuyền trưởng như bố cháu không? Thủy thủ trưởng chỉ vào cái tay chuông bảo nó. Nó cười: Cháu thích. Xin bảo anh: Nó thích làm thuyền trưởng đây anh Mây này. Thích thì phải cố học. Không học chỉ làm thủy thủ như bác đây khổ lắm. Làm thuyền trưởng như bố cháu mới sướng. Mây bảo Xin: Không. Hai thằng con, tôi nhất định không cho đứa nào đi đánh cá. Xin cười: Nghề của anh em mình khổ thật. Vất vả, sóng gió lênh đênh, nguy hiểm, mà cứ rời tàu là hết tiền, về hưu lên bờ tay trắng vẫn hoàn tay trắng. Mây cười ôm lấy thằng con vào lòng, cọ râu vào má nó: Lớn lên làm nghề khác, nghe không. Và nói với Xin: Nghề này đời cha đi làm, đời con dứt sách.

Nghe chuyện, thằng Sĩ chẳng hiểu gì. Nhưng chắc nghe bác Xin nói, nó càng tin bố là người có học. Mây nghĩ vậy và cười. Anh nhớ đến một ngày hai vợ chồng đạp xe về quê ngoại. Bố mẹ anh đã mất từ lâu. Xứ Quảng quá xa, rất ít khi anh về thăm quê. Giờ đây quê vợ là quê anh. Bố mẹ vợ, anh coi như bố mẹ đẻ. Anh đi biệt. Một mình chị Bấm không sao trông nom xuể được cả hai đứa con. Cai sữa cho thằng Lê Chí Sỹ xong, anh chị phải gửi nó về quê. Ông bà ngoại quý cháu như vàng. Căn nhà hai ông bà già từ nay có tiếng khóc tiếng cười, tiếng bi bô con trẻ. Nó ở với ông bà cho tới khi nó đến tuổi vào lớp một. Khi nó lên năm, để chuẩn bị cho cháu ra phố đến trường, mỗi ngày ông dạy cháu dăm ba chữ cái, ghép vần. Tháng nào anh chị cũng về thăm quê. Khi anh, khi chị, khi cả hai và thằng Lê Chí Dũng. Mỗi lần về, lại thấy thằng Sĩ một lớn, một khác. Nhất là khi nó mặc cái áo thủy thủ có sọc xanh. Anh dắt tay nó đi quanh sân, ra vườn. Hai bố con hái lá chè xanh. Chè trồng ở bờ rãnh sát những cây chanh. Sĩ dặn bố:

- Khéo không lá chanh lẫn vào thì hỏng đấy bố ạ. Không uống được đâu.

Bàn tay thô ráp nhẹ nắm bàn tay bé xíu của con:

- Sao con biết?

- Bố cứ thử đun một nồi nước to, bỏ cái lá chanh vào mùi nó ra hết. Con có học con biết.

Rồi nó ngược mắt nhìn anh:

- Bố có học không hở bố?

Một lúc sau:

- Mẹ có học không hở bố?

Anh trả lời bố có học, mẹ cũng có học và thật ngạc nhiên và sung sướng biết bao khi nó đọc được truyện tranh Thánh Gióng cho anh nghe. Có cái bản đồ Việt Nam

treo trên vách, nó và anh tranh nhau đọc những tên ghi trên bản đồ. Anh biết tất cả là nhờ công lao của bố vợ.

Một ông hàng xóm sang chơi thấy hai bố con bảo: Bố Sĩ đấy hở? Mấy cháu rồi? Khi biết anh được hai thằng con trai, ông khách nói: Để hai đứa con gái nữa cho nó cân. Anh chị cùng cười, nhưng thằng Sĩ trả lời: Hết trứng rồi còn đâu mà đẻ.

Cái thằng thật đáng yêu. Nó là tất cả nguồn vui của anh. Anh yêu nó hơn mọi thứ trên cuộc đời này. Đi biển về, anh chỉ ngủ với chị một tối trọn vẹn, còn những tối khác, chị chỉ được chiếm hữu anh một khoảng thời gian vừa đủ rồi anh sang với nó. Để được ôm nó, nắm chân nắm tay nó. Cho nó gối đầu tay. Nó ngủ là phải gối đầu tay. Ê ảm. Anh càng phục chị. Mới cho nó gối đầu tay một lúc anh đã thấy ê ảm, đã phải chờ nó ngủ say rồi khẽ khàng rút cánh tay ra, mà chị thì quanh năm suốt tháng, từ lúc đẻ nó đến giờ. Không, không thể thịt con gà mái nâu được. Nhưng giữa lúc ấy, Quân đã tóm được con gà mái nâu. Hai con gà rất dạn người. Chỉ việc ngồi xuống chìa bàn tay ra miệng kêu túc túc túc túc là nó đến ngay. Thì từ lúc mới nở đến giờ chúng toàn được hai thằng Lê Chí Dũng, Lê Chí Sỹ cho ăn cách ấy.

- Dao đâu? Ngồi thụp xuống sân, Quân Rỗ ngược mắt nửa đùa nửa thật hỏi Mây.

Mây đau khổ:

- Không được đâu. Của thằng Lê Chí Sỹ. Để nói bà ấy làm mấy quả trứng vậy.

- Không được. Ai lại ăn trứng gà của nó. Không được chứ. Sai chứ.

Và bắt chước giọng meo mào của thằng bé con: “Chú Quân ăn mất trứng gà của cháu rồi”. Nó ô danh. Không được chứ! “Thế nhà không còn đồng nào à?”

- Xoắn. Còn mấy chục, chiều nay mang đến trường đóng tiền học cho hai đứa là vừa.

Quân tư lự:

- Bất khả kháng nhỉ.

- Bất khả kháng. Mai, tiền ăn sáng cũng chưa nghĩ lấy đâu ra đây.

Con gà mái nâu được thả vẫn quanh quẩn bên bàn tay Quân. Anh đứng lên:

- Thôi được. Vào nhà. Nhậu. Tôi đã nghĩ ra món nhắm rồi.

Hai người vào nhà. Quân nhìn lên tường và bước tới chỗ hai cái đinh thuyền buộc dây treo võng, cái võng làm bằng một mảnh lưới ni lông xanh:

- Nhà có kìm không.

- Có. Làm gì?

- Dem ra đây.

Cầm cái kìm chủ nhà đưa, Quân cởi dây buộc võng, lấy kìm gõ ngang cái đinh, lay đi lay lại rồi nhỏ. Một chiếc. Hai chiếc.

- Chốc tôi đóng lại cho ông.

Ra vại nước rửa sạch. Trở vào, lấy mũi dao gậy xi, vặn nút một chai phong tê thấp, rót ra hai chén uống nước cáu bản:

- Uống rượu mút đinh. Ngon lắm. Làng tôi nhiều người uống rượu kiểu này. Khởi xướng là ông Buồi Gật. Cười cái gì. Tên nghiêm chỉnh đấy. Cả làng đều gọi như vậy. Làng nhiều ông Buồi lắm. Bất kỳ ai có con trai đều gọi là Buồi. Ông Buồi. Anh Buồi. Buồi Gật là con ông Buồi Gân. Đến khi Buồi Gật làm trương tuần mới được gọi là Trương Gật. Còn con ông Trương Gật là Gù có con trai mà vẫn bạch đinh nên vẫn gọi là Buồi Gù. Tôi đã uống kiểu ông Buồi Gật rồi. Ông thử xem. Được lắm. Đinh nó tanh tanh như mút cái xương cá ấy ông ạ. Ông lấy mấy quả ớt ra đây. Nào. Dô.

Cứ như một bữa tiệc linh đình. Chị Bấm từ vườn trở vào tròn mắt kêu lên:

- Hai ông uống rượu kiểu gì thế này. Thôi. Để đấy. Chờ tôi tí đã.

Chị lấy xe đạp ra cổng và một lát sau trở về với một bọc lá sen đựng trong túi nilông: một túi thịt quay. Đổ thịt quay ra đĩa, chị bảo:

- Hai ông cứ ăn uống từ từ nhá. Tôi hái thêm nắm rau muống về xào.

Hai người uống và đều nghĩ rằng chỗ này là nửa suất tiền học phí rồi.

Quân bảo:

- Cứ yên tâm đi. Chiều tôi sẽ có tiền đóng học phí cho hai thằng. Tôi xuống tàu 19. Vay thằng Dân. Làm gì không được. Bà Bấm đâu. Vào đây nhậu với hai anh em tôi. Rau cứ để đấy. Đến trưa ăn với cơm luôn thế. Bà chị thật tuyệt vời. Bà Bấm muôn năm! Vợ ông Mây muôn năm!

- Công nhận bà ấy nhà tôi chiều tôi. Không chỉ chiều chồng mà còn chiều bạn của chồng nữa. Giàu vì bạn sang vì vợ. Như cái Hoa vợ thằng Huy ấy thật ô danh.

- Ông nói thế nào! Cái Hoa chiều thằng Huy hết mực đấy chứ. Chồng bảo ngủ với giám đốc là ngủ liền. Tôi hỏi ông: Có ai chiều chồng như thế không?

Cả hai cùng cười. Quân bảo:

- Mẹ kiếp. Vợ tôi mà chiều chồng như thế, tôi giết.

Có tiếng béc giê vọng tới, tiếng béc giê ngắt quãng, vang vọng, sang trọng, quý tộc.

- Quán Mèo đấy. Thằng ấy phút chốc nên người. Không biết nó ở đâu dạt về xí nghiệp.

Quân Rõ trừng mắt:

- Ông không biết nó à. Nó là thằng trông đầm tôm ở Hà Sơn chứ đâu. Sau thành một anh chị ở phố. Có dính đến ma túy. Thằng lái xe với thằng bảo vệ nhà nó trông đặc nghịên chứ còn gì nữa. Đệ tử của nó thời nó buôn ma túy đấy.

- Thế thì thế nào cũng lại về *mo* thôi.

- Còn lâu nó mới về *mo*! Cứ mỗi tàu sắt xuất đi là nhà sếp lại có thêm một thứ đồ. Lúc cái tivi, lúc cái tủ lạnh, lúc bộ đàn. Đấy chỉ là khoản anh em mình trông thấy thôi. Phần phong bì mới quan trọng. Nó nuôi sếp tốt thế về *mo* làm sao được! Sếp cứ tưởng không ai biết gì, cứ bảo thằng cháu Hoan nhà tôi nó mới mua. Xì! Cứ làm như thằng Hoan nhà sếp làm ăn giỏi lắm ấy.

Mây lại nghĩ về thằng Hoan, con trai lớn giám đốc. Học hành dở dang. Tụ bạ bè bạn chơi bời. Giám đốc sợ quá vội cho đi học một lớp sơ cấp ngành boong rồi cho xuống tàu vận tải ngoại thương, đi nước ngoài hơn năm nay rồi, một việc như cái gai chọc vào mắt cán bộ công nhân xí nghiệp nhất là với những người kỳ cựu, xuống tàu từ thời còn vỏ gỗ, phá vòng vây thủy lôi mà đi, giờ đây vẫn hì hụi đánh cá và vẫn ngong ngóng chờ được làm hộ chiếu. Quân tiếp tục làm nhiệm vụ cung cấp thông tin:

- Thằng Hoan mua gửi về! Có mà gửi cái xác nó về. Rồi ông xem. Tôi nói có đúng không. Kỳ vừa rồi tàu tôi vào Sài Gòn chuyển tải đồ cạnh tàu 19, sang chơi với mấy thằng bên ấy. Thằng Định cơ công, thằng Dân báo vụ, ông Nguyễn thuyền trưởng. Lúc nào cũng thấy thằng Hoan đánh bạc. Anh em nói nó nợ mấy chục nghìn đô rồi. Thằng ấy sẽ nghịên ma túy. Tôi bảo đảm với ông thế. Anh em dưới tàu sẽ đưa nó vào ma túy.

Mây ngơ ngác không hiểu.

- Sếp ăn dữ quá. Chúng nó ức. Chúng nó sẽ đưa thằng Hoan vào ma túy. Một chuyến đi Hong Kong về được là bao. Sếp xuống gặp thuyền trưởng nói thẳng: Chuyến này tàu lo cho hai trăm triệu nhé. Ông Nguyễn ngơ ngác: Báo cáo giám đốc...

Chưa kịp nói hết câu, sếp đã bảo: Một con tàu chuyển này đi Hong Kong, chuyển sau đi Nhật, chuyển sau nữa đi Singapore mà không có lấy nổi hai trăm triệu thì đi làm gì. Để người khác đi. Trên bờ người ta đã lo hết cả rồi. Hải quan, công an, quản lý thị trường, lo hết. Lại còn hàng hóa, hợp đồng, thủ tục, không phải động chân tay. Hai trăm triệu chứ ba trăm triệu cũng phải nôn ra. Thế là anh em lại phải đóng góp. Đây chỉ là khoản đóng góp đột xuất thôi. Các chuyển khác thấp hơn nhưng vẫn phải bảo đảm chỉ tiêu.

- Chết. Chết. Mây lại thở dài. Cũng phải thôi. Sếp về đây là đã phải chi rồi. Bao nhiêu người nhắm nhe cái chức này nhưng sếp đánh bật ra hết. Tiền tấn. Chi dữ rồi. Phải hoàn vốn chứ. Lại còn phải tích lũy, còn phải tiếp tục *thăm nuôi*. Ông Nguyễn xuống tàu làm thuyền trưởng cũng phải thu hồi vốn, cũng phải *thăm nuôi*. Đâu phải một mình sếp. Còn các phó giám đốc. Còn tổ chức. Còn công đoàn. Nghĩa là phải thu của anh em. Chỉ chết cánh chân đất. Chết thằng cu li lao động.

Quân cười:

- Còn lâu chúng nó mới chết. Có mình chết thì có.

Mây nghĩ đến giám đốc, đến dáng người thấp đậm, khuôn mặt đầy đặn vương trượng của giám đốc, đến những buổi họp cán bộ chủ chốt, đến hội nghị công nhân viên chức, sếp lên nói chuyện. Sếp toàn nói về những điều to lớn hệ trọng, về toàn tâm toàn ý xây dựng xí nghiệp, xây dựng chủ nghĩa xã hội, về năng động sáng tạo, về chống lãng phí tham ô, về phát huy tinh thần làm chủ, đấu tranh xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa. Nói mà không hề ngượng nghịu, không hề vấp vấp.

- Giá các ông ấy cứ ăn nhưng đừng giảng đạo đức cho mình thì dễ chịu hơn.

- Cái tài của các sếp chính là chỗ ấy. Có thể mới làm sếp được. Ông chưa biết đấy thôi. Đấy chỉ là một nguồn thu. Còn nhiều nguồn thu lắm. Thằng Quán Mèo chẳng hạn. Tháng trước nó mượn đâu được cái Mercedes, đem theo hai va li tiền đưa sếp với

chánh văn phòng đi xuyên Việt. Nhất dạ đế vương. Thì chính chánh văn phòng nói tiếc quá không biết nó mang hai va li tiền mà tiêu. Thành ra chuyến đi chỉ tiêu của nó bốn chục triệu.

Rượu cứ rót. Rượu thuốc ngấm ngấm nhưng cũng bùng bùng. Món thịt quay mềm, bì giòn tan. Khi chị Bấm mặt đỏ ửng bụng đĩa rau muống xào vào, Mây xúc động rung rung:

- Mình ngồi đây, uống với anh em tôi cho vui.

Quân cũng chèo kéo nhưng chị Bấm nhất định không ngồi, chị bảo còn phải nấu cơm trưa, hai thằng nhỏ sắp về rồi. Mây nhìn dáng đi ra đi vào tất bật của vợ mà thương quá:

- Bà ấy lấy tôi toàn là vất vả. Cái tivi cũng mới có tháng trước. Mình cũng chẳng có tiền mua. Một thằng lính của mình ngày trước đi tàu nước ngoài cho, giả tiền không lấy. Cũng chẳng riêng gì mình. Cả xóm này trước đây ai có tivi ngoài ông Quán Mèo. Cứ tối cả xóm đổ xô đến nhà Quán Mèo. Chỉ vài người lớn dám vào nhà nó. Còn toàn trẻ con. Cứ đứng cửa. Nó phải ra mời vào.

Chè nước. Lại cả thuốc lá nữa. Bọn này không hút. Chỉ hút thuốc Lào. Xì bần cả nền đá hoa nhà nó. Về sau dáng chừng cu cậu sợ bần. Lại mất thời gian, mất tự do nữa chứ. Thế là sắp bảy giờ nó đã đem cái ghế kê giữa ngõ, đặt tivi lên, câu điện ra, rồi khóa cửa đi chơi. Trẻ con thì chưa *Bông hoa nhỏ*^[5] đã ngồi dài ra cả rồi. Tôi chỉ nghe thời sự với cải lương. Bà vợ tôi thì phim. Bây giờ nhà nào cũng có tivi mới hết cảnh ấy. Tôi là thằng có tivi sau cùng. Một hôm thằng Ân đến chơi. Nó cho mấy trăm với chai rượu Ông cụ. Nó bảo nhà anh chưa có tivi à? Thế là nó cho một cái. Từ ngày có tivi vợ con không phải đi xem nhờ nữa. Cảm ơn thằng Ân quá.

Rượu cứ rót. Rượu thuốc cũng say. Mây gục đầu xuống bàn. Một lúc sau ngẩng lên, chém mạnh tay vào mặt bàn, rồi cất giọng buồn rầu:

- Giám đốc không hiểu tôi.

Quân cười:

- Giám đốc hiểu đồng hương quá rõ nên đồng hương mới thế này đồng hương ạ!

Rồi nhìn ra cửa ngõ trước ngõ sau, thì thâm vào tai Mây:

- Giám đốc biết cả chuyện ông nhìn thấy giám đốc ngồi như Tây với cái Hoa đấy.

Mây giật thót, tỉnh hẳn rượu:

- Chết mẹ. Thật không? Ai nói ông biết?

- Ông Nguyên chứ còn ai. Chính ông Nguyên thuyền trưởng tàu 19 chứ còn ai.

*

* *

Vụng Ngọc bốn chung quanh là núi đá. Ở Vụng Ngọc không nhìn thấy chân trời. Cửa vào rộng, trông về hướng nam. Đứng chắn ở cửa là một hòn núi đá đơn độc giống một chiếc hài nằm trên sóng vỗ. Bác Sĩ kể cho tôi nghe sự tích hòn núi đó. Nó tên là Núi Hài. Có một hôm các nàng tiên trên trời rủ nhau xuống biển tắm. Đã đến giờ phải về nhưng một cô tiên còn mãi mê vui đùa bơi lội nên lên bờ sau cùng. Khi tất cả đã bay về trời, cô tiên này mới mặc xong quần áo và xỏ hài bay lên. Vừa bay thì một chiếc hài rơi xuống biển. Đã hết giờ, cô không dám quay trở lại nhặt hài. Chiếc hài đó là ngọn Núi Hài chơ vơ giữa biển, chắn sóng cho Vụng Ngọc. Từ trong vụng nhìn ra chẳng thấy chân trời đâu, chỉ có sóng biển xanh đập vào vách đá Núi Hài trắng xóa. Và sóng xô vào vách núi của vụng, dựng đứng, bắn tóe những bọt nước. Trong vụng rất nhiều tàu nhiều thuyền. Những tàu thuyền đánh cá tôm quanh đây đã tập trung cả ở vụng Ngọc. Biển động. Hôm qua sóng êm biển êm là thế mà hôm nay biển động. Đúng như bác Sĩ chú Hồng nói. Có những con tàu sơn xám cũ kỹ. Những con tàu như tàu của bố tôi nhưng không có còi xòe ra hai bên. Họ không đánh tôm. Có những con tàu rất to, sơn đỏ, cần cầu như một cái cổng chào. Tàu nào cũng có những chiếc thuyền nan dập dềnh bên cạnh. Trên thuyền phần lớn là phụ nữ. Đó là những thuyền đi bán hoa quả, đi mua cá như hai chiếc thuyền đã đến tàu của bố tôi. Trong vụng còn có một loại thuyền nan nữa, loại thuyền không đi đổi hoa quả, mua cá, mà chuyên chở những người dưới tàu, từ tàu vào bờ, hoặc từ tàu này sang tàu khác. Vụng rất rộng và êm ả. Nóng nữa. Ngoài kia gió là thế, sóng là thế mà trong này chỉ lặn tẩn. Chú Hồng, bác Suất, chú Quen, chú Đình rủ nhau vào bờ. Thấy vậy tôi cũng đi theo. Tôi muốn biết ở cái bến xa xa với những mái nhà thâm thấp cây cối mọc nhiều kia có những gì. Và đằng sau những mái nhà ấy, đằng sau những cây cối ấy có gì nữa. Cả những ngọn núi đá nhấp nhô xanh đen phía xa. Nếu bây giờ không đi sẽ chẳng bao giờ tôi có dịp đặt chân đến. Thoáng một chút ngần ngừ. Bốn người nhìn nhau dò hỏi. Tôi không hiểu ra sao. Đã định không đi. May quá, chú Hồng cười, gật đầu. Rồi chú vẫy một chiếc thuyền nan. Chúng tôi tụt thang dây xuống thuyền. Cô lái đò quần áo bạc phéch gầy gò đen nhẻm, tóc xơ xác im lặng chèo. Chú Hồng bảo tôi:

- Taxi của thủ trưởng đấy mà y ạ.

Chiếc “taxi của thủ trưởng” lướt đi khá nhanh, thẳng hướng vào bến. Gió mát. Chú Quen phanh áo bảo: Xuống đây còn đỡ. Trên quan tài sắt chảy mỡ ra. Thuyền cập bến, tất cả chúng tôi nhảy lên, leo một cái dốc xoay xoay là tới đường cái. Một con đường rải đá, phía vụng trồng nhiều cây còn phía trong là một dãy hàng quán có treo biển: Cà phê giải khát, hàng cơm, cắt tóc, gội đầu thư giãn,... lều tều nhưng nó làm tôi ngạc nhiên, không ngờ ở một vùng hoang vắng ngoài đảo này mà cũng có nhiều hàng quán như vậy.

Cửa hàng nào cũng gọi chúng tôi. Gọi đúng tên từng người, tất nhiên là trừ tôi. Chúng tôi vào một quán cà phê giải khát. Nóng quá. Không có điện không có quạt. Nhưng cốc nào cũng đầy ắp nước đá. Tôi nêu thắc mắc ấy với chú Hồng. Chú Hồng bảo: Mà cứ hỏi vớ vẩn. Đá các tàu thiếu gì. Ba cô gái trẻ mặc quần soóc bó từ phía trong bước ra. Em chào anh Suất. Em chào anh Hồng. Em chào anh Đình. Em chào anh Quen. Em chào anh... anh gì nhỉ? Anh chưa biết tên. Bác Suất bảo: Thằng con anh đấy. Nó còn đang đi học. Cả ba cô reo lên. Anh Suất có con lớn thế này rồi cơ à? Đẹp trai quá. Mà không phải rồi. Không được nói dối. Anh Suất làm gì có con trai. Bốn vệt gò ửng chứ làm gì có con trai. Một cô vò đầu bác Suất: Nói dối ai chứ nói dối chúng em sao được. Tôi xấu hổ quá, không dám nhìn ai, lại càng không dám nhìn các cô. Nhất là khi các cô vây quanh năm chúng tôi. Những chiếc áo chèn như nhô ra, những đôi chân trần cứ sáng lóa ngay trước mắt tôi. Và mùi quần áo, son phấn... Tôi rất hối hận đã lên bến. Tôi đã gây nên một tình huống khó xử và chỉ muốn độn thổ đi cho rồi. Làm một hơi cạn cốc nước mát, tôi đứng dậy:

- Các chú các bác ngồi đây. Cháu đi ra ngoài một lát. Nửa tiếng nữa cháu quay lại.

Và bỏ ra ngoài. Nửa tiếng. Tại sao tôi lại nói nửa tiếng. Tôi cũng chỉ có thể lang thang ở cái phố đảo này nửa tiếng là cùng. Xem ra cũng chẳng có gì. Với lại hình như nửa tiếng là thời gian cần thiết tôi vắng mặt ở cái quán cà phê giải khát ấy. Tôi đi mà không biết mình đi đâu. Đầu tôi váng ừ. Ấn tượng về các cô gái trẻ (chắc chỉ hơn tôi vài tuổi và không cao bằng tôi) vây quanh, mùi son phấn vừa lạ vừa thơm của họ như còn quanh quẩn bên tôi, bám vào người tôi, nói với tôi về một thế giới tôi chưa hề biết. Thế giới ấy đã gần tôi lắm. Tôi đã ngửi thấy hơi của nó. Thế giới ấy đang diễn ra trong quán cà phê giải khát tôi

vừa bước ra. Tôi vừa đi vừa nghĩ trong mùi nước mắm ngào ngạt, mùi cá phơi được nắng thì có tiếng gọi tên tôi. Tôi quay lại: Chú Hồng. Chú Hồng chạy theo tôi: Thằng cu! Chờ chú. Hai chú cháu đi bên nhau chẳng nói một câu. Tự nhiên tôi đi sát vào chú Hồng vai chạm vai và ngược nhìn chú: Tôi đứng đến tai chú. Chú chẳng cao hơn tôi bao nhiêu. Thế mà mọi người nhìn tôi như một đứa trẻ con. Tôi cũng luôn nghĩ mình là một đứa trẻ con. Chúng tôi đi sâu mãi vào trong đảo. Đường vắt ngang sườn núi. Đi trên đường nhìn xuống thấy một thung lũng lúa đang lên xanh. Nhiều nhà dân mãi xa. Thấy xí nghiệp nước mắm. Thấy một công trường, có cả cần cẩu, xe ô tô và rất đông người làm việc. Chú Hồng bảo:

- Công trường xây dựng khu du lịch.

Tôi nói:

- Chú cháu mình về đi. Trưa rồi.

Tôi muốn nói “quá nửa tiếng rồi” nhưng lại thôi.

*

* *

Bữa rượu đang đến độ, nghĩa là hơi men bắt đầu ngấm, cuộc vui còn nhiều hứa hẹn, rượu còn gần bốn chai, gói thịt quay còn gần nửa, món rau muống xào cũng vẫn còn thì Đay, Fa Ra Đay đến. Nhìn dáng người cao lớn, cái lưng cánh phản, khuôn mặt nổi những múi thịt, chiếc cằm lẹm bên dưới cặp môi mỏng dính của Đay, Mây và Quân đều thất vọng. Họ không muốn có ai ngồi vào mâm rượu với họ trong lúc này, lại càng không phải Đay. Dù Quân chưa bao giờ đi cùng tàu với Đay, dù Mây là thuyền trưởng còn Đay là máy trưởng kiêm bí thư chi bộ tàu Mây. Cả xí nghiệp ai chả biết Đay. Đay ngồi chỗ nào là tất cả mọi người ở đấy đều biến thành người nghe, chỉ một mình Đay nói. Bởi Đay luôn đúng, luôn biết tất cả. Không chỉ giỏi lý luận nhất khối tàu, Đay còn là nguồn cung cấp mọi thông tin trên giới dưới biển. Đề tài gì Đay cũng

có thể chen vào và trở thành người dẫn dắt câu chuyện. Thậm chí việc khai thác là của thuyền trưởng, nhiều khi Đay cũng nhẩy xổ vào góp ý. Mây ao ước có một máy trưởng như Cải bên tàu Bôn. Hơn chục năm làm máy trưởng, Cải chưa một lần chịu gãy chuyến biển. Và lúc nào cũng tận tình làm theo ý đồ khai thác của thuyền trưởng. Đay cũng hăng hái đấy nhưng còn lâu mới được như Cải. Đang mùa cá, mà Đay có công có việc bận ở nhà, y như rằng máy tàu còn nhiều chuyện, chưa thể đi được. Phải ít nhất ba ngày nữa bố ơi. Còn cái ắc đờ li hợp, bình thường năm ngày, làm ngày làm đêm cũng ba ngày. Khi cái bơm nước làm mát, khi mấy cái răng gạt cáp... Tàu sửa chữa, Đay cứ khoán mặc anh em trên phân xưởng, phóng xe đi đâu miết. Mây đã có lần góp ý với Đay là phải quan tâm đến anh em thợ một chút, đối với lính tráng phải niềm nở ân cần. Nó mượn cờ lê, nó mượn cái ống tuýp để bắt vào cờ lê mình phải lấy cho nó, nó mượn cửa, có ngay. Đay vặc:

- Quan tâm thế nào? Cười à? Chào anh à? Ừ thì cười, chào. Có khi nó còn chửi cho đấy. Trách nhiệm nó sửa thì nó phải sửa.

Mây nhẹ nhàng:

- Trách nhiệm của nó là đúng rồi. Còn vấn đề tình cảm nữa. Tôi nói ví dụ như cái gối đỡ. Đáng lẽ sửa thế này. Nó lại sửa thế này. Bảo nó. Nó bảo tìm tổ trưởng mà nói. Tổ trưởng bảo làm thế tôi làm thế. Tìm được mấy ông tổ trưởng mất nửa ngày. Thế nhưng thông cảm với nó, nó sửa ngay.

Đay xùy một cái rồ dài:

- Ông cứ nịnh chúng nó, chúng nó hư đi. Chúng nó làm thì chúng nó có lương. Cứ đúng nguyên tắc tôi làm.

Thấy Đay, cả hai cùng a lên một tiếng và cùng sầm sấn: Ngồi đây. Ngồi đây. Không hện mà gặp mới thích. Chị Bấm vội lấy thêm bát đĩa. Không khách khí, Đay ngồi xuống mâm ngay:

- Đang thêm rượu, hai hôm nay không có tí gì vào họng. Ừ. Có lẽ mình cũng phải cầm quyển y bạ lên y tế mới được. Sáng kiến của ông Mây hay ông Quân đây.

Chưa bao giờ Mây thấy Đay có khuôn mặt rạng rỡ tươi vui như vậy. Vui từ trong lòng vui ra, một niềm vui không giấu được. Có chuyện gì thế nhỉ? Nhưng thôi, không hỏi. Hãy để Đay tự nói ra. Đặt chén rượu đã uống cạn xuống mâm, Đay ngược cặp mắt sáng ngời nhìn hai người bạn:

- Khốn nạn đã biện cái lễ lên giám đốc xin tranh thủ đi chuyển nửa tăng thêm sản lượng cho xí nghiệp mà không được. Rách quá.

Quân cười:

- Cái lễ của các ông làm ô nhục cả giám đốc ra. Giám đốc đâu nhận cái lễ như vậy. Nhưng mà này tôi hỏi thật nhá. Ông Mây nói ông nhận với giám đốc là có ăn cấp cá, nhưng ông ăn cấp có văn học. Thế là thế nào? Ông nói *cái ăn cấp có văn học* của ông như thế nào cho tôi nghe.

Tất cả cười. Chị Bấm vừa lấy cái đĩa đặt năm rau kinh giới mới rửa còn ướt đầm nước từ sân bước vào cũng không nhin được cười. Quân tiếp:

- Mà sao ông lại *buổi dái* thế?

Chị Bấm đỏ rừ mặt vì câu nói tục tĩu của Quân. Chưa trả lời ngay, Đay làm tiếp một chén rượu nữa rồi nhăn mặt:

- Tôi không thích món rượu thuốc này. Bí quá phải uống thôi. Còn *cái ăn cấp có văn học* là như thế này: Đại loại như bảo thằng cấp dưỡng chiều nay anh không ăn cơm tàu, làm cho anh mấy khúc cá ngon anh mang lên phố ăn trên ấy. Thế là báo cáo hai anh, một chị cá song đầu nó to phía trên bụng thì rộng, tôi lấy mấy khúc dưới, khúc dưới chứ không phải khúc đuôi, nó đã *sỏi* vẩy rửa sạch rắc muối gừng hoàng chỉ việc gói ni lông đem đi thôi. Bảo vệ có hỏi cũng cứ nói thế với lại chính sách nào đi bắt cá

muối. Cũng có khi bảo thằng thợ máy nhặt mấy con cá ngon sỏi vẩy cẩn thận mổ bụng xắt khúc tinh tươm, làm vài con mực nang to lột mai rửa ráy sạch sẽ cho vào túi xách về.

Tất cả đều công nhận đúng là cách lấy cá của Đay có văn học. Đay trợn mắt:

- Cứ thế cho nó đằng hoàng. Công khai. Không chui lủi giấu giếm. Mình là thằng thủ trưởng. Sao phải chui lủi giấu giếm. Anh em biết nó khinh cho. Như ông Thai thuyền trưởng 401. Mấy thằng thủy thủ, mấy thằng thợ máy đến nhà thủ trưởng chơi, thấy hai con cá hồng dài tổ bố, mỗi con hơn chục cân nằm đoàng đoàng ngay cửa bếp. Thế thì còn nói làm sao ăn làm sao bây giờ. *Mình ăn nhưng còn phải nói*. Đâu chỉ có ăn. Mình là thằng cán bộ, còn có trách nhiệm nói nữa chứ. Cho nên cứ phải đằng hoàng.

Lại một đòn gì với ông Thai nữa đây. Hẳn ông Thai mới vướng chuyện gì với Đay, nếu không đã chẳng có việc rêu rao hai con cá hồng thế này. Nhưng là chuyện gì? Cũng có thể không có chuyện gì mà chỉ tỏ ra việc gì cũng biết đấy thôi. Quân cười:

- Ông *ăn* thế còn *nói* làm sao được? Xấu hổ chết. Chúng nó cười cho.

Đay chìa chén rượu về phía Quân, cười lớn:

- Cạn với ông một chén. Câu hỏi của ông rất thẳng thắn. Tôi cũng xin trả lời thẳng thắn. Phải không biết xấu hổ. Làm gì mà xấu hổ. Cứ nói. Nói hăng. Thì ông Mây đây cũng thế. Ông lên làm thủ trưởng cũng thế.

Ai làm thủ trưởng cũng thế. Chúng nó thừa biết nhiệm vụ mình phải nói thì mình nói. Mình biết nói chẳng ai nghe nhưng cứ nói. Làm thủ trưởng không thể không nói. Nói giữa hội nghị. Lên bục nói. Cho mọi người bên dưới cùng nghe. Không được vấp vấp. Biết mình nói một đằng làm một nẻo, nên lại càng phải nhiệt tình. Ông Thắng cũng vậy. Sếp của ông Thắng cũng vậy. Ai cũng thế tuốt. Đâu chỉ mình mình. Nhưng chỉ vài ba người ngồi riêng với nhau tốt nhất là nói thật. Trên dưới đều cùng một hội.

Cho nên ông Thắng rất thích tính thẳng thắn của tôi. Tôi lên là pha chè ngay. Ông ấy bảo tôi phê bình ông ấy. Tôi nói thủ trưởng khôn lắm đấy. Ông ấy bảo thế nào là khôn. Tôi bảo phê bình phải đúng lúc đúng chỗ, cũng như thấy tôi, anh hỏi em ăn cơm chưa? Báo cáo anh ăn rồi. Chốc vào anh uống nước nhé. Thế là thằng bé biết có vấn đề gì rồi đây nhưng vẫn đến. Đến mà thoải mái vì anh bảo đến uống nước cơ mà. Chén thứ nhất không nói gì. Chén thứ hai, chén thứ ba xong anh mới bảo sao mày lại nói tao như thế, ô hay ngày nào mày cũng phải nói một câu lung tung à? Sao không góp ý thẳng với anh?

Hình như đoạn này đã là không có thật rồi, bao năm sống với nhau, Mây quá hiểu tính Đay, tuy nhiên anh vẫn hỏi:

- Câu gì? Nhưng mà câu gì? Ông nói ông Thắng câu gì mà ông ấy bảo lung tung?

Đang cười, Đay bỗng thay đổi hẳn nét mặt, vừa quan trọng vừa nghiêm túc:

- Không được. Không nói ra đây được. Dù là các chiến hữu cũng không nói được. Cho qua. Tổng giám đốc lại bảo ngoài điều ấy ra còn gì nữa nào. Cứ nói thẳng đừng loanh quanh, điện cứ chạy thẳng bắt trực tiếp không qua tầng phô biến thế giảm xuống 110 làm gì. Cứ 220 chạy thẳng. Anh cứ nói thế, thẳng cũng có mức độ. Có khi hai trăm hai. Có khi chỉ còn trăm sáu, trăm rưỡi. Lại cũng có khi chỉ còn sáu mươi, tám mươi thôi. Chúng tôi như quả trứng trong tay anh. Các anh mở tay thì còn. Nắm tay thì xây xát mà bóp thì vỡ. Các anh hiểu cho thì được. Các anh thành kiến không dùng thì cho chúng tôi đi. Chúng tôi lao động được, gánh gồng được, đi biển được, ở bờ được mà theo con trâu vật ra vật vào cày cắt tám cắt bốn cũng được. Thậm chí làm anh cầm bút đề phong bì, dán hồ văn thư cũng được, chẳng mơ ước cao siêu gì. Có thủ trưởng mới mộng cao cục vụ thủ trưởng bộ trưởng, chứ chúng tôi không. Mà mộng ấy của thủ trưởng là có cơ sở. Này nhé phó tiến sĩ ngành mình ít, đảng viên lâu năm ít, thủ trưởng được cả hai. Thủ trưởng lại chỉ có hai đứa con, anh lớn đã đi làm, còn một

cháu gái bé thủ trưởng nuôi cháu cũng như nuôi con họa mi thôi, không như anh em chúng tôi vất vả lắm.

Tiếp tục hỏa mù đây. Chắc là có dính dáng đến chuyện xuống tàu vận tải nước ngoài. Nói vậy để tô vẽ cho mình, rằng mình là người xuống tàu ngoại thương khác với mọi người, rằng mình với tổng giám đốc có một quan hệ thân tình, đặc biệt. Quân hỏi một câu mà anh biết sẽ làm cho Đay sượng:

- Thế không đề nghị giám đốc cho xuống tàu đi nước ngoài à?

Đúng là Đay sượng. Khuôn mặt da thiết bị sạm thế mà cứ ngời lên:

- Có đề nghị cũng chẳng được. Cũng chỉ là thử phản ứng sếp thôi. Như thử phản ứng penicillin ấy. Sếp bảo tớ thích tính cậu thẳng. Tôi bảo không, tôi có thủ đoạn đấy. Thủ đoạn kinh tế, thủ đoạn kỹ thuật, thủ đoạn với trên, thủ đoạn với dưới, đủ cả. Thế là thế nào? Thưa anh thủ đoạn kinh tế là tôi phải biết xoay xở chứ cứ đợi xí nghiệp thì có khi sặc gạch. Râu con mực mềm luộc ăn giòn thế mà quảng thì vương lung tung, vương hết, kéo đổ cả đấy. Tôi không móc ngoặc cho tôi. Tôi móc ngoặc vì xí nghiệp. Thủ đoạn kỹ thuật tôi cũng làm. Còn thủ đoạn với trên là gì? Là thành thật. Khôn ngoan chẳng lọ thật thà. Lòng vả cũng như lòng sung. Tổng giám đốc cũng là người. Với lại giấu sao được tổng giám đốc. Như hôm nọ lên xin tổng giám đốc cho đi chuyển nữa để tăng thêm sản lượng cho liên hợp là không thành thật. Thất bại ngay. Đừng có làm xiếc với lãnh đạo. Lẽ ra phải nói thật: Báo cáo anh nằm bờ lâu ngày khô quá. Khô như mực ống phơi ba nắng gời hanh ấy. Bản thân thế nào chịu cũng được. Còn vợ còn con. Vợ muốn mua cái áo cho con, không có tiền. Bố về không có cá, các con ra đón vẫn chào ba ạ nhưng không được nhiệt tình cho lắm. Cơm không có cá, các chiến sĩ ta uể oải hẳn đi. Cứ nói thế rồi mới nói đến thiết bị máy móc, kết hợp ba lợi ích... Sếp cười rất khoái rồi hỏi còn thủ đoạn với dưới là thế nào? Báo cáo anh cái ấy anh biết quá rõ còn gì nữa. Làm to thủ đoạn to làm nhỏ thủ đoạn nhỏ, tóm lại cũng là sự động viên hứa hẹn vẽ ra một tương lai tươi sáng thôi.

Mây hỏi:

- Ông nói với sếp thế thật à?

Gắp miếng thịt quay cho vào miệng nhai, Đay trừng mắt:

- Còn hơn thế nữa ấy. Nói cả chuyện tôi muốn làm thằng cấp dưỡng tàu. Sếp bảo tại sao. Tôi bảo đây là người sướng nhất tàu cá. Ngày hai bữa cơm cùng lắm là thêm một bữa mì đều làm trong nhà, mưa không đến mặt nắng không đến đầu. Cái ấy không nói làm gì, trên tàu nhiều người như thế, thuyền trưởng, báo vụ, tổ máy chúng tôi chẳng hạn. Sướng là chỗ khác cơ, thằng cấp dưỡng tàu đứa nào cũng *khảm*, thuyền trưởng máy trưởng chống gậy sắt đuổi mồn gậy mà đã kịp nó à, báo cáo thủ trưởng, trước hết gạo em cứ nấu hết tiêu chuẩn bảy lạng ăn hết hay không, mặc, còn thừa em sấy, cho vào máy, sấy nhanh lắm chóng khô lắm, đóng bao mang về nghìn rưởi một cân cơm khô mà giá gạo này nghìn rưởi sao được, một chuyến vài bao cơm khô. Rồi đến nước gạo, nước gạo tàu cầm chắc năm trăm một cân các bà ưng ngay, thùng đầy là một tạ đấy thủ trưởng ạ...

Chuyện này có thể thật, Mây cần nhân:

- Ông nói thế, gay cho cánh cấp dưỡng rồi.

- Không. Để sếp biết, quan tâm hơn đến thuyền trưởng máy trưởng thôi. Tôi mà nói hết sự thật thì thằng cấp dưỡng chết, thằng cấp dưỡng tôi. Nó còn bao nhiêu thứ nữa chứ. Chẳng hạn như cá thu, cá song cứ chặt ra kho, ăn không hết em làm ruốc. Nhiều cá ít cá đêm hôm lưới rách máy hỏng kệ em không biết, cứ hai bữa em làm xong là em phì phèo thuốc lá quần *ca dô* đánh tú lơ khơ, lại quần *ca dô* mới chết chứ, nhưng tối kéo lưới em cũng ra nhật dăm con tôm he, em không ăn mì đêm, em nhật mấy con cho cháu, thì thằng nào ghen tị với thằng cấp dưỡng về mấy khúc cá thừa mấy con tôm vãi. Ở biển thế, về bờ thì sao? Sáng sớm ông ấy đã xong xuôi cơm nước rồi, mình ngủ dậy nhìn lên bảng đã thấy cơm trong nồi, cá kho trong chạn, canh chua

ở bếp, 3 mâm 4, 1 mâm 3, 1 mâm 2, các đồng chí tự giác lấy, ông ấy biến rồi, một bao lên chợ rồi, vất đi cũng dăm bảy cân, cứ tính mười nghìn một cân thôi, mười nghìn làm sao được, toàn cá ngon rẻ cũng phải mười hai nghìn, đấy là bán buôn cho người ta đấy, đến trưa đang ngủ đã nghe tiếng chát bồm bộp, bố ấy đã làm cơm chiều rồi lần này không bao nữa mà cặp lồng, cá ngon xắt khúc cho vào cặp lồng thì bao nhiêu, vài cân đấy, mình ngủ dậy đã thấy chữ đề trên bảng mấy mâm bốn mấy mâm ba mâm hai, đấy là tăng hai, tăng ba là chiều tối nấu một cặp lồng cá nữa đem đến mấy bà bán bún riêu, bảo vệ có hỏi cũng chả làm sao, chính sách không đề ra bắt cá chín, chỉ cá sống chứ cá chín thì ai bắt làm gì mấy khúc cá nấu vớ vẩn. Một ngày ông ấy đá ba tăng như vậy là bao nhiêu? Đấy là khi tàu còn bốc cá, bốc cá xong xuôi thì...

Đay buông đũa đứng lên, cao lớn, sù sì khoanh hai tay lễ phép, đầu ngoẹo đi, bắt chước anh cấp dưỡng nào đó, thiếu não:

- Báo cáo anh, em nghỉ bù.

Rồi Đay cười phá lên. Tiếng cười tắt ngay, hai mắt giương tròn:

- Thuyền trưởng máy trưởng đuổi sao kịp nó? Ông có công nhận thằng cấp dưỡng nào cũng khảm không? Đấy là chưa kể món chả cá không phải xay mà chạy mô tơ cái vẩy cũng rừ.

Đay làm động tác đổ cá từ máy xay ra khay, rưới mỡ vào khay, đút khay vào gầm lò, giơ tay ngang mặt xem đồng hồ rồi rút khay ra, lấy dao xắt khay chả, gói và cặp vào nách. Vở kịch câm ấy Đay biểu diễn rất thành thạo khiến ai nhìn cũng hiểu. Chị Bấm cứ cười rữ ra. Đay hất hàm:

- Một cân chả ai không biết chứ tôi là tôi bán được hai mươi nghìn^[6] mà chè chai lông vịt lắm cũng phải bốn cân chứ nó chịu làm một cân à?

Rồi Đay lại tuôn ra một câu ngược lại, đầy bao dung làm tất cả không còn hiểu ra sao nữa:

- Nói đi thì thế. Nhưng nghĩ cho cùng cũng chỉ là gà què ăn quẩn cối xay thôi.

Mọi người không hiểu là đúng thôi. Bởi Đay đang vui. Đay đã nhìn thấy sự đổi đời. Trong lúc hào hứng, hơi men đang bốc, suýt nữa Đay nói ra cái điều Đay đã tự bảo phải giữ kín từ lúc bước chân vào đây: Tổng giám đốc đã hứa sẽ bảo tổ chức cho Đay chụp ảnh làm hộ chiếu vào đợt tới. Mới chỉ là lời nói. Chưa đưa được phong bì. Nên coi như hợp đồng chưa được ký. Đã điều tra: Thông thường là một nghìn đô. Tám trăm đô cho sếp. Hai trăm đô cho trưởng phòng tổ chức. Đay đã định liệu đâu vào đấy. Kể cả câu nói khi đưa phong bì cho sếp cũng đã được chuẩn bị: “Cám ơn anh đã cho em có cơ hội được đổi đời. Bây giờ em chưa xuống tàu, gọi là cửa ít lòng nhiều, chỉ có tí quà cho cháu. Em hứa sẽ không bao giờ quên ơn anh”. Còn trưởng phòng tổ chức là bạn học cùng khóa, đi biển say sóng phải lên bờ, nói thế nào cho thân mật là được.

Chỉ đến khi ấy mới có thể công khai với các chiến hữu, mới nghĩ đến bước thứ hai quan trọng không kém: biên chế dưới tàu Hạ Long 19.

*

* *

Buổi tối ở Vụng Ngọc.

Một mình tôi nằm ngửa trên nóc cabin thượng, nơi tôi đã nằm với bác Sĩ nghe bác kể chuyện cá xà đánh nhau với cá Ông mấy hôm trước. Lúc này tôi muốn nằm một mình. Không muốn có ai ở bên. Điều tôi vẫn nhận thấy ở mọi người dưới tàu từ trước đến nay hóa ra chỉ là lớp vỏ ngoài. Mỗi người đều có hai khuôn mặt. Bác Suất, chú Hồng, chú Đĩnh, chú Quen, bác Sĩ... không còn là những người như tôi vẫn nghĩ. Còn bố? Cả chú Hùng lùn nữa? Chắc chắn bố cũng có hai khuôn mặt. Như mọi người trên tàu có hai khuôn mặt. Bây giờ mình tin rằng tất cả người lớn đều có hai khuôn mặt.

Tôi cứ nằm ngửa trên tấm chiếu trải ở mặt boong cao nhất của con tàu mà nghĩ ngợi một mình. Nằm đây cũng không nhìn thấy chân trời. Chỉ một bầu trời đầy sao úp xuống.

Tiếng sóng trong vịnh êm đêm, có lẽ là từ những chiếc thuyền nan, “những chiếc xe taxi của thủ trưởng” chở người từ tàu lên bờ, từ bờ về tàu hay từ tàu này sang tàu khác xô vào thân tàu. Vẫn nghe vọng về tiếng ì ầm của biển động ngoài kia. Có tiếng nhạc từ một con tàu nào đó vang đến. Có gió nhưng gió thổi trên cao, không thổi xuống chỗ tôi nằm. Vịnh rất nhiều tàu. Nhiều tàu rất giống nhau, trong bóng đêm nhìn hệt nhau, từ hình dáng, kích thước, đến chiếc cần cầu chênh chếch, các cửa sổ cabin, nhưng cánh thuyền nan vẫn nhận ra ngay từng con tàu khác nhau, dù không nhìn số hiệu và không bao giờ phải loay hoay tìm gọi. Tôi đang nằm nghe tiếng sóng nhẹ nhẹ chung quanh thì có tiếng đùng khẽ vào thân tàu. Một chiếc thuyền nan. Và tiếng phụ nữ:

- Anh Sĩ ơi.

Tiếng cô Nguyệt. Cả tàu đang im lặng bỗng nhốn nháo. Tôi nghe thấy cả tiếng bố tôi, tiếng chú Hùng lùn, tiếng bác Suất, bác Sĩ. Nghĩa là cả ban chỉ huy tàu. Và tiếng chú Đình, chú Quen. Rồi tôi nghe tiếng máy tàu nổ. Con tàu bỗng rùng rùng như sắp tách bến. Cần cầu kêu. Tiếng rầm của nắp hầm cá vát xuống mặt boong. Tôi khẽ khàng nhóm dậy bò ra cạnh boong thượng, sát với đầu cầu thang dốc đứng, nép vào sau chiếc trụ đèn pha phủ vải bạt nhìn xuống boong lái. Gần như cả tàu đang đứng trên boong. Và cô Nguyệt. Bốn người nhanh thoăn thoắt biến xuống hầm. Miệng hầm sáng trưng ánh điện. Mười hai lò tôm được đưa lên. Nước chảy rờn rờn. Trong ánh sáng hắt lên từ dưới hầm, tôi trông thấy những người trên boong nhanh nhẹn xếp sáu lò tôm vào trong đút, lò nọ chồng lên lò kia. Cần cầu quay chênh chếch sang mạn, hạ xuống thuyền. Hai lần như vậy. Tôi không nom rõ thuyền vì nó khuất sau be, chỉ thấy cô Nguyệt nắm thang dây tụt xuống và biến mất trong khoảng tối om. Dù đã chứng kiến chuyện bán cá ban sáng bây giờ tôi vẫn ngạc nhiên. Sao tàu bố tôi có thể bán nhiều thế nhỉ? Cá. Rồi bây giờ lại tôm. Có lẽ cá là sản phẩm phụ bán ban ngày, còn tôm là sản phẩm chính phải cẩn thận hơn chăng? Liệu bố tôi có việc gì không? Tôi biết trên tàu người thuyền trưởng chịu trách nhiệm về mọi mặt mọi chuyện xảy ra. Tôi biết khi tàu chìm, thuyền trưởng là người cuối cùng rời tàu và tôi rất tự hào về điều ấy. Tôi lo cho bố. Nhưng tôi thấy mọi người trên tàu kể cả bố không có chút

gì tỏ ra lo lắng. Ngược lại, vui, phấn khởi. Bây giờ tôi đã hiểu chuyến nào tàu cũng bán cá và cả bán tôm. Không chỉ tàu bố tôi. Các tàu khác cũng vậy. Nhưng chỉ riêng tàu bố tôi không có định mức vì là tàu khảo sát thăm dò. Nhiều ít, không ai bắt bẻ được. Nhưng như thế còn gì là khảo sát là thăm dò nữa một khi mọi con số đều đã bị làm sai lệch.

Đám đông trên boong lái đã giải tán rất nhanh cùng với sự biến mất của cô Nguyệt. Máy tàu tắt. Đèn dưới hầm tắt. Vụng Ngọc trở lại êm đềm. Tôi nhìn ra cửa vụng.

Không trông thấy hòn Núi Hải đầu. Ở chỗ ấy chỉ thấy những mảng lân tinh xô tới, chạy lên cao rồi xòe ra như một bó hoa, rụng xuống lả tả. Cửa vụng cũng vậy. Những làn ánh sáng xanh dựng đứng đập vào vách đá, đổ gập. Trong tiếng ầm ầm sôi động của biển khơi ngoài kia vẫn nghe rõ tiếng sóng Vụng Ngọc êm ả vỗ bờ. Tôi trở lại chỗ nằm trên boong thượng. Khí trời mát dần. Một mình tôi nằm nhìn sao chi chít trên trời mà thấy vũ trụ thật vô cùng. Lại càng thấy mình bé nhỏ cô đơn. Biết bao điều không dám nói với ai. Tôi nghĩ đến thằng Toán. Nó có cái cằm nhọn, khi cười cằm càng nhọn. Nó ngồi cạnh tôi. Hai đứa chơi với nhau rất thân. Nó không được vào thẳng cấp ba như tôi, vì môn văn của nó chỉ được năm điểm rưỡi. Tiếc cái là các môn khác, nó đều đạt điểm cao. Hôm tôi đi nó buồn buồn:

- Mà y sướng thật. Đi chóng lên rồi về nhà. Nhớ có quà cho tao và cho cả em Nhã nữa đấy.

Cái Nhã là người nó yêu. Nó nói với tôi rằng nó yêu cái Nhã ngồi bàn trên. Cái Nhã con ông Thi giáo viên trường cấp ba. Cái Nhã bằng tuổi nó và cũng bằng tuổi tôi, mười sáu. Nó rất thích được tôi chế nó, nói với nó về chuyện cái Nhã. Đại loại như: Bằng tuổi nằm duỗi mà ăn. Hay: Cái Nhã là hoa khôi của trường đấy. Rồi: Mà y lấy được cái Nhã thì chẳng lo gì, cứ thế mà lên cấp ba. Rồi vào đại học thôi. Anh chàng cười tít mắt: Tao sẽ viết thư tỏ tình chứ không nói đâu. Mà y bảo viết thư hơn hay nói hơn? Tôi cười. Tôi biết thằng này chỉ mạnh miệng thế thôi. Thư không bao giờ viết. Nói cũng không bao giờ. Mà quả vậy.

Trông thấy cái Nhã là anh chàng lại luống cuống lảng đi chỗ khác hoặc giữ tôi ở lại với nó để gặp cái Nhã. Bao giờ cũng là cuộc gặp tay ba. Còn cái Nhã thì chẳng biết gì, vẫn cứ câu cậu tớ tớ với nó như với tất cả các bạn. Giá có thằng Toán ở đây, tôi sẽ kể cho nó nghe bao nhiêu chuyện. Tôi bỗng thấy mình hiểu biết hơn thằng Toán rất nhiều, “già đời” hơn thằng Toán rất nhiều. Nó vẫn như tôi cách đây mấy ngày. Vẫn sống trong thế giới học trò, thế giới trẻ con. Thế giới này có rất nhiều điều chúng mình không hiểu được đâu Toán ạ. Nhưng rồi chúng mình phải hiểu. Bởi chúng mình sẽ là người lớn và sống trong thế giới ấy.

Đêm đã khuya. Trăng lên tự bao giờ. Ánh trăng gợn gợn trong vụng. Tiếng một con cá quẫy sát tàu. Lại tiếng sóng nhỏ nhẹ êm đềm bốn chung quanh. Và một tiếng sóng khác vẫn êm đềm như thế nhưng to dần, sau đó một tiếng động nhẹ vào thân tàu làm con tàu hơi cựa mình. Có một chiếc thuyền nan vừa áp mạn. Có ai đó vừa đi chơi về. Mà đúng thế thật. Tôi nghe thấy tiếng chân hai người nhảy từ trên be xuống mặt boong. Rồi tiếng chân bước lên boong trên. Và ngồi xuống ngay bên dưới chỗ tôi nằm. Ở đấy có một cái thùng gỗ to, đặt sát vào ống khói, gần với chân cần cầu chữa ra miệng hầm cá. Cái thùng mà tôi đã thử mở ra xem, bên trong đựng những mảnh lưới rách, những nhợ vá, ghim đan lưới và các thứ linh tinh khác.

- Con bé đi với ông trông khá đấy chứ.

Tiếng chú Lượng, một thủy thủ cao lớn, nước da trắng, một bên má có một nốt ruồi đen mọc những sợi râu dài. Chú Lượng rất vui tính. Chú có cái giọng của người chuyên hô hoán. Một buổi chiều, mọi người đang đứng ăn cơm ngoài boong lái, chợt chú Lượng vắt cái bát xuống nắp hầm cá, chỉ tay ra ngoài biển kêu thét lên:

- Tàu cháy!

Mọi người hoảng hốt nhìn ra. Một con tàu to từ biển khơi tiến vào, ống khói bỗng nhả ra một cục khói tròn to đen sì. Hay mới hôm qua trong vịnh thôi. Một chiếc thuyền nan, “một chiếc taxi của thủy trưởng” đi ngang qua. Chúng tôi đứng nhìn theo. Chú Lượng giơ tay chào. Người chèo thuyền - một đứa con gái trạc tuổi tôi - tưởng chú gọi chở, định ghé

vào thì chú hươ tay ra hiệu cứ đi đi. Đứa con gái chèo đi, vừa chèo vừa nhìn chúng tôi rồi nói một câu gì đó. Chú Lượng gào lên: Nói to lên! Nghe không rõ! Đứa con gái trên thuyền buông chèo bắt tay lên miệng làm loa. Chúng tôi nghiêng tai lắng nghe. Chẳng biết nó nói gì. Bỗng chú Lượng ôm chầm lấy tôi, hét to: “Anh này hử?” Tôi giật mình còn tất cả cười ầm.

- Con bé của mình trông bình thường nhưng nội thất rất được!

Tiếng chú Đài về tề tề. Tôi biết họ vừa đi đâu về. Tôi không muốn thuật lại câu chuyện họ nói với nhau. Tôi nghĩ đến bố. Không biết bố có như các chú ấy không? Nếu vậy thì thất vọng quá, buồn quá. Tôi bầu víu vào một hy vọng: Bố là thuyền trưởng. Là thủ trưởng của con tàu. Cầm cân nảy mực. Là người rời con tàu cuối cùng khi tàu lâm nạn. Chắc chắn bố không giống các thuyền viên khác.

- Hôm nay được năm lô, chi ái tình phí hết năm sơi. Tích cóp đến bao giờ mới làm lại được cái nhà. Tiếng chú Đài.

- Tao chưa dám nghĩ đến nhà cửa. Kiếm ăn vật thể này nghĩ đến làm nhà sao được. Phải là quả cơ.

- Đúng. Phải trúng một quả gì đó.

- Chúng mình làm sao có quả gì. Gà què ăn quần cối xay. Mà báo vụ còn cái cửa đi tàu nước ngoài. Chúng tao cánh thủy thủ xếp lốt đến bao giờ.

- Không hy vọng gì đâu. Bánh vẽ đấy. Rồi lần lượt tất cả các đồng chí thuyền viên đều được đi tàu vận tải ngoại thương, trước tiên là những người có thành tích trong sản xuất, có thâm niên cống hiến với xí nghiệp. Nói như trạng mẹ. Ông Lê Mây đấy. Về đây từ ngày đầu mới xây dựng xí nghiệp, thời tàu vỏ gỗ, có được đi không. Tao về sau ông Mây hai năm. Có được đi không. Mà thằng Li mới về ba năm đã được đi. Chúng mình không có đạn. Cũng không có thể. Mà biết cái thằng tàu 19 đi cái xe 250 phân khối hai ống xả không nhỉ. Nó có làm ở xí nghiệp một ngày nào đâu. Con một ông đại tá công an. Vô nghề

nghiệp. Ăn chơi đua đòi, tiêu tiền như rác. Sắp nghiệm đến nơi. Ông bố vội nói với sếp cho nó xuống tàu.

- Thăng Khương. Mình biết.

- Thấy ông Đáng nói nó đi mười mấy chuyến rồi, tổ chức đã làm quyết định rút lên dự bị, bố nó viết một cái thư xuống, thế là lại đi tiếp.

- Chứ lại không à? Nó lên bờ là gay go. Nó còn đi tàu 19, bảo đảm tàu không bị khám, không bị giết. Cũng là một thứ hợp đồng ngầm cả.

- Thôi cứ yên tâm ở đây thôi. Sống là đây mà chết cũng là đây.

- Tao tự an ủi là chúng mình vẫn hơn bọn đánh cá. Bọn chúng nó phải bảo đảm chỉ tiêu định mức.

- Cũng bán như điên. Hụt chỉ tiêu cũng bán như điên.

- Thì rõ. Nhưng không bằng tàu mình. Ông Đảng cũng tả xung hữu đột lắm mới giữ được bộ khung tàu đấy. Chuyến nào về chả có phong bì. Không chỉ tổng giám đốc đâu. Còn phòng tổ chức, còn đảng ủy công đoàn. Cái khoản mười phần trăm tiền bán cá không chia là vào mục ấy. Ông Đảng không xơ mủi gì vào chỗ ấy đâu.

- Ai biết đâu ma ăn cỗ.

Nghe chú Lượng nói, tôi đỏ mặt. Tôi bỗng ghét chú Lượng vô cùng. Vậy ra là thế. Người tin bố tôi. Người không tin. Tôi tin bố. Như chú Đài. Chú Lượng không tin bố. Thế nhưng bình thường tôi thấy chú ấy đối với bố tôi cũng y như chú Đài, như mọi người trên tàu, chẳng có gì khác. Có nhiều người như chú Lượng không? Mà bố có đáng tin thật không? Người ta có quyền không tin chứ. Có tiếng bật lửa lách cách. Mùi khói thuốc lá bay lên. Và tiếng chú Đài:

- Cô bé Ngã Năm của mày đến đâu rồi.

- Chẳng đâu vào đâu. Căng lắm.

- Hôm nọ thấy đèo một túi tôm he đến nhà cơ mà.

- Chuyển trước xin thuyền trưởng hai cân tôm he, với hai con mực nang to mỗi con phải đến hai ki lô. Cho vào cái túi đem đến biếu bà mẹ. Bà mẹ vui lắm. Không phải vì túi tôm cá ấy đâu. Mà bà mẹ rất thương mình. Rất muốn gả con gái cho mình. Bà mẹ nói thương mình vì bố mình bị bắn chết trong cái cách ruộng đất, mình mồ côi. Nên bà coi như con. Bà nói cô cũng nói thật với cháu cái Liên nhà cô lấy cháu, nó không phải đi làm dâu. Cô đã đi làm dâu, cô sợ làm dâu lắm rồi. Ba đứa con gái nhà cô, hai đứa lớn đi lấy chồng đều không phải làm dâu. Rồi bà kể cho mình nghe chuyện bà làm dâu. Bà lấy chồng được ba tháng thì chồng đi bộ đội. Biền biệt mười một năm mới về. Một mình bà quần quật cơm nước hầu hạ bố mẹ chồng, các em trai em gái nhà chồng. Tổ chức cưới vợ cho hai em trai nhà chồng, lo đám cưới cho em gái nhà chồng. Lại là dâu trưởng, mọi công việc trong họ đều đến tay. Ốm cũng không được nghỉ. Ốm vẫn phải lo công việc đồng áng. Mình ốm nhưng mẹ chồng cũng ốm. Mình phải lo cháo lã thuốc thang... Mười một năm cháu ạ. Còn gì là đời! Cho nên cô nhất quyết lo liệu sao cho nó lấy chồng nhưng không phải làm dâu. Cô hãi lắm rồi. Bây giờ nghĩ lại vẫn còn hãi. Bà động viên mình cứ kiên trì. Lúc mình đến nhà, cô nàng dắt xe đạp đi. Mình muốn về nhưng bà bảo: Cứ ngồi chơi nói chuyện với cô. Chỉ tí nữa nó về thôi. Mình ngồi chờ. Chờ lâu. Chuyện với bà già. Hết chuyện nọ đến chuyện kia. Cuối cùng cô ấy cũng về nhưng cứ ở dưới bếp, nhất định không lên. Chán quá, mình chào bà già, xuống bếp chào cô nàng thì cô nàng xách túi tôm với mực ấn vào tay mình, mình nhất định không cầm. Hai đứa giằng co đến tận cửa. Cuối cùng mình đành phải cầm. Đạp được một quãng mình lẳng cái túi vào bụi cây ven đường, phóng một mạch về tàu nằm vật, chẳng thiết gì đời nữa.

Hai người im lặng. Một lúc tiếng chú Đài đầy thông cảm:

- Cho nên chỉ có những lúc đến với các em là quên tất cả. Mọi sự. Quên chuyện yêu đương. Quên chuyện làm nhà. Quên cả chuyện làm việc dưới tàu vất vả như một con chó.

- Mình vẫn không quên được cô nàng. Trong khi ôm các ả ca ve mình cứ phải tưởng tượng đấy là Liên.

- Thế thì gay thật. Chỉ còn mỗi cách phải bám chắc lấy bà mẹ thôi.

Chú Lượng thở dài:

- Khó lắm. Mình đi biển biệt thế này. Có nhanh cũng phải nửa tháng mới đến được một lần. Giá làm trên bờ còn dễ...

Tôi nằm im lặng nghe. Cố không gây ra một tiếng động nào. Cũng không sợ là mình nghe trộm chuyện người khác. Chẳng qua là không muốn làm đứt quãng câu chuyện của hai người thôi. Nếu các chú có lên boong thượng, tôi sẽ giả cách ngủ. Chẳng sao. Nhưng hai người không lên. Một lúc sau họ về cabin ngủ.

Tôi ngồi dậy, xuống chỗ hai chú vừa ngồi rồi quành về cabin bố tôi trong lòng rất hồi hộp. Chỉ sợ bố tôi không có trong phòng và thở phào: Qua cánh cửa ra vào để mở, tôi thấy bố đang nằm ngủ, một chân ghếch lên thành giường nhô cao. Tôi biết là bố không đi đâu cả mà! Cũng như tôi biết bố không lấy một đồng nào trong cái quỹ ngoại giao đứt lót ấy. Tôi lại nghĩ đến chú Lượng. Ai biết đâu một người vui tính tếu táo thế mà mang trong lòng biết bao điều. Tôi định trở lên boong thượng nhưng nghe thấy tiếng hai con lợn ụt ịt bên dưới. Không đi lối cầu thang gỗ bên trong, tôi tụt cầu thang sắt dốc đứng phía ngoài đến chỗ chúng. Khuya rồi, tất cả tàu đã ngủ nhưng chúng vẫn còn tha thẩn dạo chơi trên boong lái. Tôi ngồi xuống. Chúng quay cả đầu về chỗ tôi, dưới ánh trăng tôi trông thấy mũi chúng chun lại, cái đuôi ve vẩy ụt ịt ụt ịt. Rõ ràng chúng muốn nói gì với tôi. Hai tay tôi đặt vào gáy hai con lợn và khẽ gõ gõ như các chú trên tàu vẫn làm. Chúng thôi không ụt ịt nữa, cúi đầu ngoan ngoãn đứng im. Lợn ơi. Khuya rồi sao chúng mà chưa ngủ. Hay chúng mà cũng mất ngủ như tao. Chúng mà mất ngủ còn có bạn. Đêm nay tao mất ngủ đây, mà chẳng có ai trò chuyện. Bao nhiêu điều muốn nói, nhưng biết nói cùng ai. Tôi nhớ đến thằng Toán. Nhưng tôi nghĩ nếu có thằng Toán ở bên, tôi cũng chẳng biết nói gì với nó. Tôi bỗng thấy mình già đi chục tuổi.

*

* *

Quán Mèo biết rằng trong Liên hợp nhiều người ghét mình, nhiều người muốn mình về *mo*. Chỉ vì Quán đã thoát khỏi kiếp nghèo hèn. Quán đã trở thành giàu có, thành “tỉ phú” như nhiều người nửa đùa nửa thật chào Quán. Không. Không bao giờ Quán về *mo*, không bao giờ Quán trở lại kiếp sống khốn nạn ngày trước nữa. Giờ đây không ai có thể đẩy Quán trở lại nghèo hèn khốn nạn được nữa. Các cụ nói vạn sự khởi đầu nan. Quán đã qua bước khởi đầu khó nhọc ấy rồi. Quán không ngờ đời mình lại có lúc được như hiện nay. Một bao tải tiền.

Người ta thường nói với nhau như vậy để chỉ ai đó có nhiều tiền lắm. Thế nhưng Quán đã có nhiều bao tải tiền. Và Quán thấy kiếm tiền cũng khó nhưng cũng dễ. Căn bản là phải có máu liều. Phải có máu làm ăn lớn. Và phải chớp thời cơ. Thời cơ nó đến rồi nó đi. Không thể chần chừ. Thời cơ thứ nhất làm nảy sinh thời cơ thứ hai. Thời cơ thứ hai đẻ ra thời cơ thứ ba. Cứ như một phản ứng dây chuyền. Và phải biết xâu các đầu mối lại với nhau, liên kết những người cùng máu mê, chí hướng với nhau. Để tạo ra một sức mạnh tổng hợp. Người nọ dựa uy người kia, dựa thế người kia, dựa lực người kia. Thực ra bây giờ Quán mới có những suy nghĩ mang tính tổng kết như vậy. Chứ lúc mới bắt đầu, Quán chỉ làm như một người đang nghèo đói ngửi thấy cửa này làm ăn được, ngửi thấy hơi tiền mà không nguy hiểm. Nói vậy bởi Quán cũng đã có lúc làm ra tiền nhưng có thể tiêu đời. Lúc đầu là mang thuê thuốc phiện từ mạn ngược về thành phố. Tiếp theo là bồng thuê heroin. Được mười chuyến sợ quá dù nhiều tiền. Đường dây vỡ. Hai người bị bắt. Nhưng họ thực hiện lời thề khi mới cùng nhau làm ăn, không khai ra Quán. Không chỉ một đường dây của Quán. Nhiều đường dây vỡ, nhiều người tra tay vào còng số 8. Có cả người *dựa cột*^[7]. Quán lại về trông đằm tôm cho hợp tác xã. Muối, dẫn đốt ngứa mắt cả người. Đã mấy lần đồ trộm tôm đem bán. Nhưng rồi bị lộ. Quán bị đưa ra kiểm điểm ở hội nghị xã viên và bị đuổi việc.

Sự việc càng ô danh hơn khi Quán ngủ với vợ anh hàng xóm, bị anh ta bắt được, Quán phải viết giấy nhận mình hủ hóa và cam đoan cày cho anh ta ba sào ruộng đầm giữa trời rét đại hàn chi cực để anh ta không tố cáo trước xóm làng. Cày thì cày nhưng bí mật vụ việc không giữ được, vẫn cứ lộ ra. Lộ vì vợ Quán, cái con mụ mặc quần cá rô đớp. Chẳng thể tìm được lý do gì mà giữa ngày đông tháng giá, chồng mình lại dong trâu đi cày đầm nhà hàng xóm. Hỏi thì Quán bảo: Lão ta lười, thuê mình, mình làm lấy tiền chứ làm sao. Lại hỏi thuê bao nhiêu, công sá ra làm sao. Quán trả lời: Thuê trả bằng thóc. Mỗi sào hai mươi ki lô thóc. Đến vụ trả. Rồi cười với vợ, tình tứ: Nhà túng, người ta đi làm không thương người ta thì thôi, còn hỏi. Vợ Quán tưởng thật, yên trí chồng mình biết thương vợ thương con. Chỉ đến khi nghe tin đứa con trai bị đánh chết tại thành phố Hồ Chí Minh, vợ Quán vừa khóc vừa sang ông hàng xóm xin trả trước số tiền để thêm cặp đi vào lo tang ma cho con ở trong ấy, mới biết rõ đầu đuôi. Thế là con mụ quần cá rô đớp te tái chạy về làm ẩm ỉ cửa nhà, ẩm ỉ xóm làng. Ôi làng nước ơi. Ôi trời cao đất dày ơi. Có ai khổ như tôi không. Ông giời sao không vật chết tôi đi để tôi sống làm gì để khổ để nhục thế này. Tao tưởng mày cày ruộng thuê lấy tiền nuôi vợ nuôi con như mày nói. Ai ngờ mày đi cày cái lồn nhà nó cho nó sướng cái buổi của mày để phải lội xuống đầm giữa mùa mưa đầm gió bắc cày cho nhà nó ba sào ruộng. Ôi con ơi. Sống khôn chết thiêng về đây mà xem thằng bố của con bôi gio trát trấu vào mẹ vào cả nhà con ơi...

Vừa đau đớn mất con, vừa nhục nhã công nợ túng thiếu, Quán đã phải giở trò kiếm ăn vặt. Như đến vài người bạn bán thuốc lá vỉa hè vay mỗi người một cây thuốc lá Vina, nói là tổ chức đám cưới cho thằng con thứ, “khổ, nó mê con ông giám đốc ngân hàng quận, cứ đòi tổ chức, mà nghe chừng con bé bụng cũng lùm lùm rồi, không cưới ngay có khi gay dù trong túi thằng bố nó chẳng có đồng xu mẹ nào”. Vay rồi bán ngay. Cũng lại cho những hàng nước vỉa hè. Bán nhưng không trả gốc. Quán nghĩ có lẽ lại phải dính vào chất bột trắng thôi. Quán đã chuẩn bị bắt lại liên lạc với đường dây cũ thì trong một bữa rượu thịt chó, nghe một người nói công ty Liên hợp Biển Đông đang thu mua sắt vụn. Chỉ nói vu vơ thế thôi. Nhưng trong đầu Quán đã

nảy ngay ra một kế hoạch. Tại Liên hợp Hải sản Biển Đông, Quán có quen một người. Một người bạn học thời còn học cấp một ở làng bên tên Xuân. Quán nhớ lại một kỷ niệm giữa hai người khi còn đi học. Trong một lần tắm ở hồ trước cửa trường, chơi trò lặn đuối dưới nước Xuân lặn trốn thế nào mà bị mảnh sành rạch sút môi, máu chảy ròng ròng. Cả bọn hoảng quá. Nghe nói chỉ có lông dái rịt vào là cầm được máu, cả bọn lên bờ, vạch vôi khám xét nhưng chẳng đứa nào có lấy một sợi mà nhỏ, mà rịt.

Kiểm bao ba số, Quán đến xí nghiệp tìm Xuân, nhưng Xuân đã chuyển về Hà Nội làm một sếp gì đó rồi. Quán gặp trưởng phòng kinh doanh và dù không gặp Xuân, dù Xuân đã chuyển đi, nhưng câu chuyện đi tắm với Xuân thời còn con nít đã gây tác động không ngờ đến trưởng phòng kinh doanh vì Xuân chính là người đã kèm cặp nâng đỡ anh ta để anh ta được như ngày nay.

- Thì toàn mười hai mười ba tuổi, làm gì đã có sợi lông nào. Lão Xuân lớn nhất cũng chỉ mới lăm tám.

Nghe Quán kể, trưởng phòng cười như nắc nẻ và viết giấy giới thiệu Quán đi các nơi: quân đội, giao thông, miền núi. Bên giao thông, Quán tìm ra một cái xà lan bẹp. Quán cùng trưởng phòng kinh doanh sang làm việc, ký hợp đồng. Hai tháng trời Quán tổ chức cắt tóc. Quán chiêu mộ những người đang lơ vờ không có công ăn việc làm, đang đói. Bạn của Quán. Bạn của bạn Quán. Bạn con Quán. Bạn của bạn con Quán. Những người thất nghiệp. Những người mới đi tù về. Họ làm như trâu. Quán cũng làm như trâu. Hai tháng trời không về nhà, lăn lộn trên một bãi sù đầy muỗi dãn. Cái gì chứ khoản muỗi dãn Quán coi khinh. Chồng hai thứ này dễ ợt. Dem cái màn xô dãn nước rồi mắc lên. Chui vào trong màn nằm, muỗi dãn chỉ có khóc. Để có tiền nuôi đám quân gia, Quán phải dựa vào xí nghiệp. Quán báo cáo với giám đốc, với trưởng phòng kinh doanh và tổ chức cho ba người (cả trưởng phòng tài vụ - chớ có quên nhân vật tay hòm chìa khóa này) đến thăm quan công trường của Quán bằng xe ô tô của xí nghiệp. Ngồi trên chiếc Mazda lún người máy điều hòa mát rượi Quán đã nghĩ mình phải có cái ô tô như thế. Cái bọn làm sếp này sướng thật.

Trước khi sung sướng phải gian khổ đã. Rất thích sung sướng nhưng Quán có ưu điểm đã quen chịu khổ.

Trong thời gian hai tháng vạn sự khởi đầu nan ấy Quán gầy rộc đi. Đợt tạm ứng đầu tiên, Quán không giữ lại gì cho mình. Giám đốc, trưởng phòng kinh doanh, trưởng phòng tổ chức, trưởng phòng tài vụ đều có phần. Càng không thể quên ông sếp bên giao thông. Sau khi chi lương, Quán chỉ còn trong tay hơn triệu bạc. Đã định cầm tiền đi xả hơi, giải trí, nhịn suốt mấy tháng rồi, đạp xe nửa đường nghĩ đi nghĩ lại, Quán quành về nhà. Quán sợ xui. Bước đầu khởi nghiệp không dính đến món ấy. Bấm bụng chờ kết thúc phi vụ này đã. Quán đưa tiền cho vợ, bảo làm cỗ cúng. Vợ Quán ngơ ngác:

- Hôm nay cúng ai hở bố nó?

- Mua con gà, thổi nồi xôi, thắp hương cầu xin cho công việc của tôi được đầu xuôi đuôi lọt.

Bữa ăn, vợ Quán nhìn chồng gầy rộc, đen sạm, thương quá:

- Chừng đến bao giờ xong hở mình?

- Được nửa công việc rồi. Một tháng nữa đời chúng ta sẽ khác. Nhưng chưa khác nhiều đâu.

Vợ Quán nghe câu tuyên bố chắc như đinh đóng cột ấy của chồng mà tự trách mình ngày trước đã không giữ được sự ghen tuông giận giữ làm khổ Quán. Nhưng chị không dám nói ra điều ấy, chỉ chép miệng thương xót:

- Bố nó vất vả quá.

Tối hôm ấy, hai người nằm cạnh nhau. Chị vợ ôm lấy anh chồng. Quán hất tay ra: Để yên cho người ta ngủ. Một bồ cha ra đây. Nhưng sự đụng chạm ấy lại gợi Quán tới ý định đi vui vẻ lúc ban ngày. Tất cả những sự chung đụng với đám gái làng chơi trẻ

trung, thơm tho chiều chuộng trở lại trong óc và Quán thở dài trở mình nằm nghiêng đưa tay ôm vợ. Vợ Quán rúc vào người Quán:

- Em thương mình lắm.

Người Quán rạo rức một nỗi thèm muốn. Quán luồn tay vào chỗ ấy và rứt vội tay ra:

- Thấy thán à?

Vợ Quán nói với vẻ biết lỗi:

- Bốn hôm rồi. Sao kỳ này lâu thế. Mọi lần chỉ ba ngày là sạch thôi.

Quán thở dài trở lại nằm ngửa. Im lặng. Một lúc sau, Quán làu bàu:

- Cái đồ lồn teo vú tóp này mà cũng lắm chuyện. Cẩn thận không tao thay mái.

Vợ Quán xoay mình nằm nghiêng về phía chồng sợ hãi:

- Hay là anh cứ ấy đi.

Quán xùy một cái:

- Kinh bỏ mẹ.

- Cũng gần sạch rồi. Buổi chiều chỉ còn dây rớt một tí thôi. Thật đấy. Nhè nhẹ thôi. Được đấy.

Chị vợ đã sẵn sàng. Quán với tay tắt ngọn đèn ngủ. Dù đã tối om, nằm trên vợ, Quán vẫn nhắm nghiền hai mắt, lẩm nhẩm trong óc:

- Không phải vợ ta.

- Không phải vợ ta.

- Không phải vợ ta.

- Không phải vợ ta.

- Không phải vợ ta...

Câu cuối cùng hình như là câu thứ ba mươi mốt, Quán bỗng bật lên trong một tiếng rên dài:

- Không phải vợ ta à à...

*

* *

Một con tàu nữa vào vịnh. Con tàu sơn hai màu đỏ trắng, to, cần cẩu như một cái cổng chào, giống hệt con tàu đã buông neo trong vịnh mấy hôm nay. Mũi tàu xẻ nước gọn gọn, thân tàu ép mặt nước trong vịnh thành những vệt sóng xòe ra hai bên làm tắt cả các tàu thuyền trong vịnh đu đưa. Nhiều người đứng trên boong mũi. Những tiếng gọi nhau âm ỉ. Có tiếng gọi tên bố. Đứng vịn lan can ngay cửa buồng lái, bố giơ tay vẫy: Chào thuyền trưởng Đặng Việt. Tí sang nhé! Một người đàn ông cao lớn thét to: Neo xong là sang ông đấy. Có ba sì để không? Còn cái gì nhắm không? Con tàu đi men vịnh vào đỗ phía trong, gần sát bến. Những đợt sóng vẫn lan tỏa. Những chiếc thuyền nan trong vịnh nâng lên hạ xuống dập dềnh như đang trên biển. Chỉ lát sau, thuyền trưởng Đặng Việt đã từ một chiếc “thuyền nan taxi” trèo lên tàu, vào phòng bố. Tiếng bác Việt oang oang:

- Trời còn gió nhưng cũng phải ra đây thôi. Ngày mai chắc gió giảm. Nửa đêm nổ máy. Sáng mai tới ngư trường chứ không lại mất một ngày. Với lại tàu sửa chữa nằm bờ lâu quá rồi. Ra đây kiếm con lợn khao quân cái đã. Bảo thằng Quang đại phó rồi. Nhắn cái Nguyệt đến ngay. Con lợn khoảng bảy chục cân. Giả bảy tạ cá loại bốn thôi. Chú không có loại hai loại ba đâu. Hết chuyến biển sẽ trả. Trước mắt khuyến mại cho em hai tạ đá. Cứ thế mà làm.

Rượu được rót ra. Mấy con mực khô bác cấp dưỡng mới mổ phơi mấy hôm trước, một bát tương ớt. Bác Việt uống rượu rất nhiều, không như bố tôi. Càng uống da mặt bác càng bì bì tái lại. Bác uống và than thở về sửa chữa kéo dài, về chất lượng sửa chữa, về cái ly hợp... Uống và bảo bố tôi:

- Tối nay hai bố con ông sang tôi nhá. Làm bữa tiết canh lòng lợn. Thế nào cũng sang đấy.

Bác Việt về, bố tôi vào phòng vệ tê để hỏi chú Đài tình hình thời tiết. Bác Sĩ bảo: Giờ này là ngày mai gió giảm, chuẩn bị mọi thứ, sớm mai tách bến là vừa.

Chú Hùng lùn ghi trên bảng đen treo trong phòng ăn: Hai ca xem lại toàn bộ dây lưới. Năm giờ sáng mai tách bến đi sản xuất.

Tôi cứ tưởng đến tối bố tôi cùng đi với tôi sang tàu bác Việt. Nhưng hóa ra lại là bác Sĩ. Gần đến lúc đi, bố bị đau bụng. Tàu bác Việt nổ máy rầm rầm. Đèn trên tàu sáng trưng. Chúng tôi bám thang dây leo lên. Lần đầu tiên tôi đặt chân lên một con tàu to như thế. Khác hẳn tàu bố. Cách bố trí các buồng, phòng lái, cầu thang đều khác. Và phòng ăn vẫn gọi là câu lạc bộ mới đẹp để lịch sự làm sao. Rộng, những ba bàn ăn, mặt bàn sạch sẽ bóng lì. Trên tàu vui như hội. Những đĩa tiết canh đông cứng đỏ thẫm, với đủ cả lạc rang, rau thơm phủ lên trên những miếng gan. Những đĩa tây to trắng tinh đựng đầy lòng. Và những đĩa thịt xếp rất đẹp. Rồi nước xuyết. Rồi rau thơm. Hệt như ở nhà những hôm ba mươi tết giết lợn. Bác Việt tỏ ý tiếc là bố tôi không sang. Và rót rượu. Mọi người cũng rót rượu vào chén của mình. Tàu bác Việt đông. Phải đến hai chục người. Tôi cũng được một chén rượu trắng. Giá có bố ở đây, chắc bố không cho tôi uống đâu. Tôi cũng chạm cốc với bác Việt, bác Sĩ và với nhiều người khác. Lần đầu tiên tôi uống rượu. Tôi đưa cốc rượu lên môi khẽ nhấp thử. Nhàn nhạt lợ lợ cay cay. Tôi liền uống thử một ngụm nhỏ. Lập tức mũi tôi cay xè, như khi lặn ở ao bị sặc. Tôi hắt hơi liền ngay sau đó. Tất cả nhìn tôi cười. Tôi xấu hổ quá không dám nhìn ai. Định theo nghề của bố mà không biết uống rượu à? Con

traí là phải biết uống rượu. Nam vô tẩu như kỳ vô phong. Bố cháu uống rượu vào loại siêu đấy. Mỗi người một câu trêu tôi, động viên tôi. Bác Việt cụng li với tôi, bảo tôi:

- Mà uống từ từ thôi con ạ. Nào hai bác cháu mình...

Tôi lấy hết bình tĩnh, mạnh bạo đưa chén rượu lên nhấp một ngụm nhỏ. Vẫn cay. Vẫn thấy khe khẽ ở mũi, nhưng không hắt hơi nữa.

Bác Sĩ bảo tôi:

- Ăn đã. Ăn vào bụng đã rồi hãy uống.

Tôi xắn một miếng tiết canh. Rồi ăn một miếng thịt. Bác Sĩ múc vào bát tôi một muôi nước suýt. Tôi uống một hơi cạn bát nước suýt.

- Được rồi. Bây giờ uống rượu được rồi.

Tôi lại đưa chén rượu lên miệng. Ngụm này nhiều hơn ngụm trước. Rượu trôi qua họng nóng ran cổ khiến tôi phải khà một tiếng rõ to cho mát cổ. Bác Sĩ khen: Thằng con giỏi uống được đấy. Rượu bốc lên đầu. Rần rật thái dương. Râm ran xuống ngực xuống tay. Người tôi lâng lâng. Tôi chưa có cảm giác như thế bao giờ. Bác Sĩ lại bảo: Thôi bây giờ ăn đi. Và bác đứng dậy chìa cốc ra trước mặt bác Việt. Tất cả đứng lên làm theo bác Sĩ, đưa cốc về phía thuyền trưởng. Tôi cũng làm theo. Cụng ly. Mọi người ngửa cổ dốc cả chén rượu vào họng. Tôi cũng làm như vậy và bị ho sặc sụa đến nỗi phải bỏ ra ngoài hành lang, một lúc sau mới trở vào. Bác Sĩ ghé tai tôi, dặn dò:

- Mà uống vừa vừa thôi. Thế là đủ rồi đấy. Kẻo không bố mà lại trách tao.

Bữa ăn rất ngon và vui. Trong đời tôi chưa được dự một bữa ăn nào vui thế. Toàn là dô, là trăm phần trăm, năm mươi phần trăm. Người ta uống nhiều hơn ăn. Người ta reo hò. Người ta cụng chén tay đôi tay ba. Người ta cầm chén rượu đi bàn này bàn khác. Tôi ăn đã no. Chỉ ngồi nhìn người khác. Mọi người như quên mất tôi. Chỉ chú ý đến các chén rượu trên bàn đầy hay vơi để rót thêm để bắt phải uống cạn. Không khí trong câu lạc bộ

nồng nặc mùi rượu. Rượu đổ trên bàn ăn. Rượu tràn ly rót xuống bàn chảy xuống chân. Tôi lặng lẽ bước ra boong. Mặt mũi nóng bừng nhẹ đi. Đầu óc căng nhức nhẹ đi. Thoang thoang gió mát. Nhìn quanh Vụng Ngọc. Êm đềm. Vắng vẻ. Những ngọn núi đá xám không còn vẻ lồi lõm sù sì nữa, trông mỏng dính. Bầu trời nhiều mây như sà xuống thấp. Lại tiếng một con cá quẫy. Thái dương tôi vẫn rần rật rần rật. Không buồn ngủ nhưng tôi ngáp một cái rõ dài. Tôi muốn nằm quá. Người tôi mệt rã rời. Có cái gì nghẹn nghẹn thúc thúc nơi cổ họng. Tôi muốn về ngủ hoặc chỉ nằm dài trên giường hay trên nóc cabin thượng.

Tôi lại vào cầu lạc bộ xem bữa ăn đã xong chưa để rủ bác Sĩ về. Nhưng không, không thể được. Mọi người đang trong giai đoạn hào hứng nhất. Mắt ai nấy đều long lanh còn khuôn mặt thì rạng rỡ. Đã có người say xỉn, đang lắc lư cái đầu cố ngồi cho vững. Một người khác cất tiếng nói, giọng nói riu rỏ, lẽ nhè không ngắt được tiếng nọ với tiếng kia. Tất cả lắng nghe nhưng không hiểu anh ta nói gì. Bác Sĩ kêu lên: Thăng Thượng mán méo tiếng rồi. Câm đi. Đừng nói nữa. Bác lại với tay cầm chai rượu trắng rót một lượt nữa:

- Nào dô.

Tôi biết chẳng thể bảo bác về được. Đành lại ra boong. Lại nhìn trời nhìn vụng. Nhìn về phía tàu bố tôi đen đen neo mãi xa. Bỗng một chiếc thuyền nan đột ngột hiện ra trong màn đêm chèo đến gần. Đứng dưới thuyền, người đàn bà dưới thuyền hỏi vọng lên:

- Anh ơi! Có đi không?

Tôi mừng rỡ kêu lên: Có. Và quành ra chỗ treo thang dây. Không nói với bác Sĩ, tôi tụt thang dây xuống thuyền. Và chỉ một lúc sau đã có mặt ở tàu của bố, sau khi đã trả tiền.

Nếu tàu bác Việt ồn ào vui vẻ sáng trưng thì tàu của bố tôi ngược hẳn lại: tối đen, không một tiếng động, không một bóng người. Các cửa cabin bên dưới đều đóng im ỉm.

Như một con tàu chết. Tôi bước lên phòng bố tôi. Cảnh cửa cũng đóng như vậy. Tôi cầm cái tay xoay bằng sắt mạ inox sáng loáng vặn mạnh mở rộng cửa. Một cảnh tượng

không ngờ được, không tưởng tượng được bày ra trước mắt: Ngọn đèn ngủ trên đầu giường bố tỏa ánh sáng yếu ớt màu xanh lơ. Và chính nhờ ngọn đèn ấy mà tôi trông thấy một người nằm trên giường bố tôi. Một người đàn bà mặc bộ đồ màu tím nhạt đang nằm duỗi dài trên giường bố. Thấy cửa mở, người ấy quay ra và giật mình ngồi dậy. Vừa bước một chân vào phòng, tôi vội rút lại sập mạnh cửa bước ra boong trèo thẳng lên cabin thượng, chỗ nằm quen thuộc của tôi. Cô Nguyệt! Cô mua cá hôm tàu mới vào vụng! Cô mua tôm tối hôm qua! Chính vì cô ấy quay ra nên tôi mới biết là cô Nguyệt. Có lẽ cô ấy tưởng bố tôi mở cửa.

Nằm dài trên chiếc chiếu trải trên boong thượng, tôi không cựa mình, cố giữ sao cho không một tiếng động. Tôi sợ gặp bố. Lúc này gặp bố tôi biết nói gì. Tôi sợ bố biết tôi đã về, đã nom thấy cô Nguyệt nằm trên giường bố. Tôi khóc. Để mặc nước mắt chảy trên má, tôi mở to mắt nhìn trời. Tôi thương tôi, tôi thương cái Ngân và nhất là tôi thương mẹ. Bố không như chúng mình vẫn tưởng đâu. Mẹ ơi. Mẹ đã ngủ chưa. Mẹ đang làm gì. Mẹ có biết những gì đã đến với mẹ không? Mẹ có biết mẹ bị phản bội không? Tôi muốn về ngay với mẹ để khỏi phải nhìn thấy bố, gặp bố, để sống bên mẹ, giúp đỡ mẹ làm mẹ vui. Trong mấy ngày dưới tàu tôi đã biết được nhiều chuyện, học được nhiều điều. Tôi biết người ta có thể làm những việc không tưởng tượng được. Nhưng tôi vẫn hy vọng, vẫn nghĩ rằng đấy là chuyện của mọi người, tất cả, trừ bố. Bố là thuyền trưởng, là người lãnh đạo, là người chịu trách nhiệm về toàn bộ con tàu, là người cuối cùng rời tàu khi tàu lâm nạn. Bố không giống mọi người. Thế rồi mọi chuyện đổ sụp. Bố không còn là thần tượng của tôi nữa. Bố cũng giống hết mọi người. Thế mà trước kia chúng tôi đã tự hào về bố biết bao! Vậy là từ lâu chúng tôi vẫn sống với những điều dối trá mà không biết. Tôi đau đớn nghĩ mới đây thôi chúng tôi còn tự hào khi bố về nhà và người bố ấy đã không còn nữa. Bây giờ là một người bố khác. Một người bố có những điều bí mật mà mình không nên biết. Một người bố có nhiều thói hư tật xấu. Quá thất vọng, tôi tự nhủ: Có lẽ phải quan niệm lại: Thế nào là bố chẳng?

Có tiếng hai con lợn ụt ịt bên dưới boong mũi. Tôi muốn xuống với chúng nó quá. Nhưng lại sợ gặp bố.

Chắc là phải gần sáng tôi mới thiếp đi được. Ánh nắng chiếu vào mi mắt khiến tôi tỉnh dậy. Nhìn quanh. Những dãy núi đá quây lấy Vụng Ngọc không còn nữa. Tôi nhìn về phía lái: Không thấy Núi Hải đầu. Vậy là tàu nổ máy rời vụng từ sớm lắm. Nắng vàng lấp lóa rải đầy trên mặt biển phía trước mặt. Hoa sóng nở vàng rực trong nắng nhức mắt. Nhưng nhìn về phía sau sóng vẫn xanh dịu. Gió thổi ngược chiều tàu đi. Tàu gối sóng, mũi tàu chồm lên đề xuống. Đánh răng rửa mặt xong, tôi vào bếp ăn sáng. Trong bếp có nhiều người. Cả bố. Cả bác Sĩ, cả chú Hùng lùn, chú Đài, chú Lượng. Tôi liếc nhìn bố rất nhanh. Bố đặt tô mì tôm bốc khói ăn dở xuống bàn, nói:

- Lần này vào Lạch Trường xem có tôm vàng không. Năm ngoái cũng mùa này chúng mình chả gặp tôm vàng ở đây là gì. Mẻ năm mươi cân. Mẻ một tạ. Cao nhất hai tạ.

Chú Hùng bảo:

- Trong ấy nhiều rạn. Lại có xác máy bay. Lưới rách nhiều lắm. Có khi mất lưới. Anh em boong chuẩn bị sẵn tinh thần vá lưới.

Bác Sĩ bảo tôi:

- Hôm qua con giới say xỉn về trước hả. Về mà không bảo tao lấy một câu. Tao cứ tìm.

Tôi liếc nhìn bố. Bố vẫn chẳng tỏ ra có vẻ gì đặc biệt, cũng chẳng nhìn tôi, và vẫn cứ tiếp tục câu chuyện về ngư trường:

- Xác máy bay không sợ. Mình đánh bên trong, gần bờ. Nếu trúng tôm vàng chỉ ba ngày thôi là tấn tôm cầm chắc.

Bác Sĩ bảo:

- Ở đây nhiều lưới rê lắm đấy.

Tàu vẫn hành trình. Mặt trời mỗi lúc một gay gắt, nhưng vẫn mát. Vì gió. Vì biển. Mãi tới gần trưa, ăn cơm xong, mới thả lưới. Bố tôi và chú Hùng đánh dấu trên hải đồ. Rồi chú Hùng ghi nhật ký khai thác. Hai tiếng rưỡi sau, kéo lưới. Tôi đứng ở chân cầu, gần chỗ bố xem bố có nói gì không. Nhưng bố đang chăm chú nhìn vào hai cái đọt đã được kéo lên, nước trút xuống mặt boong gỗ ào ào như dội. Một người giật đọt. Bố tôi reo lên: Tôm vàng! Mọi người cùng bật lên tiếng reo như bố tôi. Hai đọt lưới khác được kéo lên. Như hai quả bầu nậm, bên trên nhỏ bên dưới phình ra, hai quả bầu nậm khổng lồ. Lại giật đọt. Lần này tiếng reo còn to hơn lần trước: Tôm vàng!! Bố tụt xuống cầu thang bước ra boong nhìn đồng tôm lùm lùm nằm phơi mình dưới ánh nắng, bảo chú Hùng:

- Tôm chết nhiều. Mẻ tới cho tàu chạy ngược lên hai lý rồi mới thả lưới. Chắc được nhiều hơn.

Rồi quay lại bác Sĩ:

- Ông Sĩ với thằng Quen xem lại cái lưới bên phải đi. Lưới không xuôi. Tôm không đi vào đọt, giắt lưới nhiều quá.

Và nói với các thủy thủ:

- Nặng lắm đấy. Làm thật nhanh nhé. Không hỏng hết tôm đấy.

Rồi như nói một mình: Sóng này nhiều tôm.

Tôi cũng xuống nhặt tôm với các chú các bác.

Chú Hồng xem xét kỹ bụng một con tôm nhỏ rồi đưa cho tôi:

- Cho thằng này một con tôm chưa cùng ai.

Tôi nhặt tôm, mấy lần bị cái gai nhọn ở đầu tôm đâm vào chảy máu. Bác Sĩ đang chữa cái lưới xanh thẫm bên cạnh bảo tôi:

- Thôi đi bố. Không làm được nghề này đâu. Vất vả lắm. Cứ kiếm mấy cái lò, một cái xe máy chạy đường Bắc Ninh Hà Nội ngày được mấy trăm đấy.

Chú Hồng cười:

- Đúng. Ngày hai ba trăm thằng này làm được. Chẳng phải học tính toán làm gì.

- Nhưng phải học tính nhẩm cơ.

- Các bà buôn làm tính nhẩm thì vô địch.

- Bao nhiêu cũng không phải hạ bút tính. Mà không hề sai.

- Em Nguyệt đấy. Một trăm bảy mươi lần năm nghìn rưỡi, biết ngay là chín trăm ba nhăm nghìn. Bố Sĩ nhà mình cứ phải giấy bút.

Bác Sĩ cười:

- Tôm cá bao nhiêu loại tao không hạ bút, nhăm phải đền oan à.

Chưa hết câu chuyện, đồng tôm đã được phân loại xong. Còn cá thì nhanh thôi. Nhặt những con cá to, cá ngon để riêng, những con cá nhỏ thì xúc cả vào lò lẫn lộn rồi chuyển xuống hầm. Tôi tụt xuống hầm xem các chú ướp tôm ướp cá. Đèn điện sáng chiếu vào những hầm đá sáng lóa mắt. Mát lạnh. Tôm được đổ vào những thùng sắt đựng nước có hòa nước đá. Còn cá thì đổ ngay vào chậu một đồng đá rồi cuốc đá lấp lên.

Giữa trưa nắng gắt, ngoài boong chỉ còn chú Quen bác Sĩ đang làm việc. Cái mũ lá, bộ “quần đẹp áo đẹp” dày cộp của bác Sĩ khi trên tầng gác, khi dưới boong. Bác leo trèo thoăn thoắt. Nắng tưởng đến mức cháy thịt. Bố tôi cũng trèo lên tầng gác. Nom bố ngồi vắt vẻo trên đầu ngoài cùng cái cánh tay sắt chìa ra đu đưa trên mặt biển, giống một diễn viên xiếc tài ba. Tàu vẫn gối sóng dập dềnh. Bên dưới là khoảng không. Là biển. Là sóng. Mà đâu chỉ có việc ngồi trên ấy. Còn cầm cơ lê, còn vắn, còn kéo dây, còn cân chỉnh. Tấm lưới vẫn đu đưa. Những cái ván vẫn chênh vênh chênh là là trên sóng như sắp đáp xuống mặt

nước. Một sợi cáp vẫn thông xuống cắt lạng những lát nước mỏng tung lên như người ném thia lia. Tôi thả sò vào một đầu tăng gông bằng thép và vội rút tay lại. Giống như chạm vào nước sôi. Cuối cùng khi tàu đến vị trí thả lưới, công việc cũng vừa xong. Bố tôi, bác Sĩ, chú Quen, mặt đỏ gay vì cháy nắng vào bếp, mỗi người một ca bia bỏ nước đá, uống và nhai đá rau ráu. Rồi cả ba vào buồng tắm.

*

* *

Thuyền trưởng Trần Bôn ở trong khu tập thể có nhiều nhà ba tầng xây song song, một thời đã từng là biểu tượng của cuộc sống đang thay da đổi thịt hàng ngày của thành phố Hải Triều. Những “*cửa sổ sơn xanh mở đều một loạt, như một ban đồng ca cùng ngân giọng hát, như những người bên nhau cùng mở rộng tâm hồn*”. Nhà thơ Duy Thông đã có những vần thơ như vậy về khu tập thể mới xây. Than ôi! Thời ấy đã qua lâu rồi. Những ngôi nhà đã xuống cấp thảm hại. Màu vôi vàng mới quét cùng với cửa sổ sơn xanh gợi tứ thơ cho Duy Thông đã biến mất từ bao giờ. Cửa chớp long, nan chớp gãy, phải bịt lại bằng cốt ép, bằng giấy dầu. Tường loang lổ trơ vữa và nhiều chỗ trơ cả gạch. Mặt trước còn đỡ. Mặt tường phía sau nơi *khu phụ* mới thật thảm khốc. Cống thoát nước tắc. Nước sinh hoạt tràn từ tầng ba xuống tầng hai, từ tầng hai xuống tầng một. Những vệt xám đen, những văng rêu đen dày bám trên tường. Cỏ mọc trên tường.

Và cả những cây si, cây đa theo *trường phái bon sai* mọc nghiêng. Kinh khủng nhất là những thứ rác rưởi cút đái lưu cữu trên mặt nền phía dưới. Ở đó lúc nào nước cũng xấp xấp. Có lần về nhà, Trần Bôn suýt bị cả một bô cút của Khoa, kỹ sư phòng kỹ thuật trên tầng ba hắt xuống trúng đầu. Sống trên tầng ba, Khoa bành trướng ngược lên sân thượng và độc chiếm trên ấy, quây một cái túp con con, nuôi mười một con lợn. Sân thượng là vương quốc của những con lợn gia đình Khoa nuôi. Mười một con lợn chạy lông nhông như ngựa. Phân lợn và cả phân người nữa rải khắp sân. Xỉ than

đổ trên sân thượng từng đống. Khi nào đống xỉ đầy quá, Khoa mang xẻng lên. Hai ba nào. Xúc hất xuống mảnh đất phía sau. Hộp tổ không xong. Kiện tụng ra chính quyền, ra công đoàn. Đồng chí Trần Ngọc Thu bí thư đảng ủy sau khi trực tiếp thị sát trên sân thượng đã tuyên bố:

- Tôi đổ ông nào lên sân thượng nhà B mà không dầm phải cút. Nếu không dầm phải cút tôi xin mất châu bia.

Cũng chỉ có một câu nói ấy thôi. Chẳng ai có thể đỡ được cái túp lợp giấy dầu của Khoa, đuối được đàn lợn của Khoa xuống đất. Ai cũng biết nhà Khoa cực kỳ khó khăn. Bố mẹ già, vợ không có việc làm, hai đứa con nhỏ, chỉ trông vào đồng lương của Khoa. Cả bố mẹ, cả vợ Khoa đều đã nai lưng ra làm việc. Không kêu ca nửa lời, ngược lại còn cảm ơn số phận, cảm ơn xí nghiệp, nhờ con, nhờ chồng, đã được từ quê ra tỉnh làm ăn và tuy có vất vả, làm ăn ở đâu chẳng vất vả, nhưng có công có việc quanh năm. Công việc của ba người là khi tàu bốc cá xong thì xuống hầm, dọn hầm, móc vét những con cá nát trong *la canh* đem về nấu nuôi lợn hay ướp chượp. Dọn hầm là công việc nặng nhọc. Nhất là cái nước *la canh*. Mùi nó khó ngửi hơn mùi phân tươi, mùi cóc chết. Trên sân thượng ngoài lợn, phân lợn còn có sáu cái chum chượp nhơ nhỡ bốc mùi khủng khiếp. Dồi bò rơi xuống hành lang, chỉ nằm ngất một lúc lại tỉnh, lại tiếp tục bò. Bò dọc hành lang. Mon men bò vào các nhà. Bò ra cầu thang rơi xuống bất động và lại tiếp tục bò. Tầng nào cũng có dồi. Bậc thang nào cũng dồi. Chiếu nghỉ nào cũng dồi. Không nhiều thì ít. Bởi tầng nào cũng có người làm mắt, chẳng phải một mình Khoa. Dồi và than tổ ong. Những ngày đồng khởi nấu mắt mới thật là *khiếp khủng* (đó là chữ của Khoa, Khoa công nhận là *khủng khiếp* nhưng không bao giờ nói *khủng khiếp* mà cứ là *khiếp khủng*). Mùi chượp, mùi mắm nấu lan tỏa ướp đượm ngào ngạt, át mọi thứ mùi thường nhật đã ngửi quen. Rồi còn vẩn nạn hố xí tự hoại đã thành hố xí *tự hại*. Nước thiếu. Hệ thống bơm nước hỏng từ thời nào thời nào. Người đi vệ sinh không chịu gọi. Tắc. Chọc. Vỡ ống tiêu. Phải xuống đi ra mãi dãy nhà vệ sinh công cộng hố xí thùng mới xây gần bãi rác. Đây là những người lớn, những người tử tế. Còn

cái món ấy của trẻ con, của những người đau bụng đột xuất, và của một vài ông độc thân hộ A1 gặp khi trời mưa là chỉ có bay theo một đường cong parabol từ trên nhà xuống dải đất phía sau. Cái ngày trưởng phòng tổ chức chưa mua đất xây nhà, còn ở tầng hai, sáng dậy mở cửa thấy một gói giấy báo đựng toàn phân đặt ngay ngắn ngay bậu cửa, bên trên có viết chữ *Kính gửi...* cẩn thận. Chẳng biết ai mà trị. Cút ở đây thì nhiều. Cũng phải nói đôi chút về bãi rác của nhà máy đồ hộp gần đấy, nơi có dây hố xí thùng của Liên hợp Biển Đông mới xây. Công nhân bên đồ hộp thường xuyên được mua xương lợn, đầu lợn. Những khúc xương ống, những dẻ xương sườn trắng hếu như đã được lạng bóc bằng manh xơ lam. Những chiếc thủ lợn lột hết thịt và da, chỉ còn trơ sọ đầu lâu mắt trắng dã nằm giữa hai vành lông mi cứng và đen. Xương ống, xương vè lủng lẳng treo ghi đông xe đạp đi trên đường khiến bao người thèm khát hỏi han xin mua lại, bởi ai cũng biết còn bao nhiêu chất béo bổ trong tủy, trong xương, trong sụn sẽ tiết ra khi cho lên bếp than ninh nhừ. Ninh nấu ăn xong, tất cả quăng ra bãi rác. Cả một bãi xương trắng menh menh như tha ma bị sét đánh. Mùi thối khản theo gió thốc đi các nơi. Chân trần dẫm vào đó chỉ có què. Dưới đất thì thế. Trên đầu, một thứ *khiếp khủng* khác. Dây điện. Dây điện lòng thông, lằng nhằng như mạng nhện. Mỗi nhà một đường dây. Công tơ tổng cháy lâu rồi. Nhà Bốn ba quạt hai bóng đèn, một tủ lạnh trả sáu tư nghìn tiền điện, nhà Khoa bốn bếp điện chỉ phải trả hai năm nghìn. Mà máy lạnh có mấy khi chạy đâu. Điện sụt áp. Hai trăm hai mươi mà chỉ còn tám chín mươi thôi. Nhà máy điện không thu được tiền điện đe dọa cắt điện. Giám đốc đồng ý cắt, nhưng công đoàn có ý kiến: Khu tập thể là *sân sau của xí nghiệp* và đây là *vấn đề do lịch sử để lại*. Giám đốc đồng ý trước mắt xí nghiệp bảo trợ tiền điện song song với việc trích quỹ phát triển sản xuất và công đoàn trích quỹ phúc lợi hợp đồng với sở “Điện nặng” kéo dây mắc công tơ đến từng nhà. Từ bấy mới có điện ổn định. Các gia đình loại bỏ hẳn bếp điện. Cánh chè chai xe đạp cộc cạch hết chuyến này tới chuyến khác chỗ không biết bao nhiêu bếp điện từ khu tập thể tỏa đi các nơi.

Điện đã được giải quyết nhưng chuyện vệ sinh vẫn chẳng nhúc nhích. Vẫn dòi, phân, rác, khói than tổ ong. Đi về nhà, bao giờ Bốn cũng gần như chạy. Vừa vì sợ gặp

người như đã nói ở phần trên. Vừa để bảo đảm an toàn, không bị hắt nước vào đầu, ném gói giấy đựng rác, hắt bột đựng phân vào người. (Nhưng thật lạ. Bên ngoài bẩn thế mà mở khóa - các loại khóa - khóa nổi, khóa chìm, khóa từ tính, loại khóa hiện đại nhất do những người đi tàu nước ngoài mang về, bước vào nhà là cả một thiên đường sạch sẽ. Sạch không một gợn nơi bàn chân trần, mát lạnh. Tivi, cassette, tủ lạnh, dàn nháp nháy đều không một hạt bụi. Lau. Lau suốt ngày. Sàn nhà. Mặt bàn, mặt xa lông...)

Đây là nỗi khổ chung. Riêng nhà Bôn và các gia đình trong dãy nhà B còn một nỗi khổ khác: Những lời đối đáp, chửi nhau của vợ chồng một chị bán bia mới dọn đến hơn năm nay. Họ mua lại căn hộ của trưởng phòng tổ chức, khi trưởng phòng tổ chức chuyển đến ngôi nhà ba tầng mới xây ở Cầu Tre. Nghĩa là vợ chồng chị bán bia ở sát ngay nhà Bôn. Ban ngày ngôi nhà gần như hoàn toàn yên ắng. Chỉ có một thằng con giai đang học lớp 5. Anh chồng đã hai lần vượt biên sang Hong Kong, nhưng đều bị trả về, không được định cư ở nước thứ ba. Anh làm thợ xây tự do, khi đi khi về im như bồ thóc, lúc nào cũng khép cửa, xóm làng chỉ biết anh có nhà khi thấy thằng con anh cầm chai đi mua rượu. Cho đến khi chị vợ ở cửa hàng bia ngoài cổng cảng chính về, thường là mười một mười hai giờ đêm, nghĩa là buổi sum họp bắt đầu khi một ngày lao động mệt nhọc đầu tắt mặt tối kết thúc. Các nhà đã tắt đèn buông màn đi ngủ. Lúc ấy đèn nhà họ sáng trưng. Và bỗng nhiên, tiếng quát của anh chồng vang lên:

- Sáng mai bố mày cứ nấu cơm ăn bình thường, mày không muốn ăn với bố mày thì mày đi chỗ khác. Nhà này là nhà của bố mày. Bố mày báo trước cho mà biết.

- Rất tiếc là bố mày chưa được uống máu lồn nhé.

- Đừng có mà dọa bố mày. Mày lồn sành ghe đá thì bố mày buổi vá xi măng nhé. Bố mày báo trước cho mà biết.

- Bố mày lấy mày. Bố mày không biết mày đi như thế nào à?

- Còn gạo là sáng mai bố mày nấu cơm ăn. Bố mày chậm lương chứ không phải bố mày không có lương nhé. Báo trước cho mà biết.

- Bố mày không bỏ mày. Bố mày cứ ám. Báo trước cho mà biết. Thách cả họ nhà mày cũng không bỏ được bố mày đâu.

Thường là nghe tiếng của anh chồng. Còn tiếng chị vợ chỉ vắng vắng tí mãi phía trong bếp. Thoảng khi chị vợ ở gian ngoài, những lúc ấy Bôn nghe rõ tiếng chị vợ đối đáp:

- Địt mẹ mày. Tao chửi mày đấy.

Anh chồng gầm lên:

- Địt mẹ đồ đĩ.

- Con mẹ mày đĩ. Đĩ cái thằng bố mày.

Im lặng một lúc rồi lại tiếng chị bán bia:

- Li dị. Không ghen tuông làm gì. Không hợp nhau thì li dị. Tao với mày không thể hợp được. Tao lấy mày từ lúc lấm tấm, bây giờ chấm kheo. Tao còn lạ gì mày.

Anh chồng gầm lên:

- Bố mày không li dị. Bố mày cứ ám. Mai bố mày có chết bố mày cũng không cần cơ mà. Tí nữa bố mày có chết bố mày cũng không cần cơ mà. Bố mày đang điên đây. Báo trước cho mà biết.

- Điên thì làm đéo gì phải báo trước.

Cứ như vậy, những câu chữ tục tĩu nhất được văng ra trong đêm khuya lúc vang vọng cả dãy nhà, lúc ồn ồn trầm bổng như một cuộc tâm tình. Cứ tưởng sẽ đánh nhau đến nơi. Sẽ đập phá đến nơi. Nhưng bỗng nghe tiếng anh chồng hạ giọng:

- Thôi. Bây giờ bố mày đi ngủ nhé.

Tiếng “nhé” nhẹ hẫng đi, gần như âu yếm.

Nằm bên này vợ chồng Bôn nghe những cuộc chửi nhau thường xuyên tối tối, mới đầu buồn cười, nhưng sau lại thấy buồn. Cuộc sống như vậy là địa ngục. Nhưng vẫn phải sống thôi. Bôn tự hỏi không biết nghe bố mẹ chửi nhau như vậy, thằng con giai của họ nghĩ gì. Nó có học được không? Thằng bé rất kháu khỉnh và lễ phép, gặp Bôn đâu là khoanh tay cúi đầu chào. Rồi anh lại nghĩ đến hai đứa con anh. Đêm nào cũng những cuộc đối thoại như vậy, hẳn sẽ ảnh hưởng đến chúng nó. Và anh lại thấy cần phải nhanh chóng rời khỏi *khu sân sau* của xí nghiệp. Tìm mọi cách sớm rời *khu sân sau* của xí nghiệp. Anh chi tiêu rất tiết kiệm. Là một người chùng mực anh không sa lầy vào những cuộc nhậu, những cuộc chơi thâu đêm như một số cán bộ tàu khác hay như một số thuyền viên chính tàu anh. Đã có lần anh theo anh em thuyền viên tàu anh lên bờ khi cập cảng Vũng Tàu. Chưa tới cảng, không khí đã nhộn nhạo hẳn lên. Anh em buôn bột mì gièm pha cánh *đánh hàng* sữa. Anh em buôn sữa trêu chòng trở lại: Bột mì kỳ này toi. Đi buôn là phải theo cái lỗ. Chuyển trước, buôn sữa bị lỗ thì chuyển này lại phải buôn tiếp sữa vì ai cũng sợ sữa lỗ rồi đổ xô vào buôn bột mì. Vì thế bột mì chuyển này nhất định ế. Và bắt chước giọng *con buôn* ông ọ: “Anh ơi. Anh có sữa chúng em mua. Còn bột mì để chuyển sau anh nhé!” Tuy trêu nhau như đùa cợt nhưng ai cũng lo. Giá cả lên xuống thất thường. Bôn cũng lo. Khi đi đánh cá ở Vịnh Thái Lan, tàu to tàu nhỏ, tàu nào chả đầy ắp một bụng hàng. Hàng trong cabin, hàng trong hầm cá, hàng trong kho bếp, hàng trong nhiều ô, nhiều khoang góc ngách. Nhiều khi nhầm lẫn đi đến cãi nhau.

Mọi chuyến cập Vũng Tàu, anh đều ở lại tàu. Anh em lên bờ gần hết. Cả tàu gần như vắng không. Chỉ còn anh, cấp dưỡng Tích *tay nái thân yêu* và hai người trực ban, một máy, một boong. Tích bung từ bếp lên chiếc mâm nhôm trên có một con gà luộc còn nghi ngút khói, một đĩa hoa, một chai Lúa Mới và gọi anh. Anh xách cái ghế đẩu nhựa xuống boong. Tích đặt mâm cúng lên ghế đặt sát mũi tàu, gần chỗ tời neo. Anh

thấp hương, kính cẩn vái năm vái. Anh không biết khẩn. Phần khẩn bao giờ cũng là anh nuôi Tích. Anh im lặng lắng nghe tiếng rì rầm của Tích. Chẳng thấy gì ngoài những tiếng xuýt xoa. Giữa trời nước mênh mông vắng lặng lúc chiều tà, trong khói hương bay, những tiếng xuýt xoa rì rầm của ông già Tích đầy vẻ thiêng liêng. Rồi sau đó, bốn người (cả hai đồng chí trực ban boong, máy) về câu lạc bộ thụ lộc. Uống. Ăn thịt gà. Xôi. Đã có lần Bôn hỏi Tích khẩn những gì. Tích nghiêm chỉnh trả lời à thì cũng xin Hà bá, Thổ thần phù hộ cho tàu gặp may mắn, biển lặng gió êm, khai thác được nhiều, an toàn hàng hải, an toàn ván lưới, hài hòa ba lợi ích, hàng họ anh em mang vào lãi nhiều, một vốn bốn lời...

Bôn có cảm giác những lúc tàu vắng vẻ khi vừa cập bến Vũng Tàu, tất cả kéo nhau lên bờ chỉ còn lại bốn người như thế này là những lúc đặc biệt thanh thản trong lòng người cấp dưỡng già. Cắt tiết con gà, thổi nồi cơm nếp, bày đĩa hoa, mở nắp chai rượu, Tích đúng là người anh cả trên tàu, là người chủ một gia đình trong những ngày giỗ chạp tết nhất. Và sau bữa rượu như thế, Tích thường ngồi lại nói với Bôn biết bao nhiêu chuyện. Chuyện Tích đi bộ đội chống Pháp ngày trước. Chuyện Tích về nhà ở Thanh Miện. Chuyển về bắc được cái cầu ao. Chuyển làm được cái chuồng lợn, bỏ chuồng được đôi lợn con. Bố Tích có hai bà. Tích là con bà cả. Nhưng bà trẻ lại ở với vợ con Tích. Gọi là trẻ thôi cũng ngoài bảy mươi cả rồi. Tôi dọn nhà tôi, có nấu bát canh thì cứ cho thêm tí nước vào, rồi thêm tí mì chính, tiêu chuẩn mì chính của tôi lúc nào cũng có, bà không phải lo, cua vẫn thế, rau vẫn thế mà có thêm bát canh, bữa ăn bừng sang biếu bà già một bát. Thế là các cụ vui, thì tính người già ấy mà. Có gói kẹo cho trẻ cũng đừng đưa cho chúng nó. Đưa cho cụ nói là con biếu bà, bà nào ăn một mình. Với lại kẹo cứng các cụ chỉ ngậm thôi. Mà cũng đừng đưa cho một cụ. Phải mỗi cụ một gói. Nếu chỉ có một gói thì phải san đôi. Rồi Tích kể đến cái đàn có tivi mới khổ. Tối nào cũng phải đun một nồi nước với rổ to, một bó đóm để hút thuốc Lào. Tối nào cũng phải thức khuya, khách về hết mới đi nằm. Mà nào có được đi nằm ngay đâu. Còn phải đem vỏ gõ lại giường. Còn phải đổ xỉ ở bát điếu, còn phải quét nhà. Tất cả là thằng lớn hết. Bây giờ thằng lớn đã đi học trường công nhân kỹ thuật, thì đến ông thứ

hai. Ông này tôi đang tính phải làm sao chứ như thằng anh thì chán quá. Tôi bảo cháu cố gắng con ạ, phải vào được đại học mới mát mày mát mặt được. Cháu học khá. Chỉ hơi kém môn toán. Tôi bảo bà ấy nhà tôi không bắt cháu làm lụng đồng áng, cơm nước. Để cháu tập trung vào học. Ưu tiên bồi dưỡng cho cháu để có đủ sức khỏe... Biết cá heo là loài cá đặc biệt thông minh, hễ đánh được con cá heo, thế nào Tích cũng cắt lấy cái đầu, cắt vào kho lạnh, để khi cập bến đèo về quê cho con ăn óc cá...

Chuyến ấy tới Vũng Tàu buổi tối, Bôn không ở lại tàu với Tích. Anh em chèo kéo, với lại anh cũng muốn đi một lần với các thuyền viên, tận mắt thấy những gì anh em làm khi lên bờ, những điều anh vẫn nghe anh em hào hứng kể lại. Vũng Tàu anh vẫn lên. Nhưng là lên vào ban ngày ban mặt. Để dạo chơi. Để ngắm thành phố. Để uống một cốc nước mát thư giãn. Đây là lần đầu tiên anh đi với mọi người, mà lại đi vào buổi tối...

Khi tới khởi động, chiếc xuồng cứu sinh được đưa ra khỏi be và hạ nhẹ nhàng xuống mặt nước, khi chiếc thang dây được móc chặt vào thành tàu, anh cùng mọi người lần lượt xuống xuống. Và khi xuống cập bến dốc đá xoay xoay, nhảy lên bờ, anh lom khom toan té nước rửa hai bàn tay đen bẩn vì vừa nắm thang dây, Chiêm, một máy hai vui tính nghịch ngợm trẻ trung và đẹp trai kéo tay anh:

- Không phải rửa thủ trưởng ạ. Bao nhiêu lần rồi nó chịu hết. Hôm nay thủ trưởng phải đi với em. Em làm hướng dẫn viên du lịch cho thủ trưởng.

Chiêm kéo anh đi như kéo tay một đứa trẻ. Anh gỡ ra và bước chậm lại phía sau. Bãi Trước. Những hàng dừa tối, vắng vẻ. Ánh điện đường hoe hoe lốm đốm. Thế mà lạ thay, từ trong bóng tối rặng dừa, từ các khay thuốc lá vỉa hè, tiếng những cô gái vang lên:

- Anh Chiêm!

- Tàu Hạ Long 414! Các anh tàu 414 đã vào!

- Em chào anh Mai!

Những tiếng chào cất lên trên dọc đường họ đi. Nhưng không ai dừng lại. Đến khi một đám con gái từ phía bờ biển chạy ra cản đường, Chiêm thay mặt các thuyền viên, hỏi các em:

- Bọn anh vừa vào đến đây. Tiền không có. Sữa chưa bán được. Các em có đồng ý cho chơi chịu không? Mai bọn anh bán được sữa sẽ trả.

Một cô bảo:

- Được chứ. Các anh Hạ Long có bao giờ lại quịt bọn em.

Vẫn Chiêm:

- Giá cả thế nào, có thay đổi gì không?

- Vẫn thế. Các anh làm phát một hay cả đêm?

- Hãy để bọn anh kiểm tra máy móc cái đã.

Chỉ cố gắng được đến thế, Bôn bước sang bên kia đường gần như chạy. Anh không thể hình dung được người ta có thể nói với nhau như vậy. Vẫn biết cánh thuyền viên là những người nói năng tục tĩu bồ bã sống sượng nhưng đến mức ấy thì quá thể. Nhất là người ấy lại là Chiêm. Máy phó, một máy phó rất có trách nhiệm của anh. Một thanh niên cao lớn, đẹp trai đã có vợ, một con. Vợ Chiêm cũng là một cô gái nhan sắc, nước da trắng mịn, đôi mắt trong sáng mở to, hai má bầu bĩnh ứng ứng hồng như xoa một lượt phấn mỏng, làm nghề dạy học. Dù không nói ra nhưng ai cũng biết Chiêm tự hào về vợ. Là con một ông vụ vị gì đó ở Hà Nội, Chiêm nói năng từ tốn nhẹ nhàng, thỉnh thoảng lại chêm một vài câu bông phèng làm tất cả bật cười, nhưng chưa bao giờ Chiêm nói tục. Hình như hôm nay Chiêm cố làm ra vẻ bụi, ăn chơi bạt mạng, lọc lõi trên tài dân ăn chơi Vũng Tàu để được các em kính nể và nhất là không bị các em cho vào xiếc. Kia! Chiêm đang thọc tay vào quần một cô gái và *duề* một cái rõ to ngụ ý

chê bai, du mạnh cô gái ra, rồi tách khỏi đám đông, chạy sang bên kia đường với Bôn, vừa thở vừa cười:

- Làm thế để chúng nó sợ. Để chúng nó khỏi xả quác. Thủ trưởng thông cảm cho em.

Biết thuyền trưởng không muốn tham gia vào những trò chơi như vậy, nhưng đi đâu bây giờ? Nhìn nét mặt khó khăn của thuyền trưởng, Chiêm khoác tay anh, reo lên:

- Hay là anh em mình đến nhà ông Nhâm đi.

Bôn tươi tỉnh hẳn lên:

- Phải đấy. *Linh hai* cũng mới từ Hong Kong về. Đang đỗ đây. Cuối bãi.

Anh không muốn sự có mặt của mình cản trở cuộc vui của anh em. Thủy thủ là vậy. Làm việc. Vật lộn với công việc. Hết mình. Nhưng cũng chơi hết mình. Cuộc đời họ gắn với biển, với các cảng, các bến sông, trôi nổi như sóng như nước, tàu là nhà, nhà là quán trọ, quanh quẩn mấy chục mét vuông, từ cái giường hẹp ra ngoài hành lang, từ hành lang ra boong, từ boong xuống hầm cá, xuống buồng máy, lúc nào bàn chân cũng dẫm lên sắt thép, lúc nào cũng trong nhịp tàu rung, trong tiếng rền rền của tiếng máy tàu, khi làm việc, cũng như khi chơi, khi đánh bài, khi ăn khi ngủ. Nhịp rung và tiếng rền của máy tàu đã là cuộc sống nhưng vẫn cứ giục giã làm người ta không yên, căng thần kinh, căng da đầu da mặt, thúc vào bụng vào ngực, bám vào từng tế bào như một chất keo dính nhớp không rời. Chỉ đến khi tắt máy mới thấy à, cuộc sống bình thường là như thế đấy. Mặt bằng bàn chân dẫm lên im lặng, bình yên, mặt bằng dưới lưng im lặng bình yên, bữa cơm bình yên, giấc ngủ bình yên, chiếc ghế mình ngồi lặng im ngoan ngoãn... Bỗng thấy một cuộc sống khác hẳn, một cuộc sống không có tiếng máy tàu. Tất cả dịu lại, chùng lại.

Những người đi tàu, kể cả Bôn, là những người sống giản đơn với những gì gần bản năng và cũng là những người lạc hậu. Quanh quẩn trong căn buồng hẹp. Đi trong hành lang hẹp. Rồi xuống buồng máy nếu là thợ máy, đi ra boong lái boong mũi nếu là thủy thủ. Cái boong lái giống như mảnh sân trong một gia đình. Làm việc ở đấy. Gieo trồng ở đấy. Thu hoạch ở đấy. Giữa trưa hè nắng đổ cũng là ở đấy. Mưa dầm gió bắc buốt xương hay trời mưa rào sầm sập trút nước cũng là ở đấy. Và khi trăng lên, nghỉ ngơi cũng là ở đấy. Người thủy thủ phải tranh thủ tất cả vì công việc. “Ăn nhanh lên!” Hoặc “Rồi hãy ăn!” Đó là những câu nói thường nghe thấy trên tàu cá. “Ăn nhanh lên!” hoặc “Rồi hãy ăn!” để có lưới đánh, để thả xong mẻ lưới, để cho cá vào khay, để cho cá xuống hầm, để kéo lưới. Đã ăn lưng lửng rồi thì “ăn nhanh lên!” Mới bưng bát cơm lên lừa vài miếng thì “rồi hãy ăn!” Để đến khi về câu lạc bộ, cơm canh nguội ngắt và đã quên hẳn bữa ăn rồi. Cứ như vậy cộng với bài bạc, đánh cờ ăn tiền (không thể đánh sông được. Nhặt phèo!). Và nói tục. Tục như tàu cá. Mở miệng là các từ tục tĩu văng ra. Như sắp điên đến nơi, sắp đánh nhau đến nơi. Cuộc sống là tối thiểu. Sợi dây liên hệ với gia đình không còn. Sợi dây liên hệ với xã hội chỉ là chiếc radio, những tin tức phát đi qua chiếc loa treo ở trụ đèn chính trên boong thượng. Loa kêu đấy, nói đấy, truyền đi tin tức đấy nhưng thật ít người nghe. Vì vậy khi lên bờ họ sống bù lại những tháng ngày lênh đênh trên biển. (Tàu cá còn khổ hơn tàu buôn nhiều. Tàu buôn trên biển là chỉ hành trình. Chẳng tàu buôn nào cày cuốc lao động ba tháng liền trên biển như tàu cá). Có người còn không biết Tổng bí thư Đảng, Chủ tịch Nước là ai.

Bôn biết chẳng thể gò anh em vào khuôn phép. Nhưng anh cố gắng thu hẹp khoảng cách giữa anh với những người ở đất liền. Nếu không có gì cản trở, anh nghe không bỏ sót một buổi phát thanh nào. Mỗi chuyến biển anh đều lên thư viện mượn một hai quyển sách và tranh thủ đọc. Trên tàu có hai thủy thủ giống anh: mượn sách. Giáp và Mai. Mai mượn sách văn nghệ: *Quy luật của muôn đời. Rừng xà nu. Chiếc lược ngà*. Giáp mượn sách lý luận, sách chính trị. *Chủ nghĩa Lenin và vấn đề dân tộc. Đấu tranh giai cấp động lực của phát triển*. Toàn sách nặng. Mai bảo Giáp: Cẩn thận đấy.

Bên Viện Triết mà biết họ điều sang là ngành đánh cá mất toi một nhân tài đấy. Giáp cười: Mất một nhà đánh cá nhưng lại có thêm một nhà lý luận. Thỉnh thoảng Bôn hỏi Giáp: Đọc đến đâu rồi. Giáp cười: Đọc nát cả bộ óc dân chài mà chẳng hiểu gì. Dù sao Bôn cũng quý Mai quý Giáp. Họ cũng đánh bạc, khi điên lên cũng rặt một giọng gai cá gúng, đuôi cá đuối, sẵn sàng đi đến ẩu đả nhưng vẫn dành thời gian đọc sách. Những người đọc sách bao giờ cũng hơn những người không đọc sách. Qua cơn nóng giận, họ biết mình phải làm gì và thế nào là lẽ phải. Anh chẳng thể bắt mọi người trên tàu đều đọc sách. Anh chỉ đòi hỏi họ điều tối thiểu: Phải bảo đảm nội quy, đảm bảo chế độ trực ca, phải hoàn thành chức danh nhiệm vụ. Như Chiêm đây, tếu táo thế nhưng là một máy phó miễn chê.

Anh bước bên Chiêm như một người em bước theo một người anh, vì đất vĩa hè Vũng Tàu này là đất của Chiêm. Anh cảm ơn Chiêm vì Chiêm đã giải thoát cho anh khỏi một tình huống khó xử: Đi đến nhà Nhâm. Nhâm cùng quê với vợ anh: Cẩm Giàng Hải Dương và có họ xa với vợ anh, vai vế còn là chú vợ anh nữa. Nhâm cũng đã một thời gian làm thủy thủ trưởng cho anh. Người nhỏ thó, nhưng công việc luôn hoàn thành. Các thiết bị trên boong luôn được vệ sinh, che đậy, chăm chút. Bôn nhớ nhất cái lần đi ngang qua vùng biển Quy Nhơn, gặp bão. Buổi sáng trời vẫn đẹp. Gió chỉ hây hẩy. Những con cá chuồn bay thành đàn qua tàu, nhiều con lao xuống boong, lao vào vách cabin như những viên đạn. Thế nhưng đến chiều trời chuyển. Bôn cho tàu chạy tiếng ba, cố vượt qua cơn bão. Nhưng không kịp. Gió về nhanh quá. Chập tối gặp bão. Tàu nghiêng ngả. Máy chục chai gió, mỗi chai nặng non tạ xếp trên boong lái đã chẳng buộc bằng dây cáp cẩn thận, xô vào nhau kêu rầm rầm. Nếu nó hất tung dây chẳng thì thật nguy hiểm. Những bình thép như những quả bom sẽ lăn trên boong, xô vào nhau, thúc vào miệng hầm cá, nguy hại hơn là đâm thủng be tàu và đến lúc ấy tất cả sẽ bó tay, bởi không ai có thể bước ra giữa những bình thép lăn lóc, lao điên cuồng trên mặt boong nghiêng ngả. Bôn cùng anh em xông ra, trong ánh đèn pha mọi người dùng tay ghì lại sợi cáp chẳng đang lỏng dần. Những hạt mưa chéo quất rất mật. Gió thổi nghiêng người. Tàu tròn trành khiến nhiều người trượt ngã. Cái

chính là phải có những sợi dây mềm như dây ni lông, dây manila. Dây cáp cứng quá. Khó ghi. Lạt mềm buộc chặt. Các cụ đã nói vậy. Vừa nghĩ đến sợi dây mềm thì Nhâm ở đâu chạy ra với một tấm lưới ni lông cũ. Nhanh như chớp, tấm lưới được tung ra choàng lên toàn bộ mấy chục bình thép. Rồi từng mối dây được buộc, được cột chặt vào be, vào trụ ván, vào bệ tưới, vòng quanh cả miệng hầm cá. Tàu chạy dăm hải lý thì ra ngoài vùng bão. Căn cứ vào dự báo của nha khí tượng, Bôn đã tính toán tàu sẽ qua vùng biển ấy bão mới đến, nhưng bão đã đi nhanh hơn dự báo nên tàu anh chỉ chịu bão có nửa tiếng đồng hồ. Âu cũng là một bài học kinh nghiệm. Cũng chỉ bởi Bôn không muốn chạy vào đảo trú gió. Nửa ngày vào, nửa ngày ra. Lại phải chờ ít nhất một, hai ngày cho bão tan...

Là người hiền lành chịu khó, Nhâm được nhiều người mến. Nhâm không thắc mắc với ai, kèn cựa với ai. Kiểu gì cũng xong. Anh em bảo thánh nhân đãi kẻ khù khờ. Vừa chuyển sang tàu 2 được mấy tháng, đã được cùng cả tàu chụp ảnh làm hộ chiếu đi nước ngoài. Đi ngay từ những chuyến đầu tiên. Nhâm đã lấy một cô vợ ở Vũng Tàu. Đã mua nhà. Cha mẹ mất cả. Bốn năm tuổi vẫn độc thân. Cũng đã một lần lấy vợ ở quê, nhưng lấy phải người chẳng ra gì. Chồng đi biển biệt, ở nhà một mình, vợ Nhâm trở thành mụ Hến của đám nghèo sò ở xã, đẻ ba năm hai đứa, chẳng biết con ai nhưng chắc chắn không phải con Nhâm. Từ bấy Nhâm không về làng nữa. Biết Nhâm buồn, muốn có vợ, có một gia đình, anh em chia sẻ với Nhâm bằng cách của những người thủy thủ:

- Vợ con làm gì. Cứ đâm bảy một thương rồi bỏ chạy.

Thế là mọi người thương Nhâm đấy. Bởi họ biết rằng Nhâm chẳng bao giờ “đâm bảy một thương rồi bỏ chạy” như họ. Nhâm không chơi bời. Nhâm ăn tiêu đúng kế hoạch, cố gắng dành dụm. Tàu sửa chữa, bao giờ Nhâm cũng cùng anh em nhận một công việc gì đấy như gõ gỏi, vệ sinh hầm la canh, dưới khẩu hiệu giải phóng tàu nhanh nhưng thực chất là để có thêm thu nhập. Chẳng biết số tiền Nhâm dành dụm được bao nhiêu, chỉ biết khi được đi nước ngoài, mọi người kể cả thuyền trưởng, máy

trưởng đều phải đi vay tiền và nhận vàng từ những người thân gửi mua cái áo lông, cái quạt cũ, cái đầu máy khâu làm vốn buôn bán nhưng Nhâm thì không. Có đánh hàng Nhâm cũng chỉ làm vừa phải. Nhiều lắm là gấp hai lần tiêu chuẩn. Mà chủ yếu là những hàng như thuốc lá, thuốc con nhộng, xà phòng thơm, xích lép, máy tính bỏ túi, những thứ gọn, nhẹ, qua mặt hải quan được, những thứ *bông hoa nhỏ* được. *Những bông hoa nhỏ* là danh từ anh em chỉ việc mang hàng ít một lên bờ, nói theo tên gọi chương trình truyền hình dành cho các cháu thiếu nhi hồi đó. Trong những lần *hoa nhỏ* ở Vũng Tàu, Nhâm đã gặp người sau này sẽ là vợ Nhâm: Một cô bán thuốc lá vỉa hè. Đang xách túi đi tìm người bán hàng quen thì có tiếng gọi “anh có gì bán đây, cho em coi nào”. Tiếng gọi ngọt ngào, dễ thương gần như nũng nịu. Nhâm bước lại. Một phụ nữ khoảng ba mươi tuổi. Son phấn, xinh tươi, người miền Nam mà da trắng thế. Thuốc lá, xà phòng, máy tính,... cô mua hết. Khi Nhâm về, cô đứng lên chỉ tay vào ngôi nhà tối ngay sau lưng:

- Em ở đây nè. Tầng hai. Có hàng anh mang đến cho em, bao nhiêu em mua hết. Em trả như người ta, không để anh thiệt. Không thấy em ngồi đây, anh cứ vô nhà. Hỏi em ai cũng biết. Em kêu tên Huệ. Dễ nhớ lắm mà.

Thế là tất cả những hàng *bông hoa nhỏ* chuyến ấy và những chuyến sau Nhâm đều bán cho Huệ. Rồi Huệ mời Nhâm lên căn buồng xoàng xĩnh độc thân của Huệ. Rồi chuyện mua đồ la Nhâm cũng chẳng phải lo nữa. Đã có Huệ. Nhâm thấy Huệ là người hiếm có ở chỗ trong việc mua bán Huệ rất thật thà. Mua hàng của anh, Huệ chưa bao giờ trả thấp hơn những anh em thuyền viên khác, cũng như Huệ tính giá đồ la với anh chưa một lần cao hơn.

Tất cả mọi chuyện ấy, Nhâm giấu kín. Anh em dưới tàu không một ai biết. Nhâm chỉ kể khi hai người quyết định lấy nhau. Cả tàu đã lên thăm căn buồng của Huệ giờ đây là căn buồng hạnh phúc của hai người. Cô ấy chính quê An Giang, chẳng hiểu làm sao lại lấy chồng Vũng Tàu. Nhà này là nhà thuê của nhà nước. Thằng chồng quá khốn nạn suốt ngày rượu chè, đánh đập cô ấy. Không chịu được, cô ấy đã li dị. Đã có

một đứa con, nhưng nó chết vì sốt xuất huyết cách đây ba năm. Đại khái cái lý lịch trích ngang của vợ do Nhâm kể là như vậy.

Lấy vợ được mấy tháng trông Nhâm thay đổi hẳn. Hoàn toàn là một người khác. Béo đỏ, da căng. Mặt mày tươi tắn sáng sủa mỡ màng, không còn làn da khô khốc đen sạm trên khuôn mặt khó đăm đăm lúc nào như cũng đang suy nghĩ căng thẳng, tính toán một điều gì. Tàu về, không phải trực là lên bờ, về với Huệ. Là những bữa ăn ngon, bổ, những gà ác tần hạt sen, là chim hầm thuốc bắc, là rượu thuốc (cứng uống bia ít thôi, uống thứ ấy chỉ tội nặng bụng, không được việc gì cho em là em bắt đền đó nghe cưng) là cô vợ trẻ thơm nức từ gót lên đến đầu với những bộ váy áo mỏng manh quyến rũ hết lòng chăm sóc chồng, sẵn sàng chiều chồng bất cứ lúc nào, lúc nào cũng thương chồng vất vả. Là những buổi xe máy thông thả dạo vợ đi lượn phố hay vào các hiệu may chọn mặt vải đo cắt cho Huệ. Căn buồng của Huệ chật cứng những đồ đạc đắt tiền. Cái tivi màu 19 inch mua ở Nhật. Chiếc tủ lạnh Toshiba hai cánh 250 lít cũng là của Nhật. Rồi dàn loa, rồi quạt máy, rồi điều hòa, cả đến cái tủ trang điểm của Huệ cũng là đồ Nhật xịn. Chiếc tủ đứng cũ kỹ được thay bằng chiếc tủ gỗ cẩm lai mới cứng. Rồi xa lông. “Vợ Nhâm phải đúng là vợ Nhâm chứ!” Anh em đến chơi nhà đều mừng cho Nhâm, khen Nhâm tốt số. Cũng lại là thần hoàng đãi kẻ ngán ngơ! Rõ ràng Nhâm đã đổi đời. Và cũng rõ ràng căn buồng trên gác hai này đã trở nên quá chật. Huệ bàn với Nhâm mua một căn nhà khác. Một ngôi nhà hai tầng mặt tiền của một gia đình chuẩn bị vượt biên. “Cùng lắm mới phải chịu ở thế này thôi cưng. Em muốn chuyển từ lâu rồi nhưng không có tiền phải chịu. Rồi còn sinh con nữa chứ cưng. Hình như em mang bầu rồi đây nè...” Huệ kéo chiếc váy mỏng lên rồi cầm tay Nhâm day day xoa xoa vào bụng mình, nũng nịu. Khi Nhâm đồng ý mua ngôi nhà ấy (ai cũng công nhận rẻ được một cây) Huệ đánh đu lên cổ Nhâm làm Nhâm loạng choạng đổ xuống giường, và thế là một cuộc ngẫu hứng bất chợt ngoài dự kiến đưa hai người tới thiên đường...

Nhâm làm tất cả cho ngôi nhà mới mua thêm đẹp. Chấm chút từ màu sắc tường, màu sơn cửa, tấm rèm tới bức tranh treo tường, chiếc đèn ngủ. Và luôn miệng: Vợ Nhâm phải đúng là vợ Nhâm chứ. Mọi người bảo Nhâm tốt số, từ bé đến giờ không được ai thương yêu chăm sóc, bây giờ như vậy chẳng qua là luật bù trừ. Chiêm lắc đầu:

- Ông Nhâm vất vả quá. Cứ đâm bảy một thương rồi bỏ chạy có phải nhàn nhã hơn không.

Thế nghĩa là Chiêm mừng cho Nhâm đã *nên người*. Bôn cũng vậy. Cánh tàu khối người bỏ bịch, có người có cả vợ hai. Điều ấy Bôn phản đối. Ái tình phí nhiều đã hẳn, cắt hẳn một khoản trong ngân sách lẽ ra của vợ đem cho bồ là phạm vào đạo đức, chưa kể nhần tâm lừa dối người vợ cùi cùi nuôi con cho mình ở nhà khi mình đi biển biệt và vẫn tin rằng chồng chung thủy với mình.

Mà khốn nạn. Trừ những anh đi nước ngoài nhiều ít thế nào không biết, anh em đánh cá tiền có được là bao! Tàu anh, anh nghiêm cấm điều đó. Nhưng kiểu ăn bánh trả tiền hay nói theo cách của Chiêm đâm bảy một thương rồi bỏ chạy thì anh coi là cũng được. Cuộc đời thủy thủ tàu cá nào có mấy niềm vui. Hơn nữa, anh cũng chẳng thể cấm đoán anh em.

Kìa. Cái ngã tư có ngôi nhà chung quanh trồng toàn hoa giấy đã hiện ra. Qua đó rẽ phải là đến.

- Không biết ông Nhâm có nhà không.

- Tàu về hai ngày rồi. Chắc tối nay thế nào *người* cũng *bông hoa nhỏ*.

- Đến không gặp ông ấy thì ngồi với bà Huệ một lúc.

- Nghe nói ông Nhâm chỉ đi chuyến này rồi lên bờ có phải không.

Bôn gật đầu:

- Chuyến này xong là lên. Hôm nọ nghe Thục tổ chúc nói thế. Lên là đăng ký rồi tổ chúc cưới đấy.

- Hai năm đi nước ngoài. Ông ấy trúng số độc đắc còn gì. Có nhà. Có vợ. Lại được cô vợ đảm, chiều chồng hết ý. Lên bờ xin hưu non mở cửa hàng cà phê giải khát sống đỉnh đương. Chẳng phải đi đánh cá làm gì.

- Mình cũng nghe Nhâm nói sẽ nghỉ ngơi một năm rồi mở cửa hàng giải khát.

Cửa nhà Nhâm mở rộng, đèn tuýp sáng choang hắt ra hè. Chắc ông Nhâm có nhà rồi. Ngồi một tí thôi. Làm lon bia rồi về. Cảnh thủy thủ về bờ. Chẳng nên ám lâu.

Bôn bảo Chiêm. Chiêm đồng ý ngay, nhưng lại nói: “Bao giờ thấy mẹ Huệ lờm nguýt mới về. Cho mẹ ấy tức một trận. Mẹ ấy là ngầu lắm rồi”.

Thế nhưng vừa bước tới nơi, hai người sững lại ở cửa. Ngồi xa lông ngay phòng khách là một người đàn ông to béo, cưỡi trần bụng phệ, trên mình, trên hai cánh tay không chỗ nào không vằn vện những hình xăm trổ, cái quần xà lỏn màu cháo lòng, vừa rít thuốc lá vừa dán mắt vào màn hình tivi có hai người một nam một nữ đang ngửa cổ ca cải lương. Ghế bên kia là hai đứa trẻ, hai chị em, đứa lớn khoảng mười tuổi còn thằng em kém con chị chừng một hai tuổi. Một đứa hỏi:

- Ba! Sao anh lại bỏ cô Thúy, ba?

Người đàn ông gắt:

- Cứ coi tiếp đi rồi biết. Con Nhẫn! Mở tủ lạnh lấy cho ba lon bia nữa!

Hai người khách - vốn dĩ nhút nhát khi đến nhà một người lạ, lại càng thận trọng hơn trước những gì đang xảy ra, nép vội vào bóng tối vỉa hè. Không. Đúng là nhà Nhâm. Chiếc tủ lạnh Toshiba 250 lít hai cánh, bộ xa lông, cái rèm treo cửa sổ, bộ đèn chùm. Lại bức tranh hai con dê gặp nhau trên chiếc cầu bắc ngang suối sâu. Đúng là nhà Nhâm. Không nhầm mà. Nhưng ba bố con người đàn ông này là ai? Chỉ nhìn cách

họ ngồi xem tivi, cách uống bia của người bố, cách mở tủ lạnh của đứa con gái thì rõ ràng họ là chủ ngôi nhà này. Kia rồi! Huệ! Huệ với chiếc váy liền áo, tóc búi cao từ phòng trong bước ra. Hình như vừa tắm xong. Tươi tắn, mát mẻ, rạng rỡ và thỏa mãn. Về thỏa mãn của những người đạt được ước mơ.

- Chị Huệ.

Theo phản ứng bản năng, Chiêm cất tiếng gọi. Cả bốn người trong nhà quay ra. Người đàn ông đứng lên, khệnh khạng bước tới. Cao lớn, tay chân nung núc thịt, gườm gườm nhìn hai người. Rồi Huệ. Huệ với nét mặt thay đổi hẳn, đánh lạnh, cúi kính, nhả lại ghê tởm như trông thấy một ổ vi trùng lúc nhúc. Hai đứa trẻ lại dán mắt vào tivi, chiếc tivi màu 19 inch thời đó là cả một sự mê mẩn. Quá bất ngờ, nhưng thôi, đành phải hỏi thôi, chẳng thể nào rút lui được nữa.

Bôn bước lại sát bậc cửa. Chiêm theo sau. Nhìn cảnh này Chiêm đã đoán ra cơ sự rồi. Nhưng vẫn phải bước theo để có gì còn chia lửa với thủ trưởng. Người đàn ông không giấu vẻ giận dữ:

- Huệ. Người ta hỏi em nè.

Bôn lịch sự khe khẽ:

- Chị Huệ à. Anh Nhâm có nhà không chị?

Huệ tròn mắt miệng há hốc như đột nhiên đứng trước những quái thai quái gở nhất trên đời, không thể nào hiểu nổi:

- Nhâm nào? Ở đây làm chi có ai tên Nhâm. Kỳ quá à!

Và quay ngoắt đi vào phía trong, ném một cái nguýt dài. Người đàn ông bước xáp tới Bôn, mắt long lên:

- Vớ vẩn! Xéo! Biến! Lần sau đừng có đến đây giở trò vớ vẩn ra nữa nhé. Hối không kịp đó. Nói trước cho biết!

Chiêm tươi cười:

- Vâng. Chúng tôi xin lỗi.

Hai người lặng lẽ bước tới ngã tư, nơi có ngôi nhà trồng toàn hoa giấy.

- Đau quá. Ông Nhâm đau quá.

- Cú lừa này mới là cú lừa thế kỷ.

- Ky cóp cho cộp nó xơi.

- Cao thủ. Đại cao thủ. Cho vợ mình làm vợ người ta một năm trời để chiếm toàn bộ dinh cơ. Đúng là đại cao thủ.

Cả hai đều hiểu ngay tất cả đầu đuôi câu chuyện. Cái mỹ nhân kế ấy phải nhằm đến đích mua một ngôi nhà. Và ngôi nhà ấy mang tên Huệ là chủ sở hữu. Nhâm không thể đứng tên hoặc đồng đứng tên bởi một lẽ giản đơn: Nhâm không có hộ khẩu. Lại không có đăng ký kết hôn.

- Suốt một năm vừa rồi không thấy thằng chồng với hai đứa con lai vắng đến đây. Thế mới sợ.

Hai người đều thương Nhâm và cảm thấy hận thay cho Nhâm. Giá Nhâm chơi bởi trai gái dĩ bợm lại khác. Lừa những người ấy là khốn nạn nhưng vẫn có thể chấp nhận được. Còn đây là Nhâm. Một người độc thân. Ngoài bốn mươi nhưng vẫn chưa biết thế nào là tình yêu. Chiêm nói thành lời suy nghĩ của mình:

- Khổ thân ông ấy. Hai lần lấy vợ đều bị vợ lừa cho nên sắp thấy triết lý của tôi có đúng không! Cứ là đâm bậy một thương rồi bỏ chạy.

Chiêm cổ cười. Còn Bôn không sao cười được.

*

* *

Trên bảng đen trong bếp chú Hùng ghi:

15 giờ 15 TL (thả lưới)

17 giờ 45 KL (kéo lưới)

Bên cạnh đó không biết ai đã vẽ hình con tàu của chúng tôi nom rất giống.

Trong thời gian tàu dắt lưới tất cả ngủ, chỉ trừ chú Lượng và chú Hùng đi ca hàng hải. Dưới buồng máy cũng có một thợ máy, tôi không biết là ai. Cuộc sống trên tàu thật đơn điệu. Những cái máy ăn. Những cái máy ngủ. Nhìn bố nằm ghéch chân lên thành giường mệt nhọc, những ý nghĩ giận hờn, hụt hẫng thất vọng tối hôm qua trong tôi có dịp đi phần nào. Tàu trở lại hoang vắng. Biển càng hoang vắng.

Một ngày một đêm tương bình phấn khởi. Toàn tàu linh hoạt hẳn lên. Bố linh hoạt hẳn lên. Bố gọi chú Hùng đang ở buồng lái vào, hai người cặm cụi trên hải đồ, đo đo tính tính. Mẻ nào cũng đạt trên một tạ tôm. Và rất nhiều cua. Những con cua bể giờ càng lớn chồm răng cửa dữ tợn. Nhặt tôm, muối cá và buộc cua. Có mẻ lưới không có thời gian ràng cua mà cứ lấy xẻng xúc vào lỗ đổ vào nhà tắm rồi đóng chặt cửa lại. Những lúc mở cửa nhà tắm bỏ thêm cua vào, nhìn đống cua lồm cồm bò mà sợng mắt, mà phát khiếp: Chúng đồng loạt giờ càng lên cao như một rừng giáo mác. Trong lúc ngồi nhặt tôm với các chú thủy thủ, một con cua không biết từ đâu bò đến cấp vào mông tôi xuyên qua lượt quần lót máu chảy ròng ròng. Tôi đứng lên, con cua treo mình lủng lẳng càng cấp mạnh. Tôi cố gắng không kêu, không chảy nước mắt. Bác Sĩ vội xỏ gang tay vải bạt bẻ cái càng còn lại rồi ghé mồm cắn nát một gọng kìm của chiếc càng đang cắm sâu vào thịt tôi. Tôi phải vào

buồng lấy dầu xanh xoa vào vết thương. Đúng là vết thương. Cái quần đùi bị thủng hai lỗ và ở mông tôi hai vết trứng rỉ máu như hai vết răng chó.

Tôm vàng. Cua bể và cá. Sáu mẻ lưới liên tiếp thắng lợi. Mọi người nhìn bố đầy vẻ kính phục. Họ nói với nhau: Ông Đảng bằm tôm như ông Uy bằm cá mồi, không chạy đi đâu được. Và hát: “Không cho chúng nó thoát. Không cho chúng nó thoát. Chúng bay vào sẽ không có đường ra”. Niềm vui từ đáy lòng nên thật là đồng cảm. Bây giờ tôi hiểu những mẻ lưới được nhiều tôm cá làm mọi người mệt nhưng vui vì những lý do gì rồi.

Đêm qua ngủ ngoài boong mũi. Chăn dạ trùm kín dù đang giữa mùa hè. Mơ mơ màng màng thấy tàu đến gần những con tàu ngoại quốc lớn đang buông neo. Ánh điện trên tàu sáng chói một vùng trời một vùng biển. Rồi lại thấy hàng măng sông lưới đèn sắp lại, lấp lánh. Biết rằng mình ngủ được vì từ những con tàu ngoại quốc buông neo chờ vào cảng đến những vầng lưới đèn cách nhau xa lắm.

Sáng làm tôm xong, mặt trời vẫn chưa mọc. Biển hiền lành. Trời dịu, biển dịu. Nhưng khi có một mảng hồng đầu tiên trên trời, biển đổi màu ngay. Từ đó là một sự đổi màu liên tục của biển vì trời đổi màu liên tục.

Mẻ lưới buổi trưa chỉ được mấy con cá dưa, một đồng cá ngác. Một chú thủy thủ cầm con dao nhọn rạch một nhát vào bụng con cá dưa, moi ra cái bong bóng rờn rờn máu, vặn nước rửa sạch rồi đem phơi. Còn cá ngác thì xịt nước cho giạt ra be xuống biển. Bố bảo: Chuyển về Vạn Sơn thôi. Đàn tôm vàng hết hoặc tan rồi.

Tàu lại cẩu lưới chuyển về Vạn Sơn. Là nói vậy thôi chứ tôi thấy vùng biển nào cũng giống vùng biển nào. Cũng sóng cũng nước và nhìn về phía tây thỉnh thoảng lại thấy vệt xanh mờ của cây cối thì biết phía ấy là bờ, là đất liền.

Vạn Sơn. Đêm. Trăng chênh chếch. Chuông kéo lưới. Máy giảm tốc độ. Đèn tối lại. Quạt chạy chậm lại. Mẻ lưới được ít nhưng nhiều tôm he. Những con tôm he râu và vì bụng đỏ như máu tươi nom thật thích mắt. Bảo đảm mẹ tôi cũng như cả làng chưa ai nom

thấy những con tôm như thế. Tôi nhặt năm con tôm he to định đem xuống bếp nướng, nhưng chú Hồng gọi lại: Cho vào ống xả. Một lúc là chín thôi cu ạ. Chờ chú. Chú Hồng xách một con cá chim trắng to như cái quạt đi cùng với tôi lên chỗ ống khói. Hơi nóng tỏa ra. Chú xỏ một sợi dây vào mang con cá chim, rồi kẹp mấy con tôm của tôi lại, cho vào ống xả. Chú Lượng đổ cả một rổ tôm tít vào nồi bắc lên bếp luộc. Làm xong mẻ lưới, mọi người tụ tập cả ở boong lái. Bác Nhớn xách can chiu chương đã vơi vơi, một can rượu còn đầy lên. Tôi bóc con tôm he nướng thơm phức mời bác Suất, mời bác Sĩ, mời bố, nhưng tất cả bảo nhường tôi. Con tôm he to chấm tương ớt cắn một miếng đầy mồm đầy miệng. Vị tôm ngọt thơm, vị chiu chương cay cay. Cố gắng lắm tôi cũng chỉ ăn hết hai con. Ba con còn lại được bác Nhớn, chú Hùng, chú Quen tương trợ. Rượu rót ra chén ra cốc nhựa. Tôi cũng có một chén rượu đầy. Nhưng bố bảo:

- Thăng Phong không được uống rượu.

Tôi lại đặt chén xuống, mặc dù không muốn vâng lời chút nào, không muốn bị coi là trẻ con chút nào.

Nhưng bác Sĩ nói giúp tôi:

- Hôm nọ bên tàu ông Việt nó đã uống rồi đấy. Uống được. Con trai là phải biết uống rượu. Nam vô tửu như kỳ vô phong. Bác xin phép bố cho mày rồi. Uống đi. Ăn những thứ này mà chiêu nước chè còn ra cái quái gì.

Tôi uống. Không bị sặc nữa. Nhưng vẫn cay quá. Nước mắt muốn chảy ra. Đúng là có hớp rượu, lại thấy muốn ăn. Tôi bóc một miếng cá chim. Rồi quay sang rổ tôm tít. Cái giống tôm bé, đầu to, có hai càng giống như hai càng cua này ăn rất mát ruột. Trăng sáng. Gió đã nhẹ đi nhiều. Sóng êm hơn. Chén rượu đầy để trên mặt boong chỉ sóng sánh chứ không nghiêng đổ ra ngoài. Đó là những giờ phút thư giãn đầm ấm dễ chịu nhất trên tàu, trong cuộc đời thủy thủ. Chú Hồng cười:

- Cứ thế này thì đi biển muôn năm!

Rồi lại:

- Biển này là biển hiền hòa. Biển này là bạn phương xa!

Bác Sĩ mĩa mai:

- Thuận buồm xuôi gió chén chú chén anh. Lên thác xuống ghềnh buổi anh dãi chũ.

Bố tôi bảo:

- Cố gắng đánh được tấn rươi tôm thì về.

Rượu làm tôi lâng lâng. Các chú các bác rất cởi mở vui vẻ. Con cá chim đã biến mất hoàn toàn. Xương, vây, đầu cũng không còn. Rổ tôm tít chỉ còn lại vỏ. Bác Sĩ vào phòng đem ca chè trứ danh cùng phích nước ra. Tôi đứng dậy đi ra vịn lan can nhìn biển. Trăng chênh chếch lấp lánh. Những gợn sóng dầm trắng rượt theo nhau như đã hẹn nhau đi tới một nơi nào đó, không dừng lại. Tàu vẫn đi, nhưng dù có quay ngược, quay xuôi thế nào cũng vẫn là một vệt trắng vàng bám đuổi không rời. Dòng nước phía đuôi tàu lốm xuống rồi cộn lên, hết như biển đang đùn lên một dòng nước bằng vàng. Tiếng dây cu roa tải máy điện (bây giờ tôi biết những cỗ máy nhỏ vuông vức dưới buồng máy là máy điện rồi) tành tành, tành tành. Nhiều người cũng đứng dậy bước ra mạn, vịn lan can nhìn biển. Bố tôi bảo:

- Hồng ơi. Có nhớ Nam Cao không? Trăng chiếu trên sông và sông gợn biết bao nhiêu gợn vàng.

Bỗng ở phía xa trước mũi tàu một ngọn đèn lắc đi lắc lại rồi rít. Bác Sĩ kêu lên: “Thuyền lưới rê!” Bố vận vô lăng về phía phải. Bác Sĩ bảo:

- Thuyền nó ở cuối gió. Bao giờ cũng vậy. Lưới ở trên. Thuyền ở dưới. Rẽ ra là dính lưới đấy.

Bố cho tàu rẽ trái. Một lát sau, khi chúng tôi đang quây quần quanh đám tá lả ở buồng ăn, có tiếng thét của chú Hùng lùn: Lưới! Lưới rê! Bố vội nhẩy lên buồng lái. Khi tôi lên còn nhìn thấy một cái cờ nửa đỏ nửa trắng nhấp nhô xa dần.

Tàu giảm tốc độ. Bố cho kéo lưới. Sợ bị quấn chân vịt.

Con tàu đã dừng hẳn dù máy vẫn nổ. Khi trục tới quay tròn kéo những mét dây cáp đầu tiên, nhìn những mảng lưới cước trắng quăn chung quanh cáp, một sự im lặng ghê gớm bao trùm tất cả. Không ai nói một câu. Nét mặt mọi người đầy lo lắng trừ bố. Tất cả im lặng làm việc. Không một lời nhắc nhở. Làm nhanh, làm dứt khoát. Làm vì biết nhiệm vụ phải làm. Làm để sớm xua đuổi nỗi ám ảnh: Gỡ cho nhanh những miếng lưới rê này để khỏi lòi thoi. Và cũng để biết rằng tàu có bị quấn chân vịt không. Ai cũng lo như vậy nên không ai dám nói ra. Nhìn nét mặt lạnh tanh của bố, tôi biết bố đang nghĩ ngợi rất lung. Nếu quấn chân vịt, máy không hoạt động được thì biết làm sao đây. Ba sợi cáp bị quấn chặt vào với nhau. Một lá cờ nhỏ đỏ trắng dất ở ròng rọc đầu tầng gông. Những con dao nhỏ đầu nhọn sắc như nước được mang ra. Cắt lưới. Im lặng xẻo cắt. Trèo ra tầng gông. Tụt xuống ván. Ngồi hẳn trên giềng phao, ngâm chân xuống biển. Gỡ. Cắt. Xẻo. Rồi tất cả lên boong. Bố hạ lệnh tôi hoạt động để kéo dứt. Cái dứt đã ở ngay sát ván mà sao kéo không lên. Tang tới cuộn từng vòng. Pu li rít ken két. Dây kéo dứt bằng ni lông trắng ngà to ngang chuôi dao căng thẳng. Dứt vẫn không nhúc nhích. Một chú nhắc dây cáp đặt lại trên be. Tôi lại rít ken két. Tàu hơi nghiêng đi. Mãi mới nhổ lên được cái dứt bê bết đất. Dứt bên kia cũng vậy. Lèo tèo vài kí tôm. Làm xong là mười một giờ đêm. Mọi người đã tưởng thoi không đánh nữa. Và đã có tiếng khe khẽ:

- Về đây là đề lưới rê ngay thoi mà.

- Cứ ở Lạch Trường lại hơn.

- Quyết đạt một tấn rưỡi tôm để làm gì nhỉ.

Không biết bố có nghe thấy không. Bố lên buồng lái giật chuông. Máy nổ. Tiếng máy giòn giã. Những bọt nước quạt lại phía sau trong ánh đèn pha lúc này sao đáng yêu đến thế. Nó chứng tỏ tàu vẫn bình thường, không phải thả trôi. Không phải nhờ tàu đến cứu. Tiếng bố:

- Chuẩn bị thả lưới nhé!

Nhiều tiếng ngạc nhiên hỏi lại:

- Thả lưới à?

- Ừ. Thả lưới. Bố đáp nhẹ nhàng.

Đám người vừa lao động khẩn trương căng thẳng ôm đống lưới mới được buộc lại xốc xuống biển. Bố lại ra đứng chỗ chân cần cầu nhìn xuống. Bác Sĩ nhìn theo chiếc lưới còn chưa duỗi hết đang quấn vào nhau trong nước biển phía đuôi tàu dưới ánh đèn pha, hốt hoảng:

- Sao thế kia.

Bố ôn tồn:

- Tốt. Không việc gì đâu.

Tàu đi. Dưới nước, lưới duỗi xuôi đẹp xa dần, chìm dần. Xong mọi công việc lúc ấy mới thấy trắng vàng vẫn chênh chếch mặt biển. Nhưng thôi ăn mì đã. Mặc dù đã ăn cá chim nướng, tôm tít luộc và cả tôm he nữa, bác Nhớn vẫn nấu nồi mì tôm phục vụ mọi người đêm nay vất vả.

Đêm tôi lại ngủ trên boong thượng. Boong mũi vẫn còn mùi tanh của bữa ăn bốc lúc tối. Mơ mơ màng màng. Nghe có tiếng quát. Và tiếng chú Hùng: “Không. Không có gì đâu”. Ngồi nhòm dây thấy trong ánh đèn hành trình hai cánh buồm mở rộng, một chiếc nhô lên

ngay mũi tàu. Và những người đứng trên thuyền lỗ nhỏ. Những người đi tìm lưới rê, tìm con tàu đã làm mất lưới của họ. Họ khua tay ra hiệu tàu dừng lại. Tiếng quát to:

- Tàu làm mất lưới rê của chúng tôi. Cho chúng tôi lên tàu.

Chú Hùng hét:

- Chúng tôi không biết lưới rê lưới kéo gì cả. Tránh ra, tàu đâm chúng tôi không chịu trách nhiệm.

Những người trên thuyền vẫn huơ tay ra hiệu. Sóng làm hai cánh buồm lúc hút xuống lúc nhô lên ngay bên mạn. Chú Hùng giật chuông. Máy tăng tốc độ, rùng rùng rướn tới bỏ lại chiếc thuyền buồm chở những người đánh cá mất phương tiện sinh sống trong bóng tối biển cả mênh mông. Tôi nằm, không ngủ được. Tôi ghét chú Hùng. Tôi ghét bố. Bây giờ tôi càng hiểu vì sao khi tàu quấn lưới rê, cả tàu phải cắt lưới và làm mọi việc nhanh như thế. Tôi thương những người đánh lưới rê. Trong bữa ăn tôi đã được nghe mọi người nói về lưới rê. Đó là thứ lưới thả nổi, dài hàng mấy trăm mét, rất nhiều tiền. Cuộc sống thật gian nan, vất vả, cực nhọc đầy rẫy những chuyện đau lòng.

Bố đã thức dậy đi ra buồng lái: Cái gì thế? Chú Hùng trả lời: Không có gì đâu. Họ đi tìm lưới rê đấy mà. Bố nhắc: Giảm tốc độ đi. Chú Hùng kéo tay chuông: Vừa này họ cứ chắn mũi tàu. Tăng tốc dọa họ tí thôi. Đã định nếu không tránh là mang súng ra bắn chỉ thiên. Bố nghiêm mặt: Đứng. Súng ống rách việc.

*

* *

- Buông dây lái cho xà lan dầu! Buông dây lái cho xà lan dầu!

- Mở van nước không vỡ ống bây giờ! Mở van nước ngay!

- Xong hết dây mũi, chỉ để lại một tao thôi!

- Xông từ từ dây mũi ra!
- Xông từ từ dây lái ra!
- Thu hết dây lái về! Thu hết dây lái về!
- Chuẩn bị dây lái để ném dây lái!
- Thu nhanh dây lái nếu bắt được dây lái!
- Ném lại đi! Chỉ ném một đoạn dây mỗi cũng không xong!
- Ném dây lái lại đi!

Những tiếng loa vang động cả xí nghiệp rồi tắt hẳn khiến người ta biết ngay là tàu ông Chơn đang ở bến. Và sau những mệnh lệnh khi nghiêm khắc, khi cầu nhàu gắt gỏng ấy là những tiếng còi tàu chứ không phải *Đi mô chừ cũng nhớ về Hà Tĩnh* thì người ta biết tàu ông Chơn tách bến đi sản xuất chứ không phải từ ngư trường về cập bến.

Trên buồng lái, Chơn nằm vô lăng, mắt căng ra nhìn về phía trước. Tất cả một màu trắng sữa. Trời mây sông nước, trước mặt, phía sau, bên phải bên trái, trên đầu dưới chân đều một màu trắng đặc như có thể lấy tay vốc được. Sa mù. Trời này gọi là *tầm nhìn hạn chế* đây. Có cả một chương về sa mù trong bài học hàng hải: "*Khi đó chỉ được cho tàu hành trình với tốc độ vừa phải*". Chung chung quá. "Vừa phải" nghĩa là khi phát hiện ra mục tiêu thì tốp máy sao cho trớn tàu đi chớm đến mục tiêu là dừng lại. Thế đấy. Chẳng cụ thể tí nào. Anh phân công hai thủy thủ mạn phải, hai thủy thủ mạn trái, hai người trên boong lái. Nhìn. Căng mắt ra nhìn. Đứng ở mũi tàu nhìn không thấy lái. Chỉ thấy bóng cái cần cầu mờ mờ chênh chếch chỗ hầm cá và bóng người thủy thủ đứng bên mạn, đốm thuốc lá thỉnh thoảng lại đỏ lên. Phát hiện tàu bạn phải tốp máy dừng lại quan sát. Đến khi thấy rõ hướng đi của họ mới dám cho tàu mình chạy. *Còi mù* liên tục. *Còi mù* không dứt. *Còi mù* như lạc bạn cất tiếng gọi.

Tôi đang ở đây. Tôi đang ở đây. Với Chơn hôm nay, tiếng còi còn như tiếng chào Hòa vẫn đang đứng trên bến nhìn theo. Chào em. Cảm ơn em. Anh đi. Hai tuần nữa anh về. Thông cảm với anh. Tu tu. Hòa nhé. Tu tu. Tu tu. Tu tu. Anh em bảo *kính coong* đấy. Giống xe đạp đi vào chỗ đông người. *Kính coong. Kính coong.* Tàu chạy *tiếng một*. Máy xình xình một nhịp. Tiếng máy cũng như nhẹ đi. Sóng được bọc trong một lớp bông xốp êm dềm. Tàu như rẽ lớp bông xốp mà đi. Bồng bênh. Bồng bênh. Tiếng còi đều đều. Như gọi. Như chào. Chơn biết trên cầu cảng Hòa vẫn đứng trong sa mù dõi theo bóng tàu anh, nghe tiếng còi tàu anh cất lên rời bến, nhưng anh không dám quay đầu lại. Với lại có nhìn thấy gì đâu mà quay đầu với chẳng quay đầu. Sao lúc này anh muốn có Hòa đứng bên đến thế. Để lại được ôm Hòa, cảm thấy hết chiều dài, chiều cao, hơi nóng rùng rục tỏa ra từ tấm thân Hòa. Để lại được gục đầu vào ngực Hòa thơm mùi sữa. Để cùng Hòa đi ra biển. Kể ra có thể lùi giờ tách bến lại chờ tan mù. Nhưng như thế thì chậm mất so với tính toán của anh. Và nhất là chậm mất giờ tách bến đã được đại phó Lùng nghiên cứu kỹ. Hơn nữa biết đến bao giờ mới tan mù. Anh cũng không muốn phá vỡ kế hoạch đã định: Ghé vào Vụng Ngọc, đưa lên tàu con lợn non một tạ, làm một bữa lòng lợn tiết canh ra quân để tăng thêm khí thế. Mấy tháng nằm bờ sửa chữa kham khổ quá rồi. Lại còn phải bảo đảm thả mả lưới đầu tiên vào lúc hoàng hôn. *Hùng đông, tắt quẩn*, đó là hai mả lưới quan trọng nhất trong cả một ngày. Đây là một chuyến đi biển thực hiện theo cơ chế khoán mới: Lờ ăn, lỗ chịu. Có thể nộp cá cho xí nghiệp nhưng cũng có thể nộp tiền. Nghĩa là có thể bán cá ngoài biển, bán cá ở cảng. Nộp tiền cho xí nghiệp theo định mức. Một chuyện rất khó nhằn. Đánh lưới vét là lọc nước lấy cái. Càng lọc nhiều nước càng được nhiều cái. Mà tốc độ tàu giảm, dù mới trung tu xong. Bởi có phụ tùng thay thế đâu. Dầu tiêu hao vượt định mức, nói theo cánh thợ máy “tàu uống dầu hơn voi uống nước”. Đó là chưa kể mấy chục năm nay chà đi xát lại, Vịnh Bắc Bộ có còn như trước nữa đâu. Nghề lưới vét là một nghề tàn phá môi trường, khai thác có tính hủy diệt, gần như chẳng còn nước nào duy trì. Chỉ mỗi Việt Nam... Khó khăn. Nhưng anh quyết chuyển ra quân thẳng lợi. Không phụ lòng tin của anh em. Cố gắng đem lại thu nhập dù chỉ là tối thiểu.

Thực hiện chính sách khoán trắng của xí nghiệp, trách nhiệm của thuyền trưởng thật nặng nề. Anh chỉ mong tàu đừng xảy ra sự cố...

Tối qua, buổi tối trước khi tách bến, như mọi thủy thủ khác, anh lên nhà xe, lấy xe dạo phố. Đi lang thang. Như những buổi tối trước khi tách bến, chỉ có mấy người trực ban ở lại tàu, còn tất cả lên bờ. Đi từ biệt đất liền. Đi để nghe nhìn. Nghe những âm thanh muôn hình muôn vẻ của cuộc sống. Nhìn những người giặt giũ, lấy nước ở vòi nước công cộng vỉa hè. Nghe tiếng ô tô lăn bánh trên đường nhựa. Để xa nó, ra biển. Người thủy thủ có lẽ là người có nhiều cuộc chia tay nhất. Đang vẫn vợ cảm nhận những cành lá ven đường ngay trên đầu mình, bỗng nghe có người gọi tên anh. Hòa. Thì ra anh đang lang thang ở phố Phan Bội Châu, ngay trước cửa nhà Hòa. Đã lâu lắm mới gặp lại Hòa. Hòa luôn gọi cho anh những tình cảm tốt đẹp, tin cậy, chân thật đến mức cảm động. Hòa còn làm anh nghĩ tới thời gian đi sao thật nhanh, và con người ta biến đổi biết chừng nào bởi trước mắt anh không phải cô Hòa vừa là trẻ con vừa là người lớn năm nào. Một cô Hòa anh vẫn nhận ra ngay nhưng đã hoàn toàn khác. Một cô gái trưởng thành như muốn khoe tất cả sức sống bùng dậy trên khuôn mặt, trên cơ thể. Một cô Hòa khỏe mạnh, rực rỡ tươi tắn quyến rũ làm anh bất ngờ, gần như choáng ngợp. Hòa chạy ra sát lòng đường, nắm tay anh, kéo anh về nhà. Đã lâu lắm anh mới bước chân lên cái hè phố này. Nhà Huyền kia. Đứng ở trước cửa là những cô gái lạ mặt. Chắc mẹ Huyền cũng đã chuyển nhà rồi. Anh bước theo Hòa. Lại đi vào cánh cửa ngách ấy, lối đi hẹp ấy. Cái ô làm buồng tắm đã được chữa lại. Như đoán được những gì trong lòng anh, và cũng giống bà mẹ trước đây, Hòa dừng lại trước cửa gian buồng tắm, bật điện. Cửa gỗ mở, nhưng bên trong không còn xô chậu, gáo múc nước với cô gái bé nhỏ khom người bối rối lấy tay che chỗ kín nhìn anh. Một nhà tắm với đầy đủ các la va bô, bệ bệ, vòi hoa sen, bình nóng lạnh giữa những bức tường ốp gạch men trắng muốt.

- Mới chữa lại đấy anh ạ.

Hòa nói và nhìn anh. Anh cũng nhìn vào mắt Hòa và thấy ở đó có gì như giấu cột, như trêu chòng lại như thách thức, một vẻ thách thức đầy tự tin. Đôi mắt nói hẳn anh còn nhớ em đã tắm ở trong ấy và anh đã nhìn thấy tất cả con người em không giấu giếm không che đậy. Ngày ấy em là một con bé con vừa sung sướng vừa sợ hãi và xấu hổ, nhưng sợ hãi nhiều hơn vì em còn là con nít trong khi anh đã là người lớn, mà người lớn bao giờ cũng mạnh mẽ bí ẩn, lũ trẻ con chúng em không hiểu được. Còn bây giờ anh xem em đã là như thế nào. Em cũng là người lớn như anh, hiểu những gì thuộc về người lớn như anh. Hòa lại nắm lấy tay anh, cái nắm tay thân thiết làm anh xao xuyến.

- Mẹ xem con đem về cho mẹ ai đây này.

Mẹ Hòa đang ngồi ở giữa nhà, ôm một đứa bé chừng sáu, bảy tháng, đứng vụt dậy:

- Anh Chơn. Sao lâu thế không thấy anh lại chơi.

Chơn nhìn đứa bé trong tay mẹ Hòa rồi lại nhìn Hòa. Hai má Hòa ửng đỏ:

- Con em đây. Cháu trai.

Thật quá bất ngờ. Anh đứng ngây người nhìn thẳng bé giơ hai tay về phía mẹ đòi bế. Hòa bế con và chìa nó về phía Chơn:

- Bác bế con nào.

Thấy người lạ, thằng bé nép vào người mẹ. Chơn giơ tay xốc lấy nó, vô tình anh chạm vào ngực Hòa vừa mềm lại vừa căng. Nhưng nó nhất định không chịu, cứ ôm chặt lấy cổ mẹ.

Bà mẹ rót nước rồi quay lại hỏi anh:

- Đã vợ con gì chưa. Con Hòa nó cứ hỏi thăm anh mãi đấy.

Câu ấy cứ như một lời trách móc, như muốn nói lẽ ra anh đã là chồng Hòa và Hòa lúc nào cũng nhớ đến anh.

- Con ế bà ạ. Vẫn cứ lấy tàu là nhà, biển cả là quê hương thôi.

- Để tôi làm mối cho một đám. Thật đấy. Giá ngày ấy anh đồng ý em Hòa, bây giờ cũng đã con bông con bế thế này rồi.

Anh cười. Hòa cũng cười. Cả hai cùng đỏ mặt. Thằng bé cứ rúc vào ngực Hòa đòi bú. Hòa bảo mẹ:

- Mẹ bế cháu ra ngoài kia chơi một chốc nhé.

Còn anh và Hòa. Hai người ngồi nhìn nhau. Gái một con trông tròn con mắt. Trước mắt anh là một phụ nữ xinh đẹp và quyến rũ. Dù quần áo rộng vẫn thấy được một cơ thể căng đầy, nở nang, hơi xỏ ra càng làm nổi tấm thân tràn căng nhựa sống. Da sáng mịn, dưới ánh đèn vàng vọt vẫn thấy sắc hồng nơi gò má. Nổi bật nhất là khuôn mặt đầy đặn và hai bầu ngực tròn mà anh biết vừa rắn lại vừa mềm. Ở hai chỗ nhô xa nhất nơi ngực ấy, sữa thấm ra làm ố chiếc áo hoa. Không còn là cô bé Hòa nhỏ xíu năm nào dù khỏa thân vẫn chỉ gọi cho người ta ý niệm đứng xa xa nhìn ngắm. Anh cố tìm những mối dây liên hệ giữa cô gái như vầng trăng non mát dịu ngày trước với người mẹ một con như một mặt trời tỏa ra biết bao năng lượng có thể thiêu đốt người khác đang ngồi trước mặt anh:

- Hòa đẹp quá. Khác hẳn trước. Hòa trông anh có già nhiều không?

Hòa cũng chăm chú nhìn anh:

- Trông anh trẻ ra thì có.

Đến lúc ấy anh mới biết trước khi cưới, Hòa đã mấy lần xuống xí nghiệp tìm anh đưa giấy mời, nhưng tàu anh đi biển. Chồng Hòa cũng là dân đi biển, thủy thủ trên một con tàu vận tải Bắc Nam.

- Sao lâu thế anh không đến chơi. Hòa nói như trách móc. Mẹ em cứ nhắc đến anh luôn. Nói thật với anh mẹ em quý anh lắm. Chỉ muốn anh làm rể thôi.

Đó là một lời thú nhận Hòa yêu anh, vẫn yêu anh. Chơn vừa sung sướng vừa như đánh mất một cái gì. Anh cố lấy giọng bông đùa để át đi sự xúc động:

- Mẹ là một chuyện. Chủ yếu là em chứ.

- Thì đã có bao giờ em nói không bằng lòng anh đâu.

Rồi như một ý nghĩ vụt đến, Hòa bước lên thang gác lửng:

- Anh chờ em một tí nhé.

Từ trên gác lửng đi xuống là một Hòa khác. Không mặc bộ quần áo vải hoa thông thường khi ở nhà, Hòa khoan thai từng bước với bộ váy liền áo mút xơ lin mỏng màu đen. Đã thon thả lại càng thon thả. Đã nở nang lại càng nở nang. Trông rõ chiếc nịt vú như hai cánh bướm xòe trên ngực. Trông rõ đường cong nơi eo chạy xuống cặp chân dài. Vừa lồ lộ lại vừa bí ẩn. Anh kêu lên:

- Hòa đẹp quá.

- Anh chỉ khéo nịnh em thôi.

- Đẹp lắm ấy. Ít người có được cái dáng như em.

Hòa cười hồn nhiên:

- Ngày ấy anh chê em bé chứ gì?

- Không. Không phải chê em bé, mà em hãy còn là trẻ con. Anh lấy người lớn. Như em bây giờ. Anh không lấy trẻ con.

Cả hai cùng cười. Hòa bảo:

- Như em bây giờ anh có lấy không?

Không trả lời, anh đặt bàn tay để mở lên bàn, chìa về phía Hòa và dăm dăm nhìn Hòa. Hòa cũng nhìn anh rồi cúi đầu. Anh vẫn kiên nhẫn để yên bàn tay mời gọi. Một lúc sau Hòa nhẹ nhàng đặt bàn tay mình vào đấy. Anh nắm nhẹ bàn tay Hòa mát lạnh, rồi áp cả tay kia lên tay Hòa. Anh đứng lên bước sang phía ghế đối diện. Hiểu ý anh, Hòa ngoan ngoãn đứng lên. Hai người song song sát nhau. Anh cảm thấy hơi nóng từ người Hòa tỏa ra bao bọc lấy anh. Anh ôm Hòa nhẹ nhẹ. Hòa đứng nguyên trong vòng tay anh. Anh hôn Hòa nhưng Hòa quay mặt đi:

- Không được. Em bảo không được mà.

Chơn nói lấp bắp:

- Anh yêu em.

Dù không cho anh hôn, Hòa vẫn đứng nguyên trong vòng tay anh. Anh cảm nhận hết cơ thể dày dặn của Hòa song song với cơ thể anh đang bốc cháy.

Khẽ gỡ tay anh, Hòa quay lại ghế ngồi. Chơn cũng trở về ghế của mình, ngồi nghe Hòa nói. Chuyện Hòa lấy chồng và đau khổ là những bất ngờ liên tiếp đối với anh. Với những tình cảm vừa bùng lên trong lòng, anh nghe Hòa với tất cả sự chăm chú pha lẫn xót thương tiếc nuối. Chồng Hòa tên là Minh, bố mẹ ở cả Thái Bình nên khi lấy nhau Minh dọn đến nhà Hòa. *Chó chui gầm chạn* như bạn bè trêu chọc. Chính vì vậy mới phải làm thêm cái gác lửng, chú trước đây anh đến có thấy đâu. Cái gác này là do công sức của Minh. Minh mua ống thép. Minh mua gỗ. Minh kéo mấy người bạn dưới tàu đến làm. Hai người đã có những ngày hạnh phúc. Chỉ sau khi đẻ, Hòa mới biết mình bị lừa dối. Do mấy con gà. Những con gà mẹ mua về nuôi để Hòa tắm bổ khi sinh đẻ. Có một con đẻ. Nó nhảy tìm ổ. Mò vào đồng than. Chui vào gầm chạn. Lên cả nhà trên. Cuối cùng nhảy lên gác bếp, chỗ để những kim búa, cuộn dây điện cũ, những túi, những gói của Minh, những rổ rá, linh tinh chẳng ai đụng đến bao giờ. Khi

nó từ trên ấy nhảy xuống cục ta cục tác điếc cả tai, Hòa xuống bếp định nhặt quả trứng con so mới đẻ. Trước mắt Hòa, trên nền bếp, những chiếc phong bì rơi tung tóe. Phong bì nào cũng đề “Anh Nguyễn Hoàng Minh, công ty vận tải biển 2”. Phong bì nào cũng những nét chữ nắn nót con gái. Và bên trong là những lời lẽ nhớ nhung yêu đương, những kỷ niệm không quên. Từ nhiều địa chỉ. Những địa chỉ, những bến cảng tàu Minh đã ghé vào ăn hàng hoặc bốc hàng. Có những bức thư trước ngày cưới và nhiều bức gửi sau ngày cưới...

- Thật không ngờ. Đã bao nhiêu ngày đêm em mong anh ấy. Mong anh ấy bước vào nhà. Mong anh ấy nằm bên em. Thì ra em chỉ là chỗ để anh ấy đi về, khi anh ấy không có ai. Em đã bị lừa dối, phản bội trước cả khi cưới. Mà anh biết đấy. Em trong trắng như thế nào.

Chơn không biết nói gì. Còn Hòa im lặng. Rồi chính Hòa bước tới bên anh, đặt hai tay lên vai anh. Anh đứng lên, một nỗi xót xa khiến anh ôm chặt lấy Hòa.

- Chỉ tại anh đấy. Không. Anh đừng sợ. Mẹ chưa về đâu. Biết anh đến chơi với em là mẹ không về đâu. Đến với em luôn anh nhé.

Nét mặt Hòa vừa đau đớn vừa tin cậy. Anh không hôn Hòa, chỉ lấy tay vuốt dọc lưng Hòa:

- Bảy giờ sáng mai anh đi biển rồi. Nửa tháng nữa mới về. Anh sẽ đến em luôn.

Rời nhà Hòa, anh đi như người mộng du. Có lẽ anh là người về tàu sau cùng. Trần trọc không ngủ được. Lại phải nhờ đến rượu. Trong giấc ngủ anh mơ. Không mơ thấy Hòa. Mà mơ thấy vợ. Hai người yêu nhau. Như chưa hề li dị. Sáng dậy quên ngay. Chỉ đến khi thấy đũng quần ướt mới nhớ là có giấc mơ đó. Nhớ tới giấc mơ đó và nhìn ra ngoài trời thấy sa mù trắng xóa. Những ngọn đèn trên cầu cảng hoe hoe đỏ giữa những làn bụi nước trắng sữa khi đứng im, khi quần quanh kéo tới rồi lại nhẹ nhàng êm ả uốn lượn trườn đi. Anh vùng dậy, vào nhà tắm tắm rửa rồi lên nhà xe lấy xe đạp

ra phố. Sương mù thôi thúc anh. Câu chuyện với Hòa thôi thúc anh. Giấc mơ vừa qua thôi thúc anh. Không thể nằm một mình trong phòng được.

Anh đạp xe chậm chậm trong sương. Sương như bột ẩm rắc lên da mặt, lên hai bàn tay nắm ghi đông mát dịu. Đèn hai bên phố cũng chỉ một quầng hoe hoe trông rõ những hạt bụi li ti. Như bơi trong bụi nước. Như bơi trong sương. Như đi vào một thế giới trong mơ, không có thực. Một thoáng kỷ niệm mong manh ẩn hiện, hư ảo như khói bếp của một ngày đã qua nào xa lắm. Một ngày đầm ấm nào của tuổi thơ, hay mơ mộng của tuổi trưởng thành. Và một điều gì chờ đợi anh trong tương lai. Có phải Hòa không? Hòa vẫn nghĩ đến anh từ ngày mới lớn. Hòa đau khổ trong vòng tay anh như trách móc lại như tìm thấy một niềm an ủi. Và sương mù. Sương mù huyền diệu như làm dịu lại tất cả căng thẳng của cuộc đời. Sương phớt phớt từng làn qua cửa sổ ủa vào căn phòng gác nhà ai để mở, ngọn đèn tròn treo thông trên trần cũng chỉ hoe hoe. Sương khuyên con người hãy yêu cuộc sống, hãy sống tốt hơn. Sương giục con người bơi trong sương, xê dịch, di chuyển trong sương. Giá bây giờ có Hòa cùng đi, hai người đạp xe bên nhau trong thế giới mỏng manh như không có thật này. Những ngôi nhà từ từ hiện ra và nối tiếp nhau trôi về phía sau. Trên bãi Máy Tơ, chiếc cầu nhỏ quay cánh tay thép trong sương. Những chiếc ô tô đỗ trong bãi, xám và mảnh, hiện dịu nhẹ nhàng như một thứ đồ chơi con trẻ. Những người đi trên đường không có trọng lượng ẩn hiện. Như trong mây. Như rẽ mây mà đi. Chậm chậm đạp xe trong sa mù, mải mê với những ý nghĩ lộn xộn nhưng biết bao cảm xúc, khi nhìn đồng hồ anh giật mình vội đạp xe về bến. Và thật không ngờ: Hòa đang đứng ở cầu tàu! Bên cạnh là Lùng đại phó. Anh xúc động reo lên và tự lên án mình là một thằng vớ vẩn, đi lang thang trong khi Hòa đứng trên cầu cảng chờ anh:

- Em đến lâu chưa.

Lùng tươi cười, chỉ vào Hòa:

- Người đẹp chờ anh lâu rồi.

Anh sốt sáng:

- Xuống tàu. Vào cabin đi!

Anh muốn kéo Hòa xuống tàu trò chuyện và cũng để Hòa xem căn buồng chật hẹp của anh, ngôi nhà của anh, để Hòa thấy anh cần được thay đổi cuộc sống biết chừng nào, nhưng Lùng ngăn lại:

- Để khi khác thuyền trưởng ạ. Tàu sắp tách bến không cho phụ nữ xuống tàu đâu. Tôi là cứ nói thật.

Chơn và Hòa cùng cười. Nhất là Hòa. Cô coi như một câu nói đùa. Nhưng Chơn biết đây là câu nói nghiêm túc nhất của người thuyền phó nhiều tuổi hơn anh, chỗ dựa đáng tin cậy của anh, lúc nào cũng mong muốn điều tốt đẹp đến với anh. Sống trong một gia đình cả nhà đi biển, sinh ra trên sóng, Lùng có thể kể không biết bao chuyện về những điều kiêng kỵ mà Lùng tận mắt chứng kiến hay nghe nói lại và kiên quyết thực hiện những điều kiêng kỵ ấy. Chính tàu anh đã bị một vỏ mà Lùng lấy làm bài học nhãn tiền. Chuyến ấy đang sản xuất thì bị quán chân vịt, thả trôi gần một ngày trên biển. Mãi mới có một tàu đi đến gần. Còi liên tục. Nhưng nó không để ý. Bắn bốn phát pháo hiệu về phía nó. Nó rẽ sóng tới bên. Quăng cáp cho nó. Nó kéo. Bốn lần đứt cáp. Sóng to quá. Lần thứ năm mới kéo được vào vịnh. Anh em thay nhau lặn, cắt lưới. Đúng một ngày, tàu mới nổ máy cơ động được. Lại còn hai ngày hàn, trít lại tàu. Đó là chưa kể mất tấn cá ngon cho tàu vận tải gọi là chi trả tiền dầu. Chưa kể phải ngừng sản xuất hơn bốn ngày tất cả. Lên tàu tắm rửa xong, trong bữa cơm anh em tập trung ở câu lạc bộ, Lùng quát:

- Chuyến này trước khi tách bến có phụ nữ nào xuống tàu không?

Tra hỏi vặn vẹo nhau mãi cuối cùng là có. Cô Lữ làm ở cảng tin được anh nuôi nhờ mua hộ một con tương ớt, xách xuống lúc tàu sắp tách bến!

Anh nuôi Phiệt bị một mẻ nên thân. Mắng anh nuôi chán, Lùng quay ra nói với mọi người: Từ nay trước khi tách bến không ai được đưa phụ nữ xuống tàu. Nếu người ta xuống phải tìm mọi cách cản lại. Người quen của ai người ấy chịu trách nhiệm. Tôi biết các bố duy vật, không tin nhưng rồi các bố phải tin. Đấy rồi xem!

Không chỉ cấm ngặt phụ nữ xuống tàu trước khi tách bến, mà trên đường ra cửa sông, nếu có chiếc thuyền nào, con tàu nào có phụ nữ ngồi trên chày cắt vát mũi tàu, thế nào Lùng cũng lau bầu tức giận rồi vào bếp lấy con dao làm cá ra mũi, ngồi thụp xuống, chém chéo bên nọ chéo bên kia đúng chín nhất, miệng lẩm bẩm đúng chín lần *vía lành thì ở, vía dữ thì đi này!* Tối qua, khi đi dạo phố và đến nhà Hòa, Chơn biết Lùng ở lại tàu nấu xôi, giết gà thắp hương cầu xin Hà bá, Thủy thần phù hộ cho chuyến đi kết quả. Lùng cũng đã xem lịch thủy triều, cũng như tra sổ định giờ tách bến như người trên bờ xem giờ xuất hành. Và giờ ấy là không thể thay đổi. Nhất là chuyến đầu tiên sau trung tu. Anh xem lại đồng hồ, bảo Hòa:

- Còn ít phút nữa tách bến. Đi với anh một lát trên cầu tàu.

Lùng nói thêm một câu chân tình:

- Cái nghiệp đi biển phải thế. Sóng nước chẳng biết thế nào. Cô thông cảm. Nửa tháng nữa tàu về bến mời cô xuống tàu chơi lâu lâu với anh em tôi.

Hai người nắm tay nhau đi trên cầu cảng đặc sương. Chỉ mười bước chân đã chẳng thấy Lùng đâu, chẳng thấy tàu đâu. Đã lạc vào sương. Đã tất cả là sương dày. Họ đứng lại, nhìn nhau, nhìn sương che phủ bao bọc họ. Chỉ còn hai người giữa một vực sương trắng quây bốn chung quanh. Không ai bảo ai, anh và Hòa ôm choàng lấy nhau. Hòa hôn anh. Hòa hôn anh trước. Sôi nổi cuồng nhiệt, môi Hòa gắn vào môi anh, anh chỉ kịp nhắc hai hàm răng, lưỡi Hòa đã tràn sang quấy cựa trong khoang miệng. Khi tưởng chừng ngạt thở, Hòa rời anh ra, thở gấp:

- Suốt đêm qua em chỉ nghĩ đến anh.

Choáng ngợp trước tình cảm Hòa dành cho mình, Chơn lắp bắp:

- Anh yêu em. Cảm ơn em...

- Đến với em anh nhé. Chỉ có anh an ủi được em thôi. Em không đòi hỏi gì ở anh đâu.

Trong sương mù, anh thấy cặp mắt Hòa long lanh như van nài. Anh nhìn những giọt sương đọng li ti trên mái tóc Hòa, trên vai áo Hòa rồi ép má anh vào gò má nóng bừng của Hòa:

- Anh sẽ đến. Nhất định anh sẽ đến...

Hai người lại ép vào nhau. Bỗng anh thấy ướt nơi ngực áo sơ mi. Sữa. Sữa từ ngực Hòa chảy thấm qua áo Hòa sang áo anh. Anh chậm rãi cởi khuy áo Hòa rồi cúi xuống, ngậm lấy bầu vú nóng hổi căng mọng vì ứ sữa. Những tia sữa ngọt thơm tưới vào anh hương vị tuổi thơ. Như đứa trẻ tham lam, anh vục đầu sang bầu vú bên kia. Hòa khẽ đẩy đầu anh ra:

- Nhẹ thôi. Đau em.

Nói thế nhưng chính Hòa lại kéo đầu Chơn vào ngực mình, lấy ngón tay ép vào bầu vú để sữa từ đó tia vào miệng Chơn. Trong sương mù, họ cảm thấy hai lần tự do. Cõi trần ngừng tồn tại. Chỉ còn họ. Trời sương này là dành cho họ. Để có thể đứng giữa trời mà ôm nhau. Để có thể có nụ hôn giữa trời này. Cho đến khi có tiếng còi tàu gọi Chơn. Hòa và Chơn càng ghì nhau chặt hơn. Dứt hồi còi thứ ba, hai người mới rời nhau, tay nắm tay đi về phía tàu đỗ.

Thế rồi cầu tàu được kéo lên. Những mệnh lệnh của Chơn vang trong trời mù. Tàu tách bến. Đứng trên cầu, Hòa nhìn theo HL 412, nhìn theo Chơn trong buồng lái với người thủy thủ lái tàu, hy vọng Chơn sẽ quay lại nhìn mình, nhưng không, anh đã đặt hết tâm trí vào công việc. Con tàu với những người trên tàu, tất cả như những chiếc

bóng, nhẹ như đang tự động nổi trôi. Cản cầu, dây cầu, mũi tàu xám trên dòng sông mờ mờ giữa những gợn nước như đi trong một bức tranh thủy mặc. Tu tu. Tu tu. 412 mỏng dần, mờ dần rồi biến mất trong sương như chưa từng có nó trên khúc sông này, bến cảng này. Nhưng nghe tiếng còi của nó, Hòa biết nó vẫn đang ở đâu đây gần lắm, đang gọi cô trong bến sương ngay đây thôi. Nó chỉ ở bên kia bức màn sương, vừa quá tầm nhìn nhòe trong sương đặc thôi. Tu tu. Tu tu. Trong sa mù, tiếng còi tàu như tiếng kêu gọi bạn giữa bóng bễnh tiền sử. Tu tu. Tiếng gọi kiên nhẫn thiết tha. Tu tu. Tiếng gọi nhỏ dần. Nhỏ dần. Vọng lại từ phía sa mù đặc ngoài cửa biển. Vọng lại chỗ Hòa như còn cố gửi một lời chào, một lời hò hẹn.

Rồi không nghe thấy tiếng còi sương nữa.

Hạ Long 412 đã đi xa rồi.

Hòa vẫn đứng im lặng trên bến cảng nhìn vào cầu tàu nơi Hạ Long 412 vừa tách bến. Ở chỗ ấy là một khoảng trống. Và một khoảng trống còn lớn hơn thế trong lòng Hòa.

*

* *

Mẻ lưới sáng sớm. Một con cá ngựa. Vài con cá ó. Những con cá ó trông hệt những con chim bị thương nằm xõa cánh. Chúng cố bật đôi cánh lên. Đôi cánh rộng, khỏe đập xuống mặt boong. Rồi lại cố đập. Mẻ lưới chẳng được mấy tôm mà bao nhiêu khó khăn. Lần đầu tiên tôi thấy kéo lưới mà đuôi lưới ở phía mũi tàu (lưới trái). Lưới phải thì chỉ nhìn thấy một sợi cáp chéo ngang thân tàu. Bây giờ mới thật là nguy cơ bị quấn chân vệt.

Thế nhưng tất cả dừng đứng. Hôm qua quấn lưới rê, lo lắng, làm như điên. Hôm nay mọi người thân nhiên ngồi xõm giữa boong hoặc chống tay vào be nhìn xuống biển. Bình chân như vại. Tất cả đã có bố. Là thuyền trưởng, bố phải chịu trách nhiệm tất cả. Chú Hùng cũng chỉ trách nhiệm rất ít. Một chú uể oải cầm cái sào vươn ra móc dây kéo đứt

nhưng không tới. Sào chỉ đập xuống nước. Đầu gần nhất của sợi dây là gần chiếc ván. Nước chảy mạnh, đánh bật cả lưới cả đọt ra mãi xa. Bác Sĩ trèo lên tầng gông. Lại chiếc blu đông xanh dài quá khổ, chiếc quần xanh bạc mà bác xắn gấu lên, lộn phía trong ra ngoài màu xanh thẫm. Không giấu được vẻ bực dọc, vừa leo bác vừa lẩm bẫm:

- Mẹ kiếp. Về thì không về. Cố làm tấn rưỡi tôm cơ. Chết cả nút.

Bác trèo ra đầu mút tầng gông, tụt xuống ván, kéo dây đọt ném mạnh về phía tàu. Chú thủy thủ giơ lèo ra đón nhưng không được. Mấy lần như vậy. Cuối cùng cũng kéo được đọt, cái đọt trôi ngược trước tàu lép kẹp toàn nước bùn đọt đổ xuống ào ào.

Còn lưới bên trái. Chú Đỉnh đứng tới. Tới gần lên quay. Sợi cáp căng thẳng nhưng không nhích dù chỉ một xăng ti mét. Sợi cáp kéo lưới biến mất ở sườn tàu. Mọi người lại trở lại thái độ dửng dưng. Im lặng. Không nói. Nhìn ra biển. Nhìn xuống nước. Bố cũng im lặng. Tôi lo cho bố quá. Bố vào buồng kho, lục lọi, lấy ra một sợi dây ni lông to lồng vào sợi cáp, rồi bảo ba thủy thủ kéo cáp vòng qua đuôi tàu. Bố lại lấy một cây sào dài bước ra be, cắm xuống biển. Rồi đo: Hai sải. Bố bảo chú Hùng lên buồng lái giật chuông. Máy nổ. Cuồn cuộn nước. Bố reo to: "Chân vịt không việc gì! Nó chỉ cạn. Nhưng nước đang lên". Rồi bố nghiêm mặt:

- Anh em đứng lại tôi có mấy ý kiến đã.

Bố nói. Mỗi lúc một căng thẳng.

- Tàu chúng ta có những biểu hiện mà tôi cho rằng phải chấn chỉnh. Đó là thái độ của một số đồng chí không được đúng mực lắm. Tôi cứ nói thẳng ra rằng chúng ta làm cho chúng ta. Vì cuộc sống, vì gia đình vợ con. Là thuyền trưởng tôi chịu trách nhiệm trước xí nghiệp, nhưng tôi cũng chịu trách nhiệm trước anh em. Thế nào là hài hòa lợi ích. Không thể nặng về một vế. Nước có lên thuyền mới lên được. Chúng ta muốn có quỹ tàu để chia thì chúng ta phải có tôm, phải có kết quả thăm dò khảo sát nộp cho xí nghiệp. Tất cả trách nhiệm dồn lên vai tôi. Nếu phải đi tù, tôi là người đi tù đầu tiên. Điều ấy chắc các đồng chí

hiểu quá rõ. Mà tôi hoàn toàn công khai vấn đề này. Tôi được chia tỉ lệ một phẩy năm. Anh Hùng, bác Suất một phẩy ba. Có đồng chí nào muốn được một suất một phẩy năm một phẩy ba như chúng tôi không? Chúng tôi xin nhường ngay. Suất này là suất xương máu đấy. Thế mà khi tôi quyết định ở lại đánh lấy một tấn rưỡi tôm rồi gặp sự cố, các đồng chí tỏ thái độ ngay. Cứ như là tôi làm mọi việc vì cá nhân tôi ấy. Tôi làm vì quyền lợi của toàn tàu. Tôi làm mà lo ngay ngáy. Nếu cuộc sống chúng ta được bảo đảm, chúng ta nhất định không làm cái việc như thế. Có đồng chí nói rất đúng rằng con chó khi trời mưa cũng biết chạy vào nhà. Nói ngay hai con lợn của tàu thôi. Trời mưa là tìm chỗ trú. Còn chúng ta trời mưa, chuông kéo lưới vẫn phải ra boong. Đồng lương ký số không đủ sống. Năm trăm nghìn, ăn cũng không đủ. Mà đâu chỉ lao động tám tiếng. Hai tiếng rưỡi một lần kéo lưới. Ngủ thì lắt nhắt chập chờn. Đồng chí nào chán cảnh làm việc ở đây cứ xin chuyển. Tôi ủng hộ. Sang tàu vận tải nước ngoài càng hay. Tôi nhiệt liệt hoan hô. Tôi chỉ mong các đồng chí giữ sao cho nội bộ thật đoàn kết. Tôi cũng nói rằng số tiền phần trăm ngoại giao của tàu tôi chi hết. Không tơ hào một xu. Kinh nghiệm là mọi sự mất đoàn kết rồi đi đến tố cáo nhau đều bắt đầu từ việc ăn chia.

Tất cả im lặng. Nói rồi bố lên buồng lái, trực tiếp cầm vô lăng. Bố cho tàu rẽ phải, lựa đuôi tàu xoay theo chiều lưới. Nước ở đuôi tàu đục ngầu. Một xoáy nước tròn đục cuộn cuộn, ào ào. Chúng tôi đứng nhìn xoáy nước. Chú Đài VTĐ bảo:

- Người xuống đó chỉ có chết.

Tàu còn sản xuất thêm hai ngày nữa. Tôi thấy nhớ nhà quá rồi. Tôi nhớ cây me ở góc vườn. Tôi nhớ cái giếng sâu thăm thẳm cạnh sân. Nhớ con đường đất núi, những vụn đá đỏ au từ nhà ra trường học. Nhớ mẹ. Nhớ cái Ngàn. Nhưng những người chung quanh tôi không thấy ai nói gì về nỗi nhớ của họ. Kể cả bố. Vẫn bình thường như có thể kéo dài cuộc sống trên biển thế này đến bao giờ cũng được. Có lẽ mọi người quen rồi. Công việc đơn điệu đều đều. Đi ra đi vào quanh quần trên con tàu kéo lưới giữa biển hoang vắng. Hơn mười mẻ lưới nữa. Chẳng mẻ nào giống mẻ nào. Mọi công việc đều diễn ra ở boong lái. Mẻ được nhiều, mẻ được ít. Mẻ kéo lưới lên rồi thả lưới được ngay. Mẻ phải buộc lại dây, vá lại lưới

cả tiếng đồng hồ mới thả. Nhưng có một mẻ lưới thật thú vị. Mẻ lưới sáng sớm sau cái hôm tàu bị sự cố sợ quẩn chân vịt. Bốn đọt tôm. Đọt nào cũng phình phính phồng phồng. Giật dây thắt đọt. Tôm xổ ra tràn trên boong. Những con tôm tươi xanh nhẩy búng loạn xạ. Râu đỏ rực. Vi bụng đỏ rực quạt đều đều phát ra một âm thanh rì rào rì rào nhẹ nhẹ. Những giọt nước li ti bắn lên mặt chúng tôi như một cơn mưa nhẹ. Mặt trời vừa nhô lên khỏi mặt biển, chiếu ánh sáng tới chỗ chúng tôi ngồi nhặt tôm trên boong. Một dòng vàng nhẩy từ chân trời chạy tới nơi tàu thả trôi, hai bên là biển xanh trong. Tàu khẽ nâng lên hạ xuống. Gió chỉ phây phẩy. Chúng tôi ngồi xung quanh đống tôm vừa kéo từ biển lên. Những giọt nước mát rượi vẫn bắn lên mặt, lên đầu tóc, quần áo chúng tôi. Một chiếc cầu vòng mọc lên từ đống tôm ấy. Chúng tôi vừa nhặt tôm vừa nhìn nhau qua chiếc cầu vòng.

Phần thứ hai



Anh thi đua Đỗ Trung Tín được chuyển về phân xưởng lạnh làm thống kê.

Là một anh già giò, đầu óc ngu si tứ chi phát triển, như chánh văn phòng nói, Tín “không làm được một việc gì”. Bản tin không viết được. Báo cáo lại càng không. Chỉ giỏi rượu. Với lại những lúc rỗi việc, ngồi ở bàn, anh ta có cái tật chép miệng khan, không chép miệng như người ta, tiếng chép miệng của anh kêu to như pháo nổ, có thể làm ai yếu bóng vía giật mình. Anh ra đi khi vẫn chưa ai phá được câu chào của anh ta:

- Xin chào ở như các cụ.

Hai tiếng ở như kéo dài, quai hàm trọ bên nọ sang bên kia, cầm dưới đưa ra, lúc ấy trông anh rất tươi tắn đáng yêu. Vào phòng thanh tra, tới văn phòng công đoàn, lên đảng ủy, tới phòng hàng hải hay đi đâu trở về văn phòng, thấy đám nhân viên cùng phòng, có khi chỉ toàn phụ nữ, những cô Phòng văn thư, bà Nga chạy văn phòng phẩm hay cái Nhận đánh máy, cái Tám tiếp tân, anh cũng nở nụ cười rất tươi, hai mắt long lanh, cái cầm râu ria đưa ra xin chào ở ở ở như ư ư các cụ! Mãi sau khi anh đi được một tháng, cô Phòng, vâng chính cô Phòng dân bánh chưng đất, văn thư đã nghĩ ra câu đối đáp lại.

Ấy là vào cái hôm cả hội vừa ăn ốc luộc xong (hôm ấy sắp đi họp trên thành phố - vắng chúa nhà gà vọc niêu tôm) thì Giò Tìu từ phân xưởng lên ghé vào văn phòng có việc gì đấy, vừa bước vào cửa, đã đưa cái hàm dưới ra:

- Xin chào à ở như các cụ!

Đang dương dương tự đắc và nở nụ cười thỏa mãn vì biết người ta không thích mình, không thích cả câu chào độc đáo của mình mà vẫn phải cắn răng chịu, bỗng anh ta tái mặt.

- Để mời à các cụ ngồi chơi!

Đó là cô Phòng! Phút xuất thần của cô Phòng! Chánh văn phòng Điều võ tay trước tiên:

- Con này giỏi! Con này giỏi! Khá! Tao sẽ xin giám đốc tăng cho mày một bậc lương con ạ.

Tất cả cười ngặt nghẽo và đều công nhận câu đáp của cô Phòng hay. Cái Tám hỏi:

- Chị nghĩ ra từ bao giờ đấy?

Cô Phòng hai gò má đầm nước mắt, tính cô hề cười nhiều là nước mắt cứ chảy ra:

- Vừa nghĩ xong. Túc quá. Tự nhiên bật ra thôi.

Chánh văn phòng đưa cằm ra phía trước:

- Xin a chào à ở như các cụ.

Cả hội đồng thanh, trừ Tín:

- Để a mời à các cụ ngồi chơi.

Và cười âm. Tín cung cúc bước ra cửa đi về xưởng lạnh trong tiếng cười giòn tiền đưa của anh chị em đơn vị cũ. Chánh văn phòng còn nói thêm một câu đủ để Tín nghe thấy:

- Cho hết cái thói nhăn nhăn nhở nhở như mồm lở sơn...

Người về thay Tín làm thi đua cờ đèn kèn hoa là một người ít nói nhưng lại có khiếu hài hước. Một người nhiều tuổi hơn cả chánh văn phòng, văn hay chữ tốt, hơn thế, một người từng trải, nếu có thể nói được như vậy. Toàn, Nguyễn Đức Toàn, hơn tuổi chánh văn phòng, đã từng làm trợ lý giám đốc sở công nghiệp thành phố, đã đi

thanh niên xung phong Trường Sơn, đã ba lần được là đối tượng kết nạp Đảng nhưng cả ba lần đều hoãn kết nạp vì những lý do khách quan. Một lần ở thanh niên xung phong. Chi bộ đã định ngày kết nạp thì Toàn bị trúng bom. Nằm bệnh viện nửa năm, khi ra viện về một đơn vị khác, làm công việc nhẹ hơn cho phù hợp với sức khỏe. Thế là lại bắt đầu lại từ đầu. Lại phấn đấu. Lại được đi học lớp cảm tình. Lại nghe giảng về đấu tranh giai cấp, về chủ nghĩa tư bản giãy chết, chủ nghĩa cộng sản văn minh. Và lại được đứng trong hàng ngũ đối tượng phát triển. Bỗng có chủ trương tạm ngừng công việc phát triển Đảng một thời gian để tập trung vào nhiệm vụ củng cố Đảng, nâng cao chất lượng đảng viên. Hết thời gian đó Toàn đã xin được về Hải Triều, thành phố quê Toàn và cũng là nơi vợ con Toàn sinh sống. Làm tổng hợp cho đồng chí giám đốc sở công nghiệp thành phố. Có trí nhớ tốt, được việc, trở thành người thân cận của giám đốc, lại một lần nữa, Toàn được là đối tượng kết nạp nhưng giám đốc chuyển đi sau một vụ đấu đá, phó giám đốc - người mâu thuẫn gay gắt với giám đốc, người thắng cuộc - lên thay. Hiển nhiên là ông không dùng Toàn làm thư ký tổng hợp. Việc kết nạp Đảng càng không thể đặt ra. Từ ấy Toàn gặt hái mục tiêu vào Đảng ra khỏi đầu óc. Và Toàn cũng hiểu con đường tiến lên của anh thế là hết. Ý chí phấn đấu của anh bị giáng một đòn căn bản, bởi anh biết không vào Đảng thì khó lòng được thăng tiến. Chẳng những thế anh còn phải tạm nghỉ để chờ tổ chức phân công công tác. Hơn một năm sau vẫn chẳng được giao việc, anh gặp giám đốc mới xin tự liên hệ công tác và được giám đốc chấp nhận. Các xí nghiệp trong sở không ai dám nhận anh. Họ đều biết anh bị giám đốc cho *ngồi chơi xơi nước* cùng với một số cán bộ trong ê kíp cũ. Thế mà trong khi anh còn đương chức, họ tiếp đón anh nhiệt tình đến thế. Phải gần một năm nữa, giám đốc mới (nay đã thành cũ) mới cho anh liên hệ công tác ở ngoài ngành. Đó là một việc bất đắc dĩ vì đồng chí không muốn ngành thất thoát cán bộ! Được về Liên hợp Hải sản Biển Đông - Biendong Fiscom, anh coi như mình trúng số độc đắc và lao vào công việc với tất cả hào hứng, phấn khởi. Nghỉ lại hai năm trời thất nghiệp dở mà rùng mình. Hai năm trời chợ búa nấu cơm, giặt giũ trước bao con mắt tò mò dò xét, những lời xầm xì vào ra của những người trong khu tập thể. Hai năm

trời không làm tròn trách nhiệm người chồng, người bố. Vẫn có đồng lương nhưng đó là lương thất nghiệp, bảy năm phần trăm lương cơ bản. Tất cả gánh nặng chi tiêu dồn vào vai vợ. Mà nào vợ anh có dễ dàng gì cho cam. Công nhân một xưởng sản xuất cân, sản phẩm không tiêu thụ được, xí nghiệp phát lương bằng các loại cân, từ cân bàn, đến cân móc, cân treo. Về nhà, tháo những dây chằng buộc, những túi đựng quả cân, đĩa cân, méo mặt vì lo, vợ anh vẫn còn hài hước:

- Phóng xe ra tới cổng bảo vệ, tất cả cán bộ công nhân hét to: “Nhắc ba de lên cho chúng tớ đèo lương về đây này!” Giám đốc còn định gán lương bằng cân tạ cho bọn em, ba bốn người chung nhau một chiếc vì cân bàn tồn kho quá nhiều. Chúng em kêu lên sếp có lĩnh lương loại *vĩ mô* ấy thì lĩnh, chứ chúng em không nhận đâu. Sếp quen các thủ trưởng, sếp bán được cân *vĩ mô*. Chúng em chỉ có thể mang cân *vi mô* ra chợ đổ cho mấy bà buôn hay gạ bán cho mấy nhà hàng xóm thôi.

Bán cân. Xí nghiệp tính theo giá của xí nghiệp, còn mình làm sao bán được như đầu ra *tính trên giấy* ấy. Đồng lương đã kém lại càng kém. Toàn đã đi ra chợ bán cân. La cà dãy các bà bán cá, bán tôm, buôn gà vịt, bán hàng khô. Và gặp nhiều người cũng ra *bán lương* ở các xí nghiệp khác. Người ta cũng mang bán sản phẩm của xí nghiệp gán thay lương nhưng có lẽ chẳng ai khổ như vợ chồng Toàn, chẳng ai khổ như những người làm xí nghiệp cân. Công nhân xi măng lĩnh lương bằng xi măng rồi quá ư dễ bán. Hợp tác xã xe đạp, lương trả toàn bằng poóc ba ga, gác đờ bu, cũng khó bán đấy nhưng cũng còn dễ hơn cân. Hay như cái Liên hợp Biển Đông này mới sung sướng làm sao! Được phát lương bằng cá. Cá băng, cá đông. Cá đóng túi ướp đá. Sau này khi anh đã đi làm thi đua ở Biendong Fiscom, cùng anh chị em văn phòng ôn lại cơ đận ấy, cô Phòng cười khanh khách bảo anh:

- Chúng bố lĩnh lương bằng gạo, gạo các tàu chở từ miền Nam ra. Chúng bố lĩnh lương bằng cá. Thật danh giá. Đạp xe ra Ngã Ba là con buôn đã ới ới ới ới gọi rồi. Chỉ có cái chán là cá xí nghiệp tính cao. Bán cho con buôn có được thế đâu. Mỗi cân thế nào cũng mất mấy giá.

Và cô tiếp luôn:

- Nhưng chúng bố không sợ. Chúng bố tát nước theo mưa. Lấy mùa bù chiêm. Xuống tàu xin cá. Trà trộn *cá xin* với *cá lương*. Dem qua cổng bảo vệ thoải mái.

Cô Phòng có kiểu nói như vậy. Khi mới đến công ty làm thi đua, về sinh hoạt ở văn phòng, ấn tượng mạnh nhất đối với Toàn là cô Phòng. Cô trạc ba nhăm ba bảy tuổi, có biệt hiệu là “bánh chưng đất” vì quê Hải Dương. Con một gia đình trí thức. Bố là một ông giáo già đã về hưu, học trò ông có những người là tướng, là bộ trưởng. Cô có một anh là phó tiến sĩ, còn một cô em gái là nhà văn đã được giải thưởng *Tác phẩm tuổi xanh*. Cô cũng có phải dân văn thư chuyên nghiệp đâu. Báo vụ có hạng được đào tạo chính quy đấy. Trong các cuộc thi tay nghề cô luôn nằm trong danh sách năm người đứng đầu. Chỉ đến khi lấy chồng có con (cái con bé bây giờ đã học lớp 5, thỉnh thoảng vẫn theo mẹ ra văn phòng mà cô gọi là *con mảnh sành con này này*), không thể làm ca kíp được, cô mới xin chuyển từ đài thu phát trung tâm về công đoàn làm công tác thư viện, rồi khi anh chàng Trần Minh Mẫn ở đâu lù lù về văn phòng công đoàn phụ trách bổ túc văn hóa kiêm thư viện, cô lại chuyển về làm văn thư. Nước da nâu mịn màng, má lúm đồng tiền, mỗi khi cười gò má lại đỏ lên, một thời từng làm chết mệt bao chàng trai kể cả thuyền trưởng Trần Nhân Chơn, cuối cùng lại rơi vào tay anh chàng Nghiêm, kỹ sư vỏ tàu quê xứ Bọ, hiền như đất.

Toàn hòa nhập rất nhanh với công việc ở đơn vị mới. Hai công việc đầu tiên phải làm là căng lại dây loa truyền thanh và viết phiếu đặt hàng đưa chánh văn phòng ký đề nghị xưởng cơ khí làm một bảng tin bằng sắt, chôn dưới gốc bàng. Anh đề nghị phòng tổ chức điều cho một thủy thủ dự trữ cùng anh kéo lại những đoạn dây loa bị đứt. Cậu thủy thủ dự trữ này là người đầu tiên thuộc khối dưới nước mà anh tiếp xúc. Trước tiên anh ngạc nhiên về những gì anh ta mang trên người. Còn rất trẻ. Nhưng diện ngất trời. Quần áo, kính, mũ, đồng hồ, nhẫn vàng và lạ nhất là túi áo túi quần, túi nào cũng có ba số và cứ nhất định ấn một bao vào túi áo Toàn. Mà quần áo anh ta nhiều túi lắm.

- Chú cầm lấy hút.

Đó là món lộc đầu tiên của Toàn ở Liên hợp Hải sản Biển Đông:

- Ở đâu ra lắm thuốc lá thế.

- Bọn tàu 19 mới về. Mỗi thằng cho vài bao.

Toàn ước tính trên người anh thủy thủ dự bị này phải đến hai cây thuốc lá. Nếu Toàn có chỗ ấy, đó là cả một khoản thu nhập. Anh bóc bao thuốc, lấy một điếu hút. Đã lâu lắm mới đành hoàng bóc bao thuốc ba số như thế này. Từ ngày còn làm tổng hợp cho giám đốc sở công nghiệp...

Mới kéo được một đường dây từ xưởng lạnh ra phòng đời sống, cậu thủy thủ đã bảo:

- Vào căng tin nghỉ một tí đã chú ạ. Chú ăn sáng chưa? Ăn rồi cũng cứ vào với cháu. Cháu chưa ăn. Đói lắm rồi.

Mới hơn chín giờ. Toàn chưa đói. Nhưng rõ ràng chẳng thể bắt cậu dự bị công tử này làm việc tiếp, bởi cậu đã cố gắng hết sức cũng như cậu rất nể và kính trọng Toàn, hơn nữa cũng chẳng thể một mình làm cái việc căng dây. Chưa đến giờ cao điểm, căng tin còn vắng. Một bàn bốn thuyền viên đang ăn phở. Cô căng tin béo núc, cúc áo chặt căng, da rất trắng bưng cái khay có bốn bát phở nghi ngút khói lên.

- Sao bát với thế em Lan?

- Thế này mà năm nghìn à?

- Đắt thế, anh bắt đền em đấy.

Một giọng ô ô của người thứ tư, cất lên:

- Đắt rẻ là phụ thuộc vào mình: Ăn nhiều ớt hay ít ớt.

Tất cả cười ầm. Đúng là ớt năm ấy quá đắt. Và chỉ ngoém một cái, bốn người bốn cái sủ, đĩa ớt hết veo. Người có giọng ồ ồ chìa đĩa không về phía cô căng tin:

- Cho thêm đĩa ớt đây em. Nếu hết ớt thì thay bằng thịt cũng được. Giá tiền cũng tương đương nhau ấy mà.

Cánh thuyền viên không biết Toàn, nhưng biết chàng lính dự trữ:

- Khương! Tàu bao giờ đi?

Chàng thủy thủ kéo dây cười:

- Chào các anh. Em lên bờ rồi anh Chát ồ ạ.

Chát ồ, người có giọng nói ồ ồ, tỏ vẻ ngạc nhiên:

- Đã lên à? Mới đi được hơn hai chục chuyến chứ mấy?

Lại cười đồng loạt. Khương cười khẩy:

- Chính xác là hai bốn chuyến, mười chín chuyến Hong Kong, hai chuyến Sing, ba chuyến Nhật. Kể thì nhiều nhưng cũng không nhiều.

- Càng nhiều càng ít.

Toàn chỉ biết nghe. Khương gọi bia Heineken, một đĩa bò xào. Nâng lên đặt xuống. Bia sủ bọt mát lạnh. Thịt bò mềm. Ba số thơm. Lại thêm hai bát phở. Ăn xong, Khương bảo Toàn nghỉ thôi chú ạ. Ăn xong nặng bụng leo trèo mệt lắm. Chiều chú cháu mình làm tiếp.

Thế là nghỉ. No. Ca cơm mang theo có mấy viên lạc rang mỡ mằm, không dùng đến, không phải vào bếp đặt ghé bên bếp than chung quanh thùng nước của bà Nhàn, vẫn vẫn xoay xoay cùng với bao nhiêu người, bao nhiêu ca, cặp lồng khác. Toàn lang thang. Đứng nhìn cầu cảng. Châu rìa mấy ván tiến lên. Chiều chẳng thấy cháu đâu.

Chú đến phòng tổ chức. Không thấy cháu. Lại ra cầu cảng thì thấy cháu từ trên tàu 19 bước xuống. Toàn rảo bước tới gặp Khương: Chiều không làm à? Chú cứ chờ mãi. Mặt Khương đang bưng bưng tức giận: Chú xin người khác đi. Cháu không làm nữa đâu. Rồi Khương trèo lên một chiếc xe máy đen kênh cang những ống thép mạ kền, hai ống xả sáng chói mắt, ghi đông thì vênh lên xòe cong ra hai bên, ấn nút khởi động. Xe không nổ. Máy lần xe không nổ. Co chân đạp. Chỉ rồ lên được một tí lại tắt lịm. Một thanh niên còn rất trẻ đứng cạnh chiếc xe DD đỏ chót mới cứng dựa trên chân chống sắt cầu, cạnh mũi tàu HL19 cười:

- Xe gì thế. Vất đi thôi!

Khương quắc mắt nhìn anh thanh niên:

- Mà nói gì thế thằng Duy? Nói lại tao nghe xem nào!

- Thay xe đi! Giọng anh thanh niên tên Duy đã có vẻ dịu dịu.

- Được rồi! Nhớ đấy! Nhớ lấy nhé thằng con giời ạ!

Đám người rải rác trên cầu tàu dừng cả lại chăm chú theo dõi câu chuyện đang có chiều căng thẳng. Duy - cũng là người sang trọng từ đầu đến chân, phủ lên người anh ta là toàn những thứ đồ ngoại đắt tiền - cười cười đùa vui cho bớt căng:

- Đạp như thế một chân to một chân nhỏ về vợ nó không nhận ra đâu!

Không ngờ câu ấy càng làm Khương tức hơn. Đỏ mặt tía tai, lấy hết sức bình sinh đạp cần đề. Xe nổ. Khương điều chỉnh ga, tiếng máy gầm lên nhúc óc:

- Tao cho cái xe của mày xuống sông đây này. Mày muốn không?

- Dám à?

Khương dận số, chiếc xe lao tới chỗ Duy. Quá hốt hoảng, Duy nhảy vọt ra, tránh được chiếc xe máy đang phóng thẳng vào mình. Không giảm tốc độ, Khương cho xe

lượn sát chiếc xe DD đỏ, co chân đạp mạnh vào thân xe, chiếc xe máy đỏ chót bóng loáng rơi xuống lòng sông. Tất cả kêu lên. Không quay lại, đang đà phóng, anh chàng thủy thủ thuộc lực lượng dự trữ phụ việc căng dây truyền thanh cho Toàn tăng ga phóng ra phía cổng xí nghiệp.

Có lẽ sau khổ chủ Duy, Toàn là người sướng nhất về việc ấy. Mà sao lúc đi căng dây với anh, Khương một điều chú hai điều cháu, ngoan ngoãn, lễ phép, hiền lành đến thế. Nó cả gan đạp chiếc xe máy của người ta xuống sông. Không suy nghĩ đắn đo. Không thương tiếc. Chiếc xe máy có giá trị bằng cả một gia tài. Chiếc xe máy có thể làm bất kỳ ai sở hữu nó, hay chỉ ngồi phía sau ôm eo lượn quanh phố thôi, tăng thêm hàng chục nấc thang giá trị. Cả cầu cảng náo động. Máy chiếc máy hàn của cánh thợ sửa chữa thôi hoạt động, những tiếng hú inh tai của máy hàn tắt hẳn. Rồi đến tiếng gõ gỏi từ phía đà nổi cũng tắt. Chị em gõ gỏi quần áo, khăn trùm đầu, khẩu trang găng tay một màu gỏi sắt lệt sệt giày ủng đứng xa xa. Tạm ngừng mọi công việc. Người ở các tàu kéo ra cả boong. Chỗ chiếc xe máy rơi đông đặc người. Toàn cũng ra đứng đó, nhìn xuống sông. Chẳng thấy gì. Chỉ có dòng nước đang ròng, trôi ra phía cửa sông, kéo theo rến rác, lá sủ, mấy miếng xốp trắng bập bênh cùng những giọt dầu loang...

Đã qua cơn bất ngờ, bình tĩnh trở lại, khổ chủ Duy ngồi bệt xuống nền bê tông cầu cảng, rồi đứng phắt dậy, chạy tới chiếc xe máy dựng gần đấy, thét lên:

- Anh Thu ơi! Chìa khóa xe anh đâu! Cho em mượn. Em phải sống chết với thằng này.

Bao nhiêu người lên tiếng can ngăn Duy. Hãy bình tĩnh. Việc đầu tiên là lo vớt cái xe lên đã. Ngâm lâu dưới nước mặn là hỏng hết. Chiếc xe nặng thế không trôi đi đâu. Ngay dưới này thôi. Một người bước tới chỗ Duy đang đứng bên chiếc xe máy:

- Chìa khóa đây. Nhưng mày định đánh nhau với nó à? Đánh nhau tay đôi với nó mày thua hay nó thua? Lo tìm người vớt xe đi. Ông Chín lặn tốt đấy. Nói cảng vụ cho

mượn cái cần cầu thiếu nhi. Rồi làm đơn lên giám đốc, lên tổ chức. Tre có chỗ chẻ chứ. Vừa nãy ở trên tàu anh đã thấy nó điên điên. Con gười đang cú. Lên bờ mấy chuyến rồi. Bố nó làm đơn gửi tổng giám đốc xin đi tăng nữa. Nhưng chưa được giải quyết.

Bao nhiêu người bày tỏ sự phẫn nộ về hành động của Khương. Qua những lời bàn tán, đến lúc ấy Toàn mới biết Khương là con ông Nguyễn Thạc, phó giám đốc công an thành phố. Học mãi thi mãi không đỗ phổ thông, đàn đúm ăn chơi với đám bạn bè toàn những đứa như mình, bố mẹ làm sếp, lắm tiền nhiều của, Khương là một trong những thanh niên sành điệu nhất Hải Triều. Con đường hư hỏng đối với Khương khó mà tránh được. Chỉ còn là thời gian thôi. Biết tin Liên hợp Hải sản Biển Đông mới tổ chức cho mấy tàu đánh cá chuyển sang vận tải nước ngoài, ông phó giám đốc công an vội xuống gặp tổng giám đốc Hoàng Quốc Thắng. “Không được đâu anh ơi. Con anh cũng như con tôi. Nhưng xuống tàu phải có chức danh. Phải qua đào tạo. Giá cháu có một cái chứng chỉ đào tạo ở một trường nào đó, công nhân thôi cũng được thì tốt quá. Anh làm gì không kiếm được cái chứng chỉ ấy”. Ngừng một lát ông cười: “Có thằng cháu nhà anh xuống tàu, chúng tôi càng yên tâm. Anh em có gì sơ suất đã có các anh trên ấy giúp đỡ”. *Con anh cũng như con tôi*. Tổng giám đốc đã nói rất thực lòng. Ông cũng đã chịu biết bao khổ sở đắng cay vì con cái. Không biết bao nhiêu đêm, ông đạp xe đi (không dám một mình đi xe máy ban đêm) các nơi tìm con. Đến nỗi những người bán hàng đêm khuya các đầu cầu đã quen mặt ông. Họ biết cả con ông và băng đảng của nó. Những đêm tìm con, ông hiểu thêm thế giới ban đêm và càng thấy sự nguy hiểm đã ập đến gia đình ông. Ông đã nhìn thấy nhiều đứa con trai và cả con gái còn trẻ hơn con ông từ đâu ào vào một quán hàng ở bờ sông ăn uống, cười nói, rồi lại âm âm phóng xe đèo nhau đi vào lúc hai giờ đêm. Thằng ngồi sau giơ cao kiếm, mã tấu, côn, chùy... hoa múa trên đầu, hò reo như những đoàn quân xông lên giao chiến trên phim ảnh. Ông vội chạy vào hàng nước gọi điện cho cảnh sát 113. Bà hàng nước cười bảo ông: “Chỗ này bao giờ chả có cảnh sát trực. Họ chỉ giải quyết hậu quả thôi chứ không can thiệp đâu. Có hỏi thì bảo: Cho chúng nó giết nhau bớt đi”. Đêm khuya, trong mùi phân hoai nồng nặc ven đê, ông đã mò mẫm gần như nằm rạp xuống đất,

nhìn vào sát gầm cầu, bấm đèn pin và thấy một lũ nằm ngêu ngao hát cải lương. Ông đã thấy một cái xác nằm co trên bãi sông, một đàn chuột đang xúm vào gặm đầu và cổ. Theo lời chỉ dẫn của một người hàng nước tốt bụng, ông xông vào một chiếc lầu bỏ hoang, kéo tung những cái lõi chần bông bắn thiu, hôi hám thủng rách phủ trên ổ rơm và thấy gần chục đứa còn rất trẻ hoàn toàn trần truồng ngồi bật dậy co rúm vào nhau, trong đó có hai đứa con gái chỉ mười bốn mười lăm đẹp như thiên thần và ông đã lôi được thằng con ông về nhà. Nhưng rồi nó lại bỏ đi. Ông lại đi tìm và lại một lần nữa xông vào nơi tụ tập của chúng nó nhưng lần này không có con ông ở đó và ông bị bọn chúng đuổi đánh, suýt mất mạng, nếu không có một người đàn ông cũng đi tìm con như ông phóng xe máy đến... Ông giám đốc Liên hợp cũng rất thành thật khi nói: Có con anh xuống tàu chúng tôi càng yên tâm. Anh em có gì sơ suất đã có các anh trên ấy giúp đỡ. Ông phó giám đốc công an cũng rất cởi mở và thân mật: Điều ấy anh không cần phải nói. Nhưng cũng phải bảo anh em làm cái gì cũng vừa vừa thôi, giới hạn thôi. Rồi ông chép miệng than thân: Đến khổ vì con vì cái. Ngay hôm sau ông phó giám đốc công an đã đích thân cầm hồ sơ của con trai ông có cả chứng chỉ đã tốt nghiệp khoa boong của trường công nhân kỹ thuật. Và Khương xuống tàu. Khương xuống tàu, đi hơn hai mươi chuyến. Hơn hai mươi chuyến tàu 19 an toàn. Không bị khám. Không bị thu. (Tất nhiên đối với hải quan công an vẫn phải thu xếp cống tiến như đã thỏa thuận trong hợp đồng ngầm). Không xảy ra một hiện tượng đáng tiếc nào, một trục trặc kỹ thuật nào.

Đưa Khương lên dự trữ sau hơn hai mươi chuyến đi nước ngoài là ý kiến của trưởng phòng tổ chức Nguyễn Văn Thục. Lý lẽ của trưởng phòng tổ chức khiến giám đốc thấy thật có lý có tình, khó bác bỏ. Hơn nữa chính ông cũng nghĩ như vậy: Khương là một thanh niên ở đâu đến đây, chưa có một đóng góp nào cho xí nghiệp thế mà được xuống tàu đi nước ngoài ngay, đi liền hơn hai năm nay. Trong khi ấy bao nhiêu cán bộ công nhân cả khối dưới nước lẫn trên bờ cống hiến cho xí nghiệp từ thời còn tàu vỏ gỗ, đánh giã đôi, cho tới thời chiến tranh bắn phá vẫn còn phải xếp hàng chờ đợi. Như thế đã là ưu tiên quá rồi. Hẳn ông phó giám đốc công an cũng nhận thấy

điều ấy. Tổng giám đốc nghĩ vậy. Với lại thằng con ông cũng đi tàu vận tải nước ngoài. Hai thằng như vậy đi nước ngoài là không ổn. Lại còn cái mối ân tình với bác sĩ Bá nữa... Để Khương lên bờ dự trữ rồi ta hãy định liệu sau. Tổng giám đốc Hoàng Quốc Thắng gật đầu, bảo Thực:

- Cậu làm quyết định đi. Mình tán thành.

Ông không biết mỗi chuyến tàu đi nước ngoài về cập bến, trưởng phòng tổ chức đều xuống thăm tàu, tươi cười tay bắt mặt mừng với mọi cán bộ, thuyền viên. Sau khi hỏi thăm sức khỏe, là một câu nói xanh rờn, thản nhiên như chẳng có gì quan trọng:

- Tàu chuẩn bị nhé. Chuyến này có một số thay đổi về nhân lực đấy.

Thế là cả tàu nháo nhào lên. Xôn xao. Hoang mang. Lo lắng. Và người ta không ai bảo ai đều tìm tới nhà trưởng phòng tổ chức. Không đến người không. Hẳn rồi. Cũng không đến với những thứ công kênh, những quạt máy, đầu máy khâu, tivi hay tủ lạnh. Những thứ ấy sắp có đủ rồi, thừa rồi. Mà đến với cái phong bì, mỏng thôi bởi không phải phong bì tiền Việt. Mọi chuyến lời báo trước của trưởng phòng tổ chức *“tàu, chuẩn bị nhé, sẽ có một số thay đổi về nhân lực đấy”* chỉ là lời báo trước. Nhưng chuyến vừa qua, lời báo trước ấy đã biến thành sự thật. Bởi Thực thấy cần phải biến thành sự thật. Vì đã có những dư luận đến tai Thực. Những dư luận không hay. Nào là thằng ấy luôn khùng bố tinh thần anh em, xóc như xóc cua trong giỏ để gặt hái. Nào là cái thằng đi biển say sóng không chịu được giờ lên bờ tác oai tác quái. Xuống tàu làm thủy thủ không xong... Với lại cái thằng Khương này chưa một lần đến nhà Thực, chưa một chút quà, nó làm như đã là con phó giám đốc công an thì có thể qua mặt tất cả, coi thường tất cả. Thực cũng biết giám đốc muốn đưa bác sĩ Bá xuống tàu. Chính giám đốc nói với Thực điều ấy. Thu xếp cho ông bác sĩ người dân tộc đi một vài chuyến. Phục vụ viên. Ông ấy kêu quá. Gặp đâu cũng nhăn nhó, xin xỏ, mè nheo. Sốt cả ruột. Bác sĩ Bá thì chẳng lấy đâu ra tiền rồi. Nhưng cũng chẳng phải vì sốt ruột mà sắp cho đi. Mà vì cái chứng thần kinh tọa của sắp. Đủ các thứ thuốc. Các thứ bệnh viện

không khỏi. Bá chỉ châm cứu và bó mấy lần bằng thuốc gia truyền. Thế là cái bệnh đau nhói từ hông xuống đến mắt cá chân của sếp biến đi lúc nào không hay. Tổng giám đốc và trưởng phòng tổ chức đã gặp nhau ở một điểm.

Trưởng phòng tổ chức viết quyết định đưa giám đốc ký nhưng giám đốc bảo đã phân cấp rồi, ký quyết định điều thủy thủ là trưởng phòng tổ chức. Có lẽ sếp đã quên. Quy chế là trưởng phòng tổ chức chỉ ký quyết định điều động thuyền viên tàu đi đánh cá. Còn thuyền viên đi tàu vận tải nước ngoài là sếp. Sếp trực tiếp quản. Sếp trực tiếp ký. Càng hay. Càng chứng tỏ vị trí của mình, Thực nghĩ vậy. Thế là quyết định điều động lên khỏi tàu thủy thủ Trần Đắc Khương có chữ ký trưởng phòng tổ chức T/L giám đốc (thừa lệnh giám đốc) được thi hành.

Tưởng thế là xuôi. Nào ngờ lại xảy ra sự cố, âm ỉ cả xí nghiệp. Chiếc Honda DD nhanh chóng được vớt lên. Xí nghiệp không tính tiền cầu. Nhưng Duy phải trả tiền cho thợ lặn. Phải đem xe lên phố bảo dưỡng... Tất cả cản phần hành động của Khương. Duy thể sẽ trả mối thù này. Chí ít là đưa ra hội đồng kỷ luật. Nhưng thật không ngờ. Duy có quyết định lên bờ về lực lượng dự trữ ngay chuyến ấy. Chính ban chỉ huy tàu lên gặp giám đốc đề nghị đưa Duy lên. Nếu không cả tàu sẽ chết. Cả tàu sẽ bị giết. Xí nghiệp cũng gay chứ chẳng riêng tàu. Duy lên. Khương xuống. Ngay. Không chậm trễ. Khương xuống tàu với quyết định do đích thân tổng giám đốc Hoàng Quốc Thắng ký.

*

* *

Suốt thời gian kéo dây loa, đặt hàng bằng tin rồi giồng bằng tin, Toàn chỉ nghe người ta nói về chuyện ấy.

Khương đã xuống tàu vận tải nước ngoài. Phụ cho Toàn không phải Duy (Duy đã xin nghỉ phép) mà là Nhược, anh chàng đã đánh chén cả suất cơm của giám đốc Trần

Công Bằng ngày nào. Rồi khi cần phải thêm nhân lực để giồng cái bảng tin bằng sắt dài sáu mét dưới gốc cây bàng ở giữa sân thì có thêm cả Thuyền, người thủy thủ to béo đã đi tù về tội buôn bốn ki lô đá lửa. Cả hai đều là thuyền viên của đại phó Phạm Cương, thủ trưởng tàu 307, con tàu có số chuột nhiều hơn toàn bộ số thuyền viên của Liên hợp Biển Đông. Buổi chôn bảng tin lại xảy ra một sự cố nhỏ nhưng vui. Khi Toàn, Nhược, Thuyền đang de chân chèo, cố dựng chiếc bảng tin nằm dưới đất đứng thẳng lên sao cho sáu chân cọc của nó vào đúng sáu cái lỗ đã đào sẵn, giám đốc ở đâu xộc tới:

- Ông Toàn! Chánh văn phòng không nói gì với ông à?

Toàn ngơ ngác:

- Báo cáo tổng giám đốc, không ạ!

- Để đấy đã! Ông vào đây với tôi!

Toàn xoa xoa hai bàn tay đất cát (thật phúc là lúc này lại có hai bàn tay đầy đất cát), bước theo sau giám đốc, vào buồng văn phòng tổng giám đốc, ngơ ngác không hiểu có chuyện gì. Buồng văn phòng tổng giám đốc cũng là buồng làm việc của Toàn. Mặc dù là buồng làm việc của mình nhưng Toàn không dám ngồi mà cứ đứng vịn tay vào chiếc ghế dựa đặt sau bàn làm việc của anh. Giám đốc bưng bưng tức giận bước thẳng tới bàn Điều:

- Ông Điều! Ông Toàn! Hai ông ra đây với tôi! Ra đây!

Điều vội xếp các giấy tờ trên bàn, đặt chiếc cặp ba dây đề lên, rồi đứng dậy theo tổng giám đốc ra ngoài. Toàn đi sau cùng. Tổng giám đốc dẫn hai người tới toa lét.

- Các ông không nghĩ thấy gì à? Tôi đã bảo các ông từ hôm qua là cho vệ sinh thật sạch sẽ cái toa lét này cơ mà? Sao các ông không làm? Rồi cho kẻ ngay hai cái bảng đóng lên cửa để phân biệt bên dành cho nam bên dành cho nữ mà các ông không chịu

làm gì cả. Việc nhỏ như thế mà các ông không làm được, hỏi còn làm việc gì nữa. Tôi đến chết với các ông mất thôi. Các ông đúng là những thợ nói.

Toàn im lặng. Còn Điều phân trần:

- Báo cáo giám đốc toa lét chiều qua trước khi về đã cho cọ rửa kỹ rồi. Khai thế này là mới từ sáng. Sáng nay nước lại bị cắt...

Tổng giám đốc lắc đầu chán nản:

- Mới từ sáng đến giờ đã khai nhức óc lên thế này. Phòng ban nào cũng vậy. Làm việc thì ít. Uống chè thì nhiều. Uống chè rồi đi đại. Đúng là ăn hại đại khai. Chỉ lo tiền mua chè với đun nước sôi cho mấy ông cũng đủ chết. Ông cho người gánh nước từ bên bể xưởng lạnh về đây. Cọ ngay cho tôi. Ông Toàn vẽ ngay cho tôi hai cái biển. Như ở các khách sạn ấy. Một cái dành cho nam. Một cái dành cho nữ. Ông hiểu ý tôi chứ? Ông đã đến khách sạn bao giờ chưa?

Toàn lí nhí:

- Rồi ạ.

- Bên dành cho nam vẽ cái đầu đàn ông dưới viết *Gentleman*, bên nữ vẽ cái đầu đàn bà dưới đề *Lady*. Đây. Ông có biết tiếng Anh không? Tôi viết ra cho ông đây. Cứ thế mà làm. Hay là thôi, để sau cũng được. Trước mắt lo cọ ngay cái toa lét. Đi mãi xa, chưa vào đến sân đã ngửi thấy mùi khai rồi. Không ra làm sao cả. Bước vào xí nghiệp là thấy mùi khai. Mũi các ông điếc hết cả rồi à? Ông biết khách sắp đến rồi chứ. Cái toa lét là bộ mặt của xí nghiệp ông hiểu chưa? Khách quốc tế đến một xí nghiệp thực phẩm, ngửi mùi nước đại người ta đã khiếp còn nói gì chuyện làm ăn.

Ông giơ tay xem đồng hồ:

- Thằng cha Robert Lee sắp đến rồi đấy.

Sếp lên phòng sếp. Điều lâu bầu:

- Có cái toa lét chứ cái đêch gì đâu mà cứ nhặng lên. Thôi ông Toàn, ông bảo hai thằng dự bị ngừng việc chôn bằng tin lại, để đến chiều, lên đây lấy xô, cọ nhà xí. Còn ông đi lĩnh sơn, kẻ bảng treo ngay lên cho tôi.

Phải nói sếp rất quan tâm đến cái toa lét. Nó nằm sát ngay cửa văn phòng tổng giám đốc và ăn hoắm vào chân cầu thang, bên dưới chỗ chiếu nghỉ, lối lên tầng hai, trên ấy là nơi tổng giám đốc và các phó tổng giám đốc làm việc. Cái toa lét mới được sửa lại, nền lát gạch men, tường ốp gạch men trắng muốt, với những bàn cầu, những trang bị tiểu tiện gắn vào tường cho nam và những nơi vệ sinh cho nữ. Có đèn tuýp, có gương, có la va xô rửa tay. Và cũng có cả vòi nước để rửa chân. Đúng là chỉ trông thôi cũng thấy mát mẻ, hiện đại. Khác hẳn cái nhà toa lét cũ, cũng là cái này nhưng tường gạch, nền láng xi măng, cặn nước giải bám trên rãnh cầu khú vàng khè, cọ rửa thế nào cũng chẳng hết mùi.

Chánh văn phòng nói tiếp:

- Hôm qua sếp bảo kẻ hai cái biển ở toa lét thì cứ nghĩ lúc nào kẻ mà chẳng được. Hôm nay ông dựng bằng tin. Mai kẻ. Nào biết đâu phải có biển ngay để đón thằng cha Robert Lee. Nó đến để bàn kế hoạch làm ăn chứ nó đi vào xem toa lét làm gì. Nhưng thôi, ông cứ kẻ ngay đi.

- Nó đầu tư cái gì hở anh?

- Thằng này quốc tịch Mỹ chuyên buôn bán cá. Nó gặp ông sếp nhà mình ở Singapore. Cái dự án xuất cá ướp đá thẳng từ ngư trường sang Sing mà ông Thắng đề ra là sau buổi gặp nó. Nó muốn sang khảo sát các thiết bị phương tiện đánh bắt của mình. Cách thức muối ướp. Phương tiện vận tải. Nếu cần nó sẽ đầu tư cho mình tàu thu gom muối ướp đá trên biển. Dự án lớn lắm. Ông Thắng rất hy vọng. Nếu thành công thì đây sẽ là cứu tinh của xí nghiệp.

Nghe biết vậy thôi. Mãi sau Toàn mới hiểu được những con tàu đang vận tải cá ra nước ngoài kia là chỉ chở cá đông lạnh. Mà năng lực sản xuất của xí nghiệp chủ yếu lại là những con tàu đánh cá ướp đá. Tàu đánh cá ướp đông thiết bị ngày một kém, càng đánh càng lỗ, đã tìm được lối thoát là vận tải hải sản đông lạnh cho các công ty hải sản xuất khẩu, trong khi ấy các tàu đánh cá ướp đá cũng trong tình trạng thiết bị xuống cấp, ngư trường ngày càng ít cá, càng đánh càng lỗ nhưng vẫn chưa tìm được lối thoát. Và bây giờ một hy vọng được nhen lên là ông khách người Mỹ Robert Lee, cái ông khách sắp đến xí nghiệp.

Dưới sự hướng dẫn của chánh văn phòng, Thuyền, Nhược, hai người vớ hai cái xô trong kho cái Tám và mượn hai cái nữa của phòng công đoàn, xách nước từ xưởng lạnh băng qua sân huỳnh huých, huỳnh huých vào trong toa lét cộ dội ào ào.

- Làm thật sạch hộ tôi các bạn nhé. - Chánh văn phòng vào tận nơi chỉ trở - Tí nữa ông sếp ông ấy vào kiểm tra đấy. Tính ông ấy là cứ phải làm ngay như thế.

Và quay lại nói với đám nhân viên các phòng ban đang lượn lờ gần toa lét:

- Tôi xin các bố các mẹ có đi đại chịu khó sang xưởng lạnh mà đại nhé. Chỗ này cộ sạch là để làm mẫu đấy, không phải chỗ toa lét đâu. Các bố các mẹ đại còn tôi lĩnh đủ đấy.

Có tiếng cười:

- Thế thì ông Toàn phải kẻ dòng chữ vào đây: Cấm đại.

Một người gầy gò da xám ngoét răng nâu xỉn, cười cười nói với một phụ nữ cao lớn, xinh đẹp hai má ửng hồng rưng rục khí thế:

- Liễu ơi. Có sang xưởng lạnh *toa lét* cho anh gửi một bãi nhé. Xa lắm anh không đi được đâu.

Cô gái tên Liễu, nhân viên phòng tài vụ lườm nguýt:

- Anh rủ thêm người nữa đi. Hai người mới đây. Mình anh chỉ được một góc thôi.

Càng cười giòn giã. Chánh văn phòng bảo với anh chàng gầy gò xám ngoét vừa nói:

- Thằng Lập mà vào đây đái tao cắt đái. Gửi được ai cứ gửi.

Khi công việc dọn nhà xí đã xong, đám đông đã giải tán, chánh văn phòng đã vào tận nơi hít hít, gật đầu tỏ vẻ hài lòng, không những thế còn bảo cái Tám tiếp tân xịt thêm một ít nước thơm, hai anh thủy thủ dự trữ sau khi hoàn thành nhiệm vụ, chưa muốn trở về quan tài sắt ngay, còn đang ngồi cả ngoài hành lang xem Toàn lúi húi vẽ hình một người mặc váy, bên dưới đề chữ *Lady* (Quý Bà) thì khách đến. Tổng giám đốc đã ngồi chờ ở sa lông trong văn phòng. Một chiếc ô tô sáng bóng, lượn vào và dừng ở giữa sân. Lái xe mở cánh cửa phía sau, nghiêng người, giang tay nhìn vào trong xe. Một người từ trong xe bước ra. Như chỉ đợi có vậy, tổng giám đốc đứng bật dậy, tươi cười sỏi những bước dài ra sân, cái sân mới được phủ một lớp xi măng cát, láng một lớp phù sa, dấu vết của những ngày nước lớn tràn vào lênh láng một nửa sân hơi dốc.

- Chào ông Robert Lee.

Hai người ôm lấy nhau vỗ vỗ vào vai nhau như những chiến hữu lâu ngày mới gặp. Khách là một người nhỏ nhắn, ăn mặc giản dị, da nâu, có cái trán bị bóp lại, khuôn mặt càng xuống phía dưới càng to ra, điểm cực đại là chỗ bắt đầu xương quai hàm dưới, từ đó cái cằm đưa ra, môi dưới dày hơi bị thười trong khi môi trên lại mỏng. Trông rất bình thường nếu không nói là bần tướng, ấy thế mà lại là một nhà tư bản kéch sù, buôn bán xuyên quốc gia.

Chủ khách dặt tay nhau lên gác. Chánh văn phòng Điều cấp cập theo sau.

Toàn, Thuyền, Nhược cùng nhìn theo ba người đang vui vẻ lên từng bậc thang. Bỗng Toàn nghe thấy tiếng Thuyền bên tai:

- Quen quá. Lạ quá nhỉ? Hay là...

Thuyền đứng thẳng lên, ngậy người lấm bầm:

- Robert Lee à? Đúng rồi. Không chệch đi đâu được. Sao lại có thể thế được nhỉ?

Toàn hỏi anh thủy thủ to béo:

- Anh quen à?

- Quen. Nhưng không biết có đúng không.

Nhược cười:

- Thấy người sang bắc quàng làm họ. Người ta là một nhà tư bản bên Mỹ, còn mình là thằng thủy thủ dự bị mà cứ nói quen. Thôi về tàu đi bố.

Nhược về. Thuyền không về. Thuyền ở lại xem Toàn kẻ chữ *Lady* và chờ ông khách Robert Lee xuống. Dù có phải chờ đến trưa. Nhưng Thuyền không phải chờ lâu. Có tiếng giám đốc cười nói:

- Mời ông đi thăm quan xí nghiệp. Có thể nói xí nghiệp chúng tôi là xí nghiệp đầu đàn trong ngành. Ta mời khách ra xem cầu cảng, xem tàu trước đã ông Điều nhỉ.

Khi tổng giám đốc, ông khách Mỹ và chánh văn phòng trình trọng xuống hết bậc thang cuối cùng, đi qua cửa toa lét không còn tí mùi khai nào và bước dọc hành lang, tiến về chỗ Thuyền, Thuyền buột kêu lên khe khẽ:

- Đúng rồi! Nhọ...

Và đứng lên nhìn thẳng vào Robert Lee. Ông khách Mỹ sững lại:

- Ai như... Ôi! Anh Thuyền! Thuyền Lồn!

Hai người ôm lấy nhau. Ghì chặt. Đẩy nhau ra. Nhìn vào mặt nhau. Rồi lại ghì chặt. Đắm vào lưng nhau. Ép má vào nhau. Thuyền thì thắm rất khẽ vào tai Robert Lee chỉ đủ để một mình Robert Lee nghe thấy:

- Lý Sinh Keng! Nhọ mõm. Nhọ mõm!

Và Robert Lee đáp lại cũng bằng những tiếng thì thắm:

- Thuyền Lợn! Thuyền Lợn!

Họ nhìn vào mặt nhau cười lớn.

- Anh làm ở đây à? Chiều gặp nhé. Bây giờ tôi còn phải theo ngài Tổng giám đốc đi làm việc đã. Thế nào chiều cũng gặp đấy. Anh cứ chờ tôi ở sân này.

Nói rồi Robert Lee chạy tới ô tô, mở cửa xe, lấy ra một cây ba số đưa cho Thuyền:

- Cầm lấy hút tạm. Chiều nói chuyện nhiều. Thật không ngờ gặp anh ở đây. Chiều nhé. Cuộc sống ổn không?

Thuyền chỉ cười ồ ồ.

Khách đã đến rồi. Sếp đã cùng khách xuống tàu rồi. Chẳng cần làm cấp tập cái hình người đàn ông với chữ *Gentleman* nữa. Toàn thu dọn đồ nghề, bút lông, mấy hộp sơn màu đem vào cất ở góc phòng, đi ra hành lang phía sau nhìn ra cầu cảng. Thuyền cũng đứng đó. Cũng nhìn về phía ba người chủ và khách đang leo lên cầu thang dốc ngược bước vào cabin tàu HL 406 sơn đỏ đỏ áp cầu, nổi dềnh lên để lộ gần hết mạn tàu vì tàu đã bốc hết hàng, vì nước lớn. Ôm cây ba số, Thuyền vẫn còn chưa hết xúc động, nắm tay Toàn, gần như kéo Toàn đi:

- Ra căng tin uống cái gì thôi chứ sếp?

Hai người ra căng tin. Bia ướp lạnh nhưng vẫn bỏ thêm đá. Thuyền bóc bao ba số, ấn một bao vào tay Toàn:

- Sếp cầm lấy hút, sếp mới về xí nghiệp à? Thảo nào lên trên phòng ban bao nhiêu lần hôm nay mới gặp sếp. Cái thằng cha Robert Lee này chính tên là Lý Sinh Keng. Trời ơi cú tưởng đón ông Robert Lee mắt xanh mũi lõ nào cơ. Cọ rửa nhà xí tí chết. Khó khở. Không còn tí mùi nước đái nào. Xách nước bại cả tay. Lại xịt thêm dầu thơm nữa. Nếu tôi biết nhà doanh nghiệp Mỹ Robert Lee chính là Lý Sinh Keng thì tôi đã đề nghị tổng giám đốc huy động thêm một số anh chị em đái thêm một chập nữa. Thì thế. Khó khở. Điều đó rất có lợi cho xí nghiệp. Có thể vì vậy mà hợp đồng được ký kết cũng nên. Khó khở. Bởi vì doanh nhân Mỹ Robert Lee này đặc biệt thích mùi nước đái. Thế. Thì thế mà lại. Khó khở. Thật mà. Ở trong tù chúng tôi gọi là Keng nhọ mồm. Vì mồm lúc nào cũng như nhọ, cũng như vừa ăn sắn nướng xong mà không chùi mép. Còn tôi to béo nên anh em gọi là Thuyền lợn. Gọi vui thôi không ác ý gì đâu. Với lại cái tên ghép ấy mà. Hai thằng tù với nhau mãi. Bố ấy lại không có tiếp tế. Vợ bỏ. Tôi thì nhận tắc đều đều. Có gì tôi cũng chia, cũng cho ăn chung. Thì sếp tính cả toán chỉ có hai anh em người Hải Triều thôi, nhiều nhận gì cho cam. Tù lâu hơn tôi. Mà bây giờ khá thế đấy. Thủy thủ bên Vosco. Cũng buôn lậu. Tôi ra, tay ấy còn tù. Mà bây giờ nên người. Ha ha. Sướng. Ai ngờ đâu mình lại quen với thượng khách của tổng giám đốc. Khó khở. Lại nghĩ đến cái nhà xí. Cái nhà xí trong tù ấy mà, không thể tả được đâu. Khai chảy nước mắt nước mũi. Thế mà chẳng mấy tối tôi với Lý Sinh Keng tức là cái ông Robert Lee này này không đun đun nấu nấu ở trong ấy. Mà đâu chỉ mình mình đun. Bao nhiêu người nữa chứ. Khói không mở được mắt. Mồ hôi mồ kê. Thế. Thì thế mà lại... Ai ngờ lúc vượt biển ra đi là đồ phản quốc mà khi trở về lại danh giá thế!

Suốt tù ấy cho đến trưa gần như chỉ một mình Thuyền nói. Thuyền nói hai người gặp nhau ở trại Tân Lập. Rồi cùng chuyển lên trại Phố Lu. Được cái không bị quản chế. Mà là tù tự giác. Tự giác có đỡ hơn nhưng cũng đói lắm. Thích nhất là gánh phân hay lấy lá làm phân xanh. Nhỏ được sắn. Nhỏ của trại. Nhỏ của đồng bào. Thuyền cười lớn:

- Một hôm tôi với ông Robert Lee này này đang cùng anh em ngồi nhổ cỏ vườn rau của trại, nắng quá, nắng hơn hôm nay, có mấy bà người dân tộc địa phương đi qua, tự nhiên Nhọ mồm lại ngẩng lên rên rỉ: Bà ơi! Bà thấy chúng tôi tù thế này bà có thương không hở bà? Một bà trả lời đốp chát: Thương gì mà thương. Có nương sản của chúng tôi các anh nhổ hết còn thương cái nỗi gì? Thế là tất cả chúng tôi cười ầm. Khó khó. Nhưng có cái này phải công nhận. Gầy gò nhỏ bé, làm việc nặng không được, thường xuyên phải ăn mức mười ba cân (gạo), nhưng Lý Sinh Keng à không phải Robert Lee khó khó khó cứ quên thôi này cái tên Robert Lee nghe hay nhỉ, nghe rất Mỹ mà dễ gọi. Lại vẫn giữ được cái họ Lý của mình. Lý là họ phải không sếp. Còn Robert là tên. Phương Tây người ta để tên trước họ có đúng không sếp. Ấy là tôi cũng nghe nói thế chứ chữ Tây chữ Tàu là tôi mù tịt. Đang nói cái gì nhỉ? À. Nhớ ra rồi. Đang nói đến trong tù Lý Sinh Keng yếu nhưng rất nhanh. Rất tháo vát. Tôi chưa từng đi đến một bản làng nào, một nhà dân nào thế nhưng Keng nhọ mồm đâu cũng biết. Trùm phe đấy. Anh muốn mấy quả trứng gà bồi dưỡng? Có ngay. Một chai con con mật ong? Nói sáng là chiều có. Kể cả rượu cũng có. Bỗng dưng thấy đã là mùa mít, thêm mít và cần chục múi ư? Có ngay. Cứ vài mưa đem đi là khi về cái gì cũng có. Không vài mưa thì tiền mặt cũng được. Tiền mặt chứ không phải tiền âm phủ đâu. Còn những bánh mì, thịt kho, thuốc lá là những thứ có sẵn trong trại không nói làm gì. Những thứ ấy có thể mua bằng tiền âm phủ^[8].

Và Thuyền cười sảng khoái:

- Khó khó khó. Thật là hay! Tự nhiên sáng nay lại được điều đi giống bằng tin cho sếp mới được gặp bạn cũ. Chiều nay ta cố gắng hoàn thành sớm nhé. Để anh em tôi có thời gian hàn huyên tí chút. Chắc chẳng thể tránh được một châu lên bờ xuống ruộng.

Buổi chiều ba người, cả Nhược nữa kết thúc công việc sớm. Lúc Toàn và Nhược đang mỗi người một đầu bằng tin giữ cho nó đứng thẳng và Thuyền đang ngấm lại

một lần nữa trước khi chèn gạch vỡ, đá vụn vào sáu cái chân cột dưới tán lá gốc bàng và chờ Robert Lee thì tổng giám đốc bước tới. Ông hất hàm về phía Thuyền:

- Đồng chí... gì nhỉ?

- Báo cáo thủ trưởng tôi là Thuyền. Lê Văn Thuyền ạ.

- Đồng chí quen Robert Lee đấy à?

- Vâng ạ.

- Lâu chưa?

- Khoảng hai chục năm rồi ạ.

- Ông ấy vượt biên năm nào?

- Năm *bảy chín*.

- Ở nhà ông ấy làm gì?

- Báo cáo thủ trưởng. Thủy thủ bên Vosco.

- Tôi mời ông ấy đi ăn cơm tối. Nhưng ông ấy nói đã hẹn với đồng chí rồi. Có gì trong bữa ăn, đồng chí nói thêm vào dùm nhé. Ông ta còn ngại khoản máy lạnh trên tàu 600 mã lực. Hơi bị cũ. Nếu ký được hợp đồng, mình sẽ phải đầu tư phục hồi sửa chữa chứ. Đồng chí đang là lực lượng dự trữ à? Bao lâu rồi? Được. Được. Để rồi sẽ tính...

Chẳng biết giám đốc sẽ tính cái gì. Mà có tính cái gì chắc cũng là điều tốt đẹp thôi. Với lại khi sếp chưa nói thì mình chưa thể hỏi. Buổi tối với Robert Lee rồi cuối cùng cũng đến. Ô tô đón Thuyền từ sân xí nghiệp.

Thuyền bước lên xe trước con mắt ngạc nhiên, thềm thuồng của bao nhiêu người đang thập thò ở cửa buồng làm việc, chờ kặng tan tằm. Một bữa ăn sang trọng tại nhà hàng. Hai người trong phòng nhỏ. Xúp vây cá khai vị. Rượu uly ki. Tôm hùm nướng. Thịt nhím xào sả. Một cô phục vụ váy ngắn đứng chờ ở phía ngoài cửa phòng sẵn sàng bước vào khi có lệnh của thực khách. Cuối tiệc còn có một phong bì với ba tờ đô. Họ không nói chuyện làm ăn. Mà nói chuyện tù. Bắt đầu là câu chuyện sếp Thắng quát tháo về cái toa lét khai mù, chính Thuyền phải xách nước từ xưởng lạnh lên cộ rửa để đón ngài Robert Lee. Rồi đến cái nhà mét trong tù. Ông khách Mỹ gốc Việt ngả ưỡn người trên ghế làm ra vẻ mơ màng:

- Ôi! Cái mùi khai đến cay mắt ấy.

Và cười rinh rích:

- Ông về nói với tổng giám đốc là tổng giám đốc làm hỏng hết việc rồi. Nếu còn cái mùi khai nhớ nhưng thân thương ấy thì hợp đồng đã được ký ngay buổi chiều. Ông tư bản Mỹ gốc Việt này đặc biệt thích mùi khai. Sở dĩ hợp đồng còn lằng nhằng chưa ký là vì không có mùi khai đấy.

Lại cười:

- Mai tôi phải vào toa lét xem thế nào mới được.

Một lúc sau Robert Lee như nói một mình:

- Giờ đây nghĩ lại vẫn rợn người. Giá ngày ấy ông nghe tôi, đi với tôi có phải bây giờ khác rồi không?

Thuyền như đã suy nghĩ rất nhiều lần chuyện ấy:

- Ngày ấy đi là không có ngày về. Đi là mắc tội phản quốc. Mà tôi còn bố mẹ già. Đâu biết đi rồi lại được về, trở thành Việt kiều yêu nước, đón tiếp trọng vọng thế này.

Với lại con người tôi ông biết. Chỉ ăn no vác nặng thôi. Đâu tháo vát nhanh nhẹn được như ông.

Rồi Thuyền kể những ngày lao vào kiếm sống sau khi mãn hạn tù. Mình thì xí nghiệp đã cho trở lại đi làm. Nhưng bữa đực bữa cái không đủ sống. Còn bốn cái tàu há mồm nữa phải lo. Tối đêm, tôi với thằng nhớn ra bờ sông khiêng về nhà một miếng sắt không biết nằm ở đấy từ bao giờ. Đục khuôn dép. Khuôn dép trẻ con. Vì tôi đã nghiên cứu trẻ con là hay đánh rơi dép nhất. Người ta chỉ làm khuôn hai chiếc một, giỏi lắm là hai đôi bốn chiếc, tôi chơi cái khuôn tám chiếc. Thế rồi bốn đứa con lớn bé chặt bằm dép cũ, màu xanh để riêng, màu đỏ để riêng, màu nâu để riêng, hòa xà phòng bột rửa sạch, xếp vào khuôn nướng trên bếp than. Khổ lắm. Vất vả suốt đêm. Mùi nhựa khía vào hai lỗ mũi, bật máu. Kiếm ăn được. Đàng hoàng. Nhưng ông phòng thuế đến. Thì cũng chỉ mất bữa rượu thịt chó thôi. Nhưng ông công an đến, truy hỏi nguồn gốc của miếng thép làm khuôn thì gay rồi. Đòi xuất trình hóa đơn chứng từ của công ty kim khí hóa chất. Đây là mặt hàng nhà nước độc quyền quản lý. Ông thấy khó sống không? Miếng thép vất ở bờ sông không sao. Mình đem về làm một việc có ích cho xã hội thì thôi thôi. Biết các ông vùi đây, muốn ăn đây. Lại phải một chầu thịt chó nữa thêm vào mỗi ông hai đôi dép trẻ con. Làm được mấy năm, khi hàng nhựa Trung Quốc vào, phải chuyển sang làm máy xay xát.

Ông Việt kiều yêu nước chia sẻ với bạn:

- Tôi sang bên ấy những ngày đầu cũng vất vả lắm. Vất vả không kém trong tù. Nhưng rồi lại nghĩ phải làm sao mở mày mở mặt với đời. Thế là lại cố. Lúc nào thư thái tôi kể cho ông nghe.

Nhấp một ngụm rượu, ông tiếp:

- Vấn đề là phải có nhiều tiền ông Thuyền ạ. Tôi đã rút ra được điều ấy. Ai có tiền người ấy là chủ xã hội. Tiền mua được tất cả. Cái gì tiền không mua được thì nhiều tiền sẽ mua được. Có tiền, người ta sẽ phải phủ phục dưới chân ông. Không có tiền

ông chỉ là cục cút. Trước khi về đây, tôi đã nằm ở Hà Nội nửa tháng. Gặp nhiều *kiểu* khác cũng về tính nước làm ăn. Gặp nhiều quan chức cỡ bự. Tôi biết. Không gì mạnh bằng tiền. Người ta nói thế này thế nọ nhưng ai cũng thích tiền. Nói một đằng nhưng nghĩ và làm một nẻo. Nói cách mạng nhưng thích tiền. Đô la là nhất. Tiền Việt cũng không đứng hạng nhì đâu. Bởi thế bạn ơi, bạn phải có tiền. Tôi có thể biếu ông dăm ba trăm thậm chí một nghìn đô. Nhưng chẳng giải quyết được vấn đề gì. Cái chính là tạo ra công việc cho ông để ông kiếm được tiền. Nếu việc mua cá đá của công ty Biển Đông suôn sẻ, ông sẽ là đại diện cho tôi ở đây. Được không?

Một điều Thuyền chưa hề nghĩ tới. Một điều trên cả tuyệt vời cầu mong thành hiện thực. Cầm cái phong bì ba trăm đô của bạn, Thuyền nghĩ ngay tới cái máy xay xát cộc cạch đặt ở nhà, không ngày nào không gỡ chướng. Thằng Trịnh con nhớn anh luôn miệng kêu ca cần nhân, chân tay bê bết dầu mỡ vì sửa chữa. Kỳ này phải thay một cái máy mới hoàn toàn. Mô tơ ngoại. Đi lại đường dây điện. Thay mới cái cầu dao điện ba pha. Thiếu thì lấy tiền bán máy cũ bù vào...

Hôm sau, xuống chiếc tàu bẹp, đưa cho Phạm Cương bao ba số, vừa mới giải thích đôi điều về lai lịch của bao thuốc lá với Cương, đã có người trên văn phòng xuống gặp Thuyền:

- Anh lên ngay giám đốc gặp.

Dường như giám đốc rất hy vọng vào việc xuất cá đá này. Ngồi thẳng người trên xa lông, đối diện với giám đốc, nhìn cái Tám, cô gái thon thả trẻ trung phục vụ tiếp khách cho giám đốc bưng ấm trà ra, ngón tay cong cong rót nước vào chén sứ, rồi khẽ khàng đi sang buồng bên, anh cảm thấy mình như đã là đại diện của một công ty nước ngoài, một đối tác với Liên hợp Biển Đông rồi.

- Sao? Hôm qua tốt chứ hả?

Thuyền thuật lại tất cả, kể cả ý định của Robert Lee muốn anh sẽ làm đại diện tại Việt Nam khi công việc trôi chảy. Tổng giám đốc tươi cười:

- Được thể càng tốt. Trước mắt tôi sẽ nói tổ chức chuyển đồng chí xuống tàu sản xuất. Xuống ngay tàu 600 làm chế biến trưởng. Đánh cá đá xuất thẳng. Ngay chuyến đầu tiên. Có đồng chí, chắc Robert Lee sẽ không làm khó dễ. Hộ chiếu đồng chí có chưa nhỉ. Để tôi bảo tổ chức làm ngay cùng đợt với tàu. Tàu đang làm đầy.

Chỉ ngày hôm sau, anh đã nhận quyết định xuống tàu 600 mã lực với chức danh chế biến trưởng, rồi đi chụp ảnh làm hộ chiếu, đúng như giám đốc nói, chấm dứt chuỗi ngày tháng lê thê nằm canh quan tài sắt.

Cương, Nhược, Thuyền, Kịch bốn người làm một bữa liên hoan chia tay. Không căng tin, không nhà hàng. Làm ngay tại tàu. Vừa ăn. Vừa nằm. Vừa ngồi. Nó mới sướng. Chúc cho một thằng thoát kiếp dự trữ thường xuyên. Chúc cho một thằng nhờ tận đâu đâu đã thoát khỏi kiếp thủy thủ dự trữ nhọc nhằn. Và có thể sẽ *nên người*.

*

* *

Từ khi Toàn về thay Giò Tìu, công tác thi đua đã có những thay đổi đáng kể. Sau một thời gian quá dài không được làm việc, Toàn lao vào công việc với một nhịp độ “như điên”. Sau khi giồng bảng tin và căng xong dây truyền thanh, Toàn mời một nhà nhiếp ảnh về chụp toàn bộ cầu cảng, làm một cái panorama bốn kiểu ảnh ghép lại lồng khung kính treo ở văn phòng giám đốc, chỗ Toàn và chánh văn phòng ngồi làm việc. Trưởng phòng điều độ trông thấy thích quá, đề nghị phóng thêm một bộ treo ở điều độ, rất tiện lợi trong việc theo dõi cầu bến, xếp tàu. Toàn còn lên đài phát thanh thành phố ký một hợp đồng mua âm li, mắc thêm loa. Rồi gửi tàu đi nước ngoài mua micro mới... Cũng có trục trặc kỹ thuật đôi chút. Ấy là khi bàn giao, anh kỹ thuật cơ công nhất định đòi bản vẽ mà anh cán bộ kỹ thuật đài truyền thanh nói là

không có, chúng tôi đã làm hàng trăm hệ thống loa đài cho các xí nghiệp không thấy nơi nào đòi bản vẽ cả, bên A chỉ cần biết hệ thống loa chúng tôi mắc song song. Anh kỹ thuật cơ công nhất định không chịu chấp nhận, không thể đồng ý với cách làm việc thủ công như thế. Cuối cùng Lê Xuân Vân, phó thư ký công đoàn phải đến giải quyết. Vân hỏi Toàn về số loa đã mắc, vị trí các loa, về công suất âm li. “Bác bật công tắc tôi xem”. Vân bảo Toàn. “A lô a lô. Chúng tôi thử hệ thống loa. A lô. A lô”. Tiếng loa trên các nóc nhà vang khắp xí nghiệp.

Vân quay lại nói với anh cán bộ kỹ thuật đài truyền thanh:

- Tôi nghiệm thu. Hệ thống loa vận hành tốt. Cảm ơn các đồng chí.

Buổi nghiệm thu kết thúc. Nhưng còn bữa cơm liên hoan tại căng tin đang chờ đợi. Anh cơ công chắc tự thấy không có đóng góp gì cho buổi nghiệm thu, không những thế lại còn gây khó khăn, và cũng để phản đối cách làm ăn luộm thuộm, thiếu khoa học nên là người ra về đầu tiên. Anh cán bộ đài phát thanh đã nổi cơn tự ái, cũng nhất định ra về. Bốn suất ăn với đầy đủ bia, thịt gà, chả cá thu, sườn ninh khoai sọ, tim gan xào thập cẩm giải quyết sao bây giờ. Toàn sang văn phòng công đoàn mời Vân đi ăn, Vân lắc đầu quầy quậy. “Ai lại thế. Giá không có cái chuyện ông Nhự hăm bên cơ công cứ nhất định đòi bản vẽ để em phải sang giải quyết thì em đi với bác ngay. Đằng này mình giải quyết, rồi mình đi ăn. Hơi thô, bác thông cảm”. Toàn báo cáo khó khăn ấy với chánh văn phòng Điều. Điều cười: “Yên tâm. Để tôi giải cho. Kiếm người làm khó chứ kiếm người ăn dễ ợt”. Chánh văn phòng vận động cô Phòng văn thư. Phòng giãy nảy: “Không đâu. Nhét. Khơ ra sô!” Chánh văn phòng cười ngặt nghẹo: “Lào giáp Căm-pu-che!” Đây là câu chào của chị Nhuệ, tạp vụ nấu nước ngày trước. Cái đạo tàu Liên Xô vào nhiều, gặp thuyền viên Liên Xô nào chị cũng cười rất tươi, để lộ mấy chiếc răng vàng lấp lánh: Dờ-đáp-tơ-vui-che. Và Huy, chính Huy, đại phó HL 19 bây giờ đã Việt hóa lời chào tiếng Nga ấy bằng một câu thật dễ nhớ: “Lào giáp Căm-pu-che”. Lào giáp Căm-pu-che cô Phòng xong, đi tìm bà Nga. Bà Nga đồng ý ngay. Toàn gật gù: Đúng. Bà Nga là cộng tác viên tương lai của đài. Khi đọc phải có giọng nam

giọng nữ chú. Người thứ ba là trưởng phòng điều độ Đức. Cũng lại rất chính xác. Điều độ là đầu mối của mọi tin tức trong xí nghiệp. Toàn và Điều sang điều độ. May Đức vừa từ ngoài cảng về, theo sau là ba người khách. Đức ngồi vào bàn, những người khách kéo ghế ngồi quay phía đối diện. Tạng phó phòng ngồi ở bàn phía ngoài nhưng tất cả không ai để ý đến, coi như không có Tạng ngồi đấy. Đường như họ đang tiếp tục cuộc tranh luận dở dang. Đức giơ tay chém chém vào không khí, giọng oang oang, gay gắt:

- Tôi phản đối cách làm như thế. Yêu cầu các thuyền trưởng Lát phải ký vào biên bản. Tàu phải có người trực chứ! Tàu Lát nào cũng phải có người trực.

Một người khách tóc bạc trắng lễ phép:

- Tôi đã báo cáo giám đốc của tôi rồi. Cái này lỗi không phải của chúng tôi. Giám đốc của chúng tôi sẽ sang thưa chuyện với anh sau.

Đức dường như vẫn đang cơn say máu:

- Các anh cứ bảo một Lát vào làm *ma nơ* hết hai triệu đắt quá. Nhưng các anh làm ăn như vậy, chúng tôi làm sao bốc được hàng.

Những người khách tỏ vẻ biết lỗi. Họ đứng lên nắm tay Đức ân cần:

- Chúng tôi sẽ rút kinh nghiệm. Lần đầu tiên. Mong anh thông cảm.

Lúc họ vừa bước ra, Đức như chợt nhìn thấy chánh văn phòng và Toàn, anh cười rất tươi, vẻ mặt thay đổi hẳn:

- Chào các chiến hữu. Có việc gì đấy. Làm ăn như thế này chết cả. Sao? Tan tằm ra căng tin à. Xong rồi.

Và giật giọng gọi một thanh niên đi ngang qua:

- Tuyền ơi. Vào đây. Các bồ chờ tôi một tí. Ngồi đây. Ba số đây. Mấy thằng Lát vừa biểu đây. Tuyền. Tình hình thế nào mà?

Tuyền là một thanh niên to lớn, đội trưởng đội bốc xếp, một tổ chức đánh thuê cho xí nghiệp, tay chân đắc lực của Đức.

- Cháu mở máng từ một giờ đến giờ chưa có xe.

- Xe của nó đâu? Phải hỏi chủ hàng chứ!

Điều và Toàn mỗi người châm một điếu ba số rồi trở về phòng sau khi đã dặn lại Đức một lần nữa: Đúng năm rưỡi nhé!

Thấy thái độ kính phục của Toàn về cung cách làm ăn của trưởng phòng điều độ, Điều cười:

- Ông không biết. Thằng này siêu đấy. Chỗ dựa vững chắc của sếp đấy. Cảng bây giờ là cảng tổng hợp, không chỉ là cảng cá. Tàu gạo, tàu xi măng, tàu sắt thép... Chở đến. Chở đi. Hợp đồng làm ba ngày thì đổ năm ngày. Tàu dài một trăm mét, bảo tàu dài năm mươi mét. Đội quân cứu vãn của thằng Tuyền phải nộp đều đều. Cống cho bố Đức. Bố Đức lại cống cho bố Thắng. Thằng Đức giở mặt như bàn tay. Ông Vệ, giám đốc cũ ở đây, nghỉ hưu chuyển về Quy Nhơn, đi đánh thuê, hôm nọ đưa tàu ra đổ ở cảng, không có hợp đồng, nó yêu cầu làm hợp đồng, ông ấy không làm, nó đuổi đi ngay. Ông Vệ trước khi tách bến còn lên đứng giữa sân, gọi nó ra chỉ tay vào mặt nó: "Mày là thằng ăn cháo đãi bát. Mày thừa biết chính tao là người đề nghị đề bạt mày. Mày cũng biết chính tao xây dựng cái cầu này. Thế mà bây giờ cầu rộng tao đổ có một ngày, mày cũng đuổi tao à?" Bây giờ ông Thắng thử về hưu xem nó coi không bằng con tép.

Ngừng một lát, Điều tiếp:

- Còn cái chuyện ở phòng điều độ vừa rồi là thằng Đức nhận thêm một Lát của Nga vào bốc hàng. Nhưng thằng Tuyền không kham nổi ba dây cùng bốc. Thằng Đức cáu.

Chắc cái Lát của Nga này thằng Đức vớ bẫm. Tàu Nga là nó tính giá thuê cầu bằng đô đấy. Nó cứ làm như nó tích cực lắm. Qua làm sao được mắt tôi.

Nghe Điều nói Toàn mới biết được đầu đuôi câu chuyện ở phòng điều độ. Khi anh sang để nhắc lại với Đức về thời gian ra cảng tin, vẫn còn thấy Đức và Tuyến đang trao đổi với nhau. Bàn ngoài, phó phòng Tặng ngồi im như một pho tượng đứng đưng vô cảm, không tham gia vào câu chuyện.

- Chú thông cảm với cháu. Cháu không có đủ người để bốc.

- Nhưng cái này liên quan đến thằng Ivan Tuyến ạ.

- Ivan thì Ivan chứ. Nó cũng là người chứ.

- Thế xe của nó đâu.

- Ở ngoài cổng. Xếp lốt kẹt cứng ngoài cổng. Mở cửa là nó ủa vào.

- Mày cứ mở máng cho chú.

- Máng mở từ một giờ đến giờ.

Đức cầm cái chìa khóa xe máy trong tay Tuyến:

- Thôi. Mày để chú giải quyết. Cái này dính đến thằng Ivan. Để chú lo.

Đức bước ra sân, mở máy phóng xe đi. Tuyến nói như phân bua với Tặng:

- Tôi không thích những ai coi người nước ngoài hơn người mình. Nước ngoài cũng là người thôi chứ.

Ngừng một lát Tuyến tiếp:

- Mà thực tế bọn Ivan này chỉ là Bế Văn Đàn cho bọn chủ người Việt Nam thôi. Chúng nó kiếm ăn nhưng dưới danh nghĩa thằng Ivan cho dễ bề hoạt động. Ivan thì Ivan. Cũng là người thôi chứ.

Tặng chỉ cười. Nụ cười như muốn bảo: Tao biết quá rõ, kể cả mày nữa. Chúng mày làm ăn với nhau thế nào tao biết hết. Không qua khỏi mắt tao. Tuyến bước ra, Toàn định nói với Tặng một câu gì đó bằng chuông điện thoại đổ hồi. Tặng vẫn ngồi yên không nhúc nhích. Một hồi. Hai hồi. Ba hồi... Giòn vang. Thúc giục. Tặng vẫn ngả người ngó ra phía ngoài sân. Toàn nhắc:

- Điện thoại. Anh Tặng.

Tặng thản nhiên:

- Điện thoại gọi ông Đức đấy. Mình có nhắc máy thì cũng chỉ “cho tôi gặp anh Đức”. Ông Đức đi vắng là cúp máy ngay. Chỉ làm việc với ông Đức thôi mà.

Và xem đồng hồ:

- Sắp hết giờ rồi. Hôm nay phải về sớm. Có “ông trưởng” ra chơi. Đưa ông ấy ăn cơm tiệm. Ông ấy chỉ thích thế thôi. Mười ba tuổi mà uống bia rất giỏi. Tôi bảo hơn bố rồi. Bố mười ba tuổi đi học về còn phải chần trâu bạc áo ở đồng đất Thái Bình kia kìa. Tiếp đãi ông ấy cẩn thận không có ông ấy lại nói xấu mình với mẹ ông ấy. Lần trước ông ấy ra chơi, khi về ông ấy mách mẹ: Con thấy hai con đi phi dê đến chơi nhà thầy.

Tặng cười phá lên trước ông con giai ghê gớm. Rồi lấy xe đi. Tan tầm Đức về. Đúng hẹn. Đức đã giải quyết được việc bốc ba dây. Sang bên cảng chính thuê hẳn một dây. Đức đúng là người năng động tháo vát, hơn thế còn là một người dễ gần, thoải mái với tất cả. Một mẫu người Toàn rất tán phục. Công việc cứ vui vẻ và nhẹ tênh tênh. Lúc sắp ăn, một cô căng tin đến, ghé sát vào người Đức. Một cô gái béo núc, sơ mi trắng cúc chặt căng, da rất trắng, mặt bầu bĩnh dễ thương, vai chạm vai Đức, cổ tình

liếc Đức tình tứ cứ như một đôi tình nhân thực sự vậy. Đáp lại cú liếc chỉ còn hai lòng mắt trắng già, Đức cầm bàn tay múp míp của cô đưa lên miệng hôn.

- Em Lan. Lấy ghế ngồi xuống đây.

Lan cười:

- Nhớ quá hả?

- Ly hôn đi.

- Ly hôn là gì hở anh?

- Là cái hôn không khít.

Rồi cầm cốc bia lên miệng uống một hơi, và đưa cho cô căng tin:

- Cạn. Uống đúng chỗ này.

Chỗ này là chỗ Đức vừa đặt môi mình vào. Lan vẫn đứng, ngoan ngoãn làm theo lời Đức. Uống xong, cô cúi xuống tì cả hai khuỷu tay lên bàn, nghiêng người về phía Đức. Đức mở khóa chiếc túi treo trên ghế, rút ra một xấp tiền 5000, đếm. Đây. 200 nghìn. Đây 35 nghìn nữa. 235 nghìn. Viết giấy cho anh nhé. Tiền bữa trước chiêu đãi mấy thằng Ivan đây.

Trong bữa ăn, Đức bảo:

- Làm ăn bây giờ cứ chờ là chết.

Toàn lấy câu nói đó làm đầu đề cho bài viết về sự năng động sáng tạo của phòng điều độ. Buổi phát thanh kết thúc, về phòng, gặp Điều, Điều bảo:

- Con nhà Đức ngồi im lặng nghe. Con ấy phổng mũi. Nhưng mà ông hơi đề cao con ấy quá đấy.

Toàn thanh minh:

- Tôi có nói cá nhân nào đâu. Toàn là biểu dương phòng điều độ thôi.

*

* *

Toàn đã có một thời oanh liệt. Ngắn thôi nhưng oanh liệt. Từ trong *phòng bá âm toa lét* (phòng truyền thanh đặt trong một cái toa lét cũ làm từ thời Tây đã hỏng, không dùng nữa) Toàn bật âm li, khẽ gõ vào micro mấy cái nhè nhẹ:

Đây là buổi truyền tin Liên hợp Hải sản Biển Đông.

Đây là buổi truyền tin Liên hợp Hải sản Biển Đông.

Buổi phát tin hôm nay có những tin chính sau đây...

Những tiếng ấy vang lên ở tất cả các cơ sở của công ty Hải sản Biển Đông. Khi hai ngày một lần, khi một tuần hai lần, tùy theo có nhiều tin hay ít. Tin ít thì đọc thêm chỉ thị nghị quyết của đảng ủy, giám đốc, công đoàn, những văn bản của nhà nước, hỏi đáp sinh đẻ có kế hoạch, thông báo tổng vệ sinh chiều thứ bảy của phòng y tế gửi tới. Mời cả bà Nga lên đọc có giọng nam giọng nữ như đã định.

Toàn sang đài thu phát trung tâm lục số điện báo, ghi lại toàn bộ những bức điện của các tàu hoạt động trên biển báo cáo về xí nghiệp (mỗi tàu phải điện về hai lần trong ngày) viết thành tin. Cũng có khi phát lại nguyên văn những bức điện để thấy rõ cuộc vật lộn của anh em thuyền viên trên biển như sửa chữa sự cố đột xuất về máy móc thiết bị, tinh thần khắc phục khó khăn khi đi biển dài ngày, thiếu cả nước ngọt tắm rửa, phải hứng nước ngưng từ các dàn lạnh chảy ra để dùng... Anh có quyền sổ theo dõi sản lượng các tàu sát đến mức nhiều khi phòng kế hoạch phải mời Toàn sang đối chiếu số liệu... Tàu vừa cập bến, anh em thủy thủ còn đang làm dây, hầm cá chưa mở, chị em bốc cá còn đang chuẩn bị cần cẩu, xe chở cá chưa đến, đã nghe loa truyền

thanh vang vang truyền đi khắp xí nghiệp bài viết chào mừng chuyển biển vừa kết thúc, với những khó khăn vừa vượt qua, những chuyện anh em thuyền viên vừa trải, những sóng gió cấp năm, cấp sáu, những bơm nước làm mát bị hỏng, những ly hợp máy chính “ly không ly hợp không hợp”, những mẻ lưới lép kẹp, những mẻ lưới trúng tim luồng cá... Còn gì phấn khởi hơn. Nghe mà mát cả ruột. Nghe mà cứ thấy như giám đốc và phòng tổ chức sắp chuyển mình sang tàu đi nước ngoài đến nơi.

Toàn không quên khối trên bờ. Toàn mời đồng chí quản đốc đà nổi lên trực tiếp phát biểu trước micro. Toàn viết tin tổng hợp về xí nghiệp sửa chữa, xí nghiệp lạnh đông (hai phân xưởng này đã lên xí nghiệp cả rồi, xí nghiệp cơ khí sửa chữa hạch toán độc lập, còn xí nghiệp lạnh đông hạch toán báo sổ). Toàn biểu dương phòng cung tiêu đã chạy đủ am mô ni ac trong tình hình khan hiếm... Ngày ấy người ta gọi Toàn là nhà báo. Dù tòa soạn và phòng bá âm đặt ngay trong cái toa lét hỏng.

Nhà báo đến đâu cũng được yêu quý. Không phải lòng yêu quý suông. Sơ kết sáu tháng, tổng kết cả năm được mời ăn. Hoặc ở căng tin. Hoặc lên khách sạn. Bia bọt lu bù. Khi về mỗi đại biểu còn được một món quà gói trong giấy báo. Một mảnh vải pô-lin may áo. Hay mảnh xa tanh đen. Những thứ cực kỳ quý hiếm, mặc vào phẩm giá được nâng lên, tuy không bằng cuời trên chiếc DD, hay Cup - 81 - chót - chết - bảy - mười - phân - khối - kim - vàng - giọt - lệ - màu - ốc - bươu nhưng cũng là oanh liệt.

Các tàu thì không đợi đến sơ tổng kết. Mỗi tàu cập bến kết thúc chuyển biển thi đua xuống ngay. Bao giờ thi đua cũng là một trong những người đầu tiên xuống thăm tàu, cùng với Đức đen, trưởng phòng điều độ và anh chàng Thơ bắt dây, quân của Đức.

Sau những buổi phát thanh, những tin tức trên bảng đen, tàu nào cũng coi Toàn là người nhà, người thân. Thuyền trưởng hoặc đại phó bảo:

- Bốc cá xong, xuống nhé.

Nghĩa là khi bốc cá xong, khi tàu trở lại vắng vẻ, Toàn xuống tàu nhận suất cá của Toàn.

Rất những thứ ngon. Mực nang, mực ống, chim, thu, song, tráp, cá khế, cá cam. Cá to tươi nguyên, đem về nhà mổ, máu tươi còn chảy rùng rùng. Nhà Toàn được cải thiện một cách căn bản. Cả nhà bận rộn nấu rán rồi quây quần quanh bữa cơm ngon. Hạnh phúc hẳn lên. Hòa thuận hẳn lên. Trong thời buổi *thực phẩm cao hơn nhân phẩm* như nhà báo Duy Thông đã nói này, Toàn thấy thật đúng là con người ta có số. Hóa ra bị đẩy đi khỏi ngành công nghiệp lại hay. Vợ Toàn nước da tái mét nay có sắc ửng hồng nơi gò má. Uống chén rượu nhìn vợ thấy yêu yêu. Lũ con Toàn mạnh khỏe, hoạt bát, thông minh, đứa nào đứa ấy mắt đen lay láy. Chả bù cho ngày trước, chen chúc nửa ngày cắt phiếu mua được mấy lạng cá nục muối mặn đắng. Giờ thì cá rán, cá riêu, cá xốt cà chua cả nhà ăn thoải mái. Lại còn khi tàu tôm về mới thích. Một túi tôm nát. Gọi là nát vì đầu nó bị đập, vỏ nó bị sây khi mắc trong đọt lưới, không đủ tiêu chuẩn xuất khẩu, chứ thứ ấy là tuyệt vời nhất, chất lượng nhất. Mà cái món tôm tẩm bột rán, tôm bóc nõn xào xu hào cần tỏi mới tuyệt làm sao!

Cũng có khi cả nửa tháng không có một con tàu nào về bến bốc cá. Cầu cảng vắng tanh. Bữa ăn đạm bạc. Mòn mỏi đợi chờ. Nhưng sau đó sẽ là tàu về dồn dập. Bốc hai giây. Bốc ba giây. Ô tô chở cá xếp hàng. Người đen cầu cảng. Lúc đó phải tăng cường độ hoạt động. Đi đi về về. Lên lên xuống xuống. Điều nhìn đám nhân viên của mình tất bật, cất lời than:

- Lúc thì lồn ra. Lúc thì ba váy!

Xin được nhiều, ăn không hết đem bán. Ai cũng là *con mẹ hàng cá*. Từ cầu cảng về, nhìn trước nhìn sau không thấy sếp, cánh phòng ban, người trước kẻ sau xách túi cá nặng vào buồng làm việc, mở tủ đứng hay tủ bàn dúm vào, và khép nhanh cánh tủ lại, đi ra ngoài cửa, đứng nghênh ngó xem có ai nhìn thấy mình vừa xách cá về không rồi trở vào kéo ghế ngồi trước bàn làm việc, giở tài liệu ra xem như người trách nhiệm

nhất trên đời. Cô Phòng còn nói to khi Toàn sang hỏi cô về chiến lợi phẩm cô vừa cho vào học tủ:

- Hôm nay *nước nủi*, bán cá hạ đây.

Bán cá lấy tiền mua lạng mỡ. Lấy tiền đóng tiền học, mua sách vở cho con (đủ tiền mua cả vở ô ly đấy). *Kha khá thì đổi hột, bán gạo mậu hút hùn hựt* (tiếng nhà quê của cô Phòng) đóng gạo quê. Chỉ mỗi việc đem cá ra khỏi chỗ giấu trong phòng là phải cẩn thận. Phải chờ các sếp về đã rồi mới xách ra. Phải *tia* các sếp cho thật chắc. Các sếp có thấy cũng giả cách quay đi thôi, nhưng nó vẫn *rợ rờ rờ* (vẫn tiếng nhà quê của cô Phòng). Thành ra những ngày bốc cá, đám nhân viên đều chăm chỉ ở lại *làm việc*, thực hiện *tám giờ vàng ngọc* (mà đúng là *vàng ngọc* thật) hơn thủ trưởng.

Cho tới khi giám đốc có văn bản cấm tiết các tàu cho cá tươi và chỉ thị phòng bảo vệ kiểm tra thật kỹ các túi xách khoắc trên ghi đông xe đạp cũng như các gói đeo sau pooc ba ga, toàn xí nghiệp ngao ngán, cánh trên bờ thở hắt ra. Chánh văn phòng và Toàn đã bàn nhau cách đối phó. Toàn định nói cách của mình nhưng Điều xua tay:

- Không được. Mỗi người một cái bút viết vào tay rồi cùng xòe ra cho nhau xem.

Hai người ngồi đối diện ở bàn chánh văn phòng, nhìn nhau long trọng rồi đẩy tự tin, cầm bút bi viết vào lòng bàn tay biện pháp của mình. Khi cả hai cùng xòe ra, lòng bàn tay người nào cũng cùng có một chữ khô (nghĩa là các thứ đã phơi khô - mực khô, cá khô) to đùng và cười lớn. Cười như Gia Cát Khổng Minh và Chu Du bàn kế đánh Xích Bích, cùng ghi một chữ *Hỏa* vào lòng bàn tay vậy.

Toàn nghĩ mình thật may mắn được về đây. Ngoài việc có một nguồn cung cấp thực phẩm, nguồn đậm cực kỳ giá trị gấp mấy lần tiền lương, còn có một người thủ trưởng trực tiếp khá thông cảm với mình. Mà bằng kinh nghiệm cuộc đời đã sắp chiều, Toàn biết có một sếp trực tiếp thông cảm với mình là quan trọng biết chừng nào. Chánh văn phòng rất hợp với Toàn, có lẽ là do cùng trải qua nhiều đận cơ hàn ba

chìm bảy nổi, đặc biệt là chuyện kết nạp Đảng. Tuy đứng trong hàng ngũ chức sắc nhưng Điều có phải là đảng viên đâu! Điều cũng đã ba lần suýt được kết nạp Đảng, giống hệt Toàn. Đạo xa xưa Điều làm cán bộ sở thủy sản tỉnh Q. đã được vào diện đối tượng. Nhưng sếp chánh sếp phó đấu đá nhau. Trâu bò húc nhau ruồi muỗi chết. Điều là người của sếp chánh. Đến khi bỏ phiếu, toàn chi bộ đều ủng hộ trừ sếp phó. Không đủ trăm phần trăm số phiếu nên không được kết nạp. Rồi Điều về làm giám đốc một xí nghiệp nước mắm. Một hôm gần tết có ông vụ vị từ bộ về thăm huyện. Ông chủ tịch huyện cho người sang gặp Điều lấy một bình 5 lít nước mắm ngon biếu ông để ông đem về ăn tết. Điều thân hành đi lấy loại nước mắm cá quả nguyên chất 25 độ đậm đưa lên huyện. Nào ngờ ông vụ trưởng lại cho đo độ đậm trước khi sử dụng. Và tai họa đã xảy ra. Một hôm ông chủ tịch huyện về thăm xí nghiệp, mở cửa buồng họp thấy đông người, hỏi bâng quơ: “Các đồng chí họp gì thế này?” Và khi biết họp Đảng bàn chuyện kết nạp Điều, ông giơ tay, hét lên: “Ngừng lại ngay! Ông Hào vụ trưởng đang làm ầm lên kia kìa. Huyện ủy, ban giám đốc sở khốn đốn vì thằng Điều đấy. Thằng ấy tôi sắp đưa truy tố. Thằng phá hoại! Nước mắm cao nhất là hai mươi độ đậm mà nó làm hai mươi độ đậm. Lãng phí của nhà nước không biết bao nhiêu tiền! Tha truy tố là phúc rồi! Lại còn kết nạp Đảng. Dừng lại ngay!” Sau này biết chuyện, Điều đã thanh minh với ông chủ tịch rằng đấy là loại nước mắm chỉ sản xuất một ít dùng để quảng cáo và đối ngoại, chứ không bán đại trà. Ông chủ tịch đã thân hành xuống kiểm tra, xác nhận đúng nhưng vẫn phê bình Điều vô nguyên tắc, phải thử thách thêm một thời gian nữa. “Đạo ấy mình mới hai mươi sáu tuổi ông ạ. Kỹ sư hiếm lắm. Cả huyện chỉ có hai kỹ sư. Vốn quý đấy. Nên dù *bạch vệ* mà vẫn được làm giám đốc. Rồi lại được đi học lớp đối tượng phát triển. Đã học được bảy ngày. Sang ngày thứ tám, ông trưởng ban tuyên giáo thân chinh đến giảng về chiến lược chống cộng của Mỹ qua các đời tổng thống. Đến khi ông nhấn mạnh: ‘Đặc biệt nguy hiểm là thằng Ke-tơ-ri!’ thì mình đếch hiểu là thằng tổng thống nào nữa. Ông có biết thằng Ke tơ ri là thằng nào không?” Toàn lắc đầu. Điều cười ngặt nghẽo. “Ông trưởng ban tuyên giáo nói tiếp: Thằng này còn trẻ, rất hung hăng. May mà nó đã bị nhân dân Mỹ ám sát.

Ông ta còn cầm phấn viết lên bảng ba chữ *Ke-tơ-ri* và gạc một cái rỗ dài rồi vênh mặt lên nhìn chúng mình. Đến bấy giờ mình mới hiểu. Đó là tổng thống Kennedy. Thế là mình bỏ học luôn. Nói là công việc sản xuất đòi hỏi, phải về điều hành, và xin đi học lớp sau”.

- Đến bây giờ tôi vẫn oán thằng cha ấy ông ạ. Năm ngoái, ra Q. gặp ông ta, mình bảo giá anh không nói *Ke-tơ-ri* mà nói Kennedy thì đời tôi đã khác rồi. Đã là đảng viên rồi. Đã là ông nọ bà kia rồi. Lão ta đã nghỉ hưu, cười khì khì: “Thì mình nông dân nghèo tham gia cách mạng với tất cả nhiệt tình, có được đào tạo học hành như các ông đâu. Cái tên không quan trọng. *Ke- tơ-ri* với Kennedy là một. Chủ yếu là nắm được sự hiếu chiến của bọn đế quốc đầu sỏ mà nâng cao tinh thần cách mạng tiến công”. Thế có tức không? Một thằng không biết cái chó gì lại dạy mình có đau không? Mà đi học có đơn giản đâu. Từ xí nghiệp đến lớp chín cây số, vừa đi vừa về mười tám cây số, đường Quang Hanh ông biết rồi đấy, toàn lên đèo rồi lại đổ dốc. Địt mẹ chính thằng ấy hại tôi. Nếu không đời mình đâu đến nỗi thế này. Còn cái ông Ân chủ tịch huyện định bỏ tù mình thì thế nào ông có biết không? Hôm đi nhậu ở Vạn Xuân, thấy lão ta lục sục trên gác lửng với em Ngà. Lúc xuống giả cách không trông thấy mình. Mình chào rõ to: Chào thủ trưởng. Thủ trưởng khỏe không ạ. Lão ta cung cúc đi ra cửa, vừa đi vừa trả lời: Điều đấy hở. Lúc nào lại mình nhé. Mình vẫn không tha: Lâu quá mới gặp thủ trưởng. Thế nào em cũng lại. Thủ trưởng ngồi uống với chúng em chén rượu đã. Lão ta bảo để khi khác hôm nay mình bận. Rồi lên xe nổ máy phóng đi mất. Bấy mấy tuổi mà đi xe máy rất tốt.

Điều cười lớn: Lại một lần đến Liễu Xanh, thấy lão ta mở cửa buồng bước ra cùng với một em mắt xanh mỗ đỏ, mũi sùm sụp, mặt bịt kín, chỉ để hở hai con mắt như ninja. Nhưng mình vẫn nhận ra. Làm sao không nhận ra cơ chứ. Mình nói một mình, nói to để lão ta nghe thấy: Trông giống ông Ân quá! Địt mẹ. Đạo đức giả mãi. Bây giờ thì lộ mặt.

Không chỉ chánh văn phòng, mà toàn thể anh chị em trong văn phòng đều dễ chịu. Cô Phòng văn thư chẳng hạn. Rất mau nước mắt, bị giám đốc mắng là rân rân nhưng lại luôn nghĩ ra những chuyện hài hước. Chính cô đặt cho Toàn cái tên Tí cho nó có vẻ nhà quê. Và gọi tất cả thủ trưởng bằng con, gọi ngay trước mặt, tất nhiên là chừa các chánh phó giám đốc.

- Anh Tí ơi. Hôm qua con Điều con ấy trúng quả đậm. Một phong bì dày. Của đại diện ở miền Nam gửi ra. Con ấy có mời anh đi uống bia không?

Chánh văn phòng mím môi, giơ tay hươ hươ như sắp đâm vào đầu cô Phòng: “Con này láo. Bố đánh cho bỏ mẹ bây giờ”. Cô Phòng giả cách giơ tay đỡ và nghiêng đầu tránh đòn. Nụ cười lúm đồng tiền, chiếc răng kênh. Rất xinh. Rồi cháu Nhận đánh máy. Là vợ bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản, nhưng ăn nói rất kinh. Khi chánh văn phòng kể chuyện một ông sếp to tướng tận đầu tận đuôi rất liêm khiết, không nhận quà biếu, không nhận hối lộ, một cái tết ông ấy nộp cho tài chính hơn bảy tỉ tiền biếu xén, đang gõ máy rào rào như tập trung tất cả vào công việc, Nhận bỗng dừng lại quay ra hỏi Điều:

- Thế bụng nó không có cứt à bá?

Quá bức về những văn bản của các phòng đưa đến viết cầu thả, dập xóa nhằng nhịt, Nhận cứ gõ như bản viết tay. Ông trưởng phòng xuất nhập khẩu nhăn nhó cầm bản đánh máy sang hỏi Nhận:

- Sao chữ Hong Kong em lại đánh như thế này.

Nhận hỏi lại:

- Thế anh xem bản chính chưa? Chả Honkon là gì đây.

- Nó viết thế nhưng em phải hiểu là Hong Kong chứ.

- Em đi đến đâu mà biết HonKon là Hong Kong. Nhỡ HonKon là HonKon thì chết em à. Lẽ ra anh phải bảo nhân viên của anh viết cẩn thận thì anh lại trách em.

Toàn với Điều cùng đứng đó cứ im lặng cười. Điều bảo Nhận:

- Cái con này có chồng nằm trong bộ tứ lãnh đạo xí nghiệp mà chẳng xây dựng tí nào.

- Thanh niên với công đoàn ăn theo nói leo. Có được cái tích sự gì đâu bá.

Và Nhận đọc luôn một bài ca dao:

Công đoàn với lại Thanh niên

Hai anh rách việc đi liền với nhau

Ăn đi trước, làm đi sau

Có tí công việc thi nhau họp bàn.

Anh chị em đối. Đối nên hay khùng. Khùng thì bày những trò như vậy nói những lời như vậy để giải tỏa, để vui. Điều biết anh chị em thỉnh thoảng vẫn kiếm được tí cá cả khô lẫn tươi, nhưng là một trò chơi nguy hiểm, nhất là lại mới chuyển ở đâu về một tay bảo vệ rất ghê gớm, hình như đang có ý định leo lên chức đội trưởng, trẻ không tha già không thương, có thể gây ra những sự cố chưa thể nào lường được. Đã có mấy công nhân xin cá mang qua cổng bị thu để ươn thối ra ngay cạnh chòi gác và bị ghi tên trên bảng đen cạnh đấy. Điều lập quỹ của phòng. Cũng chẳng giải quyết được gì nhưng nó là cái để đoàn kết mọi người, là chút tình trong phòng, gắn bó mọi người lại với nhau. Ngoài quỹ của phòng lại còn quỹ của từng nhóm nữa. Quỹ của phòng ra tẩm ra miếng hơn, chỉ để phát cho anh chị em những ngày lễ lạt: Quốc tế lao động mồng 1 tháng 5, Quốc khánh mồng 2 tháng 9, tết Nguyên đán. Phòng xuất nhập khẩu phong bao năm trăm nghìn đồng. Cảng vụ phải *nôn ra* ba trăm nghìn đồng. Cửa hàng giới thiệu sản phẩm một triệu. Rồi đại diện tại thành phố Hồ Chí

Minh gửi ra. Các tàu thì nhỏ thôi. Nhưng đều đều. Tàu nào đi nước ngoài về cũng có một túi đựng một cây thuốc lá hoặc Ba số hoặc Capstan, mấy cục xà bông Fa hay Zest... Điều đáng trách các tàu là họ bình quân chủ nghĩa. Phòng ban nào cũng như nhau, chẳng kể đông người hay ít, đói hay no, cũng một cây thuốc lá mấy cục xà bông đựng trong cái túi ni lông hồng hồng xách đi các phòng phát như phát chẩn. Thành ra chỉ có văn phòng đảng ủy, văn phòng công đoàn, văn phòng thanh niên ít người là trúng quả. Văn phòng tổng giám đốc có tới những hăm mấy người, quá đông!

Cô Phòng có máu hài hước, bàn:

- Ta phải bảo các tàu lên xem danh sách các phòng ban ở bên tổ chức cho nó nắm vững, chứ không thế này thiệt quá. Chánh văn phòng ơi! Em xin sang văn phòng thanh niên đây. Bên ấy chúng nó chỉ có hai mống.

Nhận cười:

- Các tàu phải làm như thời gian phân phối lớp ấy chứ. Hai năm người một lớp là cú vậy mà làm.

Thời gian ấy, Toàn chưa về Liên hợp Biển Đông. Thời gian ấy Toàn còn nằm khàn ở nhà chờ phân công, ăn 75% lương cơ bản. Cô Phòng bảo Toàn:

- Ngày ấy văn phòng ta danh giá lắm anh Tí ạ. Được riêng một lớp. Chẳng phải chung chạ với thằng nào. Cứ thế đem lược, chia nhau mỗi đứa húp một húp.

“Lược lớp lấy nước húp”, “lược quạt cóc lấy nước húp”, “lược màn lấy nước húp” “lược quần lót lấy nước húp”... nghĩa là đem bán ở chợ đen các thứ được mua theo giá cung cấp như lớp, quạt cóc, màn, quần lót... lấy tiền lời chia đều. Cũng có khi chẳng phải đem đi đâu mà (học các cơ quan xí nghiệp trong thành phố Hồ Chí Minh) bán ngay cho người trong phòng theo giá làng. Biện pháp rất thông minh khi hàng năm mới có một đợt phân phối lớp, phân phối quạt, màn, quần lót. Hai năm người một chiếc lớp, nếu cú bốc thăm lần lượt thì phải hai năm năm sau người cuối cùng mới được. Bây

giờ tút thuốc, mấy cục xà bông cũng được đem bán lấy tiền nhập quỹ, nhưng người ta không gọi là “*luộc lấy nước húp*” nữa mà là “*quy ra thóc*”.

Những món quà ấy cũng có thể do lòng tốt. Họ thương văn phòng nghèo. Nhưng có một điều chắc chắn rằng quanh năm văn phòng đã giúp đỡ họ, họ đã phải nhờ đến văn phòng. Văn phòng tổng giám đốc có một đội xe con từ Lada cho đến Toyota chạy lạnh. Văn phòng có máy photocopy, có máy chữ, có con dấu...

Anh chị em trong văn phòng có thể gây cho những đơn vị khác những khó khăn bất ngờ, lật vạt thôi nhưng rất khó chịu. Phải chờ đóng dấu vào sổ công văn vì văn thư bận hoặc đi vắng, máy photocopy hỏng còn đang tìm người sửa, đánh máy công văn lấy ngay à, chờ đã nhé, còn một xếp ông Thăng phó tổng mới đưa đánh để làm việc với đảng kiểm đây hay là dừng của ông Thăng lại, hoãn chương trình làm việc với đảng kiểm ngày mai... Lại còn điều tối quan trọng nữa: Xe ô tô. Toyota à? Cái bốn chỗ Kháng đi Thanh Hóa chưa về. Cái Corona ông Bình vừa đi Quảng Ninh, cái bảy chỗ đang sửa, cái Mazda tổng giám đốc đi họp. Thế là đành phải đi Lada mà các thủ trưởng nhỏ chẳng ai thích đi Lada không có điều hòa đã hắt, lại cũ quá rồi, hay chết máy dọc đường, chưa kể còn kém thớ...

Bởi thế những món tiền cứu đói cho anh chị em văn phòng đúng là “tổng hòa các mối quan hệ xã hội”.

Hơn nữa chánh văn phòng còn là người ghê gớm. Điều nói toạc ra những điều người ta vẫn thầm thì. Điều có tài bắt các đơn vị khác phải nôn ra. Điều oang oang:

- Đây là vì chúng mày, vì anh em. Chứ tao thì bao giờ cũng có một suất riêng, một suất đẹp.

Có lần Điều gọi một thuyền trưởng đánh cá đang đi ở ngoài sân:

- Hoàn ơi! Vào đây.

Thuyền trưởng Hoàn thấp đậm, bụng to, trông giống con cá nóc, nên được gọi là Hoàn nóc, bước vào:

- Thủ trưởng bảo gì cơ?

Điều nghiêm mật ra lệnh:

- Chuyến biển này về cho văn phòng hai ki lô mực khô, nghe chưa. Một ki lô cho tập thể. Một ki lô cho chánh văn phòng. Ki lô cho chánh văn phòng phải là hiện vật để chánh văn phòng uống bia. Còn ki lô cho tập thể thì *quy ra thóc* cũng được!

Quá bất ngờ trước một giọng quyền uy như vậy, thuyền trưởng Hoàn chỉ còn biết đáp ứng:

- Vâng. Vâng.

Mặt lạnh tanh, Điều tiếp:

- Vâng là phải làm chứ không được để đấy. Không được quên. Nghe chưa? Có đông đủ anh em ở đây. Đừng đùa với chính quyền! Chính quyền không ưa đùa!

Không ai hiểu Điều nói thật hay nói đùa. Nhưng ai cũng biết mực khô là phải có, hoặc bằng hiện vật, hoặc *quy ra thóc* cũng như ai cũng hiểu chẳng chính quyền nào lại thích đùa bao giờ!

Ngoài quỹ của văn phòng, mỗi nhóm lại có một quỹ riêng. Tất nhiên mạnh nhất là nhóm lái xe con. Nhóm tạp vụ (chủ yếu là phục vụ nhà khách), nhóm văn thư đánh máy cũng có. Đó là sáng kiến của cô Phòng văn thư và cháu Nhạn đánh máy. Họ lập ra “Nhóm xin đũa” có hôm được bốn năm chục nghìn.

- Chúng bố ăn cả chả nem đấy con ạ.

Cô Phòng bảo Toàn như vậy. Anh chị em văn phòng rách việc hay trêu nhau. Và giả cách phát khùng, xưng ông và gọi người khác là con. Cách trêu chọc nhau phổ

biến nhất là moi gốc gác quê hương nhau ra. Ví như Toàn thì được gọi là *“Đứng bên bến Bính ta về”*. Chả Toàn quê Thanh Nguyên. Ai cũng biết câu 8 tiếp theo câu 6 ấy là *“Không lấy được cút không về Thanh Nguyên”*. Do ngày trước khi nhà nước còn quản lý cả phân bắc, bà con Thanh Nguyên đêm hay đi đò (không dám đi phà, với lại phà cũng không chở) vượt bến Bính sang phố mua lậu phân bắc về bón ruộng, bón hoa màu.

Anh chàng Thám thợ điện (thay Nhượng) được gọi là *Lô tha ba* vì người Thanh Hóa, *“Khu Bốn đẩy ra khu Ba đẩy vào”*. Thám tiếp ngay, liến thoắng, tự họa chân dung mình một cách hoàn chỉnh: *“Sát nhập sang Lào, thì Lào không nhận. Đùng đùng nổi giận, lập quốc gia riêng. Thủ đô thiêng liêng, là miền Nông Cống. Quốc ca truyền thống, đô tả đô ta...”*

Toàn bảo:

- Than hoạt tính. Thuốc lá Bông Sen có than hoạt tính thật à? Than hoạt tính là gì?

Thám khẳng định:

- Nó chống được phóng xạ đấy bố!

Cô Phòng ngoài biệt hiệu *“Bánh chưng đất”* còn có tên *“Dâu xú Bọ”* để chỉ xuất xứ quê hương nhà chồng. Cái Nhạn đánh máy quê Nam Hà có biệt hiệu *“Cuối trâu đi họp tỉnh”*, đến hội nghị báo *“suất cơm suất cỏ”*. Còn chánh văn phòng Điều quê Ninh Bình là *“Lạt, không lạt”* để nhớ sự tích hồi tổng khởi nghĩa, dân vùng quê Điều tập đi *mốt hai mốt* không phân biệt được chân trái chân phải, phải buộc lạt vào một bên ống quần, người chỉ huy hô *“lạt, không lạt”* thay cho tiếng *một, hai...*

“Hội xin đều” chủ yếu do Nhạn và Phòng hoạt động. Bọn Toàn, Thám và cả cái Tám phục vụ tiếp tân nữa chỉ hỗ trợ. Thắng to thì nem chua, bún gà. Còn không thì bắp rang bơ, luộc ốc. Phổ biến nhất là luộc ốc. Rồi củ đậu, mít, bưởi, bánh... mùa nào thức ấy. Đối tượng xin đều bao gồm các phòng ban (không xin tàu bao giờ, nhất là các

tàu đi nước ngoài, chúng nó khinh) hội lái xe, cảng vụ, điều độ. Mà toàn đàn ông thôi. Không xin đàn bà. Thấy trưởng phòng điều độ bước vào để đóng dấu hợp đồng thuê cảng và bốc dỡ là reo lên:

- A! Con vịt béo đây rồi! Vịt lông đi chúng mày ơi!

Thế là cả bọn xúm lại. Trưởng phòng điều độ Đức tũm tũm cười nhìn vòng vây khép lại xung quanh. Ai cũng biết tàu vào là Đức có màu. Không thoát được. Đức tươi cười:

- Nào! Cần gì? Bao nhiêu?

- Năm *sợi*^[9] được không?

- Nhiều thế! Bốn *sợi*.

- Cũng được. Đưa đây bốn *sợi*.

Với hội lái xe đi đón Tây về thì hỏi khác:

- Quà đâu?

- Quà gì?

- Quà đi với Robert Lee ấy.

- Không có đâu.

- Nôn ra đi!

- Đây. Chỉ có chỗ này, xem được bao nhiêu. Cho tất. Bốc trong túi quần một nắm tiền vun, quần queo ném ra bàn. Nhận vuốt thẳng, đếm và reo:

- Được ba nghìn bảy bá Toàn ơi!

Nhận còn rất trẻ, học phổ thông với con gái Toàn nên gọi Toàn bằng bá. Trong phòng có hai người nhiều tuổi được Nhận gọi bằng bá là Toàn và Điều. Thám ít tuổi hơn chút ít nên chỉ được gọi là anh thôi, dù đã có cháu ngoại. Một hôm Nhận tươi cười đến nói với Điều:

- Hôm nay sắp đi vắng, lược ốc được đấy bá ạ.
- Đứa nào lược ốc chết với tao.
- Bá cho con xin ba nghìn.
- Ba trăm cũng không có nữa là ba nghìn. Nhăn nhăn nhỏ nhỏ.

Nhận cười, hai má đỏ hồng, hàm răng trắng rất đều:

- Con chỉ xin bá hai cân ốc thôi. Cho vào siêu điện đun nhanh lắm.

“Hội xin đều” chẳng tha một ai. Có lẽ chỉ chùa một tổng giám đốc. Phó tổng giám đốc được tăng lương. Phát truy lĩnh 600 ngàn và hỏi phó tổng:

- Còn 59 ngàn thủ trưởng nghĩ sao?

Phó tổng cười:

- Thôi đấy, cho mấy đứa con gái chúng mày.

Được hẳn bữa bún gà ăn trưa bìa bọt đảng hoàng chứ có ít đâu. Mời cả chánh văn phòng, cả mấy chàng “giặc lái”. Chợ búa nấu nướng từ chín giờ sáng, nồi lửa ở trong góc phòng kho cái Tám có đầy đủ nồi, bát đĩa, thìa, nĩa, bếp điện, siêu điện, đĩa, cốc..., nơi tổng giám đốc không đi đến bao giờ. Chỉ có mỗi trực trực kỹ thuật là mùi nước xáo măng thả hành thơm quá. Tổng giám đốc đi ngang qua, ghé vào bảo khẽ cô Phòng:

- Nói các cháu nấu gì từ từ thôi. Thơm thế ai cũng biết bất tiện.

Suốt bữa ăn, cô Phòng cứ nhắc đi nhắc lại câu chuyện ấy. Vừa kể vừa cười ngặt nghẽo. Ai cũng đồng ý với cô là dạo này tổng giám đốc dễ tính đi nhiều, chứ như ngày trước, *con ấy* chửi cho vuốt mặt không kịp.

Nhưng hóa ra đây là một nhận xét hết sức sai lầm.

Vừa khen tổng giám đốc dễ tính đi nhiều hôm trước, hôm sau cô Phòng đã bị tổng giám đốc quạt một trận nên thân. Và lại khóc. Chỉ vì một chuyện cỏn con. Một cái giấy triệu tập họp, sếp ghi vào công văn để phó tổng thứ nhất đi. Sáng hôm sau gặp phó tổng thứ nhất, tổng giám đốc hỏi sao không đi họp, lúc ấy mới vỡ nhẽ: văn thư không đưa giấy triệu tập. Thế là tổng giám đốc làm ầm lên, quạt cô Phòng tơi bời khói lửa. Cô lễ phép trình bày rằng cô phải đưa chồng đi bệnh viện. Cô đã bàn giao cho Thám làm thay văn thư. Thám chờ đưa công văn cho Điều để đúng trình tự thủ tục. “Tôi không hiểu các cô làm ăn thế nào. Đu đa đu đưa. Ốm thì nghỉ. Đi làm là phải bảo đảm công việc. Phải năng động sáng tạo. Từ nay trở đi cấm tuyệt đối không được nấu nướng trong giờ làm việc. Làm ăn như thế có chết người ta không”.

Tất cả im thin thít. Cả chánh văn phòng. Mãi tới khi Tổng giám đốc đã đi xa, sinh hoạt văn phòng trở lại bình thường, Toàn mới cười bảo Phòng:

- Nào. Cứ khen con ấy dễ tính mãi đi.

*

* *

Từ ngày các tàu đánh cá nằm bến hàng loạt, Toàn rất sợ giáp mặt tổng giám đốc. Bởi tổng giám đốc ngày càng bẳn tính. Bởi Toàn tự thấy mình là một người thừa. Sản xuất trì trệ, tàu nằm bẹp vì thiếu vật tư, phụ tùng thay thế, kéo theo tình trạng công nhân khối trên bờ (xưởng lưới, xưởng sửa chữa, nhà máy lạnh...) nghỉ luân phiên, ăn lương 75%. Mỗi buổi sáng đạp xe đến xí nghiệp, Toàn cứ phải khắc phục cái cảm giác mệt mỏi, uể oải, “ngại như đêm” và đã nghĩ bao giờ cho đến tan tầm buổi trưa. Dù

suốt tám tiếng chẳng công nên việc xuống vất vả gì. Nhưng thà công nên việc xuống. Thà rằng vất vả. Chứ lờ vờ thế này còn mệt gấp mấy. Cũng may, ít lâu nay, trên đường tới xí nghiệp, Toàn tìm được một thú vui giải trí là “thả hồn” vào bức tường bao của cảng mới xây, một bức tường bao bảo vệ, gạch chỉ, trát vữa rất đẹp, hơi lùi vào bên trong, cách mặt đường ba bốn mét (chắc là vì quy hoạch mở rộng đường bao trong tương lai), dài suốt chiều dài của cảng, gần như vô tận. Thành ra liền với đường nhựa là một con đường đất bỏ hoang mọc đủ các loại cây dại, cỏ dại. Nhiều người đã tranh thủ dựng quán dựa vào tường bao bán hàng quà, hàng nước, sửa vá xe, cắt tóc. Ngoài hơn chục quán đã định vị, trên bức tường dài hàng cây số đầy những mũi tên, những vạch vôi và vạch sơn các màu. Những chữ ghi trên tường thật muôn hình muôn vẻ, không một người nào có thể nghĩ ra cho được: /Có chủ/ /Có người/ /Có ông/ /Đã có ông đây/ /Có Sơn/ /Có Tích/ /Lồn/ /Có bố/ /Có rồi/ /Có ông Hải/ /Có tất/ /Buổi/ /Ô này của nhà Nhớ ký tên đóng dấu/... Nhiều khi giữa hai mũi tên đánh dấu chủ quyền chỉ là những hình vẽ: Một cái sọ đầu lâu giữa hai xương chéo, hoặc một hình tam giác với những vạch đen chĩa ra chung quanh như tia nắng mặt trời... Thì các sếp đua nhau chiếm nhà chiếm đất, đua nhau ra mặt tiền, những người khổ rách áo ôm cũng phải làm ra có tí đất, tí mặt tiền và công bố với bàn dân thiên hạ cho vui chứ. Vui và cũng phòng xa khi sẩy chân lỡ bước.

Vừa đạp xe mệt nghỉ giữa những hàng chữ và hình vẽ khẳng định chủ quyền ấy vừa tũm tũm cười (làm sao không cười cho được trước những hình thức công bố sở hữu, khi nhũn nhặn, khi hăm dọa, khi nghiêm trang, khi hài hước đầy sáng tạo như vậy) thế là chỉ rẽ một quãng ngắn đã đến xí nghiệp. Lại thêm vui khi cất xe đạp nhờ bên văn thư, cô Phòng hỏi:

- Thế đã đến rồi đấy như.

(Đấy là lời chào buổi sáng của cô. Còn lời chào khi tan tầm là: “Đã về rồi đấy cơ nhi”. Sau khi đại thắng giò Tìu, cô Phòng càng hay nói tiếng nhà quê). Toàn nói với cô Phòng:

- Đạp xe đi làm là cứ nghĩ đến ca dao vùng mỏ thôi.

- Lại thế nữa cơ nhi. Ca dao thế nào?

- Bước chân vào mỏ như lê vào tù.

Bốn tiếng rưỡi đồng hồ buổi sáng sao mà dài. Bình thường bốn tiếng rưỡi đã dài rồi, lại còn vị trí cái buồng khiến nó dài thêm. Một giao điểm của hai hành lang vuông thước thợ có cầu thang lên gác. Nghĩa là một cái ngã ba, chẳng kín đáo khuất nẻo chút nào.

Càng thêm khốc hại là dạo này tổng giám đốc lúc đầu giờ hay dạo qua ngồi xa lông, lập tức có ngay vài người thuộc hàng chức sắc (khi một, hai phó tổng, khi chủ tịch công đoàn, hoặc bí thư đảng ủy) đến ngồi, tất nhiên có cả chánh văn phòng. Có thể chỉ vài câu trao đổi về thời tiết. Có thể bàn công việc ngay. Hay dập dáp đề cương những việc phải làm trong thời gian trước mắt. Có thể là những điều tổng giám đốc không vừa ý, những nhận xét về khuyết điểm của một người hay một đơn vị nào đó, những ý nghĩ vừa nảy trong đầu tổng giám đốc đêm qua. Thường là những lời phàn nàn chê bôi. Điều ấy đúng thôi vì cứ mười việc thì có tới bảy, tám việc trục trặc, mà trong thời buổi người khôn của khó, cạnh tranh gay gắt, việc ít người nhiều, thiết bị ngày một xuống cấp này, một trục trặc xảy ra là gượng không nổi. Mọi người kêu lương thấp. Làm như thế sao không thấp? Một cái tết, mỗi người một trăm nghìn đồng thôi, cả xí nghiệp đã mất hơn trăm triệu rồi. Kiếm một trăm triệu nào để dành gì. Đổ mồ hôi sôi nước mắt, không cẩn thận vào tù như bõn. “Suýt nữa mình nghe lời cô Dần lấy một trăm tấn tỏi về có chết không? May mà mới thử có một tấn. Xuất không xuất được. Kho không dám để, sợ có mùi. Quảng ở chỗ tập văn nghệ. Đi qua toàn mùi tỏi là mùi tỏi. Cho nên tôi mới nói sợ nhất tham mưu dõm”. “Thằng tàu 14 bọc hầm hàng nằm lại Hong Kong. Tàu lên đà mới được sáu tháng. Tôi không biết mấy ông kỹ thuật làm ăn thế nào nữa”. “Thằng cha Robert Lee mới *phách* sang, yêu cầu hạ giá tôm. Thế có bỏ mẹ không. Làm ăn với tư bản không cẩn thận chết có ngày”.

(Nhân đây lại nói chuyện về ông Robert Lee tức Lý Sinh Keng nhỏ mồm. Kế hoạch xuất cá đã đã khơi dậy bao nhiêu hy vọng cho xí nghiệp và nhất là cho Thuyền, thất bại thảm hại. Mặc dầu các con số đã được phòng tài vụ, phòng hàng hải khai thác tính toán rất kỹ từ số ngày đánh bắt, số ngày đi Sing bốc cá rồi về, số dầu tiêu hao, lượng đá mang đi, số phơ rê ôn chạy lạnh hỗ trợ, số cá chọn bình quân khai thác, tỉ lệ phần trăm xuất khẩu... là hòa vốn, còn mình được lãi chỗ cá ^[10], được khấu hao, hơn thế còn duy trì được hoạt động của đoàn tàu kéo theo nó là hoạt động của khối trên bờ; trên giấy tờ là hoàn toàn chính xác nhưng vẫn thất bại. Mặc dầu chưa bao giờ cán bộ thuyền viên trên tàu và riêng Thuyền lại có tinh thần trách nhiệm như chuyến ấy, nâng từng con cá, nhặt từng con nục, con bạc má, con chỉ vàng, sơn mỡ cho vào khay, một lượt cá một lượt đá, và xếp khay nọ lên khay kia đúng quy trình, để khí lạnh thổi khắp sáu mặt khay vẫn là thất bại. Bởi thời tiết, nên chuyến biển phải kéo dài, bởi các ống lạnh trong hầm xì xoẹt, không cung cấp đủ hơi lạnh hỗ trợ như dự kiến, bởi lẽ ra phải có tàu mẹ để chuyển tải cho các tàu, con cá chỉ nằm ở tàu ba, bốn ngày là cùng, bởi vân vân, nghĩa là bởi vô vàn thứ. Con cá đưa sang không đủ chất lượng, bị ương, bị vỡ bụng, hoặc đơn giản hơn: Mất cá bị bạc màu. (Mẹ bố chúng nó. Chúng nó ăn gì mà sành thế. Mất cá bạc màu đã không ăn rồi. Chúng ông cá vỡ bụng vẫn xài tốt, vẫn khỏe như vâm, con chúng ông vẫn giải nhất thi toán quốc tế, Điều bảo vậy). Đã tưởng giải quyết được công việc cho bốn tàu 600 mã lực có máy lạnh phụ trợ, xuất khẩu cá đá, mở ra một hướng sản xuất mới, tạo điều kiện cho non một trăm thuyền viên ra nước ngoài, thế là giấc mơ ấy tan thành mây khói. Chỉ bỏ đám thuyền viên, tàu từ Sing trở về chở đầy cá thối nhưng cũng đầy hàng. Xe máy ít thôi (không như ở Nhật, tại Sing người ta ít đi xe máy, có bói cũng chỉ tìm được vài xe máy cũ) nhưng tủ lạnh tivi, dàn loa thùng, quạt máy, máy giặt máy khâu cũ, nồi cơm điện... thì nhiều vô kể. Thuyền cũng mua được một số đồ nhưng điều may nhất cho anh là dù không được làm chế biến trưởng, không làm đại diện cho ông Robert Lee, Thuyền cũng không phải lên bờ, không phải về con tàu 307 với đại phó Phạm Cương. Anh đã được định biên hẳn ở tàu 600 mã lực).

Có khi sắp bực tức về những chuyện rất nhỏ. Tàu vào cảng bốc gạo nhiều. Xe ô tô nổi nhau trong xí nghiệp, lái xe ngủ kín nhà khách. Khách lái xe chỉ ngủ ở nhà khách bình thường thôi, không phải loại nhà khách chạy lạnh - dù cũng phải trả tiền, bây giờ là dịch vụ tất, từ cầu cảng, bốc dỡ tới nhà khách - nghĩa là ngủ ở đây nhà ngay phía sau nhà tổng giám đốc.

- Lẽ ra các anh phải biết tôi cần gì khi hết giờ làm việc trở về nhà chứ. - Vừa bước chân vào văn phòng, tổng giám đốc đã súc miệng - Khách khứa tùm lum. Ỉa đái khắp nơi. Tám tiếng làm việc như người, tôi cần sự yên tĩnh. Mong ước đó là tối thiểu. Đâu có được. Cứ phải đi dọn cứt. Hai vợ chồng thay nhau dọn. Đến mức vợ tôi nó bảo: “Thôi. Hay anh chuyển đi chỗ khác ở thôi”. Sau một ngày nói sa sả, làm việc như ngựa, mong muốn được yên tĩnh nghỉ ngơi của tôi là chính đáng. Mình có đặc quyền đặc lợi gì đâu mà phải chịu như vậy. Ừ, thì khách nhưng mà chọn khách mà xếp vào đấy...

Chánh văn phòng liếc nhìn Toàn, cái nhìn đầy ý nghĩa. Toàn ngồi im thín thít tại bàn phía trong, càng ý thức được rằng mình là kẻ vô tích sự, một người ăn bám, một người thừa, một người có lỗi, không làm gì, đêm được ngủ trong yên tĩnh, không phải đi dọn cứt.

Điều làm ra vẻ bận rộn, sắp xếp lại đồng công văn giấy tờ vừa nhận do cô Phòng chuyển sang, khuôn mặt như được dát một lớp kim loại rất mỏng, căng và rắn, hắt trả lại mọi tia nhìn nảy lửa của tổng giám đốc. Chờ tổng giám đốc đi ra, Điều bảo Toàn:

- Nhà khách ông Nam thì mấy thằng đi tàu nước ngoài còn ở đấy. Thằng Tuyền, thằng Bảo, mấy con ấy giàu phải ở phòng có điều hòa cơ. Ở thế nhưng đeo giả tiền. Mình làm gì được. Nhà khách có phải của liên hợp đếch đâu. Của xí nghiệp thành viên. Địt mẹ. Chúng nó nuôi bọn nhà khách tốt thế thì làm sao đuổi được chúng nó đi.

Rồi lâu bầu:

- Nói như ho vào lồn ấy mà cũng nói. Làm lãnh đạo không có đặc quyền đặc lợi làm làm cái đêch gì. Cứ tưởng người ta mù cả đấy. Chúng tôi không ngu đâu.

Toàn cũng nghĩ như Điều. Ai làm sếp mà chẳng thế. Anh vui vẻ chấp nhận tình trạng ấy như mọi người trong thế gian này vui vẻ chấp nhận tình trạng ấy (tuy nhiên cũng như mọi người, Toàn vẫn ao ước giá họ cứ ăn nhưng đừng thuyết lý rao giảng thì dễ chịu hơn nhiều, rồi bật cười nghĩ đến câu nói của phóng viên Duy Thông nói với anh trong một lần xuống xí nghiệp lấy tin: “Thiếu cái gì thì nói về cái ấy. Người ta thiếu đạo đức, người ta nói về đạo đức. Anh em mình thiếu tiền, nói về tiền).

Mỗi người có một cửa của mình. Hãy cố gắng tạo cho mình một cửa. Người làm to cửa to. Người làm nhỏ cửa nhỏ. Không thể ghen tị. Mình làm sếp cũng vậy thôi. Ai làm sếp cũng vậy thôi. Cũng vừa măm vừa dạy dỗ đạo đức. Cũng đứt dây thần kinh xấu hổ. Đã vào guồng là phải vận hành theo guồng. Nếu không sẽ bị văng ra.

Hơn nữa đạo này phát sinh hai từ *dôi dư*. Trong các cuộc họp, tổng giám đốc đều nói tới điều ấy. Sợ lắm. Mà đúng là đôi dư rành rành chứ còn gì. Như Toàn chẳng hạn. Đích thị đôi dư. Văn phòng tổng giám đốc khối người đôi dư. Cảnh đôi dư. Phó văn phòng công tử Nhưưng đôi dư. Thám mà không đôi dư à? Các phòng ban khác nhiều người đôi dư. Như Mơ khai thác. Như Lập kỹ thuật. Như Mẫn công đoàn. Như Liễu tài vụ... Buổi sáng hôm ấy, Toàn đang ngồi đọc báo ở bàn làm việc thì Liễu bước vào. Đó là một phụ nữ to béo, chẳng *liều* tí nào. Cao lớn, da trắng mịn, nhìn Liễu đi dọc hành lang, hai bầu ngực núng nính nảy tung tung, cặp mông căng đung đưa, má cứ hồng rực lên, đôi mắt ươn ướt lấp lánh, nhiều người nuốt nước bọt. Nuốt nước bọt vì ngày ấy cả xí nghiệp chỉ có vài người như Liễu. Thiếu ăn, phụ nữ phần lớn thuộc loại *đét đê mo nang*, khô khốc như con cá mắm. (Liễu bảo Liễu ăn nhằm phải bột nở nên người nó thể thôi chứ nhà Liễu có gì mà tắm bột). Nuốt nước bọt còn vì Liễu đã li dị mấy năm nay. Ai cũng biết Liễu đang kiếm tám chồng. Liễu đã cặp với Chiêu, một máy trưởng tàu cá. Câu chuyện gần như công khai. Cả xí nghiệp ai cũng biết. Vợ Chiêu từ Nam Định đã ra đánh ghen mấy lần. Nhưng chẳng ai có thể tách được họ ra. Chỉ đến khi

Liều tự thấy mình phải rời Chiêu. Tự thấy mình phải chấm dứt cuộc sống bồ bịch và có một tấm chồng. Không thể cứ thế mãi. Ai cũng nói Liều ngầu lắm rồi. Người ta công khai nói với nhau về Liều: Tốt mái hại sống. Cái Liều li dị vì thằng chồng yếu quá, không đáp ứng được. Thằng chồng nó trước cũng không đến nỗi nào nhưng càng ngày càng gầy, khéo ho lao rồi không biết chừng. Đêm bảy ngày ba, may li dị sớm chứ không toi là cái chắc. Chính Điều còn nói sẽ làm mối cho Liều một cụ lão thành cách mạng, bảy mươi chín tuổi, vợ chết, có hai biệt thự, mày lấy cụ ấy chỉ một tháng là cụ đi tong. Toàn bộ tài sản, tem phiếu của cụ, mày quơ hết. Thằng lớn đấy em ạ!

Chiến dịch tìm chồng của Liều tại Hà Nội và Hải Triều thất bại. Chính Liều kể. Liều chẳng giấu cánh văn phòng. Chẳng làm gì phải giấu. Ăn cắp ăn trộm gì đâu mà giấu. Tiến trình tìm hiểu đang ở đoạn nào, Liều kể lại hết. *Khi năm ăn năm thua, khi được ăn cả ngã về không, khi bổ sung vào lực lượng dự trữ và cuối cùng đều phải tình giảm biên chế thôi, không duyệt được.*

Liều là nhân viên phòng tài vụ, một cộng tác viên của Toàn, chuyên cung cấp số liệu lổ lãi của các tàu, các đơn vị sản xuất trên bờ để Toàn viết tin. Liều vừa nghỉ hai tháng vào Sài Gòn, thăm mẹ ốm nặng, nhưng anh em bảo Liều vào để giải quyết dứt điểm phi vụ chồng con, Liều cười: Cũng là một công đôi ba việc.

- Em chào chánh văn phòng. Em chào anh Toàn.

Liều nói như quát khi bước chân vào văn phòng tổng giám đốc.

Toàn vẫn cầm cúi đọc báo. Điều hỏi:

- Quà đâu?

- Em làm gì có quà. Nghỉ hai tháng không lương làm gì có quà.

Điều đính chính:

- Nghỉ hai tháng nguyên lương chứ. Anh cũng đang mong được như em đây.

- Em chào anh Toàn! - Liều lại hét to - Sao anh làm việc say mê thế?

Toàn buông tờ báo:

- Anh đã qua được cái cơn nhớ em rồi. Em cứ ngồi uống nước đi. Anh trở lại bình thường rồi.

Cô Phòng cũng có mặt ở đó, cười rất tươi:

- Kinh không. Công khai thú nhận tình yêu.

Liều bảo Toàn:

- Anh cứ ra đây ngồi với em một tí, lại nhớ ngay ấy mà. Đi có hai tháng mà dỗi. Ghê chưa! Lúc em đi thế nào về vẫn nguyên thế ấy, chẳng suy suyển tí nào. Anh cứ yên tâm.

Toàn buông tờ báo, ra xa lông rót nước mời Liều:

- Trông em trắng ra đẹp ra đấy. Đã kiếm được một thằng đàn ông nào chưa?

- Được rồi. Ở lâu thế là được rồi. Trông cái mặt thì biết. Cô Phòng để theo.

- Suýt nữa được. Mà cũng có thể được. Còn đang suy nghĩ đây. Phòng này. Anh Tí này. - Liều hạ giọng. - Anh chàng này tuổi ngoài năm mươi. Mình thấy là được. Thì cậu tính mình cũng ba mươi sáu rồi chứ còn ít ỏi gì. Chánh văn phòng một quận. Người Bắc. Ly dị vợ. Thế là được chứ còn gì nữa. Con lớn hai hai. Con bé mười lăm. Thế là tương xứng với mình. Mình cũng hai con, đứa lớn mười hai, đứa bé lên mười. Mình chăm con người ta thì người ta chăm con mình. Con người ta có mẹ lo thêm thì con mình có bố lo thêm. Mới gặp mấy lần nhưng rất nhiệt tình. Cứ nói chuyện ra Hải Triều để gặp các cụ, thưa chuyện với các cụ rồi tổ chức. Chỉ mỗi chuyện hình thức hơi kém. Bụng to. To hơn bụng anh Điều này này.

Tất cả phá lên cười. Điều bước ra xa lông, cổ phưỡn bụng, hai tay xoa xoa bụng:

- Bụng anh thế này mà em bảo to à? Là thủ trưởng bụng phải to, em nghe không? Bụng anh thế này hơi nhỏ đấy.

Cô Phòng đẩy vể háo hức:

- Yên. Yên. Kể nốt đi xem nào.

- Bụng to. Hình thức kém, rõ ràng rồi. Nhưng thôi. Mấy người trước, người được cái nọ mất cái kia. Căn bản là tình cảm, là vẻ đẹp bên trong. Mình thấy cũng có vẻ được. Thế rồi một hôm em hẹn sáu giờ chiều đón em ở chỗ nọ chỗ kia. Chờ mãi. Chờ mãi. Sáu giờ. Rồi sáu giờ mười lăm. Hay là bị kẹt xe. Kẹt gì mà kẹt. Hẹn ngay chỗ đầu Nơ Trang Long, ông ấy nhà bên kia Cầu Đỏ. Sáu rưỡi vẫn không thấy, mình phóng xe đến thẳng nhà thấy chàng đang bế cháu đích tôn. Đứa cháu mười bốn tháng như cái rã khoai khóc ngằn ngặt. Cả nhà chỉ có hai ông cháu. Thằng bé nóng như than. Thì ra thằng con giai hai hai tuổi có con với đứa nào đấy, nó đem con đến nhà trả rồi bỏ đi đâu mất. Khi mới gặp nhau chàng cũng thành thật nói với mình là đã lên chúc ông nội, thì cũng cứ tưởng chúng nó có vợ có chồng có nhà có cửa, làm ăn trông nom nhau, ngoài năm mươi là ông nội chẳng có gì phải nghĩ. Ai ngờ đâu lại thế. Thằng con hai hai tuổi biết cái gì mà nuôi con. Còn con kia chắc mười sáu mười bảy biến rồi. Em mới hỏi: Bà nội cháu đâu? “Bà nội cháu mặc quần áo đẹp đi nhảy rồi!” Bà ngoại đâu? “Bà ngoại mỗi ngày đến một lần. Vừa về rồi! Bà ngoại bảo phải tiếp nước cho thằng bé”. Em hoảng lên: Sao lại tiếp nước cho cháu? Tiếp nước rất nguy hiểm. Người lớn tiếp nước không cẩn thận cũng chết như chơi! Cháu bé thế này ven mạch ở đâu mà cầm kim, lại còn chẳng buộc thế nào để giữ yên tay nó mấy tiếng đồng hồ? Anh phải cho cháu đến bệnh viện ngay. Thế là đưa đến bệnh viện. Thì ra nó viêm tai giữa. Đàn ông đàn ang tắm cho nó, người béo ngón tay ngắn ngắn không bịt được tai cháu, để nước chảy vào tai...

Tất cả lại cười. Liều buồn buồn:

- Mình nghĩ thì ra ông ta không cưới vợ cho mình mà cưới bà cho cháu. Chắc chắn lấy ông ta mình phải trông nom thằng bé. Không biết thế nào chứ Phòng ạ, mình đã qua cái độ trông con thơ, sợ lắm rồi. Đã mất mười lăm năm giờ lại mất mười năm nữa còn gì là đời.

Phòng vẽ ra một viễn ảnh sáng ngời:

- Rồi để ràng buộc, thắt chặt tình cảm giữa hai vợ chồng, mày cũng phải đẻ một đứa chứ. Ba sáu tuổi còn đẻ tốt.

Và Phòng bàn một cách rất nghiêm chỉnh:

- Hay là thôi mày ạ. Cứ cặp với ông nào cho nó xong đi.

Liều cũng thành thật không kém:

- Cặp thì tao cũng cặp rồi. Cặp với một người gay lắm. Tan cửa nát nhà người ta. Chẳng lẽ lại nay cặp người này mai cặp người khác. Thế thì mình là điểm mất rồi còn gì nữa. Cứ vui chơi cho đến khi không vui chơi được nữa à? Cứ vui chơi có thưởng à?

Buột miệng câu nói sau cùng, Liều đỏ nhừ mặt, đỏ xuống cổ, đỏ xuống tận ngực nơi chiếc cúc áo sơ mi đính trễ. Trông Liều lại càng duyên hơn mọi lúc.

Chờ mọi người cười xong, Toàn thở dài đầy cam chịu, như biết rằng cuối cùng việc khó khăn này lại đến tay mình thôi, rằng cái thân phận mình là như thế, bao giờ cũng là như thế, không đẩy cho ai được:

- Thôi. Để anh cố.

Liều đỏ đến cả hai con mắt lúc nào cũng ươn ướt:

- Anh thì gươm cùn giáo gỉ rồi. Không cố được em đâu.

Phòng cười, mặt còn đỏ hơn cả Liều:

- Chưa cùn đâu. Còn sắc lắm.

- Đấy. Có Phòng xác nhận đấy. Gương chưa gỉ. Giáo chưa cùn. Vẫn tốt. Tất cả vì em.

Với người khác thì mặc xác nhưng với em, anh phải có trách nhiệm chứ.

Phòng biết mình lỡ lời, nghiêm mặt:

- Không được huyền thuyên!

Liều nói mà không nhìn ai, mặt rục lên như người say rượu:

- Nếu cố được cũng không đến lượt anh!

Phòng thêm:

- Đúng! Chỉ ít cũng phải là chánh văn phòng! Chúc vụ. Rồi bồng lộc.

Liều như nói một mình:

- Thảo nào. Mới gặp nhau mấy bận, hôn chưa hôn, chưa một lần cầm tay để xem xúc động thế nào, luồng điện chạy ra sao đã muốn ra ngoài ấy gặp các cụ rồi...

Toàn an ủi:

- Không phải nghĩ nữa. Anh cố được mà.

Như muốn chuyển đề tài, Liều nhìn Toàn, giọng trách móc:

- Anh chỉ được cái mồm thôi. Em về mở hàng khô. Anh bảo anh chạy hàng cho em mà chẳng thấy đâu.

Cô Phòng hưởng ứng ngay cái sự chuyển đề tài của Liều:

- Mà mà mở hàng khô con mà nó ăn hết.

Liều vênh mặt lên:

- Tao bán ớt ờ. Tao bán cà. Ờ. Tao bán mắm tôm. Ờ ờ. Có muốn ăn cũng không ăn được. Hờ hờ.

Những tiếng ờ ờ hờ hờ như thách thức lũ con háu ăn của Liễu đang quanh quẩn đầu đây. Phòng bảo:

- Tao không về. Tao chẳng làm gì mà tao về.

Liễu tán thưởng:

- Tao cũng không về. Sao không bảo bà về từ trước. Ờ ờ. Bảo bà về từ mười mấy năm trước có được không? Ờ. Sao bây giờ mới bảo? Ờ ờ. Sao bây giờ bà về mà những đứa mắt xanh mỗ đở lại được vào làm? Ờ. Nó cũng không có nghề ngỗng gì. Hờ. Ờ. Ờ.

Mà đúng là thế thật. Nhiều mắt xanh mỗ đở mới về. Một mắt xanh mỗ đở về văn phòng tổng giám đốc. Chẳng biết vì sao lại được về. (Ai cũng biết phải *đem* dữ nhưng không biết chính xác bao nhiêu). Từ nước Tiệp Khắc đã đổi màu về. Lao động từ Plden về. Cùng với cái Tám làm tiếp tân. Nhưng công việc chuyên môn chủ yếu lại là đánh bóng bàn. Cắt, giật, tiu, đỡ rất giỏi. Vừa chơi vừa rất hồn nhiên khi đối thủ sắp thua: *Cụ lạnh tới chân rồi này. Cụ lạnh tới ngực rồi này! Cái này thì mũi cụ vẹo về một bên, sắp đi rồi này!* Vô địch giải đơn nữ toàn xí nghiệp. Tham gia thi đấu giải bóng bàn nghiệp dư thành phố, được giải ba hắc hoi. Rồi vay tiền xí nghiệp mở cửa hàng giới thiệu sản phẩm ở phố Bắc Ninh. Chỗ trông ra Vườn hoa Đưa Người ngày trước. Cửa hàng to. Bán nước mắm, cá ướp đá, cá ướp đông, cá khô, mực khô. Lưới, dây nhợ vá, cước, dây ni lông. Sơn. Cả đồ hộp của xí nghiệp bên cạnh. Tổng giám đốc đi thăm cửa hàng về phần khởi kể chuyện oang oang:

- Cô Hiếu bây giờ tiền đầy túi. Đếm tiền cực nhanh, cực giỏi. Đấy! Làm ăn phải mạnh dạn bung ra như thế chứ. Tôi đã nói với tất cả mọi người rằng bây giờ phải biết kiếm tiền.

Điều lui hui nói với Toàn khi chỉ có hai người: “Không phải dạy khôn. Chúng tôi cũng muốn kiếm tiền như sếp lắm nhưng đâu có được”. Trước mắt mọi người, Hiếu là một ngôi sao sáng. Có tiền. Được sếp hay lui tới và đánh giá cao. Một mắt xanh mở đỏ mới về nữa là Ngọt, cô phiên dịch tiếng Anh. Cô này ăn mặc hiện đại không kém Hiếu. Váy bò ngắn. Bít tất màu da chân cao đến gối. Sơ mi hồng chèn. Ngọt về phòng xuất nhập khẩu. Dù ở phòng xuất nhập khẩu nhưng cũng là đề tài sôi nổi cho cánh văn phòng tổng giám đốc. Nhận chỉ vào Điều, bảo Toàn:

- Trưa nay bá con đi sau, cô Ngọt đi trước, trông bá con rất buồn cười nhé. Mặt mũi nghiêm trọng, chăm chú đi sau cung cúc cung cúc. Con gọi: “Bá ơ ơ ơ!”

Nhận dài mồm, cất tiếng gọi thăm thiết. Toàn gật gù:

- Bá hiếu. Đó là tiếng gọi thê thảm, tằm tối, tuyệt vọng của đứa con sắp mất bố.

Chánh văn phòng Điều chỉ cười không thành tiếng. Cô Phòng nói:

- Cái Nhận nó bảo em: “Chị mà ở đây nhìn bá em. Buồn cười lắm”.

Điều chê bôi:

- Ba mươi tư tuổi mà già cộc đế.

Cô Phòng bảo:

- Đẹp như *kiều hối hã* còn gì nữa. Cái Nhận bảo nó sẽ nói với nàng là con giai bá em nhớn hơn chị rồi đấy. Con giai bá em chính là thằng Cảnh điên đấy.

Cảnh, một nhân vật hăm hăm, một kẻ rách việc nhất trong những người rách việc bỗng dưng nói một câu rất oách:

- Hay là bá *sang tên* cho con đi.

Điều cười:

- Bố tổ cái thằng này. Đi nhổ cỏ đi!

Cô Phòng “tố cáo” với Toàn:

- Phó văn phòng “công tử” Nhượng dắt cô Ngọt đến, bảo em cấp cho cô ấy một bút bi, một thếp giấy, sắp nói trước mặt cô ấy chẳng lẽ không cho. Thế rồi một lúc sau chánh văn phòng lại đến bảo đưa tao hai cái bút bi, cho cái Ngọt, nó viết nhiều. Em bảo này không có đâu nhé. Một chiếc thôi. Thì nó một chiếc, tao một chiếc. Em bảo anh không thèm viết bút bi nội cơ mà.

Điều chỉ cười, không nói. Cô Phòng tiếp:

- Công nhận chánh văn phòng dễ tính. Anh Tí ơi. Anh đi đâu cứ đi. Xuống cơ sở. Lên thi đua thành phố. Chánh văn phòng không nói gì đâu. Công nhận khi yêu người ta dễ tính đi nhiều.

Câu chuyện cứ như vậy, vui vẻ, tếu táo. Vừa lúc ấy, Vân phó chủ tịch công đoàn vào. Cái Nhạn than thở:

- Có mỗi cô phiên dịch mới mà bao nhiêu người thương thuê, khóc mướn.

Điều làm ra vẻ sừng sộ:

- Khóc mướn cái gì nào?

- Xin bút bi hộ đấy thay. Bá còn cái nữa hay thôi.

Cô Phòng chỉ vào Vân:

- Đây, phó chủ tịch công đoàn áo kẻ. Chánh văn phòng áo kẻ, phó tổng giám đốc áo kẻ. Cả một trường phái áo kẻ. Xem ai thắng ai nào.

Vân cười:

- Tôi là tôi mức luôn.

Đúng mọi người nhận xét mắt xanh mỏ đỏ mới nhận về cũng chẳng có nghề gì. Cô Ngọt sếp kêu dịch kém. Còn cái Hiếu bỗng dưng làm đơn trình bày bị khách hàng chiếm dụng vốn, không còn khả năng thanh toán, xin thôi việc, ở nhà mở cửa hàng, không phải cửa hàng giới thiệu sản phẩm của xí nghiệp mà bán đồ may mặc. Thế là xí nghiệp mất toi mấy trăm triệu. Nhưng theo chánh văn phòng, tiền không rơi vào túi Hiếu cả đâu. Mà theo đúng tỉ lệ phân chia. Hiếu, trưởng phòng tài vụ, tổng giám đốc mỗi người một phần ba.

*

* *

Phòng văn thư đánh máy ngay cạnh phòng Toàn, nhưng trái ngược với phòng Toàn, nó rất khuất nẻo. Đó là khúc nhô ra khỏi cái góc vuông của hành lang, cái góc có hai buồng vệ sinh hiện đại, mà ngày nào Thuyền và Nhược đã xách nước từ phân xưởng lạnh sang cọ rửa cho hết mùi khai để đón nhà tư bản Mỹ Robert Lee. Tổng giám đốc làm việc ở tầng trên, có toa lét riêng ngay trong buồng nên chẳng bao giờ đi vào ngõ cụt ấy.

Một cái tuyệt nữa của phòng văn thư đánh máy là giữa phòng có mấy chiếc tủ đứng chắn ngang, chia thành hai phòng nhỏ. Cô Phòng, văn thư ngồi bên ngoài, cái Nhận đánh máy ngồi bên trong vì phòng đánh máy có nhiều công văn giấy tờ quan trọng, cần phải kín đáo đôi chút.

Cũng như mọi phòng khác của cánh thước thợ phía này, phòng văn thư đánh máy có hai cửa ra vào. Một cửa nhìn ra hành lang đằng trước, nhìn ra tiền sảnh hình vòng cung có treo cái bảng mà Toàn kẻ dòng chữ tiếng Anh: “Welcom to Biendongfiscorn”, bên dưới là một hàng chữ tiếng Việt: “Liên hợp Hải sản Biển Đông kính chào quý khách”. Và một cửa thông ra hành lang phía sau, nhìn ra cầu cảng.

Khi Toàn đi từ cái bồn dầu đã không sử dụng giáp với xưởng làm nước đá xây dựng từ thời sau tiếp quản nay đã bỏ hoang, tay xách cái ghế dựa, theo sau là Thám, anh chàng thợ điện có nhiều tài vật, bước tới hành lang phía sau, thì Toàn đặt vội cái ghế xuống hành lang, lững thững mở cửa sau phòng văn thư, vung vẩy hai tay bước vào.

Phòng, Nhạn quay cả lại:

- Đã cắt tóc xong rồi đấy. Nhanh thế!

- Cái ghế lấy mang đi đâu? Không giả người ta à?

Toàn vội quành ra hành lang, xách cái ghế dựa vào:

- Cũng phải trình sát xem có ai không đã. Ngộ nhỡ gặp sếp thì làm sao?

Thám bảo:

- Cắt tóc chỉ có sang kho kiến thiết cơ bản là thích nhất. Khóa cửa ngoài là yên trí. Sếp chẳng đi đến đấy bao giờ.

Cái Nhạn đi lại phía Toàn, nhìn chăm chú và kêu lên:

- Dầu bá *một mất một còn* hử bá?

Thám bĩu môi:

- Một mất một còn! Thế này mà một mất một còn à?

Nhạn nín lấy hai tai Toàn, giữ cho Toàn nhìn thẳng, kéo cho Toàn nhìn nghiêng rồi hỏi:

- Đây. Không bên xanh bên trắng là gì đây. Chị Phòng xem này. Con cho bá mượn cái gương. Bá soi xem con nói có đúng không. Thợ dõm.

Một anh chàng bước vào. Còn trẻ. Gầy. Mặt khắc khổ. Cảnh, nguồn vui bất tận cho anh chị em văn phòng. Cảnh nhìn Toàn, cười:

- Một mất một còn như bá không sợ. Một mất một còn như Thúy tài vụ mới sợ.

Tất cả cười ầm. Thúy là tên cô phó phòng tài vụ, vừa đi mổ vú tháng trước. Thúy được chánh văn phòng gọi là *Của một đồng tiền*. Đi triển lãm Giảng Võ, chánh văn phòng giao cho lái xe kèm Thúy:

- Mà trông nó cẩn thận nhé. Của một đồng tiền đấy.

Mà đúng là *một đồng tiền* thật. Đoàn tham gia triển lãm Giảng Võ của xí nghiệp với đông đủ các đại diện phòng kỹ thuật, phòng cung tiêu, xưởng cơ khí, chánh văn phòng và cả thi đua Toàn cùng lái xe nữa, gần một chục người ăn trưa, bia bọt giải khát ở Hà Nội thoải mái đều được chánh văn phòng chi và Thúy nhận thanh toán, khi về đến Hải Triều đã nhá nhem, tưởng ai về nhà nấy hóa ra còn dừng lại Lưu Lang làm một châu bia với mì xào thập cẩm và hoành thánh chiên giòn. Anh nhớ lấy hóa đơn nhé. Mai đưa em thanh toán. Khiếp. Cái món ăn gì có tên đến khiếp. Hoành thánh. Đọc cứ trọ cả mồm. Tàn bữa Lưu Lang, Thúy bảo Điều như vậy. Từ ấy Thúy có tên là *Của một đồng tiền*. Sau khi đi mổ về, cô có hai tên mới là *Của một đồng rưỡi tiền* và *Một mất một còn*. Tùy. Ai muốn gọi thế nào thì gọi.

Cảnh còn đang đứng thưởng thức thắng lợi từ câu nói của mình thì Thám hất hàm:

- Nói với ai thế?

Cảnh cười nhạt:

- À. *Nói chỉ thiên* đấy.

Chưa bao giờ Cảnh có vẻ mặt căng căng như vậy. Cảnh ngồi xuống chiếc ghế dựa phía trong, đặt sau cái tủ đứng, co một chân lên, nhưng rồi lại vội vàng thông chân

xuống, xỏ vào dép. Ngồi ở một chỗ khuất và xỏ hai chân vào dép, đó là đặc điểm của Cảnh. Thám đề:

- Được. Cứ ngồi đấy mà nói chỉ thiên. Không ra nhổ cỏ đi. Cứ ngồi đấy.

Cảnh chìa hai bàn tay bản ra:

- Vừa nhổ về. Nghỉ giải lao một tí.

- Mà vừa nhổ phải không? Nhổ ở chỗ nào? Đưa tao ra xem.

Hai đùi Cảnh rung tit. Mặt Cảnh vênh lên:

- Đã có sếp kiểm tra. Mỗi ngày hai nhăm mét vuông. Đúng chỉ tiêu.

- Một mét vuông cũng không được. Hai nhăm mét! Thằng này rất kinh. Nó cứ ra chỗ bãi cỏ nhổ chừng hai ba cái cho tay có nhựa rồi xoa vào đất. Thế là xong. Đi vào ngồi đấy.

Cảnh càng rung đùi tit hơn, và ngược nhìn trần nhà, kiểu như muốn nói: Không thèm chấp.

Rồi bước lại cái bàn uống nước - cũng để sau tủ đứng cho nó kín đáo - lấy giấy bút ra vẽ, chăm chú, mải miết, cái mỏ thỉnh thoảng lại dẩu về bên này, dẩu về bên kia. Tất cả im lặng nhìn Cảnh. Nhận, Thám bĩu môi đầy vẻ khinh bỉ. Cảnh vẫn say sưa vẽ, không biết chánh văn phòng đứng bên tự bao giờ.

- Nhổ cỏ đến đâu rồi mà vào đây vẽ vời đấy?

Cảnh ngẩng lên, không hề bối rối về chuyện bị thủ trưởng bắt quả tang không đi nhổ cỏ mà lại ngồi trong buồng quạt trần chạy vù vù, vẽ vời. Nó chìa tờ giấy cho chánh văn phòng, vẽ nghiêm túc nhất trên đời:

- Chú ơi. Cháu định làm cái biểu đồ biểu diễn đường găng. Chú xem cho cháu với.

Cảnh đưa cho chánh văn phòng tờ giấy có vẽ biểu đồ, những trục tung, trục hoành, những đường chéo và trong khi chánh văn phòng im lặng xem, nó cũng ngó vào đó, môi dẩu ra, đầy căng thẳng và thỏa mãn. Rồi cầm bút bi chỉ chỉ:

- Biểu đồ đường găng thế này chứng tỏ công việc suôn sẻ chú ạ.

Chánh văn phòng vớt tờ giấy ra bàn:

- Đếch phải rồi. Đường găng đâu phải đường này. Đường găng là diễn đạt cùng một lúc phải giải quyết rất nhiều công việc. Chọn công việc gì làm trước, công việc gì làm sau. Như thế nào nhỉ...

Điều ngẫm nghĩ và à lên:

- Như các cụ nói đấy. Đang khi lửa tắt cơm sôi. Lợn gặm con khóc, chồng đòi...

Không đợi chánh văn phòng nói hết câu, Cảnh gật gù tùm tùm:

- Tòm tem.

- Đấy. Thế. Đường găng là như thế. Trong ngân nấy công việc, làm việc gì trước. Phải nấu cơm đi. Chú làm việc khác để hổng nồi cơm là bỏ mẹ.

Nhận cười:

- Làm việc khác là làm việc gì đấy bá?

Cảnh cầm tờ giấy biểu diễn đường găng trầm ngâm suy nghĩ, và chỉ đến khi ấy, khi nó thả chân xuống đất (không biết nó đã cao hứng co một chân lên ghế lúc nào) thì chẳng thấy một chiếc dép lê đâu nữa cả. Quên hết mọi chuyện nhỏ cỏ, đường găng, quên cả chánh văn phòng đang đứng trước mặt, nó cúi cúi tìm dép. Và nó nhìn nét mặt từng người. Chẳng thể tìm thấy gì trên những vẻ mặt ấy, nhưng nó biết ai là người giấu dép của nó. Và nó biết thế là hổng mất rồi, mất đứt mất rồi. Chánh văn phòng phì cười:

- Cái này mới thật là đường găng đây.

Thám làm như bây giờ mới hiểu câu chuyện:

- Mất dép à?

Và cười giòn tan sáng khoái. Lại nói đầy vẻ khiêu khích:

- Đứa nào lấy dép của nó nhỉ?

Điều biết đám nhân viên của mình đã đi vào đề tài muôn thuở là trêu Cảnh. Anh làm mặt nghiêm, cắt đặt công việc:

- Chú Thám tí nữa đi chặt cành cây la ra lối đi. Thăng Cảnh nữa. Hôm nay đi theo ông Thám, phụ với ông ấy.

Thám giã nảy:

- Không. Tôi làm một mình thôi. Làm được đến đâu thì làm. Tôi không làm với thằng Cảnh đâu. Hôm nọ sếp bảo nó phụ với tôi chữa quạt. Mình đã kê bàn bắc ghế leo lên chỗ cái quạt trần, bảo nó đưa cho hộp sơn. Sếp có biết nó làm gì không? Nó lại đi bật quạt. Điện giật chết thì sao? Cánh quạt phang vào mắt vào mang tai thì sao? May mà kịp ngồi thụp xuống tránh được.

Cảnh nói với vẻ bề trên dạy bảo:

- Khi làm phải để các thứ gọn gàng, với tay là lấy được ngay. Để xa thế là không ổn rồi.

Bị chạm tự ái nghề nghiệp, Thám gầm lên:

- Phải. Mà cái gì cũng giỏi.

Chánh văn phòng cười dàn hòa:

- Thôi. Hai anh em đi tĩa cành. Ông Thám cho nó đi chặt cùng. Để nó chặt một mình nó lại chặt trụi như lần trước cho ông sếp ông ấy giết tôi à?

Đang bực mình, Thám cũng phải phì cười. Chả là lần trước, chánh văn phòng giao cho Cảnh chặt cây. Biết được trình độ thông minh của nhân viên của mình, trước khi tan tầm chiều, Điều đã đánh dấu phần vào những cành phải chặt, để nó khỏi phạng đi tất cả, “sáng mai đến cứ cành nào có dấu phần thì chặt, chặt bừa là chết tao đấy”.

Ai ngờ, Đức đen trưởng phòng điều độ tối hôm ấy trực bốc xếp. Rách việc, buồn tình, Đức lấy phần đánh dấu vào tất cả các cành cây trong vườn hoa như trong tập truyện *A li ba ba và bốn mươi tên cướp* vậy. Thế là sáng hôm sau Cảnh ra sức phạt. Trụi một nửa vườn hoa mới biết.

*

* *

Chánh văn phòng vừa ra thì lại một người bước vào.

- Chào thanh tra.

Cô Phòng nhanh nhẩu.

- Chào em gái. Anh không ở thanh tra nữa rồi.

- Anh sang bảo vệ rồi à?

- Sang rồi. Xí nghiệp có nhiều cửa quý phải chia nhau canh gác chứ.

Đó là Vinh, nguyên phó quản đốc phân xưởng đá cây Liên Xô. Gọi thế vì phân xưởng này do Liên Xô xây dựng ngay từ những ngày đầu tiên thành lập xí nghiệp. Phân xưởng đá cây Liên Xô có một chánh hai phó nhưng luôn luôn lục đục. Mâu thuẫn căng từ khi máy móc còn mới tinh và chỉ được giải quyết khi phân xưởng đóng cửa vì thiết bị già cỗi không hoạt động nữa, ống ga đụng đến chỗ nào là chỗ ấy xì, ba vị lãnh đạo phân xưởng chuyển đi mỗi người một nơi. Quản đốc chuyển về bộ, một phó quản đốc về nhà máy đá vẩy mới xây dựng, còn Vinh làm phó ban thanh tra. Ban thanh tra có ba người, một trưởng, một phó, hai người lãnh đạo một nhân viên. Đó là một ban hoàn toàn rồi việc. Công việc chính của ban thanh tra là tiếp ban thanh tra thành phố, ban thanh tra bộ về làm việc định kỳ tại xí nghiệp. Không giống Toàn và một số người khác, cán bộ thanh tra rồi việc một cách danh chính ngôn thuận, bởi sếp chánh đã nói: “Các anh thanh tra rồi việc là mừng. Chúng tôi xí nghiệp không có vấn đề gì. Các anh bận việc là hỏng đấy”. Có lẽ sếp muốn “mừng”, sếp muốn thanh tra rồi việc nên đã mấy lần thanh tra muốn bận, muốn có việc làm đều bị sếp gạt đi. Như chuyện cho thuê cầu cảng của điều độ chẳng hạn. Thanh tra đã cho qua, nhưng cái chính là Đức không biết điều. Cứ làm như mọi người mù. Rồi coi mọi người không ra gì. Kiểu khinh người, coi tất cả là đồ mù như vậy chỉ từ cỡ nào trở lên mới làm được, chứ cái anh trưởng phòng điều độ quèn mà cũng thế thì thật quá thể. Vừa thấy

trưởng phòng điều độ ngoài sân, Nghi trưởng ban và Vinh phó ban thanh tra đã gọi to, với nét mặt rõ ràng là căng thẳng, vẻ mặt của thanh tra đang làm việc thanh tra:

- Anh về phòng đi, chúng tôi hỏi anh một tí.

Ba người trở về phòng điều độ. Đức định pha nước, nhưng Nghi, Vinh đi thẳng ra cửa phía sau, nhìn qua bãi phù sa lúc này nước lên đầy ăm ắp, chỉ tay vào một chiếc tàu vận tải lớn nổi cao phía cuối cầu cảng, giáp với con tàu 307:

- Tôi hỏi anh cái tàu này hôm nay còn vào đây là làm sao nhỉ?

Đức tỉnh bơ:

- Thì hôm nay nó vào, còn sao.

Nghi gay gắt:

- Thế hợp đồng đâu?

Đức cười rất tươi, xuề xòa thân mật:

- Hai anh vào đây. Vào đây. Tôi giải thích để các anh rõ. Các anh chưa biết cứ hỏi không sao. Chúng tôi sẽ báo cáo. Đây. Hợp đồng đây chứ đâu.

Vinh liếc qua bản hợp đồng Đức mới đưa, mặt tái đi, chứng tỏ anh đang rất cáu:

- Tàu vào cảng, thế hợp đồng đâu?

Đức thôi không cười nữa:

- Hợp đồng anh đang cầm đấy thôi.

Cái hợp đồng Vinh đang cầm đã hết hạn hơn chục ngày rồi. Vinh cười nhạt:

- Thế thì tôi đề nghị anh ghi vào bên dưới: *Hợp đồng này có giá trị vĩnh viễn.*

Đức tỏ ra cầu kính không kém:

- Tôi nói cho các anh biết: Mình là đại lý cho nó. Vấn đề thanh toán phải để sau một chuyến.

Nghi lắc đầu, mặt lạnh tanh, giọng nhỏ nhẹ nhưng kiên quyết:

- Hợp đồng quá hạn gần nửa tháng rồi. Tiền chưa nộp. Đã thế anh còn quát nạt chúng tôi. Tôi cũng nói cho anh biết: Chúng tôi không cho xe ô tô vào.

Thế nhưng tàu vẫn đỗ ở cảng. Ô tô vẫn vào. Lệnh sắp. Được. Hợp đồng của điều độ có chuyện gì ta sẽ có ý kiến sau. Nhưng các đồng chí không được cản trở sản xuất. Bây giờ khách hàng là thượng đế. Phải tạo mọi điều kiện để thu hút khách đến với cảng của mình. Thành phố này bao nhiêu cảng. Có phải chỉ riêng mình có cảng đâu. Hoan nghênh các đồng chí đã quán xuyến, công tâm. Nhưng cũng nên uyển chuyển. Cứng nhắc là hỏng việc. Sếp bảo vậy. Và cũng chẳng thấy chỉ thị gì thêm về cái hợp đồng. Mặc dù ai cũng biết mười mười rằng Đức vợ bầm. Hợp đồng ký hai ngày, lại hai ngày, rồi lại hai ngày, để làm gì? làm sao như vậy? ai cũng biết. Cũng như ai cũng biết cái chiều dài chiều rộng của tàu trong hợp đồng đã được rút ngắn đi nhiều. Ai cũng biết mọi chuyện Đức làm như vậy là đã được chủ hàng “lo liệu”. *Chủ hàng* chứ không phải *chủ tàu*. Mà bây giờ chủ hàng rất nhiều, rất nhiều người buôn bán từ thời gian đổi mới đến nay khi vị Tổng Bí thư Đảng đã nói *Nhất bản vạn lợi*.

Đức cứ như vậy mà *nâng cao năng lực và chất lượng dịch vụ của cảng* như bản tin Toàn viết trên bảng đen. Còn Vinh người hăng hái nhất ở thanh tra được chuyển sang bảo vệ.

Khi còn ở thanh tra, Vinh hay đi dạo các phòng, cả đảng ủy, công đoàn, thanh niên. Tới phòng nào anh cũng đứng ở cửa gõ cộc cộc, để mọi người tưởng khách, quay ra nhìn. Thế là anh cười rất tươi nhưng không thành tiếng rồi bỏ đi. Cũng có khi ghé vào nói chuyện. Toàn chuyện Gorbachev, Yeltsin. Cuối cùng là chuyện anh lấy vợ. Ai

cũng khen Vinh lấy được cô vợ trẻ. Vợ anh chính là cô bán hàng phòng đời sống mà chúng ta đã nói tới khi cô bán chai rượu quít không phiếu cho Lê Mây. Cô Ngụ. Vinh đã có bốn người con với đời vợ trước. Khi vợ chết vì ung thư, anh đã định ở vậy. Nhưng chẳng hiểu duyên số thế nào anh lấy Ngụ, một cô gái tân, tuổi còn kém cả thằng lớn nhà anh. Chuyện với mọi người về cô vợ trẻ, anh lắc đầu với vẻ thán phục có pha khiếp hãi:

- *Cháu Ngụ kinh lắm. Máu lắm.*

Và cười. Phải nói Vinh có hàm răng rất đẹp, trắng, đều tăm tắp.

Toàn pha trà mời Vinh. Vinh chỉ vào Cảnh:

- Bố thằng này ngày xưa nói giỏi lắm đây này. Nói hay lắm. Ông ấy nói là cứ im phăng phắc.

Cảnh chân dế chân đất:

- Không bằng em.

Tất cả cười ồ. Cô Phòng bảo:

- Bố nó ngày xưa làm to lắm. Nổi tiếng ở thành phố này đấy.

Ai mà không biết tiếng ông Sinh, một người lãnh đạo xuất sắc trong thành phố, một người tổ chức tài ba và nhất là một nhà hùng biện. Hơn thế, ông còn là một nhà nghiên cứu về nhiều lĩnh vực chính trị và văn hóa. Ông thường xuất hiện trên tivi, cũng như trong những hội nghị quan trọng, giảng giải về con đường đi lên của cách mạng, kêu gọi mọi người hãy rèn luyện, cố gắng, trau dồi đạo đức, không ngừng học tập nâng cao năng lực với một giọng vang âm truyền cảm thiết tha. Toàn chưa được trực tiếp nghe ông nói. Chỉ được và nhìn ông qua tivi. Người anh nhiều khi nổi gai lên vì thán phục. Toàn cười:

- Cái thằng này nói thật hay đùa đấy. Dám hơn bố cơ à?

Cảnh nói chắc như đinh đóng cột, như nó đã làm cái sự so sánh giữa hai bố con nó nhiều lần lắm rồi, và kết luận rút ra lần nào cũng giống nhau:

- Bố cháu nói nhiều thế nhưng chỉ cháu biết là quanh quẩn vẫn mấy bài cơ bản thôi. Buổi nói chuyện nào của bố cháu cũng phải có mấy câu *thuận lợi rất nhiều nhưng khó khăn cũng không phải ít. Chúng ta phải đem hết sức mình ra cống hiến, thấm nhuần lời dạy của Bác*. Nếu không lại *thời cơ và thách thức, hòa nhập chứ không hòa tan, đổi mới chứ không đổi màu. Phải nắm vững xê cộng về cộng em (C+V+M)*... Đấy chú cứ xem mà xem. Quanh đi quẩn lại chỉ vậy. Về nông thôn thì thêm vào mấy câu như *chúng ta phải nghiên cứu vấn đề vật nuôi cây trồng, trồng cây gì, nuôi con gì*. Mới đây có thêm câu *con gì nuôi nhốt, con gì nuôi thả*...

Tất cả cười ầm. Cả Thám, cả Nhận những người hay châm chọc Cảnh cũng cười. Điều ấy làm Cảnh nở mày nở mặt. Lại Vinh:

- Ngồi ghế mà nói như mày, ai nói chả được. Đứng trên bục, trước hàng trăm người nghe nó khác chứ.

Toàn động viên Cảnh:

- Cảnh đứng lên, làm điệu bộ xem có hơn bố không nào. Thằng này làm tốt.

Được khuyến khích, Cảnh chân đất chân dép đứng dậy, hai tay chống trên bàn, cạnh đĩa đựng chén uống nước, mắt nhìn về phía xa hăng giọng:

- Thưa các đồng chí. Hôm nay tôi nói với các đồng chí...

Vừa xong câu mở đầu đã ngồi xuống ghế, ngượng ngịu:

- Em không nói nữa đâu.

Thám bĩu môi:

- Chỉ bốc phét. Nói thế chó nào được. Lòi mặt ra chưa!

Diên tiết, Cảnh đứng lên sừng sộ:

- Thật không? Thật không?

- Thật mười mươi! Cãi làm sao được! Thật như bố nằm với mẹ!

- Thưa các đồng chí! Giọng Cảnh sang sảng cất lên. Chúng ta phải không ngừng nâng cao cảnh giác chống mọi âm mưu của các thế lực thù địch diễn biến hòa bình. Mọi quyền lực về tay nhân dân. Một chính quyền của dân do dân vì dân. Dân biết dân bàn dân làm dân kiểm tra. Phải tăng nguồn hàng xuất khẩu. Phải thực hành tiết kiệm. Chống tham ô lãng phí. Tham nhũng đang là quốc nạn. Kiên quyết xử lý nghiêm minh. Không tằm từ vai xuống. Mà tằm là phải tằm từ đầu xuống. Không ai đứng trên pháp luật! Không ai đứng ngoài pháp luật!

Càng nói càng hăng. Càng vung tay múa chân, nghiêng người bên này nghiêng người bên kia. Nghiêm mặt. Nhìn bao quát. Khi mọi người bật lên vỗ tay tán thưởng một cách thành thực, tự đáy lòng, Cảnh không cười mà chỉ dừng một lúc, rồi cúi xuống như đang xem lại dàn bài và ngẩng lên tiếp tục:

- Bây giờ tôi xin nói kỹ hơn về vấn đề dân chủ hóa. Đây là vấn đề thiết yếu, sống còn. Chỉ có vậy mới phát huy được sức mạnh tổng hợp của nhân dân. Bác Hồ đã dạy: Dễ muôn lần không dân cũng chịu. Khó vạn lần dân liệu cũng xong...

Chưa bao giờ “hội trường” lại phấn khởi như vậy. Vinh reo lên:

- Thế chứ! Như thế chứ! Công nhận thằng này nói giỏi. Tiến bộ rất nhanh. Lần đầu còn ngượng nghịu mà lần thứ hai đã nhập vai thuần thục ngay. Đúng là một diễn giả tài ba. Hơn bố là cái chắc.

Cảnh bốc:

- Mà bố em còn phải chuẩn bị, phải làm đề cương. Mà cũng chỉ nói giỏi về chính trị thôi. Em không phải gì chứ, nói ngay được về bất kỳ vấn đề gì. Như đề tài nhỏ cổ em cũng nói được hai ngày.

Lần này chính Vinh công khai tỏ ý nghi ngờ:

- Bốc phét. Nói sao được? Nói gì mà được những hai ngày? Hùng biện như ông Fidel Castro cũng chỉ nói được một buổi sáng...

Đang thăng hoa, Cảnh mắt long lanh hùng hồn giải thích:

- Tôi nói được hai ngày về cổ. Phản xạ của người ta có hai loại: Phản xạ có điều kiện và phản xạ không có điều kiện. Khi lao động, sự vật thường xuyên tác động vào suy nghĩ của mình. Không trực tiếp lao động thì chỉ có thể là khó khăn cũng lắm mà thuận lợi cũng nhiều cứ thế mà nói. Hay xê cộng vê cộng em, thế thôi. Bởi vậy nội dung bài nói của tôi sẽ là: Chương thứ nhất:

Cổ là gì? Chương thứ hai: Vì sao có cổ. Chương thứ ba: Nước, đất và không khí. Thế nào là nước. Thế nào là đất. Thế nào là không khí. Ở chỗ này có thể nói thêm về sự hình thành của quả đất. Sau vụ nổ Big Bang. Về các kỷ. Về khí độc lúc quả đất mới hình thành, về loài khủng long kỷ Jura...

Vinh cười:

- Nhưng thế nào cũng phải nói khó khăn thuận lợi, thuận lợi cũng nhiều mà khó khăn cũng lắm chứ. Không có cái ấy chó nó nghe.

Cô Phòng để thêm:

- Đúng. Đúng. Mà cũng chỉ nói được vài tiếng đồng hồ là hết. Nói sao được hai ngày.

Không thèm để ý đến những lời khích bác, Cảnh chìm vào dòng suy nghĩ, gờ ngón tay bấm đốt:

- Cỏ là gì? Vì sao có cỏ? Các loại cỏ trên thế giới...

Và reo âm lên:

- Đúng rồi. Các loại cỏ trên thế giới. Cái này nói được một ngày đấy. Phong phú lắm. Cỏ gà, cỏ mật, cỏ may, cỏ gấu, cỏ gì nữa nhỉ, cỏ lác, cỏ ba lá... Cỏ có hại. Cỏ có lợi. Cỏ độc giết người. Cỏ cứu người, cỏ làm thuốc vân vân. Rồi còn cách nhổ cỏ, những hóa chất trừ cỏ, tội ác của Mỹ về chất độc hóa học màu da cam.

Thám bữu môi:

- Chuyên gia về môi trường đấy.

Nhận mĩa mai:

- Thế nào chẳng có câu: Chúng ta phải cố gắng nhổ cho hết cỏ. Nói xong vào trong phòng ngồi, quạt trần quay vù vù.

Không thèm nghe, không thèm đáp, Cảnh đang bị bài diễn văn nói vo liền hai ngày cuốn hút, ngẩng lên hỏi Vinh:

- Anh thấy đã được hai ngày chưa. Nếu chưa đủ, em sẽ nói thêm về việc trồng cỏ trong vườn hoa, trồng cỏ nuôi bò sữa, phân tích thêm ý nghĩa văn hóa, ý nghĩa kinh tế của cỏ...

Vinh nhìn cái đùi đang rung tit và cái chân thông của Cảnh:

- Đúng rồi. Cỏ có nhiều ý nghĩa lắm. Kinh tế, chính trị, văn hóa. Nhưng sao lại chân đất chân dép thế kia?

Cảnh không giấu vẻ thất vọng khi câu chuyện bị cắt ngang đột ngột bởi một vấn đề tầm thường đến thế, trả lời chiếu lệ, coi cái chuyện mất dép vừa nãy còn là vô cùng quan trọng ấy chỉ là chuyện vặt, không đáng quan tâm:

- Mất rồi. Ai nghịch giấu đi ấy mà.

- Vừa mất xong?

- Vừa mất xong.

Phòng cười, má lúm đồng tiền rất tươi:

- Cảnh báo cáo chú bảo vệ đi.

Cảnh trình bày:

- Thế này. Em vừa đi nhổ cỏ về...

Nhận cắt ngang:

- Nhổ ở chỗ nào? Được bao nhiêu mét rồi?

Cảnh đáp cho qua chuyện:

- Nhổ ở cổng bảo vệ. Về là vào thẳng đây.

- Lúc ấy vẫn còn hai dép?

- Vẫn còn hai dép.

- Về ngồi ở đây?

- Về ngồi ở đây.

- Vô lý. Dép ở chân làm sao mất được?

- Em ngồi cũng có văn hóa thôi. Không như Thám ngồi kia đâu.

Thám đang ngồi xổm trên ghế. Rất cẩu nhưng cũng phì cười.

- Ngồi có văn hóa là thế nào?

Cảnh thử dài nói lên một chân lý phổ biến:

- Ai chả có lúc ngồi chân nọ gác lên chân kia.

- Tức là chân co chân duỗi?

- Chân co chân duỗi.

- Có lúc nào co hẳn một chân lên ghế không?

- Có.

- Lúc nào?

- Không nhớ.

- Co chân lên ghế lúc nào phải nhớ chứ?

- Không nhớ. Lúc ấy còn mải làm việc.

- Làm việc gì? Công việc là nhổ cỏ, sao lại còn việc gì ở đây nữa?

- Không. Chỉ là vẽ đường găng thôi.

Vinh làm như bây giờ mới vỡ lẽ:

- À. Tưởng văn phòng giao nhiều việc quá thì phải báo cáo giám đốc để rút bớt.

Thế cửa này mở chưa?

Vinh chỉ tay ra cái cửa thông với hành lang phía sau, lối Toàn và ông phó cúp Thám vừa đi vào khi nãy. Cảnh gật:

- Cửa mở từ sáng.

- Ở đây có những ai?

- Có vài người.

- Đường, bí thư đoàn vào chưa?

Đường là chồng Nhận, nên Nhận trả lời thay Cảnh:

- Đường vào rồi. Nhưng lúc ấy Cảnh chưa về.

- Thành, phó bí thư đảng ủy vào chưa?

- Rồi.

- Điều, chánh văn phòng vào chưa?

- Rồi.

- Thế thì chỉ có hai người ấy lấy dép thôi. Thành và Điều. Tí nữa lên phòng đảng ủy, sang buồng chánh văn phòng xem sao. Tao thấy họ ra gặp tao, tay lại cứ để sau lưng. Tao không biết mày mất dép nên không để ý.

Coi như cuộc điều tra đã kết thúc và đã có kết luận, Vinh đứng dậy, bước lên gác, gõ cửa phòng đảng ủy. Cộc. Cộc. Cộc. Tưởng khách đến làm việc, mọi người quay cả ra. Anh đứng ngoài nhìn vào không nói một lời. Chỉ cười. Rất tươi. Không thành tiếng. Hàm răng trắng đều tăm tắp. Rồi đi sang phòng công đoàn liền bên. Lại đứng ngoài cửa. Cộc. Cộc. Cộc. Để mọi người quay cả ra. Lại cười rất tươi không thành tiếng. Và lại bỏ đi.

*

* *

Toàn chỉ ao ước được giao một công việc gì đó, đều đặn thường xuyên, có khối lượng cụ thể. Như cô Phòng. Như cái Nhận. Hay như Cảnh cũng được. Bây giờ phải làm công tác phong trào. Thật là đắm vào không khí.

Cái khổ ở chỗ Toàn là một người trung thực, quá trung thực, không thể tự dối mình, không thể nhắm mắt trước sự thật, rồi cứ làm những đề cương thi đua cải tiến quản lý, xây dựng tổ đội,... không thể tràn giang đại hải về phong trào trong công nhân viên chức, cải tiến kỹ thuật, cải tiến lề lối làm việc, giải quyết khó khăn. Về lý luận, tập trung vào những việc ấy nghe chừng đúng đấy nhưng sự thật đâu phải thế.

Sự thật là với những người như Toàn (số này rất đông) đi làm chỉ để qua ngày đoạn tháng, giả vờ làm việc, giả vờ lĩnh lương, giả vờ bận bịu, giả vờ nghe, giả vờ nói và cả giả vờ... ăn nữa, vật vờ sống và mong đợi một cái gì sẽ đến, cái sẽ đến ấy là gì không biết rõ nhưng vẫn cứ mong, bởi cuộc sống như thế này khó mà chịu đựng lâu hơn nữa, phải chấm dứt đi thôi.

Sự thật là với những người như Đức, như giám đốc các xí nghiệp thành viên, những người làm ở các cửa hàng... đi làm là để tạo điều kiện, chớp thời cơ, lách qua các kẽ hở, liên kết với nhau để biến lung vốn xí nghiệp, đồng lãi của xí nghiệp thành của riêng mình. Bản tổng kết của những người này là chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ và cả vị trí của mình đều luôn thay đổi, được ngày nào biết ngày ấy, mưa lúc nào mát mặt lúc ấy, phải biết tranh thủ, đừng bỏ phí cơ hội.

Sự thật là sản xuất kinh doanh trong xí nghiệp tùy thuộc vào sự xoay xỏa của mấy tổng và phó tổng mà thực chất là một ông tổng giám đốc, mấy trưởng phó phòng như xuất nhập khẩu, kinh doanh. Tài tháo vát, ngoại giao xoay xỏa này được gọi là “năng động sáng tạo”, thực ra với động cơ duy nhất tìm mọi cách vơ vét *càng nhiều càng ít*.

Đánh cá không được thì chuyển sang vận tải nước ngoài. Khi có phong trào sắt vụn, nổi lên những người làm sắt vụn. Khi có phong trào làm gỗ bạch đàn thì sáng láng nhất là những người làm gỗ bạch đàn. Tổng giám đốc cười tươi sẵn đón họ, bắt chân bắt tay vồn vã. Họ là những ngôi sao sáng, là những người đem tiền bạc về cho xí nghiệp, dù đã lấy chai gió cắt cả chiếc cần câu chân để mới tinh chưa sử dụng chuyển xuống tàu nước ngoài bán sắt vụn. Nhân viên phòng xuất nhập khẩu, phòng tàu, những người làm ra tiền, đi đứng hùng dũng nói năng to tát, thuốc lá ba số, Capstan, đưa đánh máy, đóng dấu, photo những vận đơn, những *quota*, những công văn mở LC, những thứ chắc chắn sẽ sinh ra đô la. Nét mặt họ hớn hở, nghiêm trọng, bước những bước dài tất bật ở hành lang, từ phòng này sang phòng khác, không thèm để ý đến những người chung quanh đang nhìn họ một cách thêm thuồng và ghen tị, rõ ràng họ đang gánh vác cả một sứ mạng thiêng liêng. Họ diện giày da, họ phóng xe máy đi về, lượn những vòng cua thật đẹp ở sân. Mà phải công nhận họ lượn tài thật. Đúng chỗ cần đồ là khựng lại. Chiếc nọ cạnh chiếc kia đều tầm tầm, cứ như những ông coi xe xếp xe đạp vậy. Họ cười nói. Họ xộc vào phòng tổng giám đốc như gặp bạn. Thật sung sướng, bình đẳng và làm chủ. Không chỉ sung sướng vì giá trị tinh thần được nâng cao, mà chắc chắn trong túi, trong tủ họ rủng rỉnh tiền, vàng, đô la... Chứ chỉ có đồng lương ký sổ thì vất vả làm gì. Lại còn vất vả thế mà cứ tươi cười hơn hớn.

Lép vế nhất có lẽ là đoàn thanh niên và thi đua. Chứ công đoàn không. Đồng chí chủ tịch công đoàn có nhiều việc để làm: họp thường vụ, dự hội nghị giao ban, xét duyệt lên lương, ký thanh toán bảo hiểm, làm việc với các cơ sở, xét trợ cấp khó khăn, họp hội đồng kỷ luật, lên Liên Hiệp Công đoàn thành phố mà sau này gọi là Liên đoàn Lao động, mở hội nghị công nhân viên chức từ cơ sở tới xí nghiệp, đại hội công đoàn, tiếp xúc với các đồng chí về hưu... Ngay đảng ủy cũng chẳng nhiều việc bằng!

Nói đúng ra đây chỉ là công việc của đồng chí chủ tịch công đoàn mà văn phòng công đoàn có những năm người. Một phó thư ký Vân, một trưởng ban nữ công Phương, một cán bộ Xuân trở không biết làm gì. Mỗi quý một lần đi đặt sách báo, tổ

chức giải bóng chuyền nhân dịp mừng hai tháng chín, giải bóng bàn nhân dịp mừng một tháng năm (mà cô Hiếu lao động ở Tiệp về luôn được giải nhất, chỉ đến khi Hiếu mở cửa hàng và nợ xí nghiệp hơn ba trăm triệu, xí nghiệp gạch tên, khoản tiền ấy được ghi vào tài khoản nợ khó đòi; giải nhất bóng bàn nữ mới về tay người khác). Người cuối cùng là Mẫn, cán bộ phụ trách bổ túc văn hóa, có một trường bổ túc văn hóa liên xí nghiệp dành cho anh ta. Khi trường liên xí giải tán anh ta chỉ có một việc đi lấy báo (do anh chàng Xuân trốn “văn thể” đặt) phát cho các phòng ban, rồi rút về phòng thư viện ngồi đọc báo và cho mượn sách. Số sách đồ sộ kín các giá sách ngày một ít dần đi.

Toàn hay lĩnh đến phòng thư viện này. Nó nguyên là một phòng làm việc của ban kiến thiết cơ bản mà trong các văn bản được viết tắt là KTCB nên cả xí nghiệp gọi là ban *Kiểm Tiền Chơi Bời*. Ban kiến thiết cơ bản có quỹ riêng, nguồn kinh phí riêng khổng lồ từ trên rót xuống với những công trình mở rộng cầu cảng, những nhà máy lạnh Nhật, những tàu Đức, tàu Na Uy... Không phải bỏ tiền mà có thêm nhà xưởng, thêm tàu, trị giá hàng bao nhiêu tỉ, ban kiến thiết cơ bản được coi như một vương quốc riêng biệt không dính dáng đến hoạt động sản xuất sôi động hàng ngày của xí nghiệp. Bởi vậy nên phòng làm việc của ban cũng rất riêng biệt, rộng rãi, có một phòng lớn thênh thang, một phòng nhỏ cho trưởng ban và một nhà tắm, tất cả đều nằm trong phòng lớn, biệt lập ở một góc xí nghiệp. Ngày xưa ở đây luôn có những chiếc ô tô đỗ ngoài cửa, bóng dáng cao lớn của các chuyên gia nước ngoài, nam có nữ có, tư bản có, xã hội chủ nghĩa có, và với bất cứ chuyên gia nào khi đã đến làm việc ít lâu cũng đều có cảm tình với cái Nhạn ngày đó còn chưa lấy chồng, nhỏ nhắn xinh xắn lúc nào cũng má hồng mơn mớn và được nó dạy những tiếng Việt đầu tiên:

- Chào đồng chí.

- *Chào đồng chí.*

- Tên tôi là Hâm. Đồng chí Hâm.

- Tên tôi là Hăm. Đồng chí Hăm.

Mấy ngày liền ông chuyên gia mắt xanh tóc bạch kim cao hai mét com lê ca vát giày da bóng lộn nhận mình là Hăm và cúi đầu về phía Nhận một cách rất ga lăng khi Nhận chào đồng chí Hăm trong tiếng cười rộ lên của mọi người. Nhưng hẳn là thấy người ta cười nhiều quá nên vị chuyên gia rất lịch sự và cởi mở kia đã hỏi phiên dịch hoặc tra từ điển và sáng hôm sau khi Nhận ửng hồng đôi má tươi cười chào đồng chí Hăm thì “đồng chí Hăm” lắc đầu quây quây: *Không. Tôi không phải Hăm. Đồng chí là Hăm...*

Từ khi chuyển sang cơ chế thị trường, ô tô không đến nữa, chuyên gia không đến nữa. Ban kiến thiết cơ bản teo dần và giải tán. Trưởng phó ban, những kỹ sư công trình, những đội trưởng, những công nhân, đánh máy chuyển sang những phòng ban khác, những liên doanh với các xí nghiệp bạn, những cửa hàng... Trưởng ban được xuống tàu đi nước ngoài mấy chuyến rồi về hưu. Phó ban, một kỹ sư còn trẻ, cao gầy, tóc lúc nào cũng chải mượt, áo sơ mi cho vào trong quần, thắt ca vát, đi giày da tên là Nhương về làm phó văn phòng. Vì luôn ăn mặc tề chỉnh, nói năng nhỏ nhẹ nên mọi người gọi là công tử Nhương. Cái Nhận cũng chuyển về văn phòng thay bà Ngọc nghỉ hưu. Cả Thám nữa. Thám chuyên trông nom về điện trong khu cơ quan thay Nhược. Cảnh cũng về văn phòng “đặc trách vấn đề cỏ”. Chỉ còn vài người hoàn toàn làm theo chế độ hợp đồng với xí nghiệp để sửa chữa nhỏ và thầu các công trình xây dựng bên ngoài, chủ yếu là làm mới hay sửa chữa nhà ở, bếp núc, làm lại nhà xí thành toa lét cho cán bộ công nhân viên trong khu tập thể. Việc này đang phát triển. Như một phong trào. Nhà nhà làm toa lét. Người người làm toa lét. Cố gắng dành dụm làm toa lét. Vay giật làm toa lét. Khách đến chơi nhà, không khoe gì, dẫn khách ra khoe toa lét. Làm không hết việc. Thật may!

Thống trị cả một gian buồng rộng thênh thang quá cỡ này là một anh chàng học vị cao nhất văn phòng công đoàn nhưng lại lép vế nhất: Mẫn. Trần Minh Mẫn. Ngoài bốn mươi, râu cằm lồm chồm, quần áo bẩn thỉu, Mẫn tốt nghiệp đại học sư phạm

khoa văn và là giáo viên đã hành nghề trên chục năm tận vùng Đông Bắc. Vợ con ở cả Hải Triều, Mẫn tìm mọi cách xin chuyển, nhưng mãi gần đây mới được về Liên hiệp công đoàn thành phố, rồi được về xí nghiệp, phụ trách bổ túc văn hóa, tối dạy ngày nghỉ. Mẫn thỉnh thoảng có đến xí nghiệp họp hành gì đấy, rồi được giao thêm nhiệm vụ đi lấy báo, phần việc của “Xuân lỗi”, để “Xuân lỗi” tập trung vào giải bóng chuyền... Rồi khi tinh giảm biên chế, chuyển cô Phòng chuyên trông coi thư viện sang văn thư, Mẫn kiêm luôn thư viện, thành tích này được công đoàn báo cáo lên trên đã tinh giảm hai mươi phần trăm biên chế. Mà đúng là như thế. Một con số to đùng!

Thật may cho Mẫn, vì chỉ ít ngày sau trường bổ túc văn hóa liên xí nghiệp giải tán chứ không Mẫn lâm vào cảnh bơ vơ, không việc.

Hàng ngày Mẫn phải đem báo đến các phòng ban, riêng tổng và phó tổng thì giao cả cho văn phòng để văn phòng chuyển. Vì vậy mỗi khi đồng chí chủ tịch công đoàn lỗi Mẫn từ thư viện sang bên xí nghiệp có việc gì đấy, Mẫn lẻo đẻo theo sau, trên đường đi gặp tổng giám đốc đều được tổng giám đốc cúi chào Mẫn một cách rất lịch sự vì rất ít khi đồng chí gặp Mẫn. Cử chỉ ấy được Toàn giải thích như sau:

- Chỉ thằng Mẫn là sướng thôi. Năm năm ở xí nghiệp rồi mà tổng giám đốc vẫn tưởng là người Liên đoàn lao động thành phố xuống làm việc. Gặp là cúi rạp đầu chào.

Mẫn cười rinh rích, nghi nghi hoặc hoặc không biết có đúng thế không? Nhưng từ ấy, Mẫn tự hạn chế mình, ít xuất hiện ở khu vực cơ quan và cũng từ ấy cửa phòng thư viện thường khóa luôn, chẳng biết Mẫn đi đâu.

Thế rồi một hôm Mẫn bảo Toàn, có cả bọn cái Nhận cô Phòng “ông Thám”, về mặt Mẫn đau đớn:

- Lộ hết rồi anh Toàn ơi! Sếp biết em là người xí nghiệp rồi. Gặp em trên đường ra căng tin, sếp gọi lại quạt cho em một trận. *Thư viện của anh tự tập toàn những người*

rách việc! Đọc báo suốt ngày! Phòng ban nào cũng có báo rồi! Chỗ đó chỉ cho anh em dưới tàu ngồi đọc báo thôi! Còn phòng ban tuyệt đối không! Mượn sách xong thì về!

Mẫn vừa nói xong, cô Phòng lập tức đứng lên bắt chước sếp, đưa bàn tay phải áp vào ngực trái, cúi gập người chào Mẫn. Mẫn bảo Phòng, về đâu đón:

- Bồ ơi! Thế là bồ với anh ít được gặp nhau rồi. Bồ có muốn anh sang cũng không được nữa rồi.

Phòng làm bộ nũng nịu, ngúng nguẩy lắc lắc cái đầu:

- Em ứ sợ. Em nhớ anh, em cứ sang với anh. Em ứ sợ.

Mẫn giãy nảy:

- Đừng. Em ứ sợ là bỏ mẹ anh đấy!

Lại cười. Bỗng Mẫn tươi tỉnh hẳn lên:

- Nhưng mà sếp sắp đi rồi. Sếp chuyển về bộ. Sếp khác về, lại phải năm năm sau mới biết anh không phải là người của Liên đoàn lao động bồ ạ. Thì lúc ấy sếp mới cũng lại sắp đi rồi. Ráng chịu ít ngày thôi. Lại tha hồ nhìn nhau.

Đúng là gần đây có tin sếp sắp chuyển thật. Tin đồn thôi. Nhưng không có lửa sao có khói. Người ta nói sếp bị nhiều đối thủ công kích dữ lắm. Nào là từ ngày ông Thắng về, đoàn tàu khai thác cá gần như không hoạt động, càng khai thác càng lỗ. Nào là các tàu vận tải nước ngoài đi buôn là chủ yếu. Tàu Hạ Long 03 chở hàng thuê cho ông Robert Lee từ Hong Kong về Trung Quốc, anh em thuyền viên buôn hàng lậu, bị Trung Quốc bắt giữ mất cả tàu. Toàn bộ thiết bị dưới nước ngày một xuống cấp. Còn về chuyện khoán sản xuất kinh doanh cho các đơn vị trên bờ, chánh văn phòng Điều đi đâu cũng bô bô:

- Đéo biết còn đỡ tức. Càng biết càng điên! Vụ cá ngừ đấy. Đưa cho ông Táp xưởng lạnh 150 triệu, mua mười tám nghìn một cân, xí nghiệp giả hai mươi hai không bán, bán cho thằng Mềm mười chín, mà đéo phải mười chín đâu. Tôi bảo thanh tra mày cần xe ô tô lên Bắc Thái, tao cho. Chuyến này phải làm cho ra nhẽ. Số cá thằng cha Táp bán cho Bắc Thái bao nhiêu, lãi nộp Liên hợp hết. Thế là phải lòi ra. Chỉ có mỗi mình ông Táp ăn. Địt mẹ thằng Mềm, cái thằng ngồi nhà cân. Đi đái thì ngã ở nhà đái. Bây giờ cũng xe cúp vè vè. Các ông đến nhà thằng Mềm chưa nhỉ. Xa lông sang hơn xa lông này. Tủ lạnh cực điệu. Dàn năm thớt. Như ông hoàng. Lại còn thằng Tiêu. Tôi vừa net: Ông là tổ trưởng thu mua. Tổng giám đốc trực tiếp chỉ đạo. Ông bật đèn xanh cho chúng nó làm trái quy định của xí nghiệp. Thằng này khôn lắm. Tổng giám đốc bảo gì cũng vâng. Vâng để đấy. Về làm nhảm. Năm sáu cái cửa hàng nuôi nó. Béo trắng ra. Cửa hàng con Chúng vốn chín tháng đầu năm một tỉ mốt. Thanh tra lãi mười tám triệu, trừ chi phí chín triệu còn lãi ròng chín triệu. Bây giờ khách hàng còn nợ 156 triệu, nó nợ xí nghiệp 68 triệu. Tóm lại là âm. Tỉ mốt gửi ngân hàng cứ cho lãi bốn phần trăm một tháng thôi^[1], chín tháng là bao nhiêu? Bao nhiêu lần chín triệu? Lại còn cái thằng Bính lạnh, phó giám đốc gì mà trông như thằng ăn mày. Nó bảo chỉ có bảy mươi ki lô cá xuất khẩu. Tôi bảo đéo được. Tổng giám đốc cho anh năm mươi triệu mua cá xuất khẩu sao anh lại mua cá kém phẩm chất. Mà ai xác nhận cho anh là chỉ có bảy mươi ki lô cá xuất khẩu. Địt mẹ nói thế là không xong đâu.

Không chỉ vì những chuyện làm ăn nát tươm ra, anh em nói sếp Thắng có rất nhiều đối thủ vì dù sao cái *Biển Đông phí cơm* (anh em gọi chệch chữ BienDongFiscom) này vẫn là một chỗ thơm, hái ra tiền, một trong những đơn vị còn có thể cựa quậy được, làm ăn được. Những đối thủ có sừng có mỏ sẵn sàng hạ gục sếp, cho dù sếp có một ô dù vững chãi: Đại ca. Nhưng Đại ca hình như cũng đang gay. Cái tin Đại ca đang gay nghe chừng mơ hồ lắm. Khó tin. Đại ca ở nấc thang vùi vùi làm sao gay được. Những người hay bàn tán thường có những dẫn chứng rất độc, đưa ra những chi tiết không ai biết, và rất thú vị khi người nghe ngồi im phăng phắc hoặc xuýt xoa:

- Đại ca của sếp có vấn đề lý lịch. Trong kháng chiến chống Pháp, bố đại ca là cai thầu chuyên xây boong ke, lô cốt cho quân đội Pháp. Năm năm tư hòa bình lập lại bố đại ca đi Nam, đại ca ghi trong lý lịch là bố mất tích. Bây giờ người ta mới phát hiện ra.

- Khuya rồi. Việc ấy khuya rồi. Ông không biết rồi. Lạc hậu rồi. Công khai lâu rồi. Mới cách đây mấy tháng bố đại ca mất. Từng đoàn từng lũ rặt các kỉnh bay vào thành phố Hồ Chí Minh viếng và đưa tang. Mấy trăm người. Một bao tải phong bì đem đi đốt. Ông thử tính xem mỗi phong bì bao nhiêu triệu?

- Không có tiền Việt đâu. Đô. Toàn đô.

- Bố đại ca mới chết à? Thật không?

- Sao lại không thật. Chính ông chú tôi làm đại sứ mới về Hà Nội cũng vào thành phố Hồ Chí Minh viếng mà.

- Đấy rồi ông xem. Đại ca cao vòi vọi thì lại có những đối thủ cao vòi vọi. Những bậc đại cao thủ không kém đại ca. Các ông cứ để ý xem. Đạo này sếp Thắng hay câu gắt, rất khó tính.

Những chuyện ấy đến tai Toàn. Toàn nghĩ điều ấy chẳng liên can gì đến mình. Sếp nào cũng vậy. Cò con như phó văn phòng công tử Nhương đây thôi. Thanh tra đã định thanh tra quà Tết vừa rồi. Nhưng Điều gạt đi. Điều kể cho Toàn nghe tất cả:

- Tết vừa rồi ông biết đấy. Mình vào thành phố Hồ Chí Minh ăn Tết với con gái. Giao cho công tử Nhương trực. Thế đéo nào mà ông ấy báo cáo chỉ có bảy đoàn đến chúc tết, chỉ có bảy túi quà có vô lý không? Xí nghiệp đầu ngành. Vào Nam ra Bắc. Đi nước ngoài quanh năm. Thanh tra nó bảo ông Nhương với bà Nga làm giàu cái tết này. Năm chục đoàn là ít. Nó định thanh tra. Tôi bảo thôi, cho qua. Thiên hạ kiếm nhiều chứ nó kiếm mấy. Đấy là nó chưa biết cái vụ mua sắm bàn tử cho nhà khách. Ông Nhương với bà Nga chụm đầu tính toán suốt một tuần mới xong. Có gì mà phải

tính lâu thế. Mua thì lấy hóa đơn rồi thanh toán mà phải cộng cộng trừ trừ cả tuần lễ. Tha cho thì được đấy thôi. Với lại chúng nó ăn nhiều chứ hai người ấy ăn là mấy...

Đúng là hai người ấy ăn là mấy. Nhưng đấy cũng là một cửa. Một cửa làm ăn. Một cửa để sống. Có lẽ vì cái cửa của mình hẹp quá so với các trưởng phòng và cũng có thể do một ức chế nào đấy lặp đi lặp lại quá nhiều lần nên trước tết, nhận được công văn trên gửi về nghiêm cấm các đơn vị lấy tiền quỹ mua quà biếu cấp trên. Điều đọc công văn, hằm hằm nét mặt:

- Công văn nhắc nhở đây. Bố biết rồi. Không phải nhắc. Giả vờ giỏi đến thế là cùng. Năm nào cũng có công văn cấm. Năm nào cũng biếu. Năm nào cũng nhận. Rồi lại có chỉ thị cấm. Tài thật. Giả vờ siêu hạng. Giả vờ mà như không giả vờ gì cả. Thế mới thánh.

Rồi đọc to một câu đỉnh, một câu chốt trong công văn:

- *“Nghiêm cấm các đơn vị không được lấy tiền quỹ mua quà biếu cấp trên”*.

Và vừa như nói một mình vừa như nói với người vô hình nào đó đang đứng trước mặt:

- Bố không lấy tiền quỹ mua quà biếu. Mà bố cho thẳng tiền quỹ vào phong bì đem biếu. Bố đéo mua quà. Bố đéo vi phạm. Bố lấy tiền quỹ cho thẳng vào phong bì.

Điều kể Điều và phó tổng thứ nhất đã bao nhiêu lần đem phong bì đi biếu như thế nào: Cho phong bì vào bó hoa. Đến nhà các sếp là chỉ có tặng hoa. Thế thôi. Bà vợ ông chủ tịch đỡ bó hoa còn cười nói với hai người:

- Đội hình các bác đẹp quá. Hai bác bác nào cũng đẹp.

Điều cười:

- Dạ. Báo cáo thủ trưởng chúng tôi là đội hình mẫu đấy ạ. Chứ anh em thì cũng gầy còm, bình thường thôi.

Điều giải thích cho Toàn: Mồng một tháng năm, mồng hai tháng chín, tết tây tết ta, năm nào cũng biếu nên thân quen, tôi cứ bồ bã như thế cho thân mật. Con béc giê trông thấy bọn tôi còn vẫy đuôi mừng cơ mà! Thân quen đến mức thấy phòng khách đông người là cùng chủ nhà đem thăng hoa vào bếp. Chứ đứng chờ à? Có đến đêm. Đông lắm. Xếp hàng. Nói xếp hàng thì không đúng, nhưng mặc nhiên thống nhất với nhau thăng đến sau chờ thăng đến trước ra rồi mới vào. Cứ tản ở các ngã ba, ngã tư gần đấy. Chờ. Kín nền nhà bếp toàn hoa. Ông tính xem bao nhiêu bó. Bao nhiêu cái phong bì?

Lại vắng tục:

- Địt mẹ. Mình đi biếu thành phố chẳng xơ múi gì. Thăng chánh văn phòng ủy ban đi biếu các bố nó ở Hà Nội vợ bầm. Phong bì hai nghìn đô nó bớt mẹ nó năm trăm. Ba nghìn nó bớt hẳn một nghìn. Chả lẽ mang danh các kênh lại điện xuống hỏi à? Mà các kênh ông đâu nhận. Chỉ các kênh bà thôi. Mỗi lần đi, đâu ít phong bì. Một năm bao lần đi. Mà nó làm thế mấy chục năm rồi. Cũng cài phong bì vào hoa. Cũng quen hết béc giê. Ông tính xem nó có bao nhiêu tiền? Thăng con giai nó mới mua cái Mercedes mới cứng. Cũng cáo lắm. Về hưu mới cho con mua xe, xây nhà. Mình chén nước cũng chẳng được. Với lại thời gian đâu mà uống nước. Mà uống làm đéo gì. Vào nhanh còn ra để thăng khác vào chứ.

Rồi như sực nhớ ra một chuyện, Điều cười lớn:

- Hôm nọ đang ngồi uống bia ở cái quán gần nhà sếp tổng với Quân rồi, thấy thăng cha Nguyễn thuyền trưởng tàu 19 mới về, phóng xe máy đèo một túi to đi qua rồi quành vào nhà sếp. Thế là chờ lúc cha Nguyễn vừa xuống, mình ập vào luôn. Sếp ông vội dứt cái phong bì cầm trên tay vào túi quần, sếp bà đang giở các thứ trong gói ra xa

lông. Thấy mình đến, Hoàng Quốc Thắng bảo vợ: Kiểm cái túi san cho chú Điều tí quà. Thế là trấn được của sếp. Sướng!

Toàn bật cười:

- Được những gì?

- Mấy thứ vợ vẫn thôi. Chai Remy, gói bánh, hộp sâm, cây ba số. Mình định bảo: Em không nhận những thứ này. Chỉ xin sếp một tờ trong cái phong bì ở túi quần sếp thôi ạ.

Rồi tiếp sau một lúc:

- Lão ấy cũng ngán tôi lắm. Định thay mấy lần nhưng không tìm được người. Với lại cái chức chánh văn phòng này chẳng đứa nào thiết. Lại đầu sai, bồng lộc chẳng đến lân...

Nói vậy thôi, dù sao Điều cũng còn có cửa. Toàn hay Mẫn hay đông đảo đám nhân viên khác chẳng có cửa gì. Toàn thân với Mẫn có lẽ ở chỗ Mẫn chẳng có cửa gì mà vẫn cứ tươi hơn hớn. Ở văn phòng công đoàn Toàn thân với hai người: Mẫn và phó chủ tịch công đoàn Trịnh Vân. Vân cũng trạc tuổi Mẫn, ngoài bốn mươi. Đã lăn lộn ở chiến trường “Bê ba”, ăn cả lá bèo tây non và chôn không biết bao nhiêu đồng đội. Đã làm thủy thủ, làm thuyền phó, có biết bao nhiêu hiểu biết về ngành nghề “về cái khốn nạn của nghề đánh cá”. Câu chuyện làm Toàn xúc động nhất là chuyện Vân hành quân vào Nam. Đó là những ngày ngừng bắn trong dịp Tết nguyên đán. Khi sắp vượt sông, anh em tân binh móc túi ném hết tiền lại cho đám thanh niên xung phong hai bên đường. Những đồng bạc cạ Hồ, những tờ “cạ mượn” bay như cánh bướm. Những đoàn xe sang sông với tất cả khí thế hào hùng nô nức như đi trẩy hội. Vì như chính ủy đã nói: Phải ngày đêm hành quân để kịp tới chiến trường trước khi hòa bình, trước khi chiến thắng. Vào chậm, chỉ còn mỗi việc thu nhặt ống bơ gỉ, tháo gỡ dây thép gai thôi. Chẳng còn địch đâu mà đánh. Xe trước hát vang: *Giải phóng miền*

Nam chúng ta thể quyết tiến bước. Xe thứ hai tiếp theo hào hùng: Diệt đế quốc Mỹ phá tan bè lũ bán nước. Xe thứ ba tiếp lời: Ôi xương tan máu rơi, lòng hận thù ngút trời... Cứ như vậy hành quân. Quang cảnh chiến trường ác liệt hiện rõ dần theo từng cung đường, từng cánh rừng dù vẫn bật im tiếng súng. Những hố bom sâu hoắm. Những cánh rừng bị băm nát. Những cô thanh niên xung phong xanh xao, khô xác, áo quần tả tơi dừng mọi công việc nhìn những chàng tân binh tươi trẻ, hồng hào non mỡ, mắt sáng lên không giấu nổi thèm khát, giơ tay làm những cử chỉ tục tĩu. Có cô còn lấy xẻng úp vào chỗ ấy. Một chàng tân binh ngổ ngược bẻ một cành phi lao chọc mạnh vào giữa hai đùi một cô. Cô thanh niên xung phong kêu lên, ngã vật xuống đường. Người chỉ huy đơn vị thanh niên xung phong, một nam thanh niên, từ đâu chạy ra, súng lục nhắm nhắm giang tay chặn đầu ô tô, hét lên đầy căm phẫn:

- Tất cả dừng lại! Lập biên bản!

Cậu tân binh đại đột nọ mặt tái mét. Đoàn xe buộc phải dừng bánh. Thiếu tá chỉ huy bước rất nhanh lên đầu hàng quân, hạ lệnh đanh thép:

- Toàn đơn vị tiếp tục hành quân vào Nam! Tiến! Ai cản trở, bắn bỏ!

Người đi. Xe đi. Chẳng ai dám cản trở. Nhưng không một tiếng nói. Không một tiếng cười. Im lặng nặng nề. Càng im lặng hơn, nặng nề hơn khi đoàn quân nghỉ giải lao gần một nghĩa trang. Nghĩa trang đầu tiên trên dải Trường Sơn sắt thép và máu lửa. Như có một lực hấp dẫn, tất cả lính tráng tạt vào. Toàn tên con gái. Toàn lứa tuổi mười bảy, mười tám. Gần như cùng một năm sinh. Hồng, Nụ, Lan, Liên, Hà, Thương, Thoa, Hương, Hiền, Hạnh, Bấm, Mơ, Nguyệt, Nga, Ngân, Bích, Thúy, Vân, Tuyết, Trang, Hòa, Bưởi, Ngọt... Những tên dịu dàng mềm mại chỉ muốn được gọi lên, được triu mến vuốt ve. Những tên ghi trên mộ chí ngút tầm con mắt mà nhìn nó ai cũng nghĩ đến một lớp thiếu nữ tuổi thanh xuân phơi phới từ khắp mọi miền đất nước, nằm bên dưới đang rửa nát vĩnh viễn lặng câm như đất...

Phải chăng em cô gái mở đường

Không thấy mặt người chỉ nghe tiếng hát

Oi những cô con gái đang ngày đêm mở đường

Hỏi em bao nhiêu tuổi mà sức em phi thường

Em đi lên rừng cây xanh mở lối

Em đi lên núi núi phải cúi đầu...

Tiếng hát trên loa truyền thanh thời còn cấp sách đến trường vang lên bên tai Vân. Tiếng hát hào hùng thúc giục, rộn rã, tươi vui phơi phới...

- Bài hát thật hay. Có sức động viên rất lớn. Khi còn ở nhà em rất thích bài hát này. Nhưng lúc ấy em chỉ ao ước giá ông nhạc sĩ sáng tác bài hát ấy có mặt cùng với chúng em ở đó. *Yêu biết bao cô gái vui ngày đêm mở đường. Rừng bao hoa thắm nở chẳng có hoa nào bằng. Em đi san rừng em đi bạt núi. Em như con suối nước chảy không ngừng...*

Vân vừa nói vừa nhăn mặt, lắc đầu như mếu:

- Bác đã lẫn lộn Trường Sơn mãi, còn lạ gì nữa. Chiến tranh có phải hội hè đâu. Nhìn cái nghĩa trang đầu tiên ấy, tất cả chúng em ai cũng chùng xuống, nghĩ về người, nghĩ về mình, nghĩ đến mẹ già, đến những đứa em thiếu thốn đủ thứ ở quê nhà. Trên đường hành quân còn không biết bao nhiêu nghĩa trang nữa.

Toàn đánh giá cao sự hiểu biết xã hội và nhất là sự trung thực của Vân trong đối xử với mọi người, trong sự đánh giá xí nghiệp và xã hội. Vân cũng kính trọng Toàn ở những điểm ấy và còn ở tuổi tác nữa. Mấy năm vừa rồi Vân cố cày lấy cái bằng kinh tế. Toàn động viên Vân:

- Còn ít tuổi như chú tội gì ngồi ở đây. Đói lắm! Chỉ có lẽ quá tuổi như mình mới chịu ngồi đây thúc thủ Hạ Bì thôi.

- Em cũng cố đây. Làm cái nghề phong trào của anh em mình không ra làm sao. Tháng sau thi xong. Cuối năm nhận bằng là em phối. Em đã ướm các sếp rồi. Các sếp đồng ý cả.

Toàn rất quý Vân. Có lẽ Vân là người tri kỷ duy nhất trong xí nghiệp. Vân biết rất nhiều chuyện. Thuyên chuyển, đề bạt, dây nhợ, mâu thuẫn, ai núp dưới *bóng cây Kơ nia* của ai. Vân bảo:

- Mau mau tìm đường thôi anh ạ. Chúng nó làm ăn tới tới, xây nhà đi xe máy, mình cứ thế này chết cả!

Thỉnh thoảng trong những khi lang thang vô mục đích, cốt để tránh xa cái bàn họp phủ tấm kính năm ly bóng loáng kia ít phút, Toàn lại rẽ vào phòng Vân. Ấy là những lúc chỉ có một mình Vân ngồi với quyển sách học tiếng Anh hay đang cày một báo cáo nào đó cho chủ tịch công đoàn, dù đang làm gì Vân cũng dừng công việc lại, đổ bã, tráng ấm chén, pha ấm trà mới.

Có khi chẳng nói chuyện gì, chỉ nhìn nhau lắc đầu rồi cùng cười. Nụ cười đồng điệu hài hước nhưng ra nước mắt. Toàn nhìn hai cái bàn không người bên cạnh. Hiểu ý, Vân nói:

- Đi rồi. Anh lên liên đoàn. Chị xuống cơ sở.

Thế là Toàn có thể yên tâm ngồi đấy. Anh đây là Xuân trở hay Xuân lỗi cũng thế, người đang hy vọng được là cán bộ kế cận. Chị đây là bà Phương, năm năm nay bà vẫn năm mươi ba tuổi nên gọi là *đúng tuổi*, và vẫn còn đang chuẩn bị về hưu, vẫn tuyên bố với Vân: “Hai năm nữa về hưu. Đúng tuổi là về. Nhường cho lớp trẻ. Một ngày tớ cũng không ở lại”.

Bà Phương đi cơ sở, hay đi liên đoàn, hay vào nhà trẻ... hoặc đi đâu đó, hoặc khi ngồi bàn làm việc, bao giờ trên bàn cũng có một quyển sổ bà tự đóng, để nguyên cỡ thép giấy học trò có dòng kẻ. Quyển sổ ấy lúc nào cũng để mở, bà đã kẻ thành biểu với

những mục: Số thứ tự, họ và tên, đơn vị với những tiêu đề SKSS (Sức Khỏe Sinh Sản) mà anh em xuyên tạc là *Sau Khi Sung Sướng*, và KHHGĐ (Kế Hoạch Hóa Gia Đình) được mọi người đọc thành *Không Hối Hận Gì Đâu*. Trang ghi tên chị em đăng ký hoãn để con thứ hai, trang ghi danh sách nữ công nhân là lao động tiên tiến, chiến sĩ thi đua, những tổ viên tổ lao động xã hội chủ nghĩa toàn nữ (do Toàn cung cấp, một năm vài lần *nhà thi đua* được bà mời sang làm việc về những danh sách này để báo cáo lên cấp trên hoặc chuẩn bị cho các hội nghị công đoàn, nữ công - chính vì vậy mà Toàn luôn có tên trong số ít những người được *thưởng mạng lưới* của công đoàn, phần thưởng là những cái khay sắt tráng men tròn đựng chén tách, vợ Toàn tích lại được một chồng, đem đựng bún, đựng rau sống những hôm ăn tươi, nhưng cũng có một lần *mạng lưới* được thưởng mỗi người một cái cặp lồng, vợ Toàn dùng mang cơm đi ăn trưa ở chỗ làm, bỏ được cái ca sắt tráng men ở nhà, trong thời *văn hóa cặp lồng* thật là giá trị).

Thường thường biểu được diễn trên dưới chục dòng gì đó và rất ít khi kết thúc, rất ít khi cộng biểu. Cũng như bao giờ biểu cũng được để mở giữa bàn, khi bà đi vắng có một cái thước to chặn ngang. Nắng nóng lâu ngày, những tờ giấy mở dù có thước chặn vẫn quần cả lại.

Còn trên bàn Xuân trở chỉ có một chồng báo. Đủ các loại. Hàng ngày. Hàng tuần. Chuyên san chủ nhật. *Nhân Dân*. *Quân Đội*. *Lao Động*. *Tiền Phong*. *Tuần tin tức*. *Thể thao Văn hóa*. *Báo thành phố*. *Báo An Ninh*. Xuân đi đặt báo và xin cho mình một tiêu chuẩn. Xuân coi đây như một thắng lợi to lớn về mặt chính trị. Được tiêu chuẩn báo riêng đầy đủ như thế có thể đếm trên đầu ngón tay: Tổng giám đốc, các phó tổng, bí thư đảng ủy, chủ tịch, phó chủ tịch công đoàn, chánh văn phòng. Toàn phụ trách thi đua tuyên truyền cũng chỉ được hai tờ báo hàng ngày: Tờ *Nhân Dân* và tờ báo địa phương.

Chồng báo ấy nâng cao uy tín của Xuân trước anh em đi tàu. Anh em gọi Xuân là *trưởng ban tuyên giáo* và xin báo về tàu đọc. (Mỗi tàu chỉ được một tờ *Nhân Dân* thôi.

Tờ báo về tới tàu là biến đi đâu mất tăm, có khi chưa ai kịp đọc đã đem đi gói. Mà dưới tàu có nhiều thứ cần gói lắm. Thấp nhất là con cá. Rồi đến bộ quần áo. Loại cao cấp hơn là bánh xà phòng thơm, chiếc xích xe đạp, quả táo tây, thứ quả ở Việt Nam ít người được trông thấy, được sờ vào, thứ quả hình dáng màu sắc hương thơm thật kỳ diệu như quả táo ở thiên đường mà ông Adam và bà Eva nhìn thấy mà cầm lòng chẳng đậu).

Số báo cũ này khiến Xuân được anh em dưới tàu mến, có lợi cho Xuân trong đại hội công đoàn tới nếu Xuân được các sếp coi là cán bộ kế cận, giới thiệu cơ cấu chấp hành. (Xuân rất hiểu tầm quan trọng của cơ cấu và hay lắm nhảm một danh ngôn: “Cả đời phấn đấu không bằng cơ cấu một giây”). Đó là chưa kể có báo, anh em không quên Xuân. Tàu về thế nào cũng có tí quà. Có cán bộ tàu thuộc loại chiến hữu của Xuân còn được Xuân cho hàng ki lô báo về gói cá, gói quà nữa cơ mà. Đây là cả một kho báo cũ của chủ tịch công đoàn mà tình cờ mở tủ tài liệu của đồng chí chủ tịch, Xuân đã phát hiện được. Thì ra đồng chí chủ tịch không đọc một tờ báo nào. Chính tay Xuân đưa báo cho sếp, Xuân biết. Trên cùng là tờ *Nhân Dân*, rồi tờ *Quân Đội*, thứ ba là tờ báo địa phương. Ba tờ báo hàng ngày Xuân xếp đúng thứ tự như vậy. Rồi đến những báo định kỳ cũng theo thứ tự: *Lao Động*, *Thể Thao Văn Hóa*, *Tuần Tin Túc*, *An Ninh*. Té ra *cụ* không đọc. Cũng không giở ra. Gấp đưa cho *cụ* thế nào vẫn cứ y xì thế ấy. Đúng thứ tự thế ấy.

Triệt để phát huy thế mạnh của mình là báo, Xuân chịu khó đọc và nhớ (Xuân có trí nhớ tốt) những mục *Chuyện lạ đó đây*, những con chó Ăng lê được thừa hưởng một gia sản kếch sù hàng chục triệu bảng, những cuộc thi ăn ở Mỹ, những tin tức thời sự về Ceausescu, về Gorbachev, Yeltsin và Liên Xô đang khôi phục chủ nghĩa tư bản. Anh em tàu, những người vốn rất lạc hậu với tình hình chỉ biết há mồm nghe.

Kế hoạch lọt vào hàng ngũ kế cận của Xuân còn một việc nữa: Xuân không quên khối trên bờ. Dăm bữa nửa tháng một lần, Xuân lên sở văn hóa mượn những phim bị tịch thu, bị cấm về chiếu hẹp cho cán bộ chủ chốt đơn vị xem. Ngày ấy những phim

xéch nặng xéch nhẹ đều là của lạ, của độc. Và việc được nằm trong số ít người đóng cửa lại xem những phim cấm, tạo cho người ta một cảm giác được tin cậy, một sự hơn người và có cảm tình với Xuân.

Ngoài ra Xuân còn có một quyển sổ dày. Bây giờ người ta toàn dùng sổ lịch, bìa ni lông in ảnh tuyệt vời, Xuân vẫn dùng quyển sổ thời nào thời nào, bìa các tông cứng dày đã sờn mòn, trong đó Xuân ghi những dòng chữ nhỏ li ti và họa hoàn Xuân gỡ quyển sổ ra tra cứu rồi lại gấp vội cho vào tủ, khóa kên cạnh cách. Không ai biết Xuân ghi những gì. Quyển sổ ấy Xuân giữ kín như đàn bà thấy thẹn vậy.

*

* *

Hôm nay Toàn lại lảng vảng qua văn phòng công đoàn. Liếc nhìn vào, chỉ có một mình Vân. Thế thì phải rẽ vào thôi. Ngồi với Vân còn có cái yên tâm khi các thủ trưởng đi qua, cứ như mình đang trao đổi công việc vậy. Ai chả biết giám đốc là chủ tịch hội đồng thi đua, còn công đoàn là phó. Cùng cánh phong trào ngồi với nhau, trao đổi, xin ý kiến, ai dám bảo mình ngồi chơi, ai dám bảo mình không phải là làm việc! Chưa ngồi ghế vội, hãy đứng xem cái bảng *Đi báo việc về báo công* treo trên tường cái đã. Rồi quay lại hỏi Vân:

- Lên Liên đoàn lao động thật đấy à?

Vân biết Toàn nói tới ai và chỉ tay về phía cầu cảng:

- Về rồi. Nhưng xuống tàu ngay. Tàu 19 về hôm qua. Phải xuống để hỏi xem chủ nghĩa tư bản giãy chết như thế nào chứ.

Rồi cười. Lại lắc đầu:

- Sắp về đấy. “Lên Liên đoàn lao động” lâu rồi.

Quả nhiên một lúc sau Xuân trở xuất hiện ở một đầu hành lang. Tay phía trong giáp bờ tường, nơi trở một dãy cửa sổ của các phòng làm việc lúc nào cũng có những cặp mắt lơ đãng hau háu nhìn ra, cánh tay phía trong ấy vung vẩy hơi mạnh, hơi quá mức bình thường để che đi cánh tay phía ngoài thông xuống xách cái túi ni lông màu hồng in hoa rất đẹp, vai phía ngoài cũng lệch đi để hạ thấp túi xuống dưới bậc cửa sổ, dưới tầm quan sát của những người đang nhìn ra cửa sổ. Bình thường Xuân trở có dáng đi rất đặc biệt. Nhanh. Tay vung vẩy. Bàn chân sệt sệt đất hơi đá ra phía trước, nghe rõ tiếng dép lê quét đất sệt, sệt, sệt, sệt. Và mắt bao giờ cũng nhìn thẳng. Rất thẳng. Như đang có việc rất gấp. Rất bận.

Lúc này Xuân càng đi nhanh hơn. Tới cửa sổ phòng mình, Xuân liếc nhìn, chuyển cái túi về tay giáp tường, để nó ở vòng cua phía trong kín đáo hơn, lượn qua cửa và đi thẳng tới chiếc tủ đứng của Xuân. Toàn và Vân cúi đầu như đang chăm chú vào chén trà, không để ý gì đến chung quanh. Xuân móc túi quần, lấy chìa khóa xoay hai vòng cách cách, mở tủ vắt túi vào, rồi xoay hai vòng cách cách khóa lại và tắt bật ra đi không nói một lời. Sệt, sệt, sệt, sệt.

Vân và Toàn rời chén nước trà nhìn thẳng vào mắt nhau. Cười. Khẽ thôi. Nhưng thành tiếng. Vân bảo:

- Thế là biết tư bản giãy chết thế nào rồi đấy.

Ai cũng biết cái túi Xuân xách về là quà của tàu HL19. Ngoài túi quà chung cho từng đơn vị mà cô Phòng cực lực lên án là bình quân chủ nghĩa, còn có những suất quà riêng như vậy. Có thể của tàu. Có thể của một người nào đó quen mình, thông cảm với khó khăn của mình. Cũng có thể là một món bố thí để tống khứ những vị khách không mời mà đến cứ ngồi ám suốt cả buổi trong khi mình còn không biết bao nhiêu hàng phải bồng lên, phải *bông hoa nhỏ*, phải đối phó với hải quan với công an, phải *làm việc* với họ... Trong những túi như vậy có thể có bánh xà phòng, lon bia, cái líp, cái xích xe đạp, hoặc lọ dầu xanh. Cũng có khi là món quà đặc biệt giá trị làm mọi

người phát thêm: Một đôi giày da cũ. Đôi giày ấy xỏ vào chân đi dọc hành lang, rõ ràng mình đã thay đổi hẳn về chất, trở thành một người sang trọng, lịch sự, có văn hóa, đi đứng rất tự tin, ai cũng phải nhìn: “Giày Hong Kong đấy hở. Đẹp quá nhỉ?”

Xuân đi được một lúc có tiếng gõ của cá sắt xuống nền đá hoa từ xa vọng lại. Tiếng gõ nhanh, nhẹ, trong, dòn, đập vào thính giác nghe hơi ghê ghê. Cốp, cốp, cốp, cốp. Tiếng guốc có cá sắt quen thuộc của bà phụ trách nữ công. Cả hai biết bà đã đi cơ sở về. Xuân trở và bà Phương cùng đi nhanh như nhau, mắt cùng nhìn thẳng về phía trước như nhau nhưng bước chân của Xuân trở sệt đất, còn bà Phương nhấc chân cao nên mới có tiếng cốp cốp đánh giòn như thế.

Hai người bạn ngồi nhìn nhau làm ra vẻ khiếp hãi. Khác với Xuân khi vào cũng như khi ra không nói một lời, vừa đặt chân tới cửa, bà Phương đã nói to:

- Học sinh tiên tiến ba năm liền được thưởng đây!

Tiếng vang lanh lảnh như tiếng rao *tào phớ* đây! vậy.

Không thấy ai nói gì, bà lại nói to và vẫn trống không như thế:

- Năm nay là năm chín tư nhĩ.

Vẫn im lặng. Toàn lịch sự trả lời:

- Vâng. Năm nay là năm chín tư.

Bà ngồi xuống bàn, nhấc cái thước chặn ngang quyển sổ, lật sang trang, kẻ một cái biểu mới, vừa kẻ vừa nói:

- Niên học 91-92, 92-93, năm nay là niên học 93-94 nhĩ. Đúng rồi.

Tay viết. Miệng méo đi theo từng nét chữ. Rồi lại vừa viết vừa hát khe khẽ: “*Trèo lên quần đốc ngồi gốc ới a cây đa rằng tôi lý ới a cây đa. Rằng tôi lối ới a cây đa. Ai xui ý a*

tính tang tình rằng cho đôi mình gặp, xem hội cái đêm hôm rằm..." Và buông bút nhìn hai người:

- Nay. Tôi mới mua băng dân ca quan họ Bắc Ninh. Nghe thích lắm. *Người ơi người ở đừng về* này. *Tình bằng có cái trống cơm* này. Rồi *Trèo lên quán dốc*. Nghe thích lắm.

Thế nghĩa là trong số những tài sản có giá trị ở nhà bà đã có cái cassette. Không biết một cửa băng hay hai cửa băng nhưng rõ ràng là một tài sản giá trị. Đó là mơ ước của Toàn và của không biết bao nhiêu người. Là thi đua, Toàn đã được sử dụng một cái để phát thêm ca nhạc vào buổi phát thanh và đến khổ vì nó. Hãng Sharp, một cửa băng. Đám cưới nào cũng có người hỏi mượn, mà nội quy là không được cho ai mượn. Toàn chỉ một lần cho Vân mượn dùng trong đám cưới cậu em vợ và một lần liều mang qua cổng bảo vệ về nhà, để vợ con được nhìn thấy sáng chế xinh đẹp gọn gàng kỳ diệu này của người Nhật. Cả nhà quây quần xúm xít quanh cái đài. Đêm ngủ, Toàn để ở đầu giường trong màn, hai vợ chồng nhắm dậy nhìn những đốm sáng màu đỏ tươi trong như hồng ngọc nhấp nháy. Rồi nghe Thanh Tuyền nho nhỏ nỉ non. *Mỗi năm đến hè lòng man mác buồn. Chín mươi ngày qua biết bao tình thương. Màu hoa phượng thắm như máu trong tim...* Không biết cái cassette của bà Phương nhãn hiệu gì? Bà Phương cầm cúi viết. Im lặng. Miệng chum lại. Chưa được một dòng đã ngẩng lên hỏi to:

- Con chú Vân năm nay là học sinh tiên tiến à? Tên gì nhỉ? Trịnh Thị Thu Hương à? Lớp 6 hử? Ba năm liền hử?

Rồi vừa ghi vừa lẩm bẩm:

- Ba năm liền. 92. 93. 94.

Lại nói to như người đang phát biểu trong hội nghị, nói với tất cả mà không nói với một ai:

- Xuống cơ sở làm việc xong, tranh thủ ra bưu điện lấy báo cho cậu Mẫn. Con nó ốm. Nó xin phép Vân rồi hờ. Nhưng báo *Nhân Dân* hôm nay chưa về. Báo chí phải được đọc ngay chứ để vài hôm mới đọc một thể còn nói làm gì. Thế nào gọi là tin sốt dẻo.

Bống bà hạ giọng như tâm tình một chuyện gì thích thú lắm, không thể để trong lòng:

- Hai ông này. Bưu điện bây giờ diện lắm nhé. Ôi giời ơi. Má phấn môi son hết. Họ có tiêu chuẩn cả đấy. Được may áo dài quần trắng. Được cấp tiền son phấn. Lên bưu điện chính lịch sự lắm. Các cô quần chùng áo dài duyên dáng lắm. Chỉ ở bưu điện chính thôi. Còn bưu điện quận đây chưa đâu. Vẫn bình thường thôi. Tôi bảo ở đây triển khai sau cũng được. Bây giờ đang mùa hè nóng bức. Đường thì bụi. Bụi thế, nóng thế mà phải áo dài, son phấn cũng gay.

Rồi vẫn sôi nổi như vậy:

- Đường bụi nhá. Con đường xuống chỗ mình chỉ còn một khúc thôi mà không sửa nốt nhỉ. Sửa gần xong. Chỉ còn một tí thì hết kinh phí, để đấy. Thật chẳng ra làm sao. Lại định bắt các xí nghiệp đóng góp nữa đây. Lần trước xí nghiệp mình phải đóng góp bao nhiêu Vân nhỉ?

Vân trả lời cho qua chuyện:

- Bốn mươi triệu.

- Xí nghiệp mình bốn mươi triệu. Các xí nghiệp khác cũng phải hai ba chục triệu chứ. Nhà nước và nhân dân cùng làm mà chẳng tính toán gì. Bây giờ còn một khúc để gần hai năm nay rồi. Cứ đến đấy là phải xuống xe, dắt lên vỉa hè, chen chúc nhau, toàn bùn với đất. Nặng còn đỡ. Mưa bắn hết quần áo xe cộ. Hôm nào cũng có tai nạn ô tô. Chỗ ấy như cái ao rồi. Vừa nãy tôi đi qua thấy một cái ô tô chở kính lật ngược. Kính vỡ hết. Phải điều xe cần cẩu đến cẩu. Một xe kính biết bao nhiêu là tiền.

Lúi húi ghi chép đâu được hai, ba dòng trong tờ biểu KHHGD *Không Hối Hận Gì Đâu*, bà lại:

- Chỉ thiệt nhà nước. Tiền đóng góp bốn chục triệu, không biết đầu tư vào công trình bao nhiêu. Hay là vào túi các ông ấy quá nửa. Chỉ chết những người lương thiện như anh em mình. Chỉ chúng mình là nghèo. Lương thiện là chết. Có chúc có quyền giàu ngay. Mà người ta bảo không gì kiếm bẫm bằng làm đường đâu các ông ạ!

Toàn chêm vào một ý kiến ngang càn búa, trêu người:

- Bà này mất tin tưởng ở trên rồi. Chúng ta có cả một đội ngũ đầy tớ đông đảo như thế làm sao mà khổ được. Bà không nghe họ nói trên tivi à? Chúng ta muốn khổ cũng không được.

Bà Phương nhìn Toàn cười, hạ thấp giọng, thân tình hơn:

- Họ ăn kinh lắm. Từ dưới lên trên. Từ trên xuống dưới. Không ai không ăn. Thằng con tôi chơi với con ông chủ tịch quận, hai đứa cùng học lớp 6 với nhau. Thằng con ông chủ tịch mở tủ lục đồ chơi. Thế nào một hộp rơi xuống đất. Toàn nhả vàng lăn ra khắp nhà. Hai đứa chui cả vào gầm giường nhặt. Tôi nghĩ đấy chỉ là chỗ lẻ thôi, mới để sơ sài thế chứ...

Toàn đứng lên, cất giọng đanh thép, mắt nhìn về phía xa:

- Chúng ta phải đẩy mạnh việc xây dựng đội ngũ, xây dựng con người mới. Chống mọi biểu hiện tiêu cực, bè phái, tham nhũng, lời nói không đi đôi với việc làm. Cái sợ nhất là chúng ta nói mà không làm. Phải rèn luyện, tu dưỡng vươn lên ngang tầm thời đại. Nhiều vấn đề mới lắm các đồng chí ạ. Như tin học...

Bà Phương cười trước tiên:

- Đúng. Đúng. Công nhận ông này nhớ thật đấy.

Toàn nghiêm mặt:

- Ngày nào cũng nghe trên tivi. Ngày nào cũng đọc trên báo. Không muốn nhớ cũng phải nhớ.

Vân đã định không tham gia vào đề tài muôn thuở ấy nữa, cũng phải phì cười:

- Em nói các bác nghe. Chuyện thật một trăm phần trăm. Một hôm em đi làm về muộn, về nhà đã bảy giờ hơn, đúng chương trình thời sự. Dắt xe đến cửa thấy vợ em đang đứng giữa nhà vái lia vái lịa. Nhà em vốn chăm chỉ thắp hương khói. Người ta thắp hương ngày rằm mồng một. Còn nhà em sáng nào cũng thắp hương. Em nghĩ bụng quái lạ. Sao hôm nay cô ấy lại thắp hương cả buổi tối nhỉ. Có gì chạp gì đâu. Mà lại quay lưng về bàn thờ, vái đi đâu ấy. Đến lúc bước vào mới biết thì ra cô ấy đang vái cái tivi. Trên tivi một ông đang nói về nâng cao đạo đức cách mạng. Ông kể nhảm nhảm nhà em biết quá rõ. Khi còn hàn vi, sáng nào cũng một chảo cơm rang. Bây giờ không biết bao nhiêu biệt thự.

Ba người cười ầm. Vân trừng mắt:

- Mà nhà em đứng rất nghiêm, thẳng người, vái rất cung kính.

Toàn bảo:

- Chắc là bà ấy vái thần tài. Mong thần tài phù hộ để lộc chảy vào nhà mình.

Câu chuyện đang có vẻ vào guồng thì Liêu, chủ tịch công đoàn từ phòng bên bước sang. Một người cũng kém tuổi Toàn, vốn là tổ trưởng sản xuất, chiến sĩ thi đua nhiều năm liên tục mà lên. Trình độ, năng lực có hạn, giờ đây nằm trong hàng ngũ lãnh đạo xí nghiệp, cái khổ của Liêu là cuộc họp nào cũng phải nhân danh công đoàn phát biểu ý kiến. Từ phương hướng sản xuất kinh doanh, xét duyệt lao động tiên tiến chiến sĩ thi đua, tổ chức học tập nghị quyết, giải quyết những rắc rối trong khu tập thể,... nói làm sao để vẫn là ý kiến riêng trong khi mình không có ý kiến riêng nào cả, chẳng lẽ

cuộc họp nào cũng chỉ một câu: Tôi hoàn toàn tán thành ý kiến của đồng chí tổng giám đốc. Đó là điều băn khoăn trăn trở nhất của Liêu. Điều băn khoăn thứ hai của chủ tịch công đoàn là làm thế nào cho cái bụng to to lên một tí. Liêu vốn gầy, lại cao, bụng lép. Mà cả ban tổng giám đốc ai bụng cũng to, ngay chánh văn phòng cũng vậy. Đứng giữa những người ấy, Liêu trông chẳng có dáng dấp lãnh đạo tí nào. Toàn đã bắt gặp mấy lần chủ tịch công đoàn đứng trước tủ gương, ưỡn người lấy hai tay xoa xoa bụng, ngấm mình trong gương, rõ ràng đang khuyến khích động viên cái bụng to lên.

- Hai ông ngồi uống nước hay đang có việc gì đấy?

Với Liêu cùng cánh phong trào thì không cần giấu và không thể giấu.

- Chúng tôi ngồi chơi thôi.

- Ông Vân sang bên này tôi nhờ một tí.

Hai người đi ra. Toàn định về văn phòng. Bà Phương bảo:

- Ngồi đây đã. Vân nó sắp chuyển rồi. Sắp thoát khỏi đây rồi. Sang chính quyền. Tôi bảo nó từ năm ngoái, từ mấy năm nay rồi cơ. Mà còn trẻ. Còn có điều kiện. Tao già rồi. Năm nay hưu. Sang năm hưu. Vài ba năm nữa hưu. Nhường cho lớp trẻ. Tao chịu. Mà còn sức bật. Ở đây ăn cám à? Rách lắm. Ai người ta để ý đến mình. Cứ sang chính quyền, sang kinh doanh là khá. Ông Thường đấy. Mới sang liên doanh, của hàng một năm. Xây nhà ngay. Sắp xong rồi. Chú lọ mọ ở xưởng sửa chữa làm gì được. Sáng nào cũng côm rang mì luộc. Tôi bảo ông Liêu: Vân nó còn trẻ. Cho nó đi. Công tác tư tưởng ông Liêu mãi đấy. Nói chung ai có điều kiện thì cho người ta đi. Cả thằng Mẫn nữa. Tìm chỗ mà đi dần đi.

Bà lại thủ thỉ:

- Như mình về là hai bàn tay trắng. Lương mình tất cả các khoản hơn trăm nghìn. Gạo, rau, chất đốt, tiền điện, tiền nước, bao nhiêu thứ... Tất cả vào ăn không đủ. Lấy

đâu ra xe máy. Cứ bảo chống tham nhũng. Trừ những đứa trắng trợn lộ liễu thì bị thôi. Còn làm sao chống được. Nó đã thành dây thành nhợ, thành bè thành đảng có mà giờ chống.

Điều ấy đứa bé con cũng biết. Kể cả mấy ông hô hào chống tham nhũng cũng biết. Nhưng Toàn chỉ cười. Không nói gì. Khi bà Phương mở máy, Toàn chỉ nghe chứ không góp chuyện, có chăng chỉ là phản đề như vừa này.

Bởi Toàn đã bị với bà Phương một vố. Năm ngoái bà có gặp *nhà thi đua* bàn việc xin tiền thưởng cho phong trào phụ nữ. Toàn ủng hộ thôi. Vì thi đua là việc của Toàn. Bà Phương làm một tờ trình, xin trích quỹ khen thưởng của tổng giám đốc, thưởng phụ nữ xuất sắc, thưởng phụ nữ tiên tiến, thưởng các tổ, thưởng sinh đẻ có kế hoạch, thưởng mạng lưới (mạng lưới là có cả Toàn đấy). Tổng số tiền thưởng lên đến ba triệu đồng. Toàn đưa trình tổng giám đốc. Bận nhiều việc, tổng giám đốc chưa xem ngay. Hôm sau tổng giám đốc vào văn phòng, ném lên bàn Toàn tờ giấy của bà Phương và quạt Toàn một trận nên thân:

- Ông làm thi đua mà không biết gì cả. Phụ nữ xin tiền thưởng. Thế thanh niên xin ông có cho không? Thanh niên được, công đoàn phải được. Còn Đảng thì làm sao? Quần chúng được, đảng viên không được à? Quỹ nào cho xuể. Sản xuất như thế. Kinh doanh như thế. Thưởng cái gì? Tiền lương còn lo méo mặt đây này.

Lúc ấy ở văn phòng có mặt bà Phương. Bà đang ngồi trước bàn chánh văn phòng Điều, xin Điều duyệt văn phòng phẩm. Bà đứng lên giơ tay chém vào không khí, hưởng ứng chân lý tổng giám đốc vừa nói:

- Đúng! Đúng!

Toàn thấy ớn ớn nơi họng, một cảm giác muồn ói. Khi tổng giám đốc ra, Điều bảo Toàn:

- Đâu. Đưa xem nào?

Điều xem qua tờ trình, cười:

- Nhảm rồi bà *Sau Khi Sung Sướng* ạ. Bà có hối hận gì không hay *Không Hối Hận Gì Đâu?*

Bà Phương nhận lại tờ trình cười hì hì:

- Cái ông này chỉ nói bậy thôi. Thì cũng tưởng dễ dàng, xin trích quỹ một ít động viên phong trào. Mình có xin bỏ túi mình đâu mà sợ. Với lại vẫn thấy khách khứa về là ra Đồ Sơn tới tới thì tưởng xí nghiệp vẫn có nhiều tiền. Tiền động viên thi đua sản xuất chẳng hơn tiền ra Đồ Sơn ăn chơi à?

Điều chán ngán:

- Tôi chán cho bà quá. Tiền ra Đồ Sơn ăn chơi còn để ra tiền, gấp mấy lần chứ không như đồng tiền để các ông bà trao cho hội thi đôi bàn tay vàng đâu.

Rồi lại bảo:

- Mà ai bảo bà chúng tôi ra Đồ Sơn không dự hội thi hai bàn tay vàng? Hát karaoke mà không phải dùng đến hai bàn tay vàng à?

Thực sự cùng cánh hoạt động phong trào, Toàn không ghét gì bà Phương. Toàn chỉ ghê ghê cái dáng đi pấp pấp pấp pấp như máy khâu Mitsubishi (theo so sánh của Vân), cái cách nói nhanh, nói hết những điều mình nghĩ, từ đâu xông đến, bất chấp những người có mặt đang nói chuyện gì, đang làm gì, bà phải xỏ ra những ý nghĩ đầy ắp trong đầu, vội nó đi ngay. Cái hôm Toàn đang cầm cúi ngồi nháp bảng tin, bà bước vào vừa cười thành tiếng vừa hỏi:

- Ông Toàn này. Tôi đổ ông biết người già có sợ chết không nào?

Bà cười và cố nén những điều làm bà buồn cười lại. Bà còn chờ Toàn phát biểu đã. Toàn bị cắt ngang dòng suy nghĩ vì lịch sự phải trả lời:

- Có chứ.

Bà cười ngặt nghẽo:

- Hì hì. Già cũng vẫn sợ chết. Về hưu rồi. Bảy mươi tuổi rồi vẫn còn muốn sống. Ông Sanh già xí nghiệp mình về hưu rồi, ốm nặng ở bệnh viện. Tôi với anh Thu bí thư lên thăm. Ông ấy đang nằm. Tôi vào bảo: Anh Sanh này, các anh ấy đến thăm anh đấy. Thế là ông ấy vùng dậy khóc tu tu. Đến buồn cười. Buồn cười chết được. Thế mới buồn cười. Bảy mươi rồi còn sợ chết.

Và nói sau khi chùi nước mắt, vẫn là trong cái nức lên của sự buồn cười:

- Hay là đến lúc ấy mình cũng sợ chết nhỉ.

Đấy. Tính cách bà Phương là như thế. Bà rất được anh em tàu có cảm tình. Thương nữa. Chồng bà cũng là một thủy thủ kỳ cựu, một trong những người có mặt đầu tiên ở xí nghiệp từ khi mới thành lập. Bà cũng vậy. Bà hay nhắc đến những ngày đó. Cái thời đi đến xí nghiệp vui như hội, cái thời làm thêm giờ vì miền Nam ruột thịt chẳng cần nhận thêm lương. Cái thời tập tữ vệ bò lăn lê toài dưới nắng, hộp thanh niên ca hát thâu đêm. Cái thời tàu vỏ gỗ ra khỏi bờ mấy hải lý thôi, buông mề lưới nào cũng trăm con cá hồng, thủy thủ mổ cá kêu như vạc.

Những thuyền trưởng thuyền phó nhiều thâm niên ở xí nghiệp vẫn còn nhớ chuyện chồng bà hy sinh ở Hạ Mai. Hai tàu đổ liên nhau sát vách núi đá, máy bay Mỹ bắn cháy tàu đổ bên ngoài. Nước tràn vào, tàu từ từ chìm, kéo nghiêng cả tàu bên trong. Một người vọt từ trong khe núi đá nhảy xuống tàu, dùng rìu chặt phăng dây cáp chằng giữa hai tàu và gục xuống mặt boong. Một tàu chìm, còn một tàu được cứu thoát. Người thủy thủ gan dạ, dũng cảm ấy là chồng bà Phương. Anh không bao giờ trở dậy nữa. Một viên đạn xuyên vỡ toang lồng ngực.

Tất cả gánh nặng cuộc sống đè lên vai bà mấy chục năm rồi. Bà làm hết sức mình nuôi ba đứa con trai, “ba ông hoàng Lào” như cánh thuyền viên vẫn gọi đùa. Làm

thêm giờ. Nuôi lợn. Mua cá vét hầm tàu làm mắm, đem bán. Xuống tàu xin cá. Anh em tàu bao giờ cũng dành cho bà những con cá ngon nhất đem về nấu cho *ba ông hoàng Lào*. Các tàu đi nước ngoài về bến thấy “chị Phương” xuống “thăm tàu” bao giờ cũng có quà: xà bông, dầu xanh, cả áo gió, áo rét cho các cháu. Bà còn dành dụm được vài chỉ vàng gửi mua quạt máy, cassette, tivi... Bây giờ các con bà đều đã tốt nghiệp trung cấp, đi làm.

Là một người hiếu động, nay không có việc làm, bà rất khổ tâm. Cố gắng thuyết phục mãi phân xưởng đông lạnh - một phân xưởng lao động chủ yếu là nữ - mới tổ chức được hội thi hai bàn tay vàng. Lập ban chấm thi. Toàn ở ban thi đua xuống lấy tin tức thông báo kịp thời từng giờ một trên hệ thống truyền thanh. Rồi tổng kết, khen thưởng. Nhưng phong trào chỉ lên được một ngày hôm ấy. Vì nguyên liệu phải dồn mấy ngày mới đủ cho một ngày thao diễn!

Cũng chẳng thể suốt ngày suốt tháng nắm tình hình kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản. Cũng chẳng thể suốt ngày lên Liên đoàn lao động.

Thật may, ở xí nghiệp có một việc ai cũng ngại. Đó là những đám ma! Đám ma ở thành phố thì đơn giản thôi. Nhưng đa phần ở những nơi xa: Ninh Bình, Hà Bắc, Thái Nguyên, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh... Nó thường đến bằng những bức điện rất đột ngột. Cái chết của đích thân cán bộ, thuyền viên. Của bố, mẹ, vợ một đồng chí cán bộ tàu hay cán bộ phòng ban. Không thể không đi. Mà phải chuẩn bị xe đi ngay kịp dự tang lễ. Bên cạnh việc chuẩn bị tiền trợ cấp theo quy định của xí nghiệp, chuẩn bị xe, điều khó khăn nhất là ai đi? Hành trình xa, lại phà đò, lại đột xuất, chưa biết đường biết lối. Ai cũng ngại. Trong hoàn cảnh ngặt nghèo, bị động ấy, bà Phương nổi lên như một ngôi sao sáng. Chỉ bà Phương đi. Nằm trong bộ tứ, bà đủ tư cách đủ cương vị thay mặt lãnh đạo xí nghiệp. Và bà đến rất kịp thời, đúng lúc.

Tại nhà đám, bà được tiếp đón, được kính trọng, được quý mến vì xa xôi như thế xí nghiệp cũng vẫn đến chia buồn và dự tang lễ với gia đình. Bà nói nghĩa tử là nghĩa

tận, dù bận bịu đến đâu xí nghiệp cũng có nghĩa vụ phải đến viếng (ông, anh, chị hoặc bà) và chia buồn với gia đình. Anh (hay chị ấy) công tác ở xí nghiệp lâu năm có nhiều đóng góp. Một tổn thất lớn cho gia đình và cũng là cho xí nghiệp. Mặc dù đi xa hàng trăm cây số, ê ẩm cả người, ăn cỗ nhà đám nguội tanh nguội ngắt, ruồi bay vù vù, suốt đêm chập chờn trong tiếng kèn đám ma, bà Phương vẫn cứ tươi tỉnh. Bà hiểu rằng mình đã làm được một việc hữu ích. Và bà có một vị trí nhất định trong xí nghiệp.

Khi trở về xí nghiệp, bà tươi tỉnh gấp đôi dù bà mệt gấp đôi. Tổng giám đốc, bí thư đảng ủy, chủ tịch công đoàn, trưởng phòng tổ chức xúm lại quanh bà, hỏi han tình hình đi đường, sức khỏe của bà, tình hình đám xá... Bà báo cáo lại và còn nói cả những nhận xét của mình về gia đình nhà đám:

- Nhà ông Tuyên nghèo lắm. Ông ấy ở đây ăn diện thế. Thuyền trưởng bao năm rồi. Đi Hong Kong mấy chuyến mà nhà chẳng có gì. Nhà tranh vách đất, kém nhất xóm ấy. Thì ra ông ấy gửi về ít lắm. Bây giờ bà ấy chết rồi mấy đứa con mới gay đây.

Đừng nghĩ rằng cái sự đám xá như thế họa hoằn mới có. Không. Xảy ra luôn đấy. Có tháng tới hai ba đám. Nhưng cũng nhiều khi nửa năm chẳng đám nào. Những lúc ấy bà Phương buồn. Bà nhớ những chuyến đi xa. Một lái xe với một mình bà là thủ trưởng. Đúng là thủ trưởng. Bà nhớ những cái rạp dựng ở sân nhà đám. Nhớ các bà bồ cau tằm trầu. Nhớ người đi ra đi vào mặt mũi nghiêm trang và bận rộn. Bà được ngồi ở vị trí danh dự, nhưng bao giờ cũng tìm cách xuống ngồi với cánh đàn bà... Bà nhớ mùi hoa huệ, mùi nhang đám ma, nhớ tiếng kèn đám ma quen thuộc và ảo não... Chính bà Phương đã một lần thổ lộ với Toàn:

- Lâu lâu đi xa một tí nó cũng thay đổi không khí ông ạ.

Toàn biết nội dung chữ *đi xa* ấy. Và cũng không phải vì thế mà Toàn đánh giá thấp bà trong những chuyến công du. Hãy nghĩ tới những chuyến đi hàng trăm ki lô mét trên con đường nắng cháy nhựa đường, chờ phà mấy tiếng đồng hồ. Hay gió bắc cắt

ruột, hay mưa dầm đường làng lầy lội. Hãy nghĩ tới những bữa cỗ nhà đám, những đêm thâu nằm úp thìa với những người không quen biết, tiếng kèn đám ma ngay bên tai...

Toàn rất kính phục bà Phương. Toàn nghĩ mình không làm được việc ấy, không thể nào làm được việc ấy.

*

* *

Thời tốt đẹp đã qua rồi! Cho đến bây giờ những người rách việc thỉnh thoảng vẫn ôn lại thời kỳ vàng son ấy. Thời kỳ chênh lệch giàu nghèo chỉ là sự chênh lệch giữa những người đi bộ với nhau, chẳng đáng là bao. Có hơn nhau cũng chỉ là cái áo pha lon, cái quần xa tanh, hay thỉnh thoảng nấu một nồi chè, múc ra mỗi người một bát. Không như bây giờ, sự chênh lệch giữa những người đi bộ với những người đi xe máy, đi ô tô, đi máy bay trên con đường thiên lý. Thời kỳ còn đánh cá, thời kỳ còn phong trào. Thời kỳ con người cốt sao chỉ có miếng ăn. Và mỗi tàu mất hàng tạ cá, hàng tấn cá - toàn cá ngon - một chuyến biển.

Cô Phòng bao giờ cũng cười chảy nước mắt mỗi khi nhắc đến những gói cá toát mồ hôi hột. Xin được cá, cho vào túi ni lông, bọc giấy báo bên ngoài thật vuông vắn rồi mới cho vào túi xách. Nhưng túi đồ mồ hôi cá lạnh. Đi qua cổng bảo vệ ra về nghiêm nghị nhìn thẳng. Bảo vệ cũng ra bộ mãi mê đắm chìm trong suy nghĩ nội tâm, mắt nhìn tận đâu đâu.

- Cái bố gì ở bộ về chứ. Cặp da đen bóng loáng, oai vệ lắm. Nặng thàng sáu chang chang mà cái cặp ướt đầm. Thế bố hỏi con chứ cái cặp chứa *tài liệu* gì mà ghê thế?

Cô lấy mùi xoa lau nước mắt nói tiếp:

- Anh Tí này. Hôm ấy tàu đánh tôm về. Em xách túi xuống tàu. Lối đi xuống tàu đã chật thì chớ. Người đứng như nêm. Lại mất điện. Tối như hũ nút. Em cứ chen bừa. Mãi mới đến được cửa nhà tắm^[12]. Em gọi: “Anh Hùng lùn ơi. Lại *Hùng lùn* ơi mới kinh chứ! Túi của em đầy nhé. Nhớ đấy”. Nghển cổ nhìn vào, thấy ông Hùng đại phó quần áo bảo hộ lao động đứng trong nhà tắm. Dưới chân bao nhiêu là túi. Có một lò toàn cá song với cá tráp, ngon lắm. Chắc là để biếu các sếp. Mấy người nữa đến sau, vất túi vào. Ông Hùng nhặt túi, bắt đầu bốc mỗi túi một ít. Rồi nói to: “Thôi nhé. Không nhận túi nữa đâu đấy”. Lại cười khì một mình: “Thật cứ như là mậ dịch ấy”.

Cô cất tiếng cười lạnh lạnh và tiếp:

- Công nhận ông Hùng ông ấy tốt thật đấy.

Trước đây con người đối với nhau còn tốt như vậy. Dù là lấy của nhà nước đi cho. Nhưng cũng vẫn là còn nghĩ đến nhau, vẫn còn thương nhau. Khi mới bắt đầu chuyển một số tàu đánh cá đi vận tải nước ngoài, cái tình cũ vẫn còn. Cô Phòng và nhiều người khác vẫn được quà (ngoài suất quà tập thể trong túi ni lông). Thuốc lá ngoại, xà phòng thơm, xích líp xe đạp. Dùng và bán. Thêm vào nuôi con. Ngày ấy ở xí nghiệp có biết bao loại tình thương. Anh em nhân viên phòng ban sống nhờ vào tình thương đó. Và cả khối phòng ban đều phục cách phân loại tình thương của anh chàng Lập, kỹ sư lưới thuộc phòng kỹ thuật:

- *Tình thương lạnh lẽo (cá ướp đá)*

- *Tình thương băng giá (cá ướp đông)*

- *Tình thương thối nát (tôm nát)*

- *Tình thương sắt thép (xích líp xe đạp)*

- *Tình thương mây khói (thuốc lá ba số, Capstan)*

- *Tình thương thơm tho (xà phòng thơm)*

Hầu như tất cả cán bộ công nhân khối trên bờ đều được hưởng tình thương ấy, không ít thì nhiều. Mỗi người có một con đường riêng của mình để đến được với những tình thương trên, nhất là đến với ba loại tình thương *lạnh lẽo, băng giá* và *thối nát*, nghĩa là đến với hãm cá.

Giờ đây tình người bạc bẽo. Có người chuyển trước đi đánh cá còn vui vẻ với Toàn, chuyển sau đi tàu vận tải ngoại thương về, gặp Toàn trong xí nghiệp, giả cách không nhìn thấy hoặc chỉ gật đầu chào nhạt nhẽo. Toàn cảm thấy như mình bị xúc phạm. Thật là giở mặt như bàn tay vậy. Bây giờ người ta chẳng cần thành tích, chẳng cần chiến sĩ thi đua, bằng khen huân chương. Bây giờ là tiền.

Chính Toàn đã nói hài hước:

- Tôi cũng phải xin đi nước ngoài một chuyến, xem cán bộ thi đua các hãng Hitachi, National hoạt động ra làm sao.

Và anh em tàu vận tải ngoại thương vỗ vai Toàn cười ngất:

- Bên ấy không có thi đua đâu, bố!

Với các tàu vận tải nước ngoài, thời đại thi đua đã qua. Và cũng qua luôn cái thời xách con cá về nhà. Chở cá tôm đầy nhưng không ai thềm lấy.

Toàn biết mình chẳng là cái đỉnh gì nữa. Chẳng ai cần đến Toàn nữa. Ngay anh em trên bờ, những giám đốc lạnh đông, những giám đốc cơ khí sửa chữa cũng chào Toàn, nửa đùa nửa thật: “Chào nhà *thua đi*”. Ừ, thôi, không cần là đúng thôi. Chẳng trách được họ. Nhưng dù sao cũng còn tình người cả chục năm nay chứ. Sao họ hà tiện lời chào đến thế? Thử mời xem Toàn có xuống tàu không? Những người như thế Toàn khinh. Dù có giàu đến mấy Toàn cũng khinh. Toàn thể hiện sự khinh bỉ của mình bằng cách có giáp mặt nhau, cũng làm như không nhìn thấy họ.

Thế rồi tiên trách kỷ hậu trách nhân. Toàn cho rằng nếu trước đây họ lợi dụng Toàn để được tiếng tăm, để được thỏa mãn lòng tự ái (con gà tức nhau tiếng gáy), để được đề bạt tăng lương thì Toàn cũng lợi dụng họ để kiếm miếng ăn nuôi vợ nuôi con. Đôi bên lợi dụng lẫn nhau thôi. Tình nghĩa gì đâu. Nếu mình được đi nước ngoài mình cũng làm như họ. Mưa sao được khắp. Nhất là việc buôn bán làm ăn ngày một khó. Có người đập số bằng không. Có người đập số bằng âm. Có người chết hẳn. Cơ số đạn ít. Mà có nhiều đạn chẳng nữa cũng chẳng thể bắn vung vãi. Phải lựa chọn mục tiêu. Và đã bắn là phải trúng.

Ba loại tình thương *sắt thép*, *mây khói* và *thơm tho* không còn cũng không ảnh hưởng gì lắm. Gay go ở chỗ ba loại tình thương *lạnh lẽo*, *băng giá* và *thối nát* cũng đã ra đi. Vẫn có người còn được hưởng nhưng số đó là rất ít. Cùng làm ở phòng kỹ thuật nhưng Khoa vẫn được *thương*. Còn Lập thì nguồn thương gần như đã cạn. Vì Khoa là kỹ sư cơ khí. Khoa vẫn có việc phải xuống tàu. Các đơn đặt hàng sửa chữa đều phải qua Khoa. Khoa vẫn có cửa. Thuyền trưởng, máy trưởng, anh em tổ máy thế nào chả có quà mỗi khi tàu về bến, Khoa xuống khảo sát sửa chữa. Lập thì trừu. Vì Lập là kỹ sư lưới. Có ai đặt hàng sửa chữa lưới, cân chỉnh lại tâm của ván và tính *góc tổng an pha* của ván nữa đâu. (Mơ thì đã từ lâu rời xa những công thức ấy. Và cũng không ở xí nghiệp nữa. Mơ đã toại nguyện, đã trở thành một sếp, chuyển sang làm giám đốc công ty xuất khẩu thủy sản của thành phố và vẫn phòng không. Chẳng biết có ai đến với Mơ không, để Mơ tuyên bố bắt đầu việc ấy: “*Nào, ta sinh hoạt nào anh!*”) Ngay các tàu còn đánh cá cũng không cần đến Lập. Họ tự làm. Với lại tính Lập rất tự trọng. Dù đói nhưng rất tự trọng. Từ khi trong hội nghị công nhân viên chức có thuyền trưởng phát biểu: *Tàu cá về, người xuống như dòi* thì Lập chỉ xuống tàu khi có người mời. Lập nhất quyết không chịu là *dòi* dù có đói đến đâu!

Một dạo Lập đã tưởng nghề lưới của mình rồi lại được trọng dụng. Ấy là khi xí nghiệp có chủ trương thí điểm phát triển thêm nghề lưới đèn. Nếu thắng lợi sẽ làm cả nghề lưới vây ánh sáng nữa. Được giao trách nhiệm chủ nhiệm đề tài, Lập lao vào

công việc. Lập tính toán thiết kế. Lập ra xưởng lưới. Chị em xưởng lưới quây lấy Lập. Họ bảo Lập:

- Thầy ơi. Chúng em quên hết cả nút chân ếch đơn với nút chân ếch kép rồi.

Đó là các cô nhắc lại với thầy giáo Lập những câu Lập hỏi họ trong kỳ thi nâng bậc do phân xưởng tổ chức. Không chỉ làm vọt và một vàng lưới rê để thả kết hợp thí điểm, là chủ đề tài Lập còn lao vào thiết kế thuyền, mua sắm đèn măng sông, lập danh sách thuyền viên lấy ra từ đám lực lượng dự bị để tổ chức duyệt, ra quyết định. Phạm Cương được chỉ định làm thuyền trưởng lưới đèn. Ông chủ nhiệm đề tài và ông thuyền trưởng mới phong này gặp nhau ở một điểm: Cùng muốn phá thế độc nghề lưới vét. Cái nghề lạc hậu tàn phá hủy diệt môi trường, hiệu quả kinh tế rất thấp. Cả hai cùng mơ tưởng đến thành công. Mà thành công chứ sao lại không. Chi phí thấp, chất lượng cá lưới đèn chắc chắn cao. Các tàu lưới vét già cỗi rồi, có muốn vét cũng không vét được. Nước lên thuyền lên. Đó là mong ước của Lập, chỉ của Lập thôi. Còn Phạm Cương không. Anh thuộc trường phái bi quan, vả lại anh đã có hướng: Về làm thuyền trưởng cho một hãng vận tải tư nhân mới thành lập ở quê. Cái chính là phải có tên trong danh sách thi thuyền trưởng kỳ này. Đoàn tàu thuyền hùng dũng ra đi. Đích thân Lập xuống thuyền nhỏ, thấp măng sông, nụ thuyền cùng với những thuyền viên khác. Say như cá say ánh sáng đèn. Đã lâu lắm mới lại nhìn thấy cảnh ấy. Những con cá giương mắt chờ dẫn, hai vây mang gần như trong suốt chỉ hơi động đậy như bị thôi miên. Những con mực liên tục đổi màu thật đẹp, nhất là khi toàn thân nó chuyển sang một màu đỏ rực, vây lườn mềm mại như sóng lượn. Chỉ việc cho vọt xuống xúc đồ lên thuyền. Người xúc, người nụ. Đèn măng sông sáng rực. Dù giữa biển, vẫn cảm thấy sức nóng của những chiếc đèn tỏa ra. Da vừa ra mồ hôi đã khô ngay. Chỉ một đêm đầu tiên, tất cả đều thấy mình óp đi. Tóp đi. Lập động viên anh em. Và lại xuống một thuyền khác. Nhưng ngay đêm thứ hai anh biết rằng thất bại rồi. Cái nghề dân chài cá thể hay hợp tác làm rất hiệu quả thì anh em trong “đề tài” của Liên hợp Biendongfiscam này không thể làm được! Nó quá vất vả. Sự chịu đựng,

cường độ lao động bỏ ra gấp vài chục lần đi đánh cá. Lính quốc doanh xài lưới vét quen rồi. Nhàn nhả, công tử quen rồi. Thả lưới xong là nghỉ, là ngủ, là bài bạc, mặc cho con tàu kéo lưới. Chờ ba tiếng sau, khi chuông gọi kéo lưới mới “quần đẹp áo đẹp” đi ra. Nhiều cá, ít cá không cần biết, thả lưới muối ướp cá xong lại vào cabin nằm dài hay đứng trên boong hút thuốc lá ngắm trời ngắm biển. Rách lưới, xúc bùn, sự cố cũng vất vả đấy. Nhưng không thể so sánh với lưới đèn, suốt đêm nộ thuyền, suốt đêm đứng trong hơi nóng của những chiếc đèn măng sông trên con thuyền nhỏ nhấp nhô đầu ngọn sóng... Và còn một điều căn bản nữa là đồng lương chẳng thể phá khung, chẳng hơn lương đi đánh giã là bao. Sau hai tuần thử nghiệm, các thuyền viên của anh gần như lãn công. Ốm. Ốm la liệt. Người sốt. Người ỉa chảy. Người kiết lỵ, người không bệnh gì nhưng nói kiệt sức rồi... Việc chuyển nghề lưới đèn kết thúc sau lần ra quân thứ hai. Khi tất cả anh em đều báo cáo tổ chức xin nghỉ phép, nghỉ bù, hoặc nói thẳng ra là sức khỏe yếu không theo được.

Lập biết anh đã thất bại hoàn toàn. Bởi chính lãnh đạo cũng không quyết tâm. (Anh đâu biết tổng giám đốc sốt sắng duyệt phương án này cũng chỉ để chặn họng bọn “thối mồm” ganh ghét đi đâu cũng nói ông không tập trung vào đánh cá, không chịu phát triển ngành nghề mới, chỉ chú ý đến những tàu vận tải ngoại thương và bây giờ ông đã có câu trả lời bọn họ). Muốn chuyển đổi ngành nghề phải thay đổi ít nhất một nửa thiết bị và quan trọng hơn, phải đào tạo cả một đội ngũ thuyền viên mới. Phải đầu tư thời gian dăm bảy năm là ít mà các sếp đâu có tính chuyện lâu dài. Ai biết mình sẽ còn ở đây bao lâu. Cái chính là với một lực lượng thiết bị và con người sẵn có như vậy, anh sử dụng nó như thế nào, bóc nó như thế nào để cầm cự và vừa cầm cự vừa biến thiết bị, tàu, cầu cảng, kho lạnh thành tiền, thành vàng, thành đô la của mình, những thứ dễ cầm, dễ mang theo, dễ cất trong túi, trong tủ gia đình hay tủ phòng làm việc, nếu phải có quỹ đen, tránh sự giám sát của các phu nhân.

Những người có điều kiện đều biết chiết suất sắt thép, bê tông thành tiền thành vàng dát túi, chẳng cứ gì các sếp. Các phân xưởng biết. Anh em đi tàu biết. Các cửa

hàng biết. Biết và làm. Nhiều người biết nhưng không có điều kiện làm. Như đám công nhân phân xưởng. Như xưởng lưới đang thất nghiệp. Như đám nhân viên phòng ban. Như Lập. Bây giờ Lập xác định được rồi. Cứ là khốn nạn thôi. Khốn nạn đến bao giờ không biết. Có lẽ cho đến khi lũ con lớn lên đi làm thêm cặp vào với Lập. Bây giờ mới đỡ gay go. Đến lúc ấy Lập đã sáu bảy mươi rồi.

Hoàn cảnh gia đình Lập rất gay. Bốn đứa con đang tuổi học trò. Vợ Lập lại bị tâm thần. Lúc nào cũng phải có người trông. Vay giật, chạy vạy mãi đưa được đứa con gái lớn sang Tiệp Khắc lao động, mới gửi về được hai chuyến hàng thì nước Tiệp Khắc xã hội chủ nghĩa tan, phải về nước. Số tiền con gái được bồi thường do về nước sớm đủ mua chiếc máy khâu cho nó may gia công, và thả một đàn lợn. Chẳng có việc gì làm, Lập hay ôn lại chuyện ngày xưa. Lập mà kể thời các tình thương còn đang tràn trề lai láng thì ghê lắm. Thật là một thời thần tiên. Lập chẳng phàn nàn kêu ca cuộc sống nửa lời. Lập biết chẳng ai thương mình, nên Lập cứ cười. Lập bảo mọi người:

- Thăng út nhà tôi mới đổi tên. Làm lại giấy khai sinh nhưng công an không cho.
- Sao? Sao lại đổi tên? Vẫn thấy gọi là thằng Tiệp cơ mà. Tên hay thế còn gì nữa.
- Đấy. Chính vì thế mà phải đổi đấy. Bây giờ làm gì còn Tiệp nữa. Cả nhà tôi đều gọi nó là thằng Séc Và Slôvác. Họ Séc, chữ đệm là Và, tên Slôvác.

Người Lập ngày càng gầy. Da Lập càng tái xanh. Nhưng Lập lúc nào cũng hài hước. Lẽ ra Lập cũng là thuyền trưởng thuyền phó gì rồi. Bạn bè học khóa sau cũng đã có người là thuyền trưởng. Thời học phổ thông, Lập chỉ mê nghề đánh cá. Tốt nghiệp về đây, Lập đã đi đánh cá, làm lưới trưởng tàu 1000 mã lực. Một lưới trưởng có năng lực. Lập được điều về phòng kỹ thuật, chuyên theo dõi ván lưới. Lập đã giảng cho Toàn nghe một cách rất “oanh liệt”:

- Công thức về ván dài mấy trang giấy. Nó dựa trên nguyên lý của thủy động học như máy bay dựa trên nguyên lý của khí động học.

Bây giờ các tàu nằm bến cả. Đúng mùa vụ mới có dăm ba tàu nhúc nhắc đi đánh cá. Khi về bến kêu như cha chết. Dù nhặt từng con cá ót liệt bé bằng đồng xu, mỗi chuyến cũng nợ tiền dầu, tiền đá non chục triệu đồng. Phân xưởng lưới, nơi Lập đặc trách theo dõi đóng cửa im ỉm. Năm năm đèn sách. Thôi rồi những góc tổng an pha, những dây giềng lục, những dây giềng hồng, những lưới 8, lưới 6, những ma ní móc mở, những độ mở cao, độ mở rộng của miệng lưới và cũng thôi luôn những tình thương lạnh lẽo, băng giá, thối nát và tanh tưởi... Cái nguy ở đấy. Giờ Lập chỉ còn mỗi niềm vui là nghe mọi người nhắc lại bản tổng kết các loại tình thương mà Lập đã sáng tạo ra, đã tổng kết lại, trong đó Lập thích nhất, hay nhắc đến nhất là *tình thương thối nát*. Bởi trên đời này lắm tình thương thối nát thật. Đâu cũng sực mùi thối nát. Gặp Toàn ngoài hành lang trong những lúc đi vắn vợ, Lập bắt tay Toàn cười toe toét:

- Anh em mình xuống tàu kiểm tí tình thương thối nát đi.

Nói vậy nhưng lại kéo Toàn về phòng mình, mời Toàn ngồi xuống chiếc ghế dựa đối diện, lấy bút giấy ra vẽ, vừa vẽ vừa giảng:

- Đây. Miếng đất nó như thế này. Chỗ này là đường cái đi vào cổng. Khu nhà ở, em sẽ làm ở chỗ này vì nó trông ra hướng Nam. Em chỉ làm hai tầng thôi. Nhưng nhiều phòng. Mỗi tầng bốn phòng. Em chúa ghét làm nhà cao tầng. Leo mỗi chân. Với lại cũng còn phải tính đến tuổi già chứ. Leo làm sao được? Phòng nào có toa lét của phòng ấy riêng. Nhưng hóa ra phải làm hai tầng rưỡi cơ đấy. Vì phải mở cầu thang lên sân thượng. Bể nước cũng đặt ở trên ấy. Vừa có áp lực nước mạnh, vừa chống nóng. Chỗ này em đào cái ao, kê đá bốn chung quanh, thành một cái hồ. Giữa hồ là một căn nhà bát giác, toàn tre nứa lá hết, có cầu bắc từ bờ ra. Để bè bạn đến chơi, câu cá, uống rượu. Chỗ này em làm một con đường hơi cong, tạo thành một vòng cua để xe máy lượn. Hai bên đường đi vào cổng em trồng toàn bạch đàn. Bây giờ em hỏi ý kiến anh về vấn đề mấu chốt nhất: Nhà giữa hồ nên làm bát giác hay lục lăng? Vòng cua xe máy nên làm rộng hay hẹp?

Nói đến đâu, cây bút bi của Lập lia đến đấy. Một dinh cơ hiện ra với cả phối cảnh, cây cối trời mây. Lập đưa tờ giấy ra xa nheo mắt nhìn với vẻ trầm ngâm, suy tư nhất trên đời. Toàn cũng bắt chước vẻ mặt ấy, ngập ngừng:

- Mây cứ ở chỗ ngọn cây này?

- Cứ ở chỗ ngọn cây này! Lập nói chắc như đinh đóng cột.

- Không bay?

Mặt xám ngoét, má hóp nhưng Lập cười rất tươi:

- Nó bay đi rồi nó lại bay lại.

Toàn như cất được gánh nặng, thở phào:

- Thế thì được!

Rồi anh rụt rè hỏi:

- Nhà trên hồ có thể làm hình bầu dục được không?

- Ừ. Bầu dục. Bầu dục. Sao lại không bầu dục nhỉ?

Lập thu tờ giấy về, khoanh một vòng bầu dục ở giữa “hồ”, và lại đưa tờ giấy ra xa, mắt nheo nheo:

- Nhà bầu dục, hơi tốn một tí nhưng ăn chơi đâu sợ tốn kém. Còn chỗ vòng cua?

Toàn nói chắc như đinh đóng cột, giọng nói của những người sành điệu:

- Vòng cua phải rộng! Để xe máy đi vào, nghiêng một tí nó mới sướng.

Lập khuỳnh hai tay làm bộ đang nghiêng đi và tán thưởng:

- Đúng! Vòng cua phải rộng! Sau này còn có ô tô nữa chứ.

Lập cúi xuống bàn lấy bút nguyệtch ngoạc mở rộng đường cua, lẩm bẩm:

- Vấn đề tầm nhìn của em vẫn còn hơi kém.

Và cười ha ha. Điều cười của một tỉ phú đang nghĩ cách tiêu tiền, bắt đồng tiền phục vụ sở thích, niềm vui của mình và của bạn bè.

Lập cho tờ giấy phác thảo ngôi biệt thự tương lai vào ngăn kéo trong khi Toàn vẫn làm ra bộ suy nghĩ đắm chiêu:

- Còn chuồng chó béc giê đặt ở đâu? Nhà thế này phải nuôi chục con béc giê giống Đức chứ ít à? Không nuôi chó thì nó thịt!

Lập kéo Toàn đứng lên, giải đáp cho Toàn nỗi băn khoăn ấy:

- Em sẽ làm béc giê. Tự làm béc giê. Anh bảo có được không? Tốt quá đi chứ lại.

Hai anh em cùng cười ngặt nghẽo. Lập bảo:

- Thôi hãy để phương án xây nhà lại. Đây là cái *thì tương lai* sán lạn. Phải giải quyết *thì hiện tại* gay go này đã. Xuống tàu với em xem có chút tình thương nào không?

Thấy Toàn tỏ vẻ ngần ngại, Lập động viên:

- Cứ xuống chơi. Tàu 12 mới về hai hôm nay. Vui vẻ, ngời. Nhặt nhèo, lên ngay. Vào chỗ thằng An thuyền phó một. Tàu cũ của em mà. Giá cứ ở đấy đâu đến nỗi thế này. Em lên thì thằng An xuống thay em làm lưới trưởng. Rồi nó lên thuyền phó. Cái thằng đi bước nào trúng bước ấy. Mình đi bước nào hỏng bước ấy. Nhưng cũng chẳng phải. Thằng An là em con chú con bác với ông sếp chánh. Ông ấy sắp xếp nó vào bộ khung đi nước ngoài ngay khi còn đang đánh cá. Mình đâu biết. Với lại có biết cũng chẳng làm gì được. Làm sao mà chống được ý trên.

Nói rồi Lập nắm tay Toàn, kéo Toàn ra cầu cảng. Trên đường đi, Lập rủ rỉ:

- Lửa lợn này của em không ăn thua gì. May mà gỡ được tiền giống. Có con lợn to nhất thì tự nhiên lăn đùng ra chết. Mà có phải không chăm đâu. Trời nóng ba bảy độ, vợ chồng con cái chỉ có một cái quạt cóc với chiếc Hoa sinh bài cũ tàu 19 mua hộ. Còn cái Hitachi to, nhờ thằng An mua tước năng cẩn thận dành cho đàn lợn. Nước khó khăn là thế mà ngày nào cũng phải tắm cho lợn. Người tắm lợn cũng tắm. Có kém cạnh gì đâu!

*

* *

Lần đầu tiên Toàn xuống một tàu vừa đi nước ngoài về. Còn trước đây Toàn chỉ dám đứng xa xa, hoặc mạnh bạo lắm là đi lướt trên cầu tàu, qua gió thổi ngửi cái hơi hướng nước ngoài từ tàu đưa lên thôi. Bởi vì dưới ấy là một thế giới khác, là những người Việt thật đấy nhưng là những người Việt khác. Bởi họ đã đến Hong Kong đã tới Kobe, đã nện gót chân trên đường phố Singapore sạch như lau như lại, nghe chim hót diếc cả tai. Quần áo họ khác, đồng hồ họ khác. Họ đeo kính American. Họ đeo nhẫn vàng to như con đĩa sít ngón tay. Là đàn ông nhưng họ đeo cả dây chuyền vàng to như cái xích. Họ lại còn đi những đôi giày da bóng loáng. Họ mặc những chiếc áo có rất nhiều túi, nhiều phéc mơ tuya trông rất *sùng sộ*, họ khoác trên vai những chiếc xác rất nhiều màu, dù to dù nhỏ đều rất *gầm ghi*, họ phóng xe máy nhanh hoặc chậm chậm áp tải những chiếc xích lô trên đó nghêu nghen những tủ lạnh, những quạt cần, những tivi, những dàn cassette, những thùng giấy chẳng biết bên trong chứa gì nhưng chắc chắn không phải giả rách, họ đốt thuốc lá ngoại thơm phức, họ bật lửa bằng những chiếc bật lửa đẹp như những đồ trang sức, họ mở nút những lọ dầu xanh nhỏ xíu thơm lừng xoa xoa lên mũi mỗi khi họ hắt hơi, họ nói chuyện với nhau bằng nét mặt đáng điệu của những người ở một thế giới khác... Nhìn họ mà buồn. Mà thèm. Mà thấy họ sao sung sướng thế. Và tất nhiên vợ con họ cũng có cuộc sống khác hẳn vợ con mình. Họ, gia đình họ là một lớp người ưu việt, lớp người đã tiến thẳng lên

chủ nghĩa xã hội, trong khi tuyệt đại đa số đám chúng sinh nghèo đói non trăm triệu người Việt còn đang trong giai đoạn dân chủ nhân dân.

Những con tàu từ nước ngoài về đặc về một thế giới khác còn ở chỗ có công an, hải quan mặc sắc phục lên xuống canh gác con tàu. Như lúc này Toàn theo Lập đi qua chiếc xe ô tô đỗ phía boong lái và cần cẩu trên tàu đang bốc những kiện mì chính từ hầm lên ô tô (sao mà lắm mì chính thế hử giờ! mì chính người ta đếm từng hạt khi tra vào nồi canh mà ở đây chất cao như núi!), rồi bước lên cầu thang xoay xoay (nước đang xuống) từ cầu cảng lên tàu Hạ Long 12, có hai nhân viên hải quan ngồi trên hai chiếc ghế nhựa đặt ở chỗ băng chuyền cá. Ngồi ở đó có thể bao quát tất cả con tàu. Cả hai còn rất trẻ buông tờ báo đang đọc, nhìn Toàn và Lập rất nhanh rồi lại chăm chú vào tờ báo, bên cạnh là hai lon Coca Cola uống dở đặt ở cái ghế thứ ba cùng với bao ba số.

Cửa phòng đại phó An có rất nhiều dép, những đôi dép lê bản thủ, chiếc nọ chồng lên chiếc kia. Điều đó nói rằng An đang có nhiều khách mà toàn khách trong xí nghiệp. Toàn chững lại, ngần ngừ định quay lên, nhưng Lập gần như lôi anh bước vào. Khói mù mịt trong buồng. Người ngồi chen nhau trên đi văng, trên giường. Những lon bia, lon nước ngọt màu sắc óng ánh đã bật, đã uống. Trong phòng mấy thứ đồ dùng chỉ trông đã kính trọng rồi: Một chiếc quạt có hện giờ cánh vàng chóa, một chiếc tivi màu Philip và một tủ lạnh Toshiba trắng toát hai cánh đứng lẫm lẫm ở một góc không nói không rằng, đầy tự tin ở giá trị của mình. Ai cũng biết đấy là những thứ được coi như mua để dùng trên tàu và không phải thuế. Thấy có khách mới, An đang ngồi nép trên giường sát cửa sổ đứng lên, niềm nở:

- Hai bác. Mời hai bác ngồi.

Rõ ràng không còn chỗ nào ngồi nữa. Thấy vậy, một vị khách - đồng chí Lâm, tổ trưởng tổ điện thuộc phân xưởng sửa chữa - đứng lên:

- Thôi anh em chúng tôi ngồi đã lâu rồi. Xin phép đại phó.

Nhiều người lục tục kéo ra theo Lâm. Toàn để ý: Mọi người đều ra về tay không. Và mừng thầm: Đông thế, của đâu mà rải cho thối. Họ về hết chỉ còn mình và Lập ở lại có thể sẽ có chiến lợi phẩm, có quà. Nhưng họ không ra hết. Vẫn còn hai người ở lại. Một chị công nhân xưởng lưới, và Bính, phó quản đốc xưởng lạnh. Lập đón hai lon bia An đưa, cười tươi như ở nhà mình, như chính mình là chủ:

- Uống đi anh Toàn.

Toàn uống một ngụm và hỏi:

- Sao? Chuyến này đi suôn sẽ chứ ông bạn?

Vừa nhấp một ngụm bia mặt Toàn đã đỏ bừng. Đỏ bừng không phải vì bia mà vì câu hỏi ấy. Câu hỏi ấy là thừa. Ai chả biết chuyến đi suôn sẽ. Không suôn sẽ thì đã ầm cả xí nghiệp rồi. Chở hàng của xí nghiệp đi. Mua hàng cũ ở Hong Kong về. Làm luật với công an, hải quan. Đem hàng lên bán. Có khám tàu, có tịch thu hàng của ai đâu mà không suôn sẽ. Với lại ai cần sự quan tâm của anh. Tôi với anh là cái gì đâu mà anh quan tâm đến tôi như thế. Xuống tàu xin cá đã là một sự ê ẩm. Cũng may, về cái sự đi xin cá, Toàn là người danh chính ngôn thuận, có công có việc xuống tàu chứ không như thế này. Lấy tin tức thi đua. Về phát thanh. Viết bảng tin. Thế mà cũng không cất nổi mồm xin cá. Cứ ghi chép xong rồi ra về, thuyền trưởng thông cảm thì bảo: “Bốc cá xong xuống nhé”. (Thuyền trưởng nào quên cũng đành chịu, cũng đành phải gỡ trò chuyển sau tàu về, Toàn cũng quên không xuống lấy tin, quên luôn chuyện phát thanh về chuyển biển vừa kết thúc). Được lời như cởi tấm lòng rồi, thế nhưng khi xuống lấy cá mà phòng thuyền trưởng có khách cũng vẫn thấy cảm cảnh cho cái nghề ăn xin ăn mày ăn cắp của mình. Và nguyên rửa những người khách còn cứ ngồi mặt dạn mày dày, con cà con kê, cười cười nói nói.

Toàn ngồi im lặng uống bia, nguyên rửa hai người khách, một bà xưởng lưới, một ông xưởng lạnh ngồi từ bao giờ rồi mà vẫn cứ còn ngồi. Cả bốn người khách đều

không biết nói chuyện gì. Người này xụp xoạp, người kia xụp xoạp. Không khí đông cứng lại. Cuối cùng Lập lên tiếng:

- Bia ngon thật.

Toàn để theo:

- Ngon.

Chỉ hai câu ấy rồi thôi. Khốn nạn. Bia ngoại mà không ngon còn bia nào ngon nữa. Không thể nghĩ được chuyện gì mà nói cho tự nhiên. Thật may, An là người nhanh mồm nhanh miệng. An hỏi Toàn:

- Thế nào, ở nhà có gì mới không thủ trưởng?

Toàn cười gượng. Chẳng biết trả lời ra sao. Bởi vì đây cũng là một câu hỏi để mà hỏi. Hỏi vì chẳng lẽ cứ im lặng mãi. Lại một điều may tiếp liền sau đó: Tiếng động cơ cần cẩu bỗng im bặt. Không chờ khách trả lời, An thò đầu ra ngoài cửa sổ, nói một mình:

- Sao đang bốc lại dùng thế này?

Một anh thủy thủ bước vào buồng nói với An:

- Cần cẩu đánh tia lửa. Đang sửa. Phải dùng bốc một lúc.

An bảo người thủy thủ:

- Đây. Bảo Chải lên gặp tôi một tí nhé.

Anh thủy thủ ngần ngừ. An cười:

- Gặp tin mừng đấy.

Anh thủy thủ tỏ ý nghi ngờ:

- Khốn nạn thì có.

- Đã bảo tin mừng mà lại.

Rồi An quay lại nói với bốn vị khách:

- Tôi phải xin cho nó đấy, cậu Chải ấy. Bọn hải quan cú thằng này lắm. Tàu về là đóng cửa chặt. Lên bờ. Trốn. Mấy lần rồi. Nó bảo tôi: “Anh xem sao, giúp đỡ em với”. Giúp đỡ cái gì? Giúp thế nào? Chỉ nói thế thôi bố ai dám làm! Ngộ nhờ mình bảo *chặt*. Nó lại bảo không. Của em chỉ chi một triệu hay hai thôi. Anh làm dày quá. Mình lấy đâu mình đền. Lại còn mang tiếng ra.

Câu chuyện có vẻ đã được khai thông. Đỡ cứng đơ. Đỡ đỏ mặt.

Bính hỏi:

- Thằng nào phụ trách khám tàu?

- Thằng Tụ. Tụ béo.

- Thằng ấy nghe nói được.

- Nó cứ ngồi một chỗ thôi. Bọn quân nó chỉ xuống cái hầm: Hầm này khám chưa? Nó gạt đi: Thôi.

Rồi An cười lớn:

- Tôi mong nó khám hầm ấy. Hầm ấy đéo có gì. Nó thu hết của ông Chải. Thu hết. Cũng chỉ có mấy cái đài thôi. Thế mà chả chết à? Tôi phải nói: Địt mẹ các ông. Ăn ở làm việc cũng phải để lại cái đức cho con cháu. Cũng phải để cho người ta cửa sống với cháu.

Lập hỏi:

- Là cái số để trên phòng chứ không phải đem xuống câu lạc bộ phải không?

Toàn biết những thứ đem xuống tập trung ở câu lạc bộ là những thứ mang tính tự giác, ít ỏi, có tính chất mua về dùng, chưa bao giờ bị thu. An trừng mắt:

- Là cái thứ mang xuống câu lạc bộ ấy chứ. Thì đã bảo hải quan nó cú ông này mà lại. Mẹ kiếp, ông ấy buôn thì muốn buôn to, nhưng về bến là run. Chạy. Khóa cửa trốn. Hải quan nó cú. Ông này toàn thế thôi. Tôi phải nói đỡ: Nó không trốn đâu. Vợ nó mới ở Thanh Hóa ra. Nó đưa vợ đi thu xếp ít công việc.

Chải. Toàn biết Chải. Một người không bao giờ cho ai một thứ gì. Luôn nhìn mọi người bằng nửa con mắt. Coi khinh tất cả. Có một anh bạn bạn học lại cùng quê với Chải làm ở phòng đời sống gửi Chải nửa chỉ vàng mua cái áo lông cho con gái lưng lưng đến đầu gối mà mãi năm chuyến sau mới nhận được một cái áo gió cho con trai chỉ đến thắt lưng, mua ở Hải Triều cũng chưa đến nửa chỉ.

Vẫn với niềm vui chất chứa trong lòng, (chắc là chuyến này An thắng, cả tàu cũng thắng) đại phó tàu 12 tiếp tục:

- Khám cậu Bê xong, ông Tâm phó ba bảo: Thằng ấy may thật. Chẳng bị thu lần nào cả. Tôi mới bảo: “Ông có muốn khám không?” Thế là im. Nó định khám bếp. Bố Tâm cứ ngồi im thín thít. Tôi với ông Hồ phải nói với nó mới thôi, chứ không ông ấy toi rồi. Hàng của bố ấy để hết trong *phê ôn*^[13] nhà bếp. Bảo bố ấy trực là bố ấy chuyên bỏ. Mình đi bố ấy cũng đi. Đã thế bố ấy còn bảo: Tao cứ thế lại không việc gì. Còn các ông quan trọng hóa lại hay bị sự cố. Ngán cho ông Tâm quá. Nó xuống khám tàu phải cho nó ăn cơm chứ. Tôi ngồi chết ở đây tiếp khách liên miên rồi. Anh nuôi hỏi ông Tâm cơm nước cho hải quan thế nào. Ông ấy bảo lên hỏi ông Hồ thuyền trưởng với ông An. Tao chỉ lo thuyền viên ăn thôi. Khách tao không biết. Nói thế có chán không cơ chứ.

Suốt câu chuyện Toàn vừa muốn đứng dậy ra về vừa muốn ngồi lại và lo sợ có người nào trên bờ nữa xuống “thăm”. Rồi lại nguyên rửa chị công nhân xuống lưới và anh cán bộ xuống lạnh, vừa nguyên rửa vừa kính phục họ kiên trì. Nhìn vẻ mặt nhẫn nại của Lập, Toàn biết Lập không chịu về tay không. Không. Toàn thể sẽ không bao giờ xuống tàu vận tải nước ngoài nữa. Không bao giờ! Lựa lúc cần cầu đã sửa xong, tiếng máy rì rì ngay ngoài phòng, tất cả nhóm dậy nhìn qua cửa sổ, câu chuyện bị cắt ngang, anh đứng lên:

- Thôi. Cảm ơn đại phó đã cho uống bia. Lập ở lại nhé. Mình có tí việc bận, về trước đây.

Thật không ngờ. Chính câu nói ấy là chìa khóa thắng lợi cho tất cả những ai còn kiên trì bám trụ. An giờ tay:

- Thủ trưởng chờ một tí. Có tí quà biếu thủ trưởng. Gọi là của ít lòng nhiều.

Anh cẩn thận mở tủ lấy ra bốn chiếc xích Trung Quốc Ngũ Dương, và bốn bao thuốc lá Capstan, chia làm bốn suất cho bốn *khứa*. Thế là tất cả các *khứa* cùng đứng lên, bước theo Toàn sau khi đã cẩn thận cho quà vào túi quần.

Lên bờ, Toàn rẽ vào phòng Lập như một sự cảm ơn và chia sẻ niềm vui thắng lợi. Toàn rút chiếc xích đưa lên mũi hít hít:

- Thơm quá. Toàn mùi xà phòng thơm thôi ông ạ.

Lập cười toe toét:

- Hôm nay ra ngõ bước chân trái. Thật may. Xe em xích phải lộn mà cũng đã đi gần hai năm rồi. Thế là hôm nay chúng ta vừa được hưởng tình thương sắt thép lẫn tình thương mấy khối!

Rồi lại cười hi hí:

- Hôm nào tàu cá về, hai anh em lại đi kiểm tí tình thương bằng giá với tình thương thối nát.

Một lon bia San Miguel vào bụng rồi mà nước da Lập vẫn chẳng thấy hồng lên tí nào. Vẫn cứ là xám ngoét.

*

* *

Khối phòng ban cũng đã có người được xuống tàu vận tải ngoại thương. Điều ấy thổi một luồng không khí phấn khởi trong các hàng chức sắc - chỉ trong hàng chức sắc, nghĩa là trưởng phó phòng ban, những người gọi là cán bộ chủ chốt mà sự khác biệt với những người không phải chủ chốt là được phát không hai chai nước mắm trong dịp lễ tết. Ít nhiều họ đều thấy một tương lai hứa hẹn đang chờ trước mặt. Nhất là khi sếp chánh tuyên bố: Rồi đây không cứ gì trên bờ dưới nước, bất kỳ ai công tác lâu năm trong xí nghiệp có nhiều đóng góp sẽ lần lượt được xuống tàu đi nước ngoài. Người bảo lãnh đạo đã có một *tư duy mới*, người bảo thật có lý có tình, người bảo chắc sếp cũng thấy bất công quá, chướng quá, anh em kêu quá... nên mới có chủ trương như vậy. Chẳng biết do đâu nhưng tất cả đều có quyền hy vọng. Thật không ai ngờ người đầu tiên thuộc khối phòng ban xuống tàu đi nước ngoài lại là Nông Đức Bá, vị bác sĩ trưởng phòng y tế, người đã cấp cho Quân rỗ và Lê Mây tám chai canh kí na để hai bọm rượu đỡ cơn thèm.

Nhận hộ chiếu và quyết định xuống tàu, sau khi bàn giao công việc cho phó phòng, Bá lao vào việc chạy tiền. Người ta bảo tối thiểu cũng phải có mười lăm, hai mươi vé. Một món tiền khổng lồ. Đào đâu ra bây giờ. Bá về Thái Nguyên, gặp mẹ, năm ấy cũng đã già lắm rồi. Vụng Thanh Giang trên dòng sông máng ngày xưa nước đầy ăm ắp nay cạn tới đáy, cỏ mọc xanh um. Qua ấp. Rẽ vào một con đường mòn dọc theo thung lũng giữa hai ngọn núi cao, tới một quả đồi xoai xoải... Bước vào ngôi nhà thuở nhỏ. Vẫn như xưa. Nhưng hình như tất cả đều bé đi. Từ nhà, đến vườn, đến sân và cả cái giếng ở góc sân cạnh bếp. Đất cũng bạc màu hơn. Nương sân bên nhà còi cọc khẳng khiu trên những luống đất trơ sỏi. Mẹ đã già lắm. Vợ chồng anh Vận, anh cả cũng già. Còn lũ trẻ con anh Vận, Bá không thể nhận ra. Đứa nào cũng cao, cũng đen, bần thủ và gầy nhảnh. Bá nhớ đến một bài báo anh đọc trong đó có câu: Chúng ta làm rất nhiều cho nông dân, nhưng nông dân vẫn không hiểu chúng ta đã đem lại cho họ những gì. Anh đã cười thầm khi đọc bài báo ấy. Ở đâu không biết chứ tại Phú Bình này cuộc sống chẳng khác trước là bao. Đúng là nhà anh bây giờ đã có màn che chắn muỗi, nhiều nhà có loa truyền thanh, có xe đạp, những thứ trước cách mạng không

hề có. Nhưng hãy nhớ rằng đã hơn bốn mươi năm trôi qua rồi. Chẳng lẽ để thấy được sự ưu việt của hôm nay lại cứ phải so sánh với nạn đói khủng khiếp năm 1945, khi nước ta phải chịu hai trùng áp bức là Pháp và Nhật, mà cái nạn đói năm ấy cũng chỉ là đỉnh điểm của một giai đoạn cực kỳ tăm tối.

Năm nào giỗ bố Bá cũng về quê. Khi đi một mình. Khi cả vợ. Năm nào anh cũng chuẩn bị sẵn, đem về mấy cân cá khô (quê anh gọi là cá mắm) và nhiều ít thế nào cũng phải có dăm lạng, một cân mực khô, những thứ mà dân cả vùng, dễ đến cả huyện, chưa ai được nếm qua. Anh biết đó là những món quà cực kỳ giá trị, không những thế còn là nguồn dinh dưỡng, nguồn đậm tăng cường sức khỏe cho những người thân. Ngoài ra còn mấy gói bánh kẹo mua ở phòng đời sống xí nghiệp để mẹ anh chia ngay cho trẻ nhỏ, trẻ nhỏ nhà anh và trẻ nhỏ hàng xóm. Lần về phép này Bá có thêm một thứ quà đặc biệt văn minh khác: những vỏ đồ hộp nước giải khát các loại. Các màu xanh, đỏ, hồng, da cam, vàng, lon Heineken, lon Coca Cola, Pepsi, những lon Tiger, San-Miguel, những lon nước ngọt đã uống cạn mà trong những lần xuống tàu đi nước ngoài anh lượm được cho vào túi ni lông mang về. Không. Không chỉ có vỏ. Có một lon nước ngọt còn nguyên. Dành cho mẹ. Và một lon bia dành cho anh Vận. Kết quả của hai lần xuống hai tàu vận tải ngoại thương, khi thuyền trưởng đem bia và nước ngọt ra mời, anh đã làm ra vẻ rất tự nhiên, cười rất vô tư và khẳng khái: hôm nay bị đầy hơi, chỉ xin thuyền trưởng chén trà thôi. Còn cái này xin phép thuyền trưởng mang về, lúc khác uống. Thực ra có phải bụng dạ làm sao đâu. Mà nó nằm trong kế hoạch của anh. Phải đem được ít nhất một lon bia, một lon nước ngọt về cho mẹ, anh Vận và lũ cháu.

Anh mở lon nước ngọt, rót ra cốc. Cả nhà tròn mắt nhìn những bọt nước thăm màu nẩy lên lách tách như mưa trong cốc. Mẹ uống một ngụm. Mẹ bảo ngon rồi đưa cho cả nhà nếm mỗi người một ngụm. Còn khoản bia. Anh Vận nhăn mặt. Anh Vận bảo khai. Khó uống lắm. Mấy đứa cháu uống thử. Đứa bảo ngon. Đứa bảo giống nước đáì bò. Cái sự uống nước trong lon chỉ là để cho biết thôi. Điều chính là những cái vỏ

lon cơ. Những cái vỏ lon óng ánh với những chữ in đẹp như tranh vẽ. Anh Vận chọn ra những vỏ đẹp nhất, mỗi loại một chiếc, không móp, không méo, đem ra giếng súc rửa sạch rồi bày vào tủ. Và nhật bốn vỏ lon khác, mỗi chiếc một màu bảo lũ trẻ con mài trên nền xi măng trong nhà. Mấy đứa trẻ lao vào mài theo đúng hướng dẫn của anh. Tiếng sào sạo ghê người. Chẳng mấy chốc, cái nắp hộp rời ra. Anh xếp bốn chiếc vỏ hộp lên bàn, nở nụ cười mãn nguyện:

- Làm cốc uống nước. Hôm nọ lên tỉnh thấy người ta uống, đang ao ước...

Những chiếc vỏ hộp trên bàn, trong tủ, những dấu vết ấy của văn minh làm nhà anh cứ sáng trưng lên, khác hẳn mọi nhà chung quanh. Nhà anh đã có hơi hướm của một thế giới khác, một thời đại khác khi các nhà chung quanh vẫn còn đang triền miên thời làm nương, thời lúa nước. Và đến khi lũ trẻ được thoải mái chơi nghịch những vỏ lon còn lại mới thật tưng bừng. Đúng là một ngày hội. Chúng lăn trong nhà. Rồi chúng đem ra sân. Những chiếc lon rỗng khi lăn phát ra những tiếng động chưa từng được nghe thấy bao giờ. Lăn cho cái xanh chạm vào cái đỏ. Cho cái đỏ chạm vào cái vàng. Cho cái vàng vấp vào một hòn sỏi dựng đứng lên xoay mấy vòng rồi đổ kênh. Lăn từ góc sân này sang góc sân kia. Lăn chán thì bóp ngang hộp. Lạ quá. Bóp ngang nó móp lại.

Bóp cái nữa nó lại phồng ra. Khi móp lại hay phồng ra nó đều kêu răng rắc. Nó kêu mới to chứ. Như người bắn súng. Như người vỗ tay. Tiếng kêu khi lăn, khi bóp cùng với tiếng reo hò chỉ trong chốc lát kéo lũ trẻ con cả xóm lại, đứng chật một đầu sân. Như xem một buổi biểu diễn văn công. Như xem một nhà giết lợn. Chúng đứng đấy nhìn. Thèm. Không một đứa nào dám ngồi xuống chạm tay vào những cái vỏ đồ uống như vàng như ngọc lấp lánh ánh mặt trời cả một lượt kia. Còn mấy đứa trẻ nhà anh cứ vênh mặt lên, đến nỗi Bá phải bảo: Các cháu ơi! Cho các bạn chơi với.

Anh Vận giết một con gà sống thiện làm cơm cúng bố. Bá ở nhà một đêm. Tất nhiên là đêm ấy anh chẳng thể nào ngủ được. Anh biết trách nhiệm của anh sắp tới

thật nặng nề. Ngoài trách nhiệm đối với vợ con vẫn chưa thoát khỏi khó khăn vất vả nhưng cũng còn hơn nhiều lần cuộc sống hiu hắt của mẹ, của anh chị Vận và lũ cháu ở quê. Phải làm sao để mẹ được hưởng một chút gì đó trước khi nhắm mắt, không phải chỉ là mấy con cá khô, gói bích quy, hoặc cân đường. Bố chết, anh biết ngày mẹ ra đi theo bố gần lắm rồi. Mỗi ngày qua là khúc đời còn lại của mẹ ngắn đi một ngày. Phải giúp anh chị các cháu thoát khỏi cảnh nghèo, cảnh lạc hậu này. Sau khi bố mất, anh Vận đã bỏ học ở nhà, làm công điểm cho hợp tác để anh tiếp tục theo học. Mảnh đất anh có được đâu phải của riêng anh. Mảnh đất này với anh là ơn sâu nghĩa nặng. Đêm nằm, anh trầm thì với vong linh bố mà anh cảm thấy như đang ở đâu đây: *Con là Nông Đức Bá may mắn được xí nghiệp cho xuống tàu đi nước ngoài hôm nay về quê thăm mẹ. Con cầu xin bố là Nông Đức Thắng sống khôn thác thiêng phù hộ độ trì cho con gặp nhiều may mắn. Con đi kỳ này là tìm đường cứu gia đình. Mẹ, anh chị Vận, các cháu sống khổ quá. Phận làm con, con không giúp đỡ được mẹ già, thật là bất hiếu...*

Trở về Hải Triều, anh và vợ bàn nhau giải quyết một vấn đề thật đau đầu. Lấy đâu ra hai chục vé bây giờ. Người ta nói đây là số tiền giắt lưng tối thiểu. Còn những người làm ăn lớn phải năm mươi bảy mươi vé. Vợ anh, cô Mận, một cô dân quân xinh đẹp người Thủy Nguyên, đảng viên, kiện tướng làm bèo hoa dâu một thời ấy thì họ hàng có ai buôn bán mà hỏi, mà vay giật. Nhưng cả hai vợ chồng thật không ngờ. Chưa phải đi vay đâu cả đã có trong tay hàng cây vàng! Toàn là của những người gửi nhờ mua đồ. Người nửa chỉ, người một chỉ. Người nhờ mua cái quần bò cho con gái. Người nhờ cái áo lông cho con gái. Người mét nhưng bò liếm cho vợ. Người bạo dạn, liều lĩnh thì nhờ mua cái quạt cũ, thậm chí một cái radio cassette một cửa băng... Toàn những người thân. Toàn những cảnh rách. Những tài sản tích góp được không biết từ bao giờ, bằng cách nào. Nhận mà lo. Bởi nhắm tính ra những hàng phải mua hộ này đã chiếm gần hết tiêu chuẩn của một chuyến rồi. Nhưng ai gửi cũng nhận. Nhận đã. Sau sẽ tính. Nhận và ghi cẩn thận. Để khỏi nhầm, khỏi quên. Đang cần vốn. Thấy Bá dễ dãi, người gửi xuýt xoa cảm ơn. Bá chỉ cười: Phải một vài chuyến đấy nhé. Người gửi chứa chan hy vọng: Vâng. Bao giờ cũng được. Anh nhận cho là quý rồi.

Chưa xuống tàu, Bá đã thấy cuộc sống của mình thay đổi. Trước đây nhà anh có ai lui tới mà nay người ra người vào tấp nập.

Có vẻ nhiều nhiều nhưng khi kiểm lại vẫn chẳng được bao nhiêu so với con số hai mươi vé phải có. Bá gặp Đay, người cũng được quyết định xuống tàu cùng một đợt, than thở. Vốn mang ơn Bá khi thằng út bị viêm phế quản, sốt cao, thở khò khè được Bá cứu sống, Đay cười:

- Có việc cởn con thế mà không giải quyết được thì làm ăn cái gì. Đi buôn quốc tế sao nổi. Ông cần bao nhiêu?

Bá lúng túng:

- Gần hai mươi vé.

- Sao lại gần hai mươi?

- Nhà cũng chuẩn bị được mấy vé rồi.

- Cứ cho là nhà có năm trăm đi. Thế định chỉ đem đi hai mươi vé thôi à? Có mà ăn cám. Riêng tiền đóng góp đã năm trăm rồi.

Bá giật thót:

- Sao bảo mỗi chuyến chỉ ba vé?

Đay xùy:

- Ba trăm là đi Sing, đi Hong Kong. Đi Nhật tối thiểu phải năm vé. Tối thiểu đấy.

Bá hoang mang. Năm trăm đô la. Năm triệu. Buôn cái gì lãi năm triệu để đóng góp? Vậy mỗi chuyến phải lãi tối thiểu mười triệu. Đóng góp gì ghê gớm thế? Năm triệu là một năm tiền lương của anh. Tàu gần ba chục người. Mỗi chuyến ngồi chơi nhận trên trăm triệu.

Như đoán được ý nghĩ của Bá, Đay giải thích:

- Không phải sắp ăn cả chỗ ấy đâu. Rải nhiều nơi lắm. Công an, hải quan. Rồi tiếp khách. Rồi tổ chức. Rồi ông bí thư. Tất nhiên là những đồng chí này ít thôi. Nhưng cũng là tiền. Còn bộ. Còn ủy ban... Liên khúc mà. Cứ phải ba mươi vé là ít bố ạ!

Bá không giấu được vẻ lo lắng:

- Thế ông mang đi bao nhiêu?

Đay lắc đầu:

- Ông không bì với tôi được. Bọn chúng tôi có cả một hầm máy. Còn vệ sinh viên như ông ít nhất cũng ba mươi vé.

- Nhưng vay đâu ba mươi vé bây giờ?

- Vay lãi mấy nhà buôn trên phố. Lãi mười phân thôi. Nhưng căn bản có hàng là phải bán cho họ. Càng tốt chứ sao. Chúng nó buôn lớn lắm. Tôi cũng đã định vay giết mỗi thằng tổ máy dưới tàu một ít nhưng nghe chừng các con giới ngại. Thằng đã vậy. Mất thì mình lấy đâu ra mà giả chúng nó. Nên cứ vay lãi trên phố là tốt nhất.

Bá đi với Đay lên phố. Cũng chỉ định vay hai nghìn thôi. Xem thế nào đã. Đay bảo tùy ông. Chuyến này đi Nhật đấy ông ạ. Cứ làm ba nghìn đi. Bá nghĩ đến số tiền lãi phải trả. Ba nghìn. Mỗi tháng mất đứt ba trăm tiền lãi. Ba trăm lãi. Năm trăm đóng góp. Tám trăm đô tất cả. Một tài sản khổng lồ. Buôn cái gì cho lại? Anh cố tự động viên mình: Có người có ta. Người ta đi tàu nước ngoài *nên người* cả đấy thôi. Phải đi mới biết. Chuyến này tàu 19 đi Nhật. Bá biết mình gặp may. Năm bảy chuyến Hong Kong mới có một chuyến đi Nhật. Và một chuyến đi Nhật hiệu quả kinh tế bằng năm, bằng bảy chuyến đi Hong Kong, Singapore cộng lại. Trúng số hên. Nhiều người bảo với anh như vậy. Anh viết giấy vay người quen của Đay ba nghìn đô và lưng bằng được quyền hội thoại Anh - Việt và hội thoại Nhật - Việt nhưng cả Hải Triều không

đâu có. Anh viết thư cho một người bạn cùng học một khóa trường Y nay làm ở bệnh viện Từ Dũ thành phố Hồ Chí Minh, và thật may, người bạn đã tìm được một quyển gửi ra cho anh. Suốt ngày anh nghiền quyển sách bỏ túi nhàu nát dù mới xuất bản vào thời gian đổi mới. Sau nhiều ngày lẩm nhẩm tiếng Nhật những *sambashi* (cầu tàu, bến tàu), những *benjo* (cầu tiêu), *tetudatte kudasai* (xin ông giúp đỡ tôi) *Osakayuri no kippu o kudasai* (xin ông cho tôi vé đi Osaka) lại đến tiếng Anh *show window* (cửa hàng), *let me have a look at that* (để tôi coi cái kia), *how much* (giá bao nhiêu)... đến暮 cả đầu óc rồi đêm đêm cùng vợ bàn tính về những thứ sẽ mua sao cho có lãi nhất, về những gì sẽ đến với họ, về cái điều gần như chắc chắn: Họ sẽ đổi đời. Và không thể không ôn lại những gì đã trải. Biết bao khó khăn nhưng hai vợ chồng nhớ nhất cái đận cả nhà cùng bị sốt xuất huyết. Vay giật, thuốc men, bồi dưỡng, người lớn đã vậy còn thằng bé con. Ôm vẫn thay nhau thức suốt đêm trông con, may mà có bà ngoại và cô em vợ ra trông nom nhà cửa, lợn gà, cơm nước, rồi đến khi khỏi bệnh lại đón thằng bé về quê, nếu không chẳng biết xoay xở ra sao... Rồi những khi có con gà, miếng thịt, chồng nhường vợ, vợ nhường chồng cho đến khi anh nổi cáu thực sự: “Em trông lại mình đi kìa. Gió thổi cũng bay. Mặt cắt không còn giọt máu! Nói phải nghe chứ!” Mận mới chịu ăn... Cái thời ấy sắp qua rồi. Mận nghĩ vậy, còn Bá nói ra miệng:

- Chắc chắn sắp tới có về quê chúng mình không phải gò lưng trên chiếc xe đạp cọc cạch nữa. Anh sẽ mua một cái xe máy, sẽ mua biếu ông bà ngoại mấy con sâm...

Mận vội gạt đi:

- Đừng nói trước. Em lo lắm. Bên Vosco đấy, nhiều người đi nước ngoài sạt nghiệp.

Nhưng không thể nào ngăn cản được những mơ ước đang quấy cựa trong lòng Bá:

- Ngay chuyến này mua một chiếc tivi màu 19 inch để hai mẹ con ở nhà xem, còn mình thì một chiếc mini hai dóng, một ít thuốc bổ, một chiếc áo gió, áo lông để gần rét mới mua, thằng Cò thì chiếc xe đạp ba bánh để cu cậu đạp...

Rồi lại:

- Hai con lợn đang nuôi liệu gọi người bán thôi. Non cũng bán. Mình vất vả quá rồi. Từ rầy sáng ra không rang cơm nữa. Đạp xe lên Ngã Năm ăn phở. Cho nó có tí chất vào người.

Và:

- Đi mấy chuyến nếu thắng thì bỏ tiền ra bắc cái máy nước, khỏi phải gánh gồng, phá cái chuồng lợn đi, xây bể ngầm ở đấy.

Cứ như vậy, đêm đêm hai vợ chồng bàn tính, khi lo lắng, khi náo nức, phải gọi giấc ngủ đến bằng chuyện chăn gối, một việc mà mấy năm gần đây Mận vốn thờ ơ, gần như phải cố gắng hết mình để chiều anh. Lúc nào chị cũng thụ động, không nói ra miệng nhưng anh biết chị chỉ mong anh kết thúc sớm phút nào hay phút ấy. Và ngay sau khi kết thúc, chị lăn ra ngủ, ngủ mê ngủ mệt, ngủ không nhóc nhách như chưa bao giờ được ngủ. Anh rất buồn về chuyện ấy. Về mỗi khi anh vòng tay qua người chị, đan năm ngón tay anh vào năm ngón tay chị, gác một chân lên giữa hai chân chị thì chị lặng lẽ gỡ tay anh ra hoặc quay nghiêng vào phía trong nằm co như con tôm, im lặng ngủ. Anh sợ chị mắc chứng lãnh cảm và lùng tìm những thứ thuốc kích thích nội tiết tố để chị uống nhưng sự việc cũng chẳng khá hơn. Anh, chính anh cũng phải vận nhỏ ngọn lửa ham muốn để phù hợp với chị, để khỏi làm khổ mình, làm khổ vợ và quen với nó bao giờ không biết.

Giờ đây chị bỗng trở thành một người khác hẳn và đồng thời cũng biến anh thành một người khác hẳn, anh đã là chính anh ngày trước như chị là chính chị ngày trước. Đam mê, cuồng nhiệt, ầm ứ, lúc nào cũng sẵn sàng hé mở. Anh không nhận ra chị nữa. Còn hơn cả tuần trăng mật xa xưa. Chị chủ động, khám phá anh và sung sướng đón nhận anh khám phá. Lần đầu tiên anh được hưởng những tư thế lạ, những cảm xúc chưa bao giờ có, những lúc vợ chồng đang khăng khít, bỗng nhiên chị rời anh, đứng thẳng trên giường hoặc cúi lom khom, cong người hay bước hẳn xuống đất đi

quanh phòng để anh nhìn ngắm, để anh đưa tay vẫy rồi ngoan ngoãn bước tới ghé ngồi xuống cạnh giường, nghiêng người chống một tay qua người anh, cúi nhìn anh như nhìn một người tình, vừa hồn nhiên vừa điêu luyện để anh phải kéo chị nằm áp lên anh, những sáng kiến như không bao giờ hết trong chuyện ái ân của chị. Anh biết chị không cố làm ra thế. Là một bác sĩ, anh quá hiểu chuyện ấy. Cũng như trước đây, anh quá hiểu những lúc chị quần quai hay rên lên khe khẽ chỉ là những cố gắng quá sức của chị, những cố gắng chỉ để làm vừa lòng anh. Anh càng thương chị. Anh nghĩ có lẽ vì chị vất vả quá. Nhóm lò. Xếp hàng gánh nước. Tắm rửa cho thằng bé con. Đánh thức nó dậy sớm, rửa mặt mũi cho nó. Cho nó ăn rồi hốt hải đạp xe đưa nó đi nhà trẻ. Xếp hàng đóng gạo, mua thực phẩm. Mua rau lợn. Nấu cám. Cho lợn ăn. Dọn chuồng lợn. Đổ rác. Thúc khuya soạn giáo án, rồi ra máy nước công cộng giặt giũ vì chỉ thật khuya vòi nước mới văng, nước mới chảy mạnh. Đã đành anh giúp chị trong mọi việc, nhưng trách nhiệm chính vẫn đổ lên vai chị. Suốt năm suốt tháng lo lắng, chi li keo kiệt tính toán và mong ước... Khi hai vợ chồng lên giường, chị nằm dài như một người kiệt sức và chỉ muốn ngủ. Giờ đây cũng vẫn những công việc ấy, có bớt đi chút nào đâu, có khi còn vất vả hơn, lo lắng hơn, nhưng nằm bên anh, chị tựa quây như một đứa bé, đôi mắt long lanh, hai chân tách ra chờ đợi... Vì sao thế nhỉ. Vì sao chị bỗng trở thành người đàn bà mẫn nung đến thế? Điều gì đã làm chị bùng nổ? Chẳng lẽ chỉ một tờ quyết định xuống tàu đi nước ngoài của anh thôi đã thay đổi hẳn con người chị, nó nói với chị về một tương lai tốt đẹp đang chờ chị, sắp đến cùng chị và hồi sinh trong chị sức sống đã cạn kiệt, đã rời bỏ từ lâu? Anh đặc biệt xúc động khi nhìn chị khỏa thân đi lại trong phòng như người nguyên thủy. Một câu hỏi bỗng đến cùng anh lúc đó: Không hiểu vì sao con người ăn lông ở lỗ ngày xưa sau hàng triệu năm tiến hóa trở nên mịn màng đến thế, tuyệt vời đến thế văn minh đến thế lại vẫn lưu giữ những dấu vết nguyên thủy ấy. Mà lại rậm rạp đúng nơi mịn màng nhất, nồn nà, thâm kín nhất. Phải chăng đó là lời thú nhận bản năng không thay đổi, bằng chứng tố cáo một đam mê giấu kín, che đậy và giờ đây không còn che đậy nữa. Như

mời gọi. Như khiêu khích. Lại như sẵn sàng dâng hiến. Chính ngọn lửa đam mê tổ tông ấy đã thổi bùng ngọn lửa trong anh.

Bá xuống tàu với chức danh phục vụ viên, một chức danh thấp kém nhất dưới tàu nhưng là niềm mơ ước của biết bao người bởi đó là sự đổi đời. Bưng cơm. Lau bàn ăn. Vệ sinh buồng ăn. Cầm bụi nhùi lau hành lang. Cọ nhà xí... Bá hoàn thành nhiệm vụ một cách miễn chê. Sóng to. Người lử khử nhưng không nôn. Và dù mệt đến đâu cũng cố ăn hết suất cơm. Trong một lúc cọ nhà xí, anh tự thấy thật buồn cho công lao học hành của mình, và những câu chuyện tưởng đã quên đi, bỗng vụt trở lại trong óc làm anh bật cười, lại thấy phẫn chấn trong công việc. Đó là câu chuyện một cô gái đình ninh mình lấy được một anh xích lô như lời anh ta khai nghề nghiệp cùng cô. Cô mừng như bắt được vàng. Thu nhập của anh ta sẽ bảo đảm được đời sống của cô. Nhưng té ra cô đã bị lừa. Một kẻ lừa đảo, dối trá, làm hại một đời con gái. Anh ta chính là một phó tiến sĩ, một phó tiến sĩ chính hiệu, tu nghiệp ở nước ngoài, có bằng đồ trong tay cùng với đồng lương chết đói. Và cô đã đâm đơn li dị. Đây là chuyện bịa. Chuyện tiểu lâm tân thời. Còn đây là chuyện thật. Thật một trăm phần trăm. Một người bạn anh, một thầy giáo đại học bách khoa có uy tín sang Algerie dạy học hết hạn trở về gặp anh trò chuyện và đến lúc ấy, anh mới biết người bạn anh sang đây chỉ dạy trung cấp. Đoán được sự ngạc nhiên của anh, bạn anh nói tên một vị giáo sư lừng danh khác, đã từng đi hội thảo với các nhà khoa học quốc tế nhiều lần, cũng chỉ dạy trung cấp ở Algerie. Bạn anh đã khuyên vị giáo sư nọ: “Chúng tôi vô danh tiểu tốt đi còn được. Anh đi, quốc tế biết anh dạy trung cấp, nó cười cho”. Và vị giáo sư đáng kính đã chân thành nói với bạn anh: “Tôi nghĩ kỹ rồi anh ạ. Sang bên ấy dạy mẫu giáo tôi cũng đi”. Mà ngày ấy sang Algerie bao nhiêu năm, khi về cũng chỉ đủ tiền mua được chiếc xe máy Honda DD Nhật còn trong hộp xộp và vài thứ lặt vặt khác.

Tách bến được ba ngày, vừa mệt vừa buồn. Sóng to. Lử khử. Tiếng Anh không vào. Tiếng Nhật không vào. Tivi Việt Nam không bắt được. Tivi Nhật cũng không. Toàn ruồi. Anh em mở video. Phim sex. Sex nặng. Xem mãi cũng chán. Phim nào cũng mấy

khuôn mặt ấy “những gương mặt thân quen” như Đay nói. Mãi mấy hôm sau mở tivi bắt được đài Nhật. Đang chiếu một phim gì đó. Người Nhật, thành phố Nhật hiện ra. Náo nức như sắp đặt chân lên một hành tinh khác. Không ngủ được. Đất Nhật gần lắm rồi. Cái đất nước thần kỳ. Nó làm cho những người bình thường khi tới đó trở về bỗng biến thành những người khác hẳn. Osaka đâu? Cảng Osaka to hay nhỏ. Thành phố Osaka thế nào nhỉ. Chắc là giàu có, điện sáng trưng mọi góc ngách và sạch như li như lau. Chắc là người nào cũng đẹp đẽ, lịch sự và sang trọng. *Osakayuri no kippu o kudasai*. Bá lẩm nhẩm lại bài học. Tàu đến phao số 0 vào tối thứ năm. Mỗi người được phát một giấy lên bờ và được đổi một ít tiền đô sang tiền yên. “Đổi một ít tiền yên tiêu vật thôi. Bên này tiền đô tiêu thoải mái”. Anh em bảo Bá như vậy.

Sáng thứ sáu cập cảng Osaka. Bá cùng anh em không phải trực ca bước xuống cầu thang, lần đầu tiên đặt chân lên đất Nhật. Còn đang đứng ngẩn trời ngẩn đất, bỗng thấy mọi người nhất loạt chạy rầm rập cùng một hướng trên cầu tàu. Chạy đi! Đay hét lên giục Bá. Cũng chỉ một câu ấy rồi co cẳng chạy. Ngơ ngác không hiểu chuyện gì, Bá cũng chạy. Chạy theo và nghe tiếng Đay vọng lại: “Nhanh lên! Vào thành phố mua hàng không họ mua hết!” Về sau này Bá mới biết dân Osaka chỉ bán hàng ngày hôm nay. Ngày mai thứ bảy, ngày kia chủ nhật nghỉ. Mà thứ hai tàu đã tách bến rồi. Cảng Osaka rộng quá. Dễ chùng chạy hai ba cây số mới ra tới cổng. Trình giấy. Bước ra đường. Không còn một ai. Cả Đay cũng biến rồi. Không có cả taxi. Lo quá. Giở quyển hội thoại xem lại một lần nữa cho chắc chắn rồi nói với người gác cổng: *Takusi o yonde kudasai*. (Xin ông gọi xe taxi cho tôi). Người gác mặc sắc phục như cũng hiểu tâm trạng anh, tươi cười: *Chotto matte kadasai* (Chờ một tí). Chờ. Phải chờ thôi. Chẳng còn cách nào khác. Nhưng cái kiểu chạy như ma đuổi của anh em thuyền viên và câu nói vọng lại của Đay *Nhanh lên vào thành phố mua hàng không họ mua hết* làm anh bồn chồn. Kia rồi. Một chiếc taxi màu vàng chanh đi ngang. Giơ tay vẫy. Lên xe. Người lái xe nói một câu tiếng Nhật, anh không hiểu. Rồi lại một câu tiếng Anh. Anh cũng không hiểu. Nhưng cứ gật. Sực nhớ mấy tên phố đã nghe anh em nói, Bá nói đại một tên. Hóa ra đúng. Chẳng ngẩng nhìn đường phố Nhật thế nào, chỉ chăm chăm

vào những cửa hàng. Đến khi thấy mấy cửa hàng bày xe máy cũ, anh ra hiệu cho người lái xe dừng lại. *Arigatou*. Người lái xe nhận tiền cười rất tươi đáp lại: *Arigatou*.

Rất nhiều xe. Mấy cửa hàng liền nhau. Trời ơi. Cửa nả đây rồi. Sự đổi đời đây rồi. Một chiếc Cub 81 bảy mươi phân khối màu ốc bươu đời chót kim vàng giọt lệ kia rồi. Đó là mơ ước của anh, mục tiêu của anh. Đó là điều anh ao ước và đã nhiều lần nói với vợ là sẽ mua một chiếc xe như thế. Một chiếc xe được giá nhất, dễ bán nhất. Chưa dám dùng đâu. Chưa. Chưa có tiêu chuẩn. Còn phải quay vòng vốn đã. Hai vợ chồng đèo nhau, chồng trước vợ sau, lượn phố ít ngày rồi bán. Xe loại ấy đang lên ngôi. Một chiếc xe như thế bán vớt đi cũng phải được trên mười vé.

Good morning! Phấn khởi, Bá chào người chủ quán, chào to như bạn bè lâu ngày gặp lại, nhưng rõ ràng ông ta không hiểu Bá nói gì. Chỉ giơ tay về phía trong, gian nhà thênh thang xếp chặt những xe máy là xe máy. Anh bỏ tới chiếc xe ngoài cùng, chiếc *81 chót chét kim vàng giọt lệ của anh* và đứng sững: Trên yên xe đã ghi tên người mua. Anh nhìn sang những xe khác. Gần như tất cả đã có tên ghi trên yên, đã có người mua. Những tên lạ, không phải người của tàu anh. Thất vọng, hoang mang, anh bước sang gian hàng bên cạnh. Vẫn như vậy. Sang đến gian hàng thứ ba, cũng vẫn vậy. Anh biết có nhiều tàu Việt Nam cập bến Osaka. Thuyền viên các tàu ấy đã mua trước cả rồi. Sau này khi trở về tàu anh còn nghe anh em nói có những người đánh dấu sẵn, trả tiền trước để chuyển sau sang lấy. Ở cửa hàng thứ ba vẫn còn nhiều xe chưa đánh dấu nhưng toàn là loại hai ống xả, 500 phân khối, 1000 phân khối, thấp nhất cũng là 250 phân khối. Xe này mang về khó bán, không có giá trị kinh tế, lời lãi chẳng là bao. Mỗi chuyến được một xe máy không thuế thì phải mua xe nào hiệu quả nhất. Tìm mãi. Tìm mãi. Vớ được cái Chaly 70 phân khối. Nhưng vay những ba nghìn cơ mà! Ba trăm tiền lãi và năm trăm tiền đóng góp. Làm sao vợ bớt số tiền này. Lại lúng sục. Sâu mãi vào gian trong. Gian trong nữa. Nghiêng người mà lách. Trèo lên mà đi. Đứng im trên yên xe mà phóng mắt ra bốn chung quanh quan sát. Rồi bò qua những chiếc xe xếp sát nhau tới một góc. Lấy tay lau lớp bụi bám dày trên các bộ phận một

chiếc xe đen đũi. Lớp bụi rơi ra để lộ một nàng công chúa, không, một chàng hoàng tử đen bóng, còn nguyên nước sơn và lớp mạ ánh lên. Hoàng tử đen! Một chiếc CD. Một chiếc Honda một trăm phân khối đang là một của những thanh niên ăn chơi thời thượng! Vua và hoàng tử của các giống loài xe máy! Lòng anh như múa lên. *Hello! Hello!* Anh vừa bước ra gian ngoài vừa gọi ông chủ hiệu. Sau khi dẫn ông ta vào tận chỗ chiếc xe và viết tên mình lên yên, Bá trả tiền. Chủ hàng đưa cho anh giấy biên nhận và nói chiều sẽ cho xe chở đến tận cầu tàu. Anh yên tâm giao tiền không ngần ngại, bởi khi còn đang hành trình, anh đã nghe các bậc tiền bối nói kiểu mua bán với người Nhật là như vậy. Họ nói sao làm vậy. Chưa một lần lừa đảo. Đã định bước ra nhưng không hiểu trời xui đất khiến thế nào lại đi sâu vào góc, tận xó xỉnh trong cùng, đứng ngoài nhìn vào giống như một chỗ trống, lật mấy tấm bìa các tông chênh chếch lên: Anh reo to khiến người chủ hiệu đứng đó cũng cười, vui niềm vui của anh: Một chiếc 81 chót chết kim vàng giọt lệ! Mơ ước của anh! Thôi rồi Lượm ơi. Lượm trúng quả rồi. Lượm thắng rồi Lượm ơi! Chắc là bố phù hộ đây. Bán con CD. Với cái 81 này. Giữ lại cái Chaly cho vợ đi tạm đã. Rồi sẽ thay sau. Sẽ thay bằng một chiếc 81 chót chết kim vàng giọt lệ sau. Không phải là Hoàng tử đen, xe nam Mận không đi được. Cái Chaly coi như được biểu không. Tiền lãi một cái CD đã thừa cái Chaly này rồi. Nhưng thôi, việc ấy tính sau. Nếu cần cứ cho đi ở cả ba cái. Trả bớt nợ chừng nào hay chừng ấy, để khỏi chịu lãi. Chắc cô ấy đồng ý thôi. Mà sao bỗng nhiên nàng tuyệt vời đến thế. Đúng là nhờ có cái quyết định xuống tàu. Hơn mọi thứ thuốc mình mua. Chuyến này về chắc chắn trên cả tuyệt vời.

Việc quan trọng nhất đã hoàn thành vượt mức. Giờ đây là lòng mua loa thùng. Loại loa thùng 200 watt. Thứ hàng đang được trong nước mền mọt. *Takusi o yonde kudasai*. Taxi ghé sát vỉa hè. Chở tới cửa hàng bán loa cũ. Có mặt khá đông anh em tàu. Kho rộng mênh mông. Bụi cũng bám đầy trên các thùng loa. Cũng là lưu cữu từ đời nào đời nào rồi. Len lỏi. Chui rúc. Lôi. Đẩy. Mồi móc. Bắn thủ nhem nhuốc đến phát xấu hổ lên. Mỗi người một góc, một ngách, im lặng thở và tìm tòi lòng sục. Vừa trông thấy ở một góc khuất có hai thùng loa ưng ý, vội bước tới thì không biết ở đâu

vọt ra một người lao từ phía sau chen Bá ngã ngửa. Người ấy vượt lên phóng đến chỗ thùng loa, tay nhăm nhăm viên phấn viết rất nhanh tên mình vào đấy rồi ghé vai vác từng chiếc một ra ngoài. Day! Pha Ra Day! Bá đứng dậy nhìn Day sù sì to lớn, mặt mũi chân tay quần áo đầy bụi im lặng nghiêng đầu vác chiếc loa thùng 200 oát bước qua, không thèm nhìn anh. Anh rất giận Day. Nhưng rồi lại nghĩ đến chuyện Day đã đứng ra bảo lãnh việc vay tiền cho anh, nghĩ đến buổi sáng khi đứng trên cầu tàu, mọi người rùng rùng chạy, không ai nói với anh một lời. Chỉ có Day là người duy nhất đã bảo anh. Cuộc sống là như vậy. Khắc nghiệt quá. Giành giật.

Ước lượng. Xác định chất lượng, định giá tiền khi về nước. Không còn chút tình cảm nào lúc mua hàng mặc dù ở dưới tàu anh anh em em thân mật. Cuối cùng Bá cũng mua được hai đôi loa thùng ưng ý, mấy cái cassette mô nô, mấy cái *xít te*^[14]. Mua thì cứ mua. Nhưng không được thử. Ông chủ người Nhật nói rằng loa tốt. Thì chắc loa tốt. Nói cassette tốt là cassette tốt. Người Nhật rất thật thà. Giao tiền cho họ rồi hẹn giờ, họ cho xe chở đến tận tàu. Anh em bảo vậy. Bá cũng tin như vậy. Với lại họ giàu có thể, ai lại nỡ đi lừa đám người khổ rách áo ôm!

Hôm sau thứ bảy. Gay. Vì Osaka không bán hàng cả hai ngày thứ bảy và chủ nhật. Hai ngày không mua được hàng. Mà sáng thứ hai tàu đã tách bến. Mà trong túi còn hơn nghìn đô la. Khi xuống tàu bụng nghĩ ba nghìn này đi Nhật cố gắng làm sao lãi được gấp đôi. Ba nghìn thành sáu nghìn, chí ít cũng là năm nghìn rưỡi. Năm nghìn rưỡi! Nghĩa là mình có trong tay năm mươi lăm triệu, mà hai mươi lăm triệu là của mình. Chỉ nửa tháng thôi mình đã là triệu phú, đã có trong tay hai mươi lăm triệu làm vốn, trừ tiền lãi và tiền đóng góp cũng còn mười bảy triệu. Chuyến này về sẽ trả nợ mười vé, thế là bớt được mỗi tháng một trăm đô tiền nợ lãi. Cọ rửa nhà xí, lau hành lang, phục vụ bữa cơm xong Bá định tìm Day bàn tính xem sao nhưng Day đã biến tự bao giờ. Anh em bảo chỉ còn mỗi cách đi Motomachi cách 250km. Motomachi là thành phố nhỏ, buôn bán suốt mọi ngày trong tuần. Những người không phải trực đã biến hết. Không biết họ đi đâu. Chỉ còn một mình Bá. Thì một mình đi. Không được

phép ngại ngần. Vì đây là nước Nhật. Đây là nơi định đoạt cuộc đời mình, số phận mình, số phận gia đình mình. Phải chiến đấu. Dù chỉ một mình. Dù tiếng Nhật không biết. Dù phải đi xa hai trăm km. Đơn thương độc mã cũng chiến đấu. Một mình ra cổng cảng. Xem lại sổ hội thoại Nhật - Việt, cái gậy dò đường để xông pha trên đất Nhật, chiến đấu đổi đời. Lúc mới cầm quyết định xuống tàu cứ nghĩ phải học tiếng Anh. Nhưng không. Dân buôn bán đồ cũ của Nhật không biết tiếng Anh. Chỉ cần quyển hội thoại Việt - Nhật. Vẫy taxi. Giở hội thoại chỉ vào chữ ga tàu điện ngầm, miệng nói Motomachi. Anh lái xe hiểu. Lên xe. Kéo dây an toàn. Ở Nhật bước chân lên xe là phải kéo dây an toàn. Xe chạy nhanh đến mức khó hiểu. Đến ga tàu điện ngầm. Xuống xe. Mất một ít yên. Theo cánh tay chỉ của người lái taxi, Bá bước xuống một cầu thang sâu và rộng. Gió từ phía dưới hút lên mát rượi. Người đông. Nhộn nhạo. Đi lại. Lên xuống. Như một siêu thị. Lại phải dùng đến *Hội thoại Việt - Nhật*. Tìm đến một ông già. Lễ phép cúi đầu chào. Chỉ chữ: *Phòng bán vé*.

Đến phòng bán vé giờ ngón tay trở lên (ý rằng một vé) cộc lốc: Motomachi. Cầm chiếc vé tàu điện ngầm trong tay, ngồi trên một chiếc ghế bắt vào sát tường đợi tàu, lúc ấy Bá mới để ý quan sát chung quanh. Anh ngược nhìn cái mái vòm cong trên đầu, hai bên tường cũng cong đầy hình vẽ quảng cáo. Không. Không phải hình vẽ mà những tấm ảnh, hoặc nếu có phải hình vẽ thì cũng là những hình vẽ cực công phu giống ảnh như hệt. Những cô gái Nhật váy ngắn, chân dài nghe điện thoại, hoặc vắt vẻo trên những chiếc xe máy, những chiếc ô tô bóng lộn, những chiếc giường trải khăn đệm trong căn buồng rèm buông rủ... Xe điện đến. Tất cả đứng lên. Bá cũng đứng lên. Xe chạy trên đường sắt đặt sâu dưới nền. Cửa lên xuống chỉ cao hơn nền khoảng gang tay. Nhiều toa. Toa nào cũng đông người. Anh vừa tìm được một chiếc ghế ngay cửa lên xuống, xe đã chuyển bánh. Điều làm anh ngạc nhiên là xe khởi động và tăng tốc rất nhanh. Chỉ mấy giây đã đạt tốc độ tiêu chuẩn. Mọi người trên tàu ai cũng ngồi chúi mũi vào những quyển sách. Trong toa gần như không có tiếng to nhỏ chuyện trò. Tò mò. Ngó bên nọ, ngó bên kia. Vịn cả thành ghế đứng lên nhìn. Thì ra họ đọc tranh truyện. Tàu cứ lao đi trong đường hầm. Hai trăm năm mươi ki lô mét

tưởng lâu. Khi đi lo thời gian. Đường xa. Rồi mua bán. Lại chỉ độc một mình, không ai giúp đỡ, không ai bàn bạc trao đổi. Lại còn trở về tàu. Nhưng chỉ một tiếng đồng hồ đã đến nơi. Một giờ đi. Hai giờ đến. Chạy thẳng một lèo không đỡ. Mới thiu thiu ngủ một tí, đã nghe tiếng chuông. Dậy. Khoác túi leo cầu thang theo mọi người từ đường hầm bước lên. Chợ kia rồi. Cuốc bộ vào một chợ nhỏ. Đói. Bây giờ thấy đói. Thì lúc mọi người ăn, anh còn bận chạy bàn, có ăn đâu. Chỉ kịp nhét vào túi cái bánh mì, chai nước uống phòng xa. Bá nghĩ bụng ăn uống trước rồi vào chợ to. Có thực mới vực đạo. Cái chợ nhỏ anh đến giống chợ Việt Nam, hàng hóa bày trên sạp như Chợ Con, chợ Sắt. Nhưng rất ngăn nắp. Mỗi khu bán một loại hàng. Thứ nào cũng để giá. Ngay cả chiếc bút chì. Rất rõ ràng, không sợ bị hớ. Bá tìm đến khu hàng ăn. Định vào một cửa hàng bán cơm giống cơm Việt Nam. Nhưng nhìn bảng giá, anh sững lại. Nhắm đối rất nhanh sang tiền Việt. Một bữa cơm xoàng xĩnh như vậy ở Việt Nam chỉ 10 nghìn. Nhưng ở đây là hai trăm nghìn. Thôi không vào hàng ăn nữa. Ăn thế mất toi cái tivi. Một bữa cơm xoàng mất một cái tivi. Cực vô lý. Dù có đói cũng còn phải đắn đo, nữa là trong túi có bánh mì. Thế là đứng giữa lối đi trong chợ, lấy bánh mì ra ăn. Ăn xong, móc chai nước ra uống. Thật may, lúc còn ở tàu anh đã cẩn thận mang theo chai nước. Tuy nhiên khi đi ngang quầy bán nước giải khát tự động, Bá không nén được sự cám dỗ. Không phải anh thèm nước ngọt mà chỉ muốn xem cái máy vận hành như thế nào, nó phục vụ anh ra sao. Thật đơn giản. Không có tí trục trặc nào. Bỏ đồng tiền xu vào máy là nó thò ra một chai Coca Cola. Uống và nhìn sang bên cạnh. Quầy bán hoa quả. Những quả táo tây nhiều màu sắc từ tím đỏ, tới phơn phớt hồng hoặc vàng nhạt mịn màng căng mọng anh chưa nhìn thấy bao giờ. Nhìn lên bảng giá và lại nhắm tính rất nhanh: tám mươi nghìn ba quả táo. Cũng thừa mua một chiếc radio cassette một cửa băng cũ đấy. Không. Đây không phải là thứ dành cho mình. Đến khi nào lên bờ, hoặc đi vài ba chuyến nữa cũng cố mua lấy mấy cân, nghỉ phép đem về cho mẹ, cho vợ, cho anh chị Vân và các cháu. Trên đường sang chợ chính, Bá ngạc nhiên không hiểu vì sao ở đây lại có nhiều cửa hàng bán cần câu đến thế. Rất nhiều

cửa hàng bán cần câu. Từ hiện đại nhất tới thô sơ nhất. Nhiều cái đẹp lắm. Có cái giá tới ba trăm đô. Sao người ta có thể bỏ ra ba triệu để mua một cái cần câu nhỉ?

Giờ Bá đã có mặt ở chợ chính, khu chợ bán đồ cũ. Hàng hóa xếp bạt ngàn như núi, thượng vàng hạ cám không thiếu một thứ gì. Có lẽ chỉ không có xe tăng với máy bay thôi. Dầu máy khâu, nồi cơm điện, loa, dàn máy. Tranh. Khung tranh chạm trổ. Khung tranh thiếp vàng. Bàn ghế gỗ, bàn ghế kim loại, xa lông bọc vải, xa lông bọc da, quần áo cũ, hay chính xác hơn là quần áo đã qua sử dụng, còn rất đẹp, nhiều cái còn rất mới. Com lê. Áo lông, áo choàng, váy ngắn, váy dài với bao màu sắc quyến rũ. Bá hoa mắt trước cảnh hàng hóa ê hề đến thế, nhiều màu sắc rực rỡ đến thế, nhìn mà ngợp đi, nhìn mà mê mẩn, nhìn mà biết người ta sống như thế nào. Nhưng những thứ đó không hấp dẫn nổi anh. Anh chỉ nghĩ đến những thứ có giá trị kinh tế, những thứ mang về Việt Nam bán ra tiền. Đẹp đến đâu mà về nước không bán được hoặc bán được ít tiền, ít lãi cũng không thiết. Không thể mua những đồ bày biện, những thứ chỉ để mặc vào người cho đẹp. Nhưng khi đứng trước những hộp đồ lót nữ anh không chút đắn đo suy tính: Mua ngay một tá quần lót đủ các màu sắc kiểu dáng, cái viền đăng ten, cái thưa như tấm lưới, cái nhỏ xíu chỉ bằng một góc chiếc lá nho, cái nào chạm vào cũng mát rượi nơi tay như chạm vào da thịt. Anh đi từ ngạc nhiên này tới ngạc nhiên khác bởi cả đời chỉ quen với những chiếc quần lót diêm bầu của vợ ố vàng cứng đờ rộng thùng thình tự tay vợ anh khâu bằng vải bao bì, xác xơ nơi đũng còn nguyên những dấu nếp sắt gỉ han không thể nào giặt sạch. Anh nghĩ tới lúc chị đứng trước anh và trước gương, lần lượt thay ra mặc vào cả mười hai chiếc quần lót này, nghiêng bên nọ ngó bên kia quay đằng trước quay đằng sau nhìn ngắm, và nghĩ tới nơi ấy của chị rậm rạp trơn ướt và thăm thẳm. Trả tiền ngay dù có thoáng qua ý nghĩ đây là cả một chiếc tủ lạnh mà nếu đi làm bình thường có tích cóp bao nhiêu năm cũng không mua được. Tiếng thì thầm của vợ như ngay bên tai, nhí nhảnh nghịch ngợm: Anh cứ rần còn em khóc nhè đây này. Đúng là giờ đây lúc nào chị cũng ướt át, và có lẽ phải để một đứa nữa thôi. Thằng Cò đã năm tuổi rồi còn gì. Nếu không xuống tàu, bao giờ mới dám đẻ thêm?

Anh đã tới một gian hàng bày bán những thứ chỉ một màu xám đen. Và đây mới là những thứ anh cần. Gian hàng bán đồ điện tử cũ. Hết *omisete kuremasenka* (ông cho tôi xem), *Takai desune* (giá đắt quá) rồi lại *Sukoshi makete kureba kaimasu* (nếu bớt một ít tôi sẽ mua)... Bá mua một lúc mười đầu video. Hai chiếc một vé. Nặng. Ề cổ. Rã rời hai cánh. Nhưng ý nghĩ khi mang về bán cất cho dân phe cũng vé rười, hai vé một chiếc tiếp thêm sức mạnh cho anh. Như một con lừa thổ hàng, anh lê tới cổng chợ, lòng như múa lên vì nghĩ tới số tiền sẽ thu về. Cứ một thành đôi. Một thành ba. Rồi dừng lại thở.

Không thể trở về Osaka bằng tàu điện. Không thể hai tay hai túi xách kênh càng khệ nệ nặng như đá thế này xuống cầu thang để tới ga tàu điện ngầm. Rồi còn lên cầu thang ga đầu bên kia. Buôn bán thì phải chi phí thôi. Không phải mình ngại khó. Khoản này sẽ hạch toán vào giá thành. Anh vẫy một taxi. Chìa giấy lên bờ ra để anh ta biết mình về Cảng Osaka. Anh lái taxi gật đầu. Cũng chỉ hơn một tiếng đến nơi. Anh tần ngần nuối tiếc khi trả một trăm đô la cho người lái xe dù đã nghĩ đây là chi phí kinh doanh. Giá anh cố đi tàu điện ngầm thì chỉ hết năm nghìn đồng tiền Việt, một số tiền chẳng đáng là bao!

Ngày thứ ba ở Nhật là chủ nhật rồi. Các cửa hàng Osaka vẫn đóng cửa. Không mua được gì. Leo lên boong đứng vờ vẩn, gặp Day to sù như một con gấu nhô từ cầu thang lên cùng với một thủy thủ. “Sáng nay trực à, bác sĩ?” “Không. Các ông đi đâu đấy?” “Lên phố xem có cái gì không? Nằm mốc ở tàu làm gì”. “Chờ tí. Tôi đi với”. Bá chạy vội về buồng khoác cái túi giả da tòn ten một bên vai chạy ra. Niệm, tên anh thủy thủ, cười: “Mua được nhiều hàng chưa mà bình chân như vại thế?” Bá bảo: “Đã mua được gì đâu. Tiền còn một đồng”. “Cũng kha khá đấy. Hôm qua thấy bố ấy rước về mười cái đầu. Thắng lớn rồi”. Day nói. Bá nghĩ thầm: Chẳng cái gì qua được mắt Day. Ba người đi. Đi xem phố xá, xem người Nhật sống như thế nào. Và cũng cầu may, biết đâu mua được thứ gì đó. Gọi là lang thang nhưng đâu phải vô mục đích. Và vẫn cứ dán mắt vào các nhà hai bên phố. Người ta cũng mở cửa đấy nhưng không bán hàng. Và nhà nào

cũng có một túi ni lông đen để ở lòng đường sát với vỉa hè. Túi đựng rác. Bá tò mò nhìn trước nhìn sau không có ai ngoài hai người bạn, cúi xuống mở một túi ra xem: Ba chiếc cốc pha lê cực đẹp có chân, hoa văn vàng óng, và những mảnh vỡ của chiếc cốc thứ tư. Rác là như vậy đấy. Anh đút ba chiếc cốc vào túi, mặc cho hai người bạn đồng hành chế giễu: Thưa bác sĩ, sao bác sĩ mất vệ sinh thế. Nhặt ở túi rác đem về uống. Bá cười: Đẹp thế mà chỉ vỡ một chiếc họ đã vất đi thì phí quá. Đem về bày tủ li. Đúng là vậy. Anh không tham. Chỉ thấy không thể để ba chiếc ly pha lê vỡ vụn trong đồng rác. Một sự lãng phí chẳng thể nào tha thứ.

Bỗng nhiên hiện ra trước mắt ba người một bãi rác khổng lồ. Thử bãi rác Bá chỉ nghe nói đến, bây giờ mới được tới tận nơi, nhìn tận mắt. Tủ đứng, tủ nằm. Xa lông. Giường hộp. Đệm. Máy lạnh. Máy giặt. Nồi cơm điện... Rồi ghế xoay. Bá ngồi ngay lên chiếc ghế xoay. Xoay một vòng. Năm bánh xe dưới chân đưa anh đi một quãng. Chà chà. Thật mê ly. Có cái ghế xoay này đặt trong nhà ngồi thư giãn, xem sách, đọc báo hay nghe nhạc thật tuyệt vời. Mận ngồi xoay cũng tuyệt vời. Thằng Cò ngồi lên mà xoay hẳn chẳng có gì thích hơn. Bảo đảm cả thành phố không ai có. Đang thả tâm hồn bay bổng, nhìn theo Đay và Niệm đi sâu hơn nữa vào bãi rác, bỗng nghe tiếng reo, anh giật mình đứng lên bước nhanh về phía họ: một đồng quạt bàn hiện ra trước mắt. Cái nào cũng còn nguyên bảo hiểm, cánh, cả dây và phích điện dù có chiếc bảo hiểm đã gỉ và bầu đã tróc sơn. Chỉ nhìn nét mặt họ, anh cũng biết anh không có phần ở đồng quạt cũ này. Vì lúc họ tìm ra, anh không có mặt, anh còn đang đu đưa với chiếc ghế xoay. Cái ghế xoay chết tiệt! Đay cùng anh thủy thủ nhặt quạt bàn xếp thành một hàng rồi tìm ra một chiếc gậy gỗ xâu gần chục chiếc quạt lại. Thật sung sướng khi nghe Niệm nói: “Phần ông Bá một chiếc, thôi, cứ xâu cả vào đây, khiêng về tàu, ông ấy lấy sau”. Thật là một tấm lòng vàng. Cái quạt tai voi nhà anh cũ quá rồi. Khi chạy cứ long sòng sọc như muốn rời ra. Hai người khiêng quạt đi trước, Bá vác cái ghế xoay đi sau. Phải mang chiếc ghế này về. Vì nó quá sang trọng, quá tuyệt vời. Hơn nữa nó còn là nguyên nhân làm anh thất bát ít ra hai chiếc quạt! Khiêng vác trên vỉa hè, gặp

người Nhật và cả những người mắt xanh mũi lõ sải bộ trên hè, không ai bảo ai cả ba đều cúi gầm mặt. Niệm kêu to, trấn an bạn và cũng là để trấn an chính mình:

- Làm đéo gì mà xấu hổ. Họ biết mình là ai.

Rồi trừng mắt hỏi Bá:

- Ông là người nước nào. Tôi là người Malaysia. Quốc tịch Malaysia chính hiệu.

Đay cười nhạt:

- Thôi. Cứ nói Campuchia cho xong. Dân Mã lai nó đếch thèm những thứ này đâu. Sang đây mới thấy mình là cuối hạng người. Có phải không bác sĩ?

Bá gật đầu:

- Đúng là cuối hạng người.

Đay tuôn ra một tràng:

- Cuối hạng người một trăm phần trăm, không chệch đi đâu được. Bác sĩ nhìn kia kìa. Người ta đi nghỉ mát, picnic kia kìa. Ô tô nối nhau chở vợ chồng con cái trong xe kia kìa. Xe đạp cài trên ô tô chỗ ba đờ sóc, dựng đứng trên nóc xe là để đến chỗ nghỉ đạp chơi cho khỏe căng đấy. Còn anh em mình đi nhật từng cái quạt cũ ở bãi rác, từng cái máy khâu ghẻ, cả mấy cái cốc vắt đi mang về bày tử cho nó sang, vác cả cái ghế cũ. Không cuối hạng người là gì. Ấy thế mà khi về đến Việt Nam chúng mình lại là nhất. Chúng mình là đầu hạng người. Ai nhìn chúng mình cũng nể. Ai cũng thèm được như chúng mình. Chúng mình chon von chót vót. Càng chịu khó cuối hạng người ở đây về nhà càng chót vót chon von đầu hạng người đấy bố ạ. Khinh người như mẹ đấy bố ạ. Con gái đẹp mê tím đấy bố ạ. Bố mẹ được nhờ, vợ con thương quý, vênh mặt lên đấy bố ạ!

Một chùm *bố a* dồn dập vừa như công phần vừa như tự hào, vừa như chân lý không cho chối cãi. Xoay xở chiếc ghế nặng như cùm trên vai, Bá thấy đúng như Đay nói. Khi anh có quyết định xuống tàu vận tải nước ngoài, dù vẫn còn ở trên bờ, dù anh vẫn y xì là anh, chưa có tí gì thay đổi, anh đã thấy mọi người nhìn anh bằng con mắt khác rồi, anh đã là một con người khác, chính anh cũng cảm thấy mình đã là một con người khác (và vợ anh càng khác nữa). Ngay chuyến này thôi, với những ngày vắng mặt ở Việt Nam để đi sang nước Nhật này, trở về với mấy món hàng cũ trong tay, anh thực sự ở một mặt bằng khác, một nấc thang giá trị khác, một tầng lớp khác, một tầm cao khác. Đúng. Chỉ cần vắng mặt ở Việt Nam ít ngày thôi rồi trở về, anh đã là một con người khác. Mà chẳng riêng gì Nhật. Cứ vắng mặt ở Việt Nam đi tới bất kỳ nước nào ít ngày thôi, khi trở về mọi người đã nhìn anh bằng con mắt khác.

- Cho nên cố gắng càng cuối hạng người được nhiều được lâu càng tốt. Anh em mình trúng số độc đắc. Bao nhiêu người thêm được làm cuối hạng người đấy.

Niệm động viên anh. Vác. Khiêng. Đi. Nghỉ. Mồ hôi. Cực nhọc nhưng hăm hở. Thế rồi tới lúc rẽ ngang vào một phố nhỏ cả ba cùng kêu trời. Một cảnh tượng huy hoàng kỳ vĩ không ngờ đến, không tơ tưởng đến hiện ra trước mặt. Một gian hàng nhỏ mở cửa, bên trong chất đầy xe đạp cũ. Đây là một quả đấm thép trong chuyến đi tìm đường cứu gia đình mà anh em gọi là “tìm đường cứu nước”, cuộc chiến để nên người hôm nay. Đây là lộc trời cho, là trúng số hên, là thần tài đãi kẻ ngẩn ngơ. Tưởng rằng chỉ đi chơi phố, may ra nhặt được cái gì ở bãi rác thôi, ngờ đâu lại được thế này! Ba người đánh gọn, hót trọn hai mươi sáu chiếc xe đạp. Sạch bách. Bởi ai cũng biết xe mini Nhật đang là thứ hàng được chuộng, lái chỉ đứng sau xe máy và còn dễ bán hơn xe máy vì hợp túi tiền, việc đăng ký cũng không phức tạp. Thứ xe của những người sành điệu, của những bà những cô, những chàng trai, những người cũng là người thời đại, dù chỉ là người thời đại bậc hai. Trong nước rất một giống xe miền Nam, xe khung dựng, sang lắm là xe Thống Nhất. Tột cùng là chiếc Phượng Hoàng hay chiếc Mifa. Hai mươi sáu chiếc. Lần này cả ba người cùng đi, cùng nhìn thấy, nên Bá cũng

có một suất như hai người kia. Chia ba. Bá tám chiếc. Tính Bá hay nhường nhịn, chịu phần kém. Còn hai người kia mỗi người chín chiếc. Tính xô, tốt xấu, màu ngọc hay da đồng, đỏ hay vàng chanh, đồ đồng mỗi chiếc bốn mươi đô. Thắng lớn rồi. Xe này về vớt đi cũng hơn trăm đô một chiếc. Chủ hàng biên giấy nhận tiền, hẹn tối cho xe chở đến cầu tàu.

Chiều nào xe ô tô chở hàng cũng tới cầu tàu tấp nập. Người Nhật quả thật thà. Hàng không thiếu một chiếc. Hàng từ xe xuống cầu. Những hàng nhỏ như đầu máy khâu cũ, cassette, đầu video, tivi, máy tính bỏ túi, đồng hồ đeo tay, xà phòng thơm, thuốc kháng sinh, thuốc nhuộm... từ cầu tàu chạy vào các phòng. Chất trên boong như núi là những thứ hàng to: xe máy, xe đạp, tủ lạnh, máy giặt... Đó là chưa kể một xe đồ uống, thuốc lá, hoa quả để tiếp khách của tàu và của các thuyền viên gửi tàu mua hộ (vì thời gian quá hạn hẹp, thuyền trưởng có sáng kiến để tàu mua hộ anh em thuyền viên, chắc tay quản lý cũng kiếm được ít nhiều). Hàng của thuyền trưởng thuyền phó, chính ủy nhiều hơn hết. Toàn là thuyền viên mua hộ hoặc đặt trước, com măng trước với các cửa hàng. Mà toàn hàng đẹp. Hàng xịn, gần như mới. Các ông ấy có đi phố chỉ là đi chơi, “dạo quanh thị trường” thế thôi. Còn mình phải chạy ma ra tông mà mua mà đánh dấu, ghi tên. Nhìn đồng hàng trên tàu, Bá lo. Khi mua, ham mua được nhiều. Bây giờ lo. Hàng nhiều thế này khi về đánh thuế chết. Xe máy, mỗi người chỉ được mua một chiếc xe không thuế, quá tiêu chuẩn phải chịu thuế 100%. Tiêu chuẩn một người hai xe đạp. Thế mà có người bốn xe máy. Hơn chục xe đạp. Lại còn không biết bao nhiêu máy lạnh, máy giặt, tivi cassette, đầu video, loa thùng, và những túi phồng căng rất bí mật, không biết là loại hàng gì. Bá là lính mới, mua được ít mà cũng ba xe máy, mười đầu video, tám xe đạp, mấy cặp loa thùng, gần chục cái cassette, thử hỏi dân cũ quen thuộc, dày dặn kinh nghiệm mua biết bao nhiêu! Suốt đêm, nằm trong cabin, nghe tiếng lục cục, lịch kịch ở hai buồng bên cạnh, tiếng chân người đi lại ở hành lang, không sao ngủ được. Họ đang giấu hàng. Bá đi sang phòng bên, cũng một anh phục vụ viên như Bá, nhưng là phục vụ viên đích thực, đã đi dăm chuyến. Anh ta đang dùng tước vít tháo vách tàu ra. Thấy Bá, anh nhăn răng cười. Bá

cầm một chiếc ốc vít lên, nhìn chăm chú vào cái chữ thập lõm xuống trên đầu ốc vít. Hiểu ý, anh ta giải thích:

- Yên tâm. Chốc nữa giấu hàng xong, vặn lại đầu vào đấy chỉ cần hòa tí nước muối, lấy giẻ xấp chấm vào là lại y như cũ. Chẳng còn dấu vết tuốc vít nữa đâu mà sợ.

Rồi nói đầy vẻ thêm thường:

- Chỉ mấy ông thợ máy là sướng. Dưới buồng máy tha hồ yếm. Chẳng biết đâu mà lần. Vặn bu lông, lật sàn hầm máy lên, có đến năm chục cái xe cũng xong hết. Rồi hòa một xô nước muối đặc, rảy trên sàn, bôi lên các bu lông, bôi vào chân máy, rảy vào mặt bích, chỉ một đêm rỉ sét kín hết, chẳng ai phát hiện được.

Đó là điều hoàn toàn bất ngờ đối với Bá. Thảo nào anh thấy Đay lúi húi ở bếp với cái xô, thò tay vào xô khoảng khoảng rồi xách xô xuống hầm máy. Anh cứ tưởng Đay đem xuống lau chùi cái gì dưới ấy.

- Sướng nữa là thằng cấp dưỡng với ông phó ba, phó gạo. Người bạn nói tiếp trong cơn hào hứng. Kho bếp, kho thực phẩm là của họ. Phó gạo được sử dụng là đúng rồi. Người ta là sĩ quan, nhưng thằng cấp dưỡng cũng được ăn theo. Trên tàu nhiều kho nhiều buồng lắm. Không có bản đồ không biết hết được đâu. Chỉ dành cho ban chỉ huy tàu. Với lại chẳng bao giờ khám đến các buồng của thuyền trưởng, thuyền phó với chính ủy.

Lại cười:

- Giấu cho phải phép đấy thôi. Họ đã định khám thì không cái gì lọt. Giấu ở đâu cũng lòi ra. Đây này. Anh ta lấy ngón tay gõ gõ vào vách cabin ở những chỗ chưa giấu hàng. Đấy. Bên trong rỗng biết ngay. Có hàng biết ngay. Giấu sao được họ. Cái chính là phải...

Và chìa bàn tay, miết miết những ngón tay vào nhau:

- Đếm.

Rõ ràng anh ta đang phẩn khởi. Bá chỉ muốn hỏi người đồng cấp rằng anh ta có những thứ hàng gì mà phải giấu cả trong vách cabin nhưng không dám.

Sáng thứ hai, ngày đầu tuần, tàu rời bến. (Bá cũng đã nhờ tàu mua hộ một két bia, một két nước ngọt và một cây thuốc lá để dùng đến khi cập cảng). Loa phóng thanh vang lên: Mời tất cả các đồng chí tới câu lạc bộ họp. Không biết có việc gì. Bá là người tới đầu tiên. Nhưng hóa ra chỉ có một nội dung: Mỗi người đóng năm vé ngoại giao. Lệnh ban ra được tất cả thực hiện ngay tức khắc. Vui vẻ nộp tiền. Không ai thắc mắc. Không ai kêu ca. Ai cũng biết đó là những điều không thể thiếu. Không những thế nộp xong tiền, Bá còn cảm thấy phẩn khởi, có một cái gì đó bảo đảm làm anh yên tâm. Ở câu lạc bộ bước ra, anh leo lên boong, toan nhìn lại Osaka một lần nữa thì tàu đã ra tới phao zero rồi. Trên boong, ngay bên cạnh đồng hàng đã gọn đi nhiều vì chỉ còn xe đạp, xe máy, mấy thuyền viên bắt đầu khuôn đồ nghề, những cờ lê mỏ lết, những kìm, những búa, những giẻ, những tuốc vít ra làm việc: rà xe. Tháo rời những xe máy xe đạp ngoài tiêu chuẩn thành từng bộ phận để tiện việc cất giấu và khai báo. Đó là những thợ máy và một vài thủy thủ học thêm nghề, trưởng thành qua những chuyến đi, *sẵn sàng phục vụ* để thêm thu nhập. Trên tàu gọi là nhóm *rã xe*. Còn nhóm *rã hàng* điện tử làm ở một khu khác, bên kia băng chuyền cá. Hai chiếc xe máy và sáu chiếc xe đạp của Bá được Day *rã*. Rất nhanh. Phải chi. Theo đúng lệ làng. Một số tiền không đáng kể được Bá hạch toán vào chi phí. Trên boong chỉ còn la liệt những khung xe. Phụ tùng đóng vào bao. Để trong phòng. Chật quá thì để trên boong. Coi như không có xe máy, xe đạp mà chỉ là những khung xe. Khung với ít phụ tùng nhặt về thay thế. Cũng là phù phép cả thôi. Cái chính là ban chỉ huy tàu *làm việc* và mình *đếm*. Mười đầu video của Bá cũng được tháo rời. Vẫn cái vỏ không có đầu video mà chỉ có vỏ và một ít linh kiện rời. Trước khi *rã* “đầu”, anh em cơ công báo vụ đều thử *con sống, con chết*. Thật mừng là cả mười *con* của Bá *con* nào cũng *sống*, nghĩa là đều tốt. Người Nhật đúng là tuyệt vời. Nói một là một, hai là hai, không gian dối.

Yên tâm được một việc. Mua hàng. Đưa hàng xuống tàu. Bây giờ chỉ còn chuyện đưa lên. Nghĩ đến lại lo. Không biết có trót lọt không. Đã đành đếm. Nhưng đếm nhiều thì lơ lải chẳng còn được bao nhiêu. Cái bản hạch toán nhảm trong đầu hóa ra không đúng. Nhiều khoản chi phí lắm. Đầu vào chưa tổng kết được. Và không biết tàu có bị khám không? Có khi mình trâu chậm uống nước đục cũng nên. Đếm làm sao được hết. Bên Vosco đấy. Nuôi hải quan tốt thì công an khám. Nuôi công an hải quan quận tốt thì công an thành phố, hải quan thành phố xuống khám. Rồi lại tự động viên mình: Có người có ta không sợ. Nhất là khi nằm trên tàu từ Nhật về, lênh đênh cả tuần lễ, nghe những thông tin rò rỉ, biết có người mua tới năm xe máy, mấy trăm chiếc đồng hồ Seiko, cho vào túi ni lông gói chặt thả xuống hầm dầu, hàng thùng thuốc con nhộng, hàng trăm máy tính bỏ túi rải dưới buồng máy, hàng trăm cân thuốc nhuộm thì Bá cũng bớt đi một phần lo lắng:

- Người ta đi nhiều người ta biết. Phải chắc ăn như thế nào họ mới đánh to thể chứ.

Cảnh “chuyên viên phụ trách vấn đề cỏ” của văn phòng tổng giám đốc cũng có nước da tái mét và hai má hóp như Lập nhưng rất khác Lập. Lập lúc nào cũng toe toét còn Cảnh chẳng mấy khi cười. Cảnh thường xuyên trong tình trạng suy nghĩ lao lung. Hệt nét mặt người kị sĩ mặt bí thảm Don Quixote. Căng thẳng trên từng xăng ti mét vuông da mặt, căng thẳng trên từng chi tiết, từ đôi môi mỏng mím lại khi đang đi trên đường, dẩu ra như cái mỏ khi lúi húi ghi chép. Từ đôi mắt sáng rực lúc nào cũng hết sức tập trung. Từ cái trán với cặp lông mày luôn nhíu lại hoặc nhướng lên, từ cái cổ gầy có những đường gân giật giật và yết hầu luôn đưa lên hạ xuống... Cảnh còn giống Don Quixote ở chỗ quần áo lôi thôi lếch thếch, bẩn thỉu, chân đất chân dép mà không hề để ý đến những lời trêu chọc hiện trạng ấy, bỏ ngoài tai tất cả, khinh bỉ tất cả và vẫn tiếp tục dòng suy nghĩ lao lung. Bởi vậy dù Cảnh thấp nhỏ, gầy gò, không có con ngựa Rốt xi năng dưới đất cũng không có ngọn giáo cầm tay, nhìn Cảnh người ta vẫn nghĩ ngay đến Don Quixote.

Theo sự phân công của chánh văn phòng, cứ sáng sáng, Cảnh lại xách hai chiếc phích sang căng tin lấy nước sôi (chị Nhuệ *Lào giáp Căm pu che* đã về hưu, tổng giám đốc giao luôn việc nấu nước phục vụ khối phòng ban cho căng tin, bớt đi được một biên chế), một phích cho phòng Điều, một phích cho phòng đánh máy văn thư. Thế là buổi uống trà đầu giờ ở phòng đánh máy văn thư được tổ chức. Phòng, Nhận, Thám, Cảnh, Toàn và đôi khi một vài khách vắng lai như Lập, Vân, Vinh, cả Tuyên, Thịnh, Thu bên văn phòng đảng ủy. (Cũng cần nói rõ thêm Thu đây là cô Lã Thị Kim Thu, theo dõi hồ sơ và giữ dấu, chứ không phải ông Thu bí thư đảng ủy. Chính vì sự trùng tên này mà khi Quân rõ báo vụ chuyển từ tàu nọ sang tàu kia, lấy giấy giới thiệu chuyển sinh hoạt Đảng, cầm tờ giấy bí thư Trần Ngọc Thu vừa ký xong, chưa bước ra khỏi cửa đã nói to cốt để ông bí thư Thu ngồi trong nghe tiếng: “Bác Thu giai ký rồi. Bây giờ đi gặp bác Thu gái đóng cái dấu nào!” Tất nhiên *bác Thu giai* nghe rõ. Bác cũng chỉ góp một tiếng cười vào tiếng cười rộ lên của mọi người).

Trong những bữa uống trà đầu giờ tất cả thường tập trung trên Cảnh. Ví như vừa mở phích rót nước, Thám bảo:

- Nước này không sôi rồi.

Cảnh đáp rất có lý:

- Cũng tùy. Ở đây không sôi nhưng đem lên đỉnh Fansipan lại là nước sôi.

Thấy Cảnh mặc cái áo *xét tô măng*, Nhận bảo:

- Lấy vợ già nó cho mình diện, thích thế đấy Cảnh ạ!

Cảnh rung đùi:

- Cũng có thể.

- Vợ Cảnh trẻ không?

- Không biết.

- Trẻ không hở?

- Còn xem đã.

Và đánh trống lảng:

- Hôm qua sếp Điều hỏi tôi có đi Hà Nội không? Tôi hỏi đi nhiệm vụ gì. Đúng không? Có phải cứ đi là đi đâu. Chiều qua sếp đi, không thấy hỏi gì nữa.

Thám lại hỏi:

- Cảnh cưới vợ đi mấy xe ô tô?

- Hai xe.

- Sướng nhỉ.

- Chả sướng.

- Mình làm mình ăn. Vợ làm vợ ăn.

- Còn nhiều chuyện lắm. Kể viết cũng được một quyển sách dày đấy.

Thám lại làm ra bộ thân mật:

- Thế đứa lớn làm sao chết?

Cảnh im lặng. Tất cả im lặng. Câu hỏi quá ác. Đó là một câu chuyện thương tâm. Cảnh cho con ăn bột, đứa trẻ bị sặc bột. Sợ quá, Cảnh đặt con xuống chiếu rồi đạp xe đến cơ quan, xin ý kiến bố cách giải quyết. Khi Cảnh và ông bố phóng ô tô vội về đến nhà thì đứa bé đã tắt thở, người tím ngắt lại.

- Nó là con gái hay con trai?

- Con giai.

Vẻ mặt Cảnh cố làm ra vẻ bình thản, nhưng vẫn thoáng đau đớn.

- Lúc ấy chỉ mỗi mình nó ở nhà thôi à?

- Ừ

- Lâu rồi nhỉ.

Lại một câu trả lời mang tính triết học:

- Cũng là tùy từng góc độ. Với người này là lâu. Với người khác là không lâu.

Cô Phòng thấy cần chuyển đề tài khác. Nói chuyện như thế thật nhẩn tâm. Cảnh không đỡ hơi đâu. Cảnh trả lời thế nghĩa là với Cảnh câu chuyện như chỉ mới xảy ra thôi. Và Cảnh vẫn còn đau đớn lắm. Anh em hỏi chẳng qua là phản ứng với ông Sinh, một trong những vị lãnh đạo thành phố, cái gì cũng phải xin ý kiến ông rồi mới được giải quyết. Cô làm ra vẻ tươi cười:

- Công nhận vợ Cảnh xinh thật.

Cảnh chỉ tủm tỉm cười. Nhạn nhắc nhở:

- Cảnh không đi kê lại bàn ghế hội trường à? Chiều nay họp rồi đấy.

- Làm phải có lệnh chứ. Tự nhiên làm, sao được. Mỗi cuộc họp kê một kiểu. Phải có sơ đồ. Cứ đúng sơ đồ mà làm. Lễ giao nhận vốn kê khác. Họp cán bộ chủ chốt kê khác. Hội nghị công nhân viên chức kê khác.

Suy nghĩ một lát, Cảnh ao ước:

- Giá có cái máy bấm một cái, bàn ghế tự động chạy đi theo ý mình thì thích nhỉ.

Tất cả cùng cười như muốn nói với nhau: “Lười lắm. Vua lười đấy. Cứ làm là ngại”.
Thám chỉ vào một cuộn ống ni lông, bảo Cảnh:

- Giả đây nhé. Chiều qua mượn về nhưng không bơm được. Chiều chục cả ngày không lấy được tí nước nào. Nhà bây giờ chỉ còn nửa thùng nước thôi.

Cô Phòng bảo:

- Nhà em hôm qua cũng không có. Em nghĩ nhà mình không có thì nhà ông Thám gay go rồi.

Thám lắc đầu:

- Có. Nước chảy nhiều nhưng không sao tranh được. Mấy chục cái máy bơm cùng nổ, chỉ một tí là cạn bể. Quần áo một chậu đầy còn để đấy. Hôm nay về lại nửa chậu nữa.

- Sao không mang vào xí nghiệp mà giặt?

- Có lẽ mai phải mang đến đây thôi.

Nhận bảo Cảnh:

- Cảnh kiểm tra lại ống đi. Thế nào ông Thám cũng cắt mất một đoạn rồi. Trùm mổ đấy. Rồi đi bơm nước đi.

Cảnh bảo:

- Chiều nay có mưa.

- Ai bảo? Ai bảo?

- Đài nói hay sao ấy. Chiều nay có dông.

Thám:

- Không bơm hở? Không bơm tở đèo về, mượn ống đến thứ bảy mới giả đấy.

Cảnh đứng dậy, lăn ru lô, gỡ cuộn ống, bắt một đầu vào vòi nước. Lát sau từ vườn hoa vào, tùm tùm cười bảo Thám:

- Ống ngắn thật. Trước nó dài tới chỗ treo pa nô mà bây giờ chỉ đến giữa vườn hoa thôi.

Nhận cười:

- Đã bảo mà. Trùm mỗ đấy. Cảnh chưa biết à?

Cảnh lại ra tưới vườn hoa một lúc rồi trở vào. Bàn trà đã giải tán. Mỗi người một việc. Chỉ còn Toàn. Cảnh ngồi xuống cạnh Toàn:

- Cỏ màu xanh không đẹp. Cỏ màu vàng đẹp hơn.

- Cỏ màu xanh đẹp chứ. Người ta vẫn nói cỏ xanh mà.

- Màu vàng mới đúng. Màu vàng mới là *màu rán cá*.

-??

Cảnh lấy ngón tay trở chấm vào chén cặn nước vẽ lên bàn hai hình thoi trông cỏ ở giữa vườn hoa:

- Hai cây đại đây. Đây là cây tùng. Còn đây là cái đụt cá. Chú có nhận ra không.

Cảnh chấm chấm chung quanh hai hình thoi, miệng thuyết minh:

- Đây là biển xanh. Còn đây là hai con cá. Cháu đã xây cái vườn hoa này, sau lại phải phá đi cháu biết. Chính sếp bảo xây lại. Cháu thấy đây đúng là một tác phẩm. Chỗ hai con cá cỏ phải hơi vàng một tí mới là màu cá rán. Còn cỏ bên ngoài màu xanh, màu nước biển đúng rồi.

- Sao hình thoi lại là con cá.

- Cái ấy là tùy cách tiếp nhận. Cái ấy còn phù hợp với từng gia đình, điều người ta đang lên án.

Thấy Toàn ngồi ngây ra không hiểu, Cảnh cũng ngồi ngây ra một lúc. Và đã tìm được cách diễn đạt chính xác:

- Không phải điều người ta đang lên án mà điều người ta đang cổ động tuyên truyền: Mỗi cặp vợ chồng chỉ có một đến hai con. Không làm nhiều con cá ở vườn hoa là vì thế. Chỉ hai con. Mỗi cặp vợ chồng chỉ có từ một đến hai con. Mỗi người một nhận thức. Nhận thức của cháu là vậy.

Toàn nhìn Cảnh, không ngờ Cảnh lại nghiền ngẫm tìm ra ý nghĩa của hai ô hình thoi trông cở ở vườn hoa một cách sâu xa đến thế. Lại càng không ngờ khi Cảnh biết hết mọi chuyện của sếp chánh. Ấy là mấy hôm sau, khi Toàn trang trí hội trường chuẩn bị đại hội Đảng bộ toàn Liên hợp. Cảnh được chánh văn phòng giao nhiệm vụ phụ giúp Toàn. Bê bức tượng Hồ Chủ tịch bằng thạch cao đầy bụi ra, Cảnh lấy khăn đắp nước cho ẩm vừa lau vừa rử rử với bức tượng:

- Chúng nó toàn nghĩ việc kiếm tiền, mua xe máy, xây biệt thự, bỏ mặc Bác bụi bặm thế này. Chỉ có cháu nhớ đến Bác thôi. Hôm nay cháu tắm rửa cho Bác. Bác phù hộ cho cháu.

Hai chú cháu đang lụi hụi thì tổng giám đốc mở cửa bước vào kiểm tra. Đứng ngắm hội trường một lúc, ông vừa cười vừa đọc câu khẩu hiệu giấy vàng dán trên nền vải đỏ căng ngang:

- Nhiệt liệt chào mừng đại hội đảng bộ thành công tốt đẹp. Có đại hội nào không thành công tốt đẹp!

Đó là dấu hiệu sắp hài lòng về cái hội trường. Về cái phong màu xanh cánh trả nổi bật lên tiêu đề đại hội và bức chân dung Karl Marx, Lenin sát vai nhau hình bầu dục, về dãy chậu cây đặt bên dưới, về những tấm khăn trải trên bàn chủ tịch đoàn, thư ký đoàn...

Thế là khi sắp bước ra, câu chuyện giữa hai chú cháu lại xoay quanh về sắp. Cảnh rủ rủ với Toàn như rủ rủ với bức tượng:

- Ông Thắng có một ô dù to lắm. Ông ấy phải đấu với bao nhiêu người mới được về đây làm giám đốc. Nhưng đại ca của ông Thắng cũng có nhiều kẻ thù lắm. Thì càng cao gió cả càng lay mà phải không chú. Chuyện đại ca của sắp có đến năm cái nhà trong đó có ba cái là biệt thự ở Hà Nội bị các cụ về hưu viết đơn tố cáo chú có biết không? Lại còn mua tàu cũ mà đắt hơn cái đóng mới...

Ngạc nhiên. Vậy là anh chàng này chẳng điên đâu. Chuyện gì cũng biết.

Hôm khai mạc đại hội Đảng bộ, chánh văn phòng Điều tuyên bố:

- Hôm nay chúng mày phải mỗi người làm việc bằng hai nghe không?

Ai cũng hiểu hôm nay thả sức chơi, gẫu một cách tự tin mà không phải mất la mày lét. Toàn mò sang chỗ Mẫn. Thấy Toàn, Mẫn nhờ ngay. Anh trông thư viện giúp em. Em đi đảng này tí nhé. Toàn ngồi xem sách. Một lúc sau Cảnh tới. Hai chú cháu lại rù rì. Câu chuyện thảnh thơi bị ngắt quãng vì Thám, vì Nhạn và cả cô Phòng, lúc người này, lúc người khác sang. Cô Phòng cười bảo Toàn:

- Hôm nay lại trực thư viện đấy cơ nhi.

Cô Phòng cũng không hay trêu Cảnh. Chỉ có cái Nhạn và Thám là hay trêu thôi. Nhạn hỏi Cảnh:

- Chiều hôm qua không mưa à?

Cảnh cười, nói toạc cái ý Nhận không nói ra:

- Tươi rồi còn mưa làm gì.

Cô Phòng nhìn chiếc xe đạp dựa cạnh giá sách bảo Toàn:

- Hôm nay lại đi xe mini nữa đấy rư.

Toàn bảo:

- Xe đạp của bà xã đấy. Xe mình lúc đi, sờ đến thì bẹp lốp.

Cảnh cười triết lý:

- Chẳng cái gì là của riêng ai.

Thám trùng mắt:

- Thật không? Vô lý.

Cảnh giảng giải một cách rất bề trên:

- Đây nhé. Như cái chén uống nước này có phải của ai đâu?

Toàn cười:

- Chú bỏ tiền mua cái chén thì cái chén là của chú chứ?

- Một giai đoạn nào đấy thôi.

Thám reo to:

- A! Thế là vợ thằng Cảnh không phải của riêng thằng Cảnh rồi. Ha ha.

Cảnh ớ ra, mãi mới nói:

- Chuyện ấy khác.

Rồi gật gù, chúm môi cười hóm hỉnh:

- Cũng tùy. Hoài nghi. Hoài nghi tất cả.

Khi Thám, Nhận, Phòng đã trở về phòng làm việc, chỉ còn hai người, Cảnh lại tiếp tục câu chuyện về đại ca của sếp, về đứa con trai của sếp đi tàu nước ngoài đánh bạc nợ mấy chục nghìn đô. Và thật ngạc nhiên cả việc văn phòng lẽ ra bị thanh tra về chuyện khách đến trong những ngày tết: Ít nhất cũng phải mấy chục chú đầu lại chỉ có bảy đoàn với bảy túi quà tết phải không chú... Rồi buồn bã thở dài rút ra kết luận:

- Năm nay xí nghiệp kim lâu chú ạ! Làm ăn không ra làm sao!

Toàn bật cười về kết luận ấy của Cảnh. Ở nhà, Toàn luôn nghe vợ và con gái nói về những năm không tốt với những người trong gia đình. Năm nào ai kể đô, năm nào ai kim lâu, năm nào ai thái bạch, tóm lại năm nào nhà Toàn cũng có người bị những ngôi sao quả tạ chiếu vào và vợ con Toàn năm nào cũng dăng sao giải hạn. Người thái bạch, người kể đô, người kim lâu, nhưng đấy là người, còn xí nghiệp kim lâu thì thật lạ tai, chưa từng nghe ai nói.

Thấy Toàn cười, Cảnh chìa bàn tay bấm đốt, rất nghiêm chỉnh:

- Một. Ba. Sáu. Tám. Thật đấy chú. Năm nay xí nghiệp vừa kỷ niệm 35 năm thành lập đấy thôi. Chú quên à? Không *tám* là gì?

Chẳng biết có phải xí nghiệp kim lâu thật không, nhưng quả là từ đầu năm đến nay thật gay go. Tàu sắt đi lạc vào nước bạn bị giữ, nộp thuế hai trăm triệu, còn *đắm* bao nhiêu thì không biết. Sắt xây dựng nhập về lỗ vốn hơn một tỉ...

Từ việc khẳng định xí nghiệp kim lâu, làm ăn thất bát, Cảnh chuyển sang công việc của Toàn: Lẽ ra chú phải có ca mê ra, có máy ảnh ghi lại những hình ảnh hôm nay để lưu lại cho thế hệ sau. Và sôi nổi:

- Những hình ảnh hôm nay là bình thường nhưng mấy chục năm nữa sẽ vô giá, đúng không chú?

Toàn thương Cảnh. Hình như ở cái văn phòng này chỉ có Toàn và chánh văn phòng thương Cảnh. Như chuyện hai mươi nghìn đồng tiền phòng mừng tuổi cho anh chị em ngày làm việc đầu tiên sau tết nguyên đán. Ai cũng đến đúng giờ. Họp mặt. Chúc mừng năm mới. Bánh, mứt kẹo, trà, thuốc lá thơm. Kể cho nhau nghe chuyện mấy ngày tết, mình ăn tết như thế nào. Hồ hởi. Vui vẻ. Mỗi người một phong bì. Rồi rông rần kéo nhau sang các phòng ban khác chúc tết. Lại rượu. Lại kẹo bánh, thuốc lá... Cảnh đến muộn. Mãi chín giờ mới ló mặt vào phòng văn thư. Nhận giữ phong bì tiền mừng tuổi của Cảnh, nhất định không đưa. Dù Cảnh phân trần dậy sớm nhưng còn phải tập thể dục nên đến muộn. Lý do thật “chính đáng”, Nhận vẫn tuyên bố: Đến muộn thì không phát.

Thám cười:

- Nó bảo đầu năm nó gặp con chim nhạn ác lắm.

- Cháu mới bảo ông không được nói thế nhé. Ông cứ nói thẳng ra là gặp cái Nhạn nó ác. Ông cứ nói thế cho nó xong đi. Còn dễ nghe hơn.

Nhạn cười tí mắt, hai má hồng lên.

Toàn và chánh văn phòng phải nói mãi Nhạn mới đưa tiền lì xì cho Cảnh.

Khi Cảnh mới từ ban “Kiểm tiền chơi bời” chuyển về văn phòng, Toàn không ngờ đây là con ông Sinh. Một cán bộ chủ chốt trong thành phố. Một người có tài tổ chức và nhất là có tài hùng biện. Đúng như Vinh, anh cán bộ thanh tra chuyển sang làm bảo vệ nói: Cũng phải là những người thế nào mới được nghe ông Sinh nói chuyện. Toàn chưa được nghe ông Sinh nói, nhưng đã được nhìn thấy ông trên tivi, to béo, mặt mũi đầy đặn, dáng đi đường bệ. Còn vợ ông, Toàn không chỉ nhìn thấy trên tivi mà còn trực tiếp gặp một hai lần. Ở nhà ông giám đốc sở công nghiệp. Lần đầu tiên, Toàn cứ

lặng đi trước vẻ duyên dáng, tươi tắn, tự tin của người thiếu phụ xinh đẹp, ăn mặc sang trọng mà Toàn không biết là ai. Thật đúng là một mệnh phụ. Mãi tới khi bà chủ nhà ghé vào tai Toàn nói nhỏ: “Chú không biết à? Bà Sinh đấy”. Toàn mới biết đó là một gái sắc xứng với một trai tài. Rồi dần dần Toàn còn biết bà có cả một vườn cam bên Nhạn An, bà là một phụ nữ có năng lực... Thế mà không hiểu sao hai ông bà tài giỏi xinh đẹp lại cho ra đời một sản phẩm là Cảnh.

Thám và Trâm, hai người đã từng ở Ban kiến thiết cơ bản cùng với Cảnh lại có nhận định khác:

- Con ấy không ngớ ngẩn đâu. Ở kiến thiết cơ bản có khoản tiền nào không chia cho con ấy là không xong. Đấu tranh thắt lưng đến nơi. Tiền xi măng công trình, nó không dính dáng gì cũng phải chia cho nó. Nhận tiền thì nhận nhưng bảo ký nhất định không ký.

- Quái lắm. Lười lắm. Không chịu làm một việc gì. Bảo đi giám sát thi công thì chỉ ngủ thôi. Đấy. Ở văn phòng thế nào bá biết rồi đấy.

- Lẽ ra nó có khốn nạn như anh em mình đâu. Tốt nghiệp trung cấp xây dựng, bố nó xin cho nó về đây là để xuống tàu nước ngoài đấy chứ. Nhưng đi thử sóng không được. Lại hăm hăm như thế bố ai dám cho đi tàu. Tàu toàn hàng lậu, oan gia có ngày. Thế là về kiến thiết cơ bản. Chứ không bây giờ nó ghê lắm rồi. Con ông Sinh chứ có phải đùa đâu. Dù đã hưu nhưng cũng vẫn còn ghê lắm. Vẫn cứ xuất hiện trên tivi đều đều. Hội nghị nào cũng có mặt, ngồi hàng ghế trên cùng. Rụng răng cũng thể kễnh. Không thì thằng Cảnh chết rồi. Không biết cái gì mà dám cho đi giám sát thi công. Liều không. Nhổ cỏ còn không xong kia kìa.

Có lẽ tất cả những điều ấy đều đúng cả, nhưng không nên lấy Cảnh ra làm một thứ trò cười, giải trí. Nó tàn nhẫn thế nào. Toàn hay tâm sự, trò chuyện với Cảnh, nhưng thật buồn cười, càng tâm sự trò chuyện, anh càng thấy thích vì chính anh được giải trí, chính anh được dẫn thần kinh. Ví dụ một hôm đang ngồi ở bàn uống nước phòng

văn thư (không dám ngồi uống nước một mình ở xa lòng phòng mình bao giờ, sắp hay đảo qua lắm), Cảnh ở đâu vào, kéo ghế ngồi bên cạnh:

- Chú. Lâu lắm cháu không được nói chuyện với chú. Cháu hỏi chú cái này.

Cảnh lấy ra viên phấn vẽ lên bàn hình nhà xí nghiệp. Thám và Trâm cùng gật:

- Không được vẽ lên bàn. Bẩn.

Cảnh cứ vẽ và hỏi Toàn:

- Sao lại bố trí các buồng như vậy? Sao không bố trí phòng họp ở chỗ này? Sao không bố trí phòng thanh niên ở đây?

Trâm nói to như nói với người điếc:

- Văn thư sắp chuyển sang bên này rồi.

Cảnh sung sướng kêu lên:

- Đúng. Văn thư phải chuyển sang bên này. Đêm qua tôi không ngủ được. Thấy phải như vậy mới đúng. Bởi vì phòng thanh niên là gì? Đó là kết quả của phòng đầu tư cộng với chính nó.

Và Cảnh lại vẽ:

- Đây là phòng tổng giám đốc. Đây là phòng họp. Sao không để phòng phó tổng giám đốc thứ nhất ở đây?

Trâm lại nói to như nói với người điếc:

- Các ông ấy không muốn ngồi gần nhau!

Cảnh xùy một tiếng đẩy về khinh bỉ:

- Cùng làm lãnh đạo mà không muốn ngồi gần nhau, không muốn nhìn mặt nhau là không được. Sự nghiệp không cho phép. Công việc, tình đồng chí không cho phép. Văn phòng tổng giám đốc là gì? Là kết quả của các phó tổng giám đốc cộng với chính nó.

Mặt Cảnh nghiêm trang. Có một cái gì cao cả lớn lao trên khuôn mặt gầy, xanh xao, đôi mắt sâu và cặp môi mỏng đang mím lại. Nhất là đôi mắt. Long lanh ánh lửa của những bậc vĩ nhân phát hiện ra chân lý vĩ đại cộng với chiều sâu nội tâm của những đấng cứu thế. Thoạt đầu là cảm giác buồn cười phải cố mà nén lại, nhưng khi nhìn vào khuôn mặt hóa đá của Cảnh, Toàn lắp bắp như bị thôi miên:

- Đúng. Cộng với chính nó.

*

* *

Công việc sản xuất của Liên hợp Biển Đông ngày một khó khăn. Tàu nằm bên hàng loạt. Khối tàu nhỏ có một vài chiếc nhúc nhích hoạt động, dù bị lỗi. Còn khối tàu 1000 mã lực không thể đánh cá được, chuyển sang chở hàng nhưng hàng ngày một hiếm. Sau một thời vàng son độc chiếm nguồn hàng, giờ đây gần như địa phương nào có biển cũng có tàu đông lạnh. Tổng giám đốc Hoàng Quốc Thắng nghĩ nát óc và tìm ra một phương cách giải quyết. Khoán trắng cho các tàu đông lạnh 1000 mã lực: Tự chạy lấy hàng đi hàng về. Tự chi phí, tự trang trải. Các tàu tùy theo năng lực thiết bị, phải nộp khấu hao, quản lý phí cho xí nghiệp theo mức độ khác nhau. Sửa chữa chuyển các tàu tự lo. Xí nghiệp chịu trách nhiệm sửa chữa định kỳ. Các tàu đều kê mức quản lý phí và nhất là mức khấu hao quá cao, những con tàu đã hoạt động trên hai mươi năm, hết khấu hao từ lâu rồi, nhưng cuối cùng đều vui vẻ chấp nhận. Tuy vậy không phải ai muốn xuống tàu cũng được. Đó cũng vẫn là một cửa tuyệt vời.

Một cửa bao nhiêu người mong ước. Vẫn phải lựa chọn. Bộ khung tàu tất nhiên do giám đốc duyệt. Lãnh đạo tàu, đặc biệt là thuyền trưởng giờ đây lại càng quan trọng hơn bao giờ hết, đúng là một ông chủ tàu, toàn quyền kinh doanh, toàn quyền hoạt động. Anh em thuyền viên vẫn do tổ chức xét duyệt, lãnh đạo quyết như mọi khi dù có dễ dàng hơn đôi chút. Huy đã thay Nguyên, lên làm thuyền trưởng tàu HL19, con tàu vận tải đông lạnh thật sự chứ không phải tàu đánh cá mã lực nhiều chạy chậm, tiêu hao dầu lớn; con tàu nhận sau cùng, thiết bị còn tốt, con át chủ bài của Liên hợp. Con tàu chắc thắng, con tàu bảo đảm an toàn vì có Trần Đắc Khương, con ông phó giám đốc công an làm thủy thủ. Đó là kết quả một nước cờ liều của Huy. Năm ăn năm thua. Nhưng Huy nghĩ phần thắng nhiều hơn. Qua những lần gặp tổng giám đốc, trò chuyện cởi mở vì quan hệ giữa hai người từ lâu đã được bôi trơn bằng nhiều cách, một hôm Huy đưa cho sếp mấy đĩa phim sex, nói với sếp như nói với một người anh, rất thân tình:

- Những lúc căng thẳng quá, sếp xem cái này để thư giãn sếp ạ. Với lại sếp cũng phải biết bọn nước ngoài nó ăn chơi ra làm sao. Nhưng cẩn thận không sếp bà biết đấy.

Tổng giám đốc biết ngay đấy là những phim gì. Ông đỏ mặt vì có người biết rõ những ý nghĩ thâm kín không hé lộ với bất kỳ ai của mình và vội cho vào ngăn kéo bàn làm việc khóa lại. Sau cái vụ lòng thông với Hoa gây dư luận ầm ĩ, ông Thắng tự thấy mình thật ngu xuẩn. Suýt nữa mất hết. Bao nhiêu kẻ ghen ăn ghét ở, kể cả ngồi lê đôi mách khiến câu chuyện loang ra khắp Hải Triều và cả Hà Nội. Thật phúc cho ông, có đại ca che chắn. Với lại ngày ấy việc vận tải nước ngoài đang lên, đang là một trong những đơn vị dẫn đầu toàn ngành về ngoại tệ, việc khai thác cá còn chưa đến nỗi. Cũng may, lãnh đạo Liên hợp toàn là những người biết mình biết người. Bí thư đảng ủy nguyên là một máy trưởng, trình độ chỉ là sơ cấp về mọi mặt không thể sánh được với học vị phó tiến sĩ của ông, ông bảo gì nghe nấy. Các phó tổng đều hiểu sau lưng ông là đại ca. Rằng dù có thế nào ông cũng vẫn vững như bàn thạch. Chống lại

ông chỉ có rước họa vào thân. Tuy nhiên ông cũng thấy phải điều chỉnh ngay tập lữ lối sống. Giữ mình như giữ lửa. Ông chuyển vợ và cô con gái về Hải Triều cùng ở với ông. Tiếp khách, ông cử cấp phó đi. Không bia rượu, không thuốc lá, không nhà hàng... Trong những ngày nêu cao đạo đức trong sáng ấy, ông luôn nghĩ tới một tấm gương: Chuyện một ông chủ tịch thành phố nọ trong tết nhậm chức đầu tiên đã nộp lại tài chính gần 10 tỉ đồng tiền mừng tuổi, nêu một ví dụ tuyệt vời chưa từng có về sự liêm khiết để rồi sau đó thả sức tung hoành, ký biết bao nhiêu quyết định về đất đai, về đầu tư, về nhà, về dự án, về bổ nhiệm, đề bạt, chuyển chuyển, và cả những quyết định thuộc phạm vi tổ tụng, chữ ký nào cũng ra vàng, ra đô la... Tuy nhiên nhiều lúc ông vẫn thấy mình đang làm một việc quá sức. Ông tự bảo: Sống thế này khác gì đi tu. Tiền nhiều để làm gì. Ông lại nghĩ tới ông chủ tịch thành phố, tấm gương sáng của ông để tự động viên: Đời còn dài. Bây giờ chưa phải lúc. Cầm mấy đĩa hình Huy đưa, ông thoáng chút ngần ngừ nhưng rồi lại tự trấn an: Thằng này tin được. Nó còn đưa cả vợ nó lên cho mình cơ mà. Với lại nó chẳng thể làm gì được mình với mấy thứ này. Mà mình cũng có biết mấy đĩa này là đĩa gì đâu. Ông nhớ tới một tối đang phóng xe máy trên đường, thấy một người bán băng đĩa ngồi dưới gốc cây vĩa hè chung quanh chẳng có một ai, ông đã dừng lại hỏi mua, ông nhấn mạnh đĩa sex đấy nhé (nói mà đỏ mặt lên, mà sợ có người thứ ba nào nghe thấy, nhìn thấy) và người đàn bà bán hàng cẩn thận moi từ hốc cây ra một chiếc đĩa, cả quyết với ông là sex, sex nặng và bán cho ông với cái giá đắt gấp mười lần. Mang về giấu giấu giếm giếm, đến sáng hôm sau mong con bé con đi học, mong vợ đi chợ, để mở xem nhưng khi bật lên vừa tức vừa buồn cười: Toàn nhạc đỏ là nhạc đỏ!

Hôm sau, Huy xách lên một cái đầu video.

- Em về nghĩ mãi, thấy tốt nhất là đem lên cho thủ trưởng cái này. Chứ xem ở nhà có thủ bà bất tiện. Tivi phòng thủ trưởng có rồi phải không?

Đấy chính là điều ông Thắng đang nghĩ tới, đang băn khoăn. Cái thằng đại phó này thật trên cả tuyệt vời. Cả xí nghiệp chỉ có nó biết ông đang muốn gì. Ngay buổi

trưa hôm ấy, về nhà ăn cơm xong, ông đến xí nghiệp ngay. Cài trái cửa. Bật máy. Đến lúc ấy ông mới được xem những phim như thế. Những phim ông đã nghe nói tới nhiều, nhưng chưa một lần được xem và trở thành một tò mò ám ảnh. Ông coi Huy như một thằng em khi chuyến sau tàu 19 đi Hong Kong về, Huy lại đến thăm ông với một món quà: một cái gì tròn và dài màu nâu khoanh lại trong túi ni lông dán kín trong suốt. Huy thân mật:

- Đố thủ trưởng biết cái gì?

Chỉ nhìn dáng vẻ, cách hỏi đầy tự tin và thích thú của Huy, tổng giám đốc đã biết món quà này cực kỳ quý giá. Ông nắn nắn cái vòng tròn cuộn khoanh trong túi ni lông, cười cười:

- Chịu. Cái gì thế mày?

- Cái món kia của con hổ đấy thủ trưởng ạ. Hai hòn tinh hoàn của nó đây. Sấy khô rồi. Thủ trưởng xem phần trên của nó có ghê không? Có gai như xơ mướp. Vua chiến trường đấy.

Ông sắp giật mình:

- Thật à?

- Tuyệt lắm. Em đã thử một chiếc rồi. Ngâm rượu. Với vài lạng vây cá mập, chén thuốc bắc, ít mật ong. Hôm nọ ông bác em bảy mươi tuổi ở thành phố Hồ Chí Minh ra chơi. Em biếu một chai. Ông già mang về dùng, nửa tháng sau điện ra: Tuyệt vời. Tao bây giờ như một thanh niên. Để dành cho tao một chai nữa nhé.

Hai người cùng cười.

- Nhiều tiền không? Đắt lắm nhỉ?

- Đắt. Nhưng thủ trưởng không phải nghĩ. Thứ này cải lão hoàn đồng đấy. Về mặt *tăng cường hàng tiền đạo* thì vô địch. Em thấy thủ trưởng mải mê công việc quá hình như quên mất món ấy rồi. Không được đâu. Cứ thế rồi hỏng mất người đấy.

Lần đầu tiên nghe thấy những tiếng lạ tai *tăng cường hàng tiền đạo* nhưng ông cũng hiểu ngay nội hàm của nó. Ông có quên chuyện ấy đâu. Nhớ lắm. Nhưng ông đang sắm vai một người đạo đức. Một người mẫu. Còn bà vợ ông đã hoàn toàn quá đất. Nhất là sau khi bà cắt bỏ cả hai buồng trứng. Ông biết bọn phó tổng, bọn trưởng phòng chúng nó chơi bởi rất ghê, ngay cả khách khứa đến đây nữa, đều được đến những chốn vui vẻ ấy. Nhưng ông thì không thể. Ông là một người mà nhà báo Duy Thông đã viết trên mặt báo: Không bia rượu, không thuốc lá, không nhà hàng, tiếp khách là chỉ cử sếp phó đi, tổng giám đốc Hoàng Quốc Thắng suốt ngày vì công việc, nêu một tấm gương sáng ngời về đạo đức cách mạng, giữ vững phẩm chất. Vai diễn của ông là như vậy. Ông đã sắm vai ấy quá nhuần nhuyễn quá thuần thục. Mọi người quen nhìn ông như ông vẫn diễn, vẫn sắm vai và đã quên hẳn chuyện âm ỉ ngày trước. Nhiều lúc ông thêm được từ bỏ vai diễn, sống như bọn cán bộ dưới quyền. Rồi tự nhủ: Thôi. Đành để đến lúc nghỉ hưu. Cũng chỉ còn năm, hơn năm nữa thôi. Thả sức ăn chơi. Thả sức tung hoành. Cái chính là phải chuẩn bị tiền. Phải có quỹ đen. Không thể nộp hết cho bà ấy. Ông đã để nhiều tiền lại trong ngăn kéo bàn làm việc. Nguyên trong phong bì. Trên mỗi phong bì tự tay ông viết tên người, tên tàu, tên đơn vị gửi biểu. Dưới nước toàn tiền đô. Chiếc một nghìn. Chiếc hai nghìn. Chiếc ba nghìn.

Chiếc một trăm. Hai trăm. Năm trăm. Các cửa hàng và đơn vị trên bờ thì tiền Việt. Một triệu, hai triệu. Năm triệu, mười triệu. Nhiều. Ghi tên lên phong bì để phòng xa. Cẩn thận hơn, ông còn lập một danh sách những người đưa phong bì, dưới tiêu đề: “Số tiền nộp lên Bộ”. Để khi có sự cố, ông có thể nói những phong bì này ông chuẩn bị nộp lại nhà nước. Để trên thấy ông là người liêm khiết và hiện nay tiêu cực đang hoành hành như thế nào. Ông phòng xa như vậy sau cái vụ một ông vụ trưởng trên Hà Nội bị trộm mở khóa phòng làm việc cuỗm đi hai trăm nghìn đô quỹ đen giấu vợ,

may sao công an bắt được ngay khi bọn trộm vừa vượt khỏi tường bao, phải chia cho công an một nửa, chuyện kín lăm nhưng rồi cũng cứ âm lên. Nhiều lúc ông thêm một người tâm phúc. Để được nó đưa ông đến những chốn ăn chơi. Ông đã để ý tìm. Nhưng toàn một bọn khả nghi. Khó tin. Còn đi một mình, ông sợ. Bao tai họa có thể xảy ra. Mặc dù biết gần như tất cả các sếp đều đốt tiền ở những hộp đêm, ông bấm bụng làm người mẫu mực. Bấm bụng chờ đợi cơ hội. Rồi cơ hội cũng đến với ông. Một đối tác cũng là một tổng giám đốc tại thành phố Hồ Chí Minh đã dắt ông đi những bước đầu tiên vào thế giới “ăn chơi tàn bạo” như chính ông ta nói ra miệng sau khi cả hai bên đã ký một hợp đồng mà mỗi người có thể rút ra năm chục nghìn đô. Ông bạn đối tác thân lái xe đưa ông đi. Một khách sạn sang trọng. Một khách sạn ông ta cũng là người nhà, quen biết từ cô reception, tới anh chàng lễ tân mặc sắc phục, cả cái buồng ăn cũng là quen thuộc.

Máy lạnh chạy. Rèm buông. Rượu ngon. Thức ăn tuyệt vời. Hai tiếp viên xinh đẹp ngồi bên cùng uống cùng ăn. Rồi cài trái cửa. Rồi hai em ra múa, vừa múa vừa tháo bỏ xiêm y. Rồi một cô tới ngồi bên ông, rót rượu đưa lên môi ông, bón cho ông ăn, quàng tay qua vai ông, kéo tay ông đặt vào chỗ hông hoang ấy. Ông ngượng đỏ mặt nhưng khi liếc sang ghế đối diện, ông bình tĩnh lại ngay. Hai người bên kia đang để hết tâm trí vào công việc của họ, không biết đến chung quanh. Như hiểu nỗi lòng ông, người bạn đối tác nói với cô bé ngồi cạnh ông:

- Anh Hai anh ngoài Bắc đô, chưa quen đâu. Cưng làm sao để anh hồng quên cứng nghe.

- Dạ.

Tiếng dạ ngọt cong lặn tròn vào lòng tổng giám đốc. Một lúc sau, lại tiếng ông bạn chủ xị:

- Hai nhỏ để bọn anh ăn chút xiu. Hai nhỏ biến mất nhưng không ra khỏi phòng được không?

Ông còn chưa hiểu gì, những tiếng dạ mềm cong đã cất lên, hai cô gái đã vén chiếc khăn bàn màu trắng và ẩn dưới gầm bàn. Rồi một cô gục mặt vào giữa đùi ông...

Cái lần đầu tiên ấy đã để lại ấn tượng rất mạnh trong ông, gần như choáng váng. Cũng như ông nhớ sáng hôm sau, từ biệt khách sạn, từ biệt cô gái qua đêm cùng ông, ngồi trên xe ô tô, ông bạn tổng giám đốc đối tác vừa lái xe vừa nói với ông:

- Ăn chơi là phải tàn bạo anh Hai. Trong này là dậy.

Ông nghĩ tới việc phải đáp lễ người bạn tuyệt vời mà lo:

- Anh ra ngoài ấy tôi không chiêu đãi được như thế này đâu. Thành phố của tôi không được như trong này, nhỏ lắm mà.

- Đâu cũng có. Đâu cũng dậy. Hà Nội còn kinh hơn.

Ông thấy tốt nhất là tỏ ra mình nhà quê, tỏ ra mình thành thật:

- Ở ngoài ấy tôi chưa đi như thế này bao giờ. Tiếp khách là chỉ để cho bọn phó nó đi.

Ông bạn như tìm thấy một tâm hồn đồng điệu, cười lớn:

- Nhập dai đạo mạo nghiêm túc rồi anh Hai. Tôi cũng dậy. Mình ăn chơi nhưng mình còn phải nói. Khổ dậy đó anh Hai.

Và nói trúng phóc cái nguyên nhân chính:

- Anh Thắng chưa lái được xe hồ. Học đi anh Thắng. Dễ ợt mà.

Những lần sau vào thành phố Hồ Chí Minh, bao giờ ông cũng gặp người bạn quý mến của mình. Có những bận chẳng công việc gì nhưng nhu cầu được sống trong không khí mình là thượng đế, được các em coi là một sếp ăn chơi tàn bạo, được chơi cái trò chơi thân thể, ông bảo tài vụ, văn phòng chuẩn bị tiền, vé khứ hồi cho ông để

ông bay vào thành phố Hồ Chí Minh giải quyết công việc. Nhưng chẳng thể cứ bay vào trong ấy xoành xoạch. *Dô trông* mà không đến văn phòng đại diện là không được. Mà chẳng lẽ tháng nào cũng đến đại diện một hai lần. Phải là hậu cần tại chỗ. Phải ngay tại đây. Tại Hải Triều này.

Ông thấy không có lúc nào thuận tiện hơn để nói với Huy như nói với một người bạn tâm phúc, bởi người tâm phúc ấy đây rồi, người tâm phúc ấy rõ ràng đang ngồi trước mặt ông. Ông chỉ vào chiếc dương vật hổ nửa đùa nửa thật:

- Ông cho tôi thứ này là ông hại tôi. Tôi có dám đi đến đâu đâu. Mà bà ấy nhà tôi ngày trước hăng hái lắm nhưng bây giờ không có nhu cầu nữa.

Ông ông tôi tôi, chỉ nguyên cách xưng hô ấy Huy đã biết mình thắng rồi.

- Em biết. Em biết chứ. Thủ trưởng cứ ngâm uống đi. Chuyến này đi Nhật về, em sẽ đi với sếp. Sếp lớ ngớ lớ ngớ, có khi nguy hiểm ấy chứ. Em sẽ là người *dẫn chương trình* cho sếp.

Ông Thắng vừa ngấm cái vòng tròn khoanh lại màu nâu ứa mật của bộ sinh dục hổ vừa nghe Huy nói, từ luận cứ khoa học nếu công việc ấy không tiến hành đều đặn con người sẽ hỏng, tới chuyện phó tổng của ông, Phí Đức Lâm phụ trách cơ khí sửa chữa có một hũ rượu ngâm đúng một trăm bộ *pín* chó để ở tủ đứng phòng làm việc. Lâm có bồ là con một ông bán thịt chó ở Bờ Sông, cô ấy ngâm cho Lâm, chính Huy đã được uống, nhưng thứ ấy ăn thua gì, lại rất khó uống, “cổ rả, như mùi nước cá kho kinh lắm, thủ trưởng yên tâm đi, thứ này uống lại ngon nữa, nhưng mỗi ngày cũng không nên dùng quá một chén con”.

- Em có thể khẳng định với đại ca tất cả các cán bộ thân tín của đại ca đều làm việc ấy, chỉ trừ mỗi đại ca thôi.

Tổng giám đốc nghi ngờ:

- Ông Thu bí thư thì sao?

Huy cười như thở hắt ra:

- Ông Thu mới vô địch. Bà ấy quản rất kỹ. Cả thời gian lẫn tiền bạc. Ông ấy đã có cách. Thành Viễn, con rể ông Thu giáo viên trường Ngô Sĩ Liên đến nhà mời bố vợ đi uống bia. Làm sao mà bà ấy nghi ngờ được. Con rể bảo lãnh cho bố vợ thì mẹ vợ tin quá còn gì. Bố vợ bảo lãnh cho con rể thì con gái chỉ có tin sái cổ.

Rồi Huy khuyên ông một điều như người bạn tổng giám đốc trong thành phố Hồ Chí Minh đã khuyên:

- Thủ trưởng phải học lái xe thôi thủ trưởng ạ. Đi xa, Hà Nội, Thái Bình thủ trưởng để thằng Phi lái. Còn đi trong thành phố, hay quanh quanh ngoại thành, ra Đồ Sơn thủ trưởng tự lái. Nguyên tắc lái xe cho thủ trưởng là phải tốt nghiệp trường cầm lái, sau đó còn phải thêm ba năm chuyên tu tại trường Nguyễn Đình Chiểu. Có thể mới đảm bảo.

Mãi ông Thắng mới hiểu điều Huy nói có nghĩa là lái xe cho thủ trưởng phải hội tụ đủ ba tiêu chuẩn: có mắt như mù, có tai như điếc, có mồm như câm. Ông bảo:

- Thằng lái xe của mình được cái cũng kín mồm kín miệng.

- Không kín mồm kín miệng sao được. Để thủ trưởng thay, nó đói à? Thành Phi dựa uy thủ trưởng kiếm ăn khá đấy. Những thằng lái xe khác xuống tàu chúng em cùng lắm là được lon bia. Nhưng thằng Phi bao giờ cũng có suất. Chuyến này các anh mua hộ em cái quạt, chuyến sau các anh mua hộ em cái cassette. Tuần chay nào không có nước mắt. Nó trung thành với thủ trưởng còn hơn trung thành với bố nó. Nhưng bố cũng nhiều lúc chỉ muốn một mình bố, không muốn có con nào bên cạnh chứ.

Cả hai cùng cười. Đúng là Huy đã dạy ông nhiều điều. *Mỗi ngày một chuyện bổ ích và lý thú*. Phải học lái xe. Ông có thể ra Quảng Ninh, phóng về Hà Nội, tới Đồ Sơn, thậm chí vào Sầm Sơn Thanh Hóa với biết bao thú vui chờ đợi. Khi về hưu rồi, nghỉ rồi, cũng phải có xe ô tô. Để đưa vợ con đi chơi, đi nghỉ mát. Để tiếp tục đến những nơi cần đến.

Ông biết mình phải làm việc gì cho Huy để trả cái ơn này, cái tình người chân thật này. Đưa Huy lên làm thuyền trưởng tàu HL 19 thay thuyền trưởng Nguyên lên bờ nghỉ ba tháng chế độ trước khi về hưu, mặc dù Nguyên làm đơn tha thiết xin phục vụ cho đến ngày cầm quyết định.

Rồi ông học lái ô tô. Học vào ban đêm.

Và đặt hàng Huy một chiếc dương vật hổ nũ để đem lên nhà Đại Ca. Những tin đồn về việc Đại Ca gay go thật láo toét. Đại Ca vừa được đặt lên một chức vụ cao hơn. Và có tin Đại Ca còn lên cao nữa.

*

* *

Ông Thắng đến nhà Đại Ca vào lúc 9 giờ tối. Khoảng thời gian khách đã van vãn (nhà Đại Ca tối nào cũng đông khách). Đình ninh món quà độc này sẽ làm đại ca bất ngờ vui vẻ và nhất là tăng thêm tình thầy trò, một chút mỏng manh còn lại của nghi thức sẽ tan vụn, từ nay hai ta là một. Như Huy đã làm với ông vậy. Phở sáu um tùm, vắng vẻ. Xe dừng lại cách nhà Đại Ca một quãng khá xa để hai thầy trò, ông và lái xe đi tiểu. Vừa bước chân xuống xe, lên vỉa hè, định đi vào sát tường, nơi có bóng tối của các cây cổ thụ ven đường và nhất là các cây leo xòe ra trên tường các ngôi biệt thự có cắm những cọc sắt nhọn hoắt “làm việc giải thoát cho cái bong bóng” thì giật thót, rụt lại. Hai người, một đàn ông, một đàn bà ăn mặc quê mùa, bụi bặm bật dậy từ vạt cỏ ngay trước mặt:

- Hai ông ơi! Nhà các ông to ở đâu. Hai ông làm ơn...

Vẫn còn kịp nhận ra những nét đau đớn mệt mỏi trên mặt họ. Chưa kịp trả lời thì đã rùng rùng những người xuất hiện từ bóng tối sát tường bao những ngôi biệt thự dọc phố như những âm binh. Ông Thắng lắc đầu quây quây:

- Tôi không biết. Tôi cũng là khách đến đây. Đang hỏi thăm.

Ông biết đấy là những người dân từ các tỉnh cơm đùm cơm gói kéo nhau lên Hà Nội ăn chực năm chờ, vạ vật vĩa hè quán chợ đưa đơn khiếu kiện. Nín dài, hai người bước vội lên xe ô tô phóng thẳng đến nhà Đại Ca, ngoặt lên vĩa hè dừng trước hai cánh cửa sắt đóng im ỉm. Người lính từ bất giác bước ra, thấy ông Thắng ló sau cửa xe, nhận ra người quen, anh ta gạt đầu, ấn nút chuông trên trụ cổng.

Cửa mở. Xe từ từ lăn bánh trên những hòn sỏi nhỏ rào rào của khuôn viên ngôi biệt thự và dừng cạnh hai chiếc xe ô tô khác.

Đại Ca thân ra tiền sảnh đón khách. Bước vào phòng khách, ông Thắng ngạc nhiên khi thấy Quán Mèo và một người nữa. Ông phó giám đốc công an thành phố Hải Triều! Bố thằng Khương thủy thủ tàu 19. Người đã nhiều lần ông tiếp xúc và đang âm thầm khắp thành phố là sẽ bị khởi tố về chuyện bảo lãnh cho một đường dây buôn ma túy. Báo đã đưa tin. Rồi chính một trưởng phòng thuộc sở công an cũng nói với ông như vậy. Rằng nếu ông giám đốc công an thành phố về hưu thì hồ sơ Trần Thạc được gỡ ra ngay. Còn nói chắc như đinh đóng cột:

- Sẽ xử Trần Thạc. Nhưng chậm chậm mới xử. Để tách ra khỏi vụ Xuân Trường cho khỏi ầm ĩ.

Câu chuyện giữa chủ và khách, giữa khách và khách gượng gạo. Ông Thắng hiểu ngay sự có mặt của mình là không đúng lúc. Ông biết Đại Ca đang dở dang công việc. Nhìn thái độ tự tin của Quán, ông hiểu giờ đây trong quan hệ với Đại Ca, Quán Mèo đã đứng trước ông, sát gần Đại Ca hơn ông, cái thằng ông vẫn khinh bỉ *cút chó bón vườn*

hành ấy; còn ông chỉ là kẻ đứng ngoài rìa. Nhưng sao lại là Quán Mèo? Sao lại là Trần Thạc? Ông lơ mờ hiểu. Và biết mình phải làm gì.

- Thủ trưởng cứ tiếp khách đi. Em vào trong này xem con chó Rockefeller^[15] của thủ trưởng mới mua. Tí nữa em ra.

Không biết là giống chó gì. Cứ nói đại là Rockefeller như nghe Đại Ca trong điện thoại. Tháng trước, ông điện hỏi Đại Ca có muốn nuôi chó cảnh không thì được Đại Ca trả lời là anh em trong thành phố Hồ Chí Minh vừa gửi ra cho con chó Rockefeller nặng tám mươi ki lô, cái giống này ăn khỏe lắm, mỗi ngày cân thịt, giá những bốn nghìn đô, nhưng một mình nó bằng cả một tiểu đội bảo vệ, giống chó này xé xác cả trẻ con, người lớn, đêm thả ra là cực yên tâm... May mà nghĩ ra con chó ấy để lánh đi. Suốt lúc ngắm con chó như con bê trong chuồng rồi vẫn vợ ngoài vườn nhìn cây cối um tùm, ông suy nghĩ và đã lý giải được sự có mặt của Quán và Thạc.

Suy luận được thời gian chứng minh là đúng khi Quán xây cái biệt thự lớn ngay tại quê, sát con đường liên tỉnh mới mở. Có cả ga ra ô tô. Có bốn toa lét. Có cả máy fax. Có cả máy lạnh, máy phun sương. Và Trần Thạc sau một thời gian bị đình chỉ công tác lại được giữ nguyên chức vụ cũ dù phải chuyển từ thủ trưởng cơ quan điều tra sang thủ trưởng cảnh sát hình sự.

Suy luận càng được củng cố khi *Cút chó bốn vườn hành* nói với ông vừa đi dự khánh thành hai khách sạn mười tầng của Thạc, một chiếc ở Hà Nội, một ở Quảng Ninh. Rồi một hôm giáp Tết, Quán bảo ông:

- Sáng mai cả gia đình Đại Ca về nhà em ăn cơm với vợ chồng em đấy. Sếp sang nhà em nhé. Chỉ có ba anh em mình thôi. Em hỏi Đại Ca có mời mấy ông thành phố không thì Đại Ca bảo không. Đại Ca bảo chỉ mời một mình sếp thôi.

Ông Hoàng Quốc Thắng nhìn Quán từ đầu đến chân như nhìn một con cóc bỗng biến thành hoàng tử. Ông biết giờ đây, Quán là người ông phải nể sợ, phải coi chừng

kể cả phải nhờ vả. Quán không còn là Quán vẫn “kính biểu” ông như trước nữa. Hiểu được cái nhìn của tổng giám đốc, mặt tỉnh bơ, Quán tiếp:

- Mai sắp đến nhé. Khoảng mười giờ. Nhà em dưới quê chứ không phải ở khu Bãi Cát đâu.

Ông tin. Bây giờ ông tin ngày mai Đại Ca sẽ về nhà Quán. Ông hiểu cái sợi dây tình thâm thắt chặt giữa Đại Ca và Quán là sợi dây gì. Những ngày giáp tết thế này là những ngày gặt hái. Đại Ca bỏ hẳn một ngày gặt hái để xuống đây với Quán. Một ngày gặt hái của Đại Ca đâu phải là một ngày gặt hái bình thường? Xuống Hải Triều nhưng không gặp bất kỳ một chức sắc nào trong thành phố. Ông nghĩ đến Trần Thạc. Đến Quán. Đến chuyện bất kỳ xe ô tô nào chạy trên đường 5 bị giữ cứ nói là đàn em của Quán là xong hết. Đến chuyện Trần Thạc vẫn vững như bàn thạch, dù báo đã đăng tin, dù đã có lúc bị đình chỉ công tác. Rồi nghĩ đến tình thân của Đại Ca với Quán vượt cả tình thân với ông. Giờ thì ông khẳng định những suy luận của mình là đúng. Chỉ không hiểu Quán quen Đại Ca từ khi nào. Làm thế nào Quán quen Đại Ca? Những người như Quán thật đáng kính nể và đáng sợ. Muốn là được. Dù khó khăn đến thế nào chẳng nữa.

*

* *

Khi tổng giám đốc giao cho các tàu tự tìm hàng đi hàng về, tự kinh doanh tự trang trải, ai nấy đều biết xí nghiệp sắp đến hồi kết rồi. Tất nhiên là khó khăn hơn nhưng anh em thuyền viên đều biết mình phải làm gì để vượt qua khó khăn ấy. Và càng phải khẩn trương vì thời gian đâu có đợi. Dễ thôi. Đó là việc bóc lột con tàu, bắt con tàu phải làm việc đến rã rời thân xác, vắt kiệt nó, hạn chế thấp nhất việc sửa chữa. Mua lúc nào mát mặt lúc ấy, được chuyến nào biết chuyến ấy, nay ở mai lên, hơi đâu tính chuyện lâu dài. Dăm mười tấn hàng cũng tách bến đi. Có khi đi tàu không. Đem tiền, đem đô la đi. Mua hàng từ Nhật về bán ở Hong Kong. Mua hàng từ Nhật về Việt Nam.

Muốn có lãi sau khi trừ các khoản chi phí cố định phải là hàng cấm, hàng lậu thuế. Lại được lựa chọn cặp cảng nào ngon nhất, không bắt buộc phải về một cảng nhất định nếu không có hàng về. Tổng giám đốc không phải không biết điều ấy. Nhưng đây là tình huống bất khả kháng, chẳng còn cách nào khác, ông tự nhủ. Với lại chỉ còn năm, hơn năm nữa thôi là ông đến tuổi hưu. Sẽ có người khác lo. Lại còn điều này: Các tàu đông lạnh đều sắp đến ngày giải bản cả rồi! Hơn nữa cả nước này như thế, đâu phải mình ông.

Chuyến đầu tiên thực hiện chính sách mới, các tàu đại thắng. Ấy là nhờ một trận động đất 7,5 độ Richter ở Nhật Bản. Không phải mua. Cứ việc lên bãi mà khuân mà vác, mà thuê xe chở về tàu. Hàng chất cao như núi. Tủ lạnh, tivi, xe máy, máy giặt, bàn ghế, xa lông, máy điều hòa không khí, nồi cơm điện. Không chở về Việt Nam mà chở về Hong Kong. Khỏi phải khai báo, khỏi phải chịu thuế, dù giá bán chỉ được giá nửa so với chở về nhà. Cái quan trọng nhất là an toàn, không lo dính dáng đến pháp luật. Cũng chỉ được một chuyến ấy. Những chuyến sau lại phải tính bài. Lại cạy vách cabin. Lại cho đồng hồ Seiko 5 vào túi ni lông bó chặt thả xuống hầm dầu. Lại cho thuốc con nhộng xà phòng thơm, máy tính bỏ túi, đồng hồ điện tử, quạt bàn xuống hầm máy, vắn lại ốc vít rồi rắc nước muối lên trên để tất cả là một màu rỉ sét mà chẳng hề mảy may xót máy xót tàu.

Lê Mây được xuống tàu HL12 với chức danh thuyền phó 3 trong thời kỳ khó khăn mà cũng là vàng son ấy. Ba chuyến đầu thắng lợi. Những tưởng sẽ mang lại cho vợ con một cuộc sống khá giả hơn. Những tưởng sẽ làm nên một cuộc đổi đời. Ông thuyền trưởng già nóng tính, say cá, say biển, giờ đây là ông thuyền phó 3 một tàu vận tải nước ngoài, nghĩa là phó gạo, chuyên trông nom sinh hoạt ăn uống cơm áo gạo tiền, học cách buôn lậu và các cung tận tụy phục vụ cánh hải quan trẻ chỉ bằng tuổi con ông. Không chỉ giờ chính quyền, nửa đêm họ đập cửa cabin ông:

- Mây ơi! Dậy bảo cái này.

Họ vào phòng ông kiểm kê mì, lon bia để ra câu lạc bộ đánh bạc. Đang ngủ ông choàng dậy. Cố nén sự bức bối khó chịu và sau này là sự kinh tởm, ông nhả nhục nặn ra một bộ mặt tươi cười chào đón họ. Một đêm, hai đêm. Một chuyến, hai chuyến. Cho đến khi không chịu được tiếng đập cửa thình thình, tiếng “Mây ơi! Mây ơi!” xách mé, lão xước ấy nữa, ông mở cửa quát vào mặt họ:

- Mây mây cái gì cũng phải để sáng mai nhá! Cũng phải để người ta ngủ nhá!

Rồi ông đóng sập cửa lại.

Ông bị *giết*. Hai chuyến liền ông bị *giết*. Cả tàu thắng, chỉ mình ông bị *giết*. Tịch thu sạch. Một thùng thuốc con nhộng. Năm chục cái Seiko. Xà phòng thơm bị thu hết, chỉ còn một “đồ” và một bánh đang dùng dở. Tivi, cassette không còn cái nào. Cái quạt ghê cũng thu. Suốt đêm ông đứng vịn lan can nhìn xuống dòng sông nước chảy. Dòng sông cứ miệt mài chảy mãi, chảy mãi. Ông nghĩ đến vợ con, đến món nợ ông vay để đi buôn bao giờ trả được?

Câu chuyện Lê Mây cùng với nhiều thuyền viên bị *giết* càng lâm ly khi chính An kể lại. (An đã lên bờ sau khi đi tàu vận tải ngoại thương mấy năm ròng). Kể lại cho mọi người nghe ở thư viện. Kể lại khi tàu HL02 đang bị khám ở cầu cảng. Câu chuyện bắt đầu từ những thông tin của Lập về tàu 02.

- Tàu đã làm việc với hải quan đâu vào đấy rồi. Đã đưa cho thằng Cam thiếu tá công an mười triệu rồi. Nhưng nó chê ít. Nó cho quân phục kích rình bắt được một thủy thủ mang lên một cái tivi. Thế là kết luận tàu có hàng lậu. Bố trí canh gác tàu ngay. Đầu tiên là làm tự khai, mỗi người 5 máy (cassette, tivi) đem ra câu lạc bộ. Nhưng không khám. Cứ án ngữ. Lơ lửng con cá vàng. Vỏ bia ngập câu lạc bộ. Ăn. Uống. Hút. Vẫn không khám. Cứ treo. Thế mới chết. Ba hôm sau mới khám. Khám cả ống khói. Ra hàng trăm cassette, tivi, đầu video. Khám mấy hôm rồi. Hôm nay vẫn còn đang khám. Các ông có biết mấy đứa con gái Chùa Đỏ vẫn ăn cướp dầu không? Chúng nó nhanh lắm. Có tàu xuống dầu nó biết ngay. Làm mấy xô ngay. Tôi gọi là

phượng hoàng vô mỗi. Nó đã *ngoáy* bảo vệ đấy. *Ngoáy* xong vẫn ngang nhiên ra vào xí nghiệp. Một *con phượng hoàng bay* đứng nhìn khảm *tàu hai*. Tay công an đuổi. Nó bảo: Tàu không phải của các anh. Xí nghiệp không phải của các anh. Đuổi cái đéo gì. Người ta không đuổi thì thôi. Việc đéo gì đến các anh. Rồi nó cứ vừa đi vừa nói một mình: Địt mẹ. Người ta đi vất vả, sông nước kiếm miếng ăn, lại kéo đến ăn hót tay trên của người ta, cướp miếng cơm của con người ta.

Rồi Lập cười:

- Nó cứ nói thế mà không dám làm gì nó đấy. Mình nói thế bỏ mẹ ngay. Nó đang đứng ngoài kia kìa!

Toàn hỏi:

- Hôm nay vẫn còn khám cơ à? Tưởng xong rồi.

- Kìa kìa. Hải quan đứng dạt ra kia kìa. Đang khám đấy. Hạ Long là chùm khế ngọt. Công an, hải quan trèo hái suốt ngày...

- Hôm qua ô tô chở hàng thu được về sở công an. Hải quan không cho đi. Bắt phải dừng xe kiểm tra. Công an đưa giấy viết tay. Hải quan không nghe. Phải đếm từng chiếc. Đếm xong thừa ra mấy chục cái tivi cassette. Lập biên bản, ký vào rồi mới cho đi.

Lập reo:

- Đúng. Đúng. Hàng từ tàu lên phải qua hải quan.

An cười:

- Dạo tôi còn đi tàu, hàng hóa công an thu mang lên, hải quan yêu cầu đếm từng bánh xà phòng. Nhiều xà phòng quá. Công an không nghe. Hải quan kiên quyết không cho lên.

- Sau rồi sao?

- Công an đem vào câu lạc bộ. Đầy nửa câu lạc bộ. Khóa cửa niêm phong. Công an cắt người gác. Hải quan cũng gác. Hai bên cùng gác. Một tuần lễ liền. Chỉ chết mình. Các ông bảo còn làm ăn gì được nữa. Anh em thì cũng còn tí tỉnh phải *bông hoa nhỏ* chứ. Hôm nào cũng phải nấu thêm một nồi cơm cho các ông ấy. Bia. Rượu. Thịt. Nhìn nhau muốn chết.

- Sau rồi sao?

- Công an đem ra. Không phải kiểm tra gì.

Tất cả ngớ ra. An giải thích:

- Hội công an bên trên dàn xếp với hội hải quan bên trên. Các sếp. Các sếp ra tay là xong thôi. Chỉ anh em chết. Tôi nhớ xong xuôi rồi có người không ăn được.

Nhiều người. Nhiều người đứng suốt đêm trên boong, vịn lan can nhìn sông Sài Gòn, như ông Mây này này. Ông Mây cũng khổ. Đứng từ tối đến sáng. Mưa ướt áo không biết. Nghiện rượu như thế mà mấy ngày liền không đụng một giọt. Cơm không ăn. Mưa không biết. Nắng không hay. Như người chết rồi. Ông Mây nợ nhiều lắm. Có làm đến cả đời cũng không trả hết nợ. Thấy bảo ông ấy đang xin lên bờ về đánh cá. Đánh cá bây giờ có ăn thua gì nữa đâu...

Nói rồi chỉ tay vào Đay đang ngồi lật lật mấy tờ báo ở bàn bên cạnh:

- Ông Đay đây này, chuyến ấy cũng mất gần hết.

Thấy nói đến mình, Đay, Pha Ra Đay rời tờ báo ngẩng lên, lúc lắc cái đầu:

- Mình thì được nó nuôi béo rồi mới giết. Còn ông Thuấn thanh tra, ông Mây, nó giết ngay lúc còn gầy. Nguyên tắc chung là nuôi béo rồi mới giết. Ông Thuấn thì vạ

lây. Còn ông thuyền trưởng cũ của tôi quên mất nguyên tắc tối cao: Hải quan là bố mẹ.

Ngừng một lát rồi vung tay:

- Ấy thế mà có lần tớ dọa bọn hải quan chúng nó sợ đấy. Tớ chỉ *bông hoa nhỏ* năm đôi giày, hai cái máy tính bỏ túi mà chúng nó phạt hai bìa. Xách hàng đi qua chỗ chúng nó ngồi ở đầu cầu gần băng chuyền cá. Nó bảo anh có giày cho em mua một đôi. Nó nắn giày, thấy có máy tính. Thế là nó bắt quay lại phòng, không cho lên bờ nữa. Ngồi một mình trong phòng, nghĩ lo quá, không biết rồi ra làm sao đây. Thì có tiếng đập cửa. Tớ không mở. Bên ngoài cứ đập. Hóa ra ông Hồ, thuyền trưởng. Ông Hồ vẩy ra cửa dặn dò: Chúng nó vừa vào gặp tôi. Bao nhiêu ông cũng phải chiều chúng nó. Chúng nó mà lập biên bản khám tàu, ông phải lên, chết cả nút. Một lúc sau hai thằng ấy vào phòng đòi bốn vé chứ không phải hai như trước nữa. Tớ bảo: Tao nói cho chúng mày tao chỉ mua hai mươi cái máy tính thôi. “Ai biết anh mua bao nhiêu. Anh muốn nói hai cái, hai mươi cái, hai trăm cái, hai nghìn cái cũng kệ anh. Bốn vé là bốn vé”. Tớ nhất định chỉ hai vé. “Anh không chịu bốn vé thì thôi. Cũng được. Chúng tôi lập biên bản, khám tàu. Anh em tàu sẽ giết anh. Anh phải lên bờ mà cũng chẳng còn gì nữa”. Tớ vẫn cứng: Cũng được. Các chú cứ lập biên bản đi. Lên thì lên. Khám thì khám. Các chú không thương tao đành chịu. Chết cũng được. Một thằng bảo tùy ông anh thôi. Đừng oán chúng tôi. Một thằng viết biên bản. Mình ngồi mở bia hộp uống, không mời. Hai thằng kia cũng vớ lấy bia, bật nắp uống. Tớ thấy mừng. Lúc chúng nó mới vào mình mời bia, chúng nó không uống. Bây giờ uống là có vẻ êm rồi đây. Mình dần thêm: Các chú nhớ mặt tao. Các chú cướp bát cơm của con tao. Tao chẳng chịu chết mà không làm được việc gì. Một thằng hỏi: Anh làm gì? Ít nhất tao cũng nói với cấp trên của các chú là các chú đòi bốn vé, tao chỉ có hai, nên các chú mới làm biên bản, khám phòng. Việc ấy tao làm được. Thế là thằng ngồi hút thuốc lá nói với thằng làm biên bản: Thôi anh ấy đã nói thế thì...

Tất cả cười ầm:

- Xoa đấy. Xoa đấy.

Đay gật đầu:

- Xoa. Thằng đấm, thằng xoa. Nó đồng ý hai vé, bắt đưa ngay. Mình chơi bài rần, không đưa: Tao làm gì có tiền. Tàu vừa về. Tao vừa *bông hoa nhỏ* thì chúng mày bắt. Chúng nó nhất định không nghe. Cứ đòi đưa ngay. Mình móc túi đưa hai nghìn Hong Kong. Nó bảo tiền gì thế này. Mình bảo tiền Hong Kong. Tờ *bạc đỏ* đấy. Đổi tiền nhưng không mua hết đấy. Buôn bán gì. Có thật không đấy. Tiền thật hử. Anh chịu trách nhiệm nhé. Hóa ra chúng nó chẳng biết tiền gì vào tiền gì. Mình bảo nhận tiền làm tin, chiều tao giao hai vé ở hàng nước Ngã ba Đông Dương. Nói vậy nhưng buổi chiều mình không ra. Chúng nó đón. Gọi. Mình bảo làm gì đã có. Phải để tao bông hết máy tính bán mới có chứ. Chúng nó nhất định không nghe. Mình đưa, nhưng từ bấy cho đến hết chuyến, *những bông hoa nhỏ* mình không đưa cho hai thằng một đồng nào nữa.

Lập hỏi:

- Vẫn hai thằng ấy à?

- Vẫn hai thằng ấy. Sếp của nó chơi trò hai thằng một tàu từ đầu chuyến đến cuối chuyến. Vì ca kíp đổi nhau thì ca này bảo ca em ít người lên bờ, không có mấy, ca sau cũng thế. Sếp phèo.

Lập cười:

- Tức là khoán gọn. Chơi trò khoán gọn.

- Hai thằng ấy đánh bạc mới khiếp. Đánh với thủy thủ. Trong câu lạc bộ. Có lúc thằng đánh, thằng gác. Có lúc hai thằng cùng đánh. Chúng nó thua hết. Đến khi về lại tay trắng.

Lập vẫn đầy ấn tượng về cách quản lý của các sếp hải quan, xuýt xoa:

- Khoán gọn. Hay. Công nhận.

Đay bảo:

- Khoán gọn là không chạy đi đâu được với sếp. Vì thế chúng nó rất dễ tính, để anh em mang hàng lên nhiều. Càng mang lên nhiều càng thu nhập nhiều. Mô nô hai mươi nghìn. Xít te bốn mươi nghìn. Tivi: tám mươi nghìn. Đầu video một trăm nghìn. *Hoa nhỏ* thì một bánh xà phòng cộng một bao thuốc, hay một lọ dầu xanh cộng một lọ dầu gội đầu. Mà làm rất thô. Đi qua chỗ chúng nó gác cứ tự giác bỏ vào túi du lịch của chúng nó mở toang hoác để ngay bên.

Lập vẫn gật gù khen khoán gọn hay. Đay bảo:

- Ngày hải quan còn chia ca kíp gác, đến tối chúng nó chia nhau ở câu lạc bộ mới buồn cười. Anh nọ bảo anh kia thẩn thẩn, suýt đánh nhau. Chúng tớ đi qua vẫn đùa mẹ đùa cha chẳng ý tứ gì.

Chuyện van vãn, Lập kéo Toàn đi ra cầu cảng xem khám tàu HL02. Đay cũng ra theo. Nước xuống. Trên boong tàu không một bóng thủy thủ. Boong lái rộng lọt thỏm mấy chiếc tủ lạnh, máy giặt, tivi (đều có ghi tên người, viết bằng mực tím) một chiếc đi văng bọc da nhàu nát bạc phếch ố loang. Toàn hàng tầm tầm. Chỗ cầu thang bắc từ cầu cảng xuống tàu, một anh công an quân hàm nghiêm chỉnh, ngồi trên ghế dựa, khuôn mặt tròn căng, bình thản. Một anh công an khác từ trong hành lang giữa tàu bước ra xách hai cái cassette, một chiếc quạt bàn đã tháo rời cánh và bảo hiểm trông càng thảm hại. Lập bảo Toàn:

- Cassette kia là cassette mô nô đời 1951. Quạt kia là Mitsubishi từ thời Napoleon cưỡi truồng.

Đay hỏi:

- Các ông có biết vì sao nó làm lâu thế không? Năm hôm rồi chưa xong.

Lập lắc đầu. Toàn đáp:

- Chịu. Về mặt này tôi rất dốt.

- Vì chưa có bầu dít.

Thấy Toàn đứng ngây ra, Đay bầu mạnh vào mông Toàn:

- Tức là thế. Bầu dít mà. Ông không hiểu à. Một cái mặt bích. Sáu con bu lông. Tháo năm rồi, còn một con nữa. Nhưng anh xuống bầu dít một cái. “Anh Cam đấy à?” “À. Anh Thích”. “Các anh cứ làm đi. Làm triệt để vào”. “Các cậu làm đi nhé. Bảo đảm nhé”. Nhưng cái bu lông thứ sáu ấy không tháo đâu. Bầu dít rồi. Xong rồi. Ngã giá rồi.

- Tàu vẫn còn hàng cơ à? Tưởng hết rồi.

- Còn. Còn nhiều.

Và chỉ tay sang chiếc tàu HL12 đỗ gần đó, vắng tanh vắng ngắt không một bóng người, như một con tàu hoang, một con tàu chết, chỉ một anh hải quan ngồi gác ở đầu cầu thang bắc xuống mặt cầu:

- Thằng *Mười hai* mới khốn nạn. Về ba hôm rồi. Chưa làm thủ tục. Cứ nhìn thằng bên này bị khám bị thu. Hàng thì đầy ắp. Quá ôm một quả bom nổ chậm.

- Tưởng tàu nào cũng có đóng góp và *làm việc* rồi.

- *Làm việc* với quận thì thành phố khám. *Làm việc* với thành phố thì trung ương khám. *Làm việc* với hải quan thì công an khám. Sao cho xuể được.

Toàn như ngộ ra được một điều, nghĩ thầm: Nguy hiểm căng thẳng như thế, nó chẳng cho mình cái gì cũng phải thôi. Đó là xương là máu.

Anh bảo Lập vẽ tuyệt vọng:

- Chẳng hy vọng gì. Hết sạch tình thương rồi Lập ạ.

Có nhiều người nữa bước ra cầu cảng, Thám, Cảnh, Nhận, Liễu, Vinh, Thu. Xem. Nhìn. Ngắm. Cả hai *phượng hoàng bay*... Nhiều người đứng ở ban công phía sau dãy nhà làm việc nhìn ra. Một lúc lại vào. Cầu tàu vắng ngắt.

*

* *

Cuộc sống cứ như vậy trôi theo dòng thời gian. Tàu về, tàu đi. Người đại thắng, người bị giết. Những người rách việc trên bờ cũng vậy. Người gặt hái. Người trêu. Cũng có những biến đổi quan trọng với một vài người.

Chẳng hạn như Vân đã chuyển sang phòng xuất nhập khẩu, mua xe máy, trong túi lúc nào cũng có Capstan, ba số, thỉnh thoảng lại đưa văn phòng phô tô hoặc đánh máy những vận đơn, những *quota*, những công văn mở LC. Còn bà Phương vẫn chẳng già đi vì tuổi bà đã đứng lại rồi. Bà vẫn tuyên bố: “Hai năm nữa tao hưu. Quá một ngày cũng không ở lại. Nhường cho lớp trẻ”. Và thỉnh thoảng bà vẫn đi công tác xa, tới những vùng có tiếng kèn đám ma và mùi hoa huệ. Thấm nhuần câu “Cả đời phấn đấu không bằng cơ cấu một giây”, Xuân trở lại mở một đợt phấn đấu mới, vì đại hội công đoàn vừa qua, Xuân vẫn chưa được cơ cấu, đứng trong hàng ngũ kế cận, chưa được giới thiệu vào chấp hành. Và vẫn tiếp tục *chiêu độc*: Ngoài báo và những chuyện thời sự, chuyện lạ đó đây ra, là những buổi chiếu phim video hẹp. Chỉ những cán bộ chủ chốt mới được xem. Đóng cửa. Nội bất xuất. Ngoại bất nhập. Rồi phòng kín bước ra trước mặt đám nhân viên lặng lẽ nhìn một cách tò mò, ai cũng thấy mình là người quan trọng. Triển vọng Xuân là cán bộ kế cận thật nhõn tiền.

Cánh văn phòng, ngoài *hội xin đều* vẫn tiếp tục hoạt động (nhưng ngày một ít hiệu quả) đã mở thêm *hội nấu rượu lậu*, có cả nhóm phụ nữ phòng tài vụ cùng tham gia. Chả là một hôm Toàn thấy trên ghi đông xe đạp mình có treo một túi quần áo ướt đã

giặt (phòng văn thư rộng nên xe đạp của anh chị em văn phòng được để cả vào đấy dù đã có quy định tất cả các xe đạp, xe máy phải gửi ở nhà xe), Toàn kêu to:

- Đứa nào ném *bã rượu lậu* vào nhà tao thế này?

Cô Phòng cười:

- Em đấy. *Rượu* của nhà em đấy.

Thế là danh từ *cất mẻ rượu* được khai sinh và trở nên thông dụng.

- Khiếp. Hôm nay em *cất mẻ rượu* to quá.

- Con mụ Thúy *một mất một còn*, *mẻ rượu* nhà nó mới ghê chứ. Hai cái màn. Một cái vỏ chăn.

Nước hiểm, cánh phụ nữ ngày nào cũng có vài ba người *cất rượu*. Được cái phòng toa lét nữ có chữ *Lady*, thấy cửa đóng là chả ai dám vào, kể cả chánh tổng và phó tổng.

Toàn cũng đã hoàn thành một nhiệm vụ lớn lao: Làm xong việc đề nghị tặng thưởng huân chương độc lập hạng ba và tổ chức lễ đón nhận huân chương. Nhưng chính vì việc ấy mà Toàn buồn. Ý định về hưu non cũng nảy sinh từ đó. Xin được huân chương cho xí nghiệp, Toàn đã vượt qua bao khó khăn với bao nhiêu cố gắng. Lên Bộ. Lên Hội đồng thi đua thành phố. Lên Viện Huân chương. Lúc đầu đến đâu cũng suông thôi. Nghe chừng có những hứa hẹn rồi phải có tí quà. Mà quà gì? Toàn thì có thể dám xin mua quà gì. Công việc thi đua bây giờ lác lõng. Chạy vạy mãi và cũng là có áp lực, có giấy của chủ tịch công đoàn, Toàn mới mua được hai cái phích Đại Thủy Nông Trung Quốc, và xuống tàu đi nước ngoài xách lên được một hộp bát sứ Giang Tây, những thứ hàng đặc biệt giá trị mà hoàn toàn không phải chuyện đút lót biểu xén, mang lên Viện huân chương. Còn anh thi đua Bộ, các chiến hữu ở Hội đồng thi đua khen thưởng thành phố lại phải có cách khác. Ai cũng muốn xuống nghe báo cáo và trực tiếp làm việc, xem xét. Cái thứ nhất là được đi dã ngoại, thay đổi

nếp sinh hoạt hàng ngày, thoát khỏi không khí tù đọng giữa bốn bức tường, ngồi nhìn nhau mà chẳng có việc gì làm, thứ hai là được tham gia vào một cuộc tham quan, rồi còn được nghe báo cáo, thăm cơ sở, xuống phân xưởng, xuống tàu, được tiếp xúc với người lạ, cảnh lạ rồi ăn uống bia bọt, và thế nào mỗi người chẳng được một cái phong bì bằng cả tháng lương. Khoản tiền này, Toàn viết giấy đề nghị nhưng cũng không dám đưa tổng giám đốc ký, mà đưa cho chủ tịch công đoàn. Chủ tịch công đoàn không chỉ duyệt chi trích từ quỹ khen thưởng mà còn thân hành cùng Toàn xuống phòng tài vụ gặp cô Thúy *một mất một còn* để cô lệnh cho nhân viên viết phiếu chi. Đã xong đâu. Thũ quỹ hết tiền. Lại phải chờ...

Cũng phải nói thêm không phải cứ mời là trên Ban^[16] xuống ngay đâu. Cả thành phố nhiều nơi mời lắm. Ban chỉ xuống những nơi trọng điểm, những nơi có máu mặt, có chiến hữu, gặt hái khá một tí. Đã từng một thời gian công tác ở Sở công nghiệp nên Toàn quen biết gần hết mọi người trên Ban và được coi là chiến hữu. Tám huân chương Độc Lập hạng Ba coi như tiết mục không thể thiếu trong dịp kỷ niệm bốn mươi năm thành lập xí nghiệp. Toàn biết trách nhiệm của mình. Anh đã lên Ban, và được các chiến hữu trên ấy nhận lời về nghe lãnh đạo xí nghiệp báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch năm. Nhưng phải chờ tổng giám đốc đi Thái Lan về đã. Khi tổng giám đốc về đã được một tuần, đã họp hành, đã trao đổi, đã chuyện vui, đã nắm tình hình xí nghiệp đâu ra đấy, lựa lúc sắp ngồi xa lông chỉ có một mình, Toàn mới khẽ khọt:

- Báo cáo anh, về việc đề nghị huân chương Độc Lập của xí nghiệp, các anh Hội đồng thi đua thành phố muốn nghe tình hình thực hiện kế hoạch năm. Các anh ấy đã xuống xí nghiệp từ trước khi anh đi Thái Lan. Anh Điều chánh văn phòng có hẹn họ để đợi anh về. Còn cái công văn hiệp ý của Bộ gửi Hội đồng Nhà nước thì Bộ không gửi cho ta mà chỉ gửi thành phố. Tôi mượn được trên Ban Thi đua thành phố để biết và để báo cáo với các anh. Thưa anh, các anh trên Ban đề nghị thứ bảy tới sẽ xuống làm việc

với ta. Nghe báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch cả năm của xí nghiệp, kết hợp giải quyết trường hợp huân chương lao động cho anh Thu, bí thư luôn thể.

Đó là bài bản của Ban. Làm như vậy là có thể dứt điểm được ngay việc tặng huân chương vì Bộ đã có công văn hiệp ý với Viện Huân chương rồi. Kết quả của bao nhiêu cố gắng, sự quen biết để đi thẳng tới đích, những tưởng được sắp khen, chí ít cũng gặt đầu ngay tắp lự, không ngờ sắp nổi giận ùng ùng:

- Sao việc gì anh cũng dồn đến tôi? Trăm thứ việc đều vào tôi cả. Tôi đã đề ra hướng. Các anh ở nhà cứ thế mà làm. Lại phải chờ tôi về. Anh làm việc hay không làm việc? Các anh chẳng chịu tự động làm một việc gì cả!

- Thưa anh. Đến bây giờ ta vẫn chưa làm báo cáo tổng kết xong. Tình hình chung cả năm phải là tổng giám đốc mới phát biểu được.

Toàn định nói: Tổng giám đốc là chủ tịch Hội đồng thi đua xí nghiệp nhưng không dám vì nó có vẻ quy trách nhiệm cho sếp.

Tổng giám đốc càng tức giận. Chưa bao giờ Toàn thấy sếp như vậy:

- Anh lúc nào cũng lễ phép. *Thưa anh. Thưa anh.* Gặp tôi là *thưa anh thưa anh.* Công việc thì cứ chờ tôi. Tôi ốm, tôi chết ai làm. Ăn chia có gọi tôi không? Tôi đi vắng đã có phó chứ!

- Vâng. Nếu anh ủy nhiệm thì để anh Phiên gặp các anh trên Ban.

Phiên là phó tổng giám đốc thứ nhất. Toàn đã gặp Phiên khi sếp còn đang ở Thái Lan, và Phiên đã cho Toàn một trận trời bời: “Ông chẳng hiểu gì cả. Thi đua là tổng giám đốc chứ không phải tôi. Tổng giám đốc đi vắng thì chủ tịch công đoàn chịu trách nhiệm. Ông làm thi đua bao năm mà không biết à?” Toàn gãi đầu gãi tai: “Thưa anh, anh Liêu chủ tịch công đoàn nói báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch cả năm

phải là tổng giám đốc”. “Thế thì anh gặp tổng giám đốc chứ sao lại gặp tôi?” Toàn cứng họng.

Sếp chánh tiếp tục traten lời đình:

- Anh có mỗi việc lên Bộ lấy cái giấy cũng không được. Quá vô trách nhiệm!

- Thưa anh. Về nguyên tắc, công văn hiệp ý họ không gửi cho mình. Mà chỉ gửi cho Ủy Ban nhân dân thành phố. Tôi đã ghi số công văn, ngày gửi. Các anh trên Ban thi đua bảo đảm với tôi thế là được.

Sau cuộc gặp ấy, Toàn ngồi ngay ở bàn làm việc ghi vào quyển sổ công tác những cảm xúc ập đến đầy ắp trong lòng. *Nhục quá. Thật đau khổ và nhục nhã cho tôi. Bán rẻ nhân cách để có thêm cái phần mềm. Thêm được năm chục nghìn một tháng. Thì đã vào mồm mình ba mươi nghìn rồi. Vì phải ăn sáng. Vợ con phải hầu hạ. Ở nhà thì chỉ cơm rang. Quần áo dễ hại. Đỡ tốn xà phòng hơn. Chỗ hai chục đôi ra cũng có còn nguyên đâu. Vậy mà phải chịu nhục. Tôi cứ đối thoại một mình với sếp: Tôi và anh cùng là sản phẩm của cái cơ chế này. Nó đẻ ra anh và sinh ra tôi. Tuy hai cực nhưng cùng phản ánh một bức tranh, một thực trạng. Tôi bị đẩy xuống đây vì tôi trung thực vì số tôi nó thế. Anh lên chót vót vì anh dối trá và cũng vì số của anh. Tôi có gì mà ăn chia. Xã hội là thế đấy. Thằng ăn chia bằm lại bảo thằng đói rạc: Ăn chia anh có gọi tôi không? Cái đặc điểm chung của bọn làm sếp này là không biết xấu hổ. Là vô liêm sỉ.*

Toàn cười nhạt và một ý nghĩ đến bất chợt: Hôm nào xin được cân cá sẽ gọi Thắng vào ăn chia. Thế là cu cậu từ nay hết đường nói mình.

Quảng quật, nhục nhã thế mà cuối cùng khi đã được huân chương, khi Toàn đã lên nhận huân chương trên Ban mang về xí nghiệp và đã đến ngày lễ trao huân chương sếp lại nổi cơn thịnh nộ.

Có lẽ chỉ vì cái lớp học tiếng Anh ban đêm. Hội trường đã được quét dọn, bàn ghế đã được kê từ buổi chiều. Nhưng buổi tối, lớp học tiếng Anh do phòng xuất nhập khẩu

tổ chức đã làm hỏng hết cả. Bàn ghế xô lệch. Đầu mẩu thuốc lá vung vãi. Buổi sáng phát huân chương, tổng giám đốc xô vào bắt gặp Toàn và Điều đang ngồi xa lông. Thế là:

- Các ông lên mà xem. Nhà cửa bẩn quá. Không khác gì một cái chuồng lợn. Tí nữa khách đến rồi. Lẽ ra các ông phải cho thằng Cảnh quét từ hôm qua. Các ông làm cái gì tôi không hiểu được. Đúng là thợ nói. Làm ăn như vậy! Bây giờ nó mới quét bụi mù lên.

Việc tổ chức buổi lễ, quét dọn hội trường, kê bàn ghế, giải khăn rồi ẩm chén uống nước và sau đó cỗ bàn ăn uống là trách nhiệm của Điều. Nhưng Toàn cũng giật thót người. Toàn và Điều cùng đứng dậy. Tổng giám đốc lắc đầu chán nản:

- Thôi. Bây giờ còn lên làm gì. Nó đang quét rồi.

Còn ai có thể ngồi xa lông được nữa. Thế nhưng vẫn cứ phải ngồi mà chịu trận thôi.

- Khay đâu? Không cái khay, để huân chương lên đâu? Phải có khăn phủ lên khay nữa. Ông Điều về nhà tôi lấy cái khăn nhung lên đây.

Nhà sếp vẫn ở đấy, tầng hai cái biệt thự dùng làm nhà khách ấy. Mấy năm nay nhà sếp có sếp bà. Sếp bà làm văn thư một cơ quan ở Hà Nội đã về hưu non đưa cả cô con gái về ở Hải Triều. Và tất nhiên Hoa được trả về phòng đời sống. Việc cơm nước, giặt giũ phục vụ sếp ông đã có sếp bà và cô con gái đang học lớp bảy. Những ngày sếp bà mổ khối u buồng trứng nằm bệnh viện, Hoa cũng không đến phục vụ mà là căng tin mang cơm đến tận nhà. Chà! Những ngày sếp bà nằm bệnh viện gần như cả xí nghiệp trên bờ dưới nước đến thăm cùng với hàng núi quà. Toàn cũng đến. Đến tay không. Lại được đi xe ô tô cùng với sếp và Điều. Lẽ ra cô Phòng cũng ngồi ô tô đến bệnh viện nhưng lại phải đi xe đạp vì cái con Ky nhảy lên xe và cứ nhất định ngồi yên trên đó,

chễm chệ, đương nhiên, cái đuôi ve vẩy, lưỡi thè ra dài và đỏ. Đó là một con béc giê to lớn, ngồi chống chân, thẳng lưng ở ghế ngay phía sau lưng sếp. Sếp quát:

- Ky! Xuống!

Đáp lại lệnh sếp, nó chỉ vẩy đuôi. Mấy lần như vậy, sếp cười:

- Nó biết chúng mình đi đến bệnh viện thăm bà ấy nên nhất định không xuống. Cái con này ghê thế. Thôi cô Phòng đi sau vậy.

Toàn toan xuống nhường chỗ cho Phòng nhưng cô Phòng bảo Toàn cứ đi vì cô sợ chó lắm. Thế là Toàn được đi. Điều ngồi một bên. Con Ky một bên. Toàn ngồi giữa. Đầu nó cao hơn đầu Toàn. Thì cái giống chó ngồi cao đứng thấp, đứng thấp ngồi cao mà lại.

Trong khi Điều đạp xe đến nhà sếp lấy khay, Toàn hứng đủ cơn lôi đình của sếp:

- Không có khay ông định để huân chương lên đâu?

Toàn khẽ khàng:

- Báo cáo anh, để tất cả lên bàn. Huân chương phát cho xí nghiệp, không gắn vào người nên tôi đã cho vào khung kính, cùng với bằng khen luôn...

Tổng giám đốc càng tức giận:

- Các ông không hiểu ý tôi. Hết sức vô trách nhiệm. Thật xấu hổ.

Toàn ngồi ngây người cố tìm ra ý sếp để hiểu mà không được. Điều về mang theo cái khăn nhung, chưa kịp nói gì, sếp đã gắt:

- Ông Điều ra ngay phòng đời sống xem họ làm ăn đến đâu rồi. Gượm. Bảo cái Tám mang ra đây mười chai sâm banh và toàn bộ ly cốc.

Cũng may các quan khách kẻ trước người sau đã đến. Nếu không chẳng biết sự việc sẽ ra sao. Khi thấy đông đủ các vị quan chức trong thành phố, các xí nghiệp bạn và vị thứ trưởng trên Bộ đã về, Điều đình bước lên bục nói mấy lời chào đầu như thường lệ thì sếp đã đứng dậy, không lên bục mà nói tại chỗ, thân mật cảm ơn sự chỉ đạo giúp đỡ của bộ, của thành ủy, các ngành và sấm banh được mở. Nâng cốc. Chuyện trò thật vui vẻ. Toàn thở phào, cứ lo phải đứng lên hô nghiêm khi chánh văn phòng đọc quyết định theo đúng nghi thức như văn bản hướng dẫn, nhưng sếp đã bỏ qua tất cả.

Bữa ăn tại căng tin cũng thật ngon. Gồm toàn cán bộ đầu ngành, bộ tứ các đơn vị và quan khách. Còn công nhân viên, đơn vị nào ăn tại đơn vị ấy.

Sau lễ và tiệc đón huân chương, những tưởng cơn giận của sếp sẽ dịu đi nhưng hóa ra lại có phần tăng thêm ít độ.

- Tại sao có một việc như thế mà các anh không làm từ hôm qua. Tôi không muốn nói cũng phải nói. Anh đưa cho tôi xem bản chính quyết định tặng thưởng huân chương chứ không phải bản sao anh đưa cho tôi đâu.

Toàn rụt rè giải thích với tổng giám đốc rằng mình không nhận quyết định. Hôm qua cô Phòng đã tra lại sổ văn thư, quyết định gửi về trao cho anh Thám công văn. Anh Thám đưa cho cái Tám. Cái Tám không nhớ đã đưa cho phó tổng nào. “Tôi có báo cáo anh Điều tôi làm quyết định theo “gốc” cũ. Ngày, tháng, số và người ký thì căn cứ chữ ghi trong bằng huân chương mà điền vào. Đành phải làm như thế. Nhưng báo cáo thủ trưởng là tôi làm rất chính xác, không sai một chữ”. Toàn cứ tưởng mình đã lập công chữa cháy cho xí nghiệp. Thì quyết định tặng thưởng huân chương nào chẳng bắt đầu bằng câu: *Điều I: Căn cứ vào điều 100D của Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam*. Chệch đi đâu được!

Thật không ngờ:

- Thế mà sao y bản chính à? Đây là giả mạo. Có thể bị truy tố về tội giả mạo giấy tờ.

Toàn cố vết kiệt sự kiên nhẫn, bình tĩnh và nhẫn nhục:

- Tôi không nhận quyết định. Thời gian đó tôi nghỉ phép. Quyết định cô Phòng chuyển cho anh Thám, anh Thám chuyển cho cái Tám. Tôi đã báo cáo anh Điều căn cứ nội dung ghi trên bằng, viết lại theo mẫu cũ.

- Anh viết thế mà được à? Tôi sẽ có quyết định chính thức và lúc ấy anh sẽ thấy anh làm láo. Anh phải biết xấu hổ chứ!

Toàn đột ngột đứng lên, ép hai tay vào đùi như kiểu người lính đứng nghiêm:

- Báo cáo tổng giám đốc. Tôi hoàn thành mọi nhiệm vụ do chánh văn phòng giao.

- Về điều ấy, tôi, anh, anh Điều sẽ phải ngồi lại với nhau. Tôi yêu cầu anh thu thập hết huân chương, bằng khen kể cả huân chương kháng chiến của xí nghiệp đưa cho tôi.

- Tất cả đều có. Riêng huân chương chiến công tôi không biết vì anh Tín thi đua cũ không bàn giao.

Tổng giám đốc cười nhạt:

- Đây, anh thấy không? Nói đến huân chương kháng chiến, anh bảo anh Tín không bàn giao. Rồi nay mai huân chương lao động anh cũng bảo không được bàn giao.

- Thưa anh khi xí nghiệp nhận huân chương chiến công tôi đang nằm bệnh viện ở Trường Sơn.

Toàn quyết không lùi nữa. Không chịu nhục hơn được nữa. Đến đây là giới hạn rồi. Thà về hưu ngay. Nhưng sau đó anh buồn. Anh làm tổng kết cuộc đời mình mà thấy sao nó buồn đến thế. Cũng may lũ con anh đã lớn. Hai đứa đã đi làm... Anh đem

chuyện câu giện gần đây của sếp ra hỏi Điều. Điều là người anh có thể tâm sự, trò chuyện, dò hỏi. Điều là chánh văn phòng. Biết nhiều chuyện thâm cung bí sử.

Điều bảo:

- Ông còn bị ít đấy. Tôi mới lĩnh đủ. Chẳng qua là cái ghế. Ông hiểu không? Ghế của sếp lung lay rồi. Bắt đầu là từ vụ tàu Ba (HL03) ông biết rồi chứ gì. Hoàng Quốc Thắng cho thằng Robert Lee thuê hẳn tàu Ba chở hàng cho nó từ Hong Kong, từ Singapore về Trung Quốc. (Thằng Robert Lee cũng chỉ là thằng làm thuê cho một thằng chủ Mỹ thôi. Thằng chủ này sang Hà Nội đéo thèm đi máy bay chở khách. Nó đi máy bay riêng của hãng. Chuyên cơ hẳn hoi. Một trăm năm mươi nghìn đô chứ ít đâu). Mọi chuyến không sao. Chuyến vừa rồi Trung Quốc giở trò khám tàu. Lộ ra hàng lậu. Nó giữ tàu. Nguy cơ mất tàu là cái chắc. Rồi còn vụ cá thối tàu bảy. Lỗ hơn tí. Rồi đánh cá đá xuất thẳng với thầy trò ông Robert Lee. Xuất được đâu. Muốn xuất được phải có tàu mẹ ở ngay ngư trường. Các tàu con đánh được đến đâu thì chuyển sang cho tàu mẹ. Được vài chục tấn là đi luôn. Đằng này tàu nào đánh tàu ấy xuất, ít nhất cũng phải mười ngày trở lên. Cá vỡ bụng quá nửa. Cái thằng gì to béo dự bị bạn với Robert Lee lên giống bằng tin với ông nhỉ.

- Thuyền.

- Chỉ thằng ấy là bỏ. Đi được hai chuyến Sing. Nhưng đi Sing cũng chẳng ăn thua gì. Sing rất ít đồ cũ. Toàn đồ mới. Mà đồ mới đắt quá Việt Nam. Xàng xê mãi mua được cái xe máy lượn vè vè. Mà xe máy cũng là mua lại của mấy thằng tàu 19 đi Nhật. Xí nghiệp sắp vỡ rồi.

Toàn bảo:

- Xí nghiệp mình dù sao cũng vẫn còn đỡ. Vốn liếng tiền tỉ. Xí nghiệp bên vợ tôi mới gay go. Nghỉ năm mươi phần trăm. Mà bên ấy nó quản ác lắm. Ai không buôn bán làm ăn được thì nó cho nghỉ. Ai buôn bán được, có cửa, có thu nhập nó bắt đi làm.

Điều bật cười:

- Địt mẹ. Quản lý kiểu Pol Pot như thế quá bằng giết người ta.

Toàn không cười được. Toàn đã định xin nghỉ không ăn lương một thời gian nhưng vợ anh thuộc diện về nhà có thể mở hàng nước chè chén kiếm ăn nên vẫn phải đi làm. Và vẫn phải đeo cân thay lương về nhà rồi đem ra chợ bán tống bán tháo lấy tiền chi dụng. Không. Phải cắn răng mà chịu thôi. Súc dài vai rộng ăn bám vợ là điều không thể chấp nhận. Đã mấy năm sống nhờ vợ rồi. Nhưng Toàn gắng hỏi để cái hy vọng vẫn le lói không tắt hẳn:

- Anh bảo ghế sếp lung lay à. Lung lay làm sao được. Sếp có đại ca to như thế ai làm gì được sếp.

Điều xù:

- Đại Ca của sếp cũng đang gay. Sau vụ duyệt bán cầu cảng bán tàu ở trong kia, Đại Ca cũng sắp toi rồi. Một con tàu của người ta tiền tỉ, duyệt bán ba trăm triệu. Rẻ hơn sắt vụn. Với lại ông ơi! Không hy vọng gì đâu. Sếp này về sếp khác lên. Quan phủ đi quan tri nhậm. Y chang cả thôi.

Có vẻ là như thế thật. Thôi, cứ được đến đâu hay đến đó. Còn đang nấu người thì gặp Cảnh giữa lúc đang ngồi xồm ở hành lang phía sau nhìn ra cầu cảng. Cảnh reo lên, kéo Toàn vào phòng văn thư:

- Chú vào đây. Chú vào cháu hỏi cái này.

Hai người lại ngồi bên cái bàn uống nước ở phía sau tủ, gần bàn đánh máy của cái Nhạ. Cảnh chấm tay vào cặn nước trong chén và lại vẽ:

- Chú biết cái ô này chứ gì? Sân bóng chuyền ở trước vườn hoa, đầu xưởng đá vẩy Đan Mạch. Đây là lối ra cổng cảng. Cháu nghĩ ra cái này, cháu nói chú nghe xem thế nào nhé.

Lại trò gì nữa đây? Nhưng chắc là rất thú vị. Ôi. Giá anh cũng có những ý nghĩ như nó. Không biết có lúc nào nó chán đời như mình bây giờ không? Anh cảm thấy quý Cảnh vì lúc nào Cảnh cũng tin cậy anh. Và chắc chắn anh là người đầu tiên được nghe những điều Cảnh sắp thổ lộ.

Cảnh vẽ tiếp lên bàn với vẻ mặt nghiêm túc nhất trên đời:

- Chỗ này là chỗ vắn ngồi xem đấu bóng chuyền. Sẽ làm một cái ghế dài ở đây. Đây chỉ là vẽ thôi. Nhưng trên thực tế là giống bốn cây. Bạch đàn cũng được. Phi lao cũng được. Trên ghế là hai người ngồi. Một đàn ông. Một đàn bà. Hay hai đàn bà cả cũng được. Đắp bằng đất xong đem nung. Hai người ngồi xem. Đắp từ chân đắp lên. Phải có cốt xương sống. Làm bằng cây que thôi. Căn bản là mái tóc phải xõa xuống chạm đến ghế. Như vậy ở cổng vào cũng trông thấy ngay mà dưới bên lên cũng trông thấy ngay. Rất đẹp. Nó toát ra một hình ảnh không gian Liên hợp Hải Sản. Rồi đắp một con tàu đặt ở chỗ cây dâm bụt.

Câu chuyện có vẻ mới mẻ và hấp dẫn đến nỗi Nhận cũng ngừng công việc, bước ra nhìn vào sơ đồ loằng ngoằng trên bàn. Và khác hẳn mọi lần, không cau gắt, dè bủ còn hỏi Cảnh:

- Tàu cũng làm bằng đất à?

- Vật liệu gì cho rẻ. Cái này phải hỏi ông Kịch kiến thiết cơ bản cũ, chuyên sâu về vấn đề này. Tượng thì phải tìm mẫu là một bà ở Cảng, không phải bà Mít đâu.

Nhận vẫn chăm chú lắng nghe và hỏi:

- Cái bà vắn vào xin nước gạo á?

Cảnh reo lên:

- Đúng. Đấy. Má nhăn. Căn bản là má phải nhăn. Tóc xõa chạm đến ghế.

Nhận lắc đầu:

- Ai lại làm tượng thế. Lưng còng gầy gập. Chí ít thì cũng phải như tớ này này. Hay như cái Tám.

- Không. Phải bà già. (Mắt Cảnh lại long lanh. Môi lại dẩu ra trước khi phát âm chứng tỏ Cảnh đã suy nghĩ rất lung, rất chín rồi). Thế mới thấy được quá khứ. Và thấy tương lai. Còn bể bơi làm ở bãi sắt vụn.

Nhận như tham gia vào cuộc thảo luận nghiêm túc:

- Nó để đổ sắt vụn. Ai cho ông xây.

Cảnh xùy:

- Hết sắt vụn từ bao giờ rồi còn đâu.

- Tất cả các tàu trong xí nghiệp sắp thành sắt vụn hết kia kìa.

Toàn thấy cần nói cho Cảnh biết sự thật:

- Con Nhận nó trêu mày đấy.

Cảnh cười độ lượng:

- Vừa rồi lau ghế mây. Nhận làm ầm lên, có tiếng nói không hay. Và cả trong tương lai cũng không có gì xấu xa cả.

- Cái gì xấu xa? Nhận hỏi.

Cảnh ngẩng đầu, chỉ ra phía cửa:

- Con đường kia kìa tốt đẹp biết bao! Từ nhà ông Thắng tới cổng xí nghiệp. Từ cổng xí nghiệp tới nhà ông Thắng. Tốt đẹp biết bao!

Vẻ mặt Cảnh mơ màng như đắm chìm vào một tương lai. Có lẽ vẻ lãng mạn cách mạng của Cảnh quyến rũ quá khiến Nhận bỗng bật ra một ý nghĩ. Nhận đặt một tay lên vai Cảnh, rủ rê:

- Tớ với mình bắt bồ với nhau đi.

Cảnh ngơ ngác vì thấy đề tài thảo luận chuyển quá nhanh, trả lời rất nghiêm túc:

- Cám ơn cậu. Nhưng tớ không có tiền. Bắt bồ phải có tiền. Bây giờ đồng tiền quyết định. Xã hội đồng tiền mà.

Toàn, Nhận cùng cười. Cảnh cũng cười theo. Cảnh cười mà không biết mình sắp bước vào những ngày vinh quang tột đỉnh, những ngày Cảnh tự thấy mình là quan trọng, những ngày Cảnh ở một tầm cao mới và có thể khinh khỉnh nhìn đời. Ấy là khi có một vị khách mới xuất hiện ở xí nghiệp. Một nhà khoa học. Một chuyên gia về kinh tế, một cán bộ giảng dạy tại một trường đại học lớn về hoàn chỉnh luận án phó tiến sĩ. Ông về đây là do một vị hàm bộ trưởng giới thiệu với sếp. Toàn biết vậy vì Điều gọi điện đi các nơi báo trước với các đơn vị chương trình làm việc của khách. Tiếng Điều oang oang:

- Anh ấy sẽ giúp chúng ta về giá tôm xuất khẩu đấy. Anh Đạt là một nhà khoa học. Anh ấy đang nghiên cứu về tôm đông lạnh. Tổng giám đốc đã nói với anh rồi. Hôm nay chỉ nhắc lại thôi. Sáng nay anh ấy làm việc ở ngoài này với phòng xuất nhập khẩu. Đầu giờ chiều anh Đạt sẽ vào trong ấy.

Gặp một cán bộ xí nghiệp lạnh đông, Điều dặn đi dặn lại:

- Về nói với các thủ trưởng chuẩn bị nhé. Anh ấy sắp vào. Giám đốc đi vắng thì bố trí phó giám đốc tiếp nhé. Anh Đạt là một nhà khoa học, bạn thân với chủ nhiệm Ủy ban vật giá nhà nước đấy.

Những ngày đầu ông Đạt được đón tiếp rất chu đáo, nồng hậu. Nhưng sự đón tiếp ấy chuyển rất nhanh sang hướng ngược lại. Có lẽ bởi hình thức bên ngoài. Và cả những gì thuộc về bên trong nữa.

Những thứ ông mang trên người, tức y phục của ông là những gì quý giá nhất thời bao cấp ngày xưa mà ông được hưởng và còn giữ tận tới hôm nay: Cái mũ len đan hết tuyết xác xơ có lưỡi chai và có thể trùn xuống tới cổ, áo vét tông cũ nhàu và không thể đoán được màu sắc ban đầu của nó, cái sơ mi cũng cũ nhàu như vậy, cái áo len màu tím than xác xơ như cái mũ, đôi giày đen có cổ từ đời nào đời nào mà người ta vẫn gọi là *giày Kosygin*^[17]. Râu ria lởm chởm, da mặt xám ngả vàng, xách cái túi giả da hai quai chéo đã sờn mòn lộ cốt vải luôm nhuôm, cái túi oanh liệt một thời phân phối hoặc tặng phẩm trong một hội nghị long trọng nào đó, một thứ nửa túi nửa cặp, trông ông thật thảm hại và gầy quá, gầy đến mức cái ống quần may hẹp thế mà cũng chẳng nhìn thấy cẳng chân đâu.

Ông nói với Diều:

- Em nghiên cứu giá tôm. Tôm của mình tốt. Không có chất độc mà giá rẻ quá. Tháng sau em bảo vệ đề tài trước hội đồng.

Một hôm ông Đạt đến trước bàn Toàn lễ phép:

- Thủ trưởng làm việc ở đây ạ?

Đang cúi húi đọc báo, Toàn không ngẩng lên. Lần đầu tiên trong đời được gọi như vậy, bằng một giọng cung kính như vậy, Toàn nghĩ rằng người ta đang nói cùng ai đó chứ không phải với mình. Ông Đạt mở cái túi phồng căng, rút ra một xấp giấy, lễ phép, khúm núm, nhờ cậy:

- Báo cáo thủ trưởng. Thủ trưởng photo cho em một bản để thủ trưởng đọc và một bản nhờ thủ trưởng chuyển cho tổng giám đốc.

Đó là lời xin của kẻ khó. Vì lịch sự, Toàn đỡ xếp giấy trong tay ông, giở ra xem qua: Trên tờ giấy khổ A4 kẹp đè lên xếp pơ luya đã đánh máy là dòng chữ viết tay nắn nót:

Kính gửi Thủ Trưởng Chánh Văn Phòng.

Vì sự phồn vinh của Tổ Quốc, đề nghị Thủ Trưởng cho photocopy làm hai bản.

Kính.

Nguyễn Tiến Đạt.

Toàn phải giải thích cho khách biết anh không có quyền đưa photocopy mà phải chờ Điều.

Sang đến ngày thứ ba, Điều đã chán ông khách lắm. Điều bảo: Ông ta ăn một bữa cơm năm nghìn ở căng tin hết hơn một tiếng đồng hồ. Ngâm nga. Ngon quá. Mình thì giờ đâu mà thù tiếp ông ấy thế được. Chiều, căng tin không nấu. Đưa năm nghìn để cụ tự lo bữa chiều. Cụ tươi tỉnh hẳn lên. Thế là không ngủ nhà khách nữa. Về nhà người quen ngủ và ăn bữa chiều.

Buổi sáng hôm ấy vừa đi cơ sở về, trong lúc chờ keng tan tầm, ông Đạt hỏi Điều với vẻ mặt của một người năng động, rất am hiểu thời cuộc, một người đi đầu trong tư duy mới:

- Báo cáo thủ trưởng, em hỏi thủ trưởng là ta có cái hội trường nào hai trăm chỗ ngồi không nhỉ. Em có sáng kiến này.

- Chúng tôi có cái hội trường bảy trăm chỗ cơ. Nhưng nay đã rở hết bàn ghế đi rồi.

- Tưởng còn em sẽ tổ chức cho xí nghiệp một buổi biểu diễn ca nhạc. Mời hẳn các danh ca thành phố xuống phục vụ tại chỗ.

Giọng ông ngân nga khi bộc lộ những ý nghĩ tuyệt vời ấy. Điều gần như thở hắt ra:

- Ôi giờ ời! Công nhân chúng tôi đến Thanh Hoa, Nhã Phương ra hát nó còn hét: Vào đi! Vào đi! kia kìa.

Không nản, ông Đạt lại tiếp tục gọi sang một ý khác:

- Các anh có phòng tiếp khách nước ngoài không nhỉ. Phòng ấy phải trang trí nội thất cẩn thận. Chỗ đàm phán trang trí khác. Chỗ ký kết trang trí khác.

Điều chỉ tay vào một ngôi nhà đang được đập ra, xây lại:

- Chúng tôi đang làm cái nhà kia. Tiếp khách nước ngoài ở đấy.

- Tưởng làm rồi, ông anh em làm nội thất cho. Ông ấy làm cái phù điêu gò đồng ở bệnh viện thành phố đấy.

Ông không ngờ người làm cái phù điêu gò đồng ở bệnh viện lại là bạn của Điều. Điều hỏi:

- Ông ấy tên là gì?

- Ông Bắc. Xuân Bắc.

Điều lạnh tanh:

- Tôi tưởng ông Thọ. Họa sĩ Nguyễn Thọ.

Sau buổi trò chuyện ấy, Điều luôn miệng kêu dỏm, dỏm. Và có một quyết định tuyệt vời: Cử Cảnh đi tháp tùng nhà khoa học. (Cũng là làm vắng mặt sếp thôi. Sếp chánh vào thành phố Hồ Chí Minh công tác một tuần lễ).

Không thể diễn đạt được niềm vui, vẻ thỏa mãn, sự sang trọng và nghiêm túc của Cảnh. Để xứng đáng với những ngày lên tới đỉnh vinh quang, Cảnh diện bộ đồ sang trọng nhất, cũng những thứ từ hồi bao cấp, rất hợp với y phục ông khách. Áo bông xanh còn tươi, quần *pho tá*^[18], dép nhựa Tiên Phong trắng có quai hậu. Cả hai đều cũ

kỹ lạc điệu, xanh xao má hóp trang trọng đi cạnh nhau. Chưa bao giờ Cảnh tươi tỉnh như thế. Tươi tỉnh từ nét mặt, từ dáng đi, từ cách vung tay. Hớn hở, rạng rỡ, nhìn đời khinh khỉnh, Cảnh hoàn toàn là một nhà khoa học. Qua cổng bảo vệ, qua nhà gửi xe, đến nhà cân, qua vườn hoa có hai hình thoi trồng cỏ *màu cá rón*, bước vào sân, cái sân láng xi măng phủ những mảnh đất nâu mỏng cong như bánh đa, dấu vết của triều cường, tới bậc tam cấp, vào văn phòng, họ ngồi ngả người trên xa lông, vẽ một mỗi vì làm việc trí óc căng thẳng. Chủ khách đối diện. Cảnh pha nước và rút từ trong túi áo bông ra bao Vinataba, tiêu chuẩn Cảnh được nhận để tiếp khách hằng ngày. Chủ khách hút thuốc và nâng chén súp soap. Ông Đạt nói về tình hình khai thác tôm và thị trường tiêu thụ tôm trên thế giới. Cảnh kéo ông ta ra xem bản thiết kế câu lạc bộ thủy thủ không bao giờ được xây dựng treo trên tường. Vốn con nhà xây dựng, Cảnh thuyết trình rất say sưa. Ông khách vẽ khinh bỉ ra mặt:

- Lạc hậu. Lạc hậu mất mười năm.

- Lẽ ra phải đấu thầu. Thiết kế cũng phải đấu thầu. Xây dựng cũng phải đấu thầu.

Hai người lại ra xa lông. Cảnh nói về cái máy gọi tôm của Nhật, gọi tất cả tôm về biển Nhật Bản khiến mình hết cả tôm. Khách rất tâm đắc điều ấy và đang định thuyết trình về một chương quan trọng trong luận án nhằm đối phó với tình trạng suy kiệt môi trường là phát triển tôm nuôi, một việc các địa phương đã làm gần chục năm nay, nhưng chủ lại chuyển sang một đề tài khác: Tính vĩnh cửu của bê tông kết hợp với tăng nhanh nguồn thủy sản xuất khẩu:

- Qua thực tế nhỏ cỏ, vất cỏ xuống rãnh sẽ có tác dụng tốt.

Và lại lấy tay chấm vào nước trong chén như thói quen vẫn làm bao năm nay, vẽ trên mặt bàn nước, vừa vẽ vừa thuyết trình:

- Đây là mặt cắt của rãnh. Ở đây có bùn, nước mưa, nước thải. Rãnh này sau một thời gian sẽ sinh ra lươn. Một năm cứ một trăm mét sẽ thu hoạch năm mươi ki lô lươn.

Và sẽ nảy sinh một vấn đề tất yếu quan trọng khác: Tính vĩnh cửu của bê tông. Bê tông được ngâm nước là vĩnh cửu.

Ông khách reo lên:

- Thật tuyệt! Nếu tất cả các cống rãnh đều được nuôi lươn, chúng ta sẽ có một nguồn xuất khẩu khổng lồ! Một ý nghĩ táo bạo cần được phổ biến rộng rãi.

Mặt Cảnh dẫn ra. Hai chân rung tí, chầm một điệu Vina, Cảnh phát một câu mang tính triết học:

- Đúng! Không cái gì là của riêng ai. Mô da đã nói như vậy.

Ngồi ở bàn đọc báo theo dõi câu chuyện, Toàn vội bước nhanh ra ngoài, vào phòng văn thư để xả một trận cười. Ở đó gặp Vân. Vân đang đóng dấu vào sổ một công văn gửi lên Bộ Thương mại. Toàn bảo:

- Này. Ông Đạt đang làm luận án về đề tài xuất khẩu tôm đấy.

Vân vẻ nghiêm túc:

- Luận văn của ông ấy em đọc rồi. Ông ấy định kéo giá tôm toàn thế giới xuống. Kéo làm sao được khi sản lượng tôm xuất khẩu của nước ta đối với thế giới chưa đến một phần trăm.

*

* *

Những ngày oanh liệt nhất trong cuộc đời Cảnh nhanh chóng qua đi. Ông khách đã về Hà Nội, khẩn trương chuẩn bị cho buổi bảo vệ luận án trước hội đồng khoa học. Toàn cũng đã xác định: Không về hưu. Dù khó khăn gian khổ chán ngán đến đâu cũng cứ đi làm. Bây giờ khối người dôi dư. Chẳng riêng gì mình. Về hưu thu nhập giảm trăm ngàn mỗi tháng ngay. Lấy gì bù vào. Cứ đi làm. Bao giờ các ông ấy bảo về

thì về. Cứ nhần nhục. Ai chửi cũng mặc. Hãy xác định mình là con sâu cái kiến. Bây giờ Toàn ít *tụ bọ* (chữ của cô Phòng) bên thư viện, sợ sếp bắt gặp. Sếp sẽ để ý. Phải cẩn thận. Thế nhưng sếp không chú ý tới Toàn mà lại hướng mũi dùi vào Cảnh.

Hôm ấy sếp Thắng chuẩn bị đi Hà Nội (Toàn cũng như nhiều người khác chỉ mong sếp đi công tác vắng thôi). Đã vào phòng phó tổng thứ nhất dọn dò công việc, đã ghé vào phòng tài vụ lấy tiền, ô tô đã đỗ ngay ở sân chỗ đặt bảng tin, từ phòng tài vụ sếp đã bước qua hành lang ra sân, ai cũng tưởng sếp lên xe, nào ngờ đâu sếp quặt lại vào phòng, mặt hầm hầm giận dữ:

- Ông Điều! Ông Nhương! Thắng Cảnh phải cho nó nghỉ! Không thể thương được thằng này!

Tiếng quát âm âm. Tất cả khu vực phòng ban im phăng phắc.

- Tệ hại! Tệ hại! Cái thằng...! Không chịu làm một việc gì hết! Bảo nó nhổ cỏ nó không làm.

Ông chỉ tay vào Cảnh đang thập thò ở cửa phòng văn thư. Thì ra sếp quay lại chỉ vì trông thấy nó đứng đó.

- Mà làm thế có xứng đáng với đồng lương của mày không?

- Thằng này không thể xài được. Mình thương nó, nó có thương mình đâu. Không thể hiểu được thằng này ra làm sao nữa. Cứ ngồi chơi ở phòng đọc sách.

- Ông Điều! Ông Nhương! Cho nó nghỉ từ ngày mai! Tôi không thể nhìn được mặt nó! Ngày mai nếu nó còn đi làm thì hai ông nghỉ!

- Không làm cái gì cả. Mà lương gần bằng lương ông này (sếp chỉ vào Toàn làm Toàn cũng thấy mát ruột). Có bất công không? Mình làm chết cha đi. Lo ngày lo đêm. Tôi hỏi nó: Mày làm thế có xứng đáng đồng lương mày lĩnh không?

- Cho nó nghỉ từ ngày mai! Ngày mai tôi đến đây là phải không trông thấy nó nữa!

Sếp đi. Cảnh cũng biến. Nhưng lại có Mẫn từ thư viện sang. Mẫn cười:

- Em sợ quá. Ông ấy vào thư viện xách cổ thằng Cảnh ra, túm áo xoắn tai. Như con chó. Ông ấy bảo nó nhổ chỗ cỏ trước cửa nhà ông ấy. Suốt ngày nó không nhổ được một tí.

Buổi chiều lĩnh lương. Không thấy mặt Cảnh đâu. “Công tử Nương”, phó văn phòng nói:

- Thôi để sáng mai nó đến, truyền đạt ý kiến của sếp với nó.

Sáng hôm sau Cảnh đến. Cô Phòng phát tiền lương và động viên Cảnh:

- Thôi em ạ. Đi làm mười ba ngày mà được lương nửa tháng là tốt rồi.

Cảnh trầm ngâm:

- Vấn đề cũng khá nan giải đây.

Đó cũng là câu nói nổi tiếng của Cảnh. Như câu “dù sao trái đất cũng cứ quay” vậy.

Nhận tiền lương rồi, Cảnh vẫn cứ lơ vờ ở xí nghiệp. Máy anh chàng “giặc lái” hỏi:

- Sao không về nhà, còn ở đây làm gì?

Cảnh đáp thản nhiên:

- Đã hết giờ đâu mà về.

Nói rồi đi ra ngồi dưới gốc cây cột điện. Và lạ là sáng hôm sau Cảnh vẫn đến. Rồi những hôm sau nữa. Đúng giờ. Như mọi cán bộ công nhân viên khác. Chỉ không xách phích ra căng tin lấy nước như mọi khi. Cũng không vào phòng làm việc. Không ra bãi cỏ. Bóng Cảnh gầy nhỏ, quần áo xám bạc xộc xệch khi ẩn khi hiện lúc ở cầu cảng,

lúc ở nhà gửi xe, khi ngồi im lìm dưới gốc cây ba giăng cổ thụ trồng từ ngày thành lập xí nghiệp, gốc đã mục ruỗng.

Đến kẻo tan tầm, người ta thấy Cảnh trong đám cán bộ công nhân viên đạp xe đăm chiêu mệt mỏi ra về.

Rút kinh nghiệm Cảnh, Toàn tìm mọi cách tránh mặt sếp. Có lúc nào lĩnh được Toàn hay ra cuối cầu cảng ngồi. Chỗ ấy có một cây phi lao to gãy ngọn, cành lá tỏa rất mát. Ngồi đấy lại còn kín nữa. Gần như không bao giờ sếp đi tới. Ngồi đấy nhìn ra sông, tàu thuyền xuôi ngược, hải âu bay... Khi nước xuống bãi phù sa hiện ra thì vui mắt hơn. Những con cá chạy lảng vảng, chui ra chui vào lỗ. Những con cá lác vùi mình trong phù sa, đột nhiên nhảy lên, phóng những bước nhảy dài theo hình ngoằn ngoèo.

Một lần đang mải mê ngắm những sinh vật bé bỏng ấy hoạt động, Toàn thấy một người đi đến chỗ mình: Cảnh quần áo bẩn thỉu, chân tay mặt mũi lem luốc, ngồi xuống cạnh Toàn, thở dài:

- Thư cháu gửi chắc bây giờ đến nơi rồi đây.

- Cháu làm đơn gửi sếp à?

Lại một tiếng thở dài nữa:

- Không.

Toàn nhớ rằng chưa bao giờ Cảnh thở dài ở xí nghiệp. Anh quay lại nhìn Cảnh. Lần đầu tiên anh thấy vẻ mặt Cảnh như vậy. Một khuôn mặt chùng hẫng lại. Tất cả sự căng thẳng hàng ngày biến đâu hết. Một khuôn mặt chảy ra chùng xuống như sụp đổ. Trên khuôn mặt lả lẫm ấy, một nỗi đau khổ đến tột cùng hiện ra, nỗi đau đớn không có cơ cứu vãn làm Toàn hoảng sợ. Anh bỗng thấy Cảnh khác hẳn mọi ngày, gần gũi và đáng thương lạ lùng.

- Thư gửi cho ai?

- Gửi bố cháu. Cháu đem ra bưu điện gửi tối hôm qua. Chắc bây giờ đến nơi rồi. Bố cháu nhận được rồi.

Thật không còn hiểu ra sao nữa, nhưng nhìn vẻ mặt Cảnh, Toàn biết không phải chuyện diên đại mọi ngày, hẳn là một việc rất nghiêm trọng mà anh không dám hỏi.

- Không có cách nào khác, cháu phải viết thư cho bố cháu... Vợ cháu bảo cháu nói với bố cháu tiện hơn. Nhưng suy đi nghĩ lại, cháu thấy viết thư là tốt nhất, nói được đầy đủ ý mình. Thế này chú ạ. Vợ cháu ở nhà, ngoài việc trông nom cửa hàng còn cơm nước, giặt dũ, phục vụ bố cháu. Con cháu đi học, ở nhà chỉ có hai bố con. Mùa rét vừa qua, bố cháu tắm, lần nào cũng gọi vợ cháu đem thêm nước nóng vào buồng tắm cho bố cháu, lại còn bắt kỳ lưng nữa. Vợ cháu cũng không dám nói gì, không dám nói cả với cháu. Nó giấu cháu, sợ cháu làm lôi thôi. Thế rồi đến tối hôm kia. Nó mắc màn cho bố cháu. Hôm ấy lại mất điện. Bố cháu bảo nó cầm đèn dầu soi bắt muỗi trong màn. Bố cháu cũng lấy tay bắt muỗi, không biết vỗ vỗ thế nào, ôm lấy vợ cháu. Nó giăng ra, đổ cả đèn. Rồi nó xuống nhà dưới chỗ chúng cháu ngủ, nằm khóc. Hỏi mãi nó mới nói. Bực quá chú ạ. Chỉ có chú, cháu mới nói. Nó bảo cháu: “Anh nói với bố tiện hơn”. Viết thư tốt hơn chứ chú nhỉ?

Toàn hỏi:

- Thế mẹ cháu đâu?

- Mẹ cháu vào thành phố Hồ Chí Minh với em gái cháu lấy chồng ở trong ấy gần một năm nay rồi.

Im lặng. Một lúc sau lại Cảnh:

- Bây giờ có lẽ bố cháu đã đọc thư rồi đây.

Giọng Cảnh bồn chồn. Chẳng biết nói gì, Toàn nắm chặt bàn tay Cảnh đang run rẩy. Sắp tan tầm chiều rồi. Sắp qua được một ngày rồi. Nước xuống kiệt. Những con cáy vẫn lẳng xẵng. Những con cá lác vẫn vùi mình trong phù sa thỉnh thoảng lại nhảy lên phóng những bước nhảy dài.

VĨ THANH

Sự kiện biển khơi và chim bói cá

Đó là đầu đề tập nhật ký theo bố đi đánh tôm khi học hết cấp hai của một chàng trai bạn với con tôi tên là Phong, Ngô Xuân Phong. Cặp kè với Phong và con tôi còn có một thanh niên khác: Lê Chí Sỹ. Đó là những thanh niên thời @ chính hiệu: xe máy SH, mỗi người sử dụng vài chiếc điện thoại di động, chiếc dùng cho công việc, chiếc dành cho những người thân, chiếc chỉ vài người thật thân thiết mới biết số, đồng hồ Thụy Sĩ, giày da Ý, còn quần áo lại rất bình thường. Con tôi nhiều bạn, nhưng thân nhất là Phong và Sỹ. Trong bộ ba Tướng, Sỹ, Tượng (còn gọi là Lưu, Quan, Trương) ấy, con tôi lớn tuổi nhất còn Sỹ là người trẻ nhất bọn. Chúng đến nhà tôi, chuyện với nhau về những đề tài làm ăn, về những tài sản khổng lồ của các ông to bà lớn nào đó, về những bữa nhậu, về công việc sắp tới, về những ngôi sao bóng đá, những lô đất ở Sóc Sơn, Tam Đảo, những tỉ phú còn giấu mặt, những ngôi sao âm nhạc thời thượng, những bộ phim, những đạo diễn và những diễn viên đoạt giải Oscar... Tôi nhìn chúng như nhìn một thế hệ mình không sao hiểu nổi, như khi nhìn những vi mạch, những phần mềm, bộ vi xử lý trong máy tính điện tử vậy. Thế rồi một hôm Phong cầm đến nhà đưa tôi tờ báo có in một truyện ngắn kèm theo ảnh của tôi:

- Bác là nhà văn hử bác? Thế mà thằng Tùng không nói gì với chúng cháu cả.

Thằng con tôi chỉ cười. Tùng biết chẳng vinh dự gì khi có bố là nhà văn, càng không muốn nói về bố với bạn bè khi bố đã mấy năm trong vòng lao lý. Nhưng ngược lại, việc ấy đối với Phong và Sỹ như một sự phát hiện, hai người tỏ ra rất quý mến tôi, càng quý khi tôi cho họ biết những gì tôi đã trải qua. Câu chuyện chuyển sang những vấn đề văn học, họ muốn biết sự đánh giá của tôi về những tập sách này nọ, về những tác giả già trẻ, về những nhà thơ... Té ra họ khá quan tâm đến văn chương, nghệ thuật. Phong nói:

- Thầy dạy toán của cháu một hôm nói với bọn cháu về một truyện ngắn của Nam Cao và kết luận: Anh chồng đọc nhiều sách văn học mới hiểu được vẻ đẹp của ánh trăng, còn với chị vợ, ánh trăng chỉ là để tiết kiệm được mấy xu dầu.

Và nhấn mạnh:

- Đây là thầy dạy toán nói đấy bác ạ.

Tôi nghe mà mát lòng mát ruột cho các nhà văn và cảm ơn ông thầy dạy toán nào đó của Phong. Thế rồi một hôm Phong, Sỹ lại cùng con tôi tới nhà tôi. Rất hào hứng, cởi mở, Phong trao cho tôi một quyển vở học sinh:

- Cháu ghi chép lâu lắm rồi. Vất đi thì phí. Cháu vừa soạn lại giấy tờ sổ sách, đọc lại thấy đường được. Cháu đưa bác xem có dùng vào việc gì không.

Tôi đọc. Đọc đi đọc lại. Xúc động trước một tâm hồn non trẻ đang mở ra với thế giới, với biển cả, những bài học vỡ lòng về cuộc sống, về con người. Một tâm hồn trong veo, một đôi mắt vạn hoa trước cuộc đời nhuộm bản. Chẳng có chút liên hệ nào giữa cậu bé học sinh ngày ấy với chàng trai cao lớn, điện thoại di động có trong các túi, đi xe SH hôm nay. Lại càng xúc động bởi Liên hợp Biển Đông với tôi cũng đã có những kỷ niệm, nơi lâu lắm rồi tôi đã đến làm việc để quay một cuộn phim tài liệu về những người đánh cá biển, đã đi theo các tàu tới Bạch Long Vĩ, đã vào tận Hòn Khoai và cũng biết một số người. Tôi bảo con tôi chuẩn bị một bữa rượu ở nhà, mời Phong, Sỹ đến nhưng con tôi gạt đi:

- Ra tiệm thôi bố ạ.

- Không. Bố muốn nói về tập nhật ký của Phong cơ mà. Ở nhà thoải mái hơn.

- Khách sạn cũng tự do thoải mái thôi bố ạ. Một phòng riêng cho bố con mình với chúng nó. Muốn ngồi đến bao giờ thì ngồi.

Chúng tôi đến khách sạn. Một khách sạn mười tầng hiện đại. Khi thang máy đưa bố con tôi lên tầng 9, một cô gái mặc đồng phục khách sạn đã đứng chờ ở cửa thang máy, đưa chúng tôi vào một buồng nhỏ, có cửa sổ mở rộng nhìn thẳng ra một khoảng trời mênh mông, Phong và Sỹ đã ngồi chờ sẵn, đứng dậy chào tôi. Tiệc rượu được bày lên bàn rất nhanh. Cửa đóng kín. Cô phục vụ bắc ghế ngồi bên ngoài cửa chờ lệnh. Rượu John xanh đã rót. Chúng tôi chạm cốc. Ăn xong bát xúp khai vị, tôi bảo Phong:

- Cháu đi viết văn được đấy.

Phong cười thành thật:

- Cháu cảm ơn bác. Nhưng nghề của các bác cháu sợ lắm. Nghèo mà chẳng được tích sự gì. Có khi còn nguy hiểm nữa. Như bác đấy.

- Bây giờ cháu làm gì? Thuyền trưởng hay đại phó?

Anh ta ngượng ngịu, không trả lời. Thằng con tôi bảo:

- Nó làm hải quan. Cả thằng này nữa - Con tôi chỉ vào Sỹ - nó cũng làm hải quan, quân của Phong.

Tôi ngạc nhiên:

- Không đi lái tàu mà lại đi khám tàu à? Thời đi học thích hàng hải thế cơ mà.

- Một thời mơ mộng bác ơi. May mà cháu tỉnh ngay khi chọn trường thi đại học. Đấy, bác xem nghề đánh cá của bố cháu có ra làm sao đâu.

Con tôi đóng vai người phản bác:

- Ông cứ nói thế chứ. Ông Huy đấy. Khách sạn Huy Hoa mười một tầng bên kia đường kia kìa. Ông ấy còn một khách sạn nữa ở Hà Nội đấy. Cũng mười tầng chứ có xoàng đâu. Quận Hoàn Kiếm đằng hoàng.

- Cả xí nghiệp mới có một ông Huy. Có hai ông Huy đâu.

Sỹ bỗng lên tiếng:

- Bố cháu tai nạn vì nghề đánh cá đấy.

Tôi hỏi:

- Bố cháu cũng đi đánh cá à?

- Bố nó là ông Lê Mây, thuyền trưởng số một của Liên hợp Biển Đông.

Trí nhớ mù mẫm của tôi vụt loé sáng:

- Có phải bố cháu là thuyền trưởng tàu VT250 không?

Sỹ ngạc nhiên:

- Sao bác biết?

Chuyến đi Bạch Long Vĩ làm phim cùng ông lập tức hiện về từng chi tiết. Biển nhuộm một màu hoàng hôn đỏ. Chúng tôi yêu cầu Lê Mây quay đuôi tàu về phía Tây, nơi mặt trời sắp lặn. Đụt cá phồng căng vừa cẩu lên lơ lửng trút nước ào ào. Ánh mặt trời buổi chiều tà sáng rực viền quanh đụt cá, anh thủy thủ giật dây thắt đụt, hàng tấn cá xổ ra trên boong giấy dụa. Lê Mây bước đến gần sàn dốc, cúi xuống lấy ngón tay miết vào tấm lưới xanh dính bùn đất. Rồi Lê Mây tác nghiệp hải đồ, tính toán. Và Lê Mây đứng ở mũi tàu khi biển động. Đó là cảnh quay đẹp nhất trong phim: Bóng dáng Lê Mây ngược sáng như một bức tượng đồng bất động giữa khuôn hình. Lúc những đám mây trên trời vẫn vù chạy thẳng xuống, biến mất dưới chân ông, lúc biển nghiêng hẳn dâng cao đẩy bầu trời xô lệch. Tiếp đến là một đặc tả khuôn mặt ông sạm nắng gió và muối mặn, vuông vức, râu ria, mắt dữ dội nhìn thẳng trên một nền trời biển điên đảo phía sau. Và đây Lê Mây đang đứng trước boong lái, giữa trời xanh. Biển lặng trải tới chân trời. Ông thanh thản ngửa cổ đưa chai rượu lên cao...

- Bố cháu khỏe không? Tôi hỏi Lê Chí Sỹ.

- Bố cháu mất lâu rồi bác ạ. Hơn chục năm rồi. Bác có biết bác Đặng Việt, chú Thích không? Chết cả rồi. Lớp thuyền trưởng với bố cháu ngày ấy chỉ còn vài người trong đó có bác Đáng bố anh Phong đây.

- Tại ông già em uống rượu nhiều quá. Phong bảo.

- Là thế nhưng cũng không phải thế. Khi còn đi đánh cá ông già cháu đã uống nhiều rượu. Đến lúc đi tàu nước ngoài, trắng tay, nợ đũa ra, lên bờ lại càng uống dữ. Trở về đánh cá không ăn thua, khi các tàu sắp giải bản bán sắt vụn, ông già cháu tính nước về hưu trước tuổi, được mấy chục triệu đem giả vờ chưa hết nợ. Từ bấy ông già cháu suốt ngày rượu. Trước còn lang thang các quán, uống với người nợ người kia, hôm nay người ta trả, hôm khác mình trả, sau thấy tốn quá, quay ra uống ở nhà. Ngày nào cháu cũng phải đạp xe đi mua rượu cho bố cháu. Lúc nào bố cháu cũng say. Say rồi cứ một mình trên giường lẩm nhẩm những gì không ai biết. Cũng có khi bắc ghế ra sân ngồi im lặng suốt buổi. Đặc biệt bố cháu không thở dài bao giờ. Không làm gì cũng không đi đến đâu nữa. Tất cả lương hưu vào rượu hết. Chỉ khổ mẹ cháu. Hưu mà có được nghỉ đâu. Chần lụng ra làm. Lau nhà, dọn dẹp cho các gia đình người ta thuê. Làm theo giờ. Sáng sớm đã xách xe đi, trưa về mang theo mớ rau con cá lao vào bếp. Cháu với anh Dũng còn đi học. Bố cháu không động chân tay. Rửa nắm rau cũng không. Nhóm cái lò cũng không. Chỉ rượu. Ăn cơm xong mẹ cháu lại đạp xe đi, tối mịt mới về. Buổi tối nào có được nghỉ. Buông bát buông đũa, mẹ cháu xách can bia, con mực khô, chai chiu chương, mấy cái cốc ra ngồi ở Ngã Năm đến nửa đêm, lấy tiền nuôi hai con ăn học. Cháu cần nhần bố cháu với mẹ cháu thì mẹ cháu gạt đi: “Bố con khổ quá, mẹ thương lắm. Các con hãy thương lấy bố”. Có một lần bố cháu đưa mười nghìn bắt cháu đi mua rượu, ngày nào cũng rượu với rượu, điên lên, cháu chỉ mua năm nghìn, rồi pha nước lã vào cho đầy chai đem về đưa cho bố cháu. Vừa uống một hớp bố cháu biết ngay. Bố cháu gọi cháu, bắt đứng ở đầu giường lấy roi đánh. Đánh như đánh quân thù. Cả đấm, cả đá. Cháu hét lên: “Bố chết đi! Chết đi cho mẹ đỡ khổ!”

Bố cháu điên lên, càng đánh khỏe. Thì bác tính năm ấy cháu mới có hơn mười tuổi. Ăn trận đòn của ông già, cháu không đứng dậy được, cứ nằm ở giường khóc. Sau trận ấy, bố cháu càng uống nhiều hơn. Uống từ sáng đến trưa. Từ trưa đến tối. Thế rồi bác ạ, tự nhiên bố cháu bỏ rượu. Lại đi chơi nhà này nhà khác. Rồi mua về một chiếc mâm nhôm mới tinh. Nhà cháu có mâm đâu. Cái mâm cũ rách quá phải lấy mấy miếng gỗ thông ghép lại làm mâm. Lại mua cho hai anh em cháu mỗi người một bộ quần áo, mua cho mẹ cháu cái khăn quàng, cái áo len. Cả nhà cháu đều mừng. Vui hẳn lên. Nhưng đấy là điềm báo trước sự ra đi của bố cháu. Một hôm bố cháu gọi cháu:

- Lê Chí Sỹ. Lại đây bố bảo.

Đã lâu lắm bố cháu mới gọi cháu bằng một giọng âu yếm như thế, gọi cả họ cả tên như thế. Như ngày cháu còn bé. Ngày ấy, mỗi khi đi biển về bố cháu lại cho cháu đến xí nghiệp, hai bố con nắm tay nhau đi dung dăng dung dẻ trong sân, ra cầu tàu, tới căng tin, ai gặp cũng hỏi bố cháu: “Thằng Lê Chí Sỹ đây phải không?” Bố cháu cũng gọi cháu là Lê Chí Sỹ. Cả những lúc nằm ngủ, bố cháu cũng ôm cháu gọi Lê Chí Sỹ. Hai bố con nằm võng đu đưa. Bố cháu dạy cháu hát: “Đoàn quân Việt Minh đi chung lòng cứu quốc. Bước chân dồn vang trên đường gập ghềnh xa...” Bố cháu chỉ biết mỗi bài hát ấy. Chỉ dạy cháu mỗi bài ấy. Quanh đi quẩn lại mỗi bài Quốc ca thôi.

Cháu bước tới chỗ bố cháu. Bố cháu nắm tay cháu:

- Hôm nào bố với con về bà ngoại đi. Thăm mộ ông ngoại, xem bà ngoại có khỏe không. Bà ngoại già lắm rồi. Lâu lắm bố không gặp...

Mẹ cháu lúc ấy cũng có mặt, rơm rớm nước mắt. Nhưng bố cháu có về bà ngoại được đâu. Tối hôm ấy vẫn ăn uống bình thường, xem hết chương trình thời sự trên tivi, kêu nhức đầu rồi mắc màn đi ngủ và không dậy nữa. Đến lúc bố cháu chết cháu mới thấy thương bố cháu, mới thấy thế nào là một đứa mồ côi. Còn cha gót đỏ như son...

Câu chuyện thật buồn. Phong bảo:

- Không phải một mình ông già em đâu. Hình như cái nghề đi biển đánh cá không ai thọ lâu hay sao ấy. Ông Thích nhé, ông Đặng Việt nhé, ông Lê Uy, ông Trần Ngọc Châu nữa. Đều đi cả. Toàn trên dưới sáu mươi. Ông Quân còn sống nhưng tai biến mạch máu não, ăn đấy, ỉa đấy, liệt giường bao nhiêu năm nay muốn chết mà không chết được. Ông Đay khá hơn, làm lại được cái nhà ở quê. Như ông già anh thôi.

Phong quay lại tôi:

- Xí nghiệp bố cháu không còn cái tàu nào. Cả xí nghiệp lụn bại. Chỉ ông Thắng và mấy sếp trên bờ giàu. Thời đánh cá, thời đi tàu nước ngoài hết rồi. Cháu đã tổng kết. Mỗi giai đoạn có một ngành nghề lên ngôi bác ạ. Bắt đầu là nghề mậu dịch viên. Rồi nghề lái xe. Đến nghề Vosco tức là nghề đi tàu nước ngoài. Rồi nghề ếch (ex), tức là nghề xuất nhập khẩu. Bây giờ là thời của các sếp. Cháu chỉ làm một suất ăn theo thôi.

- Thế là đời bố đi làm đời con đốt sách. Đúng như lời ông thuyền trưởng nào đó đã nói.

- Bố cháu! Bố cháu nói vậy. Nét mặt Sĩ đã vui lên một chút.

- Rút kinh nghiệm các cụ, chúng cháu quyết không chịu nghèo. Nghèo đi với hèn bác ạ. Vấn đề là phải tỉnh.

... Tập nhật ký của Phong gợi cho tôi biết bao kỷ niệm thôi thúc tôi đạp xe xuống Liên hợp Biển Đông. Tất cả đã thay đổi, từ cầu cảng, nhà cửa, và nhất là những con người. Không một nét mặt quen, không một con tàu cá. Hơn ba chục con tàu với hàng vạn mã lực đã biến mất không để lại một dấu vết gì. Như những người đã từng một thời làm việc nơi đây, nói cười, vui sống, yêu ghét, giận hờn, mưu toan, dối trá, trung thực... đều không còn có mặt nơi đây.

Thấy tôi lụi cụi với tập nhật ký, con tôi bảo:

- Thằng Phong “được” lắm bố ạ. Có biệt thự rồi. Ba tầng. Mười buồng. Buồng nào cũng lát gỗ lim hẵn hoi. Nội thất thì thôi rồi. Mới mua một cái BMW. Lại còn gần nghìn mét đất ở Sóc Sơn nữa. Nó nói với con: Nhìn tấm gương các cụ đấy, phải tư duy mới thôi. Nếu không sẽ bị đào thải. Nó bảo phải tàn bạo. Muốn sống được phải tàn bạo. Làm việc với nó không mặc cả bằng miệng mà bằng máy tính. Bấm số. Giơ lên. Nó xem rồi lắc hay gật. Không nói một lời...

Viết trong những ngày xót thương con gái Giáng Hương

Ngã Sáu 2005-2007

Phụ lục

Một sử thi của tan rã

— Dương Tường

Trong số năm tiểu thuyết Bùi Ngọc Tấn đã viết, *Biển và chim bói cá* là cuốn duy nhất đến được với công chúng mà không gặp trục trặc gì. Ba cuốn đầu, hoàn thành trong những năm 1960, bị tịch thu từ lúc còn ở dạng bản thảo, do đó không bao giờ được chào đời. Cuốn thứ tư, *Chuyện kể năm 2000*, tác phẩm đã khiến ông được mệnh danh là Soljénetsyne Việt Nam, bị thu hồi và tiêu hủy một tuần sau khi phát hành.

Biển và chim bói cá, mà một số nhà phê bình văn học chào đón như xuất bản phẩm hay nhất của mùa sách này, là câu chuyện rã đám của một công ty quốc doanh đánh cá biển. Với một cấu trúc đứt khoát phi tuyến tính, không cốt truyện cũng chẳng có nhân vật chính, cuốn tiểu thuyết khoảng 500 trang này bày ra hỗn độn tung tãi những mẩu đời vụn của những người làm công ăn lương cố sống cố chết bám lấy cái xí nghiệp đang ngoi ngóp trong nguy cơ “đắm tàu”. Những câu chuyện kỳ cục khiến ta vừa phì cười vừa muốn khóc. Những con người cùn mần tội nghiệp - nhân viên văn phòng, cạo giấy, thủy thủ... - chạy ngược chạy xuôi đôn đáo, dùng mọi mảnh xoay xở thảm hại để kiếm đủ sống qua ngày... Một chồng chất hỗn độn những nhân vật tuy khắc họa sắc nét, thậm chí đôi khi nổi bật như tác phẩm điêu khắc, nhưng hòa trộn thành một khối vô dạng hình, qua đó lấp ló sự suy tàn không tránh khỏi của cả một hệ thống.

Một sử thi của tan rã, tôi những muốn nói thế.

Những con “chim bói cá” của Bùi Ngọc Tấn

— Châu Diên

Tiểu thuyết *Biển và chim bói cá* của Bùi Ngọc Tấn có thể được nhìn dưới hai góc độ, như một phóng sự dài, và như một tiểu thuyết. Hoặc cũng có thể nói thế này, đó là một tiểu thuyết viết bởi một bàn tay viết báo kỳ tài với văn phong báo chí điêu luyện. Thế nhưng, như chủ đích của tác giả, đó căn bản là một cuốn tiểu thuyết. Và hẳn là ta nên xem xét những đóng góp của tác phẩm này với tư cách thể loại tiểu thuyết, và đó chính là mục đích của bài viết này.

* * *

Trước hết, có tên gọi “chim bói cá”. Bùi Ngọc Tấn gọi một cách đầy trù mên ngôn ngôn hàng mấy chục nhân vật của cái Quốc doanh đánh cá ở một thành phố biển nước ta - cả những người “trực tiếp sản xuất” trên biển lẫn những người “ăn theo” trên bờ - là những con chim bói cá.

Sách chia làm hai phần.

Phần thứ nhất nói về những thân phận chim bói cá trên biển, trong đó có cả những con chim thuộc biên chế trên biển nhưng vì những lý do thuộc cơ chế nên phải về nằm bờ chờ việc, ăn lương thất nghiệp dài dài. Đọc xong phần thứ nhất này, người đọc sẽ vương vấn một câu hỏi trong lòng mình: những con người này, những con chim bói cá này, chúng có hạnh phúc không, và liệu rồi có bao giờ chúng có nỗi hạnh phúc hay không?

Phần thứ hai nói về những con chim bói cá “ăn theo” tại vô số phòng ban bộ trên bờ. Phần thứ hai của sách nói về những con chim bói cá làm việc ở bản doanh của “quốc doanh đánh giặc” - họ tự giấu mình như vậy - kể về những cung cách sống toát lên cả một thể chế đang lụn bại, đang trên bờ vực phá sản, song cũng lại đang

vùng vẫy cựa quây cố công cố sức tự thay đổi trong một cuộc “cải cách” tuyệt vọng chế độ kinh doanh. Một cuộc cải cách của những người rủ nhau đi biển đầy nắng và sóng gió nhưng lại mang màu sắc ảm đạm của những kẻ đi vào con đường hầm không lối thoát.

Trong phần thứ nhất, Bùi Ngọc Tấn kể những câu chuyện rành rọt về những con chim bói cá trực tiếp đi “đánh giậm” trên biển. Có bao nhiêu nhân vật cả thảy? Mười? Hai mươi? Ba mươi? Có nhân vật nào chính? Dường như có một nhân vật tên Cương. Nhưng cũng không hẳn thế. Dường như có một nhân vật tên Bôn. Nhưng cũng không hẳn thế.

Người đọc sẽ thấy mình bị mất hút trong đám nhân vật có tên nhưng dường như không tên, những gương mặt trong tầng tầng lớp lớp gương mặt thì đúng hơn. Nhưng các gương mặt ấy không đủ để bạn đọc nhớ được câu chuyện - một câu chuyện dường như chẳng có chuyện gì gắn bó “một cách tiểu thuyết” các nhân vật với nhau. Nhưng ta sẽ nhớ được câu chuyện nếu ta đặt chung các gương mặt của bức tranh vẽ theo lối “luật viễn-cận Trung Hoa”; nhân vật ở xa cũng như ở gần đều hiện trên bức tranh với độ lớn nhỏ như nhau, với sự rõ nét như nhau, bắt ta cứ phải bám theo từng gương mặt cho tới khi nó nhường chỗ cho gương mặt khác.

Cách kể chuyện đó của Bùi Ngọc Tấn, ta được thấy cả trong *Chuyện kể năm 2000*. Cách kể chuyện đó cũng nằm trong các truyện ngắn của Bùi Ngọc Tấn - trừ ba truyện ngắn có kết cấu thực sự “truyện ngắn” *Khói*, *Người chần kiến* và *Cún* ở đó bố cục truyện ngắn Bùi Ngọc Tấn có từ bỏ cái “lan man” phóng túng để trở lại với cái cổ điển gọn ghẽ vẫn quen được coi là đặc trưng của thể loại này. Cách kể chuyện đó hiện ra một cách như thể đùa bỡn và thật đặc địa trong *Rừng xưa xanh lá* và trong những ghi nhớ khác về bạn bè. Cách kể chuyện đó lại hiện trở về trong câu chuyện về những con chim bói cá - đặc biệt trong phần những con bói cá “lực lượng sản xuất chính” trên biển, không phải lũ chim ăn theo trên bờ.

Ta sẽ dễ dàng theo dõi các gương mặt (hoặc nhân vật) “chim bói cá” ấy, nếu ta để ý đến cái khát vọng chung được sống hạnh phúc của họ, những chàng trai, những trung niên, những người chờ việc và những người “đánh thuê”, những cấp trên và cấp dưới, những người đồng cấp thân thiết nhau hoặc đang có chuyện ngung ngoảng mất đoàn kết với nhau... tất cả, không loại trừ ai, họ đều tạo thành một nhân vật chung mang tên Khát Vọng Hạnh Phúc.

Cái hạnh phúc đến là giản dị. Ông thuyền trưởng Bôn tàu vừa mới vệ sinh sạch sẽ về bến, đã vội nhảy lên bờ, quảng tất cả đó, cũng không màng cả một con cá đem về cho vợ con, nhảy ngay lên xe, chỉ kịp ngoái lại dặn *“các ông ấy có hỏi thì bảo mình lên trạm xã một chút rồi về ngay. Đấy. Bây giờ lại đau. Có lẽ dạ dày đỡ chứng thật rồi”*. Người bạn cũng rất tâm lý, đứng ra bảo đảm cho sự vắng mặt của thuyền trưởng của mình tại một “cuộc họp quan trọng” như là có lý do rất tự nhiên, rất chính đáng: *“Báo cáo, thuyền trưởng cảm y bạ đi khám bệnh rồi ạ”*. Thêm thắt bịa đặt tình tiết cảm y bạ cho ai ai cũng phải tin.

Trần Bôn đi đâu? Thì cũng là cái chuyện đi như mọi anh em. Đi cho nhanh vì nhớ vợ. Nhớ người yêu. Nhớ đàn bà. Hạnh phúc với lũ chim bói cá này là nỗi thèm khát được sống đều đặn với đàn bà. Mỗi gương mặt chim bói cá đều dính líu đến một thân phận đàn bà, một cuộc tình, mà thường là không bao giờ thỏa mãn. Chuyện thơ mộng như câu chuyện của bác cấp dưỡng già dưới tàu tên là Tích cho cánh thủy thủ trẻ *“... Chúng mày biết gái Thủy Nguyên đập lúa rồi chứ gì. Khăn mỏ quạ bịt kín mặt chỉ để hở hai con mắt, chẳng biết già trẻ xấu tốt ra sao. Đập xong, tất cả ra về, chỉ còn tao và một cô ở lại quét dọn, về sau. Đến khi ra cầu ao, cô ấy cởi khăn ra giữ. Ôi trời! Đẹp quá. Má hồng rục, tóc mai dính bết, mắt bồ câu long lanh. Hai đứa xắn quần lội xuống bậc gạch bên dưới. Cô ấy cúi xuống. Tao cũng cúi xuống nhưng chưa vục nước ngay mà còn nhìn sang cô nàng. Hai bắp chân trắng như cá chép ngâm dưới nước. Cô ấy cũng nhìn lại tao cười, má cứ rục lên rồi lại cúi xuống ao, hai bàn tay khum khum định vốc nước lên mặt. Tao mới đưa tay sang xoa xoa vào mặt nước chỗ khuôn mặt cô ấy. Cô ấy cười tùm*

tìm, rồi nắm lấy tay tao, giữ chặt không cho tao khỏa nước nữa. Lại còn đưa một tay sang xoa chỗ ao tao đang soi xuống. Trả miếng đấy. Có đi có lại đấy. Ăn chết rồi! Tao cũng nắm lấy tay cô ấy, giữ tay cô ấy lại, bóp một cái thật mạnh. Cô nàng nhăn nhó há miệng ra chiều đau. Chỉ há miệng chứ không kêu thành tiếng. Chà! Cái nhãn mặt ấy mới chết người“.

Đời như thế mà phải đi biển những ngày dài biển biệt, nếu không nhớ nhung, nếu không sôi lên vì nhớ, thì chẳng hóa ra họ là phỗng hay sao?

Vì thế mà, một tỷ trọng khá lớn của tác phẩm hình như đã được Bùi Ngọc Tấn dùng để cho ngọn bút và con mắt quan sát cùng những kinh nghiệm trường đời của... mọi người được cố định trên những trang giấy.

Những chàng trai ấy thực tình cũng đáng được hưởng tình yêu đàn bà con gái của họ. Vì những ngày đằng đẳng họ ở dưới tàu, chỉ có trên là trời và dưới là nước. Vì những ngày đêm họ làm việc cật lực cho xí nghiệp...

* * *

Một “xã hội” sống chen chúc trong tiểu thuyết mà thiếu những đường dây cổ điển các nhân vật chính và phụ, các xung đột và những nút thắt... mà ta dùng khái niệm *tiểu thuyết tư liệu* để đặt tên, liệu khái niệm ấy có thể chứa đựng một phong cách khả dĩ đứng vững không?

Trước hết, cần nói rằng dạng tiểu thuyết tư liệu chẳng phải là sáng kiến của Bùi Ngọc Tấn; ông chỉ viết theo thói quen mà thành phong cách đó, đơn giản thế thôi. Trước Bùi Ngọc Tấn, Emile Zola đã từng đề cập đến khái niệm “tiểu thuyết thực nghiệm”^[19]. Và trước Zola, trong lịch sử sáng tác văn xuôi, cũng đã có dạng tiểu thuyết tư liệu ít nhất là từ năm 1849 ở Canada. Đó là cuốn “*Ký họa cuộc sống Canada*” của W. S. Darling, một cha đạo Tin Lành ở quận Toronto. Tác phẩm của Darling viết như một tập phác họa cuộc đấu tranh của Canada sao cho các thiết chế xã hội, chính trị và tôn

giáo của mình, duy trì được tính chất và tinh thần Anh quốc, cố sống cố chết sao cho không bị lấn theo vết đi cộng hòa như ở nước Mỹ. Nhưng người đọc sẽ được thấy cả một tiến trình xã hội Canada chao đảo rồi xa dần những tập tục châu Âu để ngã vào con đường mới vạch ra ở nước Mỹ: con đường cộng hòa và dân chủ không sao cưỡng lại được ở Hợp chủng quốc Hoa Kỳ.

Ta hãy trở lại với dạng tiểu thuyết tư liệu được coi như mẫu mực (kinh điển), tiểu thuyết *Germinal* (“Tháng gieo mầm” như cách đặt lại tên tháng theo lịch cách mạng) của Emile Zola. Đó là cuốn tiểu thuyết được Karine Montais và Elise Tropet^[20] coi là có *tính thời sự*. Người đọc có thể thấy tình cảnh nước Pháp thế kỷ 19 “*khi cuộc đấu tranh giữa tư bản và lao động đến hồi căng thẳng*” và “*đặc biệt sôi sục là những tai nạn lao động (nhất là tai nạn trong hầm lò)*” Và nhà văn Zola đã bỏ ra sáu tháng đi khảo sát các cuộc đình công của thợ mỏ miền Bắc và vùng Pas-de-Calais rồi từ đó viết nên toàn bộ câu chuyện^[21].

Ngay từ những dòng đầu của chương đầu tiểu thuyết *Germinal*, Emile Zola đã để ta bắt gặp ngay nhân vật hệt như người đi điều tra tình hình công nhân. “*Tôi là thợ máy, tôi đi tìm việc đây... Ở đây có nhà máy không?... Hàng ngày bà con ta có thịt ăn không?... Có bánh mì mà ăn đã phúc!...*” Tương tự như vậy, cuối mỗi chương trong phần 1 về những con “chim bói cá”, Bùi Ngọc Tấn lại cho một chú bé trong tưởng tượng ghi lại nhật ký xuống tàu đánh cá với “bố” - một sự thơ mộng hóa, vì hình như nhà văn Bùi Ngọc Tấn vẫn có chút e thẹn không muốn để bạn đọc “hiểu nhầm” vì sao tác giả lại có nhiều hiểu biết về cái nghề “đánh giậm” hiện đại này đến thế? Bùi Ngọc Tấn chẳng cần bỏ đi thực tế những sáu tháng để điều tra tình hình công nhân miền Bắc nước Pháp cuối thế kỷ 19. Trước khi viết *Chuyện kể năm 2000*, “A Tấn” từ Phố Lu về thành phố Cảng, được phục hồi không xét xử, và được cử về làm công tác thi đua tuyên truyền ở xí nghiệp đánh cá Hạ Long. Và khi một nhà văn có máu báo chí đặt chân tới đâu, con mắt nhà báo và trái tim nhà văn của họ tất yếu sẽ giúp cho cuộc đời này dựng được một tấm bia.

Nếu như Zola được chứng kiến và ghi lại cảnh đời công nhân Pháp, thì hơn là vậy, Bùi Ngọc Tấn còn thấy cả sự tan rã của hệ thống đánh cá mang cái tên đẹp đẽ là “quốc doanh” và được công nhân chế biến đi thành “Quốc doanh đánh giậm”.

Xin đừng nghĩ Bùi Ngọc Tấn đã bắt chước Zola! Cũng giống như khi Bùi Ngọc Tấn cho ra mắt *Chuyện kể năm 2000* người viết bài này có nói với tác giả “ông viết đau như *Ngôi nhà người chết* của Dostoevsky ấy” Khi ấy, Bùi Ngọc Tấn đã phản đối lại: “mình chưa bao giờ đọc tác phẩm đó”. Bây giờ cũng vậy, chắc là Bùi Ngọc Tấn cũng chưa đọc Zola - *Tháng gieo mầm* vẫn chưa thấy nằm trên kệ sách Việt.

* * *

Chúng ta hãy trở lại với *Chim bói cá...*

Ở phần thứ hai của cuốn tiểu thuyết, Bùi Ngọc Tấn dồn sức và dồn *tài liệu* phác họa thật tài tình sự tan rã của một thiết chế vô cùng thiếu tự nhiên, gửi thân trong hệ thống đánh cá “quan liêu bao cấp” - ta chẳng còn cách gì hơn là dùng cái định ngữ đã thành sáo mòn ấy!

Chỉ bằng vài nét mô tả cô Phòng và những người cán bộ hành chính - những con chim bói cá “ăn theo” trên bờ - và ta có ngay ấn tượng không thể nào quên về một khái niệm cơ bản: định nghĩa sinh động thể nào là hiện tượng *vô văn hóa*.

Những người “cán bộ” ấy cả nam lẫn nữ cả già lẫn trẻ đều xưng với nhau là *bố*, *các bố* và gọi người khác là *con*, *các con* (trừ gọi cấp trên, vì quan hệ của họ với lối xưng hô quái đản ấy chỉ diễn ra khi vắng chúa nhà gà vọc niêu tôm, như chính họ thú nhận).

Chỉ bằng những phác họa ngắn gọn, Bùi Ngọc Tấn cho ta thấy sự giả dối của những con người đó - những con người buộc lòng phải sống giả dối trong một thiết chế giả dối. Tủ “tài liệu” của họ được dùng để cất giấu cá, đem về nhà cải thiện đời sống, có khi chỉ một bọc cá cũng đáng giá bằng cả một tháng lương. Họ xin cá của các tàu đánh cá như những kẻ hành khất sang trọng! *Xin được nhiều, ăn không hết, đem*

bán. Ai cũng là con mẹ hàng cá. Từ cầu cảng về, nhìn trước nhìn sau không thấy sếp, cánh phòng ban, người trước kẻ sau xách túi cá nặng vào buồng làm việc, mở tủ đứng hay tủ bàn dúm vào, và khép nhanh cánh tủ lại, đi ra ngoài cửa đứng nghênh ngó xem có ai nhìn thấy mình vừa xách cá về không, rồi trở vào kéo ghế ngồi trước bàn làm việc, giở tài liệu ra xem như người trách nhiệm nhất trên đời... Và họ phải tránh mặt không đem cá về khi còn thấy mặt cấp trên lảng vảng ở cơ quan. Họ đành lòng chăm chỉ ở lại làm việc, thực hiện tám giờ vàng ngọc (mà đúng là tám giờ vàng ngọc thật) hơn thủ trưởng“.

Bên cạnh những nhân viên nhan nhản ở các phòng ban, Bùi Ngọc Tấn vẽ ra chân dung một trưởng phòng nhân sự cứ mỗi lần bọn chim bói cá đi biển về, cả đi đánh cá lẫn đi vận tải biển, đều lảng vảng xuống tàu, nói bóng gió về “thay đổi nhân sự”. Và thế là đã đánh đi một tín hiệu để *các con* đến nhà *các bố* mà dâng vật phẩm hối lộ. Tiếp đó, Bùi Ngọc Tấn chỉ cần vẽ phác một gương mặt con ông cháu cha khác đang phạm tội đấy nhưng lại được “đẩy nhanh” xuống tàu cho đi nước ngoài - những hành trình tương đương với những chiến lợi phẩm nhật nhạp từ các bãi rác tư bản chủ nghĩa nước ngoài đem về nhà lại đảo chiều trở thành hàng hóa mới.

Cuộc sống ngọt ngào thế ấy sẽ khiến ta không chịu đựng nổi nếu thiếu những trang viết đầy u-mặc của nhà văn tinh quái Bùi Ngọc Tấn. Đó là những trang chim chuột nhau. Đó là những lời lẽ xen kẽ kỳ tài chỉ thấy ở Bùi Ngọc Tấn. Đó là anh nhân viên được cử đi mua đồ ăn tiếp khách đã dừng lại “ném” vài miếng rồi say sưa quên mất và bắt cả khách lẫn chủ chờ vàng mắt. Đó là anh cán bộ thiết kế vườn hoa đã trồng cỏ màu vàng để “thể hiện” màu cá rán. Đó là một anh cán bộ “dư dôi” làm công việc nhổ cỏ ở cửa phòng làm việc của sếp cũng lẩn thẩn suy tưởng về việc tạo ra những cái cống đầy cỏ thối để nuôi lươn, biến cái giấc mộng thủy sản thành sức mạnh của toàn dân!

Nhưng ta đừng nghĩ Bùi Ngọc Tấn chỉ biết đùa bỡn cười cợt chót nhả. Đoạn kết tác phẩm *Biển và chim bói cá* có thể khiến người đọc đầm nước mắt qua giọng văn tưởng như đùa bỡn của tác giả.

Nhưng để thấy hết “chất” Bùi Ngọc Tấn, không gì hơn là ta hãy trở lại với Emile Zola trong *Tháng gieo mầm* để nếm đoạn kết của sách này:

“Giờ đây, trên trời cao, mặt trời tháng tư đang rạng rỡ hết mực, sưởi nóng trái đất đang sinh sôi. Từ thân những cây củ cải trắng, mầm mọc ra thành lá xanh giữa những run rẩy cỏ xanh cũng đang ngoi lên. Khắp nơi, các hạt giống đang càng phồng lên, vươn dài ra, lấy mầm phủ khắp cánh đồng, ngoi lên mặt trời mang sức nóng và ánh sáng. Nhựa tràn trề cùng với những giọng thì thầm, tiếng mầm nảy nở thành tiếng nụ hôn dài. Dần dần, mỗi lúc một hiện ra rõ nét, những hạt mầm như những bước chân bè bạn đồng chí rầm rập bước. Dưới những tia mặt trời nóng bỏng, tiếng ồn ào làm mặt đất mang thai. Tựa hồ như bao nhiêu con người đang đi ngang, một đội quân đen đúa, một đạo quân báo thù, đang chậm chậm vươn mầm trong các luống đất, đang lớn lên cho những mùa gặt của cả thế kỷ mai sau, những mầm xanh đang làm cho trái đất vỡ tung”.

Còn Bùi Ngọc Tấn đã lại có đoạn kết riêng của mình. Tác giả đã chọn nhân vật Cảnh để mô tả sự chấm hết tất yếu trong cuộc tan rã vĩ đại của quốc doanh đánh giậm. Cô Phòng, người đáng bị đuổi việc hơn cả, lại phát tháng lương cuối cùng cho Cảnh, một thanh niên bị xếp vào loại “dư dôi”:

- Thôi em ạ. Đi làm mười ba ngày mà được lương nửa tháng là tốt rồi.

Cảnh trầm ngâm:

- Vấn đề cũng khá nan giải đây.

Đó cũng là câu nói nổi tiếng của Cảnh. Như câu “dù sao trái đất cũng cứ quay” vậy.

Nhận tiền lương rồi, Cảnh vẫn cứ lơ vờ ở xí nghiệp. Mấy anh chàng “giặc lái” hỏi:

- Sao không về nhà, còn ở đây làm gì?

Cảnh đáp thản nhiên:

- Đã hết giờ đâu mà về.

Nói rồi đi ra ngồi dưới gốc cây cột điện. Và lạ là sáng hôm sau Cảnh vẫn đến. Rồi những hôm sau nữa. Đúng giờ...

Cậu Cảnh của Bùi Ngọc Tấn không biết đi đâu về đâu cả. Không một “mầm xanh” hy vọng như của Zola dành cho cậu.

So với Emile Zola, người vẫn được các sách giáo khoa “tiến bộ” chê là “tự nhiên chủ nghĩa”; hình như Bùi Ngọc Tấn còn bi quan hơn nữa.

Bi quan hơn hay lạc quan hơn hay trung thực hơn hay cay đắng hơn?

Ta chẳng có quyền bắt Zola không được hy vọng.

Ta sẽ chỉ ngậm ngùi vì những lời răn của những bề trên văn học (trong đó đích danh có M. Gorki) vẫn thường tiện mồm dạy những người viết văn hãy “lãng mạn cách mạng”.

Bùi Ngọc Tấn là tên học trò hư của chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa.

Bùi Ngọc Tấn không biết nói dối.

Bùi Ngọc Tấn vẽ lên một cậu Cảnh thất nghiệp y hệt như những người thất nghiệp khác mà thân phận họ chưa bao giờ nằm trong một bản thống kê có giá trị nào.

*Bùi Ngọc Tấn thuộc về số người viết văn nhắc ta một cái quyền, quyền được sâu sắc. Có ai đó đã viết thế ở trang bìa 4 tiểu thuyết *Biển và chim bói cá*.*

Hà Nội, 14-3-2009

Sum suê và khúc khích

(đọc *Biển và Chim bói cá* của Bùi Ngọc Tấn)

— Nguyễn Xuân Khánh

Khi nào cũng vậy, mỗi khi cầm một quyển sách mới trên tay để đọc, lòng dạ tôi xốn xang náo nức. Cứ như thể sắp sửa một chuyến đi vậy. Mỗi một chuyến lang thang, ta lại được gặp những cảnh khác lạ, những tập tục mà ta chưa biết, những con người mà ta chưa quen.

Đọc tiểu thuyết cũng vậy, đó là những chuyến phiêu lưu. Chỉ có khác là ta vẫn ở nguyên một chỗ. Đọc tức là cuộc viễn du đi tìm cái đẹp, cái mới lạ trên trang sách. Cái đẹp cái mới ở đây có thể ở ngôn ngữ, ở cấu trúc..., ở những ý tưởng sâu sắc của tác phẩm. Sách đưa ta vào những thế giới mới mẻ.

Mỗi người là một thế giới. Mỗi nhà văn là một thế giới phong phú mà một quyển sách không thể nói hết được. Ở cuốn sách trước Bùi Ngọc Tấn đã dẫn ta vào sự oan trái bi thương. Nhưng thế giới của Tấn không chỉ có vậy. Lần này, với cuốn tiểu thuyết *Biển và Chim bói cá*, anh đã dẫn chúng ta ra đại dương bao la. Thời gian xảy ra trong cuốn sách là cuối thời gian bao cấp, và chớm vào thời đổi mới. Với không gian, thời gian ấy, chắc cuộc viễn du của người đọc sẽ gặp nhiều điều thú vị.

Bùi Ngọc Tấn sinh ra ở Hải Phòng và đã lăn lộn ở Hải Phòng từ năm 1959 cho tới hôm nay. Anh đã từng làm phóng viên báo Hải Phòng nhiều năm, rồi đã có thời gian dài làm việc tại Quốc doanh Đánh cá Hải Phòng. Năm 1962, anh đã in cuốn truyện ký *Người gác đèn biển* - xem thế đủ biết Bùi Ngọc Tấn thân thuộc với biển nhường nào. Vì vậy, tôi rất háo hức đi vào thế giới của anh.

Nếu người đọc nào thích những chuyện li kỳ gay cấn, thích câu chuyện có đầu có đuôi, có cốt truyện, thì đọc *Biển và Chim bói cá* sẽ khó “vào”. Chỉ những người đọc

sách kiên nhẫn, từ tốn, thích suy ngẫm thì mới thích đọc sách này. Sở dĩ như thế vì cuốn sách đầy ắp những chi tiết, những sự kiện, những câu nói, những nhân vật. Có thể nói chi tiết nhiều vô kể. Hàng nghìn. Đang chuyện này lại chuyển ngay sang chuyện khác. Đang nhân vật này lại bắt ngay sang nhân vật khác. Cứ tưởng như hỗn độn, nhưng không phải. Khi người đọc đã nhập cuộc thì khu rừng rậm rạp ấy sẽ hiện ra hoàn toàn mạch lạc, rõ ràng.

Trung tâm câu chuyện là một xí nghiệp đánh cá biển Đông. Tuy nhiên, không chỉ khoanh tròn ở đấy. Quan hệ với nó còn có những bộ phận trên bờ; và quan hệ với các thủy thủ là những người vợ, con cái ở các làng quê; rồi tàu còn đi vào tới Lạch Trường miền Trung, tới Cà Mau miền Nam, rồi khi bước vào đổi mới tàu còn làm công việc giao thương với nước ngoài sang tận Singapore, Nhật Bản. Do vậy, liên quan tới con tàu và nhân vật trên tàu, ở nhiều vùng đất khác nhau, ở nhiều hoàn cảnh khác nhau sẽ có biết bao nhiêu tình huống xảy ra, tha hồ có đất để cho nhân vật bộc lộ và qua đó, đằng sau nó là những xúc cảm, nỗi niềm của tác giả.

Những chi tiết của Bùi Ngọc Tấn có đủ loại. Những chi tiết nghề nghiệp như tàu cập mạn thế nào, đánh tôm ra sao, thả dẹt ra sao, rồi tàu trong bão, trong sương mù... Những chi tiết sinh hoạt như thủy thủ thèm khát đàn bà, lên bờ trông thấy đàn bà nào cũng đẹp, thủy thủ uống rượu, uống bia ra sao, những trò ăn cắp cá, những chuyện ái ân quan hệ với đàn bà, rồi nịnh nọt, chạy chước chạy quyền v.v... Nói tóm lại, nếu phải làm một bản liệt kê, thì chắc nó sẽ dài lắm.

Có thể nói Bùi Ngọc Tấn là người nắm bắt các chi tiết rất giỏi. Anh là người thợ săn chi tiết tài tình. Anh là người đam mê chi tiết. Sự sinh động hấp dẫn của cuốn sách là ở chỗ ấy.

Nhân vật của cuốn sách chừng vài chục người. Không có nhân vật nào chính hơn nhân vật nào. Nhân vật nào cũng được chú ý ngang nhau, bình đẳng với nhau. Đó là những thủy thủ thô tháo, chân thực, ăn sống, nói gió, vất vả lam lũ, có người bản

năng tục tĩu nhưng đầy tình người. Họ là những con chim bói cá trên biển Đông. Những thân phận người có những phút hạnh phúc, có những lúc cay đắng. Người nông dân ở nước ta thì “cái cò lặn lội bờ sông”. Đó là biểu tượng. Còn với biển thì Tấn đã tìm ra cái biểu tượng con chim bói cá. “Tàu cá về, người bầu đến như dòi” Người ta nén nhân cách mình xuống để ngửa tay ra ăn xin, để tìm mọi cách mà ăn cắp. Thân phận con chim bói cá mà. Ai chẳng có vợ có con. Mà ở cái thời kỳ bao cấp ấy đói khát là cái thường tình. Cũng xin thể tất một câu nhân tình. Trong các con người này, chúng ta gặp một Lê Mây người dân chài nghèo miền Trung khi chưa vào làm nhà nước đã từng săn được một con cá mập khổng lồ. Cũng hoành tráng chẳng kém gì ông già trong tiểu thuyết của Hemingway. Khi còn đánh cá Lê Mây đã uống nhiều rượu. Đến lúc đi tàu ra nước ngoài, rồi trắng tay, nợ đầm đìa, lại càng uống khỏe hơn. Về hưu, càng uống tợn. Uống như điên như dại. Đến lúc chán không thèm uống nữa, cũng là lúc ông sắp trở về với đất. Chết mà không làm được việc ước muốn cuối cùng: Về thăm mẹ vợ. Chúng ta còn gặp Chơn một thủy thủ luôn đi biển biệt trên biển... còn vợ ở nhà ngoại tình. Trường hợp Nhâm mới thăm. Hai lần lấy vợ. Lần thứ nhất vợ biến thành mụ Hến trong làng. Lần thứ hai thì bị lừa ở Vũng Tàu. Mất toàn bộ tiền bạc bao nhiêu năm tích cóp...

Những nhân vật phản diện thời bắt đầu mở cửa nhà văn cũng quan tâm. Ta gặp ở đây những nhân vật như Đại Ca, giám đốc Thắng, Huy, Quán mèo, Tín giò v.v...

Về sự sum suê chi tiết của tác giả, tôi còn trở lại ở dưới bài viết.

Bùi Ngọc Tấn có nhiều năm làm báo (báo *Tiền Phong*, báo *Hải Phòng*). Dấu vết làm báo ấy ta cũng tìm thấy nhiều trong tiểu thuyết của anh. Rất nhiều đoạn như những bài tường thuật, điều tra, phóng sự. Ví dụ những đoạn: khu nhà tập thể và mệnh mông cút bao quanh, đánh tôm trên biển Lạch Trường, tàu áp mạn, hải quan và công an ăn chặn hàng của những tàu đi nước ngoài trở về v.v... Khuynh hướng đưa những thể loại khác xâm nhập vào tiểu thuyết là khuynh hướng của tiểu thuyết thời hiện đại.

Tác giả còn có một biệt tài làm cho văn anh có một nét riêng. Đó là tính hóm hỉnh, tếu táo, hài hước. Cái đó hợp với môi trường anh miêu tả. Thế giới lao động, nhất là những người lao động biển, thường ưa thích cách nói toạc, nói thẳng, nói trắng trợn, lắm khi rất tục tĩu. Người ta không có thì giờ mà để vòng vo tế nhị. Người ta thèm tiếng cười. Cái ngôn ngữ suồng sã, thô tháp ấy đầy rẫy trong sách của tác giả. Ai đọc sách cũng vậy. Người ta thường phải dừng lại vì một từ, vì một đoạn văn, vì một cảnh nào đó, để mà cười rúc rích một mình. Nào là “anh ngồi như ông Thế Trường đi”, nào là “hạt thóc nảy mầm”, nào là đoạn Bôn vừa mới lên bờ, bỏ cả cuộc họp định về ái ân với vợ mà không được, nào là đoạn cô Mơ bí thư chi bộ nói với người tình câu nói bất hủ: “Nào, ta sinh hoạt đi anh”, rồi cả cái đoạn đi xin “tình thương” (tức là đi xin quà) của tàu biển về cảng: đi xin cá ướp đá thì gọi là xin tình thương lạnh lẽo, xin tôm nát gọi là tình thương thối nát, rồi có cả tình thương sắt thép (xích láp), tình thương mây khói (thuốc lá) v.v...

Dân ta thích cười. Dân gian rất nhiều truyện tiếu lâm. Tuy nhiên, viết tiểu thuyết để cười được, và cười một cách thú vị là rất khó. Ít người làm được việc ấy. Mới chỉ có Vũ Trọng Phụng làm được cái đó trong *Số đỏ* và Vũ Bảo trong một số truyện ngắn. Nay tiểu thuyết của anh Tấn tuy không phải là tiểu thuyết cười hoàn toàn nhưng đã có nhiều nét cười. Đó cũng là cái đặc sắc của tiểu thuyết này.

Có người bảo rằng Bùi Ngọc Tấn viết *Biển và chim bói cá* theo kiểu truyền thống. Tôi không nghĩ như vậy. Tôi nghĩ cuốn sách mang tính hiện đại rất nhiều.

Cốt truyện ở đây bị phá vỡ, nó lỏng lẻo.

Ở trên tôi đã nói tới sự sum suê của chi tiết. Sự sum suê đó không phải ngẫu nhiên. Nó đã được biến thành một thủ pháp nghệ thuật. Thế giới hiện đại phong phú đa dạng. Đi trong thế giới hiện đại, ta như lạc vào một khu rừng rậm rạp, ở đó mọi thứ đều ê hề: ê hề sự vật, ê hề ý tưởng. Cảm giác như gặp sự hỗn độn. Lẽ dĩ nhiên văn chương cũng chịu ảnh hưởng của sự ê hề ấy.

Tác giả đã tung sự ê hề ấy ra trước mắt người đọc. Độc giả đã bị những chi tiết sum suê ấy liên tục bắn phá vào bộ não. Chúng sẽ gây ra cảm giác độ rườm. Sự ê hề ấy sẽ trở thành sự ám ảnh trong tâm trí chúng ta. Đó là một thủ pháp tiểu thuyết của hiện đại.

Có người bảo trong sách này anh Tấn ít sử dụng hư cấu. Tôi nghĩ rằng hư cấu nhiều lắm chứ. Tôi biết rằng viết quyển sách này hầu như anh Tấn đã sử dụng những kinh nghiệm của cả đời anh lăn lộn đất Hải Phòng. Cả một đời bên biển sẽ gặp biết bao nhiêu chuyện, cảnh, người. Chỉ riêng việc lựa chọn các chi tiết cả đời ấy cái nào bỏ, cái nào dùng, rồi sắp xếp chúng sao cho có nghệ thuật. Điều ấy cũng là hư cấu hiểu theo nghĩa rộng.

Nhà văn hiện đại vốn sợ sự tả thực. Nhưng Albert Camus lại cho rằng nhà văn không thể chịu được cái thực, tuy nhiên không ai bỏ qua được cái thực. Ông nói:

“Sự sáng tạo tiểu thuyết đích thực sử dụng cái thực và chỉ sử dụng nó với cái nồng nàn của nó, dòng máu của nó, những đam mê hoặc tiếng thét của nó. Chỉ có điều, sự sáng tạo ấy phải thêm vào đó một cái gì đó để làm biến đổi cái hiện thực đó đi”.

Bùi Ngọc Tấn cũng đã thêm “cái gì đó” của riêng mình để làm biến đổi cái thực đi rồi chứ. Đó là sự chông chất, cái sum suê ê hề chi tiết. Đó là tiếng cười sảng khoái của người nông dân quê anh - Đó cũng là sự ngậm ngùi cay đắng với số phận những nhân vật của anh.

Bùi Ngọc Tấn không phải là người ăn to nói lớn. Anh không thích đại ngôn. Ít thấy những lời nói của riêng anh trong cuốn tiểu thuyết. Anh chỉ làm công việc của người kể chuyện, hóm hỉnh, khách quan bằng cách trình bày tầng tầng, lớp lớp những chi tiết. Cứ tưởng như chỉ là chuyện tào lao, bông phèng. Nhưng rồi, sau cái cười, ta bỗng thấy lòng trĩu nặng.

Không hiểu sao, cuốn sách của anh bỗng gợi cho tôi nhớ tới từ “cơ chế”. Tôi đi tra tự điển tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Việt. Nói chung, cách định nghĩa đều tương tự như nhau. Cơ chế nghĩa là sự tổ hợp các cách thức và phương pháp, theo đó một quá trình thực hiện.

Và tôi nghĩ lan man tới cơ chế bao cấp, tới chủ nghĩa thành phần. Rồi bệnh thành tích, bệnh tử kính, bệnh giáo điều rồi cả cách sử dụng người tài, người trí thức... Kéo theo sau những cái đó, là điều kiện thuận lợi cho lũ cỏ dại đua nhau mọc. Nào xu nịnh, nào sa đọa, nào tham nhũng, bè cánh v.v...

Cái cơ chế ấy diễn ra một thời gian khá dài, đủ để tạo thành thói quen. Nó thủ tiêu sự sáng tạo. Nó gây ra một quán tính, sức ì. Cơ chế có thể đứt rồi mà nó vẫn còn tồn tại.

Hình như tất cả những điều tôi kể ra đều có trong sách của Bùi Ngọc Tấn. Chả trách đọc sách của anh cười đấy mà vẫn cứ buồn. Chợt nhớ tới cái *Ngõ lỗ thủng* của Trung Trung Đỉnh kể về cái xóm nghèo nhếch nhác cạnh công viên Thống Nhất Hà Nội. Cũng là chuyện đời thường thời bao cấp. Cũng là chuyện những mảnh đời han gỏi, mòn mỏi. Nghèo nàn tạo ra như thế. Cơ chế tạo ra như thế. Những con người đói khát sinh ra ăn cắp rồi tự hủy hoại nhân cách mình thành những kẻ ăn mày. Đấy là chưa kể, nhờ cơ hội, lũ sâu mọt, lũ lưu manh đua nhau đục khoét...

Đọc đến đoạn bác sĩ Bá về thăm cha mẹ ở Thái Nguyên, đem một đồng vỏ lon bia về biếu họ hàng, tôi vừa buồn vừa tủi. Người ta hí hửng mài vỏ bia để làm cốc. Người ta xếp vỏ bia trong tủ kính để trang hoàng... Ở đây có sự ngây thơ nhưng cũng có sự thèm khát, sự ao ước thay đổi.

Ở Trung Trung Đỉnh, đó là cái ngõ nghèo thủ đô thảm hại. Còn ở Bùi Ngọc Tấn, đối tượng miêu tả là cả đại dương bao la phóng khoáng, thế mà cũng thảm hại. Chợt nhớ tới câu thơ của anh nhà báo Thông trong tiểu thuyết:

Biển ơi biển bạc làm chi

Biển vàng mà rất nhiều khi không vàng.

Biển vàng, đại dương mệnh mệnh phóng khoáng của Bùi Ngọc Tấn tưởng chừng như đã biến thành một khu rừng nguyên thủy, ở đó luật rừng thống trị. Ở đó những kẻ như Đại Ca, giám đốc Thắng, rồi Huy rồi Quán Mèo là những ông vua con. Cơ chế đã tạo ra những hôn quân địa phương...

Tuy nhiên, khi gấp sách lại, người ta vẫn không mất hy vọng. Bởi vì đằng sau sự rậm rạp hỗn độn ấy, người ta lại cảm nhận được một sức sống phồn thực mạnh mẽ. Chỉ có điều nó giống như một dàn giao hưởng thiếu nhạc trưởng. Khi được điều khiển nhịp nhàng, chắc là sức sống ấy sẽ phát huy tác dụng.

Cuối cùng, để kết thúc tôi không thể không nói tới những đoạn ghi chép hay nhật ký của cậu bé 16 tuổi tên là Phong. Cậu thiếu niên đã theo cha là thuyền trưởng đi một chuyến viễn du dài ngày trên biển.

Đó là những ghi chép của một tâm hồn rất trong sáng và tin cậy vào những điều cao thượng của cuộc đời. Đó là những trang viết trữ tình của một tâm hồn ngây thơ, ngưỡng mộ biển cả và ngưỡng mộ cả những con người lao động nhọc nhằn trên biển. Những trang viết trữ tình ngắn gọn đan chen vào những trang viết gồ ghề, trắng trợn có khi tục tĩu của đời sống thủy thủ suốt mấy trăm trang sách như một đối trọng, như để hé lộ cho chúng ta những tia nắng, để nói với chúng ta rằng cuộc đời tuy xù xì như thế nhưng không phải là những nét ngây thơ trong sáng đã mất đâu. Những trang viết ấy là cái lương tri buồn buồn của cuộc đời. Chỉ có điều nó chưa thức dậy.

Chú thiếu niên ấy nhìn ông thuyền trưởng, cha mình như một ông thánh, như một vị anh hùng: *“Bố tôi là người thuyền trưởng, là người lãnh đạo, là người chịu trách nhiệm về toàn bộ con tàu. Khi con tàu lâm nạn, bố tôi là người rời khỏi tàu cuối cùng”*. Nhưng rồi cuối cùng chú bé cũng nhìn ra sự thật. Dù là ông thánh, một vị anh hùng

chăng nữa, bố chú bé cũng là một con người bình thường với những yếu hèn và sai lầm. Khi thấy cô Nguyệt nằm trên giường của ông bố thần tượng, cậu bé nghĩ:

“Thế là mọi chuyện đổ sụp. Bố tôi không còn là thần tượng của tôi nữa. Bố giống hết mọi người. Thế mà, trước kia chúng tôi đã tự hào về bố biết bao. Vậy là từ lâu chúng tôi vẫn sống với những điều dối trá mà không biết” Rồi:

“Quá thất vọng, tôi tự nhủ: ‘Có lẽ phải quan niệm lại thế nào là bố chẳng?’”

Lời nói của một cậu bé đã quá thất vọng, khi nhìn ra sự gồ ghề phức tạp của cuộc sống, khi cái màu nhung lụa màu mè của cuộc sống được vén lên. Nhưng khi cậu bé nghĩ được như vậy tức là cậu đã lớn, đã trưởng thành. Hình ảnh cậu bé ấy là những tia nắng, là lương tri; cho nên khi gấp cuốn sách của Bùi Ngọc Tấn, lòng tôi thấy ấm áp vô cùng.

Biển và chim bói cá - “sử thi của thời hiện tại”

— Khánh Phương

Sáng tạo tiểu thuyết thể hiện quan niệm văn chương của Bùi Ngọc Tấn toàn vẹn và sâu sắc hơn cả, khi những triết lý đượm màu sắc hài hước cùng khám phá ý vị về tâm lý đời sống, tâm lý sáng tạo, từng mang lại thành công độc đáo cho ông trên lĩnh vực truyện ngắn và tùy bút, đã nhường chỗ cho một “cái nhìn sử thi” vượt ra khỏi ranh giới của sự phản ánh, miêu tả và khái quát thông thường. Người ta vẫn cho rằng tiểu thuyết được định hình bởi phạm vi phản ánh đời sống xã hội rộng lớn của nó, thực chất lại không phải vậy. Một sáng tạo bằng ngôn ngữ văn xuôi chỉ được xem là tiểu thuyết khi nó biểu đạt thành công ý tưởng cá nhân, quan niệm cá nhân của người viết về “hiện thực đời sống rộng lớn” mà thôi. Và quan niệm cá nhân của Bùi Ngọc Tấn trong các tiểu thuyết của ông là sự chứng nghiệm cũng như hồ nghi những giá trị tồn tại tưởng chừng ổn định, vững vàng bất biến nhưng thực ra lại đang hàm chứa cơn bão táp khốc liệt của sự phân hóa, biến tướng và hủy hoại, một sự chứng nghiệm phê phán sắc bén tựa như cái nhìn của các tiểu thuyết gia *hiện đại* nửa đầu thế kỷ 20, để làm nên thứ sử thi văn chương mới, sử thi của thời hiện tại. Nếu sử thi của thời anh hùng thiên về ngợi ca, tự khuếch trương giá trị con người, thì “sử thi của thời hiện tại” lại là cảm hứng hồ nghi sâu sắc.

Biển và chim bói cá, cuốn tiểu thuyết đồ sộ tập trung vào khoảng hai mươi nhân vật, được miêu tả như những hình tượng đa phương, có phần lỏng lẻo trong một tác phẩm sắp đặt của loại hình nghệ thuật thị giác, nói bằng thứ ngôn ngữ trực quan của mồ hôi, nước mắt, máu và cả tiếng thở dài... với vài chục ngàn chi tiết lớn nhỏ, chi tiết nào cũng hóm hỉnh khiến người đọc phải bật cười tức khắc hoặc lay động những cảm giác sâu kín của lòng trắc ẩn, lương tri...

Khắc họa đời sống thực thể và tinh thần éo le, sóng gió, trôi dạt của anh em thủy thủ, công nhân viên tại một cơ sở đánh cá quốc doanh, Bùi Ngọc Tấn muốn đào xới đến kiệt cùng cái hiện thực nhọc nhằn của sinh tồn, bao gồm cả sinh kế và nhân sinh. Mỗi hành động sống đều như bị đẩy đến ranh giới của một tồn tại khác, thứ tồn tại buộc người ta phải tự vấn đến cùng, để soi lại vị trí của bản thân trong những thang bậc của tính người, của tư cách con người. Một anh chàng Nhược thợ lạnh “nổi tiếng” vì kéo bạn... ăn vụng hết cả mâm cơm tiếp khách của giám đốc mà anh ta được giao nhiệm vụ bung về. Một đôi vợ chồng thủy thủ mòn mỏi trong cảnh thiếu thốn giạt gấu vá vai bỗng đứng trở lại “hồi xuân” yêu đương nồng thắm, cuộc đời mở ra đầy hi vọng, sinh khí và tư cách, kể từ khi anh chồng nhận lệnh chuyển sang làm việc trên tàu vận tải viễn dương...

Cứ như vậy, những góc khuất của đời sống và con người tại một Liên hiệp đánh cá biển Đông lầy lùnh thành tích và cũng chứa chất những trái ngang... bỗng hiện ra trước bạn đọc như vật chứng không thể chối từ của một thời đại, đồng thời thể hiện một năng lực quan sát, ghi nhớ và miêu tả hiện thực tỉ mỉ đến từng chân tơ kẽ tóc của nhà văn.

Cuốn tiểu thuyết còn được trần thuật từ góc nhìn của “người trong cuộc” bên cạnh lối kể chuyện khách quan từ ngôi thứ ba. Người trong cuộc ở đây là cậu bé Phong, lần đầu được theo cha đi biển, cha cậu là thuyền trưởng. Cùng trong chuyến đi đó, niềm vui bước vào thế giới người lớn của cậu nhanh chóng chuyển thành sự chấn động, cay đắng và chấp nhận buông xuôi trước những sự thật trần trụi tầm thường của cuộc đời. Sự đa dạng về điểm nhìn trần thuật khiến cho *Biển và chim bói cá* mang dáng vẻ lạ lẫm, vượt ra ngoài khuôn khổ, đa tạp trong sự hòa thanh.

Có thể xem Bùi Ngọc Tấn là một người kể chuyện thuần theo lối truyền thống, kể bằng sự kiện, nhưng lại không thể gán cho ông là một nhà văn bị lệ thuộc vào hiện thực ở cái vỏ diễn tiến bề ngoài của nó. Ông viết văn như người *thiền* quán tưởng từng hơi thở, mỗi chi tiết của cuốn sách óng lên một nỗi suy tư day dứt và cả tình

cảm mãnh liệt của người viết đối với quê hương, với những nghịch lý thản nhiên đến lạnh lùng của hiện thực vượt khỏi những tiêu chí đạo đức và làm người vẫn được mặc nhiên thừa nhận. Bùi Ngọc Tấn thuộc số người viết văn để nhắc ta một cái quyền, quyền được sâu sắc. Và trong khi hiện thực có thể được tiếp cận bằng nhiều cái nhìn khác nhau, trong và ngoài văn chương, thì điều xác tín khả dĩ đối với bạn đọc chính là cái sâu sắc, mãnh liệt của con người tác giả, điều này làm nên sức sống cho tác phẩm và làm nên tính trung thực, phẩm chất hàng đầu của nhà văn...

Các bài phỏng vấn

Tôi mắc nợ Biển

— Phong Hằng thực hiện

1- Xin chúc mừng tiểu thuyết *Biển và chim bói cá* vừa đoạt giải thưởng quốc tế tại Pháp trong cuộc thi viết về biển. *Biển và chim bói cá* đã đến với cuộc thi này ra sao? Ban tổ chức đã đánh giá như thế nào về tác phẩm này?

Biển và chim bói cá là quyển tiểu thuyết thứ 5 của tôi, quyển tiểu thuyết duy nhất được in và phát hành suôn sẻ. Ba quyển đầu bị tịch thu khi còn là bản thảo từ những năm 60 thế kỷ trước khi tôi bị mắc vào vòng lao lý. Còn quyển thứ tư, *Chuyện kể năm 2000* in xong, chưa phát hành đã có lệnh thu hồi tiêu hủy. Chỉ riêng *Biển và chim bói cá* là được in, được tái bản, được các báo đưa tin. Lại còn được đọc trên Đài phát thanh Tiếng nói Việt Nam từ đầu đến cuối, và được trả 800.000 đồng tiền “nhuận đọc”. Tưởng thế đã là may mắn tốt cùng rồi, nhưng nó lại được dịch ra tiếng Pháp và xuất bản tại Pháp tháng 10 năm 2011. Và được giải thưởng tại Festival Sách và Biển (Livre et Mer) tại Pháp năm 2012. Có lẽ 4 anh chị sinh trước nó bị vất vả nên số phận đã cho nó một sự đền bù chăng?

La mer et le martin-pêcheur (tên tiếng Pháp của *Biển và chim bói cá*) đã lọt vào mắt xanh của bạn đọc Pháp, là một trong sáu tập sách vào chung khảo. Và cuối cùng *Biển và chim bói cá* đã chiến thắng. Trang web của Festival có ghi mấy dòng in trên bìa 4 *Biển và chim bói cá* bản tiếng Pháp: Với lời văn đẹp dễ đây chất thơ, nhà văn Bùi Ngọc Tấn đưa ta đến nơi mà chúng ta chưa bao giờ đến. Sau khi gấp lại tập sách chúng ta đã thay đổi. Và cũng trở nên tốt hơn.

2- Ông đã viết *Biển và chim bói cá* trong bối cảnh và tâm trạng nào?

Tôi đã làm một nhân viên ở một xí nghiệp đánh cá quốc doanh 20 năm. Là một thành viên, một tế bào của cái cơ thể pháp phòng hơi thở có một đối tượng lao động là

biển cả này, tôi vui niềm vui của những ngày biển lặng gió êm, những chuyến biển tàu về đầy ắp cá, tôi lo lắng cho những người bạn của tôi đang chịu gió mùa, tránh bão, tôi chia sẻ nỗi buồn với những thủy thủ khi những chuyến biển bị gãy...

Và tôi hiểu những khó khăn về phụ tùng thay thế, về dầu đốt, về thiếu am mô ni ác chạy máy lạnh, về mỗi khi Sở “điên nặng” cúp điện...

Tôi cũng đã nhiều lần đi biển. Reo hò khi đút cá căng phồng ào ào trút nước xuống boong, buồn lo nhìn đút lép kẹp vừa lồi lên sàn dốc. Chọn tôm, nhặt cá, lược tôm tít ần khuya cùng các thuyền viên. Tôi yêu họ, tôi yêu biển.

Tôi mắc nợ với biển và mắc nợ với họ. Năm 1977 (hay 1978?) nghĩa là chỉ hơn 2 năm sau khi về làm ở xí nghiệp tôi đã viết và in truyện vừa *Thuyền trưởng* dài hơn 100 trang, tất nhiên là viết chui (ký tên khác) do nhà Lao Động xuất bản.

Là nhân viên thi đua làm trên bờ, tôi vẫn tận dụng mọi cơ hội đi biển và chăm chỉ ghi chép. Viết *Biển và chim bói cá*, tôi cố diễn đạt được cuộc chuyển mình trong tư tưởng, trong quan hệ giữa người với người, giữa người với biển, một cuộc vật lộn gian khổ và đau đớn...

Tôi đã dành ra 3 năm, viết đi viết lại nhiều lần và cuối cùng nó có hình dạng như các bạn thấy.

3- Theo ông, người nước ngoài có thể tìm thấy điều gì thú vị ở Biển và chim bói cá?

Lời tuyên dương *Biển và chim bói cá* của ông chủ tịch danh dự của Festival có câu: *Quyển sách của Bùi Ngọc Tấn hoàn toàn làm chúng tôi thỏa mãn.* Và sau đó ông nhắc đến những điều cụ thể hơn: *Bùi Ngọc Tấn kể về đất nước mình và về thế giới đánh cá mà ông từng biết. Một quyển tiểu thuyết hấp dẫn về lịch sử một hải cảng, về một xí nghiệp đánh cá quốc doanh, về một cộng đồng người đánh cá can đảm và ranh mãnh vật lộn để nuôi sống gia đình, vét biển đến cạn kiệt. Trước khi bị cuốn vào những quanh co khúc khuỷu của toàn cầu hóa...*

Về mặt nghệ thuật, *Biển và chim bói cá* cũng được đánh giá cao: Các báo chí đã dẫn nhiều nhận xét của những thành viên ban giám khảo, ban tổ chức Festival như cấu trúc của tiểu thuyết, rồi một giọng văn phảng phất Dostoevski, một quyển tiểu thuyết *magnifique* (tráng lệ, tuyệt vời)... qua đó thấy được hồn thơ pha lẫn với sự hóm hỉnh của một Vaclav Havel, hay một Milan Kundera...

Tôi rất hạnh phúc khi đọc thư của bà giám đốc Festival gửi dịch giả Tây Hà: “Chắc hẳn ở Việt Nam còn nhiều áng văn hay cần được tiếp tục giới thiệu ra thế giới”.

4- Còn ở trong nước *Biển và chim bói cá* được đón nhận ra sao?

Ngay khi mới xuất bản lần đầu công ty Nhã Nam đã tổ chức giới thiệu sách. Nhiều báo lớn đã đưa tin, và có bài nhận xét. Trong một số báo Tết một tờ báo coi việc xuất bản *Biển và chim bói cá* là một trong những sự kiện văn hóa trong năm.

Và như trên đã nói: Nó được đọc trên đài phát thanh Tiếng nói Việt Nam trong nhiều tháng.

5- Đã suýt soát 80 tuổi, ông vẫn tiếp tục viết chứ ạ?

Năm nay (2012) tôi đã 79 tuổi. Sự chuyển biến theo hướng đi xuống diễn ra rất nhanh.

Nhưng vẫn phải làm việc. Viết báo kiếm tiền để sống. Và viết văn.

6- Nghe nói ông từng có đơn đề nghị cơ quan có thẩm quyền tổ chức thẩm định lại quyển tiểu thuyết *Chuyện kể năm 2000* của ông. Thực hư thế nào?

Vâng. Tôi đã làm nhiều đơn. Lên Ban Văn hóa Tư tưởng Trung ương. Lên Bộ Văn hóa. Và Hội Nhà văn. Đề nghị tổ chức hội thảo. Và kêu oan cho sách. Nhưng không được giải quyết.

Trong khi đó, rất nhiều bạn đọc vẫn về Hải Phòng gặp tôi mang theo những bản photo *Chuyện kể năm 2000* để tôi ký tặng.

Vậy là sau 12 năm, người ta vẫn tìm đọc *Chuyện kể năm 2000*. Và tôi vẫn tạo nên công ăn việc làm cho một số người. Chỉ có tác giả là không được đồng nhuận bút nào. Còn nhà nước thất thu tiền thuế.

Vẫn sống để kể lại

— Dương Phương Vinh *thực hiện*

• *Thưa nhà văn Bùi Ngọc Tấn, dạo này sức khỏe ông ra sao?*

Cảm ơn chị. Năm nay tôi 76 tuổi. Thất thập kê nguyệt. Các cụ nói vậy nhưng tôi chẳng tính ngày tính tháng, tính năm. Nghĩa là cứ sống. Sống vui. Làm được đến đâu thì làm. Tôi bằng lòng với sức khỏe của tôi. Cuộc sống gian nan vất vả là thế, cả đời bị ức chế, lĩnh đủ, vẫn giữ được thân xác như thế này là tốt rồi. Tôi cố giữ lấy cái đầu. Cũng suy thoái nhiều đấy. Nhiều lúc cứ lảm bảm một mình. Như lão già câu cá Cuba Santiago. Lại còn quên nữa. Cái xa thì nhớ, cái gần thì quên. Nhưng chưa đến nỗi hỏng hẳn. Vẫn còn nhúc nhắc ngày ngày gõ máy được chữ nào hay chữ ấy.

Một thành tích đáng khoe là đã cai được thuốc lá. Viêm họng quá. Đành phải từ bỏ lý thuyết: Đời còn cái gì nữa ngoài điều thuốc.

• *Ít gặp, nhưng mỗi khi gặp ông tôi lại nhớ một câu của Nguyễn Khải trong cuốn nào đó, hình như trong Thượng Đế thì cười: “Già mà biết sống già thì cũng hay lắm chứ”. Nghĩa là một tuổi già an nhiên, trầm tĩnh đôn hậu mà vẫn hài hước. Ông có thật sự thanh thản sau nhiều năm không bình yên?*

Với tôi sống già hay sống trẻ cũng vậy thôi. Giống nhau và đều hay cả. Miễn là biết sống như một người phải sống. Trung thực. Nhân ái. Hài hước. Và làm việc...

Còn sống già, sống lâu với tôi là để thấy niềm tin của mình thành sự thật, để yêu đời hơn. Tôi nhớ vào khoảng năm 91, 92 Phùng Quán xuống Hải Phòng thăm tôi, chia tay lần trước tóc còn xanh, gặp lại nhau sau đó tóc cả hai đều bạc. Biết bao sóng gió đã đến trong quãng thời gian ấy. Chúng tôi nói với nhau: Phải sống dai. Nhưng chỉ năm sau Phùng Quán ra đi. Tôi cũng đã nói với Nguyễn Khải: Phải sống dai. Khải còn nói

thêm: Sống dai là thắng. Cái lần gặp đại tướng Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp tại Hải Phòng tôi cũng chúc Đại tướng sống lâu, sống dai để... thắng.

Tôi không chỉ thanh thản trong tuổi già, mà còn không ngờ mình lại có được một tuổi già như đang có. Một tuổi già vẫn còn nhiều nghi kỵ nhưng đầy sẻ chia, có thể nói một tuổi già hạnh phúc.

• *Biển và chim bói cá có thể là nối dài của Chuyện kể năm 2000 về nội dung và hình thức (Chuyện kể năm 2000 kết thúc ở chỗ nhân vật chính tìm được việc làm ở Quốc doanh Đánh cá Hạ Long. Còn thủ pháp của Biển và chim bói cá cũng được cho là không mới so với Chuyện kể năm 2000)?*

Đúng về phương diện nào đó thì đúng như vậy. Người kể chuyện vẫn là tôi. Tôi kể cuộc sống tôi đã sống, tôi đã chiêm nghiệm. Còn thủ pháp của hai quyển giống nhau nhưng cũng có những cái khác nhau, những bước phát triển đầy chú. Giống nhau ở chỗ không thể kể lại được mà phải đọc nó, nghĩa là một thứ tiểu thuyết không có cốt truyện. Nhưng *Chuyện kể năm 2000* còn có nhân vật chính (anh tù Nguyễn Văn Tuấn) *Biển và chim bói cá* không có nhân vật chính. Tất cả đều bình đẳng. Nhiều người bảo tôi đã dùng thủ pháp cắt dán, rồi mảnh vỡ, rằng tôi đưa phóng sự vào tiểu thuyết, một thủ pháp hiện đại. Lại có người nói tiểu thuyết của tôi khó đọc...

Thực sự tôi chỉ muốn viết sao cho sát gần cuộc sống. Và mong người đọc đọc tôi không theo cách đọc cũ.

• *Trong tọa đàm về Biển và chim bói cá, ông nói không có gì lỏng lẻo mà chặt chẽ như cuộc sống. Và quan hệ giữa con người với nhau vừa gần bó vừa rời rạc. Ông có thể nói thêm về điều này?*

Cuộc sống như chúng ta đang sống, hoặc như tôi chứng kiến và viết về nó là cuộc sống của những người bình thường, không chia thành tuyến này tuyến nọ như trong các phim hình sự, hay như các tác phẩm cổ điển có Tago bên này Othello bên kia, có

Javert và có Jean Valjean. Cuộc sống phổ biến của những người lao động hôm nay không rạch ròi tuyến tính. Nó nhờ nhờ, nó co giãn, những con người khao khát một cuộc sống tối thiểu, thụ động, quanh quèo cò con để có thể tồn tại, để nhích lên một vài cm và chờ đợi một ngày mai mà họ không mấy tin tưởng. Điều gấn bó là cùng một mẫu số chung như vậy. Và rời rạc vì ai cũng loay hoay và bằng lòng với kết quả xoay xỏa của mình. Lông lẻo mà chặt chẽ cũng là thế. Thật rất khó viết.

• *Có nhà phê bình nói việc ông quá nhiều vốn sống quá nhiều hiện thực đâm ra lợi bất cập hại với trường hợp Biển và chim bói cá, ông thấy sao?*

Biển và chim bói cá dài trên 500 trang chữ nhỏ. Hấp dẫn bạn đọc suốt 500 trang không có cốt truyện, không có những pha rượt đuổi gay cấn hồi hộp, không có những cuộc tình tay ba tay tư éo le ngang trái, không có những mưu mô hãm hại nhau trong nhà nghỉ, những trang sến mủi lòng người... là điều không dễ. Phải có một vốn sống dày dặn, để có thể kéo người đọc đi theo mình. Phải có rất nhiều chi tiết. Phải làm người đọc thích thú khám phá thế giới mình mời họ bước vào. Như họ đang chứng kiến một miền sống mới lạ khi đi du lịch. Trong du lịch, người ta không nghe kể một câu chuyện có đầu có đuôi. Người ta theo chân guide. Người ta nhìn, nghe. Người ta cười. Và người ta suy ngẫm.

Thật đáng mừng là rất nhiều bạn đọc đã trực tiếp hoặc gọi điện thoại chia sẻ với tôi cách viết đó. Họ thích thú đọc tôi. Có bạn đọc nuôi con mọn mà vẫn chong đèn đọc dù cho phải nhiều lần dừng để dỗ con ngủ. Có bạn đọc gọi tôi là người chép sử - xã-hội.

Tôi nghĩ trước tôi, ở Việt Nam chưa ai viết một tập tiểu thuyết không cốt truyện không nhân vật chính dày như vậy.

• *Nhà văn Nguyễn Xuân Khánh thì nói Bùi Ngọc Tấn là thợ săn chi tiết tài tình. Có phải vì mãi săn mà ông chỉ thấy cây, không thấy rừng? Có phải việc say mê chi tiết của ông xuất phát từ việc ông thấy nhà văn Việt Nam đa số nghèo chi tiết?*

Tôi đặc biệt say mê chi tiết. Nhớ lại tập truyện ngắn đầu tiên in năm 1962, nhà văn Lưu Quang Thuận làm biên tập thích thú nhắc đi nhắc lại mãi cái chi tiết trong truyện ngắn *Hòa cả làng* của tôi: Một cô gái nông thôn gặp người yêu vội vàng quá không kịp *nhắm tí quế chi* cho thơm miệng như những lần trước, chạy một mạch ra *cây đa gù*. Một chi tiết có thể khắc họa một tính cách, một thời đại, một hoàn cảnh, một tấm lòng. Chi tiết là cây. Nhưng chi tiết cũng là rừng.

Tôi kể chuyện bằng chi tiết, cùng lắm mới phải phân tích tâm lý, kể lể hoàn cảnh... Tôi muốn lưu giữ rừng rùng rùng chi tiết, những chi tiết ấy nói lên thời đại đầy sức thuyết phục, không thể chối bỏ. Chi tiết là vàng của các nhà văn (nó làm nhà văn không phải viết bằng khái niệm) điều các nhà văn đúng là có hơi ít trong tác phẩm.

• Năm 2000 ở đại hội nhà văn, ông là người được chú ý nhất. Có kỷ niệm nào ông nhớ ở đại hội này? Nghe nói ông chủ tịch Hội Nhà văn Việt Nam hôm đại hội trù bị đến phòng ông mang theo chai rượu và có lời với nhà văn Bùi Ngọc Tấn rằng đến đại hội, ông không họp báo, cũng không phát biểu, không tham luận.

Đại hội Nhà văn Việt Nam năm 2000 thật sự làm tôi xúc động không thể nào quên.

Chuyện kể năm 2000 bị thu hồi tiêu hủy tháng 3 thì giữa tháng 4 họp đại hội, nghĩa là có một quãng thời gian vừa đủ để dư luận đến độ nhất. Từ chỗ là con số âm đối với văn chương, trong phút chốc tôi có lại tất cả.

Tôi chỉ xin kể hai kỷ niệm trong đại hội này:

Một buổi tôi đang ngồi trong hội trường theo dõi một bản tham luận nào đó, một bàn tay phụ nữ từ phía sau đặt trước mặt tôi một tờ thiệp bằng giấy trắng in hoa nổi, trên tờ thiệp là những dòng chữ: “Anh Bùi Ngọc Tấn. Sao hôm nay trông anh buồn buồn. Đừng buồn. Tất cả chúng tôi đứng bên anh. Anh đã làm được một việc có ích, Hãy

vui lên“. Tờ thiếp không ký tên. Tôi vội quay lại. Một phụ nữ áo dài đang đi về phía sau, chỗ chị ngồi, cách 5, 6 hàng ghế.

Lại một lần nghỉ giải lao, tôi đang đứng vắn vơ ngoài hành lang hội trường, một tốp nhà văn nhà báo còn trẻ quây lấy tôi trò chuyện. Lát sau lại một tốp khác đến với tôi. Những người đến trước đứng dẹp sang một bên, những người mới tới một bên. Tôi đứng giữa và thật khó trò chuyện trong hoàn cảnh như vậy. Thế rồi các bạn đến trước nói: “Thôi, chúng mình chiếm hữu anh Tấn quá lâu rồi. Nhường cho các bạn mới đến”.

Trước đại hội, có tin tôi bị tước quyền đại biểu, nhà thơ Hữu Thỉnh phó tổng thư ký Hội Nhà văn xuống Hải Phòng thăm tôi, cho tôi một chai vang Pháp, 1 chiếc phong bì 100 nghìn đồng, chính thức thông báo với tôi rằng tôi vẫn là đại biểu đại hội (sau này Bằng Việt có nói với tôi là dự kiến không cho tôi họp đại hội là có thực) và yêu cầu tôi *ba không* như chị nói ở trên. Tôi bảo Hữu Thỉnh: Những điều muốn nói, sách mình viết nói cả rồi. Mình đi họp chỉ với mục đích lớn nhất là gặp lại bạn cũ. Nếu không, có thể đến lúc chết cũng không gặp được nhau.

Xin nói thêm về *ba không*, nhà văn Nguyễn Khải có nói một câu rất hay: “Muời không cũng được, sự có mặt của Bùi Ngọc Tấn ở đại hội đã là bản tham luận hay nhất đại hội”. Thế nhưng thật lạ là năm 2001, gặp Nguyễn Khải ở thành phố Hồ Chí Minh với mấy người nữa tôi cảm ơn anh về câu nói ấy, anh ráo hoảnh: Không. Mình có nói câu ấy đâu!

• Ông có thể nói thẳng thắn về tình đồng nghiệp trong giới nhà văn, nhất là khi ông nổi tiếng vì Chuyện kể năm 2000?

99,9% là tuyệt vời, là chia sẻ, là niềm vui chung. Nhưng cũng có những phản ứng thật không thể hiểu. Có người đặt điều, bịa chuyện nói xấu sau lưng, có người không thể nhìn mặt tôi... chỉ vì tôi có *Chuyện kể năm 2000*. Đó là những người khi nhà anh mới sắm một chiếc ti vi cũng đồng nghĩa nhà anh ta mất cặp một chiếc ti vi. Nhưng

thôi nói tới những người này làm gì. Tôi thương họ, bởi họ rất khổ vì lòng đổ kỵ hành hạ họ.

• *Trước kia ông từng nói không kỳ vọng vào những giải thưởng chính thống, nhất là của Hội Nhà văn Việt Nam, nhưng rồi cuốn Rừng xưa xanh lá của ông lại nhận được giải của Hội Nhà văn Việt Nam. Điều này chứng tỏ gì?*

Chúng tôi việc xét và trao giải không hoàn toàn sai lầm. Thật ra trong các tác phẩm được giải thưởng có những tác phẩm rất xứng đáng mà tiêu biểu là *Nỗi buồn chiến tranh* của Bảo Ninh, một quyển tiểu thuyết làm vinh dự cho văn chương Việt Nam. Thế mà đã có thời người ta mở cuộc vận động để rút lại giải thưởng đó.

• *Trong nhiều cuốn sách của mình, ông thường kể lại những ngày làm phóng viên báo Tiền Phong (1954-1959) như những ngày hạnh phúc nhất. Có phải vì hồi đó ông đang tuổi 20...*

Tuổi 20 bao giờ chẳng đẹp. Đất nước lại mới hòa bình. Xã hội tốt đẹp. Người ta đang được làm công việc mình khao khát. Người ta mơ ước. Người ta tin tưởng. Người ta yêu nữa. Một thời đã qua đẹp ngang thời thơ ấu....

• *Hồi đó (làm phóng viên báo Tiền Phong) ông viết về cái gì? Đó có phải là những bài báo hay không? Theo nhà văn Vũ Thư Hiên nhận xét trong hoàn cảnh hồi ấy, đó là những bài báo tầm phơ, nhưng công việc làm báo và đi nhiều đã cho ông và các bạn vốn liếng để làm văn và đó mới là cái được nhất.*

Hồi đó tôi viết về nông thôn. Đi nhiều. Ghi chép nhiều. Tập truyện ngắn đầu tiên *Đêm Tháng Mười* (1962) của tôi là kết quả của những năm tháng ấy. Nhưng đấy chỉ là kết quả phụ. Cái chính tôi “được” khi làm phóng viên *Tiền Phong* là sống giữa những người bạn cùng lứa tuổi, cùng cách sống, cùng khát vọng đam mê, những Tất Vinh, Mạc Lân, Nguyễn Trĩ Tình, Vũ Lê Mai... Những ngày ấy, những người bạn ấy đã góp phần tạo nên tôi hôm nay.

• *Bây giờ ông có đọc và quan tâm tới báo Tiền Phong? Ông thấy cách làm báo, viết báo của giới trẻ so với thời của ông như thế nào?*

Tôi thường xuyên mua báo *Tiền Phong*. Cách làm báo cách viết hiện nay khác xa thời chúng tôi làm báo. Tôi thêm được làm báo như các bạn ngày hôm nay. Và khâm phục các bạn. Mới nhất là loạt bài điều tra về đất đai Hà Đông trước khi sát nhập vào Hà Nội đã thu hút tôi và đông đảo bạn đọc.

• *Ông từng nói lẽ ra không nên rời Hà Nội, đã ở thủ đô thì hãy “Sống mãi với Thủ Đô”? Giống như trường hợp Nguyễn Hồng đang ở Hà Nội dùng dùng đưa vợ con về Nhã Nam. Giờ đây ông còn tiếc nuối điều gì?*

Thủ Đô bao giờ cũng là Thủ Đô dù có thế nào chăng nữa.

Nghe theo lời khuyên của Đảng, của các nhà văn đàn anh, tôi rời Hà Nội về Hải Phòng để thâm nhập thực tế, thâm nhập công nông, viết tác phẩm của đời mình. Tôi đâu ngờ phải sống cặm một kiếp tôi để rồi viết về chính nó. Nhưng thôi, hãy coi tất cả là số phận.

• *Phạm Xuân Nguyên nói Bùi Ngọc Tấn là nhà văn của sự thật. Liệu đó có phải là lời xưng tụng mà ông hài lòng nhất?*

Vâng, đây là một trong những đánh giá làm tôi vui. Có nghĩa là tôi đã hoàn thành nhiệm vụ khi viết trở lại.

• *Ông nói: ông viết đúng như những gì mình nghĩ, không pha chế, không thêm xi rô. Trong Chuyện kể năm 2000, ông cũng nói điều ông ghét nhất trên đời này là sự giả dối. Vương Sóc, nhà văn và nhà phê bình hiện đại Trung Quốc, mô tả bức tranh xã hội Trung Quốc là “nói dối đi nói dối lại, không biết thành thật là thế nào”. Ông nghĩ xã hội ta hôm nay, liều lượng giả dối nhiều hơn hay ít hơn thời của ông?*

Liều lượng nói dối thời trước ít hơn bây giờ, nhưng nó chính là căn nguyên của bệnh nói dối trắng trợn hôm nay. Trong *Chuyện kể năm 2000*, tôi đã viết: “Chúng ta đã quen nghe những lời dối trá để qua đó biết được sự thật”.

• Ông có nghĩ ngày này đã bớt đi “những người phụ trách cuộc sống” (chữ của Trần Dần). Và những bi kịch kiểu như Bùi Ngọc Tấn chỉ còn là chuyện mộng mị của quá khứ?

Tôi mong rằng nó bớt đi.

• Ông là người “Sống để kể lại”. Sau đây còn có điều gì mà ông muốn kể? Có điều gì mà ông muốn kể nhưng sẽ chẳng bao giờ dám kể?

Còn nhiều điều muốn kể lắm. Và tôi đang... kể. Tất nhiên là kể rất thật. Hy vọng nó sẽ được đến với bạn đọc trong thời gian tới. Hiện nay tôi chưa thấy điều gì muốn kể mà chưa dám kể. Khi viết tôi hoàn toàn tự do.

• Cảm ơn nhà văn Bùi Ngọc Tấn.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsach.com/>

Follow us on Facebook : <https://www.facebook.com/caphebuoitoi>

Chú thích

[1] CCCP: Nhãn hiệu Liên Xô, được xuyên tạc là Cửa Công Cú Phá, Các Chú Cú Phá, Cú Cho Cú Phá, Còn Cho Còn Phá.

[2] Không trông thấy cù lao.

[3] Ba sì đế: Rượu.

[4] Lộc: Rau thơm, lá non ăn kèm.

[5] Tiết mục Những bông hoa nhỏ dành cho trẻ em mở đầu chương trình truyền hình buổi tối.

[6] Đồng tiền của chúng ta giá trị lên xuống thay đổi không ngừng theo năm tháng. Xin hiểu theo ý nghĩa văn học.

[7] Tử hình.

[8] Tiền âm phủ: Số tiền được ghi trong một tờ giấy có xác nhận của giám thị trại tù.

[9] Sỏi: chục nghìn.

[10] Cá 6: Cá loại 6, chỉ để làm chượp hoặc xay bột chăn nuôi.

[11] Trong những ngày lạm phát đại phi mã lên tới 3 con số những năm 90 thế kỷ trước, ngân hàng nâng cao lãi suất để thu về tiền mặt.

[12] Nơi để tôm cá ngoại giao.

[13] Phòng lạnh, chứa thức ăn của bếp tàu, thuyền phó 3 quản lý.

[14] Stereo.

[15] Thực ra là giống chó Rottweiler. Rất hung dữ. Thích xé xác trẻ con vì coi trẻ con cũng là một động vật. Ở Úc có thời gian có bang đã cấm nhập.

[16] Ban thi đua khen thưởng thành phố.

[17] Giày Kosygin: Giày da do Liên Xô viện trợ thời chống Mỹ. Dành cho các sĩ quan quân đội. Kosygin là tên thủ tướng Liên Xô lúc đó.

[18] Vải ốc pho màu cứt ngựa, dùng để may quân phục cho sĩ quan cấp tá.

[19] Xin coi mục Emile Zola trong Từ điển Văn học (bộ mới), Đỗ Đức Hiếu soạn.

[20] Xin coi đường dẫn: <http://www.bmlisieux.com/litterature/gambier/gambie08.htm>

[21] Havelock Ellis, lời giới thiệu Germinal trong bản dịch sang tiếng Anh, xuất bản năm 1894; xin coi đường dẫn: <http://www.ibiblio.org/eldritch/ez/gin.html>